

JONATHAN
KELLERMAN

The CLINIC

“MỘT TIỂU THUYẾT VÔ CÙNG HẤP DẪN
ĐÃ TẠO NÊN ĐỈNH ĐIỂM”

THE NEW YORK TIMES BESTSELLER

Ba Nhật đàm Bí ẩn

Tiểu thuyết trinh thám



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

BA NHẤT ĐÂM BÍ ẨN

Tác giả: Jonathan Kellerman

THE CLINIC (ALEX DELAWARE, #11)

NXB: CÔNG AN NHÂN DÂN

Người dịch: ĐẶNG THỊ HUỆ

Năm: 2007

Chuyển thể thành ebook: amylee

tve-4u.org

Dành tặng Beverly Lewis

JONATHAN KELLERMAN SỰ HẤP DẪN CỦA TIỂU THUYẾT TRÌNH THÁM PHÂN TÍCH HÀNH VI

Một trong những tác gia có sách bán chạy nhất ở Mỹ liên tục trong hai chục năm qua, là Jonathan Kellerman.

Vậy J. Kellerman là ai?

Sinh năm 1949 tại New York, nhưng Los Angeles là nơi ông gắn bó, nơi ông thành đạt trong nghề nghiệp bác sĩ và với tư cách một tác gia tiểu thuyết. Khởi đầu công việc viết văn từ năm 22 tuổi, song phần lớn những năm tuổi trẻ ông dành để nghiên cứu tâm lý trẻ em. Năm 24 tuổi, ông nhận bằng tiến sĩ, chuyên ngành tâm lý trẻ em. Sau đó là những năm làm việc trong các bệnh viện, trung tâm bệnh trẻ em ở Los Angeles, điều trị tâm lý cho các trẻ em bị ngược đãi, lạm dụng... Năm 1980-1981, ông xuất bản những cuốn sách về y học liên quan đến trẻ em: *Psychological aspects of childhood cancer* và *Helping the fearful child*. Năm 1985, J. Kellerman xuất bản cuốn sách hư cấu đầu tiên *When the bough breaks* (Khi cành cây gãy - tên bản dịch tiếng Việt do Nhà xuất bản Công an nhân dân ấn hành năm 2007 là *Ba bóng đen*). Ngay lập tức cuốn sách trở thành hiện tượng bestseller được bầu chọn trên tờ New York times, và tác giả nhận được giải thưởng Edgar Poe và giải thưởng Anthony Boucher cho tiểu thuyết đầu tay hay nhất. Tiểu thuyết này năm 1986 được dựng thành phim truyền hình phát trên kênh NBC và đã thu hút 28 triệu người xem. Từ đó đến nay, mỗi năm một cuốn sách (có năm 2 cuốn), in ở nhiều nước trên thế giới và bằng nhiều thứ tiếng khác nhau, tên tuổi Jonathan Kellerman liên tục có mặt trên bảng xếp hạng của New York times. *The master of psychological suspense* - bậc thầy của tiểu thuyết trinh thám tâm lý, báo chí nói về ông như thế khi lần đầu tiên ông xuất hiện trên văn đàn, và sự tôn vinh ấy đã không ngừng được nhắc lại hơn hai chục năm nay, trên các báo, trên các website, và quan trọng nhất, ông vẫn là một nhà văn không hề cũ đối với công chúng.

Nhân vật chính trong các tiểu thuyết của ông, Alex Delaware, phần nào đó là hình bóng của chính nhà văn. Nhận bằng tiến sĩ năm 24 tuổi, là bác sĩ tâm lý trẻ em, Alex khám phá ra đằng sau những

sự cố của trẻ nhỏ luôn ẩn chứa những vấn đề của người lớn, của xã hội. Trong cuốn sách đầu tiên *When the bough breaks*, Alex Delaware 30 tuổi, sống độc thân và bắt đầu hẹn hò với Robin. Vì có người bạn thân là thanh tra Milo Sturgis ở trong Sở cảnh sát, anh được mời chữa trị cho các em nhỏ nạn nhân của một vụ xâm hại, rồi làm tư vấn đặc biệt cho cảnh sát. Vụ đầu tiên anh tham gia là vụ một bác sĩ tâm lý bị giết cùng người bạn gái là cô giáo dạy ở trường dành cho các trẻ có khiếm khuyết. Nhân chứng duy nhất của vụ án là một bé gái 7 tuổi bị bác sĩ cho uống quá liều thuốc an thần đã trở nên gần như ngơ ngẩn. Những ám ảnh của bé gái có ý nghĩa gì? Liệu thực sự cô bé đã chứng kiến một tội ác? Lần theo mối dây của các nạn nhân, Alex tìm tới một trung tâm từ thiện nuôi dạy các trẻ mồ côi và khuyết tật lớn ở Los Angeles. Xới tung hàng chục mối quan hệ, lần lại những trang hồ sơ cũ, đào bới quá khứ của những gương mặt đang hiện diện ở tầng thượng lưu của xã hội, Alex Delaware đã tìm ra sự thật về những con quỷ đội lốt người, những kẻ có xu hướng tình dục bệnh hoạn, những kẻ say mê quyền lực, những kẻ bị khống chế bởi quá khứ tội lỗi, đã biến trung tâm từ thiện kia thành hang ổ truy lạc, lạm dụng tình dục của hàng trăm trẻ nhỏ.

Trong *Blood test* (Thử máu - Nhà xuất bản Công an nhân dân 2005), khi cố gắng giúp đỡ cậu bé Woody mắc bệnh ung thư, Delaware phải đối mặt với hàng bao rắc rối và dò trong mớ bong bong các quan hệ, anh đã đi đến tận cùng sự thật khủng khiếp trong gia đình cậu bé: những tín ngưỡng rừng rợn và quan hệ loạn luân được che đậy trong rất nhiều năm, mà bất hạnh đổ lên số phận những đứa trẻ là chị em và cũng là mẹ con Nona và Woody.

Trong *Bad love* (Tình yêu dối trá - Nhà xuất bản Công an nhân dân 2004), vụ án Delaware khám phá liên quan tới một hội nghị khoa học mà các nghi can đều là những nhà khoa học liên quan đến tâm lý - giáo dục trẻ em.

Trong *The Clinic* (Bệnh viện tư - bản dịch tiếng Việt của Nhà xuất bản Công an nhân dân năm 2007 là *Ba nhát đâm bí ẩn*), khi điều tra về cái chết của nữ giáo sư tâm lý học Hope Devane, Delaware đã xé toang tấm màn bao phủ số phận của Hope và bác sĩ giải phẫu Cruvic, những nhà khoa học đã lạm dụng khoa học để thực hiện

những cuộc thử nghiệm, giải phẫu tàn bạo đối với con người. Những đao phủ sạch sẽ này là sản phẩm bệnh loạn của gia đình họ, được nuôi dưỡng từ tuổi thơ ấu, nhưng cuối cùng chính họ sẽ lại trở thành mục tiêu trả thù cho cơn phẫn nộ từ một nạn nhân oan uổng của họ.

Cộng tác với cảnh sát với tư cách là chuyên gia tâm lý, nhưng trong tất cả các vụ án, bác sĩ Delaware đã tham dự như một thám tử chuyên nghiệp, mà bên cạnh anh chàng thám tử to béo Milo Sturgin chỉ còn giữ vai trò bổ khuyết cho vai chính. Không giắt súng trong lưng, không có phương tiện hỗ trợ như một cảnh sát thực thụ, nhưng Delaware có sự mẫn cảm đặc biệt để dò ra những góc ngách tâm lý, những mối quan hệ của con người, dù quan hệ đó có được che giấu tinh vi thế nào đi nữa. Không có nhiều những pha bắn giết hay rượt đuổi, cách của J. Kellerman là bóc tách dần các chân dung, các quan hệ. Ông đẩy độ căng thẳng lên dần dần, ông lừa người đọc vào những cao trào khiến người ta lầm tưởng đó đã là cú cuối, song thực sự cú cuối chỉ nằm ở trang cuối, khi bạn đọc sắp sửa gấp sách lại. Kellerman thường bày người đọc trong những câu chuyện có vẻ rời rạc ban đầu, tung ra nhiều nhân vật, đưa nhiều lộ trình, tạo ra một mớ rối tung quan hệ, nhưng rồi những hướng rời rạc sẽ gắn kết ở một điểm, ở đó những gương mặt nhân vật, những lộ trình hành vi đột ngột sáng tỏ. Tuy nhiên, không như một tác phẩm trinh thám thông thường đích cuối của câu chuyện là vạch mặt thủ phạm, với J. Kellerman, thủ phạm không phải là sự thật ghê gớm nhất; sự thật shock nhất nằm ở cú vỡ bung cuối cùng soi sáng tận cùng nguyên do của tội ác. *Blood test, Over the edge, Private eyes, Bad love, Devil's Waltz - Vũ điệu quỷ, Nhà xuất bản Công an nhân dân 2007*, cho đến cuốn sách mới nhất *Gone*, mỗi một vụ án là một ca tâm lý, mỗi một nhân vật là một dạng tâm bệnh che đậy, bắt đầu từ thời thơ ấu. Có thể thấy quan điểm của Kellerman, không có tội ác nào trong hiện tại lại không có nguyên do từ một hoàn cảnh bất thường hay một xu hướng bệnh hoạn trong thời thơ ấu. Những câu chuyện của ông chứa đựng một lời cảnh báo: hãy quan tâm đến trẻ nhỏ, bạo hành, stress, lạm dụng... đối với trẻ nhỏ, tức là đang gieo mầm cho bạo hành, lạm dụng, giết người... cho tương lai.

Trình thám của Kellerman đậm tính phân tích. Mỗi một câu chuyện trình thám, suy cho cùng là một quá trình truy nguyên căn gốc hành vi đầy phức tạp, gay cấn. Bối cảnh tiểu thuyết của ông là Los Angeles thời hiện đại, với đầy rẫy những bạo hành, stress, lạm dụng; một Los Angeles có vô vàn những vấn đề tâm bệnh, nơi mà xã hội thượng lưu khoác mặt nạ che đậy bên dưới hàng bao dối trá, dục vọng. Kellerman không mô tả tội ác ở những tầng lớp dân nghèo, ông nhằm vào phân tích sự mục ruỗng, méo mó nhân cách ở những tầng lớp trên, nơi những người có tiền, có quyền, có tri thức. Bằng vào sự nhạy cảm, khả năng phân tích, suy luận của nhân vật Alex Delaware, ông dò tìm những bí mật của tâm lý - hành vi ẩn dưới đời sống đĩnh đạc của những bác sĩ, giáo sư đại học, của những thẩm phán, luật sư, cha cố... Kinh nghiệm của một bác sĩ tâm lý đã giúp ông trở thành một nhà văn phân tích hành vi xuất sắc. Hành vi con người, đó là mối quan tâm của ông, là điều ông theo đuổi trong suốt cuộc đời và vì nó mà ông đã viết - trong một bài trả lời phỏng vấn, ông đã nói đại ý như thế.

Có thể nói, tiểu thuyết của Jonathan Kellerman là tiểu thuyết trình thám - hành vi, một sự kết hợp tài tình giữa tiểu thuyết trình thám điển hình và tiểu thuyết tâm lý. Nếu con đường của văn chương là khám phá bí mật về con người, thì J. Kellerman đang đi trên con đường đó, từng ngày, bằng những cuốn sách của mình, ông cuốn hút hàng triệu độc giả ở khắp hành tinh trong hành trình mê mẩn khám phá không ngừng nghỉ bí ẩn của hành vi con người.

Trần Thanh Hà

Chẳng mấy khi những đường phố xảy ra các vụ án mạng lại đẹp. Nhưng có một đường phố ngoại lệ.

Đó là một con đường tản bộ cong cong êm ái rợp bóng cây đu cạnh trường Đại học California - Los Angeles, hai bên là những bãi cỏ rộng có các xưởng máy và các khu nhà, mượt như mặt bàn bi-a mới.

Dưới một cây đu khổng lồ bên đường là nơi Hope Devane bị đâm chết. Nơi đó cách nhà bà một đoạn đường về phía Tây Nam.

Tôi ngó lại một lần nữa, chỉ thấy được lờ mờ dưới ánh trăng lười nhác. Sự yên lặng về đêm ở đây chỉ bị phá vỡ bởi những tiếng đế mèn và thỉnh thoảng là tiếng xe hơi đời mới tiếng nổ nhẹ như một làn khói.

Dân địa phương đang trở về sau buổi làm việc. Vài tháng nay, đã có nhiều người tò mò tới đây để ngó qua cái sân khấu này.

Milo châm điếu xì gà và phụt khói ra ngoài cửa kính xe.

Xoay cái cửa kính xuống, tôi tiếp tục nhìn cây đu ấy.

Một cái thân cây xoắn, to như cây cột điện cao thế bên Xa lộ. Tán lá của nó có bán kính rộng tới 18 mét, tối tăm. Những cành cây chắc chắn, tham lam hiện ra dưới ánh trăng băng giá, một số cành quá nặng, thỉnh thoảng lại quét xuống mặt đất.

Có lẽ phải đến 5 năm nay thành phố không cử người tới tỉa cành cho cây cối hai bên đường. Chắc là do thất thu thuế. Người ta nhận định rằng tên giết người đã núp dưới vòm cây, mặc dù không ai tìm thấy dấu hiệu hiện diện của hắn ngoài những vết xe đạp cách đó vài mét.

Ba tháng sau khi phát hiện ra xác chết, tất cả vẫn chỉ dừng lại ở nhận định, không có tiến triển gì.

Chiếc xe Ford cũ của Milo nằm cùng đoạn đường với hai chiếc xe khác, cả hai đều là Mercedes, đều bị phết phiếu đậu xe sai quy định ở trên kính chắn gió.

Sau khi xảy ra vụ giết người, thành phố đã hứa sẽ tỉa cành cho cây cối bên đường, nhưng lời hứa ấy đến nay vẫn chưa hề được

thực hiện.

Có lần Milo cay đắng thông báo cho tôi về điều này, miệng không ngớt chửi rủa những nhà chính trị, nhưng lời nguyên rủa thực sự của anh lại nhắm vào vụ giết người máu lạnh này.

- Một vài bài viết về vụ án, rồi chấm hết.

- Các sự kiện thời sự giống như các món ăn nhanh ấy mà - Tôi nói - nhanh, dễ nuốt và dễ quên...

- Chúng ta là những người yếm thế quá chăng?

- Nghề của tôi là phải biết sống với những người bệnh hoạn mà.

Câu nói ấy đã làm Milo bật cười. Nhưng giờ thì anh đang nhăn trán, quệt tay vuốt những sợi tóc vương trên mặt, và thở ra những vòng tròn khói thuốc rung rung.

Nhích chiếc xe thêm một đoạn đường nữa, Milo cho dừng lại. Anh chỉ tay vào một trong những ngôi nhà nhỏ nhỏ nhưng trông gọn ghẽ:

- Nhà bà ấy đấy.

Ngôi nhà có mặt tiền màu trắng, có bốn cột, các cánh cửa chớp màu đen, các đồ trang trí lấp lánh trên cánh cửa bóng loáng. Cao hơn lề đường ba bậc là lối nhỏ có lát đá xuyên qua bãi cỏ. Một cánh cổng có các mũi sắt nhọn chặn trên đường lái ô tô vào nhà.

Hai cánh cửa sổ tầng hai có màu hồ phách lấp phía sau các tấm rèm màu tai tái.

- Hình như có người ở nhà - Tôi nói.

- Xe của ông ấy đang đậu trên lối cho ô tô vào nhà đấy.

Một chiếc xe vừa chở khách, vừa chở hàng màu sáng đậu trên lối xe hơi vào nhà.

- Ông ta luôn ở nhà - Milo nói - Cứ về nhà rồi là ông ta không đi đâu nữa.

- Ông ta vẫn còn để tang ư?

Milo nhún vai:

- Bà ấy đi xe Mustang nhỏ màu đỏ. Bà ta trẻ hơn ông ấy khá nhiều.

- Nhiều là bao nhiêu?

- 15 tuổi.
- Điều gì ở ông ấy khiến anh quan tâm?
- Là hành động của ông ta khi nói chuyện với tôi.
- Ông ấy tỏ vẻ bối rối chẳng?
- Không hợp tác. Paz và Fellows cũng nghĩ như thế. Nghĩa là chẳng có điều gì ông ấy nói giúp ích được cho cuộc điều tra.

Milo không đánh giá cao những điều tra viên đã tiến hành vụ này trước khi nó được trao cho anh. Với suy nghĩ rằng mình cũng sẽ rơi vào tình trạng bất lực như họ nên anh rất ưu tư.

- Mà này - Tôi nói - Phải chăng người chồng luôn là nghi can đầu tiên trong các vụ án? Cho dù đám bà ta ở ngoài đường phố nghe có vẻ không tiêu biểu lắm.

Anh lấy tay dụi mắt:

- Đúng vậy. Đập nát óc bà ta trong phòng ngủ có lẽ tiêu biểu cho một vụ án hôn nhân hơn. Nhưng chuyện đã xảy ra rồi. - Milo xoay xoay điều xì gà rồi tiếp - Cuộc sống dài lắm, mọi thứ đều có thể xảy ra.

- Chính xác những vết xe đạp đã được phát hiện ở chỗ nào?

- Ngay phía Bắc của cái xác nhưng tôi không coi trọng bằng chứng này nhiều. Máy tay trong phòng thí nghiệm nói rằng những vết xe ấy có thể đã ở đó từ một cho đến mười ngày. Có thể đó là vết xe của một thằng nhóc hàng xóm, sinh viên hay một người luyện tập thể dục. Thêm vào đó, khi tiến hành xét hỏi từng gia đình ở khu vực này mọi người đều nói họ không nhìn thấy một người đi xe đạp lạ nào trong cả tuần đó.

- Một người đi xe đạp lạ nghĩa là sao?

- Nghĩa là một người nào đó không phù hợp.

- Ý nói một ai đó da không trắng phải không?

- Đại để là như vậy.

- Một khu vực yên tĩnh như thế này mà không ai nghe thấy hay nhìn thấy điều gì đó vào lúc 11 giờ đêm thì thật đáng ngạc nhiên. - Tôi nói.

- Điều tra viên nói rằng có thể là bà ta không kêu được. Không có vết thương chứng tỏ có sự phản vệ, vì vậy có lẽ bà ấy đã không kháng cự nhiều.

- Ra thế.

Tôi đã đọc các kết quả pháp y, hồ sơ, từ báo cáo sơ bộ của Paz và Fellows đến kết luận của nhà nghiên cứu bệnh học và tập ảnh khám nghiệm tử thi. Không biết tôi đã phải nhìn bao nhiêu ảnh loại này trong những năm qua. Đây là lần tôi có cảm giác tởm lợm nhất.

- Không kêu được chắc là do bị đâm đúng vào tim? - Tôi hỏi.

- Điều tra viên nói rằng có thể cú đâm đó đã làm cho tim bị nát khiến bà ta rơi vào tình trạng đột sức.

Anh bật ngón tay thô kệch kêu một tiếng tách nhẹ rồi đưa cả bàn tay lên vuốt mặt. Nhìn nghiêng, khuôn mặt anh giống của một con hà mã, đầy hút trứng cá và mệ mồi.

Anh rút thêm một vài hơi thuốc nữa. Tôi lại nghĩ tới những tấm ảnh chụp trước khi khám nghiệm tử thi: Xác Hope Devane trắng như băng dưới ánh đèn của điều tra viên; ba vết đâm sâu, tím bầm được chụp cận cảnh - một vết ở ngực, một vết ở đáy xương chậu, một vết ngay phía trên thận trái.

Kịch bản phía pháp y đưa ra là Hope đã bị đánh bất ngờ và ngất ngay lập tức bằng một cú đâm trúng tim, rồi tiếp đến là nhát đâm thứ hai ở âm đạo, cuối cùng bị đặt nằm sấp bên lề đường và đâm một nhát vào lưng.

- Một người chồng đã làm như vậy à. - Tôi nói - Chắc anh tưởng tượng ra điều còn tồi tệ hơn thế nhưng như thế thì chắc phải có nhiều sự tính toán đấy.

- Ông chồng này là một trí thức, phải vậy không? Một người biết nghĩ đấy chứ.

Khói thuốc phụt ra khỏi xe thành những dải nhỏ, tan biến ngay khi gặp cơn gió ban đêm.

- Anh Alex ạ, thực ra, tôi muốn kẻ giết người đó là Seacrest bởi những lý do cá nhân. Vì nếu không phải là ông ta thì vụ trời đánh này sẽ đúng là một cơn ác mộng.

- Có quá nhiều nghi can à?
- Chính vậy - Milo nói như hát - Có rất nhiều người có thể được xem là không ưa bà ấy.

Một cuốn sách đã làm thay đổi cuộc đời của Hope Devane.

Cuốn *Những con chó sói và bầy cừu* không phải là cuốn đầu tiên bà cho xuất bản. Đó là một cuốn sách chuyên khảo tâm lý. Nó cùng với hơn ba chục bài báo đã đưa đến cho bà chức giảng viên đại học ở độ tuổi 38, hai năm trước khi bà xuống âm ti để giảng bài.

Việc bổ nhiệm đã tạo cho bà một chỗ đứng trong trường Đại học Tổng hợp California và trong con mắt của công chúng. Nhưng chính Ban bổ nhiệm chức giảng viên của bà lại không hề ưa thích cuốn sách do bà viết.

Cuốn sách đã được liệt vào danh sách sản phẩm bán chạy nhất trong vòng 1 tháng, đưa bà vào trung tâm chú ý của giới truyền thông. Số tiền bà thu được từ việc bán sách bằng tổng thu nhập của bà trong 10 năm làm giáo sư.

Công chúng nhiều người ái mộ bà bởi bà có khuôn mặt kiều diễm, bộ tóc vàng và dáng vẻ tao nhã - rất hợp đứng trước ống kính. Những thứ đó cùng với giọng nói nhẹ nhàng, ngân nga đầy tự tin và có sức thuyết phục trên sóng phát thanh, truyền hình khiến bà dễ dàng nhận được sự sùng ái từ công chúng. Và thể mạnh nào bà cũng khai thác triệt để. Bởi vì, dù phụ đề của cuốn sách là "Tại sao đàn ông lại có thói quen làm tổn thương phụ nữ và phụ nữ có thể làm gì để tránh?" và ngữ khí cuốn sách đầy oán thán đáng mày râu, nhưng con người trước công chúng của bà lại tỏ ra là một phụ nữ thông minh, ăn nói mạch lạc, suy nghĩ kín kẽ, dễ mến. Bà bước vào vũ đài công luận với sự miễn cưỡng nhưng những gì bà làm được lại đáng khâm phục.

Tôi biết tất cả những điều đó nhưng không thực sự hiểu bà đã là một con người như thế nào.

Milo đã để lại cho tôi ba thùng các-tông những bằng chứng của Sở cảnh sát Los Angeles để tôi nghiên cứu: lý lịch tóm tắt của bà, những cuốn băng ghi âm và ghi hình, một số bài báo viết về bà, cuốn sách *Những con chó sói và bầy cừu*. Tất cả đều được Paz và Fellows bàn giao lại. Họ chưa từng xem qua một thứ nào trong số những cái gọi là bằng chứng này.

Tối trước, Milo kể cho tôi về việc nhận lại vụ án khi anh ngồi đối diện với Robin và tôi tại một nhà hàng hải sản ở Santa Monica. Nhà hàng có khá đông thực khách, nhưng một nửa các quầy lại bị bỏ trống. Chúng tôi chọn ngồi tại một góc kín đáo, tránh xa những hình ảnh thể thao đang được chiếu trên màn hình lớn và những người về mặt lo lắng đang cố nói chuyện với hàng xóm lạ mặt xung quanh mình. Đang ăn thì Robin đứng dậy đi vào phòng vệ sinh dành cho các quý bà. Milo chớp ngay lấy cơ hội nói:

- Thử đoán xem tôi có quà gì tặng anh nhân dịp Giáng sinh?
- Còn mấy tháng nữa mới đến Giáng sinh cơ mà.
- Thế nên đây mới không phải là một món quà... Một vụ án giết người máu lạnh. Ba tháng rồi. Nạn nhân là Hope Devane.
- Thế thì sao nào?
- Nó đã bị bế tắc.
- Chắc lại do một tay trung sỹ mới vào nghề đảm trách phải không?

Milo nhúng một con tôm vào bát nước xốt rồi bỏ tọt vào miệng. Cái miệng của anh chun lại khi nhai con tôm. Anh tiếp tục ngó quanh mặc dù xung quanh nhà hàng này không hề có gì đáng để nhìn cả.

Một nhân viên mới vào nghề đảm nhận điều tra luôn có kết thúc được báo trước như vậy.

Anh là sỹ quan thanh tra đồng tính duy nhất được mọi người biết tới tại Sở cảnh sát Los Angeles, nhưng sẽ không bao giờ được công nhận một cách đầy đủ. 23 năm làm việc, leo tới chức vụ Thanh tra bậc 3 đã gắn liền với sự tủi nhục, phá hoại, sự xa lánh và xung đột. Anh có một bảng thành tích công tác tuyệt vời và nhiều lúc nó đã giúp ngăn chặn những thái độ thù địch. Cuộc sống của anh phụ thuộc nhiều vào thái độ của cấp trên. Thủ trưởng mới của anh đã bị thất bại và đang hoảng sợ, nhưng quá bị ám ảnh bởi một Sở cảnh sát sau vụ bạo động tinh thần giảm sút nên không chú ý nhiều tới Milo.

- Hẳn giao cho anh vụ này vì hẳn nghĩ rằng vụ này có ít khả năng giải quyết được đúng không?

Anh cười như thể đang thưởng thức một câu chuyện khôi hài của riêng mình.

- Ngoài ra - Anh nói - hẳn còn nghĩ rằng Devane có thể là người đồng tính. Hẳn nói với tôi thế này: “Vụ này phù hợp... với anh, Sturgis ạ”.

Một con tôm nữa biến mất. Khuôn mặt lồn nhồn cục của Milo vẫn không hề thay đổi, đôi tay anh gấp chiếc khăn ăn làm hai rồi lại mở ra. Cái ca-ra-vát sọc nâu và hoàng thổ dễ sợ đang chiến đấu tay đôi với cái áo khoác màu xám như răng chó săn của anh. Bộ tóc đen, lúc này đã lốm đốm vài sợi trắng, được phạt ngắn gần sát da ở hai bên, nhưng phần tóc chòm và bộ mai vẫn dài - và hoàn toàn trắng như tuyết.

- Có gì chứng tỏ bà ấy là một người đồng tính không? - Tôi hỏi.

- Không hề. Nhưng bà ta hay nói những điều rất khó nghe về đám mày râu, vậy tự bản thân việc đó cũng là một thứ để suy diễn.

Robin quay trở lại. Nàng đã tô son môi và búi lại tóc. Cái áo màu xanh da trời làm nổi bật mái tóc màu nâu vàng, đồ lụa làm tăng thêm vẻ mỉa miêu cho từng cử động của nàng. Trước đó, tôi và nàng tới nghỉ mát tại một hòn đảo ở Thái Bình Dương. Nước da ô liu của nàng vẫn còn vẻ r ám nắng từ bữa đó.

Tại hòn đảo ấy, tôi đã giết một người. Đó là hành động tự vệ rõ ràng, cứu cả tôi và Robin thoát khỏi lưới hái tử thần. Thỉnh thoảng tôi vẫn gặp những cơn ác mộng.

- Trông hai anh có vẻ gì nghiêm trọng nhỉ - Nói đoạn nàng đi vào trong quầy. Hai đầu gối tôi và nàng chạm nhau.

- Bọn anh đang làm bài tập về nhà ấy mà - Milo nói. - Anh biết gã này thích học hành, vì vậy anh muốn cùng gã làm mấy bài tập anh được giao về nhà.

- Anh ấy mới được giao vụ án Hope Devane - Tôi giải thích.

- Em tưởng là người ta chịu bó tay với vụ đó rồi chứ.

- Đúng là họ đã bó tay.

- Thật kinh khủng.

Có điều gì đó trong giọng nói của nàng làm tôi phải chú ý.

- Kinh khủng hơn bất cứ vụ án nào khác phải không? - Tôi hỏi.

- Có thể lắm, anh Alex ạ. Một khu vực như thế, anh đi dạo ngay bên ngoài ngôi nhà của anh và có ai đó nhảy ra đâm anh vài nhát?

Tôi đặt bàn tay lên tay nàng. Nàng tỏ vẻ không để ý.

- Điều đầu tiên em nghĩ tới - Nàng nói - là bà ấy bị giết chết vì những quan điểm của mình. Và đó là một hành động khủng bố. Nhưng ngay cả khi có kẻ điên khủng nào đó nhắm vào bà một cách ngẫu nhiên thì đó cũng vẫn là hành động khủng bố ở một nghĩa nhất định. Sự tự do cá nhân trong thành phố này đã bị giảm xuống một bậc.

Gối tôi và nàng tách xa nhau. Những ngón tay nàng trở nên băng giá.

- Cuối cùng vụ này cũng đến tay anh, anh Milo ạ. Vậy đã có tiến triển gì chưa? - Nàng hỏi.

- Vẫn chưa - Milo đáp - tôi sẽ phải điều tra từ đầu. Hi vọng mọi sự sẽ tốt đẹp.

Lạc quan lúc này thật là khó khăn cho Milo. Giọng anh thật không tự nhiên chút nào, y như đang tập kịch.

- Ngoài ra - Milo nói tiếp - tôi nghĩ rằng Alex có thể giúp được tôi trong vụ này. Tiến sỹ Devane cũng là bác sỹ tâm lý.

- Anh có biết bà ấy không, anh Alex?

Tôi lắc đầu.

Người hầu bàn đến:

- Quý khách dùng thêm chút rượu vang nhé?

- Vâng - Tôi đáp - Cho xin một chai nữa.

Sáng hôm sau, Milo đưa đến cho tôi ba thùng các-tông và ra về. Trên cùng là lý lịch học thuật tóm tắt của Hope Devane.

Tên đầy đủ của nạn nhân là Hope Alice Devane. Bố nạn nhân tên Andre, mẹ là Charlotte. Cả hai đều đã mất.

Mục *tình trạng hôn nhân* ghi là *đã kết hôn*, nhưng không kể tên của Philip Seacrest.

Mục *con cái* được ghi là *không*.

Bà sinh ra tại California trong thị trấn Higginsville, cái tên tôi chưa từng nghe thấy bao giờ. Có lẽ nó ở đâu đó thuộc miền Trung của bang vì bà tốt nghiệp từ trường Trung học Bakersfield, thay mặt lớp đọc diễn văn tốt nghiệp và được tặng một bằng khen cấp quốc gia trước khi đăng ký học tại Đại học Berkeley như một sinh viên được học bổng của quỹ Regent. Bất kỳ đâu cũng thấy bà có tên trong danh sách khen thưởng của hiệu trưởng, tốt nghiệp loại giỏi lĩnh vực tâm lý học, rồi tiếp tục học tại Đại học Berkeley để lấy bằng tiến sĩ.

Bà xuất bản hai công trình nghiên cứu đầu tiên khi còn là sinh viên đại học và chuyển tới Los Angeles để được đào tạo về lâm sàng, làm bác sĩ nội trú và trưởng nhóm đào tạo sau đại học tại khoa Nhi của Bệnh viện Đa khoa trong vùng. Sau đó, bà được bầu làm giảng viên khoa nghiên cứu phụ nữ tại trường Đại học California và năm sau đó thì được chuyển tới khoa tâm lý với tư cách là phó giáo sư.

Tiếp đó là 10 trang liệt kê các chức vị thành viên của các tổ chức xã hội, công trình nghiên cứu đã xuất bản, bản tóm tắt sách và bài phát biểu tại các hội nghị. Chủ đề nghiên cứu đầu tiên của bà là *Những thành tích khác biệt ở nữ sinh và nam sinh trong các bài kiểm tra toán*. Sau đó bà chuyển sang đề tài *Các vai trò của giới tác động tới khả năng tự kiểm chế bản thân*.

Trung bình bà có khoảng 5 bài báo mỗi năm tại các tờ báo có tiếng tăm - một thành tích xuất sắc khiến Ban bổ nhiệm phải chú ý. Tôi đọc cho tới cuối phần thư mục tham khảo có một tiêu đề nhỏ ghi: *Tác phẩm xuất bản và công bố không có sự cộng tác của đồng nghiệp* đã gợi ý xa xôi cho tôi về thời kỳ trước khi chết của bà.

Ngay sau khi cuốn *Những con chó sói và bầy cừu* được xuất bản, cùng với các bản dịch sang tiếng nước ngoài, bà đã có hàng loạt các buổi phỏng vấn trên báo, đài và tivi.

Các buổi tranh luận trên tivi với chủ đề như *Hãy chống trả!*, *Bám chặt kẻ săn mồi*, *Những người nô lệ mới*, *Âm mưu Testosterone*.

Phần cuối cùng mang tên *Các hoạt động tại khoa và trường* kể về những sinh hoạt học thuật tại ngôi trường đầy bụi bặm của bà.

Với tư cách là một phó giáo sư, bà có tên trong bốn Ủy ban của trường, đó là *Ủy ban lập Thời khoá biểu và Phân bố Giảng đường*, *Ủy ban Định hướng Sinh viên Tốt nghiệp*, *Ủy ban An toàn Động vật* - một thứ công tác vất vả mà tôi đã từng ném trái - và cuối cùng, 6 tháng trước khi chết bà làm chủ tịch *Ủy ban Hành vi giữa Cá nhân với Cá nhân* mà tôi chưa hề nghe tới bao giờ.

Có lẽ đó là một tổ chức phụ trách giải quyết vấn đề quấy rối tình dục chẳng? Hay phụ trách giải quyết vấn đề giáo viên lợi dụng sinh viên làm việc. Có lẽ nó ẩn chứa một điều gì không thân thiện. Tôi đánh một dấu nhân vào cạnh lời ghi chú và tiếp tục tìm tới cuốn *Những con chó sói và bầy cừu*.

Bìa của cuốn sách có màu đỏ xỉn với những chữ màu vàng đậm và một bức vẽ màu đen nhỏ đặt giữa tên tác giả và đầu đề cuốn sách trông như bóng của sói và cừu.

Miệng những con sói đầy nanh và bộ vuốt đang vồ lấy những con cừu bé nhỏ. Bìa cuối là bức ảnh màu của Hope Devane. Bà có khuôn mặt trái xoan và những đường nét đẹp, mặc bộ ca-sơ-mia màu be, cổ đeo vòng xà cừ ngời ngời trên chiếc ghế tựa bọc da màu nâu, phía sau là những chiếc giá sách lờ mờ. Trên tay bà cầm cây bút mực Mont-Blanc, lọ mực bằng kim loại nằm trong tầm tay với. Những ngón tay dài, móng sơn đỏ. Bộ tóc màu vàng mật ong được hất ra phía sau để lộ khuôn mặt khả ái, đôi má tăng thêm vẻ mỹ miều bởi dáng hồng e thẹn. Đôi mắt hơi nâu, sáng, to và nhìn thẳng, êm ái mà không hề yếu đuối. Nụ cười tự tin, pha đôi chút châm biếm nở trên đôi môi lóng lánh ánh xà cừ.

Những trang đã bị quăn góc. Vết đánh dấu màu vàng của Milo và vết bút mực viết nguệch ngoạc ở khắp lề sách. Tôi đọc xong cuốn sách. Lái xe 3 cây số xuống Beverly Glen, tôi vào trường Đại học California để tìm kiếm trong cái máy vi tính của thư viện một vài thông tin cần thiết.

Kết quả thật thú vị. Tôi trở về nhà, xem băng ghi hình các chương trình Devane tranh luận trên tivi.

Có bốn chương trình đã được ghi băng. Có bốn người tham gia chương trình, vừa là người đặt câu hỏi, vừa là người trả lời.

Chương trình tranh luận mang tên *Yolanda Michaels: Điều gì làm nên một người phụ nữ đích thực?*

Trong chương trình này, Hope Devane chịu trận trước bài hùng biện của một người phụ nữ chống nam nữ bình quyền. Người phụ nữ này giảng về đạo làm vợ là phải học tập Kinh thánh, biết trang điểm, và mặc bộ áo choàng trong suốt bên trong không còn thứ gì khác đứng ở cửa đón chồng đi làm về.

Chương trình *Sid, truyền hình trực tiếp: Những tù nhân của giới.*

Trong chương trình này, Hope Devane tham gia tranh cãi với một nhà nhân chủng học. Vị này tin rằng tất cả những khác biệt về giới tính đều là bẩm sinh và không thể thay đổi được, và rằng tất cả đàn ông và đàn bà cần học cách sống với nhau. Hope đã cố gắng đưa ra những lý lẽ sắc sảo để phản bác nhưng cuối cùng những lý luận của bà lại tỏ ra nông cạn.

Chương trình *Gina Sydney Jerome:*

Trong chương trình này, Hope Devane tham gia vào cuộc tranh luận bàn tròn với 3 tác giả khác: một nữ chuyên gia ngôn ngữ học - người gạt vấn đề tâm lý sang một bên và cho rằng đàn ông và đàn bà nên học cách diễn đạt ngôn ngữ sao cho đúng đắn, một nhà báo chuyên mục các vấn đề phụ nữ thuộc một tổ chức chuyên cung cấp các bài báo có trụ sở ở New York - nội dung tranh thảo của người này không có gì nhưng được nói bằng những từ đa âm tiết rất kêu và cuối cùng là một người đàn ông có vẻ mặt âu sầu. Ông này nói rằng ông là một người chồng bị vợ ngược đãi và đã viết 300 trang sách để nói về nỗi thống khổ của mình.

Toàn là những cuộc tranh cãi vô bổ, cũ mèm.

Chương trình truyền hình trực tiếp với Morry Mayhew: *Ai thực sự là phái yếu?*

Tại đây, Hope Devane tranh cãi với một người tự xưng là chủ tịch của một tổ chức và quyền lợi nam giới mà cái tên của nó nghe lạ hoắc. Người này tấn công Hope như là một kẻ ghét hôn nhân cay đắng.

Chương trình này thì khác hẳn - mức độ thù địch giữa hai bên cao hơn vài bậc. Tôi tua đi tua lại để theo dõi thật kỹ.

Kẻ ghét hôn nhân ấy tên là Karl Neese, khoảng 30 tuổi, gầy, cao, hông bạnh trong bộ quần áo đen tuyền và một bộ tóc thời trang nhưng quan điểm của anh ta thì hoàn toàn cổ hủ. Anh ta nói phần lớn thời gian phát sóng và không ngừng tung ra những lời lẽ mạ lỵ đối với Hope - giống như một vở kịch tâm lý vậy.

Đối thủ của anh ta không có phản kháng gì, không cắt ngang lời anh ta và không hề lên tiếng ngay cả khi những bình luận thô bỉ của Neese được những khán giả lơ mững vỗ tay tán thưởng.

MAYHEW: Được rồi, thưa anh Neese, xin hãy hỏi ý kiến của Độc-tò⁽¹⁾...

NEESE: Bác sỹ ư? Tôi không thấy bà ấy mang cái ống nghe nào trên cổ cả.

MAYHEW: Bà ấy là một tiến sỹ...

NEESE: Liệu tôi có cần thiết phải thấy ấn tượng về điều đó không nhỉ? Mà tiến sỹ nghĩa là gì? Phải chăng là “cường điệu” cái gì đó lên? Hay nó có nghĩa là “bố có tiền”?

MAYHEW (cố giữ không bật cười): Được rồi, được rồi, thưa tiến sỹ Devane, xin bà cho chúng tôi biết...

NEESE: Hãy cho chúng tôi biết tại sao những người bệnh vực bình quyền cho nữ giới lại cứ lải nhải mãi về các vấn đề của họ vậy. Nhưng chuyện phá thai là bình thường khi có yêu cầu vì con cái là thứ gì đó không tiện lợi...

MAYHEW:... học thuyết của bà về lý do phụ nữ trở thành nạn nhân của những kẻ vô lương tâm...

NEESE: Bởi vì họ “ham muốn những thứ” của những kẻ vô lương tâm. Gã đàn ông xấu xa, gã đàn ông nguy hiểm, càng thế càng thú. Và họ còn muốn nhiều hơn thế. Bọn họ nói họ muốn những người đẹp, nhưng lại chỉ cố gắng tìm một người phụ nữ sử dụng cái đẹp. Đẹp nghĩa là yếu đuối, yếu đuối nghĩa là không đẹp. Không đẹp thì chẳng có gì đáng nhìn trộm cả. (Cười, vỗ tay).

DEVANE: Không biết chừng ở đó anh sẽ có được thứ gì đấy.

NEESE: Đúng, đúng. Tôi có đấy. (mắt liếc nhìn đều cáng)

DEVANE: Đôi khi chúng ta vẫn thường rơi vào những khuôn mẫu hành xử nguy hiểm. Tôi tin rằng ngay từ thời còn nhỏ chúng ta đã được học về các vấn đề nan giải.

NEESE: Hãy cho tôi biết cái nan giải của bà, tôi sẽ cho bà thấy cái nan giải của tôi.

MAYHEW (cười): Thôi nào, Karl. Bài học đó là gì vậy, thưa tiến sỹ...?

DEVANE: Đó là những mẫu hình mà chúng ta lấy làm gương để học tập. Đó là những cách hành xử mà chúng ta được dạy nên bắt chước...

Thêm hai mươi phút tranh cãi tay đôi và những phát biểu đầy lý lẽ của Hope nữa. Mỗi lần Neese được đám đông huýt sáo, tung hô thì bà lại đợi cho tới khi mọi thứ trở lại yên tĩnh rồi mới đáp trả bằng một phát ngôn ngắn gọn, súc tích không có gì liên quan tới Neese cả. Bà cứ nói theo cách của bà. Đến cuối chương trình, mọi người có vẻ đang chăm chú nghe những lời của bà con Neese tỏ ra mất bình tĩnh hoàn toàn.

Tôi xem lại băng lần nữa, tập trung chú ý tới Hope và những gì khiến lời nói của bà có hiệu quả. Bà đã sử dụng đôi mắt để giao tiếp một cách dũng cảm nên tạo được sự thân mật, toát ra vẻ điềm tĩnh khiến cho những cái đã rõ ràng trở nên sâu sắc hơn.

Một thiên tài hùng biện. Một thiên tài bình tĩnh.

Nếu cách làm của bà là một thông điệp thì bản thân bà ắt phải là một người đưa tin tuyệt vời. Tôi không khỏi suy nghĩ rằng nếu bà còn sống chắc bà sẽ còn làm được nhiều điều đáng khâm phục nữa.

Khi buổi đối thoại kết thúc, máy quay đã chớp được hình ảnh cận cảnh bộ mặt của Neese. Trên khuôn mặt không còn điệu cười ngoác miệng của một gã hợm đời nữa.

Một vẻ mặt trầm trọng. Anh ta giận dữ gì chẳng?

Đây là một ý kiến điên rồ nhưng có thể anh ta đã để cơn giận dữ trong người anh ta phát nổ thì sao?

Mà sao lại không chứ? Vì vụ án đã đi đến chỗ bế tắc nên Milo bảo tôi cứ thoải mái đặt giả thuyết. Tôi chép tên Neese vào cuốn sổ rồi

với tay lấy tập hồ sơ vụ án.

Những con chữ, những bức ảnh. Luôn luôn có những bức ảnh...

Khoảng 5 giờ kém, tôi gọi điện tới Ban thanh tra cảnh sát Los Angeles gặp Milo. Tôi thông báo với anh rằng tôi đã kết thúc mọi việc, kể cả việc đọc cuốn sách.

- Thế thì nhanh quá.

- Rất dễ đọc. Bà ấy có một lối viết khá hay. Toàn là những mẫu đối thoại. Cứ như thể bà đang ngồi trong phòng khách nhà anh, chia sẻ với anh kiến thức của bà ấy vậy.

- Anh nghĩ gì về nội dung của cuốn sách?

- Nhiều điều trong đó rất rõ ràng như: bệnh vực quyền của anh, chăm lo cho bản thân anh, lựa chọn mục tiêu của anh một cách thực tế để có thể thành công và tăng được lòng tự trọng bản thân. Nhưng khi đã động đến những vấn đề cấp tiến thì bà lại không đưa ra các số liệu cụ thể để chứng minh. Phần nói về bệnh thái nhân cách bạo dân thì hơi dài.

- Tất cả những người đàn ông đều là những kẻ sát giới.

- Tất cả những người đàn ông đều có tiềm năng trở thành những kẻ sát giới và ngay cả quan hệ tình dục liên ứng cũng vẫn có một phần là sự cưỡng dâm bởi vì dương vật được xây dựng như một thứ vũ khí, sự xuyên thủng có nghĩa là xâm lược và mất quyền kiểm soát của giới nữ.

- Bà ấy nói nhiều về vấn đề kiểm soát, phải vậy không?

- Đó là chủ đề chính của bà. Tôi đã tới thư viện và nghiên cứu các công trình mà bà ấy trích dẫn. Chúng không nói như những gì bà ấy nói. Bà ta đã lấy những dữ liệu ra khỏi bối cảnh của nó, sử dụng một cách có chọn lựa, và chơi trò lập lờ đánh lộn con đen. Nhưng nếu anh không dành thời gian để kiểm tra tỉ mỉ thì khó mà phát hiện ra được. Bên cạnh tài viết lách, tôi còn phát hiện ra lý do vì sao cuốn sách lại bán chạy đến thế. Bà ấy có khả năng rào trước đón sau thiên bẩm bởi vì trong cuốn sách, phụ nữ luôn là những nạn nhân. Anh đã nghe Robin nói tối hôm qua rồi đấy. Khi chúng tôi về tới nhà,

cô ấy đã nói với tôi rằng vụ án khiến cô ấy mất ngủ mấy đêm bởi cô ấy thấy đồng cảm với Hope.

- Còn về những cuốn băng ghi hình trên tivi thì sao?

- Bà ấy cũng thể hiện tài năng ngay cả trong lĩnh vực ấy. Bình tĩnh. Ngay cả khi người ta đã cố tình đưa một kẻ phá bĩnh vào để chống lại bà trong chương trình của Mayhew thì bà ấy vẫn không một phút nào mất bình tĩnh. Anh có nhớ cái tay phá bĩnh ấy không?

- Có phải cái tay dở dại, gầy gò, mặc áo đen không? Anh ta thực sự đã cố đánh bà ấy, phải vậy không?

- Nhưng bà ấy đã xỏ mũi được anh ta một cách đẹp mắt, không bao giờ để cho anh ta đụng được tới bà. Với tôi, bà ấy là người chiến thắng và anh ta thì có vẻ nổi đóa lên sau đó. Điều gì xảy ra nếu anh ta cứ giữ mối ác cảm ấy?

Đầu dây bên kia yên lặng. Rồi bỗng Milo lên tiếng:

- Anh đang nói đùa hay thật đấy?

- Anh bảo tôi sáng tạo. Những cuộc tranh luận trên truyền hình này là những thùng đựng thuốc súng - nó đã động tới những vấn đề nhạy cảm, khai thác người ta đến tận xương thịt. Nó chính là những điều mà tôi đã được dạy không nên làm với tư cách là một nhà trị liệu tâm lý. Tôi luôn nghĩ, với những cuộc tranh luận kiểu này thì chỉ là vấn đề thời gian trước khi bạo lực nổ ra.

- Hừm - Milo lên tiếng - Được rồi, tôi sẽ điều tra về anh ta. Tên anh ta là gì nhỉ?

- Là Karl Neese.

Milo nhắc lại cái tên ấy.

- Có phải là... Được rồi, thế anh còn ý kiến nào về Hope không?

- Hiện tại thì chỉ có vậy thôi. Thế còn anh?

- Chẳng có gì cả. Tôi có cảm giác ông chồng bà ấy đang có gì giấu giếm. Mấy người bạn của anh ở trường đại học chẳng chịu giúp đỡ - toàn trích dẫn cho tôi những số liệu về việc sẽ diễn ra nếu giải quyết một vụ án quá lâu, bảo tôi hãy quên vụ án đi. Ngoài ra, họ còn đối xử với tôi như là một người lính đàn độn. Họ nói năng vô cùng chậm...

- Hợm tàng lớp ấy à?

- Có lẽ lúc vào trường tôi đã cọ tay xuống mặt đất trong khi bóc một quả chuối để ăn nên khiến họ nghĩ như vậy.

Tôi cười rử.

- Lẽ ra anh phải trình bằng thạc sỹ của anh khi nói chuyện với họ mới phải.

- Đúng thế, có thể nó lại gây chút ấn tượng với mấy tay tiến sỹ triết học cũng nên. Thế anh nghĩ sao về những vết thương? Nhát đâm ở chỗ háng có gì liên quan tới vấn đề tình dục không?

- Nếu đó là vết đâm có chủ ý thì ắt hẳn thể hiện thái độ căm thù có liên quan tới tình dục.

- Đó đúng là vết đâm có chủ ý đấy. Ba vết đâm sạch sẽ, không lệch tí nào, xung quanh không có thêm vết nào nữa. Tên này đã đạt được chính xác những gì hắn muốn: một nhát vào tim, một nhát vào háng và một nhát vào lưng.

- Như vậy có vẻ chúng đã được sắp đặt cụ thể - Tôi nói - Đó là một chuỗi hành động rõ ràng.

- Nghĩa là sao?

- Đâm vào tim trước tiên có thể là hành động liên quan tới tình yêu, theo một ý nghĩa bệnh hoạn. Hay còn gọi là *làm tan nát trái tim* ai đó, có thể đó là một kiểu trả thù tình. Cũng không loại trừ tên giết người chọn đâm vào tim là để bà ta chết nhanh. Tuy nhiên, nếu vậy thì cắt cổ có phải là biện pháp nhanh gọn hơn không?

- Đúng thế. Tim không phải là nơi dễ dàng đâm trúng, có thể anh sẽ đâm vào xương sườn, có thể đâm trượt hoàn toàn. Biện pháp giết người bằng dao găm nhanh nhất vẫn là cắt cổ. Còn những vết thương khác thì sao?

- Tại háng - Tôi nghĩ tới thái độ bình tĩnh và cách ăn mặc lịch sự của Hope. Đầu tóc bà được chải chuốt cẩn thận. Vậy mà bị đâm đến chết trên đường phố... - Nhát đâm vào háng có thể là bước tiếp theo của cú đâm vào tim - tình yêu đã hết, giờ đến yếu tố tình dục... Nếu vậy thì nhát đâm vào lưng là nhát đâm cho chết hẳn: *đâm dao sau lưng*. Đó là biểu tượng của sự phản bội.

- Để đảm được bà ta ở sau lưng - Milo nói - thì tên sát nhân phải có thời gian để lật bà lại đặt nằm sấp. Đó là lý do tại sao tôi thấy hứng thú khi anh nói rằng nó được sắp đặt. Hãy nghĩ xem, anh đang đứng ở đó, vừa mới giết chết một người. Anh có dừng lại để làm như vậy không? Với tôi, điều đó nói lên rằng nó là một tội ác xuất phát từ tình cảm nhưng được thực hiện một cách có tính toán.

- Một cơn thịnh nộ lạnh lùng - Tôi nói - Có sự thân thiết với kẻ gây ra tội ác - vậy hẳn chính là người mà bà ấy biết?

- Đó chính là lý do tại sao tôi lại quan tâm đến ông chồng.

- Nhưng đối với bà ấy, sự thân thiết có thể có ý nghĩa hoàn toàn khác. Cuốn sách đã đưa bà tới trước mặt hàng triệu con người. Bà ấy có thể khiến một trong hàng triệu người đó nổi giận, thậm chí là một sự giận dữ ảo tưởng. Có người nào đó đã không thích cách ký tên vào các cuốn sách của bà hoặc có ai đó đã theo dõi bà trên tivi và nghĩ tới bà một cách bệnh hoạn. Sự nổi tiếng giống như là lọt truồng trên một sân khấu tối, anh Milo ạ. Anh không thể biết được đang có ai cùng ở trên đó.

Milo im lặng trong vài phút.

- Này anh bạn, dù sao cũng cảm ơn anh vì đã giúp tôi mở rộng danh sách những kẻ tình nghi tới vô tận... Còn đây là những điều chưa từng được báo chí đăng tải: Bà ta có thói quen đi dạo khoảng nửa giờ hoặc một giờ mỗi đêm từ 10 giờ 30 đến 11 giờ. Thường thì bà đi dạo cùng với con chó của bà - con Rottweiler - nhưng hôm đó con chó bị đau bụng nặng và phải ở lại chỗ bác sỹ thú y qua đêm. Có thú vị không?

- Nghĩa là bị đầu độc?

- Sáng nay tôi đã gọi điện đến chỗ bác sỹ thú y, ông ấy nói rằng ông ấy không khám cho con chó vì đến sáng hôm sau thì nó đã bình phục, nhưng các biểu hiện của nó giống như là đã ăn phải thứ bần. Ông ấy nói rằng chó vẫn thường ăn các thứ rác rưởi.

- Con chó này cũng thế chứ?

- Ông ấy không dám chắc. Và bây giờ thì đã quá muộn để tiến hành các xét nghiệm. Chắc là Paz và Fellows cũng không hỏi đến việc này.

- Đánh thuốc độc con chó - Tôi nói - Chắc hẳn đã theo dõi một thời gian và nắm chắc thói quen hoạt động của bà ấy.

- Hoặc là kẻ đó đã biết được các thói quen này từ trước. Vậy người chồng là đối tượng nghi vấn lý tưởng còn gì? Biết đâu ông ta chả bị cấm sừng?

- Ông chồng này bị cấm sừng thật ư?

- Tôi không biết. Nhưng cứ cho là như vậy đi. Và nếu Seacrest thông minh và có máu lạnh hơn một người chồng bị phản bội bình thường thì cách nào làm chệch hướng nghi vấn tốt hơn là bày thành một vụ án giết người trên đường phố?

- Nhưng chúng ta đều biết ông ta là một giáo sư lịch sử đã có tuổi và không hề có thành tích bạo lực trong gia đình. Không hề bạo lực bao giờ, chấm hết.

- Nhưng cái gì cũng luôn có *lần đầu tiên* - Anh đáp lại.

- Vậy anh có biết ông ấy đã làm gì khi tiếng tăm của vợ nổi như cồn không?

- Không biết. Như tôi đã nói, ông ấy chẳng nói gì cả.

- Có thể đây là một điểm đáng lưu ý trong quan hệ của họ: Ông ấy thì già hơn và rất có thể đã có được chút tiếng tăm trong giới học thuật cho tới khi bà ấy viết cuốn sách. Và có lẽ ông ấy ghét bị đem ra bàn luận trên tivi. Mặc dù trong các cuốn băng tôi xem bà ấy thường nói về chồng mình bằng giọng đầy yêu thương.

- Đúng - Milo nói - Philip là con người đáp ứng được những đòi hỏi của một người phụ nữ nhưng ông ấy là trường hợp rất hiếm. Lẽ nào ông ấy hơi tỏ vẻ bề trên không thèm chấp bà ấy?

- Còn một điều nữa - Tôi nói - Tôi không bao giờ thấy tổ chức đấu tranh vì quyền bình đẳng cho nữ giới nào lên tiếng về cái chết của bà. Có thể bà ấy không gia nhập một tổ chức nào cả - ít nhất thì tôi cũng không thấy có liệt tổ chức nào trong bản lý lịch tóm tắt.

- Ra thế - Milo nói - Vậy bà ta là một người đơn độc?

- Bà ấy vẫn thường làm các công việc của Ủy ban, tham gia các tổ chức học thuật. Nhưng không hề có gì mang tính cách chính trị cho dù giọng điệu của cuốn sách mang tiếng là bênh vực cho quyền

bình đẳng phụ nữ. Và nói đến bản lý lịch tóm tắt, còn một điều nữa đã đập vào mắt tôi: Bà ấy làm chủ tịch Ủy ban mang tên *Ủy ban Hành vi Cá nhân với Cá nhân*. Có vẻ Ủy ban này dính dáng đến vấn đề quấy rối tình dục - có thể nó nhận giải quyết các phàn nàn, khiếu kiện của sinh viên đối với cán bộ trong trường. Cái này có thể là nguyên nhân gây tranh cãi. Điều gì xảy ra nếu bà ấy đã làm cho sự nghiệp của một ai đó bị đe dọa?

- Ủy ban Hành vi Cá nhân với Cá nhân à? Tôi chưa từng nghe thấy bao giờ.

- Nó chỉ là một lời ghi chú ở cuối bản lý lịch thôi.

- Cảm ơn anh vì đã để ý đến điểm này. Đúng như anh nói, điều này nghe khá lý thú. Anh có muốn làm phước cho tôi bằng cách đến trường đại học để kiểm tra không? Ông trưởng khoa ở đó vẫn chưa gọi điện lại cho tôi kể từ lần đầu tiên tôi nói chuyện với ông ấy.

- Có phải là ông Ed Gabelle không?

- Đúng đấy, không hiểu ông ấy làm gì nhỉ?

- Ông ta là một chính trị gia đấy - Tôi nói - Được rồi, tôi sẽ hỏi cho.

- Cảm ơn anh. Giờ thì tôi xin nói cho anh những suy nghĩ của tôi về giáo sư Devane. Có sự khác biệt giữa những gì bà ấy viết và cách bà ấy diễn trên tivi. Trong sách, bà ấy hầu như coi tất cả những người đàn ông là kẻ xấu. Anh có thể nghĩ rằng bà ấy là người căm thù đàn ông bậc nhất. Nhưng trên các cuộn băng bà ấy lại tỏ ra là một người phụ nữ thích đàn ông. Bà ấy cho rằng chúng ta có rất nhiều việc phải làm và thậm chí còn tỏ ra xót thương cho chúng ta. Nhưng anh Alex ạ, thái độ nói chung của bà ấy là thân thiện. Bà ấy tỏ ra vui vẻ với những người đàn ông - và còn hơn thế nữa. Tôi tự thấy rằng bà ấy giống như người bạn trai mà anh có thể muốn uống một vài cốc bia cùng.

- Giống như là trong một bữa tiệc cốc-tai sâm-banh ấy chứ. - Tôi nói.

- Đúng thế. Nhưng sự tương phản này rất đáng lưu ý. Ít nhất tôi thấy như vậy.

- Anh biết đấy - Tôi nói - đọc bản lý lịch tóm tắt, anh cũng sẽ có ý nghĩ tương tự. Nửa đầu là lời của một nhà học thuật nói có sách mách có chứng, nửa sau lại là lời nói luyên thuyên của một ngôi sao truyền hình. Cứ như thể bà ấy là hai con người riêng biệt vậy.

- Và còn một điều nữa: có thể đánh giá của tôi không phải là chuẩn nhất nhưng tôi thấy trên tivi bà ấy rất khéo gợi. Cái đánh mắt với máy quay, điệu cười chúm chím, chân bắt chéo để lộ một phần đùi thon nhỏ - nói chung là rất khéo gợi. Ngoài ra, sự im lặng chính là cách để bà ấy nói được rất nhiều đấy.

- Đó là những thủ thuật ngừng nghỉ của một bác sỹ tâm lý chuyên nghiệp. Chúng tôi thường phải học cách sử dụng sự im lặng để khiến người khác phải nói.

- Vậy thì bà ấy đã học rất giỏi.

- Được rồi. Vậy nếu bà ấy khéo gợi thì có liên quan gì?

- Tôi đang nghĩ không biết bà ấy có phải là loại người thích làm chuyện nguy hiểm... Tôi đang không biết phải nghĩ như thế nào cho phải?

- Có thể điều anh đang định nói là sự phân thân hóa. Phân chia các khía cạnh đời sống của bà ấy ra thành nhiều phần rồi đặt chúng vào những cái hộp nhỏ riêng biệt.

- Những cái hộp nhỏ bí mật - Anh nói - Và những điều bí mật ấy có thể trở nên nguy hiểm. Mặt khác, có thể điều gì đó thật ngô nghê đã xảy ra - chẳng hạn một kẻ điên khùng nào đó thấy bà trên tivi và tin rằng "Chúa trời" ra lệnh cho hắn giết bà ấy. Hoặc một kẻ bị tâm thần đi săn mấy ả tóc vàng ở Westside và bà ấy chẳng may đã xuất hiện không đúng nơi đúng lúc. Lạy Chúa... Thôi được rồi, rất cảm ơn anh đã dành thời gian. Tôi sẽ làm việc ở đây tới khuya, nếu anh có ý kiến gì nữa thì gọi cho tôi nhé.

- Tôi sẽ tìm cách nói chuyện với Ed Gabelle về cái Ủy ban hành vi đó. Nếu có gì hay ho, tôi sẽ a lô ngay cho anh.

- Đã có khối thứ hay ho rồi - Anh nói, đoạn vắng tục.

(1) Bác sỹ, tiến sỹ (Tiếng Anh).

Ed Gabelle là nhà tâm sinh lý học hay nổi đóa thất thường, mái tóc hóa râm cứng như rễ tre, cái miệng nhỏ xíu và giọng nói the thé thỉnh thoảng lại pha chút âm sắc của người Anh chính gốc. Chuyên ngành của ông là tạo ra những thương tổn trong hệ thống nơ-ron thần kinh của gián và quan sát kết quả. Gần đây, nghe nói ông ta đang tìm cách để có được một khoản tiền tài trợ nhằm nghiên cứu về sự lạm dụng ma túy.

Ngay sau bữa ăn trưa, tôi gặp được Gabelle khi ông ta đang rời khỏi câu lạc bộ khoa. Ông vận chiếc quần jeans màu xanh da trời, áo sơ-mi vải bông chéo, chiếc ca-ra-vát có họa tiết đơn điệu.

Lời chào gượng ép của ông ta biến mất nhanh chóng khi tôi nêu ra điều tôi cần biết.

- Cảnh sát hả, anh Alex? - Ông nói, về khinh khỉnh - Lý do?
- Trước kia tôi đã từng làm việc với họ.
- Thế hả... ồ, tôi e là không thể giúp gì được anh về vấn đề này. Đây không phải là một vấn đề liên quan đến khoa tôi quản lý.
- Vậy thuộc thẩm quyền của ai?
- Thuộc thẩm quyền của... à, mà Hope là người theo chủ nghĩa cá nhân. Anh hiểu ý tôi nói chứ - là tôi nói tới cuốn sách của bà ấy đó.
- Nó không được khoa đón nhận nồng nhiệt phải không?
- Không, không, đó không phải là cái tôi muốn nói. Bà ấy là người thông minh, tôi cá rằng cuốn sách đã đem lại cho bà ấy nhiều tiền, nhưng bà ấy không dành nhiều thời gian... cho đoàn thể.
- Nghĩa là không có nhiều thời gian với các đồng nghiệp?
- Chính xác.
- Thế còn với các sinh viên?
- Sinh viên ư? - Ông làm như vẻ đó là một từ xa lạ - Tôi cho rằng bà ấy có dành một chút cho sinh viên đấy. Thế thôi, rất vui được gặp anh, anh Alex.
- Cái Ủy ban - Tôi nói - Ông nói rằng đó chỉ là dự án của riêng bà ấy thôi à?

Ông ta liếm môi.

- Nghĩa là sao, hả ông Ed?

- Tôi không thể nói rõ với anh được. Đó là một vấn đề còn chưa rõ ràng, anh ạ.

- Dự án ấy đã chấm dứt rồi. Cái chết của bà ấy làm thay đổi tất cả phải không?

- Anh nghĩ thế ư? - Ông ta bắt đầu bước đi.

- Ít nhất là thế, xin ông cho tôi biết...

- Tất cả những gì tôi có thể cho anh biết - Ông ta vừa nói vừa kéo dài giọng - là tôi không thể cho anh biết điều gì cả. Hãy lên cấp cao hơn mà hỏi.

- Chẳng hạn như?

- Hiệu trưởng.

Khi tôi trình bày điều tôi cần với thư ký của ông hiệu trưởng, giọng cô ta phụt câm như mạch máu bị mỡ làm tắc nghẽn. Một lát cô ta mới nói được và bảo tôi chờ một chút. Tôi đặt máy, gọi cho Milo. Anh nói:

- Đồ con lừa. Tôi thích việc này ghê. Được rồi, tôi sẽ tự đến gặp ông hiệu trưởng xem sao. Cảm ơn vì anh đã đọc bản lý lịch tóm tắt một cách cẩn thận.

- Đó là việc tôi làm để trả công anh thôi.

Milo cười, rồi đột nhiên trở nên nghiêm trọng:

- Thế thì đúng là Hope đã “làm xù lông” ai đó bằng cái Ủy ban của bà ta rồi. Lại nói đến việc làm xù lông, tôi có kiếm được số điện thoại của trợ lý sản xuất chương trình Mayhew rồi. Anh có muốn đảm nhiệm giúp tôi việc này để tôi tập trung vào quấy rối mấy nhà giáo không?

- Tất nhiên là tôi đồng ý. - Tôi trả lời.

- Tên cô ta tên là Suzette Band - Anh nói - nếu không quấy rầy cô ta một mẻ thì cô ta sẽ không chịu gọi điện lại cho anh đâu, vậy thì cứ việc thoải mái mà chọc giận cô ta nhé.

Phải mất 5 lần gọi mới gặp được Suzette Band, nhưng khi cô ta nói chuyện thì giọng cũng khá dễ chịu và vui vẻ.

- Cảnh sát à?

Cứ mạo danh một sỹ quan cảnh sát sẽ dễ dàng hơn là giải thích chính xác về cương vị của tôi nên tôi nói luôn:

- Cô có nhớ một vị khách, giáo sư Hope Devane, mà cô đã mời năm ngoái không?

-Ồ... có. Thật khủng khiếp. Kẻ giết bà ấy đã bị bắt chưa?

- Chưa.

- Vậy làm ơn báo cho chúng tôi ngay khi hắn bị bắt nhé. Chúng tôi muốn làm một phóng sự về chuyện này. Tôi nói nghiêm túc đấy.

Chắc chắn tôi sẽ làm như cô nói.

- Tôi sẽ cố hết sức, thưa cô Band. Nhưng ngay lúc này, xin cô giúp cho một việc. Hôm đó có một vị khách mời nữa cùng trong chương trình với giáo sư Hope Devane, một người đàn ông tên là Karl Neese...

- Có chuyện gì về anh ta thế?

- Chúng tôi muốn nói chuyện với anh ta.

- Vì sao... à mà không, xin anh đừng làm ra vẻ nghiêm trọng vậy. - Rồi cô ta cười - Đó là một chuyện thật tức cười. Không, tôi có thể hiểu tại sao rồi... nhưng xin anh đừng phí thời gian tìm hiểu về Karl nữa.

- Tại sao thế?

Ngừng một lúc.

- Có phải anh đang ghi âm không đấy?

- Không.

Im lặng.

- Cô Band?

- Chắc chắn là anh không ghi âm đấy chứ?

- Tôi khẳng định. Có chuyện gì vậy?

- Thực ra, người mà anh thực sự cần phải nói chuyện với là Eileen Pietsch - nhà sản xuất. Nhưng mà bà ấy đang đi công cán. Tôi sẽ yêu cầu văn phòng của bà ấy gọi cho anh khi nào...

- Tại sao lại phải chờ đợi tốn thời gian như thế nếu như Karl là người không đáng để chúng tôi phải lưu ý?

- Thực sự không đáng đâu, anh ạ. Đó chỉ là... chương trình của chúng tôi... Karl là một...

- Một khách mời chuyên nghiệp?

- Ý tôi không phải thế.

- Vậy tại sao anh ta lại không đáng để chúng tôi phải lưu ý?

- Nghe này... lẽ ra tôi không nên nói với anh, tôi không muốn anh làm to chuyện này ra mang tiếng cho những người làm chương trình. Có trời mới biết hiện có hàng trăm kẻ đang rình mò tìm kiếm những người giờ đầu chịu báng. Chúng tôi cảm thấy chúng tôi đang làm một việc có thành ý với công chúng.

- Và Karl là một phần của cái đó?

Tôi nghe thấy tiếng thở dài ở trên máy.

- Được rồi - Tôi nói - Như vậy anh ta đã được các cô trả tiền để đứng trước ống kính làm nền cho bà giáo sư.

- Tôi không định nói như vậy.

- Nhưng anh ta là một diễn viên, đúng không? Nếu tôi kiểm tra hóa đơn thanh toán hay bảng phân công công tác, có thể tôi sẽ tìm ra anh ta.

- Đây - Cô ta nói to hơn, rồi lại thở dài - Vâng, anh ta là một diễn viên. Nhưng theo tôi biết thì chính anh ta cũng có những quan điểm đó thật.

- Vậy thì tại sao chúng tôi lại không cần phải quan tâm đến anh ta chứ? Tình hình hôm đó giữa anh ta và giáo sư Devane đã trở nên rất xấu.

- Nhưng đó là... Đây anh, sao anh không chịu buông tha cho tôi chứ... Vậy thì đành phải nói thật với anh, Karl là một diễn viên chuyên nghiệp. Nhưng anh ta là một gã rất tốt. Chúng tôi đã sử

dụng Karl từ trước và trong các chương trình khác nữa. Chúng tôi đưa những người như anh ta vào để thêm mắm thêm muối cho chương trình. Đặc biệt là với những giáo sư vì họ thường là những người rất khô khan. Tất cả các chương trình đối thoại đều làm như thế. Một số nhà sản xuất còn sử dụng cả diễn viên làm khán giả. Chúng tôi thì không bao giờ làm thế.

- Nghĩa là cô khẳng định anh ta thực sự không có thái độ thù địch với giáo sư Devane.

- Tất nhiên rồi. Karl là người vui tính. Thực ra, tôi nghĩ chúng tôi đã sử dụng anh ta trong chương trình truyền hình “Người vui tính” vào năm ngoái - anh biết đấy - kéo dài rất lâu và được mọi người tán thưởng. Anh ta làm khá tốt, dễ thích nghi, có khuôn mặt mà anh dễ dàng quên.

- Nghĩa là không ai nhớ rằng họ đã từng nhìn thấy anh ta?

- Chúng tôi thêm vào họ bộ râu quai nón hoặc bộ tóc giả. Dù sao, người xem cũng không tò mò tìm hiểu kỹ làm gì.

- Tôi vẫn cứ muốn nói chuyện với anh ta. Cô có số điện thoại của anh ta không?

Lại gián đoạn.

- Cái gì cơ... à mà tôi muốn thỏa thuận với anh một chuyện.

- Liệu tôi có phải lựa chọn giữa tiền và điều bí ẩn sau bức màn thứ ba không đấy?

- Rất hài hước - Cô ta nói, rồi sự thân thiện trở lại trong giọng nói - Đây là thỏa thuận: Hãy gọi cho tôi ngay sau khi anh giải quyết được vụ án để chúng tôi có những phóng sự đầu tiên, còn tôi sẽ cho anh biết số của Karl. Được chứ?

Tôi giả vờ cân nhắc rồi nói:

- Được.

- Rất tuyệt, mà này, có thể anh cũng đến với chúng tôi luôn đấy nhé. Một thanh tra xuất sắc và một vụ án! Anh có quen đứng trước ống kính không?

- Đèn chiếu làm cho mắt tôi đỏ nhưng bộ nanh của tôi thì luôn trắng muốt.

- Ha ha... rất hài. Có lẽ anh sẽ làm tốt. Chúng tôi đã từng làm chương trình với các cảnh sát nhưng họ thường là những cục gỗ.

- Giống như những giáo sư?

- Giống hệt. Phần lớn mọi người đều như cục gỗ cả nếu không có sự giúp đỡ. Hoặc ít nhất là phải có cả một câu chuyện để mà kể.

- Tôi đã xem các cuốn băng có sự tham gia của Devane - Tôi nói - Dường như bà ấy đã làm khá tốt.

- Anh biết đấy, bà ấy thực sự làm rất tốt. Giáo viên vốn cũng là một diễn viên trên lớp. Bà ấy thật biết cách làm thế nào để tác động tới khán giả. Những gì xảy ra với bà ấy khủng khiếp quá. Nếu còn sống, có lẽ bà ấy sẽ là khách mời thường xuyên của chúng tôi.

*

Số của Karl Neese là một số máy ở tận Thung lũng Trung tâm nhưng khi tôi gọi tới thì máy cho biết có thể gặp được anh ta tại nơi làm việc nếu đó là chuyện vai diễn. Nơi Karl làm việc là cửa hàng thời trang nam của Bo Bancroft ở Đại lộ Robertson.

Tôi tra địa chỉ. Nó nằm giữa đường Beverly và đường Đệ tam, ngay cạnh Designer Row. Vào giờ này, chỉ cần lái xe 20 phút là tới.

Cửa hàng to bằng một căn phòng nhỏ, đầy gương. Các đồ cổ Braxin đã nhuộm màu thời gian được trang trí bằng các họa tiết hoa hồng và hình tượng tôn giáo, những mắc áo có treo các bộ com-lê có giá tới 3 ngàn đô-la. Tiếng nhạc disco vang lên trên hệ thống âm thanh. Có hai người đang làm việc, cả hai đều mặc quần áo màu đen: một cô gái tóc vàng, mắt như hai lỗ khoan ngồi phía sau bàn sổ sách, và Neese - anh ta đang gấp những chiếc áo len ca-sơ-mia.

Kể từ buổi trình diễn trên truyền hình, Neese đã để tóc dài xuống tận vai. Bộ râu đã mọc lởm chởm như gai. Khi nhìn tận mặt thì anh ta có vẻ trẻ hơn tuổi. Nước da màu tái và đáng vẻ đói ăn. Những ngón tay rất dài và trắng.

Tôi tự giới thiệu và nói luôn ý định của tôi cho anh ta.

Anh ta ngừng gấp áo và quay mặt trở lại một cách chậm chạp.

- Có phải ông đang nói đùa không?

- Tôi ước gì được đứng đây mà nói đùa với anh, anh Neese ạ.

- Ông biết không, ngay sau buổi diễn đó, tôi đã tự hỏi liệu sẽ có ai đó gọi cho tôi không.

- Tại sao lại thế?

- Vì chương trình trở nên thật tồi tệ.

- Tồi tệ hơn mức độ đặt ra?

- Không, họ đã trả tiền để tôi phá đám. Họ bảo tôi là hãy diễn mấy trò hề để quấy - Anh ta cười - Không hiểu chỉ đạo nghệ thuật như thế có vấn đề gì không?

- Họ còn bảo anh làm gì nữa?

- Họ đưa cho tôi cuốn sách của bà ấy, bảo tôi đọc để biết bà ấy sắp nói gì. Rồi sau đó lên sân khấu như một kẻ phá quấy điên khùng, cốt làm cho chương trình hấp dẫn đến cực điểm. Không phải là một hợp đồng tồi. 6 tháng trước, tôi đã đóng trong chương trình *Xavier* làm một ông bố loạn luân không hề biết hối cải. Thêm một chút ria, cặp kính đen và cái áo sơ-mi, tôi sẽ không bị người ta phát hiện là giả, nhưng ngay cả thế thì tôi vẫn lo rằng có một kẻ đàn độn nào đó sẽ phát hiện ra tôi ở trên đường và tặng cho tôi vài quả đám.

- Anh đã làm như thế này rất nhiều rồi phải không?

- Không nhiều như tôi muốn. Mỗi chương trình tôi kiếm được 500 đến 600 đô-la nhưng có khá nhiều chương trình mời tôi. Dù sao tôi cũng không nghĩ rằng việc ông đến đây để xem tôi có phải là một con chó sói tồi tệ hay không là một điều kỳ quái. Vào cái đêm bà ấy bị giết, tôi đang tham gia một chương trình phục vụ bữa tối ở Costa Mesa. Chương trình đó tên là "Người đàn ông của La Mancha". Có đến 400 công dân cao quý đã trông thấy tôi - Anh ta cười - Ít nhất là cũng thấy được lờ mờ bóng dáng của tôi. Trời đất, có thể vài người trong số họ còn tỉnh táo. Đây là số của nhà sản xuất chương trình.

Anh ta đọc một số tại tổng đài 714, đoạn thốt lên:

- Tệ thật.

- Anh than vãn điều gì?

- Về việc bà ấy bị giết. Tôi không thích bà ấy nhưng Hope thực sự rất sắc sảo, đã giải quyết trò phá đám của tôi một cách tuyệt hay.

Chắc ông phải ngạc nhiên lắm vì đã có rất nhiều người không thể đối chọi được với trò của tôi dù họ biết trước.

- Nghĩa là bà ấy cũng biết trước anh sẽ làm gì?

- Tất nhiên. Chúng tôi không hề luyện tập chính thức cùng nhau một phút nào nhưng họ đã cho chúng tôi ngồi với nhau ngay trước khi chương trình diễn ra. Tại căn phòng màu xanh lá cây ấy. Tôi nói với Hope rằng tôi sẽ lên sân khấu giống như Frankenstein. Bà ấy nói rằng không vấn đề gì.

- Vậy tại sao anh không thích bà ấy?

- Bởi vì bà ấy đã cố tình làm cho tôi phát điên lên. Chuyện đó xảy ra ngay trước khi chúng tôi bắt đầu diễn. Bà ta đối xử với tôi khá thân thiện khi nhà sản xuất có mặt, hoàn toàn là giả bộ. Nhưng ngay khi chỉ còn có chúng tôi với nhau, bà ấy đã rụt rè đến chỗ tôi, nói vào tai tôi - toàn những lời khiêu khích. Bà ta bảo tôi rằng bà ta đã gặp rất nhiều diễn viên rồi và tất cả bọn họ đều bị lên dây cót về mặt tâm lý. *Cảm thấy không thoải mái với việc bị nhận diện* là cách bà ấy đã nói. Rồi là *đóng vai để cảm thấy bị điều khiển* - Anh ta cười khùng khục - Điều đó là đúng, nhưng ai có thể chịu được khi nghe bà ấy lặp lại những điều chết tiệt đó?

- Anh nghĩ bà ấy đang tìm cách hăm dọa anh đúng không?

- Rõ ràng là bà ta đang tìm cách hăm dọa tôi. Mục đích là gì? Toàn là sự giả dối. Giống như một cuộc đánh vật trên tivi. Tôi là nhân vật phản diện còn Hope là nhân vật chính diện. Chúng tôi đều biết bà ấy sẽ là người kiểm soát tôi trên sân khấu. Vậy thì tại sao lại làm một việc thừa đó chứ?

*

Đóng vai để cảm thấy bị kiểm soát.

Có thể Hope đã tự xem mình là một diễn viên.

Trở về nhà, tôi gọi điện cho nhà sản xuất của công ty sản xuất chương trình Costa Mesa. Trợ lý của ông ta kiểm tra nhật ký và xác nhận rằng Karl Neese thực sự có tham gia chương trình vào cái đêm xảy ra vụ án mạng.

- Vâng, đó là một trong những chương trình hay của chúng tôi - Cô trợ lý nói - Chúng tôi bán được khá nhiều vé.

- Vẫn còn ăn khách đấy chứ?

- Không. Chẳng cái gì tồn tại lâu ở California cả.

Milo gọi đến nhà tôi lúc 5 giờ kém 10.

- Trong nhà anh có gì để ăn không?

- Tôi nghĩ là có thể tìm thấy cái gì đó.

- Thử tìm xem có gì không đi. Tôi đang đói meo rồi.

Nghe Milo nói có vẻ hồ hởi.

- Chuyến viếng thăm ông hiệu trưởng có kết quả gì không? - Tôi hỏi.

- Hãy cho tôi ăn rồi tôi sẽ kể cho mà nghe. Tôi sẽ đến trong vòng nửa tiếng nữa đấy.

Trong nhà không thiếu đồ ăn. Tôi và Robin vừa mới đi chợ. Cái tủ lạnh mới nhà tôi có khả năng chứa gấp đôi cái cũ.

Tôi làm cho anh một chiếc bánh kẹp thịt bò quay. Cái bếp màu trắng dường như rộng mênh mông. Nó quá rộng và quá trắng. Tôi vẫn còn đang phải làm quen với căn nhà mới.

Căn nhà cũ có diện tích 162 mét vuông. Các cột gỗ đồ nạm bạc, ván ốp tường đã cũ nát, cửa kính đã bạc màu và các góc không vuông. Căn nhà được một nghệ sỹ người Hungary xây lên từ những vật liệu cổ và gỗ tái sinh.

Tôi đã mua căn nhà này từ nhiều năm trước vì thấy khung cảnh nơi đây thật hấp dẫn: nằm sâu dưới chân những quả đồi phía bắc Beverly Glen và gần cách với những hàng xóm bởi khu đất công cộng có cây lầy gỗ mọc dày. Căn nhà đưa đến sự riêng tư khiến tôi gặp chốc hoang nhiều hơn gặp người.

Sự hẻo lánh đó đã được chứng minh là tuyệt hảo cho một kẻ tâm thần. Hắn đã thiêu rụi ngôi nhà vào một tối mùa hè hanh khô. "Cái bụi nhùi đặt trên một bình xăng" - đó là cách giải thích của các nhân viên chữa cháy.

Tôi và Robin quyết định xây dựng lại. Sau một vài lần đàm phán không thành với những chủ thầu ti tiện, nàng bắt đầu tự mình đứng ra giám sát thi công. Cuối cùng chúng tôi đã có một căn nhà rộng 260 mét vuông trát vữa xtucô, mái ngói màu xám, sàn gỗ và bậc thang bóng loáng, lan can bằng đồng, cửa sổ mái. Rất nhiều cửa sổ nhằm tiết kiệm điện thấp sáng và làm mát. Ở phía sau căn nhà là xưởng làm việc của Robin, hàng ngày nàng vui vẻ xuống đó cùng Spike, con chó bun giống Pháp của chúng tôi. Nhiều cây lâu năm đã bị đốn nhưng chúng tôi thuê máy đưa vào những cây bạch hà quán bầu và cây thông đảo Canary, cây gỗ đỏ duyên hải, đào lấy một cái vườn kiểu Nhật Bản và cái ao đầy cá con.

Robin yêu ngôi nhà. Vài người bạn đến nhà chơi đều khen đẹp. Lời khen của Milo thế này: “một con gà quay trên đĩa, nhưng tôi vẫn cứ thích”. Tôi gật đầu cười và nhớ lại mùi mốc thoang thoang từ những đồ gỗ cũ mỗi buổi sáng thức dậy. Những cánh cửa sổ tầng hầm như bị viêm khớp, những tấm ván sàn gỗ thông đã được chân mài nhẵn thín.

Cho thêm một ít dưa muối vào miếng bánh kẹp thịt của Milo, tôi đặt cái đĩa vào trong chiếc tủ lạnh khổng lồ, pha chút cà phê và xem lại những ghi chép của tôi về lời tư vấn giám hộ gần đây nhất cho Tòa án Gia đình: hai bố mẹ đều là kỹ sư, hai đứa con nuôi, tuổi 3 và 5. Người mẹ đã bỏ đi theo một anh chủ trang trại ở Idaho, người bố phát điên lên và không hề biết chăm sóc trẻ con thế nào.

Hai đứa trẻ ngoan ngoãn đến thương tâm nhưng những bức vẽ của chúng nói lên rằng chúng đã biết rõ hoàn cảnh của gia đình mình như thế nào. Vị thẩm phán chuyển vụ án lên Tòa án Gia đình là người có năng lực nhưng người tiếp nhận nó thì hầu như chưa bao giờ đọc các báo cáo về vụ án. Luật sư cả hai bên đều bị méch lòng bởi việc tôi không đồng ý với những quan điểm của họ. Gần đây, tôi và Robin đã bắt đầu bàn đến việc sinh con cái.

Tôi đang đọc bản thảo báo cáo cuối cùng thì tiếng chuông cửa kêu.

Tôi ra cửa, nhìn qua lỗ nhỏ thấy bộ mặt to lớn của Milo. Tôi mở cửa. Chiếc xe xấu xí của anh đậu không thẳng hàng phía sau cái xe

thùng của Robin. Từ phía sau nhà, tiếng cửa máy vang lên ù ù, rồi tiếng con Spike sửa.

- Đồ chó má - Anh nhìn vào chiếc đồng hồ Timex - Anh thấy có nhanh không? Từ trường Đại học về đây tôi đi đúng 5 phút.

- Anh thực sự đã trở thành một tấm gương sáng đấy.

Vừa cười Milo vừa chùi đôi chân lên tấm thảm ở cửa rồi nhảy vào nhà. Tấm thảm Péc-xích mới mềm mại, điểm những họa tiết bằng lụa lóng lánh ở trên mặt. Tôi rất thích nó. Tất cả những công trình nghệ thuật của tôi đều bị lửa thiêu rụi và bốn bức tường nhà hiện trống trơn như một tờ giấy viết thư còn mới tinh tươm.

Dù là nhà mới hay nhà cũ, bếp vẫn luôn là nơi thu hút Milo. Trong lúc anh đi xuống đó, ánh sáng từ bên trên chiếu xuống khiến cả người anh thành một màu trắng. Một người tuyết khổng lồ.

Đến khi tôi vào được bếp với anh, Milo đã ngồi ở bàn, tay cầm chiếc bánh kẹp thịt và hộp sữa tươi.

Anh ngoạm miếng bánh ba phút một.

- Có muốn làm cái nữa không?

- Không, cảm ơn. À, mà sao lại không chứ? - Đưa hộp sữa tươi lên môi, anh hút cạn rồi vỗ vỗ vào cái bụng. Tháng này, Milo đã thôi uống rượu và giảm một chút trọng lượng xuống còn 108 cân. Phần lớn thịt trên người anh tập trung ở bụng và ở mặt. Đôi chân dài khiến anh cao hơn 1,9 mét, không phải là gầy, nhưng sự tương phản giữa chân và thân làm cho đôi chân trông loè khoè.

Milo đang mặc chiếc áo cảnh sát ngắn tay màu xám bên ngoài chiếc sơ-mi trắng, chiếc quần nâu, cái ca-ra-vát đen và đôi giày da màu vàng nhạt. Râu ria anh đã cạo nhẵn thín ngoại trừ ở cái bốt nhỏ màu nâu phía sau tai trái. Những cái cúc trên khuôn mặt chồi ra giống như một tác phẩm tượng đất sét đắp chưa hoàn chỉnh. Tĩnh điện làm tóc anh bay nhảy trên đầu.

Trong khi tôi làm chiếc bánh thứ hai thì Milo cũng bắt đầu lôi mớ giấy tờ ra khỏi chiếc ca-táp của mình.

- Chiến lợi phẩm đây: một danh sách những đối tượng có tiềm năng - Anh lấy mu bàn tay chùi đôi môi bóng mỡ.

Tôi đưa bánh đến cho Milo.

- Ngon quá. - Anh vừa nói vừa ngặm miếng đầu tiên - Anh mua thịt ở đâu đấy?

- Ở siêu thị.

- Bây giờ anh phải đi chợ rồi à? Này, anh có thể đi tranh cử tổng thống được đấy. Hay là anh và bà chủ nhỏ thay nhau làm việc đó?

- Bà chủ nhỏ à - Tôi nói - Nhớ đừng có nói thế trước mặt cô ấy đấy.

Anh cười:

- Vụ này làm tôi phải suy nghĩ nhiều quá. Tôi thường xem bản thân mình nằm ngoài những thứ có liên quan đến giới tính nhưng sự thật là: tất cả chúng ta với nhiễm sắc thể Y đều được sinh ra và lớn lên như những kẻ dã man, phải vậy không? Đùa tí chứ ông hiệu trưởng tỏ ra khá vui tính. Khi tôi tới gặp ông ta, ông ta đã đối xử với tôi rất nhã nhặn và nhiệt tình. Khi tôi chìa tấm thẻ cảnh sát ra và nói về chuyện muốn đưa Ủy ban Hành vi lên các phương tiện thông tin đại chúng thì bắt đầu gặp vấn đề. Đột nhiên ông ấy lôi tôi vào phòng riêng, đóng cửa lại, mời tôi uống cà phê, bắt tay tôi rồi rút. Rồi ông ta bảo tôi đừng khơi chuyện cái Ủy ban ấy ra làm gì nữa, rằng nó không là Ủy ban thường xuyên. Đó là chưa kể những từ ông ta nói như “lâm thời” và “trong thời gian ngắn”. Cái Ủy ban đó đã bị giải tán bởi vì có những vấn đề vi phạm hiến pháp và tự do phát biểu ý kiến.

Anh lôi từ cái ca-táp ra một xấp tài liệu.

- Thật may, ông ta cứ nghĩ là tôi đã biết rất nhiều về vụ này. Vậy nên tôi cứ thế mà nói phét rằng tôi đã nghe được rất nhiều điều tiếng khác nhau ở xung quanh trường. Ông ta nói rằng không thể có chuyện đó vì nó là một vấn đề đã qua. Tôi nói giáo sư Devane cũng đã chết. Tại sao ông không cho tôi biết rõ đầu cua tai nheo chuyện này là gì. Và ông ấy đã kể.

Anh lắc hộp sữa:

- Còn sữa không?

Tôi lấy cho anh một hộp sữa nữa, anh hút ừng ực rồi lại chùi môi.

- Anh đã đoán đúng về việc nó là một Ủy ban liên quan tới vấn đề quấy rối tình dục. Nhưng không phải là giữa các sinh viên và cán bộ của trường mà là giữa sinh viên với nhau. Đó là ý tưởng riêng của giáo sư Devane. Họ đã nghe được ba vụ, toàn là những cô gái tham gia lớp của bà về vai trò của giới tính và bọn họ kêu than với bà. Devane không đi theo các kênh chính thức của nhà trường mà chỉ tự động tiến hành riêng. Bà thấy những lời kêu ca, gặp những người bị tố cáo và lập lên một tòa án nhỏ.

- Các sinh viên đều không biết rằng cái đó là ý riêng của bà nằm ngoài quyền của nhà trường?

- Ông hiệu trưởng nói rằng các sinh viên không hề biết. Cách xử lý như thế rất sự phạm đúng không?

- Ô kìa anh bạn - Tôi nói - đó là do các vấn đề liên quan tới hiến pháp và tự do phát biểu ý kiến thế mà nghe giống như là các vấn đề tài chính ấy, như là trong một vụ kiện ấy.

- Ông ấy không thừa nhận nhưng đó chính là bức tranh mà tôi thấy được. Sau đó ông ấy khẳng định rằng Ủy ban ấy chắc chắn không thể liên quan gì tới vụ giết bà giáo sư được. Nhưng khi tôi hỏi lý do tại sao thì ông ấy không đưa ra câu trả lời. Ông ấy còn nói nếu đưa việc này ra trước công chúng thì sẽ là một sai lầm nghiêm trọng, một sai lầm có thể khiến Sở cảnh sát gặp rắc rối, bởi vì tất cả những người tham gia - cả người bị tố cáo và người tố cáo - đều yêu cầu bí mật tuyệt đối và họ có thể sẽ kiện chúng ta. Khi tôi không trả lời, ông ấy liền dọa sẽ gọi cho ngài cảnh sát trưởng. Tôi ngòai và cười. Ông ta cầm máy lên, rồi lại đặt xuống và bắt đầu van lơn. Tôi nói tôi hiểu ý ông ấy và không muốn gây rắc rối, rồi đề nghị ông ấy đưa cho tôi tất cả những hồ sơ viết tay, hứa sẽ giữ bí mật tuyệt đối.

Milo vầy vầy xếp hồ sơ:

- Đây là biên bản ba vụ việc. Hope cũng đã cho ghi âm.

- Vì sao lại phải ghi âm?

- Có trời mới biết. Có thể bà ấy chuẩn bị cho một cuốn sách nữa. Một chuyện tình cờ đã xảy ra. Bà ấy đã làm om sòm về việc đưa Ủy ban ra công khai. Bà ấy lập luận rằng việc không công khai là vi

phạm tự do nghiên cứu. Rồi cuốn sách *Những con chó sói và bầy cừu* ra đời. Bà ấy cũng mất hứng thú với chuyện Ủy ban luôn.

- Có thể bà ấy định sử dụng Ủy ban đó như một tư liệu cho các chuyển thuyết trình trước công chúng về công trình nghiên cứu của mình.

- Ông hiệu trưởng cũng nghi ngờ như vậy. Ông ấy nói đã từng cảnh cáo Hope rằng bà ấy đang đặt mình vào tình thế nguy hiểm về mặt pháp lý. Rằng theo các luật sư của Trường, vì bà ấy không được nhà trường chính thức chấp thuận nên bà ấy chỉ hoạt động với tư cách một bác sỹ tâm lý độc lập khi đứng chân chủ tịch Ủy ban Hành vi, không phải là một cán bộ nhà trường. Vì vậy, nếu bà tiết lộ thông tin, thì sẽ vi phạm vào quyền giữ bí mật và có thể bị thu giấy phép hành nghề. Bà ấy không đồng ý và dọa sẽ thuê luật sư riêng, nhưng rồi đã thay đổi ý kiến.

- Thật lạ là sau vụ Hope bị giết không hề thấy ai đã động gì đến chuyện này.

- Mọi người đều muốn giữ kín. Ban giám hiệu, các sinh viên - đặc biệt là các sinh viên.

Milo trao cho tôi xếp tài liệu:

- Hãy đọc cái này khi nào anh có thời gian. Khi nào xong hãy nói cho tôi biết anh nghĩ gì. Tôi không thể để mắt được tới cái này bởi tôi vẫn thích đó là ông chồng bà ấy hơn. Hiện tôi còn thấy hứng thú hơn trước nữa, bởi vì tôi vừa mới xem xét các khoản hoàn thuế của bà ấy.

- Cuốn sách đã làm bà ấy trở nên giàu có?

Milo gật đầu:

- Nhưng ngay cả trước khi chuyện âm ỹ trong nội bộ trường ấy xảy ra thì Hope đã có một vài hoạt động ngoài khuôn viên khá thú vị. Anh đã bao giờ nghe tới người có tên là Robert Barone chưa?

Tôi lắc đầu.

- Đó là một luật sư có tiếng, chuyên bào chữa cho các bị cáo - đại khái trong các vụ rắc rối giữa những người làm đồ khiêu dâm và ban kiểm duyệt, vài vụ mảnh khõe làm tiền, gian lận, một vài trò giải trí -

những thứ vẫn thường xảy ra ấy mà, phải vậy không? Năm ngoái, ông ta trả cho Hope 40 ngàn đô-la phí tư vấn, năm trước nữa là 28 ngàn.

- Lập các báo cáo giảm tội do trạng thái thần kinh hoặc tâm thần bất bình thường?

- Có lẽ là vậy. Barone có các văn phòng ở thành phố Century và San Francisco. Ông ta vẫn chưa hồi đáp các cuộc gọi của tôi.

Uống thêm chút sữa nữa, Milo nói tiếp:

- Khách hàng tư vấn nữa của Hope là một vị bác sỹ ở Beverly Hills tên là Milan Cruvic. Danh bạ điện thoại ghi ông ta là một chuyên gia phụ khoa và sinh sản. Anh có biết tại sao một chuyên gia phụ khoa và sinh sản lại phải trả tới 36 ngàn đô-la cho một bác sỹ tâm lý không? Mà trả trong 2 năm liền?

- Có thể bà ấy làm công tác chọn lựa những người để ông ta điều trị.

- Đó có phải là hoạt động quy định không?

- Nói về thủ tục thì vô vàn lắm. Một bác sỹ thận trọng có thể muốn biết bệnh nhân nào đã có đủ tâm lý để tiến hành điều trị. Hoặc sẽ tư vấn cho những ai chưa vững dạ.

- Vậy tại sao không giới thiệu thẳng tới bà ấy? Tại sao lại rút tiền túi mình ra để trả cho bà ấy làm gì?

- Anh hỏi câu này rất hay!

- Khi tôi gọi điện tới văn phòng của Cruvic, y tá của ông ta nói rằng ông ta đang thực hiện một dịch vụ công tại bệnh viện phụ sản nào đó. Điều đó cũng có nghĩa là ông ta đi tiến hành các ca phá thai - một vấn đề nữa có khả năng gây ra thù địch nếu Hope tham gia. Bạo lực của việc phá thai không phải là điều công chúng Los Angeles hiểu và quan tâm, nhưng chúng ta thì hiểu hết ngọn ngành. Và cái tay ghê tởm trên tivi - Neese ấy - đã liên tục nhắc đến vấn đề đó, gắn bà ấy với cái tên "Người đấu tranh vì bình quyền cho phụ nữ cấp tiến chuyên thải những bào thai thành miếng nhỏ". Biết đâu đấy, sau khi xem chương trình này đã có một số kẻ sùng đạo điên rồ nào đó phát điên.

- Bản thân Neese thì không thể - Tôi nói và kể cho anh nghe về việc Neese có đủ chứng cứ ngoại phạm.

- Có một điểm đáng lưu ý - Milo nói - là Neese đã nói rằng Hope làm cho anh ta phát điên lên đúng vậy không?

- Đó là cách nói của Neese. Nghĩa là bà ấy cố gắng tìm cách kiểm soát anh ta.

- Vậy nên có thể bà ấy đã làm phát điên một người nào đó ngoài ý muốn... Anh có cho rằng chúng ta nên theo đuổi khía cạnh phá thai này không?

- Không hẳn - Tôi nói - Hope không phải là một đối tượng tiêu chuẩn cho mục tiêu chính trị và nếu là một kẻ ám sát có tính cách chính trị thực hiện thì họ đã đứng ra để tuyên bố trước công chúng rồi.

- Đúng... nhưng tôi vẫn muốn biết bà ấy đã làm gì cho Crivic và Barone. Chúng ta biết rằng Hope đã thu được trên 100 ngàn đô-la trong vòng 2 năm. Mặc dù sau khi có cuốn sách thì bà ấy không cần đến số tiền đấy nữa.

Anh lôi từ trong cái ca-táp ra một bảng hoàn thuế được phô tô.

- Đây là những hồ sơ cuối cùng của bà ấy. Tổng thu nhập của bà là 680 ngàn đô-la, phần lớn thu được từ tiền trả trước, tiền nhuận bút và các cuộc diễn thuyết trước công chúng. Thu nhập sau thuế của bà gần đạt tới con số nửa triệu đô-la và đang nằm trong một chương mục ở thị trường tiền tệ Merrill Lynch đăng ký bằng tên của bà và của Seacrest. Không có nợ nần gì. Hope có chiếc xe Mustang từ trước và ngôi nhà Seacrest được thừa hưởng từ cha mẹ để trị giá khoảng nửa triệu đô-la nữa. Thật là một sự chung vốn đầu tư không tồi, đặc biệt nếu hôn nhân không thuận lợi.

- Họ đã lấy nhau được bao lâu?

- 10 năm.

- Họ gặp nhau trong hoàn cảnh thế nào, anh biết không?

- Seacrest nói rằng họ gặp nhau tại trung tâm giải trí của trường Đại học, khi đang bơi.

- Trước đó ông ấy đã kết hôn lần nào chưa?

- Chưa, ông ấy nói với Paz và Fellows rằng ông là một trong những người độc thân lâu đời ừ lỉ. Ngoài 500 ngàn đô-la ra, ông ấy vẫn còn có các khoản thu khác. Người đại diện văn học của Hope không cho tôi những con số cụ thể nhưng nói rằng năm tới, ông ấy sẽ còn thu được nhiều tiền nhuận bút từ cuốn sách của bà ấy hơn nữa. Doanh số sách bán trước khi bà ấy chết rất cao, nhà xuất bản còn định đề nghị bà viết cuốn tiếp theo. Hope và Seacrest đã lên kế hoạch tài sản từ mấy năm trước, thiết lập một tài khoản tín thác hôn nhân nhằm tránh bị đánh thuế tài sản, vì thế Seacrest sẽ giữ toàn bộ số tiền của cả hai người. Thu nhập năm vừa rồi của ông ấy là 64 ngàn đô-la, toàn là từ lương do trường Đại học trả. Chiếc xe Volvo của ông ấy đã sử dụng được 8 năm và ông ấy cũng gửi tiền vào quỹ lương hưu của khoa. Ngoài ra là căn nhà. Ông ấy cũng viết một số cuốn sách, nhưng không nhận được tiền nhuận bút.

- Tỷ lệ thu nhập gần đây của họ là 1-10 - Tôi nói.

- Đó là một khía cạnh ghen tị khác. Điều gì xảy ra nếu Hope quyết định bỏ chồng khi bà kiếm được nhiều tiền? Chẳng hạn bà ấy sẽ đi tìm một gã đàn ông khác - đây là mối quan hệ - tình yêu - tình dục - phản bội mà chúng ta đã suy đoán qua ba vết đâm, thêm vào đó là số tiền khổng lồ mà họ có. Một sự cám dỗ, phải vậy không? Và ai có khả năng biết được các thói quen của bà ấy, khả năng đầu độc con chó hơn là ông chồng chứ? Hope đã phát biểu một ý kiến rất chính xác: Có nhiều phụ nữ bị giết hại bởi những người được cho là “thân yêu” hơn là bởi những kẻ vô lại.

- Đã bao năm nay ông Seacrest sống không hề có nhiều tiền - Tôi nói - Phải chăng gần đây ông ấy trở thành một người sống xa hoa?

- Không, ngược lại, không hề có sự thay đổi nào trong cuộc sống của ông ấy cả: vẫn đi làm việc mỗi ngày và trở về nhà đúng giờ. Đến cuối tuần, ông ấy chỉ ở trong nhà. Seacrest nói rằng ông chỉ thích đọc sách và xem tivi. Ông ấy thậm chí không còn buồn thuê băng video về xem. Nhưng nếu bà ấy có cấm sừng ông thì có trời mới biết một ông già sống độc thân kiểu cũ như thế sẽ hành xử thế nào. Đã từng có người nghiên cứu về chuyện tình yêu - anh không nên quên vết đâm vào tim bà ấy. Ông ấy năm nay đã 55, anh Alex ạ. Biết

đâu ông ấy bị khủng hoảng ở tuổi này. Và như tôi đã nói, tôi cứ nghĩ chắc chắn ông này đang có điều gì đó giấu giếm.

- Tại sao?

- Tôi cũng không biết rõ, thế mới nên chuyện. Ông ta trả lời tất cả các câu hỏi nhưng không hề tự nguyện đưa ra thông tin nào. Chưa một lần nào ông ấy gọi cho Paz và Fellows để xem kết quả điều tra của họ đến đâu rồi. Khi được giao vụ này, tôi đã gọi ngay cho ông ấy và có cảm giác đang quấy rầy làm mất thì giờ quý báu của ông ấy. Giống như kiểu ông ấy sắp lên đường đi đâu đó.

- Có thể Seacrest vẫn còn bị sốc.

- Không, dường như ông ấy đang có điều gì lý thú để làm thì đúng hơn. Nếu một người thân yêu của anh bị giết hại như thế, anh sẽ phản ứng thế nào? Hãy nói xem anh sẽ nghĩ gì, làm gì nếu anh là người tận mắt chứng kiến? Tôi định sẽ tới nhà ông tối nay, độ khuya mới tới. Không phải là tôi lợi dụng một người bạn đâu - nếu anh thực sự dành cho vụ án này một chút thời gian nghiêm túc thì tôi sẽ

- Anh thử dốc - trả lương cho anh.

Milo lôi từ trong túi áo ra một mẫu đơn.

- Một sự ngạc nhiên từ bác Milo! Hô hô!

Tám thẻ cảnh sát và một hợp đồng chuyên viên được sao làm ba bản, tên của tôi được đánh máy trên dòng kẻ chấm. Sở cảnh sát sẵn sàng tuyển dụng tôi trong thời gian 50 giờ với mức lương theo giờ bằng một phần tư mức thu nhập tôi tự làm tại nhà. Một dòng chữ nêu giới hạn trách nhiệm của Sở cảnh sát Los Angeles với tôi, đại ý: nếu tôi dẫm vào vỏ chuối bị ngã hay bị bắn chết thì họ sẽ bày tỏ lòng cảm thông sâu sắc nhưng sẽ không bỏ một xu nào ra để lo chữa cháy hay ma chay.

- Chẳng có gì là nhiều nhận - Milo giải thích - nhưng theo các tiêu chí của Sở cảnh sát thì cũng đủ để đi siêu thị một bữa.

- Làm sao mà anh lấy được những thứ này cho tôi?

- Tôi đã nói dối cấp trên rằng nghe nói những người đấu tranh vì quyền lợi phụ nữ cấp tiến, những kẻ đồng tính luyến ái đang phàn nàn về tiến độ chậm chạp của vụ án. Nếu Sở cảnh sát không làm gì

để tỏ ra đang làm hết sức thì thể nào các sếp cũng bị triệu ra trước Ủy ban Cảnh sát Liên bang. Tôi nói với ông ta rằng mấy kẻ ấy thích những bác sỹ tâm thần và sẽ coi việc anh tham gia vào vụ án như một minh chứng về sự nhạy bén của cảnh sát.

- Rất sáng tạo.

- Tôi cũng đề nghị mua một chiếc máy tính mới cho vụ này, nhưng thuê anh rẻ hơn mua máy tính. Vậy anh sẵn sàng nhận nhiệm vụ chứ?

- 50 giờ - Tôi nói - Thời gian đó đã bao gồm cả việc làm món cho anh ăn không đấy?

Trở lại tủ lạnh, anh lấy một miếng bánh sôcôla hạnh nhân ra ăn.

- Mặc dù anh nghi ngờ Seacrest - Tôi nói - nhưng tôi vẫn nghĩ anh nên xem xét một cách nghiêm túc đến khả năng có một kẻ lạ mặt bị ám ảnh bởi ảo tưởng nào đó về bà ấy đã làm vụ này.

- Vì sao vậy?

- Trong cách bày trí các vết đâm có một sự điên rồ lạnh lùng nào đó. Chắc phải là một người căm thù phụ nữ sâu sắc. Và từ cách lập cái Ủy ban Hành vi của Hope chứng tỏ bà không được tể nhị trong hành xử. Vậy ai mà biết bà ấy đã đắc tội với người nào? Có thể ở ngoài đời hay ở trên màn hình tivi. Anh đã bao giờ tìm thấy những vụ giết người có cùng kiểu bày trí vết thương như thế chưa?

- Tôi đã tìm các hồ sơ vụ án giết người bằng dao trong vòng 3 năm ở Westside nhưng không có trường hợp nào tương tự. Ngày mai tôi sẽ thử tìm tại Sở cảnh sát Wilshire và lừa đảo tất cả những ai khác để họ nhớ xem có vụ nào thế không. Tôi cũng sẽ gửi điện tới những cơ quan tòa án có thẩm quyền khác, nhưng Paz và Fellows cũng đã làm thế rồi mà không có kết quả gì. Vậy anh có muốn cùng tôi tới gặp Seacrest tối nay không? Tất nhiên là nếu anh và cô nàng để tôi ngó ra sau chào cô ấy và con chó lấy một tiếng. Tôi không là người ghét loài vật đâu.

Trong lúc hai chúng tôi bước qua khu vườn để tới xưởng của Robin, Milo dừng lại ngắm nhìn những con cá đang bơi dưới ao, rồi mới lên bước đi tiếp. Lưng anh hơi gù và đôi cánh tay lúc lắc một cách nặng nhọc. Tôi tự hỏi không biết lần cuối cùng anh ấy ngủ được ngon giấc là lúc nào.

Robin đang làm những mặt gỗ đỡ của một cây ghi ta bên ghế. Cái sân nhà bằng gỗ thích mới còn nhẵn bóng ngoại trừ đồng vỏ bào đã được quét vào một góc. Con Spike đang ngủ dưới chân nàng bông tỉnh dậy, ngẩng cái đầu to lù dòm chúng tôi.

Milo ném cái nhìn nửa thù địch, nửa thân thiện tới con chó. Spike chạy lại để được tới xoa đầu.

Robin giơ một ngón tay lên và tiếp tục gõ chặt những cạnh của cây đàn vào khuôn. Khoảng hơn chục nhạc cụ khác đang trong các giai đoạn sửa chữa, được bày trí khắp căn phòng, nhưng dự án mà nàng đang thực hiện không hề mang tính chất kinh doanh. Trận cháy đã phá hỏng bộ áo khoác Martin cũ cùng với cây ghi ta phòng khách rất đẹp mà nàng làm cho tôi mấy năm trước. Tôi mua một bộ Martin khác của cửa hàng Mandolin Brothers ở đảo Staten. Một cây đàn ghi ta khác là lời hứa của nàng nhân dịp năm mới.

Một cú đập cuối cùng và nàng đã làm xong. Lau đôi bàn tay, nàng nhón chân và hôn lên má Milo, rồi lên má tôi. Phía trong cái tạp dề, nàng mặc áo phong ngắn và quần jeans. Tóc nàng được quấn trong cái khăn rằn màu đỏ. Cặp kính bảo hộ và cái mặt nạ treo lủng lẳng ở cổ nàng, cả hai đều đầy bụi.

Spike bắt đầu sửa giống như một con chó săn, lăn qua lăn lại. Tôi quỳ gối gỡ bụng nó. Nó thở hển hển sung sướng. Những con chó bun của Pháp là phiên bản thu nhỏ của giống chó Anh nhưng tai to và dỏng, hình dáng khỏe mạnh hơn. Con chó tự nhiên đến nhà chúng tôi và ở lại. Khi nào không vui vì điều gì đó thì nó vờ húc húc đầu. Milo giả tảng khinh miệt nó nhưng lần nào cũng đem quà đến cho.

Lúc này, anh lôi một gói bánh kẹp thịt ra khỏi túi áo khoác.

- Đến giờ ăn rồi, đồ mặt mệt.

Spike ngồi bất động, Milo tung miếng bánh và nó bắt được giữa không trung, nhai ngấu nghiến rồi nuốt chửng. Milo và con chó nhìn nhau trừng trừng. Anh xoa tay lên mặt nó. Spike cất tiếng sữa. Milo lại làu bàu rồi ném thêm cho nó ít bánh.

- Biến đi chỗ khác mà ăn.

Spike húc đầu vào chân Milo. Mắt đảo, miệng càu nhàu, Milo cúi xuống vuốt ve nó.

Con chó tiếp tục sữa, húc đầu vào Milo, anh lại cho nó ăn nữa. Cuối cùng, Milo chìa cái túi đã trống rỗng ra cho nó xem. Spike nhảy chồm lên cướp lấy, đầu lắc lắc làm nước dãi văng vãi lung tung.

- Đủ rồi - Robin quát - Mày đang vãi nước dãi lung tung ra nhà rồi kia kìa.

Spike ngược cặp mắt to đen nhìn nàng - dáng điệu của Orson Welles - thiên thần bị quấy rối.

Ngồi yên đấy! - Nàng khế ra lệnh. Con chó vâng lời.

Vòng tay quanh eo tôi, nàng hỏi:

- Có gì mới không, anh Milo?

Đó chỉ là cách hỏi lịch sự. Tối trước, chúng tôi đã nói chuyện nhiều về vụ giết người rồi.

- Chưa đâu vào đâu cả - Milo trả lời - Tôi nghĩ tôi sẽ mượn anh Alex của cô tối nay, nếu cô không cần đến anh ta.

- Em luôn cần đến anh ấy. Anh cần phải cam đoan với em sẽ trả lại anh ấy cho em nguyên vẹn.

- Nguyên vẹn, no nê, tắm rửa sạch sẽ và có nước hoa bôi đầy người!

*

Sau khi Milo về, tôi trở lại nghiên cứu các biên bản của Ủy ban Hành vi.

Những tài liệu của Ủy ban đều được đóng dấu bảo mật từng trang, và trước đó là lời khuyến cáo của các luật sư trường Đại học rằng tiết lộ nội dung các tài liệu này với công chúng sẽ bị truy tố theo

luật dân sự. Kể đến là đánh giá của các luật sư về tội trạng: người đánh giá duy nhất, giáo sư Hope Devane.

Nhưng có thêm hai người khác cũng đã ngồi đó với tư cách người phán xét cùng bà: giáo sư khoa hóa học tên là Julia Steinberger, sinh viên tâm lý tên Casey Locking.

Tôi lật qua trang đó. Thẻ thức phân xử làm tôi ngạc nhiên. Bà đề cho người tố cáo và bị cáo đối mặt trực tiếp với nhau. Phải chăng đây là phiên bản đối thoại trên truyền hình của Hope được thực hiện tại trường đại học?

*

Vụ thứ nhất:

Deborah Brittain, sinh viên năm thứ hai, 19 tuổi, chuyên ngành tiếng Pháp, tố cáo Patrick Allan Huang, sinh viên năm thứ hai, 18 tuổi, chuyên ngành cơ khí, về tội bám đuôi dai dẳng cô ta trong thư viện của trường, đưa ra những lời đề nghị dâm dăng và kêu gọi. Huang phản bác mọi lời tố cáo rằng anh ta có những ham muốn tình dục với Brittain, nói rằng chính cô ta đã đến “mời gọi” anh ta trước qua lời nhờ giúp mở cái máy vi tính tìm kiếm của thư viện và không ngớt mồm khen anh ta thông minh.

Britain nói rằng có thực sự cần Huang giúp đỡ bởi vì “anh ta có vẻ là người biết về máy tính”, và đúng là đã khen sự thuần thực của anh ta bởi vì “đó chỉ là những lời khen cho phải phép. Tại sao một người phụ nữ lại không thể tỏ ra lịch thiệp mà không bị quấy rối chứ?”

Giáo sư Devane: Có câu trả lời nào cho câu hỏi vừa rồi của Brittain không, anh Huang?

Huang: Câu trả lời của tôi là: Cô ta là một kẻ phân biệt chủng tộc, đã lợi dụng tôi. Cô ta đã gây cho tôi rất nhiều phiền phức, chứ không phải là tôi quấy rối cô ta. Vì tôi thấy cô ta có vẻ thân thiện nên tôi đã mời đi chơi. Sau đó cô ta ra điều kiện với tôi và khi tôi không muốn làm một kẻ nô lệ tìm dữ liệu cho cô ta nữa thì cô ta nổi dóa và bày ra trò kiện cáo đối với tôi. Đúng là một chuyện rắc rối. Không phải tôi đến trường đại học để nhận sự rắc rối này.

Giáo sư Devane: Vậy anh đến trường đại học để nhận cái gì?

Huang: Để được đào tạo về cơ khí.

Giáo sư Devane: Anh còn phải học nhiều thứ ngoài những gì học trên lớp.

Huang: Tất cả những gì tôi muốn là học và chỉ quan tâm đến chuyện của cá nhân tôi, được chưa? Toàn bộ chuyện này chỉ chứng tỏ cô ta là kẻ phân biệt chủng tộc.

Brittain: Anh ta đang nói dối. Chính anh ta đã đề nghị giúp đỡ tôi. Điều tôi cần lúc đó là sự hướng dẫn ban đầu, tôi không biết gì về chương trình tìm tin, nhưng sau đó thì tôi hoàn toàn có thể tự mình làm được. Nhưng mỗi lần thấy tôi là anh ta lại mò tới. Rồi anh ta rủ rê tôi đi chơi và lúc nào cũng buộc tôi phải đồng ý - rất nhiều lần. Tôi có quyền từ chối, phải vậy không? Tại sao tôi phải chịu đựng việc đó chứ? Việc đó khiến tôi thậm chí không còn muốn tới thư viện. Nhưng tôi phải viết một bài về Mô-li-e, không hiểu sao anh ta cứ lân la ở đó? Sách về cơ khí ở thư viện Cơ khí. Rõ ràng là anh ta muốn lượn lờ để tán công các cô gái.

*

Tiếp tục những câu tranh luận của hai sinh viên, không hề có nhân chứng. Devane đặt câu hỏi, rồi tổng kết lại và chỉ ra rằng Deborah Brittain đã bị tổn thương vì quá căng thẳng.

Bà khẳng định Brittain có quyền thích học ở đâu tùy ý không ai được phép quấy rầy, nhẹ nhàng khuyên bảo cô ta tránh những cách ăn nói phân biệt chủng tộc “dễ gây những hiểu nhầm”.

Tiếp đó, bà lên lớp cho Patrick Huang một bài về tôn trọng quyền phụ nữ. Huang nói anh ta biết tất cả những điều đó. Devane đề nghị anh ta phải suy nghĩ về chuyện này và cảnh cáo nếu có ai khác phản nản về anh ta thì Huang có thể sẽ bị đình chỉ học hoặc bị đuổi khỏi trường. Không có hình thức kỷ luật nào được áp dụng.

*

Vụ thứ hai:

Sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành tiếng Anh, Cynthia Vespucci, tham dự buổi tiệc trước Giáng sinh ở hội trường khu nội trú. Tại đây, cô gặp anh chàng sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành

thương mại tên là Kenneth Storm. Nhận ra anh ta cùng học thời cấp ba nên cô đã nhảy cạp với anh ta. “Bởi vì mặc dù những người khác đều say cà phê đặc nhưng anh ta vẫn hoàn toàn là người đang hoảng trong đêm hôm đó”.

Vespucci và Storm bắt đầu hẹn hò nhau. Không có chuyện gì liên quan đến xác thịt xảy ra cho tới cuộc hẹn lần thứ tư của họ. Theo tuyên bố của Vespucci, Storm đã lái xe đưa cô ta tới một địa điểm rất xa ở Bel Air, cách trường Đại học tới 4, 5 ki-lô-mét và đòi quan hệ. Khi cô ta từ chối, Storm đã nắm lấy cánh tay cô. Cô ngửi thấy mùi rượu trong hơi thở của Storm, vùng vẫy thoát được khỏi tay cậu ta và đòi cầm lái. Cậu ta liền đuổi Vespucci ra khỏi xe, ném bóp của cô ta ra ngoài, giật hỏng dây đeo, rải những thứ đựng bên trong lung tung, có cả tiền lẻ của cô, rơi xuống rãnh nước. Sau đó, cậu ta lái xe đi, bỏ cô mắc kẹt ở đó. Cô đã cố tìm một nơi trú ngụ nhưng tất cả các nhà đều kín cổng cao tường, không ai chịu ra trả lời chuông cổng của cô. Cô buộc phải đi bộ về khu nữ sinh, làm hỏng mất đôi giày và “gây cho tôi sự sợ hãi không gì tả nổi”.

Khi bị yêu cầu trả lời, Kenneth Storm từ chối và tuyên bố rằng “đây đúng là một trò vớ vẩn”.

Bị thúc ép bởi giáo sư Devane, anh ta đành nói: “Vậy các người muốn tôi nói cái quái gì?”

Đến lúc đó, cậu sinh viên Casey Locking bắt đầu tham gia cuộc đối thoại: “Này cậu, tôi là một người đàn ông nhưng tôi không hề thông cảm với những người đàn ông gây ra đau khổ cho phụ nữ. Nếu những gì cô ấy nói là đúng thì cậu cần phải được dạy một bài học và rất may cậu được dạy bài học đó khi còn trẻ. Nếu cậu không đồng tình thì hãy lên tiếng. Nhưng nếu cậu chọn con đường phò mặc, thì sau này đừng có kêu ca đấy.

Storm đáp lại bằng “một loạt các từ tục tĩu”.

Rồi bỗng nhiên, Cynthia Vespucci dường như có sự thay đổi về tình cảm: “Được rồi, bây giờ chúng ta sẽ không còn gì liên quan tới nhau nữa. Hãy chấm dứt mọi chuyện ở đây” (Khóc).

*

Giáo sư Devane: Vespucci, em cầm lấy cái khăn này đi.

Vespucci: Thôi được rồi, xin hãy quên tất cả chuyện này.

Devane: Em có chắc thế không, Vespucci?

Vespucci: Em không biết.

Giáo sư Devane: Khi em tìm tới tôi, em đang rất đau đớn.

Vespucci: Em biết. (Bắt đầu khóc). Nhưng em... bây giờ em muốn dừng chuyện này lại. Được không? Xin giáo sư làm ơn?

Giáo sư Devane: Tất nhiên là được. Chúng tôi làm việc này là vì lợi ích của em. Tuy nhiên em nên nhớ rằng quá trình xét xử đang được tiến hành.

Storm: Tôi không thể tin được. Cô ấy đã xin chấm dứt cơ mà. Vậy thì hãy làm như thế đi. Tôi không thêm quan tâm làm gì đến các bà hay cái nơi chết tiệt này.

- Locking: Anh kia, hãy bình tĩnh...

Storm: Không, anh mới cần phải giữ bình tĩnh, thằng đàn độn. Đây đúng là trò chết tiệt. Tôi sẽ ra khỏi đây.

Locking: Tôi cảnh cáo anh, anh kia...

Storm: Về cái gì, hả thằng đàn? Mà nghĩ tao sẽ thêm đề ý đến mày và cái trường đại học thối tha của mày chắc? Cái nơi chết tiệt này! Đ. mẹ mày! Tôi chửi cả cô nữa, cô Cindy. Làm sao cô có thể làm điều này với tôi chứ? Điều đầu tiên tôi sẽ làm sau khi ra khỏi đây là gọi điện cho mẹ cô và...

Vespucci: Anh Kenny⁽²⁾! Xin đừng. Cho em xin, anh Kenny. Đừng làm thế mà.

Giáo sư Steinberger: Có chuyện gì với mẹ của cô ấy, anh Storm?

Storm: Hãy bảo cô ta nói cho bà biết đi.

Giáo sư Steinberger: Cô Cindy?

Storm: Thật là nực cười! Đây đúng là một câu chuyện cổ tích thối tha.

Locking: Thưa các giáo sư, có vẻ trước khi chúng ta tiếp tục, gã này cần phải được...

Giáo sư Steinberger: Còn điều gì khác giữa hai người mà em không nói cho chúng tôi biết, Cindy?

Vespucci (khóc): Đó là lỗi của em.

Storm: Đ, mẹ cái...

Locking: Cần thận với cái mồm của anh đấy!

Storm: Mẹ k...

Giáo sư Steinberger: Này anh kia, chúng tôi sẽ nghe anh nói sau. Nhưng bây giờ hãy để cho cô ấy nói đã. Được chứ? Xin cảm ơn. Thế nào, Cindy?

Vespucci: Đó là lỗi của em.

Giáo sư Devane: Là gì vậy, Cindy?

Vespucci: Em... đã... yêu... anh ấy say quá... có lẽ một phần là vì mẹ em.

Giáo sư Devane: Anh ta đã làm gì mẹ của em?

Storm: Đúng đấy, tôi là một kẻ hiếp dâm. Hãy nói cho họ biết đi, Cindy, hãy nói đi. Chuyện gì xảy ra nhỉ? Có phải cô đánh mất lười rồi không đấy? Cô đã đưa tôi đến đây bằng lá thư đó. Tôi nghĩ tôi sắp sửa bị đình chỉ học tập rồi. Thật là một trò chó ch...

Vespucci: Dừng lại! Cho em xin mà.

Storm: Vậy thì hãy nói cho họ biết đi, nếu không tôi sẽ nói đấy.

Giáo sư Devane: Nói cái gì?

Vespucci: Đó là việc làm ngu ngốc.

Storm: Đúng là như vậy. Mẹ cô ta và bố tôi đã... họ từng hẹn hò với nhau. Cho tới khi bố tôi không còn thích bà ấy nữa vì bà ấy quá tả khuynh. Có lẽ Cindy đã đổ tội cho bố tôi về việc mẹ cô ta không giữ được một người đàn ông. Vì thế, khi cô ta thấy tôi ở buổi tiệc, cô ta đã quyết định đánh tôi để trả đũa.

Vespucci: Không! Không phải vậy! Anh đến với tôi trước! Tôi nhảy với anh bởi vì anh tỏ ra là một người đàn ông hoàng...

Storm: Một con cừu cái già! Lúc đó cô mặc mỗi cái áo nhỏ màu đen...

Giáo sư Devane: Khoan đã. Lúc này anh nói “tả khuynh”, phải chăng anh định nói tới quan điểm chính trị?

Storm: Còn gì nữa chứ? Chủ nghĩa nam nữ bình quyền cấp tiến. Mẹ cô ta là một người cực đoan chủ nghĩa. Bà ấy căm thù đàn ông và dạy Cindy kiểu căm thù đàn ông như vậy. Cô ta đã cố tình bày trò với tôi để...

Vespucci: Tôi không làm thế, anh Kenny! Lúc đó anh đúng là một người đàn ông đang hoang, không giống...

Storm: Không giống cha tôi chứ gì? Tại sao đồ mặt mọt nhà cô không tố cáo ông ấy đi?

Vespucci: Tôi không định nói thế. Tôi nói những người khác ở...

Storm: Đúng.

Vespucci: Anh Kenny...

Storm: Chết tiệt.

Giáo sư Steinberger: Này anh Kenny, bố anh có cho phép anh chửi thề kiểu đó không?

Storm: Thôi, tôi xin lỗi. Đó là do tôi quá nóng. Bởi vì chuyện này hoàn toàn không công bằng. Bố tôi và mẹ cô ta có chuyện vì thế cô ta cố tình đặt điều với tôi. Chuyện này...

Vespucci: Em không làm thế! Em xin thề!

Storm: Được. Cô chọn tôi chỉ vì tôi có khuôn mặt đẹp trai...

Giáo sư Devane: Bây giờ hãy tập trung vào vấn đề máu chốt. Dù động cơ ban đầu buổi gặp mặt của hai người là gì, anh Storm ạ, thì anh cũng đã hẹn hò với cô Vespucci. Cô ấy khẳng định anh đã cố tình ép buộc cô ấy làm tình với anh.

Storm: Đồ con... không. Không... đồ chẳng ra gì! Đúng, tôi đã mời cô ấy đi chơi. Tại sao lại không chứ? Chúng tôi đã hẹn hò với nhau vài lần rồi. Nhưng tôi đâu dám động tới cô ta nếu không được phép - đúng không, hả Cindy? Vì vậy tôi hỏi xem cô ta có muốn làm chuyện ấy không. Giờ theo các ông bà, đó có phải là một tội không?

Giáo sư Devane: Việc đẩy cô ấy ra khỏi xe khi cô ấy từ chối thì đúng là một tội đấy, thưa quý anh.

Storm: Đúng, nhưng tôi không hề đẩy cô ấy ra khỏi xe. Cô ta nổi óa và tự nhảy ra khỏi xe rồi ngã xuống đất. Thực ra, tôi đã cố ngăn

cô ta lại - đó chính là lần duy nhất tôi nắm cánh tay cô ta.

Giáo sư Devane: Đó không phải là những gì cô ấy nói - đúng không, Vespucci?

Vespucci: Xin hãy quên chuyện này đi, thưa các thầy cô!

Giáo sư Devane: Này Cindy, tôi thực sự không...

Vespucci: Em cầu xin các thầy cô đấy.

Giáo sư Devane: Hãy nói về cái bóp vậy, Cindy. Em có khẳng định rằng nó đã bị ném ra khỏi xe không?

Storm: Trời ạ, không hề. Sau khi cô ấy ra khỏi xe, tôi đã đưa nó cho cô ấy bởi vì nó là của cô ấy và...

Giáo sư Devane: Vậy nên anh đã ném vào cô ấy.

Storm: Không phải là vào cô ấy mà là cho cô ấy. Tôi cần cái bóp để làm gì? Có Chúa. Cô ta đã không chịu đón lấy vì thế nó mới rơi xuống đường phố.

Vespucci: Nhưng lúc đó em đã bảo anh là em muốn vào, thế mà anh đã lái xe bỏ đi.

Storm: Tôi không nghe thấy tiếng cô.

Vespucci: Khoảng cách giữa chúng ta lúc ấy đâu có xa xôi gì!

Storm: Nhìn vào mồm tôi này: Tôi không nghe thấy cô. Trước đó tôi đã mời cô đến cả chục lần mà cô vẫn từ chối vì thế tôi mới chia tay chứ. Đó là điều thật ghê tởm, Cindy ạ. Cô đã lừa tôi. Cô biết điều đó và mẹ cô cũng sẽ biết điều đó.

Giáo sư Devane: Anh không được gọi điện để dọa...

Storm: Bà nghĩ đây là cái gì vậy? Cái nơi chết tiệt này...

Vespucci: Em rất lấy làm tiếc, cho em xin lỗi, thành thật xin lỗi, thưa giáo sư, nhưng em muốn chấm dứt chuyện này ở đây. Ngay bây giờ!

Giáo sư Steinberger: Có lẽ...

Giáo sư Devane: Cindy, ngay bây giờ, em đang có nhiều áp lực. Em không nên đưa ra bất kỳ quyết định quan trọng nào lúc này.

Vespucci: Em không cần biết, em muốn dừng chuyện này lại ngay! Em đi đây. (Bỏ ra ngoài).

Storm (cười): Bây giờ thì sao, hả?

Giáo sư Devane: Quý anh muốn giải thích thêm cho bản thân mình phải không?

Storm: Không phải cho tôi, mà là cho các ông các bà đấy. Bà là mẹ đàn bà chết tiệt. Và mày nữa, thằng đàn ông khốn kiếp, mày không thích thế phải không? Hãy đi ra ngoài kia mà diễn trò, nhá!

Locking: Cậu không biết cậu đang nói chuyện với ai...

Storm: Nào, nói ra đi, thằng con đẻ người máy này - hà, đồ khốn. Tao chửi cha mày, chửi cha cả cái trường đại học này và những bọn rác rưởi tả khuynh. Tao sẽ gọi điện cho bố tao, ông làm nghề nhà đất, biết khối luật sư. Ông ấy sẽ nấu cái mông của các người lên để làm bữa sáng (đi ra).

Một ghi chú do các luật sư trường Đại học viết nói rằng Kenneth Storm, học sinh nam của trường và là hội viên thông tin của Ban giám hiệu đã tiếp xúc với một luật sư tên là Pierre Bateman. Bốn tuần sau, luật sư này viết một lá thư khiếu nại với trường Đại học yêu cầu giải tán ngay lập tức Ủy ban Hành vi, đòi Trường phải có một lá thư xin lỗi và bồi thường 100 ngàn đô-la cho Storm, Storm bỏ khỏi trường Đại học và xin chuyển tới Đại học Palms ở Redlands. Các luật sư trường Đại học cũng lưu ý rằng điểm trung bình môn kỳ 1 của cậu học sinh này là 1,7 và đang trong thời gian thử thách. Điểm kỳ 2 cũng không hơn gì kỳ 1 và sắp bị đuổi ra khỏi trường. Tuy nhiên vụ này cũng nên được giải quyết ổn thỏa và hai bên đã đi đến một thỏa thuận: Gia đình Storm đồng ý không truy cứu tiếp để đổi lại không phải trả học phí cho Kenneth ở trường Palms trong vòng 3 năm rưỡi còn lại.

Ngoài ra, Ban giám hiệu cũng đề nghị giải tán Ủy ban Hành vi.

Cả hai vụ đều có cảm giác không hay nhưng mức độ giận dữ ở vụ thứ hai này làm cháy bỏng cả tài liệu tôi đang đọc.

Kenneth Storm nóng nảy quá sức. Cậu ta còn tính toán cả chuyện bị làm gián đoạn quá trình học tập tại trường đại học.

Chuyện gì xảy ra nếu thỏa thuận giải quyết giữa nhà trường và gia đình không làm nguôi ngoai cơn thịnh nộ của cậu ta?

Paz và Fellows không hề biết gì về cái Ủy ban này. Tôi nghĩ chỉ ít Milo cũng đã đọc lướt qua các biên bản, nhưng Phillip Seacrest vẫn là nghi can số một của anh. Đó là bởi vì số tiền mà vợ chồng họ có cũng như cách hành xử của Seacrest đã khiến Milo nghĩ vậy.

Nhưng rõ ràng Storm có sự hận thù rất mãnh liệt với giáo sư Hope.

Một cậu bé 19 tuổi liệu có giải quyết sự hận thù của mình như thế không?

Dù sao thì cơ quan điều tra cũng đã phát hiện các vết bánh xe ở vệ đường.

Mà sinh viên vẫn thường đi tới trường bằng xe đạp.

Tôi viết chữ K. Storm Jr vào cuốn sổ và chuyển sang xem xét biên bản thứ ba, ngày tháng ghi trên đó xác định đúng một tuần sau trận cãi lộn Vespucci-Storm và ba tuần trước khi luật sư của Kenneth Storm viết thư yêu cầu Ủy ban bị giải tán.

Lúc này, ban xét xử chỉ còn giáo sư Hope Devane và Casey Locking. Phải chăng giáo sư Steinberger đã không còn hứng thú với những vụ thẩm tra nữa?

Khi đọc, tôi mới nhận ra rằng vụ thứ ba này mới là vụ nghiêm trọng nhất.

Sinh viên năm thứ hai chuyên khoa tâm lý học tên Tessa Ann Bowlby tố cáo nghiên cứu sinh chuyên khoa nghệ thuật sân khấu tên là Reed Muscadine về tội hiếp dâm khi hai người hẹn hò. Cả bị đơn và nguyên đơn đều đồng ý ở một vài điểm ban đầu: Họ đã gặp nhau tại hội sinh viên trong bữa ăn trưa và đã hẹn hò một lần duy nhất vào đêm hôm đó, đi xem bộ phim “Tốc độ” ở rạp Village. Sau đó, họ rủ nhau đi ăn tối ở nhà hàng Pinocchio, nhà hàng Italia trong làng Westwood. Ăn uống xong, hai người rủ nhau tới phòng của Muscadine nằm trong quận Mid-Wilshire để uống rượu và nghe nhạc. Hai người bắt đầu âu yếm và cởi một phần quần áo của nhau ra. Từ đoạn này trở đi thì câu chuyện của mỗi người một khác. Bowlby nói rằng cô ta không muốn đi xa hơn nhưng Muscadine đã nằm lên bụng cô và dùng vũ lực để thực hiện hành vi giao cấu. Muscadine lại nói sự giao cấu giữa hai người là có sự đồng ý.

*

Bowlby: (khóc, người run rẩy) Tôi...

Giáo sư Devane: Có gì thế, cô bé?

Bowlby: (hai tay ôm trước ngực, lắc đầu).

Giáo sư Devane: Anh có gì để giải thích không, Muscadine?

Muscadine: Tôi chỉ nói rằng tôi thấy kiểu làm việc ở đây giống như phong cách Kapka⁽³⁾ vậy.

Giáo sư Devane: Anh nói tới khía cạnh nào vậy, hả quý anh?

Muscadine: Là tôi nói tới việc tự nhiên bị nghi ngờ mà không có phán xử hay cảnh cáo gì trước cả. Tessa, nếu như điều đã xảy ra làm tổn thương tới cô thì tôi thành thật xin lỗi. Nhưng cách cô giải quyết tình cảm của mình như thế này là không đúng. Có thể cô đã thay đổi trong suy nghĩ, nhưng tôi nói thật, chuyện xảy ra hôm đó là mong muốn của đôi bên - cô chưa bao giờ có ý kiến khác.

Bowlby: Lúc đó tôi đã yêu cầu anh dừng lại!

Muscadine: Không, cô thực sự không có nói thế, cô Tessa ạ.

Bowlby: Tôi có nói, tôi có nói thế!

Muscadine: Từ trước tới giờ, tôi và cô vẫn thường tranh luận tới lui về chuyện này, Tessa. Cô chỉ cảm thấy là đã phản đối, tôi biết, nhưng tôi thì không hề nghe thấy điều gì đó giống như một sự phản đối từ phía cô. Nếu như tôi mà thấy, chắc chắn tôi đã dừng lại rồi.

Giáo sư Devane: Tại sao anh dám khẳng định chắc chắn là anh sẽ dừng lại?

Muscadine: Bởi vì tôi không ép buộc phụ nữ đi chơi với tôi. Ngoài chuyện đáng ghét ra, điều đó còn là không cần thiết.

Giáo sư Devane: Tại sao lại không cần thiết?

Muscadine: Bởi vì tôi có thể chiếm được những người phụ nữ mà không cần phải ép buộc họ.

Giáo sư Devane: Anh nói *chiếm* được phụ nữ?

Muscadine: Tôi xin lỗi vì đã sử dụng ngôn từ lỗ măng, tôi vẫn còn thấy lúng túng bởi chuyện xét xử này. Ý tôi là tôi thường tạo được quan hệ tốt với những người phụ nữ. Tôi có thể đạt được tình thân

thiết mà không cần phải sử dụng tới sự cưỡng ép. Đó là lý do tại sao toàn bộ câu chuyện này là...

Locking: Anh là sinh viên chuyên khoa nghệ thuật sân khấu, phải vậy không?

Muscadine: Đúng thế.

Locking: Chuyên về gì?

Muscadine: Đóng kịch.

Locking: Vì thế nên anh rất giỏi che đậy tình cảm của mình.

Muscadine: Điều anh nói có ý gì vậy?

Locking: Thế anh thấy nó có ý nghĩa gì?

Muscadine: Anh biết đấy, tôi đến đây với quyết tâm là sẽ giữ bình tĩnh và có lý trí, nhưng sự tò mò về đời sống riêng tư của người khác ở đây khiến tôi thấy hơi khó khăn đấy.

Giáo sư Devane: Đây là một vấn đề thuộc về đời sống riêng tư của cá nhân.

Muscadine: Tôi biết, nhưng tôi đã nói với giáo sư...

Locking: Anh có gặp vấn đề gì về kiểm soát hành vi không?

Muscadine: Không, chưa bao giờ cả. Nhưng tại sao?

Locking: Nghe anh nói có vẻ gì bực dọc.

Muscadine (cười): Không, tôi hoàn toàn bình thường - chỉ là thấy hơi khó chịu một chút.

Locking: Về chuyện gì?

Muscadine: Về việc xét xử này. Về việc đã tới đây. Tôi có vẻ hơi bực dọc ư? Tất nhiên là thế rồi. Anh có thể không bực dọc được trong tình huống này không? Và đó thực sự là tất cả những gì tôi phải nói.

Giáo sư Devane: Về vụ quan hệ. Thế nó có đạt đến cao trào không?

Muscadine: Với tôi thì có. Và tôi nghĩ rằng cô cũng được thưởng thức cảm giác cao trào ấy, cô Tessa nhỉ?

Bowlby: (Khóc)

Muscadine: Vậy là tôi đã làm.

Giáo sư Devane: Thế anh có đeo bao cao su không, hả quý anh?

Muscadine: Đó là chuyện... đó chỉ là sự ngẫu hứng. Ham muốn mãnh liệt quá. Chúng tôi tháo nó ra... hay ít nhất tôi nghĩ là chúng tôi đã đeo. Không có kế hoạch trước, chuyện đó tự nhiên xảy ra.

Giáo sư Devane: Thế anh đã đi thử nghiệm xem có bị nhiễm HIV không chưa?

Muscadine: Không, nhưng tôi đảm bảo là tôi...

Giáo sư Devane: Thế anh có sẵn lòng để thử không?

Muscadine: Tại sao?

Giáo sư Devane: Để Tessa cảm thấy yên lòng. Và ngay cả anh cũng thế.

Muscadine: Ôi trời, cho tôi xin mà...

Giáo sư Devane: Anh tạo được mối quan hệ tốt với phụ nữ. Anh đã *chiếm đoạt* nhiều, rất nhiều phụ nữ rồi.

Muscadine: Đó không phải là vấn đề.

Giáo sư Devane: Vậy là gì?

Muscadine: Đó là việc bị chọc kim vào bên trong cơ thể.

Giáo sư Devane: Hiếp dâm cũng là sự chọc vào bên trong cơ thể đấy.

Muscadine: Tôi chưa bao giờ hiếp dâm ai cả.

Giáo sư Devane: Thế tại sao lại sợ thử máu?

Muscadine: Tôi cần phải suy nghĩ đã.

Giáo sư Devane: Vậy anh có vấn đề gì nghiêm trọng sao, hả quý anh?

Muscadine: Không, nhưng mà...

Giáo sư Devane: Nhưng gì?

Muscadine: Tôi không biết.

Giáo sư Devane: Vậy tóm lại anh đã quan hệ tình dục không an toàn với một phụ nữ, người đã tuyên bố anh hiếp dâm cô ấy. Điều tối thiểu mà anh có thể làm là...

Muscadine: Có lẽ là hơi... quá đáng. Bà quan hệ tình dục xong rồi lại phải chứng minh bà khỏe mạnh ư? Tôi đã ngủ với không biết bao nhiêu phụ nữ khác và chưa thấy có vấn đề gì hết.

Giáo sư Devane: Vấn đề là ở đó, thưa quý anh. Chi tiết chính xác về những gì xảy ra đêm hôm đó có thể sẽ không bao giờ được chứng minh, nhưng rõ ràng hiện có Bowlby đang trải qua những đau đớn thực sự.

Muscadine: Không phải là do tôi gây ra.

Bowlby: Chính anh đã hiếp tôi.

Muscadine: Này cô Tessa, tôi không hề làm việc đó. Tôi lấy làm tiếc. Cô đã bịa ra chuyện này...

Bowlby: Câm miệng lại! (khóc).

Muscadine: Này Tessa, nếu có cách nào để được làm lại chuyện đó thì tôi cũng vẫn sẽ làm. Chúng ta không cần thiết phải làm tình, chúng ta có thể chỉ...

Giáo sư Devane: Thôi, hãy thôi ngay, thưa quý anh. Cảm ơn. Em ổn chứ, Tessa? Casey, hãy đưa cho cô ấy khăn lau mới... Cảm ơn. Như tôi đã nói, anh Muscadine ạ, chi tiết cụ thể chính xác có thể sẽ không được biết bởi vì không có ai làm chứng cả. Nhưng cô Bowlby hiện đang đau khổ và cô ấy cần phải chấm dứt tình trạng này. Xét đến lịch sử quan hệ tình dục của anh, cô ấy sẽ cảm thấy ổn hơn nếu anh chịu đi thử và được chứng minh là HIV âm tính. Chúng tôi trong Ủy ban này cũng muốn được biết như thế thôi.

Muscadine: Có phải thật sự là thế không, cô Tessa?

Bowlby: Anh nói là anh đã ngủ lang chạ ư, trời ơi.

Muscadine: Ôi dào, từ Kafka tới Dracula ai chẳng thế - tôi nói là tôi đã ban phát cho nhiều người chất dịch nhầy từ cơ thể tôi. Được, chẳng có gì phải giấu cả - tôi có phải trả tiền cho chuyện đi thử không?

Giáo sư Devane: Việc thử máu có thể được tiến hành ở Ban y tế sinh viên, không phải trả tiền. Tôi đã có mẫu giấy phép đây, sẽ biết tất cả các kết quả.

Muscadine: Được... được, tôi chẳng có gì phải che giấu cả nhưng cô ta cũng phải đi thử cùng.

Bowlby: Tôi đã đi thử rồi. Ngay sau đó. Hiện tôi được xác định là âm tính.

Muscadine: Cô sẽ vẫn âm tính. Ít nhất là từ tôi - nghe này Tessa, tôi thật sự lấy làm tiếc về chuyện đã xảy ra với cô, nhưng tôi - thôi hãy quên chuyện này đi. Ngày mai tôi nhất định sẽ đi thử máu. Thế nào? Nếu như đó là tất cả những gì tôi cần phải làm.

Giáo sư Devane: Anh còn cần phải nghiêm túc suy nghĩ về vấn đề hiếp dâm nữa.

Muscadine: Tôi không cần phải làm thế.

Giáo sư Devane: Đôi khi chúng tôi không nhận ra...

Muscadine: À, tôi nói là tôi đồng ý. Tôi sẽ suy nghĩ về điều đó. Bây giờ tôi có thể đi được chưa?

Giáo sư Devane: Hãy ký vào biên bản này, tới Ban y tế sinh viên, và thử máu trong vòng 24 giờ.

Muscadine: Được, được. Thật là một kinh nghiệm khôn nạn - ơn Chúa, tôi là một diễn viên.

Giáo sư Devane: Tại sao anh lại nói lung tung thế, hả?

Muscadine: Đối với một diễn viên, tất cả đều là tư liệu. Có thể một ngày nào đó tôi sẽ dùng đến tư liệu này.

Giáo sư Devane: Tôi tin là anh không làm, thưa quý anh. Như tôi đã nói với anh lúc bắt đầu ấy, tất cả những gì diễn ra đây đều là bí mật.

Muscadine: Ô... đúng. Cần phải như thế. Vì Chúa, cũng là vì tôi.

Giáo sư Devane: Ý tôi là anh không được sử dụng tới nó. Đó là một phần trong thỏa thuận của chúng ta.

Muscadine: Tôi không có ý nói sẽ sử dụng nó một cách trực tiếp. Tôi định sử dụng nó trong tiềm thức thôi. Đừng để ý đến làm gì... Tạm biệt Tessa. Hãy tránh xa nhau ra nhé. Hãy ở cách nhau một hành tinh nhé.

(2) Kenneth

(3) Kafkaesque: Dùng để chỉ những tình huống xã hội lố bịch, kịch cớm gây ra lo lắng, đau khổ.

Tối hôm đó, khi cùng Milo đi xe tới thăm Phillip Seacrest, tôi nói:

- Tôi nghi Kenneth Storm.
- Tôi nghĩ anh cũng sẽ thích nhân vật này. Một tình huống tồi tệ, đúng không?
- Theo anh, liệu Storm có thực sự chuyển tới trường Đại học Palms không?
- Tôi không rõ, có việc gì vậy?
- Chuyện gì xảy ra nếu người ta không nhận anh ta? Hoặc anh ta đã vào rồi lại bị đuổi? Trong đầu anh ta sẽ chỉ còn có những kỷ niệm đau buồn và cái Ủy ban ấy sẽ bị xem là ngọn nguồn của mọi rắc rối. Nếu thế thì hai thành viên kia của Ủy ban cũng sẽ gặp nguy hiểm. Tuy nhiên, nếu trả thù tất cả thành viên thì sẽ bị phát hiện ra động cơ. Nếu tôi cần một nạn nhân để thỏa mãn thì người đó sẽ là kẻ cầm đầu.

Milo gật đầu.

- Mà người đó chính là Hope. Và kẻ cầm đầu thứ hai sẽ là anh chàng nghiên cứu sinh tên là Locking. Anh ta luôn luôn hòa theo bà ấy. Người thứ ba, giáo sư Steinberger, không nói gì nhiều, và bà ấy cũng không có mặt trong vụ xét xử thứ ba.
- Có thể bà ấy đã bị vỡ mộng - Tôi nói - Lẽ ra Casey Locking không có quyền được ngồi cùng với bà ấy. Anh ta đang là nghiên cứu sinh ngành tâm lý và tôi sẽ không lấy làm ngạc nhiên nếu Hope chính là giáo viên giám sát của anh ta hoặc có một quyền hành nào đó với anh ta.
- Vụ xét xử thứ ba là vụ duy nhất có một cô gái kêu là mình bị hiếp dâm. Anh nghĩ gì về việc Hope đề nghị tay sinh viên nghề diễn viên - Muscadine ấy đi thử AIDS?
- Có thể bà ấy đã tin rằng anh ta thực hiện hành vi hiếp dâm đối với cô gái thật, nhưng vì biết không có chứng cứ để đưa ra truy tố hình sự nên quyết định làm tất cả vì nạn nhân. Cô gái - Tessa - cũng đã thử máu. Vì thế, rõ ràng cô gái này đã lo lắng.

- Kỳ lạ - Milo phát biểu - Đúng là một chuyện kỳ dị. Và những chuyện đó chưa bao giờ được đăng tải lên mặt báo - Anh ngừng nói trước ánh sáng màu đỏ của hoàng hôn và quan sát những xe cộ đi ngang qua.

- Nhưng mà anh vẫn nghi cho Seacrest nhiều hơn là Kenneth Storm.

- Tôi hoàn toàn không thành kiến gì, nhưng đúng là thế. Nửa triệu đô-la đáng xem là một động cơ. Và Seacrest lại có sự tinh vi và cơ hội để dựng lên vụ này - hãy nghĩ về con chó bị đầu độc mà xem. Tất nhiên, trong số ba sinh viên, Storm là kẻ đáng nghi nhất, nhưng anh ta mới có 19 tuổi và căn cứ vào thành tích học tập của anh ta thì anh ta đâu phải là thiên tài. Liệu cách bày trí vết đâm như thế có vẻ nào là của một cậu nhóc tóc ngắn, miệng còn hơi sữa không? Nếu như anh ta làm thật thì có lẽ số vết đâm phải đến 50 mới phải hoặc chí ít cũng là đập nát óc bà ta. Ngoài ra, Storm đã tìm được các kênh để trút cơn uất hận rồi, đã trả được mối thù thông qua luật sư của bố nó rồi.

- Vậy tôi mới hỏi liệu anh ta có còn ở trường không. Có thể các kênh ấy chưa làm nguôi ngoai anh ta. Và đừng bỏ qua những vết bánh xe.

- Một thằng nhóc phóng xe tập thể dục.

*

Ánh chiều thay đổi, Milo rẽ sang hướng Đông. Anh lái chậm chậm cho tới khi đường ít xe cộ hơn rồi quặt nhanh sang hướng Nam của đại lộ. Chúng tôi đã đến gần con đường xảy ra vụ án. Theo các quy định của Los Angeles thì giáo sư Hope từng là hàng xóm của chúng tôi. Robin có lẽ cũng đã nghĩ đến điều này.

Chúng tôi cho xe lướt qua khu vực lạnh lẽo tối đen của đồi Holmby, qua những bức tường cao và những cây cổ thụ; những bảng hiệu nhỏ không hiểu khách nhắc nhở chúng tôi rằng đoạn đường này thường có cảnh sát giao thông có trang bị vũ khí đi tuần tra. Milo lái qua bên xe trên đại lộ và tiếp tục đi về phía Nam. Ruộng đất đã nhường chỗ cho nhà cửa khi chúng tôi tiến vào Westwood.

- Tôi sẽ tiến hành điều tra kỹ về Storm - Milo nói - Tất cả ba người. Chắc sẽ làm cho nhiều người ăn mừng đây.

*

Chúng tôi đậu xe một lát dưới gốc cây đu lớn, nói chuyện về vụ giết người và vài vấn đề khác trước khi im lặng. Không có chuyển động nào phía sau những tấm rèm cửa sổ có ánh sáng màu vàng. Không một dấu hiệu của sự sống.

- Sẵn sàng gặp ông ta chưa?

- Rất hồi hộp.

- Đúng, ông ta là gã khiến người khác phải hồi hộp.

Khi chúng tôi vừa định mở cửa bước ra thì đèn trước của một chiếc xe rọi thẳng vào chúng tôi. Chiếc xe dừng lại ngay trước nhà của Devane/Searest, quay đầu vào đường ô tô, và đậu phía sau là chiếc Volvo.

Một chiếc xe Mustang màu đỏ.

- Kìa, ông ta đấy - Tôi nói - Ông ta có ra ngoài. Đã đi được một vòng trong con xe thể thao.

- Đó là chiếc xe thể thao của bà ấy - Milo chăm chú quan sát, miệng ngậm chặt, mắt điều chỉnh.

Đèn trước của chiếc xe phụt tắt. Một người đàn ông bước ra khỏi xe, đi bộ tới trước cửa nhà.

- Đó không phải là Seacrest, Seacrest cao lớn hơn cơ.

Người đàn ông nhấn chuông cửa. Trời tối nên rất khó nhận dạng một cách chi tiết nhưng người này thấp - có lẽ khoảng 1 mét 65 - mặc áo khoác dài, hai tay đút túi, lưng quay lại phía chúng tôi.

Một bóng đèn điện trong nhà bật sáng ở phòng tầng một. Cánh cửa hé mở. Người đàn ông lách vào bên trong.

- Một người bạn? - Tôi nói - Một người mà Seacrest cho mượn xe.

- Nhân tiện ông ta đang có bạn, ta vào tham dự luôn thôi.

*

Nhấn chuông được một lúc lâu cửa mới mở. Cuối cùng, phía sau cánh cửa cũng có tiếng nói:

- Có việc gì thế?

- Tôi là thanh tra Sturgis đây, thưa giáo sư.

Cánh cửa lại hé mở. Phillip Seacrest thực sự cao lớn hơn người đàn ông mặc áo choàng khi nãy. Gân cao bằng Milo nhưng có lẽ nhẹ hơn khoảng 20 cân, vai hẹp và trẻ, khuôn mặt vuông đã trở nên nhếch nhác do bộ râu không được cạo. Mũi ông thấp và to, có lẽ đã một lần bị vỡ. Mái tóc hoa râm không được chải chuốt đã mọc trùm cả lên tai nhưng đỉnh đầu thì chỉ có vài sợi. Ông mặc chiếc áo sơ-mi ô vuông xám - xanh, cái quần vải chéo màu xám một thời rất đắt tiền, nhưng giờ đã bóng lên ở đầu gối chắc do xê dịch nhiều quá trong phòng ngủ. Tay áo sơ-mi đã được cuộn lên tận khuỷu tay, để lộ ra đôi cánh tay mềm nhão không có lông.

Trên cẳng tay trái Seacrest là hình xăm cái mỏ neo nhỏ, màu xanh nhạt, được xăm một cách thô sơ, có lẽ đó là kỷ niệm thời phục vụ hải quân. Tôi biết ông ta mới 55 nhưng nhìn bề ngoài có vẻ già trước tuổi. Có thể đó là do nỗi đau mất vợ gây nên. Hoặc cũng không ngoại trừ đó là vấn đề thuộc về gien. Biết đâu đấy, cái vẻ già ấy lại chẳng phải do hàng ngày cứ làm mãi một công việc mà chẳng bao giờ có sự đổi mới gây ra.

- Chào ông thanh tra.

Ông vịn tay vào cái trụ cửa. Tiếng nói nhỏ, chỉ to hơn tiếng thì thảo. Nếu ông sử dụng giọng nói ấy mà giảng bài thì những hàng ghế cuối lớp chẳng thể nghe được gì.

Phía sau lưng ông, tôi có thể nhìn thấy những đồ đạc cũ kỹ xếp lộn xộn, giấy dán tường hoa văn, một chiếc đồng hồ to đặt ở vòm cửa gầm cầu thang. Trên trần là chiếc đèn chùm nhỏ màu đồng. Tôi ngửi thấy mùi thức ăn được nấu bằng lò vi sóng nhưng chưa chín.

Một chiếc gương lồi lớn trông như con mắt của một vị thần khổng lồ được đặt ở góc trong của lối đi. Không nhìn thấy người lái chiếc xe Mustang vừa nãy đâu.

- Chào giáo sư - Milo lên tiếng.

Mắt Seacrest to, đen, hai lòng đen còn đen hơn những con mắt của bà vợ đã khuất, và ướt như mắt trẻ con.

- Tôi có thể giúp gì được ông, ông Sturgis?
- Chúng tôi đã chen ngang vào chuyện gì của ông sao, thưa ông? Nói đến từ “chúng tôi” làm ông ta để ý tới tôi, nhưng không lâu.
- Không có gì.
- Vậy chúng tôi vào được chứ?

Seacrest lưỡng lự trong một thoáng:

- Được.

Ông ta nói to hơn - để cảnh báo cho người đàn ông kia chăng? Ông ta vẫn đứng ở giữa cửa, rồi bước sang một bên.

Hai bên không đánh mắt nhìn nhau. Tôi đã nhận thấy sự lảng tránh mà Milo vẫn nghi ngại.

Rồi đột nhiên Seacrest đánh mắt nhìn chúng tôi. Nhưng ánh mắt ấy không chứa đựng một chút cảm tình nào.

Thỉnh thoảng cảnh sát và gia đình nạn nhân gắn bó với nhau, nhưng với ông Seacrest thì không hề có. Ngược lại chúng tôi chỉ cảm thấy được sự lạnh nhạt.

Có thể đó là bởi vì ông ấy không thích đột nhiên cảnh sát tạt vào nhà mình.

Hoặc bởi vì ngay từ đầu ông bị đối xử như một kẻ tình nghi.

Biết đâu, ông ta đáng bị đối xử như vậy.

Ông vẫn đứng ở phòng ngoài, lưỡi liếm môi, tay trái sờ cổ và ngoái đầu lại nhìn qua vai vào cầu thang. Chắc người đàn ông lùn hơn đang ở trên đó?

Milo bước tới gần hơn còn Seacrest thì lùi lại một bước. Ông ta đã lại gần cái kính lòi và trở thành một đốm lớn trong gương.

Seacrest nhắc lại:

- Tôi có thể giúp gì cho ông?
- Tôi chỉ đến để kiểm tra lại thôi – Milo nói.
- Không có tiến triển gì à?
- Tôi e rằng không thưa ông.

Seacrest gật đầu, như thể sắp đón nhận tin tức gì không hay.

Tôi đã ở bên trong căn nhà. Căn nhà như được bài trí như một sảnh đường trung tâm thành phố. Tiền sảnh nhỏ, được trải lớp thảm trông giống đá hoa cương trắng, cầu thang có trải thảm xanh nhạt.

Phía bên phải là phòng khách, bên trái là phòng ăn. Những đồ đạc bên trong còn cũ hơn nhưng không đủ cũ để được xem là đồ cổ. Ngôi nhà là do ông được thừa hưởng từ cha mẹ. Có lẽ những thứ đồ trong nhà có từ thời ông còn nhỏ. Những chiếc thảm khác nhau bị ném lung tung cạnh chân tường. Đằng sau cầu thang là một căn phòng nhỏ có tường pa nô gỗ thông xếp đầy sách. Có cả sách ở trên sàn nhà và chiếc giường xếp vải bạt hoa. Chiếc đồng hồ đứng khổng lồ không được đặt giờ, cái quả lắc nằm bất động.

Tiếng chân thỉnh thoảng vọng xuống từ tầng hai.

- Đó là một trong những sinh viên của Hope - Seacrest giải thích, tay gãi cằm - Cậu ta đến để lấy một số tài liệu nghiên cứu mà Hope để lại. Cuối cùng tôi cũng đã dám đụng đến và gói ghém những món đồ của bà ấy sau khi cảnh sát lục tung hết cả lên. Hai vị thanh tra đầu tiên đến đây đã ném mọi thứ lung tung khắp nơi - đợi một chút đã.

Ông ta trèo lên nửa cầu thang:

- Đã xong chưa? - Ông gọi - Cảnh sát đang ở đây đây.

Giọng người ở tầng trên nói điều gì đó, Seacrest từ từ quay trở xuống, giống như một cô dâu bị ép gả chồng.

- Tài liệu nghiên cứu - Milo nói - là của người sinh viên này à?

- Họ làm việc cùng nhau. Đó là quy tắc ở bậc tiến sỹ.

Tôi nói:

- Bà ấy có nhiều sinh viên không?

- Tôi cho là không có nhiều.

- Bởi vì cuốn sách à? - Milo hỏi.

- Ông nói gì cơ?

- Những yêu cầu về thời gian ấy.

- Thừa vâng, tôi cho là như vậy. Nhưng cũng bởi vì Hope là người đặc biệt - Seacrest liếc nhìn về phía cầu thang - Còn bề bộn lắm -

phương pháp tiếp cận của Hope với mọi thứ là... bà ấy không quá... ép buộc. Điều đó không có nghĩa đầu óc của bà ấy thiếu tính tổ chức. Thật sự thì bà ấy có đầu óc tổ chức rất cao. Cao đến mức tuyệt vời. Đó là một trong nhiều tài năng của bà ấy. Có lẽ đó là nguyên nhân.

- Nguyên nhân gì vậy, thưa giáo sư?

Seacrest chỉ tay lên góc như thể chỉ vào cái bảng trên giảng đường.

- Tôi đã luôn tự hỏi liệu có phải nguyên nhân khiến Hope có thể làm việc được trong sự lộn xộn chính là vì bên trong con người bà ấy rất ngăn nắp - một sự khái quát hóa tuyệt vời - nên bà ấy không cần có sự trật tự ở bên ngoài. Ngay cả khi còn là sinh viên, Hope vẫn thường vừa học vừa nghe radio, xem ti vi. Tôi thấy không thể tin nổi. Riêng tôi thì cần phải có sự yên tĩnh tuyệt đối mới có thể làm việc được.

Ông ta sụt sịt:

- Bà ấy tài giỏi hơn tôi nhiều lắm. Mắt ông đã đẫm lệ.

- Vậy tối nay ông không được yên tĩnh nhiều rồi - Milo nói.

Seacrest cố nở nụ cười. Miệng ông không dịch chuyển nhiều khiến nụ cười thành ra nửa như cười, nửa như khóc.

- Vì vậy, tôi chẳng có được ý tưởng gì mới - Ông lại nói - Ước gì tôi có một vài ý tưởng nào đó mới của riêng tôi. Nhưng sự điên rồ vẫn là sự điên rồ. Vô vị quá.

- Tôi đang xuống đây - Giọng nói từ trên cầu thang vọng xuống.

Người đàn ông thấp hơn đi xuống, hai tay bê một thùng rác-tông lớn.

Anh ta khoảng chừng 25 tuổi, tóc dài, đen và xù thẳng được vuốt ngược ra phía sau làm lộ khuôn mặt góc cạnh như của James Dean⁽⁴⁾. Anh ta có đôi môi đen và đầy đặn, má hóp, da mịn, và đôi lông mày đen, rậm. Chiếc áo choàng dài của anh ta bằng da đã bị sờn và phía dưới đường viền là gấu áo lơ vê vải bông chéo màu xanh rộng 2 cen-ti-mét. Anh ta đi đôi giày đen đế cao và có khóa crôm.

Người thanh niên đưa mắt nhìn chúng tôi. Những chiếc lông mi dài, cong nằm gọn ghẽ bên trên đôi mắt màu thẫm. Tầng trên là phòng ngủ. Tôi nghĩ đến những lời nói to như để báo động của Seacrest và tự hỏi liệu anh ta còn đến đây để tìm kiếm cái gì đó khác ngoài dữ liệu phục vụ nghiên cứu không.

Lái xe của Hope... đặc ân đối với một sinh viên. Nhưng đối với một người bạn mới thì...

Tôi liếc nhìn Milo. Anh vẫn không hề có phản ứng gì.

Anh thanh niên đã xuống đến chân cầu thang, ôm cái thùng bằng hai tay ở phía trước như đang cung tiến lễ vật. Những dòng chữ viết nắn nót bằng bút màu đen trên cạnh thùng: "Tự nghiên cứu, khóa 4, sơ khảo". Anh ta đặt cái thùng xuống nền nhà. Những miếng nắp thùng mở một nửa để lộ ra những tài liệu được in ra từ máy tính.

Anh ta có đôi tay dài và mảnh khảnh. Ngón tay trở của bàn tay phải có đeo một chiếc nhẫn đầu lâu lớn bằng bạc. Đôi mắt của cái đầu lâu được làm bằng thủy tinh đỏ. Đó là thứ mà bạn có thể mua được từ cửa hàng bán đồ linh tinh tại đại lộ Hollywood.

- Xin chào, tôi là Casey Locking - Giọng anh ta sâu và trong trẻo, thoải mái giống như người giới thiệu các ca khúc trên radio vào ban đêm.

Milo tự giới thiệu.

Locking nói:

- Tôi đã nói chuyện với hai vị thanh tra bữa nọ ngay sau khi chuyện xảy ra.

Hàm Milo co rúm lại. Không hề thấy ghi gì về cuộc phỏng vấn này trang tập hồ sơ do Paz và Fellows bàn giao lại.

- Các ông đã tìm ra được gì chưa? - Locking hỏi.

- Vẫn chưa.

- Bà ấy là một giáo viên giỏi và là một con người tuyệt diệu.

Seacrest thở dài.

- Xin lỗi giáo sư - Locking nói.

- Nghe tên anh quen quen - Milo lên tiếng. - Tôi nhớ rồi. Anh chính là một thành viên của Ủy ban Hành vi, phải vậy không?

Đôi lông mày đen của Locking trở thành hai bộ thanh chắn nhỏ bé:

- Đúng, đúng vậy.

Saerest đột nhiên quay sang nghe cuộc nói chuyện với sự hào hứng.

Locking lấy tay vân vê cái ve áo da để lộ chiếc áo thun ngắn bên trong.

- Có phải các ông nghĩ rằng Ủy ban có liên quan tới... những gì đã xảy ra chẳng?

- Vậy anh cho rằng không có khả năng đó sao?

Locking vê vê các ngón tay:

- Thề có Chúa, tôi chưa từng nghĩ đến điều đó.

- Tại sao lại không?

- Nó không có vẻ. Tôi đoán rằng tất cả những kẻ ấy đều là bọn hèn hạ.

- Tôi cũng cho rằng giáo sư Devane đã bị giết theo một kiểu hèn hạ.

Tôi cố gắng kín đáo theo dõi các biểu hiện của Seacrest. Ông đang nhìn xuống sàn nhà, cả tay và chân thả lỏng.

- Tôi cũng nghĩ thế - Locking nói - Ông là thanh tra, nhưng... ông có biết rằng Hiệu trưởng đã ra một sắc lệnh hay không? Tất cả mọi thứ liên quan đến Ủy ban đều được giữ bí mật. Vì vậy, tôi không thể nói gì thêm về nó.

- Mọi thứ đã thay đổi - Milo nói.

- Đúng, tôi cũng nghĩ như vậy. Nhưng đó thực sự là tất cả những gì tôi có thể nói - Locking ôm cái thùng lên - Chúc các ông may mắn.

Milo lại gần anh ta. Độ cao và bề rộng của anh thường làm cho người ta phải lùi lại, nhưng Locking thì không.

- Vậy anh cùng tham gia nghiên cứu với giáo sư Devane phải không?

- Bà là người hướng dẫn luận văn cho tôi. Chúng tôi cũng cùng làm một số công việc.

- Thế anh đã tìm được giáo viên hướng dẫn khác chưa?

- Chưa.

- Bà ấy giám sát bao nhiêu sinh viên khác?

- Chỉ có tôi và một người nữa.

- Người kia tên là gì?

- Mary Ann Gonsalvez. Cô ta đã đến Anh sống được 1 năm nay rồi.

Quay sang Seacrest, Locking nói tiếp:

- Thừa giáo sư, chiếc xe chạy tốt lắm. Tôi đã thay dầu và bơm thêm hơi. Chìa khóa tôi bỏ trên gác.

- Cảm ơn cậu, Casey.

Locking bước ra cửa, buông một tay ra để mở trong khi ép chiếc thùng vào ngực.

- Cái nhẫn đẹp đấy - Milo nói.

Locking dừng lại, buông một tiếng cười chậm phát ra từ bụng:

- Loè loẹt quá phải không? Có người tặng tôi đấy. Tôi nghĩ mình nên bỏ nó đi.

(4) Diễn viên điện ảnh Mỹ.

Milo đóng cửa sau khi Locking đã ra ngoài. - Anh ta tốt bụng nhỉ, đã sửa cái xe cho ông à?

- Một sự trao đổi thôi - Seacrest nói - Tôi tìm kiếm dữ liệu cho anh ta, còn anh ta thì chăm sóc cái xe cho tôi. Còn điều gì nữa chẳng, ông Sturgis?

- Không, tôi đến để xem ông đã nghĩ thêm được điều gì chưa thôi. Và nhân tiện tôi muốn giới thiệu với ông bác sỹ Delaware. Anh ấy là chuyên gia tâm lý tư vấn của chúng tôi.

Đôi mắt ôn hòa liếc nhìn tôi:

-Ồ, thế ư?

- Xét tới nền tảng của vợ ông, chúng tôi nghĩ rằng bác sỹ Delaware có thể sẽ giúp đỡ được chúng tôi trong công tác điều tra.

- Vâng, tôi nghĩ đó là một ý kiến hay.

- Nhân tiện tôi xin hỏi, con chó hiện giờ ở đâu?

- Ông nói cái gì cơ?

- Con Rottweiler nhà ông ấy.

- Con Hilde chứ. Tôi đã bán nó đi rồi. Nó là con chó của Hope.

- Ông không phải là người yêu quý chó hay sao?

Seacrest không ngừng nhìn tôi, đoạn nói:

- Sự thật là, tôi đã mệt mỏi. Dường như không thể tìm lại được sức lực của mình. Tôi không thể quan tâm tới Hilde như là nó đáng được hưởng. Và tôi không cần có một thứ gì đó làm nhớ lại những gì đã qua.

- Ông đã bán nó cho ai?

- Một tổ chức có tên “Cứu lấy Rottweiler”.

- Con Hilde trước kia như thế nào?

- Là một con chó đẹp, có hơi ồm ồm một chút.

- Nó có thể dùng để phòng thân được không?

- Dường như là được, mặc dù đó không phải là lý do Hope mua nó về. Bà ấy muốn có bạn. Lúc mà bà ấy đi dạo ấy.

Seacrest lau mắt.

- Thế có bao giờ hai ông bà cùng đi dạo không? - Milo hỏi.

- Không, tôi không phải là người thích luyện tập thể dục. Hope thích các hoạt động thân thể và Hilde là một con chó tích cực. Nó luôn để mắt tới Hope. Đó là lý do tại sao... thật trớ trêu. Hilde lại không có mặt vào lúc xảy ra chuyện - Ông lấy tay gãi chòm râu. Đôi mắt lại mở to, rất sáng như thể được phản chiếu từ kim loại nóng trắng.

- Sau khi Hope mất, con chó rất đau khổ - Ông nói tiếp - Tôi bị suy sụp, không sẵn sàng chăm nom cho nó.

- Ai trông nom Hilde khi giáo sư Devane đi thuyết giảng về cuốn sách?

- Tôi, chính tôi, nhưng Hope không bao giờ rời đi đâu lâu. Bà ấy thường đi hai hoặc ba ngày gì đó, rồi lại về vài ngày sau mới đi tiếp.

- Con Hilde có lịch sử các vấn đề về dạ dày không?

- Không - Mắt Seacrest rời khỏi mắt tôi một cách miễn cưỡng - Hai vị thanh tra đầu tiên đến đây đều hỏi không biết con chó có bị đầu độc bởi kẻ giết người không. Giả như tôi nghĩ tới điều này thì đã cho nó đi kiểm tra rồi. Tất nhiên làm như thế cũng chẳng ích gì, tôi nghĩ thế.

- Tại sao không?

- Nếu có xác định được rằng con chó đã bị người ta cho ăn cái gì đó thì chúng ta cũng không biết ai cho nó ăn.

Seacrest lại nhìn tôi.

- Một nhà tâm lý học cảnh sát, đó là công việc mà Hope sẽ không bao giờ chịu làm.

- Tại sao không? - Milo vặn.

- Bà ấy không tin vào cơ quan quyền lực. Tôi đến từ một thế hệ khác.

- Bà ấy không thích cảnh sát ư? - Milo dần tới.

- Bà ấy cảm thấy rằng tất cả các tổ chức chính phủ vốn đã thiếu hiệu quả.

- Và ông phản đối.

- Tôi có một... sự tôn trọng nhất định với các cơ quan thực thi pháp luật - Ông nói - Có lẽ bởi vì tôi là một nhà sử học.

- Ông đã bao giờ nghiên cứu về lịch sử tội phạm chưa?

- Thực tế là không. Mối quan tâm chính của tôi là thời kỳ trung cổ, nhưng tôi cũng quan tâm tới lịch sử thời kỳ Elizabeth và trong đầu tôi luôn có một câu chuyện về thời ấy. Trong thời kỳ Elizabeth, tử hình được thực hiện đối với rất nhiều loại tội. Kể cả tội móc túi cũng bị treo cổ. Rồi những người tốt bụng và hòa nhã hơn đã thắng thế, cái thòng lọng bị phá bỏ đối với những tội ít nghiêm trọng hơn. Anh có đoán được điều gì đã xảy ra không?

- Chắc là tội phạm lại càng nhiều hơn - Milo đáp.

- Anh được điểm A, thanh tra ạ.

- Ông có ủng hộ án tử hình không, thưa giáo sư?

Seacrest lại đưa tay lên gãi chòm râu:

- Thực ra tôi không hiểu mình ủng hộ cái gì nữa. Mất đi người vợ đã làm lay chuyển hết những định kiến của tôi - anh sẽ làm gì để giúp tìm ra kẻ giết hại Hope, hả bác sỹ Delaware?

- Tiến hành phân tích hồ sơ - Tôi trả lời - Có lẽ tôi sẽ nói chuyện với một số đồng nghiệp của vợ ông. Tôi nên nói chuyện với ai đầu tiên nhỉ?

Ông lắc đầu:

- Cuộc sống nghề nghiệp của chúng tôi tách biệt nhau.

- Ông không biết người nào có liên hệ với bà ấy ư?

- Không, về mặt nghề nghiệp thì không.

- Còn về bạn bè thì sao?

- Chúng tôi thực sự không có bạn bè. Tôi biết điều này rất khó tin, nhưng chúng tôi sống cách li với mọi người. Làm việc, viết lách. Hilde là thứ duy nhất đánh cắp chút riêng tư của chúng tôi.

- Chắc chắn sau khi cuốn sách ra đời, cuộc sống biệt lập của ông bà có phần khó khăn hơn, phải vậy không?

- Với Hope thì như vậy. Bà ấy tránh không để tôi bị công chúng soi mói.

Cuộc sống biệt lập có gì liên quan?

- Thừa giáo sư - Milo nói - Ông có nghe cái tên Robert Barone quen tai không?

Một cái lắc đầu chậm chạp.

- Thế còn Milan Crivic?

- Không. Họ là ai vậy?

- Những người mà vợ ông đã làm việc cùng.

- Đấy, anh thấy rồi đấy. Tôi không hề biết.

- Vậy là hoàn toàn tách biệt ư? - Milo hỏi.

- Với chúng tôi thì như thế - Seacrest quay sang tôi - Khi nào anh nói chuyện với các đồng nghiệp của Hope, tôi sẵn sàng đánh cược trước về những gì họ sẽ nói với anh.

- Họ sẽ nói gì, thừa giáo sư?

- Rằng bà ấy thông tuệ nhưng là người sống thui thủi một mình. Một bác học, học giả bậc nhất - Đôi bàn tay ông nắm lại - Thừa các quý ông, cho tôi xin lỗi vì đã mạo muội nói ra điều này, nhưng tôi không tin biện pháp tiếp cận vấn đề như thế sẽ có tác dụng.

- Ông nói biện pháp tiếp cận nào thế, thừa ông? - Milo vặn lại.

- Là đi nghiên cứu sự nghiệp giảng dạy của Hope. Đó không phải là cái đã giết bà ấy. Vấn đề nằm ở cuốn sách. Bà ấy đã có dũng khí để viết ra những điều gây tranh cãi và sự tranh cãi ấy đã thôi thúc con quỷ tâm thần nào đó. Chúa ơi...

Một tay xoa trán, ông nhìn chằm chằm xuống sàn nhà:

- Hãy đưa tôi đến một nơi ẩn dật yên tĩnh vào bất kỳ ngày nào đó, thừa ông thanh tra. Hãy cho tôi trốn khỏi thực tại này.

Milo hỏi liệu chúng tôi có thể lên phòng làm việc của Hope để xem xét không.

- Các ông cứ thoải mái. Các ông có phiền gì không nếu tôi ở dưới này uống chút trà?

- Xin ông cứ tự nhiên.

- Trên gác, phòng đầu tiên bên trái. Cứ thoải mái tìm kiếm bất kỳ đâu các ông muốn.

Trên tầng hai của căn nhà là ba phòng ngủ nhỏ và một phòng tắm ngay cạnh cầu thang giữa. Căn phòng ở bên trái xếp đầy những cái hòm hiện đại rẻ tiền của Thụy Điển được nhét từ đỉnh tới đáy toàn sách báo, những cái giá sách vẹo xuống vì sức nặng. Tăm màn được dùng để chắn ở hai cửa sổ. Những đồ đạc để lung tung chứ không được sắp đặt gọn ghẽ: Hai cái ghế ghép đôi cộc lếch, bàn làm việc, và bàn đặt máy tính, máy in, mô-đem, các cuốn cẩm nang sử dụng phần mềm. Một cuốn *Hướng dẫn Phong cách của Hiệp hội Tâm lý Hoa Kỳ*, từ điển và cuốn từ đồng nghĩa.

Đặt cạnh chiếc máy tính là vài bản cốp-py một bài viết mà Hope là tác giả đăng trên tờ *Nhân cách và tâm lý học xã hội* vào năm ngoái. Đồng tác giả là Casey Locking. Bài báo mang tựa đề: *Tự kiểm chế là một chức năng phân biệt giới tính*.

Tôi đọc qua phần trích. Sử dụng một kỹ thuật hành vi đã xác định được rằng không có sự khác nhau nhiều giữa đàn ông và đàn bà về khả năng kiểm soát thói quen cắn móng tay. Không có mối quan hệ nào giữa sự thành công và quan điểm của những chủ thể về hành vi và sự công bằng giới tính. Trong cuốn *Những con chó sói và bầy cừu*, Hope tuyên bố rằng phụ nữ giỏi hơn đàn ông trong việc bỏ các thói quen xấu bởi vì estrogen có vai trò “kìm nén sự thôi thúc”. Một trường hợp ngoại lệ duy nhất: ăn quá nhiều có tính chất không kiểm soát nổi, bởi vì áp lực xã hội đã tạo ra sự xung đột về hình ảnh cơ thể ở phụ nữ.

Bài báo thì nói ngược lại. Tôi lật tới phần “tranh thảo” ở phía sau. Hope và Locking thoái thác kết quả của mình bằng cách nói rằng những thí dụ của họ là quá nhỏ.

Trong khi Milo mở các ngăn kéo tủ và đọc các gáy sách thì tôi đi xem xét phần còn lại của căn phòng. Sách báo để lung tung chiếm hết một nửa không gian sàn nhà. Chiếc khăn len màu đỏ bị vứt bừa lên cái thùng. Giống như cái thùng các-tông mà Locking đã đem đi, cái này cũng có những dòng chữ màu đen viết ngay ngắn ở cạnh.

Năm thùng các-tông được niêm phong do nhà xuất bản gửi đến có đóng dấu ghi: *Những con chó sói và bầy cừu, các bản in* được đẩy vào một góc nhà. Những ram giấy in vẫn chưa được bóc ra.

Thùng các-tông có ghi chữ tiếp tục chứa các bài báo đã xuất bản của Hope, trong đó có hai bài đồng tác giả với Locking. Không hề thấy nhắc tới tên của sinh viên còn lại, Mary Ann Gonsalvez trong danh sách tác giả.

Anh ta là trò cưng của giáo sư chẳng?

Xét theo những biên bản của Ủy ban Hành vi thì Locking đúng là người thân cận với giáo sư.

Còn gì hơn thế nữa không?

Anh ta trẻ tuổi, thông minh và điển trai, nếu sử dụng để làm hình quảng cáo đồ lót thì rất hợp.

Một thanh niên trẻ và một phụ nữ già.

Trước tiên, tôi có nhiều ngờ vực về Locking và Seacrest còn giờ tôi lại suy đoán về một chuyện nam nữ.

Ta đang nghĩ đến điều tội lỗi, phải không Delaware?

- Nhưng cách bố trí những vết đâm có hàm ý điều gì tội lỗi - một ý tưởng về cách trừng trị tội lỗi.

Một nhát đâm vào tim, một nhát vào háng và một nhát đâm sau lưng.

Sức nóng của sự đam mê được tăng cường bởi kế hoạch lạnh lùng.

Seacrest có vẻ chính là loại người lạnh lùng ấy. Ông ta đã từng đổ máu bao giờ chưa?

Milo tìm kiếm thêm một lúc nữa rồi hỏi:

- Có tìm được gì không?

Tôi nói cho anh nghe sự khác biệt giữa bài báo và cuốn sách của bà giáo sư.

- Đúng thế, bà ta đã làm chuyện bịp bợm thiên hạ.

Anh ngó đầu qua cánh cửa phòng làm việc của bà, qua đầu cầu thang và đi ra. Tôi theo anh tới phòng làm việc của Seacrest.

Cũng toàn là sách và được sắp xếp một cách thiếu mỹ học, nhưng gọn ghẽ.

Cạnh đó là phòng ngủ của Seacrest. Bởi vì bây giờ tất cả là của riêng ông nên vị giáo sư sử học đã giữ cho không gian ngủ của mình ngăn nắp. Cái khăn hoa trải giường màu đồng được gấp gọn ghẽ trông giống một bức vẽ đặt trên cái gối.

Chúng tôi xuống tầng một. Không thấy Seacrest đâu cả.

Milo gọi:

- Giáo sư?

Và thấy Seacrest từ bếp đi vào phòng ăn, tay cầm chiếc cốc lớn. Cái nhãn và dây gắn của gói trà chanh treo lủng lẳng bên thành cốc. Thành cốc có in dòng chữ đề tặng của trường Đại học.

- Các anh còn muốn xem xét thứ gì nữa không?

- Những hồ sơ hành nghề của tiến sỹ/bác sỹ Devane hiện ở đâu - hồ sơ bệnh nhân, đại loại những thứ như thế ấy?

- Nếu cái gì đó không ở nhà này thì chắc chắn ở văn phòng của bà ấy trong trường Đại học.

- Tôi đã tìm trong đồng tư liệu của bà ấy nhưng không thấy các hồ sơ bệnh nhân.

- Vậy tôi không còn biết nói gì với các ông nữa.

- Bà ấy có văn phòng riêng không?

- Không.

- Bà ấy có thăm bệnh cho bệnh nhân tại đây không?

- Không.

- Bà ấy có bao giờ thăm bệnh cho bệnh nhân không?

- Hope không bao giờ bàn về công việc với tôi.

- Tôi không hỏi về việc làm cụ thể của bà ấy, thừa giáo sư Seacrest. Tôi chỉ muốn hỏi liệu bà ấy có khám bệnh cho bệnh nhân nào không?

- Nếu bà ấy có làm đi nữa thì bà ấy cũng không bao giờ nói ra. Chúng tôi không nói đến chuyện công việc của nhau. Chỉ... nói những vấn đề khoa học thôi.

Seacrest chạm tay vào vết xăm của ông.

- Ông từng phục vụ hải quân à? - Milo hỏi.

- Làm lính tuần duyên - Seacrest cười - Một thời nông nổi.

- Ông phục vụ ở đâu?

- Tại đảo Catalina. Giống như là đi nghỉ mát, tôi bị ép phải chấp nhận đấy.

- Vậy quê ông ở California rồi.

- Tôi lớn lên tại đây, trong căn nhà này. Tôi thường nghịch ngợm tại khuôn viên trường Đại học. Ông già tôi là giáo sư hóa.

- Còn Hope?

- Ông bà già Hope đã mất cả. Ông bà già tôi cũng thế. Chúng tôi đều không có anh chị em ruột. Tôi nghĩ bây giờ tôi là người duy nhất còn lại của cả hai gia đình.

Tôi biết Milo đang nghĩ gì: Kẻ thừa kế duy nhất.

- Ông cụ của bà giáo sư làm nghề gì vậy? - Milo hỏi.

- Ông cụ là thủy thủ. Đội thương thuyền quốc gia. Ông mất khi Hope còn rất trẻ. Không thấy bà ấy nói nhiều về ông cụ.

- Thế còn bà cụ?

- Bà làm việc trong một khách sạn - Seacrest đi ra cửa - Như tôi đã trình bày với hai vị thanh tra trước rồi đấy, bà cũng đã mất và Hope không còn ai thân thích.

- Thật là siêu việt - Milo thốt lên.

- Là sao?

- Là việc hai vợ chồng ông bà cách ly được về nghề nghiệp. Nói chung là giữ được mọi thứ tách biệt nhau.

Seacrest liếm môi:

- Không phải. Thực tế là ngược lại.

- Làm thế có dễ dàng không?

- Tất nhiên. Bởi vì chúng tôi tôn trọng lẫn nhau.

Một tay mở cửa, một tay ông chìa ra bên ngoài:

- Chúc các anh một buổi tối ấm cúng - Ông nói - Cái đêm xảy ra chuyện ấy, trời lạnh lẽo hơn nhiều.

Milo lái qua đại lộ Wilshire tới đại lộ Công viên.

- Chấn đoán đi chứ? - Anh gợi ý.

- Ông ta không phải là một ông già đa cảm, nhưng ông ấy có lý do để đau buồn. Có thể ông ta đang che giấu điều gì, cũng có thể là không biết nhiều thật. Điểm mấu chốt ở đây là: Ông ta đã không lộ ra điều gì đáng nói cả.

- Còn về Locking thì sao?

- Cái nhẫn đầu lâu thì đẹp. Trước tiên, tôi thấy nghi ngờ về mối quan hệ giữa anh ta và Seacrest rồi sau đó đến mối quan hệ giữa anh ta và Hope.

- Anh ta và Seacrest à? Tại sao?

- Locking lái chiếc xe đó có vẻ là chuyện riêng của hai người, thế nhưng lời giải thích của Seacrest lại mang ý nghĩa bao che việc này. Ngoài ra, Seacrest dường như đã cản trở không muốn cho chúng ta vào nhà và khi ông ta để chúng ta vào, ông ta đã gọi lên gác nói rằng cảnh sát đang ở dưới nhà. Điều này rất có thể là cách cảnh báo cho Locking. Để anh ta có thời gian mặc quần áo chẳng? Tất cả những điều này hoàn toàn là giả thiết.

- Được rồi... nhưng tại sao anh lại nghi vấn về quan hệ giữa Locking và bà Hope?

- Anh đã chẳng đặt nghi vấn về việc bà ấy có mối quan hệ bất chính là gì? Phần lớn các quan hệ bất chính bắt đầu tại nơi làm việc và Locking là một người mà bà ấy làm việc cùng. Và sau khi đã kết hôn với người như Seacrest, rất có khả năng bà ấy muốn tìm kiếm chút "mới lạ".

- Cái áo da đen và chiếc nhẫn đầu lâu - Milo nói, tay đập đập vào vô lăng và lái về hướng làng Westwood. Giống như hầu hết những nơi khác ở Los Angeles, quận này trước kia tụt hậu về mặt tri thức khá nhiều, những cửa hàng sách thời tôi còn học đại học đã bị hắt cẳng bởi những quán trò chơi điện tử, những dàn đu quay, và khu lấp rập máy móc.

- Điều tôi thấy thú vị - Anh nói tiếp - là khi Seacrest gợi ý vụ giết người có liên quan tới cuốn sách. Ông ta khẳng định nói rằng vụ này không có liên quan đến việc giảng dạy tại trường của Hope. Có nghĩa, ông ta tách mình khỏi vụ án. Tôi biết nhiều kẻ giết người có ý nghĩ rằng chúng đủ thông minh để đưa ra một kịch bản thay thế. Bằng cách đó, bọn chúng có vẻ đang hợp tác với cảnh sát trong khi đầu óc chúng thì chắc hẳn rằng đã lái được chúng ta ra xa sự thật. Còn con chó. Ai có điều kiện thuận lợi hơn để ném cho nó một miếng bít-tết ngon lành đã được tẩm thuốc độc chứ? Và lúc này ông ta đã bán nó đi. Vì sao ư? Là muốn bỏ đi những thứ gợi nhớ lại người đã khuất!?

- Milo kêu lên ghê tởm và nói lỏng ca-ra-vát - Locking và Hope, Locking và Seacrest. Chắc anh cho rằng tôi có thể lợi dụng một vài gã đồng tính mà tôi quen biết vào chuyện này được phải không? Có thể ông trung sỹ đã nói đúng. Tôi là một người hoàn hảo cho vụ này.

- Tại sao phải đợi lâu đến thế Locking mới đến lấy dữ liệu của mình? - Tôi hỏi - Giáo sư Hope đã mất được 3 tháng rồi. Đó là một khoảng thời gian rất dài nếu anh đang tiến hành bài khóa luận. Còn nữa, Locking vẫn chưa tìm được cho mình giáo viên hướng dẫn mới. Có lẽ nào anh ta gặp rắc rối trong việc điều chỉnh bản thân sau cái chết của Hope. Biết đâu, ngoài vấn đề giữa giáo viên và sinh viên, anh ta còn có các vấn đề khác nữa. Hay anh ta là một gã muốn lang thang ở trường đại học, không cần kết thúc khóa học vội. Chuyện này vẫn thường xảy ra ở các nghiên cứu sinh. Chuyện hỏi quanh hỏi co Kenneth Storm tại Ủy ban ấy chỉ là để giảm bớt nước bọt của gã này thôi.

- Anh nghĩ gì về việc Hope đã tự chỉ định sinh viên cưng của mình vào Ủy ban Hành vi?

- Để tạo ê kíp trong ban bồi thẩm. Bà ấy có thể đã biện hộ điều này dưới chiêu bài hiệu quả. Seacrest nói bà ấy không tin các tổ chức chính quyền, và tất cả những điều khác cho chúng ta biết rằng bà ấy không phải là người có thể làm việc tốt theo nhóm.

- Thế nên tôi mới muốn gặp những người mà bà ấy đã làm việc cùng. Luật sư Barone vẫn phớt lờ tôi nhưng bác sỹ Cruvic đã để lại

một lời nhắn rằng ông ta sẽ gặp tôi vào lúc 10 giờ 30 sáng mai. Anh có muốn đến để làm cho lão rối mù lên không?

- Tất nhiên rồi.

- Không phải là một người có thể làm việc tốt theo nhóm - Anh nói

- Một cô gái chăn bò có bằng tiến sỹ! Đôi khi các cô gái chăn bò cũng bị bò hất ngã.

Ngày hôm sau, tôi cùng Milo đi ăn sáng tại nhà hàng Nate'n Al's trên đồi Beverly, rồi lái xe tới văn phòng của bác sỹ Cruvic trên đường Civic Center.

Đó là nơi lý tưởng cho một bác sỹ hành nghề tư. Phần lớn các phòng mạch trên đồi Beverly đều nằm trong các tòa cao ốc hào nhoáng của liên bang mới được xây dựng thành hàng ở phía Bắc Bredford, Roxbury và Camden, và những tòa tháp khổng lồ phản chiếu ánh sáng ở Wilshire.

Civic Center là phần rìa Bắc quận công nghiệp nhỏ của thành phố, một vài khu nhà khó nhận ra nằm song song với đại lộ Santa Monica, nhưng tầm nhìn của người đi xe mô tô trên đại lộ sẽ bị chặn mất bởi những hàng rào và những cây khuynh diệp cao lớn. Đường xe lửa bỏ hoang cắt ngang qua phố. Đối diện phía bên kia đường ray xe lửa ấy là khu liên hợp văn phòng ốp đá gran-nít màu đỏ, những trụ sở bao quanh bằng kính mờ của một công ty lớn. Trung tâm quận từng được sửa sang nhiều lần là nơi có tòa thị chính của đồi Beverly, thư viện thành phố, sở cảnh sát và sở phòng cháy chữa cháy.

Phía bên kia đường ray, thành phố vẫn chưa được phát triển. Đó là nơi có cao ốc kiểu Tây Ban Nha trát vữa xtucô màu tím của bác sỹ Cruvic. Cùng không gian với nó là một loạt các cấu trúc ba tầng và hai tầng hẹp, bần thủ được xây từ thời Chiến tranh thế giới thứ nhất hoặc trước nữa. Ngay cạnh phòng mạch của Cruvic là một thẩm mỹ viện, một dịch vụ điện thoại công cộng, và tòa nhà trợn có sân ga để bốc dỡ hàng. Tòa nhà màu tím không hề có cửa sổ phía trước, chỉ có một cánh cửa khổng lồ làm bằng gỗ và khung sắt giống như ở Tây Ban Nha, Italia và Hi Lạp. Cánh cửa dẫn thẳng tới sân. Bên trên cái chuông là chiếc biển bằng đồng đã ố, nhỏ tới mức tưởng như không muốn người ta phát hiện ra. Mấy chữ *Bác sỹ M. Cruvic* được khắc một cách hời hợt trên tấm biển ấy.

Milo nhấn mạnh chuông cửa. Chúng tôi cùng chờ đợi. Nhưng ngoài tiếng ồn của những xe hơi trên đại lộ Santa Monica ra, khu phố như đang ngủ. Nhiều cây phong lữ mọc thò ra khỏi những chiếc

hộp trên cửa sổ của thẩm mỹ viện. Trong bao năm sống tại Los Angeles, tôi chưa bao giờ tìm được lý do để tới nơi này.

Milo đoán được suy nghĩ của tôi. Anh nói:

- Dường như có ai đó muốn được yên tĩnh trong nhà.

Răng hàm dưới cần môi, Milo lại nhấn chuông lần nữa.

Có tiếng đáp lại, tiếng lách cách mở cửa từ bên trong. Anh đẩy cánh cửa nặng nề. Chúng tôi cùng bước vào trong.

Phía bên kia là sân. Mặt sân lát đá, không có mái che, xung quanh là những bầu chuối, cây lanh, cây họ đỗ quyên. Trong sân có cái bàn sắt nhỏ và hai chiếc ghế. Một cái gạt tàn nằm trên mặt bàn bên trong đó có hai mẩu thuốc lá dính sơn môi. Tòa nhà có hai tầng, cửa sổ có chấn song, ban công thép rèn tay và có hai cánh cửa. Cánh cửa bên phải mở. Một người phụ nữ trong bộ đồng phục màu xanh nhạt đi ra.

- Lại đây.

Giọng nói phát ra từ sâu trong cổ họng. Bà ta chỉ tay về phía bên trái.

Bà này khoảng 50 tuổi, tóc đen cắt ngắn, ngực rất nở, khuôn mặt màu nâu bóng nhẫy và rắn chắc. Đôi bắp chân bà ta như của các vũ công.

- Thanh tra Sturgis phải không? Tôi là Anna, mời vào.

Anna thoáng nở nụ cười, dẫn chúng tôi sang bên trái, và mở cánh cửa.

- Bác sỹ Cruvic sẽ tiếp các ông ngay sau đây. Các ông uống chút cà phê nhé? Chúng tôi có máy pha cà phê đấy.

- Không, xin cảm ơn bà.

Bà ta tiếp tục dẫn chúng tôi vào một hành lang ngắn, sáng rực. Những cánh cửa bằng gỗ màu đen, tất cả đều đóng. Sàn hành lang được trải thảm dày màu nâu làm bước chân chúng tôi không phát ra tiếng động. Các bức tường đều trắng và nhìn như vừa mới được sơn. Anna mở cánh cửa thứ tư và bước vào trong.

Căn phòng nhỏ, trần thấp. Hai chiếc ghế bành màu be và một ghế đôi tọa lạc trên tấm thảm đen trải kín sàn nhà. Giữa hai ghế là chiếc bàn cà phê khung crôm, mặt kính. Hai cửa sổ cao để lộ bức tường bằng gạch của tòa nhà thẩm mỹ viện. Không có bàn làm việc, không có sách, không có điện thoại.

- Văn phòng của bác sỹ Cruvic ở phía bên kia nhưng ông muốn các anh ở đây để không làm phiền tới bệnh nhân. Các anh có chắc là mình không muốn uống cà phê hay trà đấy chứ!?

Milo lại từ chối lần nữa, nụ cười vẫn thường trực trên môi.

- Vậy thì được rồi. Các anh hãy tự nhiên nhé, ông ấy tới ngay thôi.

- Căn nhà cổ đẹp thật - Milo lên tiếng khen - Có một không gian như thế này ở đồi Beverly thật là tốt.

- Vâng, căn nhà rất gọn gàng - Anna đáp - Trước kia nơi này là chuồng nuôi ngựa. Ngày xưa người ta thường cho ngựa chạy xung quanh nơi này. Tôi nghĩ có lẽ Mary Pickford đã nuôi ngựa ở đây, hoặc có thể là một ngôi sao nào đó thời bấy giờ.

Tôi nói:

- Bác sỹ Cruvic tiến hành các hoạt động của mình tại đây hay ông ấy đi tới Cedars hay Century?

Khuôn mặt rắn chắc của bà trở nên đờ đẫn:

- Chúng tôi thường khám chữa tại đây đối với bệnh nhân ngoại trú. Rất vui được gặp các anh!

Bà ta rời khỏi phòng, đóng cửa lại. Milo đợi vài phút rồi mở cửa ngó đầu ra ngoài nhìn. Bốn bước dài đã đưa anh tới cuối hành lang và cánh cửa có ghi chữ: "Cửa Tây". Anh thử vặn cái núm. Cửa bị khóa. Trên đường trở lại phòng, anh thử các cửa khác. Tất cả đều khóa trái.

- Phải chăng tính đa nghi của tôi hơi quá đáng? Tôi không thích các phòng mạch hay bà ấy không thích câu hỏi của anh về nơi ông ta hành nghề nhỉ?

- Câu hỏi của tôi dường như làm bà ấy bất ngờ - Tôi đáp - Tôi lấy làm tiếc vì đã làm cho da mặt bà ấy phải căng thêm!

- Ủ, bà ta có vẻ bóng bẩy đấy. Tôi nghĩ có thể bà ấy đang trong quá trình hồi da sau vụ đi tắm nắng, nhưng bộ ngực thì... anh có vẻ đã đoán trúng. Khi này anh có muốn uống cà phê không đấy? Tôi đã hơi vội vàng đưa luôn ra câu trả lời không cho cả hai chúng ta.

- Không, căn phòng này đã đủ để kích thích chúng ta rồi.

Milo cười:

- Ấm áp và thân thiện đấy chứ - hừ - liệu anh có tiến hành công tác điều trị ở một nơi như ở đây không?

- Tôi có thể làm được ở bất cứ nơi nào nhưng chỗ này thì hơi hoang vắng và ảm đạm.

- Có thể đây là phòng điều trị của Hope.

- Tại sao anh lại nói vậy?

- Bởi vì nó cách biệt khỏi cánh Tây. Nó *không làm phiền* tới các bệnh nhân. Giả sử bà ấy làm việc ở đây cũng không phải là một suy diễn quá đáng: Ông ấy đã trả cho Hope tới gần 40 ngàn đô-la, chúng ta thì không thấy các hồ sơ bệnh nhân ở nơi nào khác.

Cánh cửa mở, một người đàn ông vai rất rộng cao chừng 1,70 mét nét mặt cau có đi vào.

Ông ta khoảng 40 tuổi tóc hoa râm dày, cắt kiểu đầu đinh, tóc mai cắt cao lên trên cả đôi tai nhỏ. Đôi mắt đen cực kỳ cảnh giác nhìn chúng tôi soi mói. Đôi lông mày xéch - khoảng 5 độ giống kiểu lông mày châu Á.

Mặt ông ta tròn, cái gò má cao màu hồng hiện lên rõ rệt, chiếc mũi dọc dừa với hai cái lỗ loe ra, cằm khỏe mạnh, râu mọc tua tủa.

Ông ta mặc áo vét-tông màu trắng cài chéo bên ngoài chiếc sơ-mi xanh rộng cổ, đeo ca-ra-vát lụa đen được trang trí những hình xoáy nước màu đỏ và vàng. Chiếc quần đen trùm hoàn toàn lên mũi đôi giày da màu xanh và xám. Ông chìa bàn tay ra để lộ chiếc cổ tay áo kiểu Pháp được gắn bởi cúc tròn màu vàng. Cổ tay ông to và được bao phủ bởi lớp lông đen mượt.

- Tôi là Mike Crivic.

Nói xong ông ta tự gật đầu như thể chúng tôi đến để thống nhất một điều gì đó. Thậm chí khi ông ta đứng yên thì người ông ta vẫn

có vẻ đang nhún lên nhún xuống.

- Chào bác sỹ - Milo đáp. Họ bắt tay nhau, rồi tôi bắt tay Cruvic. Cái nắm tay thể hiện con người cơ bắp nhưng lòng bàn tay thì mềm mại. Móng tay được đánh bóng cẩn thận.

- Cảm ơn ông vì đã dành thời gian cho chúng tôi.

- Tôi rất sẵn lòng giúp đỡ, mặc dù thực sự tôi không biết có thể giúp các ông tìm ra hung thủ giết Hope không - Ông ta lắc đầu - Xin mời các ông ngồi. Chắc các ông nghĩ tôi sẽ biết được nhiều điều - Ông ta đưa tay lên vỗ trán mấy cái rồi ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế đôi.

- Ông biết đấy, dân gian vẫn có câu - Milo đáp - *Con cái của bác sỹ thi đi chân đất.*

Cruvic cười và dang đôi cánh tay:

- Trong trường hợp này, vị bác sỹ sẽ bị đau chân đấy. Tôi chưa bao giờ nghĩ sẽ nói chuyện với cảnh sát về chuyện giết người chứ nói gì tới vụ của Hope.

Đưa một ngón tay vào trong chiếc giày da, ông ta gãi cạnh của bàn chân, mặt nhăn nhó.

- Ngứa quá - Ông nói, đôi vai lắc lắc. Thân hình to lớn của ông không phải do mặc nhiều quần áo. Ông có dáng người đẹp, bụng rộng nhưng phẳng. Tôi nghĩ chắc sau giờ làm việc ông ta thường tập thể dục tại phòng tập ở nhà, tập nhảy bó gối, đạp xe đạp hoặc chạy, là một trong những người thường dậy sớm và đón chào một ngày mới bằng hai hiệp thể dục buổi sáng.

- Vậy thì - Ông ta nói, cuối cùng cũng ngồi được một cách yên ổn - các ông muốn biết điều gì?

- Căn cứ vào hồ sơ, chúng tôi biết được rằng năm ngoái ông đã trả cho giáo sư Devane 36 ngàn đô-la - Milo đặt vấn đề - Bà ấy có làm việc cho ông không?

Cruvic đưa một bàn tay lên vuốt bộ tóc rẽ tre cắt cua.

- Tôi chưa từng cộng sổ bao giờ nhưng có lẽ là như vậy. Bà ấy tư vấn cho công tác điều trị của tôi.

- Về lĩnh vực gì vậy, thưa bác sỹ?

Cruvic chạm một ngón tay vào đôi môi xám xịt rộng hoác của mình.

- Để xem nào, phải nói thế nào để không gây tổn thương cho bệnh nhân của tôi đây... Các ông có biết chúng tôi làm gì ở đây không?

- Phụ khoa và sinh sản.

Cruvic lôi từ trong túi áo vét-tông ra một tấm danh thiếp. Milo cầm lấy đọc rồi trao lại cho tôi.

Trên thẻ có ghi: *Bác sỹ Milan A. Cruvic* tại FACOG, chuyên trị các vấn đề phụ khoa.

- Trước kia tôi thường điều trị về sản khoa, phụ khoa nhưng mấy năm gần đây, tôi chỉ điều trị về sản khoa thôi.

- Thời gian? - Milo hỏi.

- Ý ông là gì?

- Khi đỡ đẻ ấy. Thời gian có thể là một vấn đề rất khó khăn.

Cruvic cười:

- Không đâu, điều đó không làm khó tôi, tôi không cần phải ngủ nhiều. Tôi rất thích làm công tác sinh sản. Mọi người đến đây, đôi khi không thể tìm ra được lý do tại sao họ lại không thể có con. Điều đó làm cho họ khổ tâm lắm. Ông sẽ phải phân tích và đưa ra một giải pháp - Ông ta nhe răng cười - Tôi nghĩ bản thân tôi cũng là một thanh tra ở chừng mực nào đó - Ông ta nhìn vào đồng hồ.

- Vai trò của giáo sư Devane trong chuyện này là gì, thưa bác sỹ?

- Tôi cho gọi Hope tới khi tôi còn có những ngờ vực.

- Về cái gì vậy?

- Về sự sẵn sàng tâm lý của bệnh nhân - Lông mày Cruvic nheo lại và những ngọn mác màu xám nghiêng xuống dưới - Việc tăng cường khả năng sinh sản là một quá trình khó khăn. Khó khăn cả về tâm lý lẫn sinh lý. Và đôi khi còn không có tác dụng. Tôi cảnh báo trước với các bệnh nhân nhưng không phải ai cũng hiểu được. Khi họ không thể hiểu và kiểm soát được thì cách tốt nhất là không điều

trị. Đôi lúc tôi có thể đưa ra được quyết định với từng bệnh nhân. Khi nào không thể, tôi sẽ gọi cho chuyên gia.

- Ông có sử dụng chuyên gia tâm lý khác ngoài giáo sư Devane không?

- Trước kia thì có. Và một số bệnh nhân còn có bác sỹ tâm lý riêng nữa. Nhưng sau khi tôi gặp Hope, bà ấy đã trở thành sự lựa chọn ưu tiên của tôi.

Ông ta đặt hai tay lên đầu gối:

- Bà ấy rất giỏi, rất thấu hiểu. Một khả năng xét đoán tài tình. Và với bệnh nhân, bà ấy là nhà tư vấn xuất sắc. Bởi vì không giống các bác sỹ tâm thần và tâm lý khác, Hope không hề có hứng thú lôi kéo bệnh nhân điều trị lâu dài.

- Tại sao lại không?

- Bà ấy đã rất bận rồi.

- Với cuốn sách phải không?

- Với cuốn sách, với việc giảng dạy - Ông ta chà xát hai bàn tay vào nhau - Rất nhanh và chính xác, bà ấy đưa ngay ra lượng điều trị cần thiết tối thiểu. Tôi nghĩ điều đó làm tôi thấy bị cuốn hút.

Đôi gò má hồng của ông gần như biến thành màu đỏ còn đôi mắt nhìn xa xăm. Lại dùng tay gãi bàn chân một lần nữa, ông cúi người về phía trước, rồi nói:

- Tôi thấy nhớ bà ấy. Một số bác sỹ tâm thần có hành động kỳ quặc hơn cả các bệnh nhân tâm thần. Giáo sư Hope sử dụng thứ tiếng Anh đơn giản để nói chuyện. Bà ấy tuyệt vời thật.

- Ông đã giới thiệu bao nhiêu ca tới bà ấy?

- Tôi chưa từng đếm bao giờ.

- Có bệnh nhân nào bất mãn với bà ấy không?

- Không hề có lấy một người - à này, các ông đừng làm vẻ nghiêm trọng thế. Không thể có đâu, thưa ngài thanh tra, không hề có. Tôi làm việc với những con người văn minh, không phải những kẻ tâm thần.

Milo nhún vai rồi cười nói:

- Chúng tôi chỉ hỏi thế thôi... Có lẽ tôi chỉ hay tưởng tượng, thưa bác sỹ, nhưng bây giờ chắc có nhiều người bị vô sinh lắm phải không?

- Ông không thể tưởng tượng được đâu. Nguyên nhân có thể là một số người đã trì hoãn sinh nở quá lâu. Tuổi sinh nở lý tưởng của phụ nữ là từ 20 đến 25. Hoãn thêm 10 hay 15 năm, người phụ nữ sẽ có một tử cung già cỗi và khả năng sinh sản bị thu hẹp.

Ông lại đặt một bàn tay lên đầu gối, cái quần bị kéo lên để lộ ra bộ đùi to khỏe.

- Tôi không bao giờ nói điều này với bệnh nhân vì họ đã có đủ những dẫn vật rồi, nhưng một vài nguyên nhân là do những điều người ta làm ở những năm 70. Sự lang chạ, liên tục phá thai, sử dụng các biện pháp tránh thai cận lâm sàng, thuốc viên đặt tử cung - dẫn đến tử cung hóa sẹo. Đó chính là một phần lý do tôi sử dụng Hope. Thật tội lỗi.

- Tại sao ông lại trả trực tiếp cho bà ấy mà không bảo bà ấy tự làm hóa đơn?

Cruvic ngả đầu về phía sau. Hai bàn tay buông khỏi đầu gối và ấn mạnh xuống cái đệm ghế.

- Bảo hiểm - Cruvic đáp - Chúng tôi đã thử làm theo cách khác và thấy rằng dễ lấy được tiền cho một ca tư vấn hành vi liên quan tới phụ khoa hơn là điều trị tâm lý.

Lại vuốt tóc:

- Kế toán của tôi đảm bảo rằng việc này hoàn toàn trung thực. Nếu như các ông muốn...

Bà ấy cũng làm việc tốt đẹp với các ông chống đấy chứ?

- Tại sao không?

- Những ý kiến của bà ấy về đàn ông là vấn đề gây nhiều tranh cãi.

- Ý ông là gì?

- Là ở cuốn sách ấy.

- À, đúng. Bà ấy chưa bao giờ gây tranh cãi ở đây. Tất cả mọi người đều hài lòng với công việc của bà ấy... Không phải nơi này đã nói cho các ông biết phải làm công việc của mình như thế nào, nhưng dường như các ông đang hoàn toàn bóc vỏ nhằm cây đầy. Chuyện giết người trong vụ Hope không hề có gì liên quan tới công việc bà ấy làm cho tôi cả.

- Tôi nghĩ ông nói đúng - Milo trấn an - Thế ông gặp bà ấy ở đâu?

- Tại một cơ sở y tế khác.

- Là nơi nào vậy?

- Một bệnh viện từ thiện ở Santa Monica.

- Ông có nhớ tên của bệnh viện ấy không?

- Là Trung tâm Y tế Phụ nữ. Tôi đã làm việc ở đấy một thời gian. Mỗi năm, họ tổ chức một cuộc quyên quỹ. Một lần tôi và Hope ngồi cạnh nhau trên bục quyên tiền và đã nói chuyện với nhau.

Ông đứng dậy. Cái ca-ra-vát bị phồng lên, ông kéo nó xuống:

- Xin thứ lỗi cho tôi, ngoài kia tôi đang có một vài phụ nữ mong chờ được làm mẹ đấy.

- Vâng, cảm ơn bác sỹ - Milo cũng đứng dậy, chắn ngang lối cửa - Xin ông cho tôi biết một điều nữa. Giáo sư Devane có để hồ sơ bệnh nhân của bà ấy ở đây không?

- Bà ấy không có hồ sơ riêng. Bà ấy thường ghi chép ngay vào các hồ sơ của tôi. Làm như thế sẽ tiện cho cả hai. Các hồ sơ của tôi được giữ tuyệt đối bí mật, vì vậy các ông không thể xem được.

- Nhưng bà ấy có khám bệnh cho bệnh nhân ở đây cơ mà.

- Đúng thế.

- Liệu có lúc nào đó khám ngay tại phòng này không?

- Các ông biết đấy - Cruvic đáp - Tôi tin rằng có thể. Tôi không giao phòng. Việc đó do nhân viên của tôi đảm nhiệm.

- Nhưng bà ấy đã ở phía này để khám bệnh - Milo nói. - Để đảm bảo bí mật ư?

- Chính xác.

- Thật là một cách bố trí tuyệt vời để có được sự bí mật. Tôi muốn nói tới các vị trí. Chúng đảm bảo không làm phiền tới bệnh nhân.

Đôi vai to kênh của Cruvic nhô lên, rồi lại hụp xuống:

- Chúng tôi thích như thế.

Ông ta quan sát xung quanh Milo.

Milo có vẻ đã di chuyển sang một bên, rồi rút ra cuốn sổ ghi chép.

- Trung tâm Phụ nữ, ông làm công tác sinh sản ở đó phải không?

Cruvic hít một hơi rồi cổ nờ nự cười:

- Sinh sản ít khi là hứng thú của những người nghèo. Tôi tới Trung tâm ấy là để tình nguyện khám bệnh cho những người phụ nữ nói chung thôi.

- Công việc ông làm có cả phá thai phải không?

- Tôi không nghĩ rằng đó là một vấn đề cần bàn.

Milo cười:

- Có thể.

- Tôi chắc các ông biết tôi không có nhiều thời gian để bàn về các ca điều trị cụ thể. Ngay cả những người phụ nữ nghèo vẫn có quyền được bảo đảm bí...

- Xin lỗi, bác sỹ. Tôi không hỏi ông về các ca điều trị cụ thể, chỉ là một câu hỏi chung chung về những việc ông làm ở đó thôi.

- Vậy tại sao lại đặt ra vấn đề phá thai làm gì? Có chuyện gì vậy, thưa ngài thanh tra?

- Phá thai là hợp pháp nhưng vẫn còn nhiều tranh cãi. Và một số người đã bày tỏ ý kiến phản đối rất mạnh vấn đề này. Vậy nếu ông tiến hành việc phá thai và giáo sư Devane cũng tham gia vào thì chúng tôi sẽ có được khía cạnh khác của vấn đề.

- Ôi, vì Chúa - Cruvic nói - Tôi ủng hộ quyền của một người phụ nữ được lựa chọn và Hope cũng thế, nhưng nếu người ta muốn nhắm vào ai đó thì người thực hiện sẽ là mục tiêu - Ông ta vỗ vào ngực mình - Và tôi vẫn sờ sờ ở đây.

- Rõ ràng - Milo đáp - tôi phải nói lại rằng đó là những điều tôi cần hỏi, thưa bác sỹ.

- Tôi hiểu - Cruvic đáp, nhưng ông ta có vẻ vẫn chưa dụi - có thể ý kiến của tôi không có giá trị gì nhiều lắm nhưng theo tôi, Hope đã bị một kẻ tâm thần ghét phụ nữ giết hại. Hắn đã chọn bà ấy vì bà ấy có danh tiếng. Phải là một kẻ điên chứ không phải một bệnh nhân ở đây hay ở Trung tâm Phụ nữ!

- Ngược lại đây, thưa bác sỹ. Ý kiến của ông rất quan trọng. Đó chính là những điều chúng tôi cần - ý kiến của những người quen biết bà ấy.

Mặt Cruvic ửng đỏ, tay ông sờ vào ca-ra-vát:

- Tôi chỉ quen biết bà ấy về mặt nghiệp vụ thôi. Nhưng tôi nghĩ cái chết của bà ấy chứng tỏ xã hội chúng ta ẩn chứa quá nhiều điều sai quấy.

- Sao ông nói vậy, thưa bác sỹ?

- Thành công tạo ra sự ghen ghét hiểm ác. Chúng ta thường nịnh bợ những người tài giỏi, cho họ lên mây rồi lại thích nhìn thấy họ bị ngã xuống đất. Tại sao? Bởi vì sự thành công của họ đe dọa lợi ích của chúng ta.

Lúc này, đôi mắt Cruvic đã đỏ gay.

Ông bước quanh qua Milo. Dừng lại ở cửa và nhìn về chúng tôi.

- Những kẻ thất bại trừng trị những người chiến thắng, thưa các ông. Nếu cứ như thế, tất cả chúng ta sẽ thất bại. Chúc các ông may mắn.

Milo nói:

- Nếu ông nghĩ ra điều gì thì xin vui lòng liên hệ với chúng tôi.

Nói đoạn anh rút một tấm danh thiếp đưa cho ông ta. Một tấm thẻ trơn chứ không phải là cái mà những thanh tra thường đưa cho nhau. Trên tấm thẻ này có ghi: *Trộm cắp - giết người: ngày làm việc của các bạn kết thúc khi của chúng tôi bắt đầu.*

Cruvic nhét tấm danh thiếp vào túi, lao ra hành lang, mở cánh cửa sang cánh Tây và biến mất.

- Có giả thiết gì không? - Milo hỏi.

- Ôi dào - Tôi đáp - Ông ta đổ bưng mặt khi tuyên bố rằng ông ta chỉ biết Hope về mặt nghiệp vụ, vì vậy thế nào chẳng có chuyện gì đó khác nữa. Và khi nói về chuyện lập hóa đơn, ông ấy có vẻ gì đó bồn chồn vì vậy có lẽ có điều gì đó hay ho trong chuyện này như giảm tiền bệnh nhân phải trả cho bà ấy, lại quả cho những người đã giới thiệu bệnh nhân, lập hóa đơn thanh toán cho công tác liên quan tới điều trị phụ khoa thay vì điều trị tâm lý để được trả tiền... Câu hỏi về phá thai đã đánh trúng vào cô diễn viên múa trong con người ông ta một chút, nghĩa là có khả năng ông ta thực hiện việc này ở Trung tâm Phụ nữ. Mà có thể cả ở đây nữa, cho những người trả tiền hậu hĩnh. Nếu vậy, ông ta không muốn chuyện này bị phanh phui, tránh xa những tranh cãi. Bởi vì bệnh nhân đến chữa trị chứng vô sinh muốn được nhìn thấy một sự sống tồn tại sẽ khó chấp nhận bác sỹ của mình hủy diệt các bào thai. Nhưng Cruvic đã nói rất hay rằng việc ông làm dễ là mục tiêu của sự chú ý. Và tôi vẫn cứ khẳng định giả thiết rằng kẻ giết người vì mục tiêu chính trị nhất định sẽ công khai đứng ra nhận trách nhiệm.

Khi chúng tôi tới cửa, anh nói:

- Nếu ông ta ngủ với bà ấy thì chuyện tư vấn có thể là cách để chuyển tiền cho người bạn gái.

- Bà ấy đâu cần tới 40 ngàn đô-la làm gì. Năm ngoái bà ấy đã thu được 600 ngàn đô-la cơ mà.

- Cruvic biết Hope trước khi bà ta xuất bản cuốn sách. Có thể chuyện đó đã xảy ra được nhiều năm rồi ấy chứ. Và Seacrest đã phát giác. Có thể tôi hơi quá đà nhưng chúng ta đang cố lý giải về cách bày trí các vết đâm từ tim, đến bộ phận sinh dục rồi sau lưng. Sự trả thù. Một kiểu phản bội nào đó. Đúng là lúc nói chuyện về bà ấy, Cruvic có tỏ ra tha thiết trong lời nói, anh có nghĩ vậy không?

- Đúng là ông ta đã như thế. Nhưng biết đâu ông ta chỉ là một gã giàu tình cảm.

- Ông ta là một bác sỹ ngựa gót thì có. Lời ông ta nói y hệt như của Seacrest: “Chẳng có gì liên quan tới tôi”.

- Chẳng ai muốn bị dính dáng tới một vụ giết người cả - Tôi nói.

Anh nhăn trán và đẩy cánh cửa ra phía sân. Bà y tá Anna mặt đanh cứng đang ngồi ở bàn, hút thuốc và đọc tờ báo. Bà ngẩng mặt nhìn và vẫy tay nhẹ về phía chúng tôi.

Milo cũng đưa cho bà ta một tấm danh thiếp. Bà lắc đầu.

- Tôi chỉ thấy bác sỹ Devane khi bà ấy tới làm việc thôi.

Bà có nhìn thấy thường xuyên không?

- Không thường xuyên lắm. Chỉ thỉnh thoảng.

- Bà ấy có chìa khoá riêng của khu nhà không?

- Có.

- Và bà ấy thường làm việc ở cái phòng mà chúng tôi vừa ở đó đúng không?

Bà y tá gật đầu.

- Bà ấy là một phụ nữ thú vị đấy nhỉ? - Milo ướm hỏi.

Dừng lại giây lát Anna buột miệng:

- Vâng.

- Bà có điều gì muốn nói cho chúng tôi phải không?

- Không - Bà đáp - Có thể có chuyện gì ở đó được chứ?

Milo nhún vai.

Lấy lại tư thế, bà ta dụi điếu thuốc cho tắt, vợ lấy tờ báo và đứng dậy.

- Đã hết giờ giải lao rồi, tôi cần phải trở lại làm việc. Chúc các ông có một ngày thú vị.

Bà ta đi về phía tòa nhà cùng lúc chúng tôi bước qua sân lát đá. Khi chúng tôi mở cánh cửa lớn để đi ra đường, bà ta vẫn đứng nhìn chúng tôi.

Milo cắm chìa vào ổ khóa điện nhưng không xoay.

- Có chuyện gì thế? - Tôi vội hỏi.

- Có chuyện gì đó với cái ông Cruvic này đây... - Nói đoạn anh cho xe nổ máy - Có lẽ tôi đã làm nghề này quá lâu. Anh có biết chuyện đã xảy ra tại Sở vào sáng nay không? Một đứa bé sơ sinh bị vài con chó cắn đến chết. Bà mẹ 17 tuổi chưa kết hôn ngồi khóc nức nở. Thật là một tai nạn thương tâm, phải vậy không? Rồi các thanh tra đã phát hiện ra rằng mấy con chó đó ở trong sân của người hàng xóm cạnh nhà, được ngăn cách với nhà cô ta bởi một hàng rào cao 2,5 mét. Hóa ra, bà mẹ đó đã giết chết đứa con mình, ném qua rào để tiêu hủy chứng cứ.

- Chúa Giê su ời!

- Chắc chắn cô ta sẽ cãi rằng cô ta chính là nạn nhân, sẽ lên ti vi, rồi viết một cuốn sách... - Anh cười cay đắng - Vậy anh thứ lỗi cho tôi vì những suy nghĩ tiêu cực chứ?

Luồn tay xuống ghế ngồi, anh lôi ra chiếc điện thoại cầm tay và nhấn số:

- Stugis đây. Có gì không? Ừ, tôi sẽ đợi.

- Gọi cho nhân viên xa lộ Thông tin à - Tôi vừa hỏi vừa cố đẩy khỏi đầu những hình ảnh ghê rợn về đứa trẻ - Sở cảnh sát trang bị cho các anh điện thoại cầm tay từ khi nào vậy?

- Xa lộ Thông tin của Sở cảnh sát là hai cái hộp thiếc cực lớn và một dây to tổ bố nối lại với nhau. Còn đây là quà tặng của Rick cho tôi đây. Cậu ta có cái mới, chuyên để làm những trò nhấn tin hay ho. Tôi không thích dùng máy bộ đàm của Sở cảnh sát mà không có dải tần chiến thuật để liên lạc, còn điện thoại trả tiền thì rách việc lắm. Nhưng cũng giống như chuyện thanh toán của Cruvic, tôi ghi tất cả phiếu thanh toán cho Blue.

Công ty điều tra Blue là nơi làm thêm vào ban đêm của Milo: điều tra ngoài giờ, chủ yếu là xác định những kẻ lừa đảo bảo hiểm. Nói chung là anh không thích công việc này. Gần đây, anh đã không nhận thêm việc nữa.

- Nếu đó là chuyện thanh toán mà anh muốn theo đuổi thì có lẽ anh cũng nên viết hóa đơn thành *điều trị phụ khoa đi!* - Tôi nói.

Milo lại bật cái máy điện thoại:

- Ờ, ờ - Anh nói vào cái máy - Ờ, ở đâu? Được rồi, tôi hiểu rồi. Cảm ơn.

Lái xe trở lại đường Civic Center, anh cho xe đi theo hướng Tây.

- Cindy Vespucci - cô gái mà Kenny Storm đẩy ra khỏi xe ấy - đã trả lời tôi. Cô ta sẽ ăn trưa tại nhà hàng Ready Burger ở Westwood trong vòng nửa giờ nữa. Cô ta sẵn lòng nói chuyện nếu chúng ta có mặt trước giờ học tiếp theo của cô ta.

Nhà hàng nằm tại Braxton thuộc rìa Tây của làng Westwood, nơi có những đường phố giao nhau thành các nút và đi bộ có thể nhanh hơn đi ô tô. Cái biển báo ở cửa bằng nhựa màu vàng, cửa sổ kính đầy hơi nước đọng, hai chiếc bàn ăn ọp ẹp đặt ở trên lề đường, một bị chiếm bởi hai cô gái đang ngồi uống Coca Cola bằng ống hút. Chẳng ai để ý khi chúng tôi bước vào trong. Ba cái bàn nữa, những bức tường đều được ốp gạch màu vàng cũng đầy hơi nước đọng. Những mẫu rau diếp và túi đựng ống hút rải rác trên sàn gạch màu đỏ; mùi thịt rán bay khắp mọi nơi. Một nhóm bốn người châu Á đứng bán hàng với những bàn tay điêu luyện đang chặt, đập, gói và đánh lách cách tại máy tính tiền. Một hàng dài những khuôn mặt tê cóng, phần lớn là các sinh viên, kéo thành một đường cong từ cửa cho tới quầy bán.

Milo đưa mắt nhìn các bàn ở bên trong căn phòng. Những người khách ăn trưa cũng không để mắt lâu tới anh. Bọn trẻ đang xếp hàng cũng vậy.

Chúng tôi ra ngoài và Milo kiểm tra đồng hồ. Một trong hai cô gái ngồi ở cái bàn bên ngoài nhà hàng đặt cốc nước giải khát xuống và gọi:

- Này, ông là sĩ quan cảnh sát Sturgis phải không?

- Tôi đây, thưa quý cô.

- Tôi là Cindy.

Cô ta là sinh viên đại học năm thứ nhất nhưng nhìn chẳng khác gì cô học trò lớp 11. Cô cao khoảng 1,52 mét, nặng cỡ 43 cân, nhìn đẹp như một nữ yêu tinh, mái tóc màu vàng dài suôn thẳng, đôi mắt to màu xanh như mong ngóng điều gì, mũi hếch, và miệng cong hình cánh cung của thần ái tình. Tôi ngay lập tức cảm thấy muốn được bảo vệ che chở cho cô và tự hỏi liệu tôi có bao giờ sinh được cô con gái như thế hay không.

Cô mặc cái áo rét ngắn tay màu xám của trường Đại học bên ngoài chiếc xà cạp đen và đôi giày chạy trắng. Cái cặp sách đặt cạnh ghế ngồi. Những móng tay cô đã bị gặm. Cô gái ngồi cùng cũng xinh xắn và có mái tóc vàng, hơi mũm mĩm một chút. Mặt bàn rải rác vài miếng giấy lau dính mỡ, vài túi nước xốt và mù tạt nhỏ.

Milo chìa bàn tay ra. Cindy nuốt miếng thức ăn và chìa bàn tay của mình ra bắt. Khi cô nhìn anh, miệng cô mất đi vẻ cương nghị. Anh cúi xuống một chút và nói bằng giọng nhẹ nhàng:

- Rất vui được gặp cô, cô Cindy. Chúng tôi thực sự quan tâm tới cuộc nói chuyện này với cô.

- Thật thế sao? - Cindy quay lại nhìn cô bạn và gật đầu. Cô gái mũm mĩm nhìn chúng tôi rồi đứng dậy, khoác cái túi của mình lên vai.

- Cin này?

- Tớ không sao đâu Deb. Gặp bạn vào lúc 2 giờ nhé.

Cô gái tên Deb gật đầu và bước xuống đường phố, ngoái cổ lại nhìn một hai lần rồi sang đường vào cửa hàng bán băng đĩa.

Cindy nói:

- Chúng ta nói... có nên nói chuyện ngay tại đây không?

- Đâu cũng được miễn là cô thích.

- Ủ, tôi nghĩ có ai đó sẽ muốn sử dụng cái bàn này. Chúng ta có thể đi chỗ khác nói chuyện được không?

- Được chứ.

Cô vơ cái cặp sách, hất bộ tóc ngược lại phía sau và nở nụ cười gượng gạo chắc phải tốn mất khá nhiều ca lo.

Milo cười đáp lễ. Cindy quay sang nhìn tôi.

- Đây là Alex Delaware.

- Chào ông - Cô chần chờ một lát rồi chìa tay ra phía tôi. Tôi đưa tay bắt và đột ngột nhận được cái nắm chặt từ những ngón tay nhỏ nhắn và lạnh lẽo.

Cả ba chúng tôi đi về hướng Tây tới cuối đoạn đường. Phía bên kia đường phố là khoảng sân rải nhựa mênh mông - một trong những bãi đậu xe bên ngoài khuôn viên trường Đại học. Một chiếc xe buýt rồi rã đang đậu cạnh cửa ra vào. Hàng ngàn khoảng trống, tất cả đều có xe đậu.

Milo nói:

- Chúng ta nên đi qua chỗ này nhỉ? Chắc là sẽ khá kín đáo.

Cindy nghĩ ngợi rồi gật đầu liền ba cái. Miệng cô ta ra vẻ dứt khoát, đôi bàn tay nắm chặt.

Trong lúc chúng tôi đi vào khu đậu xe, cô nói:

- Khi tôi còn là một học trò nhỏ, một ông cảnh sát đã tới trường và khuyến cáo chúng tôi không nên đi lại trước mũi xe ô tô đang đậu.

- Một lời khuyên hay lắm - Milo nói - Chúng ta luôn phải chú ý nhìn cả hai phía.

Tiếng cười của cô gái như bị bóp nghẹt. Chúng tôi đi một đoạn rồi Milo nói:

- Cô chắc đã biết rõ tại sao chúng tôi lại muốn nói chuyện với cô, cô Cindy nhỉ.

- Tất nhiên. Là về giáo sư Devane. Bà ấy - tôi lấy làm tiếc về những gì xảy ra với bà ấy nhưng chuyện đó không hề liên quan gì đến tôi và anh Kenny.

- Tôi cũng cho rằng như vậy, nhưng chúng tôi vẫn phải kiểm tra mọi chi tiết.

Bỗng nhiên mắt cô gái trở nên vui vẻ:

- Ông nói nghe như trên ti vi vậy.

- Vậy chuyện đó có thật ngoài đời rồi đấy, đúng vậy không?

Cô ngược nhìn Milo, rồi lại nhìn tôi.

- Tôi chưa bao giờ gặp một thanh tra thật cả.
- Ô, to chuyện rồi đây. Có lẽ là phải có cái gì đó giữa giải Pulitzer và giải Lobel để trao cho cô đấy.

Cô gái liếc mắt nhìn Milo:

- Ông vui tính thật. Ông muốn tôi nói cho ông biết điều gì về giáo sư Devane?

- Hãy kể lại cho chúng tôi nghe chuyện xảy ra giữa cô và Ủy ban Hành vi.

Cái miệng nhỏ trở nên méo mó.

Milo nói:

- Tôi biết cô rất khó nói, nhưng...
- Không, không hẳn là rất khó. Không hề. Bởi vì chuyện đó đã qua rồi. Tôi và anh Kenny đã giải quyết được mọi thứ.

Chúng tôi tiếp tục đi. Một vài bước nữa, cô gái lại lên tiếng:

- Thực ra, chúng tôi đang hẹn hò với nhau.

Milo bật ra một tiếng “ồ” vô thường vô phạt.

- Chắc chắn các ông thấy kỳ cục, nhưng thực sự chuyện ấy lại có tác dụng với chúng tôi. Tôi nghĩ giữa chúng tôi có một vài chất hóa học. Có lẽ đó là cái đã gây ra những xung đột ban đầu. Dù sao, chuyện đó đã được giải quyết rồi.

- Vậy anh Kenny có biết cô sẽ nói chuyện với chúng tôi không?

- Có, chắc chắn... - Cô ngừng lại.

- Anh ấy bảo cô nói chuyện với chúng tôi à?

- Không, không. Chỉ là bởi vì tôi còn đang ở đây trong khi anh ấy ở mãi tận San Diego, thế nên chúng tôi nghĩ tôi có thể làm rõ ràng mọi chuyện cho cả hai.

- Được rồi - Milo nói - Vậy cô cần phải làm rõ ràng chuyện gì?

Cô gái chuyển cái cặp sách sang vai khác.

- Thực ra chẳng có gì cả - Giọng cô đã cao hơn - Đó là một sai lầm. Tôi nói là chuyện kiện cáo với Ủy ban Hành vi ấy. Lẽ ra tôi

không nên làm to chuyện, nhưng đúng là có một số phức tạp. Giữa tôi và anh Kenny - đó là một câu chuyện dài, không tiện kể.

- Chuyện giữa mẹ cô và bố anh ấy chứ gì - Tôi nói.

Cô gái nhìn tôi.

- Vậy là chuyện đó cũng bị lộ ra mất rồi à?

- Những vụ xét xử của Ủy ban đều được ghi lại bằng biên bản - Milo giải thích.

- Ôi, Chúa ơi! - Cô gái như sắp phát khóc - Tôi cứ tưởng mọi thứ sẽ được giữ bí mật chứ.

- Vụ giết người đã thay đổi quy tắc này, cô Cindy ạ. Nhưng chúng tôi đang cố gắng không để cho chuyện đó bị nhiều người biết.

Cô gái thờ dài và lắc đầu:

- Chuyện này sẽ bùng ra tới mức độ nào không biết?

- Nếu như không có gì liên quan tới cái chết của giáo sư Devane, tôi hi vọng là không bị bùng ra một chút nào.

- Thực sự là không có gì liên quan hết. Chỉ ít là chuyện giữa tôi và Kenny - Cô gái tự đâm vào ngực mình - Chúa ơi, tôi đúng là một con ngu vì đã đưa chuyện đó tới Ủy ban.

Tôi nói:

- Bất kỳ ai đó đọc biên bản ghi chép cũng sẽ có ấn tượng rằng cô có lý khi kiện Kenny.

- Ôi, tôi đâu có định làm như thế. Tôi nói cho các ông rồi đấy, chuyện này rất phức tạp. Đúng, bởi vì chuyện giữa bố mẹ chúng tôi. Không phải mẹ tôi đã yêu cầu tôi đứng về phe bà ấy. Tôi đã hiểu nhầm một vài điều. Thế thôi. Anh Kenny đã không ứng xử một cách hoàn hảo, nhưng anh ấy không phải là một con vật. Rất có thể chúng tôi đã giảng hòa rồi. *Bằng chứng* là, chúng tôi đã làm được.

Cô gái lại đổi vai đeo cặp sách.

Milo nói:

- Để tôi xách cái cặp đó cho cô, nhưng đó không phải là cái máy tính cá nhân đấy chứ?

Cô gái định nói điều gì đó, nhưng rồi ném cho anh cái nhìn vui vẻ và đưa cặp sách cho Milo. Trong tay anh, nó giống như cái túi đựng đồ ăn trưa nhỏ bé.

Lắc qua lắc lại đôi vai, cô nhìn trở lại làng Westwood trong khi chúng tôi tiếp tục bước đi giữa những chiếc xe đang đậu.

- Liệu có mất nhiều thời gian nữa không đây?

- Không lâu lâu. Mẹ cô và bố Kenny hiện quan hệ với nhau ra sao?

- Họ ổn.

- Lại hẹn hò trở lại à?

- Không! Họ chỉ là những người bạn thôi. Ờn Chúa. Không khéo loạn luân mất. Đó chính là chuyện xung đột ban đầu của chúng tôi. Tôi và Kenny không nhận ra được tất cả mọi chuyện. Thêm vào đó, mẹ của anh ấy lại mất năm trước. Anh ấy vẫn còn cảm thấy đau buồn.

- Còn chuyện anh ta đẩy cô ra khỏi xe thì sao?

Cindy dừng lại:

- Thừa ngài thanh tra, giá tôi là nạn nhân thì tôi đã biết.

Milo không trả lời.

Cô gái nói tiếp:

- Đêm đó, anh ấy - chuyện thật ngu ngốc. Tôi đã yêu cầu được ra khỏi xe, anh ấy mở cửa cho tôi và tôi đi bộ.

Cô cười nhưng trông như thể người chết nhe răng.

- Tôi cảm thấy buồn quá, chúng tôi muốn nói chuyện với nhau, thế thôi. Minh chứng là: chúng tôi đều đã ổn cả.

- Cô học hành khá, phải vậy không?

Cô gái đỏ bừng mặt:

- Tôi chăm chỉ học hành.

- Đạt toàn điểm A phải không?

- Tính đến nay thì thế, nhưng tôi mới chỉ học được hai học kỳ⁽⁵⁾.

- Kenny thì không có vẻ của một sinh viên, đúng không?

- Anh ấy rất thông minh! Vấn đề là anh ấy phải có hứng đối với cái gì đó - Cô gái liếm môi - Cần phải tập trung mới được.

- Động cơ học?

- Đúng thế. Tốc độ tiếp thu của người này khác người kia. Tôi luôn biết chắc mình cần phải trở thành người thế nào.

- Là gì vậy?

- Một chuyên gia tâm lý hay một luật sư. Tôi muốn làm việc vì quyền của trẻ em.

- Ôi - Milo nói - Chúng tôi chắc chắn muốn sử dụng những con người làm việc ấy.

Ba người đi qua ba hàng xe nữa. Một chiếc xe con đi ra khỏi nơi đậu, lái xe là cô gái không lớn tuổi hơn Cindy. Chúng tôi đợi cho tới khi chiếc xe đi khỏi.

- Vậy là Kenny đã ở San Diego - Milo nói - thế mà tôi cứ nghĩ anh ta đang ở Đại học Palms ở Redlands.

Cô gái lắc đầu:

- Anh ấy đã quyết định không học ở đó nữa.

- Tại sao?

- Anh ấy cần phải lấy lại được bình tĩnh.

- Vậy anh ta không đến San Diego để học tập à?

- Không. Anh ấy đang làm nhân viên tại một văn phòng nhà đất ở La Jolla. Đó là nơi do bạn bố anh ấy làm chủ. Cho đến giờ này, anh ấy vẫn rất thích làm việc ở đấy. Kenny rất giỏi buôn bán.

- Tôi cũng sẽ cá là như vậy.

Cindy dừng lại và ngẩng đầu nhìn Milo.

- Anh ấy không hề bán một thứ gì cho tôi cả, nếu như đó là điều ông định ám chỉ! Tôi không phải là con bé đại khờ và tôi sẽ không chịu dàn hòa một cách không vô tư đâu.

- Cố định nói gì qua từ “không vô tư”, hả Cindy?

- Là sự công bằng. Công bằng về tình cảm.

- Được rồi. Tôi xin lỗi nếu đã xúc phạm tới cô - Milo gãi cằm và chúng tôi đã tới đầu kia của khu đậu xe. Phía sau bờ rào là những cái cây cao lớn, một cơn gió nhẹ thổi qua làm chúng kêu xào xạc.

Cindy nói:

- Tôi cảm thấy thoải mái trong quan hệ giữa tôi với anh Kenny. Toàn bộ lý do tôi đồng ý nói chuyện với các ông là bởi vì tôi muốn làm một việc đúng. Việc giáo sư Devane bị giết hại thật tồi tệ, nhưng các ông thực sự đang phí thời gian với tôi đấy. Bà ấy không đóng một vai trò gì lớn trong cuộc đời tôi. Hoặc cuộc sống của anh Kenny. Anh ấy chỉ gặp bà ấy một lần duy nhất và tôi chỉ mới tham dự lớp học của bà vài lần trước khi quyết định đệ đơn kiện. Bà ấy rất tốt, nhưng ngay cả lúc đó tôi vẫn có những mâu thuẫn trong tư tưởng. Khi tôi vào gặp Ủy ban Hành vi, tôi đã biết đó là một sai lầm.

- Tại sao?

- Không khí ở Ủy ban ấy: ba người bọn họ ngồi ở đó sau cái bàn dài. Máy ghi âm, bút và giấy tờ. Toàn bộ những thứ này hoàn toàn giống một cuộc thẩm tra. Không hề như những gì giáo sư Devane nói với tôi. Thực ra thì tôi rất tiếc vì bà ấy đã chết và bản thân tôi cũng ngưỡng mộ bà, song tôi phải nói rằng bà ấy đã không hoàn toàn chân thật.

- Sao lại vậy?

- Bà ấy nói làm tôi cứ tưởng đó sẽ là một buổi tư vấn thôi. Mọi người có thể bày tỏ tình cảm của họ với nhau, cùng nhau tìm cách giải quyết. Tôi cứ tưởng sẽ giống như một cuộc hội thảo trong nhóm. Nào ngờ khi tôi trông thấy cái bàn đó, tôi biết không phải như bà đã nói. Kenny đoán là sẽ có “những cây nến màu đen”⁽⁶⁾ và anh ấy đã nói đúng. Họ ở đấy là để phán xử những người đàn ông.

- Cô đã tham dự lớp học nào của giáo sư Devane?

- Lớp *Vai trò của giới tính và sự phát triển*. Tôi thậm chí không đăng ký nhưng một số bạn bè của tôi tham gia. Họ liên tục đến khu nữ sinh và nói với mọi người rằng lớp học đó rất hay. Họ đã học được những điều thú vị về giới tính và hành vi của con người. Về tất cả những người đàn ông. Tôi có một tiết trống vào ngày thứ ba nên tôi nghĩ tại sao tôi không đi vào thời gian này.

- Giáo sư Devane có dạy tốt không?

- Bà ấy là một giáo viên tuyệt vời. Bà có sức mê hoặc lòng người. Bài giảng của bà thực hiện tại giảng đường Morton số 100 - một căn phòng rất lớn, có tới 600 chỗ ngồi. Nhưng bà ấy luôn làm cho người ta nghĩ rằng bà ấy đang nói chuyện phải trái với họ. Điều này theo tôi là rất hiếm, đặc biệt là với các lớp năm thứ nhất. Một số giáo viên trong trường chỉ đến dạy cho hết giờ.

- Bà ấy thường nhân cách hóa mọi việc? - Tôi nói. Việc này bà đã từng làm trên ti vi.

- Đúng vậy. Và bà ấy biết rõ bà đang làm gì. Thực sự, bà ấy là một giảng viên giỏi.

- Và cô đã tham dự lớp của bà ấy hai, ba lần? - Milo hỏi.

- Đúng vậy.

- Chuyện thế nào khiến cô đến đó kiện Kenny?

- Chuyện... xảy ra... sự việc xảy ra vào một buổi tối thứ Hai. Kể từ hôm thứ Ba tôi vẫn thấy buồn khi tới lớp học - Cindy liếm môi - Giáo sư Devane đã giảng về bạo lực trong gia đình và tôi bắt đầu cảm thấy mình giống như một nạn nhân. Đó là một trong những việc ngu ngốc mà ông sẽ làm khi ông căng thẳng. Tôi tới gặp bà ấy sau giờ học, nói rằng tôi đang gặp vấn đề. Bà ấy đưa tôi đến văn phòng của bà và lắng nghe, pha cho tôi tách trà. Tôi khóc một lát và bà ấy đã đưa cho tôi khăn lau. Rồi, khi tôi bình tĩnh trở lại, bà nói với tôi rằng bà ấy có thể giúp tôi giải quyết. Đó là lúc bà ấy mô tả cho tôi nghe về Ủy ban Hành vi.

- Bà ấy đã nói gì về Ủy ban ấy?

- Rằng nó là một thứ hoàn toàn mới. Một tổ chức quan trọng - bảo vệ quyền của phụ nữ trong khuôn viên Trường. Bà ấy nói rằng tôi có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc chống lại sự bất lực của phụ nữ.

Cindy nhìn vào cái cặp sách:

- Lúc ấy tôi có nhiều đồ đạc nhưng bà tỏ ra rất ân cần. Giờ, tôi có thể mang được cái cặp của tôi đấy.

- Đừng lo về chuyện ấy - Milo nói - Hẳn cô đang cảm thấy mình đã bị bà ấy lừa.

- Không... tôi không thể gọi đó là một sự lừa dối có chủ ý. Có thể tôi chỉ nghe được những gì mà tôi muốn vì lúc đó lòng tôi đang rối bời.

- Cô Cindy, nghe có vẻ cô có lý do để buồn bực thực sự - Tôi vẫn - Đi bộ trở về khu nội trú vào ban đêm một mình chắc chắn rất đáng sợ.

- Rất đáng sợ. Không biết đã có bao nhiêu chuyện từng xảy ra trong trường hợp tương tự.

- Về tội phạm hả?

Cô gái gật đầu:

- Những kẻ dị thường hay lẫn khuất đâu đó ở rìa đồi đấy, cứ nhìn chuyện đã xảy ra với giáo sư Devane cũng đủ hiểu.

- Cô nghĩ một kẻ dị thường nào đó đã giết hại bà ấy à? - Milo hỏi.

- Tôi không biết, nhưng một người trong khu nữ sinh nội trú của tôi phải viết bài tiểu luận. Cô ấy đã từng đi ra tận đồn cảnh sát cạnh Trường để nghiên cứu. Họ bảo với cô ấy rằng có rất nhiều vụ hiếp dâm và âm mưu hiếp dâm chưa bao giờ được công khai cả. Và khi đó, trời tối đen, tôi bị bỏ giữa đồng không mông quạnh. Tôi phải tìm đường trở về.

- Chẳng có gì hay ho phải không?

- Không có gì nhiều - Bỗng nhiên cô gái bật khóc, hai tay che lấy mặt.

Milo chuyển cái cặp sách từ tay này sang tay kia mấy lần, làm như nó là một quả bóng.

Lấy mấy ngón tay lau mắt, Cindy nói:

- Tôi xin lỗi.

- Không có gì phải xin lỗi cả - Milo nói.

- Xin các ông hãy tin tôi, tôi rất tiếc về nhiều thứ. Có lẽ ngay cả việc nói chuyện với các ông. Bởi vì lý do là gì chứ? Chỉ học hành thôi tôi đã vất vả lắm rồi, nói chi đến chuyện khôn... rắc rối này nữa.

- Cô lại lau mắt. - Thứ lỗi cho ngôn ngữ của tôi nhé. Tôi chỉ không nghĩ rằng tôi biết được ai là hung thủ giết giáo sư.

Milo kéo gói nhỏ bọc nhựa ra khỏi túi áo và đưa cho Cindy cái khăn lau. Lẽ nào anh đã chuẩn bị sẵn những đồ để lau nước mắt?

Cô gái cầm lấy, chấm nước mắt, đoạn nhìn quanh khu đậu xe.

- Bây giờ tôi có thể đi được chứ? Tôi có tiết học vào lúc 2 giờ tận khuôn viên phía Bắc trong khi xe đạp tôi để ở bãi Gayley.

- Được rồi, chỉ còn một vài câu hỏi nữa thôi. Cô nghĩ gì về những thành viên khác của Ủy ban?

- Ông định nói gì?

- Họ có tỏ ra tò mò không?

- Anh ta thì có - cái gã nghiên cứu sinh - tôi quên tên anh ta rồi.

- Casey Locking.

- Tôi đoán là thế. Anh ta có thái độ tò mò thực sự và một chương trình.

- Chương trình gì vậy?

- Trở thành người bảo vệ quyền phụ nữ - có lẽ là bám gót giáo sư Devane. Anh ta đã tạo cho tôi ấn tượng rằng anh ta là một trong những người đàn ông muốn cố chứng minh mình không phân biệt đối xử bằng cách đánh mạnh vào những người đàn ông khác.

Cô ta cười.

- Cô cười gì vậy, Cindy?

- Cái đáng cười là ở chỗ, khi anh ta và Kenny bắt đầu cãi nhau thì đó lại hoàn toàn là chuyện của đàn ông với nhau. Locking cố ra vẻ là một người không phân biệt giới tính nhưng cách hành xử thì lại là của đàn ông nặng thù địch, hung hăng, ganh đua. Có lẽ có cái gì đó không thể thay đổi được. Có lẽ chúng ta cần học để sống hòa thuận với nhau.

- À, chừng nào kẻ mạnh không đánh đập kẻ yếu - Milo nói.

- Vâng, tất nhiên là thế. Chẳng có ai lại muốn trở thành vật hi sinh.

- Giáo sư Devane đã bị biến thành vật hi sinh rồi đấy.

Cô gái nhìn Milo chăm chăm. Một vệt nước vẫn còn đọng dưới mắt.

- Tôi biết. Điều đó thật khủng khiếp. Nhưng tôi có thể làm được gì chứ?

- Là cái mà cô đang làm đây này, thưa cô Cindy. Người phụ nữ còn lại trong Ủy ban thì sao, giáo sư Steinberger ấy?

- Bà ấy thì không có vấn đề gì. Bà ấy thực sự không nói gì nhiều. Đó đúng là một buổi biểu diễn của giáo sư Devane. Tôi có cảm giác bà ấy lập lên Ủy ban này theo sở nguyện cá nhân của bà.

- Sao thế?

- Vì sau đó, khi tôi nói muốn quên tất cả mọi thứ đi, bà ấy đã bảo tôi rằng tôi không nên rút lui, rằng bà ấy sẽ hỗ trợ tôi mọi thứ. Và khi tôi nói không, bà ấy tỏ ra hơi lạnh nhạt. Không gần gũi như trước nữa, như thể tôi đã làm cho bà ấy thất vọng. Tôi cảm thấy bị suy sụp về tinh thần đi mấy bậc, chỉ muốn ra khỏi nơi đó và trở lại là chính mình.

- Cô và bà ấy có liên lạc với nhau sau đó không?

- Bà ấy có gọi cho tôi một lần tại nhà Theta. Lại rất ân cần, chỉ muốn xem tình hình của tôi thế nào. Bà ấy còn gợi ý sẽ gửi cho tôi các cuốn sách để đọc và chúng có thể giúp được tôi.

- Sách về những người đấu tranh cho nữ giới bình quyền?

- Tôi nghĩ thế, tôi không thực sự lắng nghe bà ấy nói gì. Kiểu như tôi cũng muốn tẩy chay bà ấy.

- Vì cô không còn tin bà ấy nữa phải không?

- Bà ấy sử dụng những lời lẽ rất hợp lý, nhưng tôi cảm thấy ớn quá rồi.

- Thế còn Kenny?

- Chuyện gì với anh ấy?

- Hope có gọi điện cho anh ta không?

- Theo tôi biết thì không. Mà không, tôi chắc chắn bà ấy đã không gọi vì anh Kenny đã nói với tôi thế. Anh ấy... - Cô dừng lại.

- Anh ấy làm sao, hả Cindy?

- Chẳng sao cả.
- Thế cô định nói gì?
- Chẳng gì cả. Chỉ là tôi thấy anh ấy không nhắc tới điện đài gì thôi.

- Có phải cô định nói rằng Kenny căm thù bà ấy?

Cô gái ngoảnh mặt đi chỗ khác.

- Nếu các ông đã đọc biên bản rồi, tôi nghĩ chuyện đó không phải là điều gây ngạc nhiên lớn. Không, anh ấy không hề thích bà một chút nào. Anh ấy nói rằng bà là một... bà ấy đã thao túng người khác. Và rằng bà ấy là người đấu tranh cho nữ quyền cấp tiến - Kenny là người có quan điểm chính trị bảo thủ. Và tôi không thể trách anh ấy vì anh ấy đã cảm thấy bị người khác thao túng. Bản thân anh ấy đã rất vất vả trong việc học tập, đã nghĩ về việc chuyển trường. Ủy ban ấy là sự việc tồi tệ nhất.

- Anh ta có trách cứ gì bác sỹ Devane về việc phải chuyển trường không?

- Không, anh ấy chỉ cảm thấy không ưa tất cả mọi thứ chung chung thôi.

- Cuộc sống nói chung à? - Tôi hỏi - Hay là gì đó cụ thể?

Cô ngược lên nhìn tôi với vẻ mặt cảnh giác.

- Tôi biết ông đang định nói điều gì rồi, nhưng điều đó thật là phi lý. Anh ấy chưa bao giờ đụng đến bà ta. Kẻ đó không phải là Kenny. Và anh ấy thậm chí không hề có mặt tại Los Angeles vào cái đêm giáo sư bị giết. Anh ấy thường ở San Diego trừ ngày nghỉ cuối tuần. Khi ấy anh lái xe tới thăm tôi. Anh ấy đang phải cố gắng để lấy lại niềm tin trong cuộc sống - Kenny mới chỉ 19 tuổi đầu.

- Anh ta đến thăm cô vào tất cả các ngày nghỉ cuối tuần à? - Milo hỏi.

- Không phải ngày nào cũng tới mà là phần lớn các ngày. Và giáo sư bị giết vào một ngày thứ Hai. Kenny không bao giờ ở thành phố này vào ngày thứ Hai cả.

Milo cúi mặt nhìn xuống cô gái và cười:

- Nghe như vẻ cô đã nghĩ rất nhiều về thời gian biểu của anh ta?

- Chỉ sau khi các ông gọi cho tôi. Chúng tôi thực sự thấy ngạc nhiên, rồi chúng tôi nghĩ các ông đã biết hết về Ủy ban và chúng tôi cùng nói: “Ồi trời, thật không thể tưởng tượng được”. Bởi vì các ông biết về xã hội này rồi đấy. Ông có thể bị mắc kẹt trong chuyện đó, người ta thường bị đối xử tệ bạc. Ý tôi là nếu ai đó muốn gắn chúng tôi với những gì đã xảy ra thì thật vô lý. Về căn bản, chúng tôi vẫn là những đứa trẻ. Lần cuối cùng tôi phải làm việc với cảnh sát là khi có một ông đến lớp chúng tôi và nói với chúng tôi về những cái xe ô tô đang đỗ ấy.

Cô gái mỉm cười.

- Ông cảnh sát ấy có một con vẹt. Một con vẹt được huấn luyện có thể nói được tiếng người. Nó nói những câu đại loại như: “Đứng lại, người đã bị bắt!” và “Quý vị có quyền giữ im lặng”. Tôi nghĩ rằng ông ta tự gọi mình là cảnh sát Quang Quác, hay gì đó đại loại như vậy. Tôi thực sự có thể cầm được cái cặp của tôi rồi.

Milo đưa cái cặp cho cô gái.

- Tôi cần phải quên tất cả chuyện này, thưa thanh tra Sturgis. Tôi phải tập trung vào bảng điểm của mình bởi vì mẹ tôi đã hi sinh rất nhiều cho tôi đi học. Đó là lý do tại sao tôi không đi học ở trường tư. Vậy, tôi xin các ông đấy.

- Được rồi, Cindy. Cảm ơn đã dành thời gian cho chúng tôi - Milo đưa cho cô gái tấm danh thiếp.

- Trộm cắp - giết người à - Cô vừa nói vừa rung mình - Cái này để làm gì vậy?

- Biết đâu cô sẽ nghĩ ra điều gì đó.

- Tôi sẽ không nghĩ ra điều gì nữa đâu, hãy tin tôi đi - Khuôn mặt nhỏ nhắn của Cindy nhăn nhúm và tôi nghĩ cô ta lại sẽ khóc.

Thế rồi cô ta cũng nói:

- Cảm ơn.

Và bước đi.

- Một cô bé xinh xắn - Milo nói - Tôi chỉ muốn cho con bé kẹo và sữa, bảo với con bé rằng hoàng tử đẹp trai đang đến.

- Cô bé đã tìm thấy hoàng tử đó rồi còn gì.

Milo lắc đầu.

- Anh định nói rằng cô bé đang tự dần vật bản thân phải không?

- Rất dần vật là khác. Tự đổ lỗi cho mình về những gì xảy ra giữa cô bé và Kenny Storm, và rồi cả việc đã đi kiện nữa.

- Storm à - Milo nói - Con bé xinh đẹp thế mà lại phải lòng một gã đầu bò đầu bướu. Thật hết chỗ nói, không còn tự trọng nữa đúng không?

- Anh cảm thấy hứng thú hơn về Storm rồi hả?

- Tại sao anh lại nói vậy?

- Sự nghiệp học hành của anh ta không được suôn sẻ lắm. Nghĩa là anh ta không nhận được tiền nhuận bộ của trường Đại học. Nghĩa là anh ta có thể vẫn còn căm giận và không dần xếp được.

- Và có thể con bé sẵn lòng nói dối vì anh ta. Dù con bé nói vậy, nhưng có thể anh ta đã ở lại qua một kỳ cuối tuần thì sao.

- Biết đâu anh ta đã mượn chiếc xe đạp của Cindy - Tôi thêm vào

- Hoặc giả anh ta có một chiếc của riêng mình.

- Cả Kenny và bố anh ta vẫn chưa đáp lại cuộc gọi của tôi... nghe nói là đang buôn bán nhà đất ở La Jolla à. Cũng dễ tìm ra công ty nào đang chứa chấp anh ta thôi, để xem chứng cứ ngoại phạm có ổn không.

- Mắt Milo nhướng lên.

- Cindy bé bỏng tội nghiệp. Con bé nhìn giống như một đứa trẻ 14 tuổi mà nói chuyện chẳng khác gì người lớn.

- Thì bà mẹ trẻ đã ném đứa con cho chó cắn chết cũng khá xinh đẹp đấy thôi.

(5) Một năm học đại học ở Mỹ có 4 học kỳ gọi là học kỳ 3 tháng (quarter).

(6) Những người tò mò.

Chúng tôi lái xe ra khỏi làng Westwood, vòng qua rìa khuôn viên trường Đại học và cắt ngang hàng rào khu nữ sinh nội trú. Các sinh viên đi bộ và chạy lung tung. Những cái gai xương rồng trong thảo viên chìa ra khỏi hàng rào sắt giống như một biện pháp tăng cường an ninh.

Tôi nói:

- Một chân dung của Hope dường như đang được hình thành. Một con người thông minh, có tài ăn nói và đối xử tốt với mọi người. Nhưng bà ta có khả năng bề cong các quy tắc khi thấy thích hợp và từ những gì Cindy nói thì bà ta có thêm khả năng thay đổi vẻ mặt khá nhanh chóng. Quả thật bà ấy là một người rất phức tạp.

Một đôi trẻ cỡ tuổi Kenny và Cindy vừa cười vừa phóng vụt qua đường, tay họ nắm chặt lấy nhau. Milo phải nhấn phanh thật mạnh mới kịp. Bọn họ vẫn tiếp tục đi, chẳng để ý gì.

- Ái chà! - Tôi thốt lên.

- Phải chăng đây là kết quả sau quá nhiều năm đeo Walkman và chơi trò chơi điện tử đấy. Được rồi, tôi sẽ đưa anh về nhà.

- Hay anh để tôi xuống ở đây, tôi sẽ tới gặp giáo sư Steinberger xem sao?

Người giữ im lặng ấy à?

- Đôi khi những người im lặng, lại có rất nhiều thứ để nói đấy.

- Được rồi - Anh tấp xe lại cạnh ghế đợi xe buýt. Hai người phụ nữ Tây Ban Nha trong bộ đồng phục đang ngồi ở đó. Họ nhìn chúng tôi chằm chằm trước khi đảo mắt đi nơi khác.

- Anh sẽ đi bộ về nhà sau khi xong việc chứ?

- Được, chỉ cách nhà có vài cây số thôi mà.

- Anh chịu khó tập thể dục nhỉ... nhưng nghe này, nếu anh còn thời gian và hứng thú, tôi muốn anh tìm cách nói chuyện với cả những sinh viên khác từng liên quan tới Ủy ban ấy nữa. Có thể anh sẽ không làm họ sợ như tôi đã làm với Cindy.

- Tôi lại nghĩ anh không làm cho con bé ấy sợ đâu.

Milo nhăn mặt:

- Lẽ ra tôi đã nên mua lấy một con vẹt. Anh đồng ý đi phỏng vấn mấy sinh viên ấy chứ?

- Làm sao tôi tìm được họ?

Với tay qua cái ghế sau xe, Milo tóm lấy cái ca-táp rồi quăng mạnh lên đùi. Anh lôi ra một mảnh giấy và đưa cho tôi.

Đó là bản phô tô những thẻ sinh viên và thời khóa biểu lên giảng đường của họ. Bản phô-tô tối màu và mờ khiến cho Cindy Vespucci trở thành một người da đen. Kenneth Storm có khuôn mặt đầy đặn, tóc ngắn, và miệng buồn nhưng đó là tất cả những gì bạn có thể nói về anh ta.

Tôi gấp mảnh giấy lại và nhét vào túi áo.

- Có quy định nào tôi phải tuân thủ khi giới thiệu bản thân mình không đấy?

Anh nghĩ ngợi đoạn đáp:

- Tôi nghĩ cứ nói thật lại hay. Hãy nói điều gì đó để khuyến khích họ nói ra sự thật. Có thể họ còn nói nhiều với anh hơn nếu anh cư xử như một giáo sư, vân vân...

- Nhỡ đâu ngược lại thì sao - Tôi nói - Chính các giáo sư đã gây ra phiền toái cho họ còn gì.

*

Toà nhà của khoa Tâm lý quét ve trắng, cao như một tòa tháp, nằm ở rìa ngoài của tòa nhà khoa Khoa học - có lẽ đó là sự ngẫu nhiên về kiến trúc - và ngay bên cạnh là ngôi nhà hình hộp xây bằng gạch, chính là văn phòng khoa Hóa.

Đã lâu lắm rồi kể từ khi tôi ở bên trong tòa nhà có văn phòng khoa Hóa và lúc đó tôi tới để tham gia một khóa học nâng cao về bệnh học tâm lý, phải mượn giảng đường khoa Hóa để học. Vào thời tôi còn là nghiên cứu sinh, tâm lý là môn được nhiều người học nhất và các giảng đường luôn đông nghẹt người muốn hiểu biết về chính mình. 20 năm sau, sự sợ hãi về tương lai là động lực chính và thế là khoa Quản trị kinh doanh trở thành khoa vua trong trường.

Giảng đường Hóa học vẫn nồng nặc mùi chua của a-xít a-xê-tíc, những bức tường đã ngả màu xanh xám, hẳn hơn ngày tôi học đôi chút. Tôi không thấy bóng người nào nhưng vẫn nghe thấy tiếng lách cách đằng sau những cánh cửa có ghi PHÒNG THÍ NGHIỆM.

Bảng chỉ dẫn nói rằng có hai người tên là Steinberger, một người là Gerald Steinberger và một là Julia Steinberger, cả hai đều có văn phòng ở tầng ba. Tôi đi cầu thang và tìm tới phòng của Julia Steinberger.

Cánh cửa phòng Julia mở sẵn. Cô ta đang ngồi tại bàn làm việc, chấm điểm các bài thi. Tiếng nhạc rock nhẹ phát ra từ một chiếc radio để trong phòng. Cô là một phụ nữ khả ái, khoảng chừng 30 tuổi, mặc ngoài chiếc áo rét màu đen cổ tròn, bên trong là chiếc áo cánh trắng và quần len xám. Một chiếc vòng cổ cũ màu hổ phách và bạc giống như của người Trung Đông lủng lẳng trên ngực cô. Cô có đôi vai vuông vắn, khuôn mặt thật thà và cái cằm nhọn. Cái miệng cô được trang điểm thành màu đỏ thắm, bộ tóc đen mượt cắt ngang vai và phía trước được cắt gọn ngay trên đôi lông mày duyên dáng. Lúc cô ngước lên nhìn, tôi thấy đôi mắt cô màu nâu, sáng và thanh thản. Thật đẹp. Chúng làm cho cô trở nên xinh xắn hơn.

Cô đánh dấu vào bài thi rồi đặt sang một bên:

- Ông có việc gì vậy?

Tôi tự giới thiệu, cố gắng nói làm sao cho thật lô gích, rằng tôi tới để thảo luận về giáo sư Hope Devane.

-Ồ - Cô tỏ ra bối rối - Vậy cho tôi xem giấy tờ chứng minh của ông?

Tôi chìa cho cô xem cái phù hiệu chuyên viên. Cô ta nhìn tên tôi rất lâu.

- Mời ông - Cô ta nói rồi trả lại tôi cái phù hiệu và chỉ tay ra ghế.

Căn phòng chật hẹp nhưng có mùi thơm, trên tường treo những bức tranh vẽ theo lối Ba-tích, vài con búp bê nghệ thuật dân gian được đặt giữa những cuốn sách trên giá. Chiếc radio đặt trên bậu cửa sổ phía sau cô, cạnh lọ húng chanh. Bài hát phát ra từ radio nói về sự tự do mà tình yêu đem lại.

Các bài thi đặt thành chồng cao trên bàn. Bài mà cô vừa đặt sang bên đầy những phép toán và các dấu hỏi đỏ. Cô đã cho bài đó điểm “B -”. Khi thấy tôi nhìn vào bài thi ấy, cô liền lấy cuốn vở phủ lên trên và lật xấp bài thi lại vừa lúc máy điện thoại reo.

- Xin chào - Cô nói - Bây giờ thì không - Nhìn tôi đoạn lại nói - Có thể 15 phút. Em sẽ tới - Một nụ cười duyên dáng. Mặt ửng đỏ - Em cũng thế.

Đặt máy xuống, cô cất xấp bài thi vào ngăn kéo rồi đặt hai tay lên bọc.

Chồng tôi đang ở dưới văn phòng khoa. Chúng tôi thường cùng nhau ăn trưa.

- Nếu không đúng lúc thì...

- Không sao. Anh ấy còn có việc phải làm, và lại chuyện này cũng không tốn nhiều thời gian. Vậy, xin ông nói ngay đi, tôi vẫn còn thấy tò mò đấy. Ông làm khoa học nhưng đang làm việc với Sở cảnh sát về vụ án mạng của giáo sư Hope Devane phải vậy không?

- Tôi làm việc ở cách đây không xa, tại trường Đại học Y khoa. Tôi đã từng làm công tác tòa án và thỉnh thoảng cảnh sát có mời tôi tham gia làm chuyên viên tư vấn cho họ. Vụ giết hại Hope Devane được họ gọi là vụ án bị đóng băng. Không hề có manh mối nào, một thanh tra mới tinh phải bắt đầu làm từ đầu. Thực ra, tôi là một thành viên của đội quần vợt trong trường hợp không còn ai khác.

- Ở cách đây không xa à - Cô ta cười - Đối thủ hả?

- Tôi lấy bằng tiến sĩ tại đây, vậy có thể nói là lòng trung thành bị phân chia thôi.

- Ông chơi bóng đá thế nào

- Tôi không chơi bóng đá.

Cô ta cười:

- Tôi cũng thế, Anh Gery - chồng tôi ấy - trở thành người hâm mộ bóng đá ghê gớm kể từ khi chúng tôi tới đây. Trước kia chúng tôi ở Đại học Chicago, mà đó thì không phải nơi dành cho thành tích thể thao. Dù sao, tôi cũng rất vui vì cảnh sát vẫn tiếp tục điều tra vụ án giết giáo sư Devane. Tôi cứ ngỡ họ từ bỏ rồi chứ.

- Sao cô lại nghĩ thế?

- Bởi vì tuần đầu tiên, tin tức không hề nói gì đến vụ án này nữa. Có đúng là một vụ án càng lâu được giải quyết thì càng có ít cơ hội thành công không?

- Nói chung là thế.

- Tên của vị thanh tra mới đảm nhiệm là gì vậy?

Tôi đọc và viết vào mảnh giấy cho cô ta xem.

- Vậy việc ông ta quyết định không tới đây có ý nghĩa gì đó phải không?

- Đó là sự kết hợp giữa sức ép thời gian và chiến lược thôi. - Tôi đáp - Anh ấy đang phải đảm nhiệm vụ này một mình và khi đi phỏng vấn những giáo viên trong trường, anh ấy cảm thấy không được tốt lắm.

- Không tốt theo cách nào?

- Họ đối xử với anh ấy như là một kẻ ngu đần vậy.

- Nhưng anh ta có ngu đần không?

- Không hề.

- Vậy thì - Cô ta nói - tôi nghĩ rằng chúng tôi là một nhóm người rất cố chấp - mà không hẳn một nhóm nữa. Phần lớn chúng tôi đều không có gì chung ngoài khả năng kiên trì chịu đựng trên 20 năm dạy học. Tôi và giáo sư Hope là những thí dụ điển hình như thế, vì vậy tôi không nghĩ rằng tôi sẽ có ích với ông.

- Bà ấy chắc hẳn phải biết rất rõ về cô nên mới mời cô vào Ủy ban Hành vi?

Cô ta đặt bút xuống bàn.

- Ủy ban à. Tôi cũng cho là thế. Nói về mối quan hệ của chúng tôi, chúng tôi đã nói chuyện với nhau một vài lần trước khi bà ấy mời tôi vào làm nhưng chúng tôi vẫn không phải là những người bạn. Vậy cảnh sát đã biết những gì về Ủy ban ấy?

- Họ đã biết về lịch sử của nó và thực tế nó đã bị giải tán. Ngoài ra họ còn có được các biên bản ghi lại ba vụ đã xử. Tôi thấy rằng cô không tham gia vào vụ xử thứ ba.

- Đó là bởi vì tôi xin rút - Cô ta nói - Đến bây giờ tôi mới thấy rõ toàn bộ chuyện ấy là một sai lầm. Nhưng tôi đã phải mất nhiều thời gian để nhận ra điều đó.

- Cô nói nó là một sai lầm theo cách hiểu thế nào?

- Tôi nghĩ động cơ của giáo sư Hope là hoàn toàn trong sáng nhưng lại đưa bà đi... hơi xa. Tôi nghĩ cái Ủy ban đó là một nỗ lực cứu chữa chứ không phải là để tạo ra thêm những xung đột.

- Cô có nói với bà ấy về những lo lắng của cô không?

Cô ta mím môi và nhìn chăm chăm lên trần nhà:

- Không. Hope là một con người phức tạp.

- Nếu nói thì bà ấy cũng không nghe phải không?

- Tôi thực sự không biết được điều đó. Chỉ là... tôi không muốn hạ thấp danh giá của người đã khuất. Thôi thì phải nói rằng bà ấy là con người có ý chí cứng rắn.

- Cô định nói rằng bà ấy luôn bị ám ảnh?

- Ám ảnh về việc phụ nữ bị đối xử tàn tệ. Nhưng với tôi thì hoàn toàn bình thường.

Cầm bút, cô ta vổ vổ vào một bên đầu gối:

- Đôi khi sự say mê ngăn chặn tất cả những thông tin mâu thuẫn. Thường là như thế - và điều này thì ông biết nhiều hơn tôi - thậm chí tôi còn nghĩ rằng chắc là bà ấy đã có lịch sử bị ngược đãi bản thân nên mới hiểu biết nhiều đến thế.

Đó là suy nghĩ của một người ít nói!

- Bởi vì mức độ say mê của bà ấy ư? - Tôi hỏi.

Cô ta thay đổi tư thế trong chiếc ghế ngồi, cắn môi và gật đầu. Đặt một ngón tay trở dọc theo bên má mịn màng, cô nói:

- Tôi phải nói rằng tôi cảm thấy không được thoải mái khi nói ra điều đó bởi vì tôi không muốn tầm thường hóa sự nhiệt tình của Hope - bằng nhận xét chủ quan. Tôi là một giáo viên cơ hóa, nghĩa là giống như ông hiểu từ phân tích tâm thần ấy.

Cô ta đẩy lùi cái ghế lại khiến đầu cô chỉ còn cách những cái giá sách vài phân. Đôi chân của con búp bê rách màu nâu lũng lảng

ngay cạnh tay phải cô ta. Cô lấy tay kéo xuống, đặt lên bọc, và luồn tay vào bộ tóc màu đen của nó.

- Tôi muốn ông hiểu rằng tôi rất tôn trọng bà ấy. Bà ấy thông thái, và rất nhiệt tình với những tư tưởng của bà. Điều này thật là hiếm có. Có lẽ tôi cũng nên giải thích quá trình tham gia Ủy ban ấy của tôi cho ông nghe. Bởi vì rõ ràng nếu không thì ông cũng sẽ hỏi.

- Vậy xin cô - Tôi đáp - Tôi rất biết ơn vì điều đó.

Hít một hơi dài, cô ta vỗ nhẹ con búp bê, rồi kể:

- Tôi bắt đầu học đại học như một sinh viên chuẩn bị y khoa và vào năm thứ hai, tôi tình nguyện tham gia phục vụ tại một Trung tâm dành cho phụ nữ tạt nguyên ở phía Nam Chicago. Tôi tham gia vào đó là để đạt được điểm ưu tiên vào trường y và bởi vì bố mẹ tôi là các bác sỹ, những người theo tinh thần tự do kiểu cũ nên đã dạy chúng tôi rằng giúp đỡ người khác là một việc làm cao quý. Tôi nghĩ đã nghe được rất nhiều điều xung quanh bàn ăn tối, nhưng Trung tâm ấy đã cho tôi thấy một thế giới hoàn toàn mới và khủng khiếp. Nói một cách đơn giản là tôi đã lấy làm kinh hãi vô cùng. Đó là một trong những lý do tôi thay đổi quyết định không đi theo nghề y nữa.

Những ngón tay cô ta rẽ tóc con búp bê.

- Những người phụ nữ mà tôi làm việc với - những con người đã vượt qua sự sợ hãi và khước từ của xã hội để nhận những gì người ta làm đối với họ - có cùng một vẻ mặt và ánh mắt, cái vẻ mặt và ánh mắt tôi thỉnh thoảng vẫn nhìn thấy trong Hope. Một phần tổn thương, một phần uất hận... tôi chỉ có thể gọi nó là hung tợn. Trong trường hợp của Hope, có một sự trái ngược rất lớn với tính cách thường thấy của bà.

- Đó là gì vậy?

- Bình tĩnh và tự chủ. Rất bình tĩnh và tự chủ.

- Nghĩa là luôn kiểm soát được tình hình.

- Làm được điều đó rất tốt. Bà là người lãnh đạo, có cả tính mạnh mẽ. Nhưng khi chúng tôi bàn về vấn đề ngược đãi, tôi thấy bà có cái nhìn và ánh mắt ấy. Không phải lúc nào cũng thế nhưng đủ nhiều để tôi nghĩ đến những người phụ nữ ở Trung tâm.

Cô nở nụ cười bên lên.

- Chắc là tôi đã nói hơi quá đáng.

- Có phải bà ấy yêu cầu cô tham gia Ủy ban bởi vì cô đã có những kinh nghiệm tại Trung tâm đó không?

Cô ta gật đầu.

- Chúng tôi gặp nhau lần đầu tiên tại buổi tiệc trà của khoa, một trong những hoạt động kinh khủng nhất vào năm đầu tiên trong nghề giảng dạy của tôi. Ở đó mọi người giả vờ như đã quen nhau cả. Anh Gery thì tới nói chuyện thể thao với một vài người và lúc đó Hope đến bên tôi. Bà ấy cũng đi một mình.

- Chồng bà ấy không có mặt ở đó à?

- Không. Bà ấy nói ông ta không bao giờ tham gia tiệc tùng. Tất nhiên, bà ấy cũng không biết tôi vì tôi vừa mới đến trường. Tôi không biết bà ấy là ai nhưng tôi nhận ra bà ấy. Bởi vì bộ quần áo ấy. Bộ quần áo com-lê may đo đắt tiền, những đồ trang sức đẹp, trang điểm khéo léo. Bà trông chẳng khác gì cô gái mà tôi đã từng quen biết ở Lake Forest - những người thừa kế giàu có. Trong trường đại học này không có nhiều người như bà. Chúng tôi nói chuyện và tôi kể cho bà nghe về Trung tâm ấy.

Steinberger di chuyển khiến con búp bê bị vẹo cổ một bên.

- Điều buồn cười là ở chỗ đã bao năm tôi giữ kín trong lòng. Kể cả với chồng tôi - Cô cười - Và ông cũng biết đấy, tôi không hẳn là có vấn đề trong việc nói chuyện. Nhưng tại buổi tiệc ấy, với một người hoàn toàn xa lạ, tôi đã kể hết cả những thứ mà tôi từng quên - những thứ thật kinh khủng. Thực sự tôi đã phải lui vào một góc nhà để lau mắt. Bây giờ nhìn lại, tôi thấy Hope đã lôi tuột những kỷ niệm ấy ra khỏi con người tôi.

- Bà ấy làm được điều đó bằng cách nào?

- Bằng cách chăm chú lắng nghe. Chuyên gia tâm thần các ông gọi đó là *nghe tích cực*, phải không? - Cô lại cười - Đó chính là điều mà ông đang làm lúc này đấy. Tôi cũng được học về phương pháp này tại Trung tâm. Tôi nghĩ nguyên lý căn bản thì ai cũng có thể nắm được nhưng lại có rất ít các bậc thầy.

- Giống như giáo sư Hope ấy à.

Cô ta cười:

- Đây, như là cách ông đang làm ấy, vừa lắng nghe vừa tìm cách hồi đáp lại. Phải chăng kể cả khi ông biết rõ mọi thứ thì ông vẫn làm thế?

Tôi cười và vỗ nhẹ vào cằm rồi nói bằng giọng như trên sân khấu:

- Thế cô nghĩ nó hiệu quả lắm à?

Cô ta lại cười, rồi đứng dậy ra đóng cửa. Cô có thân hình khá đẹp, và cao hơn là tôi nghĩ: khoảng 1,7 mét, chân dài.

- Đúng vậy - Cô ta đáp, rồi ngồi xuống ghế, chân bắt chéo - Bà ấy là một người lắng nghe thông minh. Có cách để tiếp cận sâu. Không chỉ về mặt tình cảm, mà cả mặt cơ thể - nghĩa là bà ấy sẽ xích lại gần ông hơn. Nhưng người đối thoại khó mà nhận ra. Bởi vì bà ấy làm cho ông cảm thấy như thể ông là người quan trọng nhất trong thế giới này.

- Một tài năng ăn nói và lòng say mê.

- Đúng. Giống như một nhà truyền đạo giỏi.

Đôi chân thôi bắt chéo.

- Chắc điều này làm ông thấy khó tin lắm. Trước tiên, tôi nói là tôi không biết bà ấy, rồi lại nói như thể tôi và bà ấy đã quen nhau lâu rồi. Nhưng tất cả những gì tôi vừa nói chỉ là một ấn tượng về bà ấy. Bà ấy và tôi chưa bao giờ thân nhau cả, mặc dầu lúc đầu tôi nghĩ bà ấy muốn có một người bạn.

- Sao lại thế?

- Ngay sau buổi tiệc trà, Hope đã gọi điện cho tôi nói rằng bà ấy rất vui vì gặp được tôi, muốn cùng uống cà phê với tôi tại Câu lạc bộ trường. Khi đó tôi vẫn còn có những xung đột trong tình cảm. Tôi thích bà ấy nhưng không muốn lại nói chuyện về Trung tâm. Ngay cả thế, tôi vẫn đồng ý. Trong lòng quyết tâm sẽ không nói gì - Con búp bê lại nảy lên - Thật không thể tin được, khi gặp bà ấy tôi lại kể tiếp. Mà kể toàn những chuyện kinh khủng nhất mà tôi từng chứng kiến: những phụ nữ bị hành hung ngoài sức tưởng tượng. Đó là lần đầu tiên tôi nhận thấy ánh mắt hung hãn của bà ấy.

Cô ta nhìn con búp bê rồi đặt nó trở lại giá.

- Tất cả những điều này không thể giúp gì được cho ông đâu.

- Nó có thể đấy.

- Bằng cách nào?

- Bằng cách soi sáng tính cách của Hope - Tôi đáp - Hiện nay, có rất ít manh mối để tiến hành điều tra.

- Vậy theo ông tính cách của bà ấy có liên quan đến việc bà ấy bị giết à?

- Cô không nghĩ thế sao?

- Tôi không biết nữa. Khi tôi biết bà ấy bị giết, giả thiết đầu tiên tôi đặt ra là quan điểm chính trị của bà ấy đã làm điên tiết một kẻ rò dại nào đó.

- Một người lạ ư?

Cô ta nhìn tôi chúm chím:

- Chắc ông không định nói rằng chuyện có liên quan đến Ủy ban đấy chứ?

- Chúng tôi không có đủ thông tin để nói bất cứ điều gì, nhưng lẽ nào lại không thể như thế được?

- Theo tôi thì rất khó có thể. Bọn chúng chỉ là những đứa trẻ.

- Nhưng mà chuyện ở Ủy ban đã khá gay gắt, nhất là với cậu bé họ Storm.

- Đúng vậy. Cậu bé đó đúng là đã nổi nóng, mồm miệng luôn chửi bậy. Nhưng biên bản có thể khiến người ta hiểu sai - biến cậu ta trở thành kẻ tồi tệ hơn thực chất.

- Theo cách nào?

Cô ta suy nghĩ:

- Với tôi, cậu ta dường như... sửa nhiều hơn là cần. Kiểu những đứa trẻ nóng tính, phôi bò nói hết chứ không để bụng. Và ngay bản tin đưa về vụ giết người cho thấy nó có vẻ như được chuẩn bị từ trước. Tôi không nghĩ một đứa trẻ lại có thể làm được thế. Hơn nữa, tôi chưa có con nên cũng chẳng biết phải nói thế nào.

- Khi Hope đề nghị cô vào Ủy ban, bà ấy đã nói với cô cụ thể gì về Ủy ban?

- Bà ấy nói rằng chắc chắn sẽ không tốn nhiều thời gian, rằng chỉ tạm thời nhưng chắc chắn là bà ấy đã định sẽ duy trì lâu và rằng nhà trường rất ủng hộ. Tất nhiên điều này không đúng. Thực ra, bà ấy làm ra vẻ như nhà trường đã đề nghị bà ấy lập lên Ủy ban đó. Bà ấy nói với tôi rằng Ủy ban sẽ tập trung giải quyết những vi phạm chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự và mục tiêu là ngăn chặn sớm những vi phạm đó.

- Nghĩa là ngăn những vấn đề ngay từ lúc mới bột phát?

- Ngăn những vấn đề từ sớm nhằm tránh cho bọn trẻ những điều mà tôi đã nhìn thấy ở Trung tâm - Cô ta lắc đầu. - Bà ấy biết phải nhấn cái nút nào.

- Vậy là Hope đã lừa dối cô?

- Đúng vậy - Cô buồn bã đáp - Tôi nghĩ bà ấy thấy rằng nếu nói thẳng ra thì sẽ không ăn thua, nên mới làm thế. Còn bản thân tôi không thích ngồi để phán xử người khác.

- Căn cứ vào biên bản, một thành viên khác của Ủy ban tên là Casey Locking, lại thích thú với việc phán xét đấy.

- Đúng thế, cậu ta thì có... Khá nhiệt tình. Như một nhà lý luận cổ chấp. Không phải là tôi muốn đổ lỗi cho cậu ta đâu. Một sinh viên có thể trung thực tới mức nào khi hợp tác với giáo viên hướng dẫn của mình? Quyền lực vẫn luôn là sức mạnh.

- Bà Hope có giải thích lý do nhận anh ta vào Ủy ban không?

- Không hề. Bà ấy có nói với tôi rằng một thành viên của Ủy ban sẽ là đàn ông. Mục đích là tránh người ta nghĩ rằng đó là một cuộc chiến giữa các giới với nhau.

- Bà ấy đã phản ứng như thế nào khi cô xin rút?

- Bà ấy không hề có phản ứng gì.

- Không có phản ứng ư?

- Không hề. Tôi gọi điện tới văn phòng của bà ấy và để lại lời nhắn trong máy, giải thích rằng tôi không muốn tiếp tục nữa và cảm ơn bà ấy vì đã nghĩ tới tôi. Bà ấy không đáp lại lời nhắn của tôi. Chúng tôi

cũng không nói chuyện lại với nhau. Tôi nghĩ rằng bà ấy giận tôi... và bây giờ chúng ta lại ở đây để phán xử bà ấy. Điều này làm tôi rất khó nghĩ. Bởi vì dù Hope đã làm gì thì tôi vẫn tin rằng bà ấy có ý định tốt và điều xảy ra với bà ấy là một hành động tàn bạo.

Steinberger đứng dậy ra mở cửa.

- Tôi xin lỗi, tôi không thể nói về chuyện này một chút nào nữa - Một tay cô vặn núm cửa mở ra. Đôi mắt nâu đã nhắm lại vì căng thẳng.

- Cảm ơn cô đã dành thời gian - Tôi nói - Và xin hãy thứ lỗi cho tôi vì đã khơi ra những điều không dễ chịu với cô.

- Có lẽ nó cũng cần phải được khơi thông... câu chuyện thật là kinh khủng. Một sự mất mát quá lớn. Tất nhiên tôi không muốn nói rằng cuộc sống của người này lại quan trọng hơn người kia. Nhưng giáo sư Hope thực sự gây cho tôi nhiều ấn tượng - bà ấy có lòng dũng cảm. Sẽ là một ấn tượng đặc biệt nếu như tôi nghĩ đúng rằng bà ấy đã từng bị ngược đãi, bởi vì điều đó có nghĩa là bà ấy đã làm được điều mình theo đuổi, đã đem được sức mạnh của mình ra để giúp những người khác.

Cô ta cắn môi lần nữa.

- Hope thật mạnh mẽ. Ông sẽ không nghĩ bà ấy có thể là một nạn nhân đâu.

Lúc tôi bước chân ra ngoài là đúng 2 giờ chiều.

Tôi nghĩ về cách Hope đã khiến Julia Steinberger phải rơi nước mắt tại buổi tiệc trà qua việc gọi lại những kỷ niệm cũ.

Một người nghe giỏi - chính Cindy Vespucci cũng đã nói như vậy.

Nhưng bà ấy lại không thể vận dụng kỹ xảo đó tốt với Kenneth Storm - hoặc với hai sinh viên nam khác.

Vậy bà ấy chỉ có thể kiểm soát nỗi phụ nữ mà không thể với nam giới?

Khả năng lớn nhất ở đây là: Một người đàn ông đã “xử tử” bà - đó là cách tôi nghĩ về vụ giết người. Đó là một vụ “xử tử”.

Người đàn ông nào đã làm việc đó?

Người chồng chịu nhiều đau khổ bị đẩy đến bờ vực thảm ư? Hay một kẻ lạ mặt loạn trí?

Hoặc giả ai đó thân cận với Hope giữa hai thái cực đó?

Đi ngang qua khoa Khoa học, tôi ngồi xuống chiếc bàn đá và kiểm tra thời khóa biểu mà Milo đưa cho.

Nếu bọn họ không trốn học thì lúc này Patrick Huang đang trong giờ Nhiệt động lực học, Deborah Brittain đang trong giờ Toán và Reed Muscadine, một nghiên cứu sinh nghệ thuật sân khấu, đang tham gia tiết thảo luận về Công tác biểu diễn của lớp 201B cách chỗ tôi ngồi 800 mét thuộc sảnh đường Mac-Manus phía bắc của Trường. Nhưng giờ Tâm lý nhận thức của Tessa Bowbly sẽ kết thúc trong vòng 15 phút nữa ở tòa nhà khoa Tâm lý.

Tôi xem ảnh của cô gái trẻ, người đã tố cáo Reed Muscadine hiếp dâm cô ta trong lần hẹn hò. Một bộ tóc ngắn, đen, khuôn mặt nhỏ, gầy, hàm hơi yếu. Nếu trừ đi chất lượng kém của bản phô tô thì cô ta vẫn mang vẻ chán nản.

Đôi mắt sụp của một người tuổi cao hơn nhiều.

Nhưng đó không phải là do vụ việc với Muscadine gây ra. Bức ảnh được chụp vào đầu năm học, trước vụ việc mấy tháng. Tôi uống

cà phê ở máy bán tự động và trở lại tòa nhà khoa Tâm lý để xem tình hình cô gái này đã tụt đến mức nào.

*

Lớp học của cô ta tan trước 5 phút nên những sinh viên kéo nhau ra hành lang như nước lũ. Cũng không khó tìm cô ta lắm, vì Bowlby đi một mình, tay xách chiếc túi vải bông chéo chứa đầy sách.

- Cô Bowlby đấy phải không?

Cô gái dừng lại ngay khi nghe tiếng tôi gọi. Cánh tay cô thống xuống khiến toàn bộ sức nặng của cái túi đè lên vai cô. Mặc dù có cái cầm không được ngay ngắn và vài mụn trứng cá trên mặt nhưng cô gái vẫn toát lên vẻ hấp dẫn với nước da trắng và đôi mắt to xanh. Tóc Bowlby đã nhuộm đen tuyền, cắt bằng - hoặc bất cẩn hoặc đã được cắt một cách cẩn thận. Chóp mũi và lỗ mũi có màu tím - biểu hiện của bệnh cảm cúm hay dị ứng. Cô mặc chiếc áo rét Rác-lăng màu đen rộng thùng thình, một bên tay áo đã bị xơ, chiếc quần jeans đen ống đứng đã cũ, bị rách ở đầu gối, và đôi giày da buộc dây cao, mũi đã sờn.

Cô gái đứng nép vào tường để cho những sinh viên cùng lớp đi qua. Tôi chìa cho cô xem cái thẻ cảnh sát và tự giới thiệu.

- Không - Một tay vẫy, giọng vẻ phản đối dữ dội - Tôi xin ông - Giọng cô trở nên thô ráp. Đôi mắt nhìn nhanh ra phía cửa ra vào.

- Cô Bowlby...!

- Không! - Cô gái hét to - Hãy để tôi yên! Tôi không có gì để nói cả.

Cô phóng nhanh ra phía cửa. Tôi dừng lại vài giây rồi cũng phóng ra theo. Cô ta đi nhanh ra phía cửa chính của tòa nhà, vừa đi vừa chạy, thỉnh thoảng vấp ngã, rồi đi xuống bậc thềm trước tòa nhà hướng tới cái đài phun nước trước cửa. Cái đài phun nước đã khô còn dòng sinh viên tụ tập gần cái lỗ màu đen bắn thử trước khi túa ra khắp sân trường như một đàn kiến.

Cô ta chạy một cách vụng về, cố gắng giữ cái cặp sách. Một thân hình yếu đuối, gầy gò, gầy tới mức mông cô ta không làm cho cái

quần jeans vốn đã hẹp căng lên được, cái túi lủng lảng theo mỗi bước cô ta đi.

Thuốc? Căng thẳng? Chứng biếng ăn? Hay bệnh tật?

Trong lúc tôi đang mãi suy nghĩ thì cô ta đã chui tọt vào dòng người và mất dạng.

Sự lo lắng sợ hãi của cô gái khiến tôi càng muốn nói chuyện với người mà cô đã tố cáo.

Tôi nhớ lại những chi tiết trong lời tố cáo: đi xem phim ăn tối, rồi vuốt ve nhau. Tessa nói rằng đã bị ép quan hệ. Muscadine nói rằng quan hệ đó là do hai bên cùng đồng ý.

Chuyện này hoàn toàn không có khả năng chứng minh dù là lời nói của phía nào.

Anh ta đã đi kiểm tra AIDS. Cô gái cũng đã được thử máu. Tất cả đều âm tính.

Nhưng giờ đây cô ta trở nên tái mét, gầy gò và mệt mỏi như một con ma đói.

Căn bệnh chết người ấy lâu mới bộc phát. Có thể sự may mắn của cô ta đã thay đổi.

Điều đó có thể giải thích cho sự hoảng sợ... nhưng cô ta vẫn còn tiếp tục đi học cơ mà.

Có lẽ Hope Devane đã từng là nguồn động viên lớn cho cô gái. Giờ đây, Hope chết rồi nên vấn đề sức khỏe của cô mới đáng lo, liệu có phải cô ta bị ám ảnh không?

Việc thử nghiệm đã được thực hiện tại Trung tâm Y tế Sinh viên. Việc lấy kết quả của cô ta mà không có lý do hợp pháp thì không thể được.

Ngó tới Muscadine dường như quan trọng hơn bao giờ hết, những buổi thảo luận về công tác biểu diễn chỉ được tổ chức mỗi tuần một lần và kéo dài 4 tiếng đồng hồ, giờ này mới được một nửa.

Trong lúc đó, tôi sẽ đi tìm hiểu những người khác. Patrick Huang sẽ tan học trong vòng 30 phút nữa, Deborah Brittain cũng kết thúc ngay sau đó. Lớp học của Huang ở cạnh đây, tại tòa nhà khoa Cơ

khí. Tôi trở lại tòa nhà khối Khoa học. Đúng lúc tôi bắt đầu quay đi thì một giọng nói vang lên phía sau lưng tôi:

- Do thám trong khuôn viên trường đại học phải không, thám tử?

Casey Locking đứng cách tôi vài bước, vẻ mặt khô hài. Bộ tóc dài của anh ta mới được cắt ngắn, anh ta vẫn mặc cái áo choàng, quần jeans và giày đi xe đạp lần trước. Bên trong áo khoác là cái áo phông đen. Chiếc nhẫn đầu lâu vẫn được đeo trên tay mặc dù lần trước anh ta nói là sẽ bỏ nó đi.

Dưới ánh nắng mặt trời, cái đầu người chết cười to hơn, gần như là đang sống thật.

Trong tay đeo nhẫn còn cầm điều thuốc lá, tay còn lại xách chiếc cặp tùy viên có quai da chạm vàng. Hai ngón tay kẹp điều thuốc lá bóp lạnh, khói từ điều thuốc bốc lên.

- Tôi không phải là thanh tra - Tôi đáp.

Câu nói đó làm mắt anh ta nheo lại, nhưng những thứ khác trên khuôn mặt vẫn nằm yên.

Tôi leo tới bậc thềm nơi anh ta đứng và chìa ra cái thẻ chuyên viên. Miệng Locking mím lại, mắt soi xét kỹ càng.

Vậy là Seacrest đã không nói điều này cho anh ta.

Nghĩa là họ không thân quen nhau.

- Ông là tiến sỹ về lĩnh vực gì?

- Về tâm lý.

- Thật thế sao? - Anh ta gảy tàn thuốc cho rơi xuống - Lại làm việc cho cảnh sát nữa à?

- Thỉnh thoảng tôi vẫn làm chuyên viên tư vấn cho cảnh sát.

- Chính xác thì ông làm gì?

- Còn tùy vào từng trường hợp cụ thể.

- Phân tích tình huống phạm tội phải không?

- Tôi làm tất cả mọi thứ.

Sự lập lờ của tôi dường như không làm anh ta bận tâm.

- Rất thú vị. Có phải họ giao ông đến điều tra vụ án giết giáo sư Devane vì bà ấy cũng là chuyên gia tâm lý hay là bởi vì vụ án được xem là phức tạp về khía cạnh tâm lý?

- Cả hai.

- Chuyên gia tâm lý của cảnh sát à - Anh ta rít một hơi dài, giữ khói thuốc trong miệng lúc lâu - Đây là những cơ hội nghề nghiệp mà họ không hề nhắc tới tại trường đại học. Ông đã làm việc này được bao lâu rồi?

- Được vài năm.

Những làn khói trắng tuôn ra từ lỗ mũi anh ta.

- Xung quanh đây người ta chỉ nói tới các vấn đề học thuật. Họ xác định sự thành công bằng số chức vụ mà họ nắm giữ. Những chức vụ này đang biến mất nhưng họ cứ chuẩn bị chúng tôi cho những công việc ấy. Thật là một sự thử nghiệm thực tế buồn cười, nhưng tôi nghĩ thế giới học đường chẳng khi nào bắt kịp với thực tế bên ngoài. Ông có bao giờ nghĩ rằng vụ án của giáo sư Hope sẽ được giải quyết không?

- Tôi không biết nữa. Còn anh?

- Có vẻ không khả quan lắm - Anh ta đáp - Điều này nghe không hay... thế cái ông thanh tra to lớn ấy có nhanh nhẹn không?

- Có.

Anh ta rít thêm vài hơi nữa rồi đưa tay gãi môi.

- Chuyên gia tư vấn tâm lý của cảnh sát à. Thực sự, tôi thấy rất hấp dẫn đấy. Mà lại giúp giải quyết các vấn đề rất to lớn: tội phạm, sự lầm đường lạc lối, bản chất của cái ác. Kể từ khi vụ án xảy ra, tôi thường hay nghĩ về cái ác.

- Thế anh có nhận xét gì không?

Anh ta lắc đầu.

- Những sinh viên không được phép đưa ra nhận xét.

- Thế anh đã tìm thấy giáo viên hướng dẫn mới chưa?

- Vẫn chưa. Tôi cần một ai đó không bắt tôi làm lại từ đầu hay đổ thừa công việc vất vả vĩnh viễn cho tôi. Giáo sư Hope là người phù hợp với

hướng đó. Nếu ông là nghiên cứu sinh như tôi thì bà ấy cũng sẽ đối xử với ông như một người trưởng thành.

- Để mặc anh muốn làm gì thì làm chứ gì?

- Khi nào thấy thích hợp - Anh ta dụi tắt điếu thuốc lá - Bà ấy biết sự khác biệt giữa cái tốt và cái xấu. Bà là người tốt. Tôi cầu cho kẻ nào làm hại bà ấy sẽ phải trải qua cái chết đau đớn, đẫm máu và từ từ.

Môi anh ta cong lên nhưng không thể gọi đó là một nụ cười. Anh ta đặt cái cặp tùy viên xuống và đưa tay vào trong áo khoác lôi ra một bao Marlboro.

- Những điều đó khó có thể xảy ra, phải vậy không? Bởi vì ngay cả khi bằng cách nào đó họ bắt được hắn thì vẫn có những lỗ hổng pháp lý, sự mềm dẻo về thủ tục xét xử. Có thể vị chuyên gia nào đó từ ngành của chúng ta tuyên bố rằng kẻ đó bị thần kinh hay bị chứng rối loạn khả năng kiểm soát hành vi mà trước đó chưa từng nghe thấy bao giờ. Đó là lý do tôi rất thích thú khi biết việc ông đang làm. Đúng về lẽ phải. Lĩnh vực nghiên cứu của tôi là về khả năng tự kiểm chế bản thân. Những thứ vật vãnh ấy mà - cho chuột ăn tự do để đối chiếu với việc cho ăn theo thời biểu. Nhưng có thể, một ngày nào đó, tôi sẽ đưa công trình áp dụng ra ngoài đời.

- Khả năng kiểm chế bản thân và việc tìm ra tội phạm ư?

- Tại sao lại không chứ? Khả năng tự kiểm chế bản thân là một phần không thể tách rời của nền văn minh. Đó là một thành tố không thể chối bỏ được. Những đứa trẻ khi sinh ra đã xinh xắn, được nuông chiều và không có ý thức về luân lý. Và chắc chắn biến chúng thành những kẻ xấu xa không phải là chuyện khó, phải vậy không ông?

Anh ta nắm tay lại thành một khẩu súng lục:

- Mọi người cứ làm lớn chuyện về những đứa bé 10 tuổi có tài nhưng thực chất chúng là những Fagin⁽⁷⁾ và là những con chuột ngoài đường phố có thêm chút công nghệ, có đúng vậy không?

- Thiếu khả năng tự chủ bản thân à - Tôi nói.

- Về mức độ xã hội là thế. Bỏ đi những bộ máy kiểm soát từ bên ngoài thì những quá trình chủ quan hóa - sự phát triển lương tâm ấy sẽ bị dừng lại ngay lập tức, kết quả là có hàng triệu kẻ dã man chạy ngoài đường thoải mái làm theo cơn bốc đồng của chúng. Giống như cái kẻ đã giết giáo sư Hope ấy. Thật điên rồ.

Locking lôi ra chiếc bật lửa và châm điều thuốc. Đôi tay hơi rung một chút. Xong xuôi, anh ta nhét cái bật lửa và bao thuốc vào túi áo.

- Tôi nói cho ông biết nhé, nếu có thể tôi sẽ đi nghiên cứu ở cuộc sống thực, nhưng tôi sẽ phải ở trường suốt đời mất và đó là điều hoàn toàn điên dại. Giáo sư Hope đã lái tôi đi đúng hướng, nói rằng tôi không nên cố kiếm giải Nobel làm gì, hãy làm một điều có ích theo khả năng, kiếm lấy cái thẻ công đoàn, và cứ thế mà tiến thân.

Anh ta lại rút điều thuốc.

- Tìm được một giáo viên hướng dẫn khác không phải dễ. Tôi bị xem là tên phát xít của khoa Tâm lý bởi vì tôi không thể chịu đựng được những điều vô vị và tôi tin vào sức mạnh của kỷ luật.

- Và giáo sư Hope cũng đồng ý với anh chứ?

- Giáo sư Hope vừa là thầy giáo, vừa là một bà mẹ hoàn hảo: cứng cỏi, thật thà, thoải mái cho ông thích đi theo hướng nào tùy ông miễn là ông chứng minh được rằng ông không phải là một kẻ lừa dối. Bà ấy nhìn mọi thứ bằng con mắt mới nguyên, không chấp nhận làm những gì mà người khác mong đợi ở bà. Vì vậy họ đã giết bà ấy.

- Họ ư?

- Họ, hán, một vài hay một kẻ dã man điên khùng nào đó ấy.

- Anh có giả thuyết nào về động cơ cụ thể không?

Anh ta liếc nhìn cánh cửa kính của tòa nhà.

- Tôi đã tốn rất nhiều thời gian để nghĩ về điều này và tất cả những gì tôi nghĩ ra chỉ là sự đau đầu. Cuối cùng tôi nhận ra rằng sẽ là chuyện phí sức phí công vì tôi không hề có dữ liệu, chỉ toàn những tình cảm cá nhân. Và tình cảm thì đang làm tôi thêm buồn. Đó chính là lý do tại sao tôi mãi mới trở lại với nghiên cứu của mình. Đó cũng là lý do tại sao tôi không thể đến lấy dữ liệu của tôi cho tới

tận tối hôm qua. Nhưng bây giờ đã đến lúc phải trở lại rồi. Giáo sư Hope cũng sẽ muốn tôi như thế. Bà ấy không chịu nghe lời xin lỗi bao giờ.

- Đánh đổi dữ liệu lấy việc đi sửa xe là ý kiến của ai vậy? - Tôi hỏi.

Anh ta nhìn tôi chằm chằm.

- Tôi gọi điện cho ông Phillip, ông ấy nói rằng ông ấy đang gặp khó khăn trong việc khởi động cái xe, vì vậy tôi mới đề nghị giúp.

- Vậy anh biết ông ta từ trước à?

- Chỉ từ khi làm việc với giáo sư Hope. Về căn bản, ông Phillip là người phi xã hội... Hèm, rất vui được nói chuyện với ông.

Anh ta nhặt cái cặp tùy viên lên và bắt đầu đi lên cầu thang.

Tôi nói:

- Anh nghĩ gì về Ủy ban Hành vi giữa Cá nhân với Cá nhân?

Anh ta ngừng lại rồi cười:

- Lại chuyện đó à? Tôi nghĩ ư? Tôi nghĩ đó là một ý tưởng hay nhưng không đủ quyền lực để thực thi nó.

- Một số người lại cho rằng Ủy ban ấy là một sai lầm đấy.

- Thế thì cũng có một số người cho rằng chất lượng cuộc sống có nghĩa là tình trạng hỗn loạn.

- Vậy anh nghĩ rằng lẽ ra cái đó cần được tiếp tục đúng không?

- Chắc chắn rồi, nhưng làm gì còn cơ hội nữa cơ chứ? Ông bố của cái thằng khốn giàu có ấy đã đóng cửa nó bởi vì nơi này hoạt động trên những nguyên tắc giống như bất kỳ hệ thống chính trị nào khác: tiền và quyền lực. Nếu cô gái mà nó hãm hại ấy có một ông bố đầy quyền lực hay giàu có thì ông có thể tin rằng Ủy ban ấy vẫn còn tồn tại và phát triển nữa là khác.

Anh ta hút điếu thuốc cháy tới tận đầu lọc, nhìn rồi quăng đi.

- Vấn đề là ở chỗ phụ nữ luôn là phái yếu hơn nam giới về thể chất và sự an toàn của họ không thể phụ thuộc vào đức hạnh của bất kỳ ai có “dương vật”. Cách duy nhất để tái tạo sự công bằng là thông qua quy định và hậu quả.

- Nghĩa là kỷ luật...

- Nên tin như vậy - Anh ta vuốt cái ve áo - Ông hỏi tôi về Ủy ban là bởi ông cho rằng nó có liên quan tới cái chết của giáo sư Hope? Ông cho rằng một trong những con gà con ấy đã trả đũa bà ấy chứ gì? Nhưng như tôi đã nói rồi đấy, bọn đó chỉ là những tên hèn nhát.

- Những kẻ hèn nhát vẫn thực hiện hành vi giết người đấy thôi.

- Nhưng tôi cũng là thành viên của Ủy ban và đến nay có hề hấn gì đâu.

Cách lý luận hết như Cruvic đã đưa ra khi đề cập đến chuyện phá thai.

- Vậy tôi xin hỏi anh một vài điều khác. - Tôi nói - Thế giáo sư Hope có bao giờ nhắc đến việc bản thân bà ấy bị ngược đãi không?

Cái ve áo bị bó lại khi anh ta nắm chặt tay:

- Không, nhưng mà sao?

- Đôi khi công việc của người ta thường bị chỉ đạo bởi chính kinh nghiệm của bản thân.

Đôi lông mày đen nhú lại, đôi mắt anh ta trở nên lạnh lùng.

- Ông muốn đưa những thành tích của bà ấy thành bệnh học tâm thần hả?

- Tôi muốn biết càng nhiều càng tốt về bà ấy. Bà ấy có bao giờ nói chuyện về quá khứ của bà ấy không?

Duỗi thẳng các ngón tay, để cho hai cánh tay rơi xuống rất chậm, rồi đột nhiên giơ rất nhanh lên, gần như là một thế võ, khoanh tay trước ngực như là để đỡ những cú tấn công, anh ta nói:

- Bà ấy nói về công việc. Chỉ thế thôi. Tất cả những gì mang tính cá nhân mà tôi có thể suy diễn là từ đó cả.

- Vậy anh suy diễn điều gì?

- Rằng bà ấy là người thông minh phi thường và biết tập trung trí lực cao độ, quan tâm sâu sắc tới những gì bà ấy đang làm. Đó là lý do tại sao bà ấy đã nhận tôi. Tập trung tư tưởng chính là điều tôi quen làm. Một khi tôi đã làm gì thì tôi sẽ không từ bỏ.

Anh ta cười để hở những cái răng trắng bóng.

- Bà ấy đánh giá rất cao việc tôi sẵn sàng đứng ra và nói về tình cảm thực của tôi, về việc tôi tin mọi người không thể cứ làm theo sự thôi thúc cá nhân của họ. Ở trường đại học này, đó vẫn là một dị giáo.

- Thế còn về người sinh viên khác của bà ấy, Mary Ann Gonsalvez, thì sao?

- Có chuyện gì với cô ta vậy?

- Cô ta có khả năng tập trung tư tưởng không?

- Tôi không biết, chúng tôi không thường xuyên gặp nhau. Rất vui được nói chuyện với ông, tôi phải đi làm thí nghiệm đây. Nếu ông tìm ra kẻ chết tiệt ấy, hãy xử tội nó thật nặng vào, cho nó tử hình, mời tôi đến San Quentin để cho nó một mũi tiêm thuốc độc vào tĩnh mạch nhé.

Đưa ra lời chào tạm biệt cộc lốc, anh ta nhảy qua mấy bậc thềm, đẩy cánh cửa kính nặng nề để vào tòa nhà. Khi cánh cửa mở, tôi bỗng nhìn thấy một hình ảnh thoáng qua. Cái miệng anh ta cong lên khó hiểu...

(7) Nhân vật xấu trong Oliver Twist.

Giống như Cruvic, Locking nói về Hope với sự say sưa. Mắt ướt lệ, điều mà ngay cả chồng của bà ta cũng không có.

Vậy mẩu chốt trong chuyện này là đâu? Tình yêu, tình dục, và nhất đậm ở sau lưng.

Seacrest không hề có lịch sử bạo lực, nhưng những người đàn ông giết vợ cũng thường không có lịch sử bạo lực. Và giống như Seacrest, họ thường cũng ở độ tuổi trung niên.

Tình nhân không hề bị sao cả cũng là chuyện bình thường. Các ông chồng ghen tuông tấn công vợ và sẽ không làm gì kẻ tình nhân kia nếu như hấn ta không cản đường.

Nhưng nếu Locking là tình nhân của Hope, liệu Seacrest có duy trì mối quan hệ với anh ta không?

Tôi nghĩ về cuộc trao đổi giữa hai người đàn ông đó. Không hề có biểu hiện thù địch nào, nhưng tỏ ra khá khách sáo.

Rồi một sự trái ngược đã nảy ra trong óc tôi: tối qua, Locking đã gọi Seacrest là giáo sư. Hôm nay anh ta lại gọi là ông Phillip.

Liệu trong chuyện này có gì uẩn khúc không?

Tôi mua cốc cà phê nữa từ máy bán tự động và uống trên đường tới tòa nhà khoa Cơ khí, vừa đi vừa tự hỏi liệu cuộc nói chuyện với Patrick Huang sẽ đưa đến điều ngạc nhiên gì.

Huang hơi bối rối khi tôi xuất hiện tại tủ đựng đồ của anh ta nhưng không hề có phản kháng khi tôi đề nghị nói chuyện.

Chúng tôi tìm chiếc ghế băng ở phía Tây của tòa nhà tổ bộ môn Khoa học. Tôi đề nghị đãi anh ta cốc cà phê.

- Không, xin cảm ơn ông. Tôi đã sử dụng quá nhiều chất kích thích rồi. Không phải ma túy đâu mà là những bài kiểm tra ấy.

Anh ta vờ run một bàn tay và nhăn trán.

Huang cao khoảng 1,73 mét, thân hình đậm, khuôn mặt vuông, nhăn nhui và mái tóc cắt ngang vai rẽ ngôi giữa. Cái áo thun ngắn tay nhàu nhĩ của anh ta có dòng chữ: Stone Temple Pilots⁽⁸⁾. Một tay anh ta kẹp vài cuốn sách về nhiệt động lực học vào sườn.

Cảm ơn Patrick vì anh đã đồng ý nói chuyện với tôi.

Anh ta nhìn xuống cái ghế băng.

- Tôi nghĩ thế nào cũng sẽ có người tới gặp tôi.

- Tại sao anh lại nghĩ thế?

- Sau những gì xảy ra với giáo sư Devane, tôi nghĩ Ủy ban đó thế nào cũng sẽ bị phanh phui. Tôi hơi ngạc nhiên là mãi đến tận bây giờ chuyện mới như tôi nghĩ.

Huang có vẻ sốt ruột.

- Có phải họ cử chuyên gia tâm lý tới vì họ nghĩ tôi là một thằng điên không?

- Không. Thực sự tôi đang làm việc cho cảnh sát và họ nghĩ rằng tôi có thể giúp được họ trong vụ này.

Anh ta nghĩ ngợi một thoáng rồi nói:

- Tôi nghĩ tôi sẽ đi mua ít bánh mì, được chứ?

- Được.

Anh ta để sách lại chỗ tôi và đi tới một trong những quán rượu rồi quay trở lại với cái bánh ngọt, túi khoai tây chiên, gói nước xốt và chai nước cam lớn.

- Tôi có ông chú cũng làm chuyên gia tâm lý - Anh ta vừa nói vừa ngồi xuống ghế. Ông có biết ông Robert Chan không? Làm việc cho hệ thống nhà tù ấy?

- Tôi không biết - Tôi trả lời.

- Bố tôi là luật sư - Anh ta mở gói bánh ngọt. Cái giấy gói đã bị mờ bởi mỡ, miếng pho mát tràn ra khỏi cạnh của chiếc bánh mì pa-tê. Cắn một miếng to, anh ta nhai ngấu nghiến rồi nuốt chửng - Ông ấy quá sùng bái cái Ủy ban ấy. Tôi đã không nói cho ông ấy về nó. Lúc ấy, tôi nghĩ đó chỉ là một trò đùa, tại sao lại tham gia vào? Nhưng sau khi tôi nghe về giáo sư Devane, tôi liền biết là mình bị lừa - Mất anh ta trọn ngược.

- Anh gặp rắc rối với bố à?

- Ông ấy là người truyền thống - không muốn có chuyện gì làm xấu thanh danh gia đình - Anh ta cắn miếng bánh mì to, và ăn một

cách khó nhọc trong khi mắt nhìn ra phía tòa nhà tổ bộ môn Khoa học.

- Không phải là tôi đã làm chuyện gì sai quấy đâu. Tất cả những gì tôi nói tại buổi xét xử là đúng. Cô gái đó là kẻ phân biệt nam nữ rất ghê. Tôi chưa bao giờ làm phiền cô ta điều gì. Chính cô ta đã lợi dụng tôi. Nhưng bố tôi...

Anh ta suyt một tiếng rồi lắc đầu:

- Sau khi lên lớp tôi một trận lên bờ xuống ruộng và giảm giới hạn thẻ tín dụng của tôi trong 6 tháng trời, ông ấy đã nói rằng tôi sẽ gặp rắc rối bởi vì cảnh sát sẽ xem xét tới quá trình làm việc của giáo sư Devane. Khi tôi chưa thấy chuyện gì xảy ra, tôi đã nghĩ thật là may phúc cho mình.

Nhìn xung quanh một lát, anh ta hướng đôi mắt trở lại tôi.

- Lại là một sai lầm nữa. Dù sao, tôi cũng không có vấn đề gì bởi vì vào cái đêm bà ấy bị giết, tôi đang đoàn tụ ở nhà trong một bữa tiệc lớn. Đó là kỷ niệm 50 năm ngày cưới của ông bà tôi. Cả nhà tôi cùng tới nhà hàng Lawry, ở La Cienega. Bữa đó chúng tôi đặt món lẩu. Tôi có mặt ở đó cả buổi, từ 8 giờ cho tới 11 giờ 30, ngồi ngay cạnh bố tôi, người con trai độc nhất của ông, cùng với khoảng trăm bà con thân thích khác. Tôi thậm chí còn có cả chứng cứ hẵn hoi - Đây, ông anh họ tôi đã chụp mấy bức ảnh. Rất nhiều ảnh, ngạc nhiên lắm phải không ông?

Anh ta ném nụ cười giận dữ về phía tôi, hàm răng trên cắn vào môi dưới, và ngo ngoe ngón tay trở.

- À, vậy đấy. Cười lên nào, tách, tách...

Tôi không đáp lại.

- Có muốn ăn một chút không? - Anh ta vừa nói vừa chỉ vào gói khoai tây chiên.

- Không, cảm ơn.

Huang đặt miệng vào cái ống hút và hút đầy mồm thứ nước cam màu vàng.

- Ông muốn xem các bức ảnh ấy thì tôi sẽ bảo bố tôi gửi tới cho. Ông ấy đang giữ chúng ở văn phòng - Anh ta cười - Bây giờ, tôi đi

được chứ?

- Anh có suy nghĩ gì về giáo sư Devane không?
- Không.
- Thế còn Ủy ban thì sao?
- Tôi đã nói rồi, đó là một trò đùa lớn.
- Đùa là thế nào?

- Đưa người ta vào một kiểu tòa án chuột túi. Để cho người này cãi nhau với người kia. Tôi không biết có bao nhiêu gã đàn ông đã bị quấy rầy, nhưng nếu trường hợp của họ cũng ngu ngốc như của tôi thì ông sẽ gặp khá nhiều người bức mình đấy. Biết đâu, một trong số bọn họ đã cho bà ấy đi đời.

- Nhưng anh có chứng cứ ngoại phạm rồi.

Anh ta đặt cái cốc xuống ghế. Nó đập mạnh khiến nước cam bắn tung tóe.

- Ờn Chúa, tôi có. Bởi vì mấy tuần liền sau vụ xét xử ấy, tôi rất căm thù bà ta. Nhưng các ông biết đấy, những thanh niên người Trung Quốc chúng tôi rất tốt - thích chơi trò chơi điện tử chứ không thích bạo lực.

Tôi không nói gì.

- Dù sao, tôi hoàn toàn không có vấn đề gì và để chứng minh điều đó, tôi thường xuyên gặp cô gái ấy ở trường, đi cạnh và tỏa bóng lên người cô ta. Đó là cách tôi cảm nhận về giáo sư Devane, rằng hãy quên bà ấy đi và tiếp tục sống.

- Như vậy là anh cảm thấy bị ngược đãi?- Tôi hỏi.

- Đúng, nhưng một phần là do lỗi của tôi. Lẽ ra tôi nên hỏi ý kiến của bố tôi trước khi có mặt tại Ủy ban ấy. Sau này ông nói với tôi rằng bà ta không có quyền làm việc đó với tôi.

- Thế tại sao anh lại tới?

- Một bức thư gửi cho ông tại văn phòng trường Đại học, thì ông sẽ làm gì? Không biết có bao nhiêu gã cũng bị liên quan?

- Xin lỗi - Tôi đáp - Tôi cũng chưa nói chuyện với họ về anh.

Huang nháy mắt:

- Vậy, tốt nhất là quên chuyện này đi. Anh ta cầm lấy mấy cuốn sách và đứng dậy.

- Đó là tất cả những gì mà chúng ta có thể nói với nhau. Có lẽ việc nói chuyện với ông mà không hỏi ý kiến bố tôi cũng sẽ lại đưa đến rắc rối cho tôi mất. Nếu ông muốn có những bức ảnh, xin ông hãy liên hệ với ông ấy. Bức ảnh gồm có Alla D. Huang, Curtis, Ballow, Semple, và Huang - Anh ta đọc cho tôi một địa chỉ ở phố Đệ Thất và một số điện thoại. Tôi ghi lại tất cả.

- Anh muốn nói với tôi điều gì khác nữa không, hả Patrick?

- Về Ủy ban ấy à?

- Về Ủy ban, về giáo sư Devane, về Deborah Brittain, về bất kỳ thứ gì đó.

- Nói gì nhỉ? Giáo sư Devane cứng như đanh, rất giỏi sử dụng từ ngữ. Tư tưởng của bà ta rất rõ ràng: Tất cả những người đàn ông đều bị coi là người xấu.

- Thế còn những “quan tòa” khác thì sao?

- Phần lớn họ chỉ ngồi đó như là những con bù nhìn thôi. Đây là màn kịch do bà ấy đạo diễn và đúng như vậy, một vở kịch không hơn không kém. Giống như mấy trò ứng khẩu mà ở đó họ gọi một người ra từ đám đông và làm trò hề với người đó. Có điều, ở đây, người ta bị làm trò hề thật sự.

Bàn tay không có gì để cầm của anh ta nắm lại:

- Bà ấy hỏi tôi rằng liệu có phải tôi đến trường đại học với mục đích tìm phụ nữ để quấy rối không. Tôi đã giúp đỡ cô gái ấy, làm cho cô ta sung sướng. Thôi, tạm biệt ông, thời gian đã hết mất rồi.

Lớp toán của Deborah Brittain kết thúc từ lâu và theo thời khóa biểu thì cô ta không còn giờ học nào sau đó nữa. Brittain sống ngoại trú tại Sherman Oaks, vì thế tôi đi bộ về phía Bắc của khu trường để kiếm Reed Muscadine.

Sảnh đường MacManus là tòa nhà màu tím khiêm tốn có những thính phòng nằm ở tầng trệt. Hội thảo nghệ thuật biểu diễn của lớp 201B được tổ chức tại sân khấu Wiley ở phía sau đã diễn ra được hai phần ba. Cái cánh cửa đôi làm bằng gỗ thích màu vàng đang mở

nên tôi trườn vào trong. Đèn đóm đã tắt hết, có lẽ có tới 50 hàng ghế trước một sân khấu có ánh đèn màu xanh chiếu rọi.

Khi mắt tôi đã điều chỉnh được với bóng tối, tôi nhận ra có hơn chục người ngồi rải rác quanh phòng. Không ai quay đầu nhìn lại khi tôi đi tới phía trước sân khấu.

Trên sân khấu là hai người, đang ngồi trên những cái ghế gỗ, tay đặt trên đầu gối, nhìn vào mắt nhau.

Tôi ngồi xuống chiếc ghế cạnh lối đi ở hàng thứ ba và theo dõi. Cặp diễn trên sân khấu không hề cử động, những khán giả thừa thốt cũng yên lặng, toàn bộ rạp im lìm.

Hai phút sau, vẫn không có gì thay đổi.

Năm phút, rồi sáu phút... hay tất cả đã bị thôi miên tập thể?

Có lẽ thị trường việc làm đối với các diễn viên khó khăn nên nhà trường quyết định đào tạo họ trở thành những ma-nơ-canh trong cửa hàng tổng hợp?

Năm phút nữa trôi qua rồi mới có một người đàn ông ở hàng ghế trước đứng dậy và bật ngón tay đánh tách một tiếng. Người đàn ông này béo, lùn, đầu hói, có cặp kính mắt nhỏ xíu, cái cổ như cổ rùa, quần kẻ ngang màu xanh rộng thùng thình.

Cặp diễn trên sân khấu đứng dậy và đi ra khỏi sân khấu theo hai hướng ngược chiều nhau. Một cặp nữa lại lên sân khấu. Họ ngồi bất động.

Chắc là học các tư thế.

Lại không nói gì.

Đôi mắt tôi đã quen với bóng tối trong phòng và tôi nhìn lướt qua khán giả một lượt, cố gắng đoán xem người đàn ông trẻ nào là Muscadine. Thật vô vọng. Tôi nhìn vào đồng hồ. Còn hơn một tiếng đồng hồ chờ đợi nữa, mà chờ đợi ở cái chỗ này có lẽ sẽ khiến tôi ngủ thiếp đi trong mộng mị mất.

Tôi nhẹ nhàng bước tới hàng ghế đầu và ngồi xuống cạnh người đàn ông đầu hói vừa đánh ngón tay ban nãy.

Ông ta liếc sang tôi, rồi lơ đi. Khi tiến lại gần ông ta hơn, tôi thấy ông ta có tóc, nhưng là một mảng tóc mọc bên dưới môi dưới, thứ

mà các nhạc sỹ chơi nhạc Jazz thường gọi là “chòm râu mật”.

Rút cái phù hiệu Sở cảnh sát Los Angeles ra, tôi gấp cong lại để phần mạ bằng nhựa bắt ánh sáng từ sân khấu rọi xuống.

Ông ta lại quay đầu nhìn.

- Tôi đang tìm anh chàng Reed Muscadine - Tôi nói thầm.

Ông ta đưa mắt lên sân khấu, nơi hai người phụ nữ tiếp tục bắt chước động tác của người bị liệt.

Tôi cất cái phù hiệu đi và ngồi bắt chéo hai chân.

Người đàn ông hói đầu quay sang, chiếu vào tôi ánh mắt khó chịu.

Tôi cười.

Ông ta ngoắc ngón tay cái về phía sau sân nhà hát và đứng dậy.

Nhưng thay vì đi bộ, ông ta đứng đó, hai bàn tay chống vào sườn, trừng mắt nhìn tôi.

Một vài ánh mắt của khán giả đổ về phía tôi. Người đàn ông lại đánh tay và bọn họ ngồi thẳng hơn, không nhìn tôi nữa.

Ông ta ngoắc ngón tay cái một lần nữa.

Tôi đứng dậy và rời đi. Thật bất ngờ, ông ta cũng đứng dậy theo tôi, đuổi kịp tôi ở bên ngoài tại hành lang.

- Tôi là giáo sư Dirkhoff. Anh đang làm cái quái quỷ gì ở đây thế hả?

Râu cằm ông ta màu hung hung, thỉnh thoảng có vài sợi trắng hệt như mấy sợi tóc còn lại trên đầu ông ta. Ông ta quắc mắt nhìn tôi giận dữ khiến những cái râu mật chìa ra phía trước như một túm lưỡi lê nhỏ.

- Tôi đang tìm kiếm...

- Tôi đã nghe anh nói rồi. Nhưng vì lý do gì?

Tôi chưa kịp trả lời thì ông ta đã nói:

- Gì h...a...ả? - Ông ta kéo dài chữ hả như đang diễn kịch vậy.

- Vì chuyện liên quan đến cái chết của giáo sư Hope Devane.

- Cái đó à? Thế Reed có liên quan gì đến chuyện ấy? - Ông ta hỏi, một tay đưa lên mặt, những khớp ngón tay đặt ở cằm như một tông

đồ của Sô-crát.

- Chúng tôi đang tiến hành nói chuyện với những sinh viên biết về Devane, và anh ta là một trong số họ.

- Chắc hẳn phải có đến hàng trăm sinh viên - Ông ta đáp - Thật là phí thời gian. Và anh không được phép vào đây mà không thông báo trước.

- Xin lỗi vì đã làm gián đoạn. Tôi sẽ đợi cho đến khi nào lớp học kết thúc.

- Lúc đó thì anh cũng sẽ lại phí thời gian thôi. Reed không có mặt ở đây.

- Vậy à, thế thì xin cảm ơn ông - Tôi quay lưng và bước đi. Khi tôi đi được ba bước, ông ta nói với theo:

- Ý tôi là anh ta không học ở đây đâu.

- Không ở lớp học hay không ở trường?

- Cả hai. Anh ta bỏ học cách đây một tháng rồi. Tôi rất tức giận - còn hơn là tức giận ấy chứ. Chương trình biểu diễn của chúng tôi có sự lựa chọn cực kỳ nghiêm ngặt và chúng tôi mong đợi các học trò kết thúc khóa học dù với bất cứ lý do nào.

- Thế lý do của anh ta là gì?

Ông ta quay lưng lại phía tôi rồi đi trở lại cửa. Đặt một tay lên cánh cửa gỗ, ông ta cười thương hại:

- Anh ta đã tìm được một công việc.

- Công việc gì vậy?

Người đàn ông hít một hơi dài và sâu:

- Một công việc biểu diễn kịch ước át ấy mà. Đó là sai lầm nghiêm trọng đối với anh ta.

- Vì sao?

- Thằng bé đó có tài năng nhưng cần phải được luyện tập. Rồi anh ta sẽ có xe Porsche để đi và sẽ tự hỏi tại sao anh ta lại cảm thấy trống rỗng. Giống như tất cả mọi người khác trong cái thành phố này thôi...

(8) Những phi công có thái dương bằng đá (Những phi công dũng cảm).

Trở về đến nhà, tôi thấy một mảnh giấy nhấn để lại trên tủ lạnh ghi: “Chúng ta ăn cơm ở nhà nhé. Em đi Handsome mua đồ, sẽ trở về vào lúc 6 giờ”.

5 giờ 30 chiều, Milo gọi điện tới. Tôi lấy những ghi chép ra và sẵn sàng báo cáo lại về những cuộc phỏng vấn của tôi trong ngày. Nhưng anh nói luôn:

- Tôi vừa mới nhận được một bức điện trả lời yêu cầu của tôi. Cơ quan điều tra các vụ án giết người ở Las Vegas cũng đang có một vụ án đã bị đóng băng giống như trường hợp của Hope: một cô gái gọi 23 tuổi được phát hiện bên một đường phố tối tăm cạnh nhà của cô ta. Một vết đâm vào tim, một vết vào háng và một sau lưng, đúng như cách bố trí trong vụ Devane. Cũng dưới một cái cây. Chuyện này xảy ra 1 tháng trước khi Hope bị giết. Họ đang nghi cho một kẻ tâm thần tình dục nào đó. Những cô gái làm tiền vẫn thường bị giết ở Las Vegas. Cô này là gái nhảy, đã từng biểu diễn thoát y vào năm ngoái tại sòng bạc Palm Princess. Nhưng gần đây, cô ta thỉnh thoảng làm gái điếm, nhưng không chuyên. Số tiền cô ta lấy chỉ khoảng từ 200 đến 300 đô-la một chuyến.

- Vậy làm sao người ta lại phát hiện cô ta ở bên đường?

- Theo giả thuyết, cô ta đã bắt nhảm vào một tay làng chơi điên khùng, hấn giết cô ta hoặc là trên đường đến nhà cô ta để truy hoan hoặc là sau khi đã truy hoan xong. Có thể, cô ta đã cùng đi bộ với hấn ra xe và hấn đột ngột dùng dao tấn công. Hoặc cô ta đã không làm cho hấn đủ vui sướng hoặc là không thống nhất được giá cả nên hấn ta nổi cơn điên.

- Cô ta có gì giống Hope về ngoại hình không?

- Căn cứ vào bức ảnh mà họ fax cho tôi thì không, ngoại trừ việc cả hai người bọn họ đều ưa nhìn. Cô gái này - tên là Mandy Wright - trông choáng lăm. Nhưng tóc thì màu đen. Và ở tuổi 23 nên cô ta trẻ hơn Hope nhiều. Tất nhiên cô ta không phải là giáo sư. Nhưng với cách bố trí các vết đâm, hung thủ có thể là một kẻ tâm thần lang thang, vì vậy tôi nghĩ tôi nên tập trung vào việc tìm ra xem liệu trong cả nước có những vụ giết người nào tương tự đã xảy ra không. Nếu

tính đến cả những tranh cãi xung quanh quan điểm chính trị của bà ấy thì vị giáo sư tốt bụng kia có thể là nạn nhân của một người lạ mặt bị điên. Tôi định tối nay sẽ bay tới Las Vegas để trao đổi với cơ quan điều tra ở đó - Milo ho một tiếng - Thế đấy, còn anh có muốn nói gì không?

Tôi đang định nói thì Robin đi vào cửa, tay xách túi thực phẩm và cầm dây xích của Spike. Mặt nàng đỏ ửng, vừa cười vừa vẫy tay. Nàng đặt túi thực phẩm xuống và hôn tôi.

Tôi nói:

- Anh Milo đấy.

- Cho em gửi lời chào anh ấy nhé - Nàng quay ra thay đồ.

Tôi nói lại lời của Robin cho Milo rồi kể những gì tôi thu được cho anh nghe: cuộc đối thoại với Julia Steinberger và Casey Locking, sự hoảng sợ của Tessa Bowlby, sự tức giận và chứng cứ ngoại phạm của Patrick Huang, việc Reed bỏ học để đi làm diễn viên.

- Tóm lại: giáo sư Hope đều tạo ấn tượng mạnh với tất cả mọi người. Mặc dù vậy, nếu đó là chuyện giết người liên hoàn, thì những chuyện này lại không phù hợp nữa.

- Cô gái họ Bowlby ấy - cô ta có thực sự sợ hãi không?

- Cô ta sợ đến hết hồn ấy chứ. Người cô ta xanh xao và gầy gò, vẻ mặt yếu đuối, vì thế tôi đang tự hỏi phải chăng cuộc thử AIDS của Muscadine đã cho kết quả dương tính? Và biết đâu anh ta bỏ học vì anh ta phát bệnh. Hoặc giả, đó chỉ là do anh ta kiếm được công việc biểu diễn thật. Nhưng điều đó thì có gì quan trọng nữa?

- Thôi, anh đừng nghĩ là mọi chuyện đã trở nên vô nghĩa. Mandy Wright đã thay đổi mọi thứ nhưng tôi không thể loại trừ mọi người hay mọi thứ, nhất là vào thời điểm này. Chuyện có vẻ như một kẻ điên khủng lang thang đã tiến hành các vụ giết người không có nghĩa thủ phạm là người lạ. Nhớ Hope và Mandy cùng biết một kẻ bị tâm thần thì sao?

- Một cô gái gọi và một giáo sư ư?

- Vị giáo sư này có thể không bình thường - Milo đáp - Vì vậy tôi vẫn sẽ tới nói chuyện với Kenny Storm và kiểm tra chứng cứ ngoại

phạm của cậu con trai nhà Huang. Và nếu anh không ngại, mong anh tới nói chuyện với hai cô gái còn lại giúp tôi. Ngoài ra còn chuyện này nữa: Trước khi Vegas gọi cho tôi thì tôi đang nghiên cứu những vụ việc gần đây của luật sư Barone, nhưng không tìm thấy tên của Hope trong đó. Vậy ông ta đã trả tiền cho Hope vì cái gì?

- Điều gì đó mà bà ta không muốn công khai chẳng?

- Đó là điều duy nhất mà tôi có thể nghĩ ra. Hiện nay, Barone không bào chữa nhiều cho những trường hợp phim ảnh vi phạm luật tác phẩm khiêu dâm, thường không có mặt ở văn phòng San Francisco. Chuyện khiêu dâm là thứ mà cô gái Mandy có thể liên quan tới. Còn như đối với vai trò của Hope thì tôi không làm sao nghĩ ra được.

- Có lẽ Barone đã tìm đến những người có trình độ về học thuật và có tiếng trong phong trào bình quyền nữ giới để củng cố thêm sự biện hộ của ông ta - Tôi trả lời.

- Vậy thì tại sao không thấy ghi tên Hope trên biên bản các vụ bào chữa?

- Có thể Barone thuê bà ta viết báo cáo nhưng lại không muốn bà ta có mặt trong sản phẩm cuối cùng. Chuyện đó đã từng xảy ra với tôi.

- Có thể. Tôi sẽ gọi cú thứ 10 tới vị luật sư tốt bụng này. Và tôi vẫn muốn biết nhiều hơn nữa về bác sỹ Cruvic. Toàn bộ câu chuyện tư vấn khá thú vị - về những khoản tiền ấy.

Robin trở vào bếp và đun nước.

Tôi nói:

- Nói về Cruvic, tôi có thể kiểm tra tại Trung tâm Y tế Phụ nữ ở Santa Monica. Anh có địa chỉ không?

- Không, rất tiếc. Được rồi, cảm ơn anh Alex. Tôi tới sân bay Burbank đây.

- Chúc thượng lộ bình an. Anh thử chơi lấy vài canh bạc, biết đâu lại phát tài.

- Đánh cắp thời gian của những người trả thuế ư? Tặc, tặc, trò may rủi không phải là thứ mà tôi thích. Tôi sợ trò tình cờ ngẫu nhiên

lắm.

Khi tôi bỏ điện thoại xuống, Robin đang xắt hành, khoai tây, cần tây và một xoong mì ống đang sôi trên bếp.

- Chơi bạc à? - Robin hỏi.

- Anh Milo đang tới Las Vegas. Anh ấy đã tìm ra một vụ giết người ở đó giống như vụ Hope.

Tôi kể lại cho nàng nghe toàn bộ chi tiết. Cái dao trên tay nàng ngừng lại.

- Nếu đó là một kẻ điên - Nàng nói - thì có thể còn có người khác nữa bị giết.

- Thì anh ấy cũng đang tìm trên khắp cả nước.

- Thật xấu xa! - Nàng thốt lên - cái Trung tâm Y tế Phụ nữ ấy. Holly Bondurant trước kia vẫn thường tham gia một nơi ở Santa Monica. Em biết bởi vì chị ấy từng thực hiện một buổi hòa nhạc từ thiện vài năm trước và em là người sửa cho chị ấy cây đàn thập nhị. Vậy giữa Trung tâm ấy và vụ giết người có gì liên quan tới nhau?

- Có thể là không có gì cả, nhưng Milo thấy hứng thú bởi vì Hope đã từng gặp một bác sỹ phụ khoa trên đồi Beverly tên là Cruvic, ở đó bà ta tiến hành tư vấn cho các bệnh nhân điều trị vô sinh. Bọn anh đã tới đó gặp ông ta sáng nay nhưng anh Milo đang nghi vấn không biết có chuyện gì xảy ra giữa Hope và ông ta không.

- Tại sao?

- Bởi vì ông ấy nói về bà giáo sư một cách đầy tình cảm. Trong khi đó cuộc hôn nhân của bà ấy dường như thiếu thốn tình cảm, vì vậy câu hỏi đặt ra là rất rõ ràng. Em biết anh Milo kỹ tính thế nào rồi đấy. Ngay cả chỉ với một manh mối như vậy mà anh ấy vẫn muốn làm sáng tỏ mọi thứ.

Nàng đặt dao xuống, tới điện thoại và bấm số.

- Holly đấy hả? Robin Castagna đây. Xin chào. Vâng, đã rồi. Tốt, tuyệt thật. Còn với chị thì sao rồi? Tốt quá. Joaquin có khỏe không? Cậu ta năm nay cũng phải... 14 rồi?... chị không đùa đấy chứ! À này, không biết chị có giúp được em việc này không, nhưng mà....

Sau khi đặt máy xuống, nàng nói:

- Chị ấy sẽ gặp anh vào ngày mai lúc 9 giờ sáng, tại cà phê Alligator.

- Cảm ơn em.

- Đó là điều tối thiểu em có thể làm đấy.

Sau đó, trong khi chúng tôi đang ăn tối, nàng cứ đưa thức ăn ra xung quanh đĩa và không động tới cốc rượu của nàng.

- Có chuyện gì thế? - Tôi hỏi.

- Em không biết. Sau tất cả những gì mà anh từng dính dáng vào thì vụ này làm em lo lắng lắm.

- Tính chất của vụ án mang một sự tàn bạo đặc biệt. Hung thủ ắt là kẻ thông minh và sáng sủa thì mới bày ra trò như thế.

- Có thể như vậy. Hoặc giả em thấy ngán ngẩm và mệt mỏi về việc những người phụ nữ bị giết hại.

Nàng vờ tay qua bàn, nắm lấy tay tôi và bóp mạnh.

- Chuyện này làm anh mệt mỏi đấy, anh Alex ạ. Hãy luôn nhìn về phía sau và tự nhủ rằng anh có trách nhiệm phải cảnh giác. Em biết đàn ông thường là nạn nhân của bạo lực nhưng cũng luôn là những người gây ra tội ác. Em nghĩ ngày nay ai ai cũng có thể gặp nguy hiểm. Thế giới đang bị chia thành những kẻ săn mồi và những con mồi - điều gì sắp xảy ra đây? Chúng ta đang trở về nơi rừng rú chẳng?

- Anh cũng không chắc là chúng ta đã ra khỏi rừng chưa - Tôi đáp

- Lúc nào anh cũng lo nghĩ về em. Đặc biệt khi em đi ra ngoài đường vào buổi tối. Anh không nói gì bởi vì anh nghĩ em có thể tự biết phải làm gì và anh nghĩ em sẽ không thích nghe anh gàn trước khi đi.

Nàng cầm ly rượu lên, nhìn rồi uống cạn.

- Em đã không nói với Holly về chuyện điều tra của anh, chỉ nói rằng anh là người đàn ông của em, một bác sỹ tâm lý, muốn tìm hiểu về Trung tâm ấy. Chị ấy là kiểu người của những năm 1960, có thể phát hoảng khi nghe thấy từ "cảnh sát".

- Anh sẽ biết cách xử lý - Tôi nắm tay nàng - Anh rất thích là người đàn ông của em.

- Em cũng thích được làm người phụ nữ của anh. Nhìn xuống chỗ thức ăn không động tới, nàng nói:

- Em sẽ để chỗ thức ăn này vào tủ lạnh, biết đâu anh lại muốn ăn nhẹ vào ban đêm.

Tôi bắt đầu dọn dẹp. Nàng đặt một tay lên vai tôi.

- Nếu thế, tại sao chúng ta không cùng con Spike đi dạo một lát xuống phía hẻm núi nhỉ. Trời vẫn còn sáng kia mà...

Quán cà phê Alligator là mặt trước cửa hàng của tòa nhà cổ tại đường Broadway ở trung tâm Santa Monica, cách bờ biển khoảng mười dặm nhà. Những viên gạch xây nhà đã bị sơn màu xanh của đầm lầy và giống con thần lằn đá nằm oằn mình trên chiếc biển quảng cáo màu đen có ghi: CÀ PHÊ THƯỢNG HẢO HẠNG. ĐỒ ĂN HỢP TÚI TIỀN.

Bên trong là những bức tường màu tảo giống nhau, bốn cái bàn được phủ tấm vải dầu màu vàng, một chiếc bàn có thùng bánh bao dựa vào mấy cái giá để bán cà phê và trà. Một người đàn ông béo mập có cái đầu nhọn đang rang cà phê một cách chăm chú. Bản nhạc nhịp mạnh đang phát ra từ mấy cái loa treo tường.

Tối hôm trước, tôi đã mở đĩa *Polychrome* cuối cùng của Holly Bondurant. Mặc dù album đã được 15 năm tuổi nhưng tôi nhận ngay ra chị ta.

Trong ảnh, bộ tóc của chị ta màu hung đỏ, dài tới tận eo che khuất một nửa khuôn mặt Xen-tích mỹ miều. Bây giờ, tóc chị ta đã cắt ngắn và ngả màu nâu sẫm, và có lẽ đã mập ra khoảng 12 ki-lô-gam. Nhưng khuôn mặt của Holly thì vẫn mịn màng và trẻ trung.

Chị mặc quần đỏ dài tới gót chân, áo vét đen và giày cao cổ có buộc dây. Chị đeo cái vòng cổ mã não dài. Cái mũ nhung đen mềm treo trên cái ghế trống.

- Anh Alex đây hả? - Chị cười, người không rời khỏi ghế, chìa bàn tay ra cho tôi bắt và nhìn vào cốc cà phê đã vơi một nửa - Xin lỗi vì tôi đã uống trước mà không có anh, nhưng tôi cần chút chất kích thích. Anh uống một cốc nhé?

- Vâng, tôi xin.

Chị vẫy tay gọi người đàn ông béo mập. Ông ta rót đầy một cốc và mang lại bàn.

- Có cần gì nữa không, cô Holly?

- Lấy cái gì đó để ăn nhé, anh Alex? Chỗ này bánh xốp ngon lắm đấy.

- Vâng cho xin một bánh xốp.

- Hôm nay có món gì ngon hả anh Jake?

- Quất - Người đàn ông mập miến cưỡng trả lời - Nho khô hương cam và sô-cô-la cũng không phải là tồi.

- Hãy mang cho một đĩa - Chị ta quay mặt nhìn tôi - Nghe tin từ Robin sau bao nhiêu năm là điều thật thú vị. Cô ấy thường sửa chữa đàn cho tôi.

Giọng chị nghe du dương, đôi mắt nheo lại khi cười. Trong lúc nói chuyện, các thớ cơ trên mặt chị đều được vận dụng hết - giống như kiểu những diễn viên điện ảnh và những người được công chúng chú ý thường làm.

- Robin đã kể hết cho tôi nghe về chị rồi.

- Cô ấy vẫn làm nghề đàn chứ?

- Vẫn tích cực lắm.

Jake mang cà phê và một đĩa bánh tới cho tôi rồi trở lại rang cà phê.

Holly nhón một chiếc bánh xốp hương quất và nhấm nháp. Nghe nói anh là chuyên gia tâm lý.

Tôi gật đầu.

- Trung tâm ấy có thể luôn cần dùng đến những chuyên gia về sức khỏe tinh thần. Hiện nay tình trạng tài chính gặp khó khăn nên chúng tôi ngày càng có ít những người tình nguyện đến làm việc. Nếu anh tình nguyện đến làm việc ở đó thì tốt quá.

- Thực ra - Tôi đáp - Đó không phải là mục đích tôi đến gặp chị ở đây.

- Vậy ư? - Chị ta đặt cái bánh xốp xuống.

- Thỉnh thoảng tôi có tư vấn cho cảnh sát. Ngay lúc này đây, tôi đang tiến hành điều tra một vụ án giết người. Đó là vụ liên qua tới Hope Devane.

Chị ta ngả người về phía sau. Đôi mắt mất đi sự cương cường, thay vào đó là sự tổn thương - kiểu khi lòng tin bị phản bội.

- Cảnh sát à? - Holly hỏi.

- Tôi rất lấy làm tiếc - Tôi nói - Chúng tôi không hề có ý lừa gạt chị. Những vụ việc này vẫn còn chưa được giải quyết và tôi phải tìm hiểu mọi thứ có thể về bà ấy. Chúng tôi biết rằng bà ấy đã từng tình nguyện làm việc tại Trung tâm.

Chị không nói gì. Jake nhận ra sự căng thẳng và ngừng nghiền cà phê.

- Chị đã gặp bà ấy lần nào chưa?

- Không nhiều lắm.

Chị nhìn chăm chú vào bề mặt màu vàng của cái bánh xốp. Lật qua lật lại. Cười với Jake, anh ta lập tức làm việc trở lại.

- Anh đã biết gì về Trung tâm? - Chị hỏi.

- Không nhiều lắm.

- Nó được thành lập để những phụ nữ nghèo có thể nhận được sự chăm sóc y tế căn bản: khám bệnh trước khi sinh, cung cấp dinh dưỡng, kiểm tra vú và đầu vú, kế hoạch hóa gia đình. Trước kia nó là nơi luân phiên tới làm việc của khoa Y trường Đại học Tổng hợp California nhưng chuyện đó đã kết thúc từ lâu lắm rồi và chúng tôi phải nhờ tới những người tình nguyện. Tôi đã thực hiện một vài buổi hòa nhạc quyên góp giúp họ, giúp họ có được những thứ căn bản nhất.

- Hàng tiếp tế ấy à?

- Hàng tiếp tế, hàng quyên góp. Họ vẫn coi tôi như một người có mối quan hệ với họ. Đôi khi tôi có thể làm điều gì đó. Tuần trước tôi nghe nói tới một người làm mới lại văn phòng của mình và đã kiếm được chút đồ đạc cũ của ông ta.

Chị nhìn đĩa bánh.

Jake nói:

- Hải lòng chứ?

Holly lại cười và quay mặt về phía tôi.

- Tôi gặp Hope vài lần, nhưng bà ấy không thực sự tham gia vào Trung tâm. Mặc dù chúng tôi nghĩ bà ấy có thể sẽ tham gia. Lần đầu tiên tôi gặp Hope là tại một buổi vận động quyên góp quỹ năm ngoái.

Chúng tôi đã tổ chức chương trình khá đa dạng tại nhà hát Aero và sau đó là bữa tiệc đứng tại Le Surph. Bà ấy đã mua một vé trị giá 500 đô-la, cho phép bà có cả một bàn tiệc riêng, nhưng bà ấy nói rằng bà ấy không có ai đi cùng nên chúng tôi đã mời lên bục ngồi. Vì dù sao Hope cũng đã có chút tiếng tăm. Nghe Hope nói giống như một người mà chúng tôi lẽ ra đã nên sử dụng. Và bà ấy gây được ấn tượng cho rất nhiều người, bằng sự thông minh và cá tính của bà - rất năng động. Ngay sau đó, có người đề nghị bà vào Ủy ban lãnh đạo và chúng tôi đều bỏ phiếu cho Hope. Nhưng bà ấy không đóng góp gì nhiều lắm.

Chị lấy tay chải tóc rồi đập xuống mặt bàn.

- Theo tôi chuyện xảy ra với Hope thật khủng khiếp nhưng bà ấy chẳng có liên quan gì nhiều tới Trung tâm cả và tôi lo làm thế Trung tâm sẽ bị tiếng xấu trong quan hệ.

- Chị không phải sợ điều đó đâu - Tôi đáp - Tôi chỉ hỏi chuyện riêng với chị thôi, cốt sao hiểu được chút gì đó về bà ấy. Tại sao bà ấy lại không đóng góp gì nữa?

Phải lúc lâu chị ta mới trả lời:

- Bà ấy không... biết nói thế nào nhỉ... tại buổi lễ quyên góp, bà ấy có ý tưởng. Nói về việc đưa các chuyên gia tâm lý, những nghiên cứu sinh từ trường đại học tới, triển khai chương trình y tế tâm thần tình nguyện. Trình độ của bà ấy thật tuyệt và người đã giới thiệu bà ấy nói rằng bà ấy rất năng động. Bà ấy đã có mặt trong buổi gặp gỡ tiếp đó của ban điều hành, đến Trung tâm vài tuần, có khám cho bệnh nhân. Rồi bà ấy đột nhiên ngừng lại. Cuốn sách của bà ra đời và tôi nghĩ Hope quá bận. Không có chương trình nào bà đề xuất được thực hiện cả.

Chị lại ăn thêm bánh xốp, nhai chậm không lấy gì làm vui.

- Vậy là bà ấy bận quá rồi - Tôi nói.

- Anh xem - Holly đáp - Tôi không thích đánh giá người khác. Đặc biệt khi người đó đã chết.

- Có phải người đã giới thiệu bà ấy là bác sỹ Cruvic không?

- Anh biết ông ấy à?

- Tôi đã từng gặp ông ấy một lần.

- Đúng, là ông ấy đấy. Đó là một lý do nữa khiến cho bà ấy có thêm sự tín nhiệm. Ông ấy từng là một trong những thành viên tích cực nhất của ủy ban điều hành của chúng tôi. Ông ấy thực sự dành nhiều thời gian cho Trung tâm.

- Vậy ông ta và bà Hope đã biết nhau trước khi buổi quyên góp ấy diễn ra?

- Tất nhiên. Ông ta đưa bà ấy tới... Robin nói rằng anh là một cây ghi ta, đúng vậy không?

- Tôi thỉnh thoảng có chơi.

- Cô ấy nói anh chơi hay lắm.

- Là cô ấy thiên vị đấy.

Chị ta lấy cái khăn ăn lau đôi môi.

- Tôi không còn chơi nhạc nhiều nữa. Sau khi tôi sinh, dường như con trai tôi là quan trọng nhất... Những câu hỏi về Cruvic ấy mà. Có phải cảnh sát nghi ngờ ông ta có dính dáng tới điều gì không?

- Không - Tôi đáp - Hiện nay cảnh sát không hề nghi ngờ ai cả. Phải chăng có điều gì đó mà tôi cần biết về ông ta?

- Ông ấy rất tốt đối với Trung tâm - Chị ta đáp, nhưng giọng nói mang vẻ chán nản.

- Và vì thế ông ta mới đưa bà ấy tới buổi quyên góp chứ.

- Có phải anh định hỏi liệu họ âm mưu điều gì đó phải không? - Chị hỏi.

- Vậy là họ có âm mưu ư?

- Tôi không biết. Và nếu có thì sao? Hope đã bị giết là bởi vì quan điểm chính trị của bà ấy, chẳng lẽ không phải thế hay sao?

- Có phải đó là giả thuyết mà Trung tâm đã đưa ra không?

- Đó là giả thuyết của tôi. Làm sao mà khác được? Bà ấy đã nói ra và bị bịt miệng, thế thôi.

Chị nhìn tôi chăm chăm.

- Vậy anh thực sự nghi ngờ ông Cruvic phải không?

- Không - Tôi đáp - Nhưng tất cả những người có quan hệ với Hope đều cần phải được kiểm tra.

- Kiểm tra à. Nghe như chuyện của CIA vậy.

- Đó là công việc cơ bản của cảnh sát thôi. Tôi hiểu giá trị của Cruvic đối với Trung tâm, nhưng nếu có gì đó mà tôi cần biết thì...

Chị ta lắc đầu:

- Mọi quan hệ của họ... tôi cảm thấy mình giống như một kẻ phản bội... nhưng điều xảy ra với bà ấy... - Chị ta nhắm mắt, hít máy hơi ngắn như thể đang tập yoga.

Mở mắt, lấy mấy ngón tay lướt qua mặt cái bánh xốp rồi cảm mũi và vuốt cái vành, chị nói:

- Tôi nói với anh chuyện này bởi vì có cảm giác đó là điều đáng làm. Nhưng tôi cũng có cảm giác không đúng đắn lắm.

Tôi gật đầu.

Chị hít thêm một vài hơi ngắn nữa:

- Một lần, sau cuộc họp của ủy ban, tôi đã nhìn thấy họ. Đó là vào một đêm khuya khoắt, tôi đang đo các căn phòng để chuẩn bị bố trí đồ đạc. Tôi nghĩ mọi người đã về hết. Nhưng khi tôi bước ra ngoài bãi đậu xe thì xe của Cruvic vẫn ở đó, ở phía cuối của bãi. Xe của ông ta là chiếc Bentley, rất dễ nhận ra. Ông ta và bà Hope đang đứng cạnh xe, nói chuyện gì đó. Xe của bà ấy để cạnh xe của ông ta, đó là chiếc xe thể thao màu đỏ. Họ không làm chuyện gì xác thịt nhưng họ đứng rất gần nhau. Rất gần. Mặt đối mặt như thể họ đang chuẩn bị hôn nhau hay là họ đã hôn nhau xong rồi ấy. Họ nghe tiếng chân của tôi và cả hai cùng quay lại rất nhanh. Rồi bà ấy đi nhanh tới xe của mình và lái đi. Cruvic ở lại vài giây, một chân chùng xuống. Hành động ấy như thể ông ta muốn cho tôi thấy rằng ông ta đang nghĩ. Rồi ông ta vẫy tay và chui vào chiếc Bentley.

Chị nhăn mặt tỏ vẻ ngại ngùng:

- Chắc chẳng giúp được gì nhiều phải không? Và tôi xin anh nếu có hỏi Cruvic hay bất kỳ ai khác thì đừng có nói tới tên tôi nhé, được chứ?

- Được - Tôi đáp - Sau khi Hope không tới Trung tâm nữa, có ai bức tức gì với Cruvic không? Bởi vì chính ông ta là người đã giới thiệu bà ấy.

- Nếu có thì tôi cũng không biết. Như tôi đã nói, ông Cruvic là bác sỹ tình nguyện đáng tin cậy nhất của Trung tâm chúng tôi.

- Ông ấy thường xuyên thăm bệnh cho bệnh nhân ở Trung tâm lắm nhỉ?

- Tôi không liên quan tới chuyện lập kế hoạch nhưng tôi biết ông ấy đã đến với Trung tâm hàng mấy năm nay rồi.

- Để điều trị bệnh phụ khoa và sinh sản?

Chị ta trở nên hồi hộp:

- Tôi nghĩ thế.

- Cruvic có thực hiện phá thai không?

- Tôi đã nói là tôi không biết rồi - Giọng Holly lên cao - Và nếu ông ta có làm chuyện đó đi nữa thì làm sao chứ?

- Bởi vì chuyện phá thai đôi khi gây ra bạo lực.

- Nhưng Cruvic không bị giết, còn bà Hope thì lại bị. Tôi thực sự không muốn bàn thêm về chuyện này nữa - Chị đứng dậy - Tôi thực sự muốn chấm dứt tại đây.

- Thôi được rồi. Tôi rất lấy làm tiếc vì đã làm chị buồn.

- Không sao cả - Chị đáp - Nhưng mong anh thông cảm. Xin anh đừng kéo chúng tôi vào chuyện phá thai. Chúng tôi đã tránh được các rắc rối nhưng nếu chuyện này mà lan ra báo chí thì chúng tôi lĩnh đủ.

- Tôi hứa - Tôi nói.

Chị ta cười:

- Nay anh, anh thực sự làm tôi thấy phê đấy. Khi anh gọi điện, tôi nghĩ anh muốn tình nguyện vì vậy tôi đã nói với giám đốc Trung tâm chuẩn bị có buổi gặp gỡ trong vòng nửa tiếng nữa. Bây giờ, tôi phải gọi điện để bảo bà ấy hủy bỏ buổi gặp gỡ này thôi.

- Tôi vẫn muốn được nói chuyện với bà ấy đấy chứ.

- Và tôi không thể ngăn cản được anh, phải vậy không?

- Tôi không phải là kẻ thù, chị Holly ạ.

Chị ta nhìn tôi khinh bỉ:

- Thôi nào.

Holly đi về phía sau nhà hàng, rẽ phải và biến mất. Jake kết thúc việc xay cà phê và tập trung nhìn tôi chăm chăm cho tới khi Holly trở lại.

- Bà ấy không được vui lắm nhưng bà ấy sẽ cho anh một khoảng thời gian ngắn để gặp bà ấy. Tên bà ấy là Marge Showalsky. Nhưng đừng hi vọng là anh sẽ biết thêm được gì nhiều về Hope ở bà ấy.

- Cảm ơn chị - Tôi nói - Và thành thật xin lỗi đã làm phiền chị.

- Không có gì đâu - Holly nói - Tôi tin anh sẽ không là kẻ thù. Robin chắc sẽ không để anh làm như thế đâu.

Đoạn đường Olympic nơi tọa lạc của Trung tâm Y tế Phụ nữ là một trong những quần thể hỗn tạp lộn xộn của Los Angeles: các nhà máy, những nơi chứa đồ cũ hỏng, những kho chứa...

Trung tâm là tòa nhà hai tầng đơn độc xây bằng gạch màu nâu không hấp dẫn nằm cạnh bãi đậu xe có những cột sắt và dây thép bao quanh. Cửa trước khóa. Tôi nhấn chuông và kêu tên. Một lát sau, tôi đã được phép vào bên trong.

Ba phụ nữ ngồi tại phòng đợi và không thèm ngược mắt nhìn tôi. Cuối phòng là những cánh cửa gỗ xoay với hai cửa sổ nhỏ. Bốn bức tường được phủ bởi những tấm pa nô áp phích tuyên truyền về AIDS, kiểm tra vú, dinh dưỡng, các nhóm hỗ trợ những phụ nữ đau khổ. Một chiếc ti vi trong góc đang phát chương trình của kênh Discovery. Những con vật trong ti vi đang săn đuổi nhau.

Một cánh cửa mở và một người phụ nữ to béo đeo kính khoảng 60 tuổi thò đầu ra khỏi cửa. Bà ta có mái tóc xoăn, đã điểm bạc và cắt ngắn, khuôn mặt tròn và hồng hào nhưng không hề tỏ vẻ vui mừng. Cặp kính mắt có gọng thép và vuông. Bà mặc chiếc áo rét màu xanh lá cây đậm, cái quần bò màu xanh dương và đi giày thể thao.

- Bác sỹ Delaware đây hả? Tôi là Marge - Bà nói oang oang - Tôi đang bận quá, xin anh chờ cho một phút.

Khi bà ta đóng cửa, những người phụ nữ trong phòng đợi ngược nhìn lên.

Ngồi gần tôi nhất là cô gái da đen khoảng 19 tuổi có đôi mắt to, lông mày được tỉa tốt cẩn thận và môi mím chặt. Cô mặc bộ đồ đồng phục của cửa hàng ăn nhanh và cầm cuốn truyện Dnielle Steel bằng cả hai tay. Đối diện với cô ta là bà mẹ và đứa con gái: cả hai đều tóc vàng, cô gái khoảng 15 hay 16 tuổi gì đó, người mẹ độ 40, da đen, mắt có bông, thân thể và tinh thần đều bạc nhược.

Có thể cô con gái có gì liên quan tới “chuyện ấy” cho nên cô ta nhìn thẳng vào mắt tôi và nháy, rồi lại liếm môi.

Cô ta có khuôn mặt nhỏ khác thường, cái mũi lệch vế, tai thấp và cái cổ như có màng. Màu tóc cô ta nhìn có vẻ tự nhiên ngoại trừ những đường màu đỏ ở đuôi tóc. Cô ta để tóc dài, chải mượt và hất ra phía sau. Cái quần Daisy Duke của cô ta không che kín được vùng hông gầy guộc, và cái áo chèn để lộ ra đôi cánh tay mì ống, một cơ hoành trắng bằng phẳng và đôi vai nhỏ xíu. Một bên tai cô ta đeo ba cái khuyên còn bên kia đeo hẳn bốn cái. Một cái nhẫn bằng sắt xỏ ở mũi, vùng da xung quanh chỗ xỏ mũi ấy vẫn còn sưng tấy. Đôi mắt đen cao cổ ngấp tới tận giữa bụng chân cô ta. Mấy cái khuyên tai đen to bằng cái lót cổc.

Cô ta lại nháy mắt, rồi gác chéo chân lên nhau một cách kín đáo và vui thích. Bà mẹ trông thấy liền giật cuốn tạp chí của cô ta. Cô gái ngoác miệng cười. Những cái răng hết như những mắc áo đã bị mòn. Một ngón tay cô ta vẩy. Hai ngón tay cái cụt lủn.

Tất cả khiến cô ta trông như một sự sắp xếp bất hợp lý của hệ thống gen. Có lẽ không có cái tên nào chính thức để gọi hiện tượng này. Nhưng thời tôi còn làm bác sỹ nội trú thì người ta gọi đó là Syndromy⁽⁹⁾.

Chân cô gái lại thay đổi vị trí. Mẹ cô ta huých tay mạnh khiến cô gái phải ngồi yên. Cô ta bấu môi rồi nhìn xuống sàn nhà.

Cô gái da đen đã quan sát hết mọi thứ, lúc này liền đọc sách trở lại. Một tay cô ta xoa vào bụng như thể nó đang đau.

Cánh cửa lại mở. Marge Showalsky ra hiệu cho tôi vào và dẫn tôi xuống một hành lang của các phòng khám bệnh.

- Thật may cho anh vì hôm nay là một ngày yên tĩnh.

Văn phòng làm việc của bà ta rộng rãi nhưng hơi tối, trần nhà đầy vết ảm. Những đồ đạc và giá sách để bừa bãi trong phòng, nếu có trận động đất chắc là sẽ rất nguy hiểm. Cái rèm cửa nửa đóng nửa mở khiến người ngồi trong có thể nhìn thấy một khoảng cửa bãi đậu xe rải nhựa đường bên ngoài.

Bà ta ngồi phía sau cái bàn làm việc không rộng hơn vai. Có hai cái ghế gấp trong phòng, tôi lấy một cái để ngồi.

- Nơi đây trước kia là nhà máy sản xuất đồ điện tử. Họ sản xuất bán dẫn hay đại loại những đồ như thế. Tôi nghĩ chúng tôi sẽ không bao giờ loại bỏ được cái mùi của kim loại ở đây.

Hai bức tranh lớn treo trên tường phía sau bà: Gertrude Stein và Alice B. Toklas đang ngồi tại bàn cà phê dưới lời ghi chú “Chuyện phụ nữ”. Một bức tranh cái đầu động vật khô trên sa mạc của Georgia O’Keeffe.

- Anh làm việc cho cảnh sát à. Anh làm gì vậy?

Tôi giới thiệu qua cho bà công việc của tôi. Bà chỉnh lại cái kính và cười khô khan:

- Anh đã kể cho tôi một câu chuyện rất hay, câu chuyện hay nhất mà tôi được nghe trong tuần này. Nhưng, tôi không giúp gì được anh. Những người phụ nữ tới đây chẳng có gì để lại cả ngoại trừ sự riêng tư của họ.

- Người duy nhất tôi muốn biết là giáo sư Hope Devane.

Bà ta lại cười.

- Anh nghĩ tôi không biết anh là ai hay sao. Anh là bác sỹ tâm lý làm việc cho thanh tra Milo Sturgis. Dù sao, để trả lời những câu hỏi mà tôi nghĩ anh sẽ hỏi, tôi nói luôn: Chúng tôi tiến hành việc phá thai khi nào chúng tôi có thể tìm được một bác sỹ đảm nhiệm việc đó. Tôi sẽ không nói cho anh biết bác sỹ nào làm việc đó. Cuối cùng Hope Devane không tham gia gì nhiều vào trung tâm này. Tôi đảm bảo với anh chuyện bà ta bị giết chẳng có gì liên quan tới chúng tôi cả.

- Không tham gia gì nhiều vào trung tâm à - Tôi đáp - Ngược lại với bác sỹ Cruvic ư?

Cái cười của bà ta khiến cho kim loại cũng phải bị mòn. Bà mở ngăn kéo, lôi ra một ống gỗ thạch lam có họa tiết đậm, lau qua lau lại cái ống sáo đó.

- Mike⁽¹⁰⁾ là một bác sỹ có danh tiếng sẵn lòng giúp đỡ những người phụ nữ nghèo khó. Anh muốn biết có bao nhiêu người khác kiểu Hippocrat sẵn sàng đứng trong hàng ngũ để làm việc đó chứ gì? Trung tâm này sống sót theo từng tháng một. Phần lớn các y tá

ở đây đều là làm việc ngoài giờ. Điện thoại chúng tôi để máy trả lời và chỉ nghe những cú gọi cấp cứu thôi. Có thể tháng tới đây, chúng tôi sẽ sử dụng thư tín giọng nói. Sẽ cho ghi âm vào máy tự động như: “Nếu bạn đang sắp chết, hãy nhấn số 1”.

Bà ta đặt ống sáo vào miệng, cắn mạnh một cái khiến cho cái nõ hướng lên trên.

- Bà thiếu tiền ư? - Tôi hỏi.

- Lúc này đang là thời kỳ túng quẫn - Bà giơ một nắm tay lên trời - Năm trước, chúng tôi còn có trợ cấp của chính phủ, các nhân viên đều được trả lương, được hỗ trợ chương trình miễn dịch và kiểm tra. Rồi chính phủ tiến hành cải cách y tế, mấy kẻ điên rồ đến từ Washington hỏi chúng tôi về trách nhiệm giải trình, và thế là mọi thứ trở nên kỳ cục.

Giật mạnh ống sáo, bà chỉ thẳng, nó giống như cái kính viễn vọng:

- Vậy anh thấy làm việc với Milo Sturgis như thế nào? Lý do duy nhất tôi đồng ý gặp anh là để hỏi điều này.

- Bà biết anh ấy à?

- Biết qua danh tiếng thôi. Cả anh nữa - bác sỹ tâm thần luôn đi cùng với anh ta. Anh ta đã trở thành một huyền thoại còn gì.

- Trong cộng đồng những người đồng tính à?

- Không, tại Câu lạc bộ Vùng quê Los Angeles. Anh nghĩ sao? - Đôi mắt bà ta nhấp nháy - Anh biết đấy, một số người các anh có chuyện thầm kín với nhau. Rằng nếu anh thực chất là bác sỹ tâm thần giỏi thì nhất định anh phải nhận ra rằng anh đã phải lòng anh ta rồi ấy chứ?

Tôi mỉm cười.

- Này, chúng tôi đã có Mona Lisa - Bà cười, lại nhìn qua cái ống sáo, trông bà giống như Teddy Roosevelt - Vậy anh thử nói xem làm thế nào mà anh ta không bị cuốn vào chuyện ấy?

- Chuyện gì thưa bà?

- Chuyện chính trị giới tính ấy. Tức là đưa hình ảnh của anh ta ra để sử dụng một cách tích cực.

- Có lẽ bà phải đến hỏi anh ta về chuyện đó.

- Hô hô, tôi đã làm anh bực mình rồi - này, lẽ ra anh ta nên làm như thế. Tay cảnh sát đồng tính, phá vỡ những rào cản, cách mà anh ta đã tiến lên trước những cản trở trong Sở cảnh sát ấy, chuyện xảy ra 5 năm trước phải không? Đã đập tan miệng cái gã trung sỹ bởi vì gã đó dám gọi anh ta là thẳng đĩ - Bà ta để cây sáo lại vị trí cũ, ngồi thưởng thức sự hài lòng – Ở một số quán bar, người ta vẫn còn bàn nhiều về chuyện đó ấy chứ.

- Câu chuyện bịa mà hay thật - Tôi đáp.

- Vậy anh biết chuyện khác à?

- Anh ấy đã đập vỡ mồm gã đó là vì gã đẩy anh ấy vào nguy hiểm.

- Hay lắm - Bà ta đáp - Tôi nghĩ đó cũng là một lý do, vậy tại sao anh ta không làm chút gì đóng góp cho lương tâm xã hội? Anh ta không bao giờ trả lời các cú điện thoại của những người trong tổ chức quyền gáp, những người tổ chức tuần hành, không bao giờ tham gia thứ gì đó. Và người bạn trai của anh ta cũng vậy. Những người trẻ tuổi mạnh mẽ như thế có thể làm được nhiều điều có ích lắm.

- Có thể anh ấy cảm thấy anh ấy đã và đang làm những điều tốt cho xã hội rồi.

Bà ngược nhìn tôi.

- Anh có bị lưỡng tính không đấy?

- Không.

- Vậy thì mối quan hệ của các anh là gì?

- Chúng tôi là bạn bè.

- Chỉ là bạn thôi ư? Ô hô... - Bà ta cười nắc nẻ.

- Bà định nói chúng tôi giống như Hope và Cruvic hay sao?

Tiếng cười của bà ta tắt ngấm.

- Tôi hiểu bà rất muốn giữ kín những chuyện riêng tư - Tôi nói - Nhưng trong một vụ như thế này, mọi thứ đều cần được kiểm tra.

- Vậy hãy lấy một yêu cầu từ tòa án đi - mà này, chuyện gì xảy ra nếu như họ quan hệ với nhau ba lần một ngày trên bàn làm việc của

ông ta nhỉ? Và tất nhiên tôi không nói là họ đã làm thế. Ai thêm làm cái chuyện bắn thủ ấy chứ? Mike không hề giết bà ấy, ai thêm quan tâm ai làm tình với ai chứ? Bà ấy bị giết là vì bà ấy nổi tiếng và đã làm một vài kẻ quá bực mình.

- Theo bà ai có thể là những kẻ đó?

- Có quá nhiều, không thể đếm xuể. Tôi xin nhắc lại: bà ta có quan hệ rất ít với trung tâm này. Tôi rất lấy làm tiếc khi biết một người phụ nữ nào đó bị giết hại nhưng tôi không thể nói gì được cho anh về người phụ nữ này cả.

Cố gắng nhắc cái thân hình khôi ghề, bà ta đi vòng qua bàn tới cửa:

- Gửi lời chào của tôi tới anh bạn đã trở thành huyền thoại ấy nhé. Hãy bảo với anh ta rằng cho dù anh có làm gì cho sếp của anh ta đi nữa thì anh ta vẫn chỉ là một kẻ kỳ quái không hơn không kém.

Trở lại phòng đợi, cả hai cô gái trẻ đã không còn ở đó nữa, chỉ còn bà mẹ tóc vàng nhỏ thó. Bà ta ngược nhìn khi tôi đi qua. Tờ tạp chí bà ta đang đọc là tờ *Prevention*⁽¹¹⁾.

Vừa khi tôi tới chiếc Seville thì bỗng thấy bà ta chạy cà nhắc về phía tôi. Vừa thấp và mỏng manh, bà ta có cái eo cao và phần trên thân thể bị gù. Mối dưới bà ta mỏng, mối trên hầu như không tồn tại. Bà ta mặc cái quần bò của trẻ con màu xanh dương, cái áo dài trắng và đôi giày thể thao mới nguyên.

- Thưa ông, cô y tá nói cho tôi hay ông là bác sỹ tâm thần?

- Là chuyên gia tâm lý.

- Tôi không biết ông có thể...

Tôi cười:

- Có điều gì vậy?

Bà ta lại gần hơn nhưng cẩn thận, kiểu như người ta cẩn thận khi lại gần con chó lạ.

- Tôi là bác sỹ Delaware. - Tôi nói, chìa một tay ra.

Bà ta quay lại nhìn Trung tâm. Một tiếng gầm vang trên đầu khiến bà ta giật mình. Một chiếc máy bay Cessna bay thấp, hay đúng hơn

là đang cất cánh từ một sân bay tư nhân ở Santa Monica. Bà ta dõi theo nó bay ra ngoài biển. Khi tiếng gầm đã nhỏ đi, bà ta nói:

- Có phải ông định làm việc ở đây không?

- Không.

- Ôi - Một sự thất vọng trong giọng của bà - Vậy thì tôi xin lỗi vì đã làm phiền ông.

Bà ta quay mặt định đi.

- Có việc gì tôi có thể giúp được bà chăng? - Tôi hỏi.

Bà ta dừng lại. Một bàn tay cứ vịn vào bàn tay kia.

- Không, hãy quên chuyện này đi, tôi thành thật xin lỗi.

- Có thật thế không? - Tôi hỏi, một tay đặt nhẹ lên vai bà - Có điều gì đó nghiêm trọng phải không?

- Tôi vừa mới nghĩ cuối cùng họ cũng đã tìm được một bác sỹ tâm lý đến làm việc.

- Có phải cho con gái của bà không?

Hai tay bà ta vẫn vịn nhau mãi.

- Chuyện của bọn trẻ vị thành niên phải không? - Tôi hỏi.

Bà gật đầu.

- Tên nó là Chenise - Bà nói, vẻ ngập ngừng như thể sắp đánh vần cái tên đó cho vị quan chức bàn giấy nào đó - Con bé mới 16 tuổi.

Bà vỗ vào túi áo ngực.

- Cứ không hút thuốc nữa là lại quên - vâng, chuyện của bọn trẻ ấy mà. Nó khiến tôi phát điên lên. Luôn luôn là thế. Tôi đã đưa nó đi tới hàng triệu bệnh viện rồi, tới cả bệnh viện Country. Họ luôn giới thiệu một sinh viên tới làm việc và đều thất bại. Lần gần đây nhất, con bé ngồi luôn lên bục của một anh sinh viên và thế là anh chàng đó chịu không còn biết làm gì nữa. Các trường học cũng không làm được gì. Nó đã uống đủ thứ thuốc kể từ khi còn là một đứa trẻ, bây giờ... Bác sỹ Cruvic - ông ấy là bác sỹ ở đây tiến hành phẫu thuật cho con bé. Ông ấy bảo con bé cần tới bác sỹ tâm lý và ông ấy đã đưa một bà bác sỹ tới. Đúng là một quý bà. Bà ấy giỏi lắm, liền nhận

ngay số của Chenise. Vì vậy, Chenise không thích nói chuyện với bà ấy. Nhưng tôi đã bắt con bé phải tới. Rồi... - Giọng bà ta thấp xuống - Có chuyện gì đó đã xảy ra với bà ấy - bà bác sỹ tâm lý ấy - Bà lắc đầu - Ông chắc là không muốn nghe nữa... Thôi, tôi nên trở lại Trung tâm vậy, có lẽ con bé đã xong phần kiểm tra rồi.

- Bác sỹ tâm thần mà Cruvic giới thiệu có phải là bà Devane không?

- Đúng vậy. - Bà ta nói như hết cả hơi - Vậy ông biết chuyện gì đã xảy ra với bà ấy à?

- Tất nhiên, đó là lý do tôi đến đây, thưa bà...

- Cứ gọi tôi là Farney, Mary Farney - Mắt bà ta mở to. Đôi mắt cũng màu xanh và đẹp như của cô con gái. Có lẽ trước kia khi còn trẻ, bà cũng khá xinh xắn. Bây giờ, bà có cái vẻ mặt nhàu nát như của người bị buộc phải nhớ tất cả những sai lầm của mình.

- Tôi không hiểu - Bà nói.

- Tôi là bác sỹ tâm lý và tôi thường cộng tác với cảnh sát, thưa bà Farney. Ngay lúc này đây, tôi đang điều tra về vụ giết hại bà Devane. Bà có...

Đôi mắt xanh dương phát ra những tia kinh hãi.

- Người ta nghĩ rằng chuyện có liên quan tới nơi này ư?

- Không, chúng tôi chỉ mới đang thẩm vấn những người biết bác sỹ Devane thôi.

- Ôi, tôi lại không biết nhiều về bà ấy. Như tôi nói rồi đấy, bà ấy chỉ khám cho Chenise một vài lần. Tôi thích bà ấy, bà ấy đã dành thời gian lắng nghe tôi nói, hiểu những trò của Chenise... nhưng chỉ có thế thôi. Tôi phải quay lại đây.

- Thế còn bác sỹ Cruvic thì sao?

- Chuyện gì về ông ấy vậy?

- Ông ấy có hiểu Chenise không?

- Tất nhiên, ông ấy giỏi thật. Đã lâu rồi tôi chưa gặp lại ông ấy.

- Kể từ khi phẫu thuật à?

- Cũng không có lý do để gặp vì chỗ phẫu thuật không có vấn đề gì.

- Hôm nay ai khám cho Chenise vậy?

- Cô y tá Maribel. Tôi phải đi đây.

- Liệu bà có thể cho tôi địa chỉ và số điện thoại nhà bà được không?

- Để làm gì? - Trong trường hợp cảnh sát muốn nói chuyện với bà.

- Không, hãy quên chuyện này đi. Tôi không muốn dính dáng vào. Tôi đưa cho bà ta tấm danh thiếp của tôi.

- Cái này là để làm gì vậy?

- Trong trường hợp bà nghĩ ra điều gì đó.

- Tôi sẽ không nghĩ gì nữa đâu - Bà ta nói rồi cất tấm danh thiếp vào bóp.

- Cảm ơn. Nếu bà còn cần tôi giới thiệu người chữa trị cho Chenise thì tôi có đấy.

- Chẳng ích gì. Con bé chẳng coi ai ra gì. Không ai có thể chịu đựng được nó.

Tôi lái xe khỏi Trung tâm.

Phẫu thuật. Với tình trạng lang chạ của Chenise Farney, tưởng tượng về những chuyện họ làm cũng không phải là vấn đề quá khó.

Cruvic và Hope đã cùng làm việc với nhau, tiến hành việc nạo phá thai.

Cruvic đã cầu tới sự tư vấn tâm lý bởi vì ông ta là người cẩn thận, hay còn một lý do nào khác?

Một cô gái trẻ tính hay lang chạ với trí thông minh lớn hơn số không một chút. Một bệnh nhân chưa đủ tuổi đồng ý quan hệ tình dục...

Holly Bondurant cho rằng hai người bọn họ có âm mưu gì đó với nhau và sự bác bỏ một cách giận dữ điều này của Marge Showalsky đã là lời khẳng định.

Tôi nhận ra Cruvic đã nói dối chúng tôi khi cố ý úp mở rằng ông ta gặp Hope tại buổi yến tiệc trong khi Holly khẳng định rằng họ đã biết nhau từ trước.

Linh cảm của Milo hóa ra đã được chứng minh. Quan hệ của họ không đơn thuần là về công việc.

Nhưng trước cái chết tương tự của Mandy Wright, việc này phải lý giải thế nào? Vụ án ở Vegas đã chỉ ra rằng đó là vụ giết người do kẻ không quen biết gây ra.

Một kẻ điên lang thang rình mò, theo dõi, lập kế hoạch. Hẳn chờ đợi để tiến hành một bản sô-nát ba phần dưới những gốc cây to và đẹp ư?

Tôi tới Overland thì phát hiện ra một cửa hàng cà phê có quầy bán thức ăn trưa nên tạt vào. Tôi mua một tờ báo buổi sáng đọc trong khi ăn món thịt xiên nướng và uống Côca Côla. Xong đâu đấy, tôi lôi danh sách các sinh viên có liên quan tới Ủy ban Hành vi ra xem.

Tiện thể có lẽ gặp luôn bọn họ.

Có ba sinh viên chưa được phỏng vấn - thực ra là bốn bởi vì Tessa Bowlby tuy gặp rồi nhưng lại phát hoảng chạy mất nên không thể coi là đã được phỏng vấn.

Tôi gọi số nhà Deborah Brittain ở Sherman Oaks. Giọng máy hướng dẫn nói rằng tôi phải chờ khi nào thấy tiếng bíp thì bắt đầu gọi. Tôi quyết định không chờ nữa.

Reed Muscadine đã bỏ học, vì thể lịch học của anh ta không có giá trị.

Tôi gọi anh ta. Lờ ghì âm vang lên trong máy: “Xin chào, tôi là Reed. Tôi không có ở đây hoặc đang làm việc ở bên ngoài và không muốn làm bạn thất vọng. Tôi rất muốn nói chuyện với bạn, đặc biệt nếu bạn là một cơ hội vàng của tôi. Vậy xin hãy để lại tên và số điện thoại của bạn. Những diễn viên chết đói như tôi rất cần sự yêu mến”.

Giọng nói rất vui tai, ngọt ngào và có âm điệu. Thứ giọng nói người nghe thấy dễ chịu.

Nếu anh ta bị HIV dương tính, thì làm sao giọng anh ta còn vui vẻ được như vậy trừ khi anh ta cố giữ cho được như thế. Hay là anh ta vẫn giữ nguyên băng ghi âm từ trước.

Diễn viên chết đói... thậm chí là sau khi đã tìm được công việc diễn viên kịch ư?

Vậy có điều gì đó đã cản trở công việc của anh ta?

Địa chỉ của anh ta là ở đường Đệ Tứ. Nếu may mắn, tôi sẽ gặp được anh ta sau khi anh ta diễn xong và xem anh ta có vấn đề gì về sức khỏe không cũng như cảm nhận của anh ta về Hope Devane cùng cái Ủy ban ra sao.

Nếu thực sự tôi may mắn, biết đâu đấy tôi chẳng tìm được điều đã khiến Tessa Bowlby sợ chết khiếp là gì...

(9) Hội chứng.

(10) Mike Cruvic.

(11) Phòng bệnh.

Địa chỉ của anh ta trùng khớp với ngôi nhà tranh trát vữa stucô với vẻ bề ngoài chẳng khác gì một tòa lâu đài: hai cái tháp màu trắng, một to quá khổ bên trên cánh cửa trước, còn một giống như núp vù đàn bà bên trên góc trái. Một bà già đội mũ lá rộng vành đang cúi xuống bên đường nhặt những cây cỏ dại bằng tay. Khi tôi tắt máy thì bà ta đứng thẳng dậy, hai tay chống vào cạnh sườn. Bà mặc bộ quần áo làm vườn vải bạt rộng thùng thình, đầu gối có đệm bằng cao su và nước da như bị lột, đôi mắt dò xét.

- Chào bà, tôi muốn tìm anh Reed Muscadine, xin bà chỉ giúp.

- Cậu ta sống ở phía sau - Nói rồi bà ta đánh mặt lại, như thể ân hận vì đã nói quá nhiều - Thế anh là ai?

Tôi ra khỏi xe và đưa cho bà ta xem cái thẻ cảnh sát của tôi.

- Tiến sỹ à?

- Tôi là chuyên gia tâm lý. Tôi cộng tác với cảnh sát - Tôi nhìn xuống đường cho xe ô tô đi vào. Một căn hộ nằm trên cái ga ra, phía trước có những bậc thềm nhỏ và dốc dẫn vào.

- Cậu ta không có nhà - Bà già nói - Tôi là bà Green. Tôi là chủ nơi này. Có chuyện gì xảy ra vậy?

- Chúng tôi đang hỏi anh ta về chuyện có liên quan tới một tội ác. Không phải với tư cách là một nghi phạm, chỉ như một người biết nạn nhân thôi.

- Ai là nạn nhân thế?

- Một bà giáo sư ở trường đại học.

- Vậy cậu ta biết bà ấy à?

Tôi gật đầu.

- Tôi sống ở đây đã 44 năm - Bà già nói - Không bao giờ biết một nạn nhân nào cả. Nay, tôi không thể bước chân ra ngoài nhà mà không thấy lo lắng. Bạn tôi có đứa cháu làm cảnh sát ở Glendale. Cậu ấy bảo với bà mình rằng cảnh sát không thể làm gì được cho tới khi nào bà bị giết hay bị đánh trọng thương. Cậu ta bảo bà lão mua lấy một khẩu súng, luôn mang theo trong người, và nếu bị bọn

chúng bắt, thì cứ việc xử lý nhanh gọn. Vì vậy, tôi cũng mua. Tôi cũng đã có Con Sammy rồi.

Bà lão huýt sáo hai tiếng, tôi nghe thấy tiếng gì đó sập mạnh và một con chó to màu nâu vàng có cái mặt đen đáng ghét xuất hiện chạy tới từ phía sau ngôi nhà. Khuôn mặt của nó giống như chó bun - anh em họ của Spike chẳng? Nhưng con chó này nặng ít nhất cũng phải 45 ki-lô-gam và hai con mắt luôn luôn chăm chú quan sát.

Bà Green chìa một bàn tay ra, con chó dừng lại.

- Giống chó tai cụp phải không? - Tôi hỏi.

- Loại chó bun tai cụp đấy. Đó là giống duy nhất được huấn luyện để tấn công người - người ta nuôi chúng ở Anh để bắt những kẻ săn trộm. Nào lại đây, chú nhóc.

Con chó ngửi ngửi, đầu nó hạ thấp xuống và bước lại chậm rãi, hai vai lúc lắc, những cái chân khổng lồ chuyển động nhịp nhàng. Nước dãi chảy xuống cái yếm của nó. Đôi mắt nó nhỏ, gần như là đen, và không lúc nào rời mắt tôi.

- Chào Sammy - Tôi nói.

- Này Sammy. Chó cái tốt lắm đấy - nào lại đây, chú mày.

Con chó đi đến chỗ tôi, ngửi ngửi đầu gối tôi, nhìn bà Green.

- Được, hôn anh ta đi - Bà nói.

Cái miệng to sục vào tay tôi.

- Ngoan quá - Tôi nói.

- Nếu anh là người tốt thì nó cũng sẽ tốt. Nếu anh xấu xa thì... - Tiếng cười của bà nghe khô khan chẳng kém nước da. Con chó liếm đùi bà, bà lão vỗ về nó.

- Bà có biết khi nào Reed trở lại không?

- Không, cậu ta là một diễn viên.

- Anh ta làm việc không nhất định giờ giấc à?

- Hiện nay, cậu ta đang làm việc về đêm, làm bồi bàn ở thung lũng Silicon.

Từ kịch trường tới đó ư? Tôi liền hỏi:

- Vậy là anh ta không gặp may trong lĩnh vực biểu diễn rồi chẳng?

- Đừng đổ lỗi cho cậu ta - Bà lão nói - Đó là một nghề rất khó khăn, hãy tin tôi đi, tôi biết rõ điều này. Cách đây khá lâu rồi, tôi cũng từng tham gia đóng phim, mặc dù chỉ sắm những vai nhỏ nhưng tôi đúng là đã từng đóng một vai phụ trong phim *Night after Night* - đó là bộ phim do diễn viên Mae West đóng vai chính. Một bộ phim kinh điển. Trong phim cô ấy bị biến thành một người đàn bà mất nét nhưng lại giỏi hơn tất cả mọi người. Lẽ ra tôi nên mua bất động sản khi cô ấy làm thế. Thay vào đó, tôi lại đi lấy chồng.

Bà lão phì cười và bóp bóp cổ con chó.

- Vậy là đã có một bà giáo sư bị giết. Anh đang phải đi nói chuyện với tất cả các sinh viên phải không?

- Chúng tôi đang cố gắng hỏi càng kỹ càng tốt.

- Như tôi nói rồi đấy, Reed là cậu thanh niên tốt. Lúc nào cũng trả tiền thuê nhà đúng hạn và luôn nói cho tôi rõ khi nào thì cậu ta không thể. Tôi thường cho cậu ta hoãn vì cậu ta to khỏe, đẹp trai và biết sửa chữa đồ đạc giúp tôi. Cậu ta cũng rất tốt với con Sammy, vì thế khi nào tôi tới thăm bà em gái của tôi ở Palm Springs, tôi phải nhờ cậu ta chăm sóc con chó. Nói thực, cậu ta làm tôi nhớ tới người chồng quá cố của tôi - Ông Stan nhà tôi từng là một tay cơ bắp của ngành điện ảnh đấy, anh có biết điều đó nghĩa là gì không?

- Những người như ông ấy làm nhiệm vụ di chuyển những cái máy...

- Họ di chuyển mọi thứ. Stan là người cơ bắp. Ông ấy thường đóng thế những vai mạo hiểm và đã bị gãy xương đòn khi đang đóng với hãng Keaton. Con gái của tôi cũng vào nghề điện ảnh, đọc kịch bản cho hãng CAA. Vì vậy tôi rất quý những người có ước mơ trở thành một phần của nghề đó. Đó là lý do tại sao tôi cho Reed thuê nhà với giá bằng một nửa bình thường. Thường thì tôi lấy một nửa đầu tháng và một nửa vào cuối tháng. Cậu ta cũng là một người thuê nhà tốt bụng. Thậm chí, khi cậu ta bị thất nghiệp thì cũng không ở nhà chơi bời lười nhác quá lâu.

- Bị thất nghiệp như thế nào, thưa bà?

- Một vài tháng trước. Cậu ta bị đau đĩa sụn. Vì phải vác nặng quá nên cậu ta... à, mà kia kìa, cậu ta về rồi đấy, anh có thể hỏi chuyện

với cậu ta rồi.

Một chiếc Volkswagen màu vàng đã đi vào cổng. Gỉ sắt bám đầy vành xe.

Người thanh niên từ trong chui ra già hơn tôi nghĩ khoảng độ 30 - và to lớn. Anh ta cao khoảng 1,86 mét, da sạm nắng, mắt nâu và tóc dài chải ngược ra sau. Anh ta có khuôn mặt khỏe khoắn, vuông vắn và rất hợp với máy quay phim. Vết lõm ở cằm giống như của Kirk Douglas. Anh ta mặc áo sơ mi mùa rét màu xám với hai cánh tay đã bị cắt bỏ để lộ ra những cơ bắp rắn chắc, cái quần soóc màu đen ngắn, và đôi dép có quai, chân đi tất. Tôi cố gắng mừng rỡ tượng anh ta với Tessa.

Anh ta đưa nhanh mắt nhìn tôi, đôi mắt màu nâu đầy tò mò và thông minh. Anh ta đúng là một người rừng khỏe mạnh có óc thông minh. Một tay anh ta cầm cái túi giấy màu nâu. Đưa cái túi cho bà Green, anh ta nở nụ cười hiền lành.

- Bà khỏe không, bà chủ! - Chào Sam - Một tay xoa đầu con chó, mắt anh ta lại nhìn tôi. Cô con chó vòng lên và tạo thành những nếp lông khi nó nghiêng cái đầu về phía anh ta. Đôi mắt nó trở nên hiền hòa. Chiếc lưỡi màu đỏ to lớn thò ra liếm những ngón tay Reed.

- Tôi rất khỏe - Bà Green trả lời - Đây Reed, anh này là người do cảnh sát cử tới, nhưng không phải là cảnh sát. Một bác sỹ tâm lý thì phải. Anh ta tới để nói chuyện với cậu về một giáo sư nào đó đã bị giết. Bây giờ cậu định đi đâu và làm gì nữa không, hả?

Đôi lông mày dày của Muscadine nhướng lên và anh ta liếc mắt nhìn tôi.

- Giáo sư của tôi ư?

- Hope Devane - Tôi đáp.

- Ôi... những đồ này hôm nay tươi đấy, bà chủ ạ.

- Cậu mua ở đâu thế, ở cửa hàng thức ăn bổ dưỡng à?

- Còn đâu khác nữa chứ?

- Chất hữu cơ - Bà thở phì phò - Các anh có biết rằng lý do tôi sống lâu thế này là do những chất bảo quản mà tôi ăn phải đã biến tôi thành dưa giống như món dưa muối này đấy.

Bà lão nhìn vào bên trong cái túi:

- Đào trái vụ ư? Chắc là phải đắt lắm đây.

- Cháu chỉ mua có hai quả thôi - Muscadine nói - Những quả táo mới thực sự là rẻ, bà thử nhìn vào cái màu của nó mà xem - Anh ta quay sang tôi:

- Một bác sĩ tâm lý à?

- Tôi cộng tác với cảnh sát.

- Tôi không hiểu.

- Tôi đang điều tra về công việc tại Ủy ban của giáo sư Hope Devane.

- Thế à. Vậy có muốn tôi kể cho nghe không?

- Devane - Bà Green lên tiếng, bà đưa tay lên gãi mũi. - Tại sao cái tên nghe quen thế nhỉ?

- Bà ấy đã bị giết tại Westwood - Muscadine trả lời - chuyện đó xảy ra 3 tháng trước rồi đúng không?

Tôi gật đầu.

- Ôi đúng rồi, cái bà đã viết cuốn sách ấy à - Bà Green thốt lên - Bà ấy là giáo sư của cậu à, Reed?

- Bà ấy dạy cháu - Muscadine đáp, mắt nhìn tôi chăm chăm.

- Một giáo sư - Bà lão lắc đầu - Sống ở một nơi như thế. Thế giới này tệ quá - cảm ơn cậu về chỗ hoa quả, Reed ạ.

- Không có gì, thưa bà chủ.

Muscadine và tôi bắt đầu đi lên đường cho xe vào nhà.

Bà Green nói:

- Nhưng lần sau đừng mua như thế nữa nhé. Đợi đến khi nào cậu trở thành một ngôi sao đã.

Khi chúng tôi tới cầu thang, anh ta nói:

- Ông có biết bà ấy bao nhiêu tuổi rồi không?

- Chắc là 80?

- Tháng sau là bà cụ 90 tuổi rồi. Có lẽ tôi cũng nên ăn các chất bảo quản thôi - Anh ta bước ba bậc một lần và khi tôi lên tới đỉnh

cầu thang thì anh ta đã mở xong cửa phòng.

Căn hộ anh ta ở có một phòng đơn, bên trong chứa một bếp nhỏ và một nhà tắm phía sau.

Hai bức tường có treo kính, còn hai bức khác được sơn màu trắng. Chiếc máy tập tạ ở giữa nhà, bên cạnh là cái sàn chống đẩy, một cái thanh co và sát tường là chiếc giá có những quả tạ được xếp sắp theo trọng lượng. Những cái đĩa sắt để làm chân cho cái sàn chống đẩy được đặt giống như những cái trụ khổng lồ. Một cửa sổ đôi hai bên là những tấm rèm ô vuông cầu kỳ một cách kỳ cục nhìn xuống những cây cam đang nở hoa. Đối diện với cái gương là cái cối xay động cơ, bậc cầu thang, máy trượt tuyết, chiếc xe đạp tập thể dục, và trong góc nhà có chiếc đệm đôi, cái lò so hộp và hai cái gối. Đệm giường màu đen. Tôi nghĩ tới cuộc vật lộn giữa Muscadine và Tessa.

Đồ vật duy nhất còn mang tính truyền thống là cái bàn trang điểm bằng gỗ. Cái giá bằng nhôm có bánh xe, trên đó mắc quần áo đủ màu sắc. Không nhiều nhưng cái quần áo nào cũng có vẻ tốt. Trên sàn nhà bên dưới những cái quần áo là hai đôi giày thể thao, đôi dép màu nâu, đôi boots cao bồi màu nâu da thuộc đen bóng.

Trên cái bàn ăn trong bếp ốp gạch men đã vỡ không hề có thứ gì ngoài cái bình pha chế và chiếc chảo rán. Có lẽ ở Winnebagos, tôi có thể nhìn thấy những cái tủ lạnh to hơn ở đây. Một khẩu hiệu gắn phía trước cái tủ lạnh ghi: “Hãy nghĩ tích cực - nhưng hãy học cách đánh vắn”. Hai chiếc ghế đầu khung sắt, mặt nhựa dựa vào bàn pha chế thức ăn. Muscadine lôi một cái ra và nói:

- Xin lỗi, tôi không có gì để đãi ông.

Cả hai chúng tôi cùng ngồi xuống.

- Cảm ơn ông vì đã không nói rõ về Ủy ban trước mặt bà chủ. Bà ấy cho tôi nợ tiền thuê và ngay lúc này tôi cần đến nó lắm.

Tôi nhìn qua những đồ luyện tập thể dục.

- Đồ đặc đẹp lắm.

- Tôi thường hay tới một câu lạc bộ thể hình nhưng câu lạc bộ đó đã bị phá sản rồi. Tôi mua lại những đồ này với giá rẻ.

- Anh có phải là huấn luyện viên cá nhân không?

- Đúng hơn là không huấn luyện cho ai cả. Đó là một trong những nơi dành cho đám người ít tiền, bản chất nó là một nơi lừa đảo. Tôi biết thật là kỳ quái khi nhét những thứ cồng kềnh này vào trong căn phòng nhỏ xíu nhưng nói cho cùng thì làm như vậy vẫn còn tiết kiệm hơn là đi tới tập ở câu lạc bộ thể hình và hiện nay tôi đang phải dùng sức lực của mình để làm hàng hóa.

Căn phòng nóng nực nhưng da của anh ta khô cong mặc dù anh ta đang mặc áo rét ngắn tay. Lắc cho tóc ra phía sau, anh ta cười:

- Thực ra chuyện đó không hay ho lắm. Ý tôi nói là cho dù anh có hiểu biết rộng thế nào về nghề diễn viên thì chuyện gây được ấn tượng đầu tiên vẫn quan trọng và khi anh tới một tầm tuổi nhất định thì anh cần phải làm việc chăm chỉ hơn.

- Tuổi đó là khi nào vậy?

- Còn phụ thuộc vào từng người. Tôi năm nay 31 tuổi. Vẫn còn trẻ chán.

- Ấn tượng đầu tiên - Tôi nói - Ý anh là khả năng diễn xuất?

- Hiện nay thì vẫn còn một chút những điều đại loại như thế nhưng điều tôi muốn nói là cái máu nghề nghiệp ấy. Tôi có thể luyện tập các phương pháp diễn xuất bây giờ cho tới ngày mai, nhưng nếu tôi không còn máu nữa thì tôi cũng hết thời luôn - Anh ta ngoắc ngón tay cái hướng xuống dưới đất.

- Vậy anh đã làm việc này được bao lâu rồi?

- Được 2 năm rồi. Tôi đã giành được tấm bằng về kinh doanh, đã làm việc cho một công ty kế toán trong 9 năm. Cuối cùng tôi không thể chịu đựng được việc cứ suốt ngày phải nhìn vào những con số và trở lại trường để học lấy bằng thạc sỹ về mỹ nghệ. Ông có muốn uống thứ gì đó không?

- Không, tôi xin cảm ơn.

- Còn tôi thì phải uống cái gì đó.

Mở tủ lạnh, anh ta lấy ra một chai nước khoáng từ khoảng hơn hai chục chai. Thứ khác bên trong tủ lạnh là một quả bưởi.

Dùng hai ngón tay vặn cái nắp ra, anh ta uống một hơi dài.

- Thế tại sao anh lại bỏ học? - Tôi hỏi.
- Ôi chao, đúng là tin dữ đồn nhanh thật. Ai nói với ông vậy?
- Giáo sư Dirkhoff.
- Giáo sư Dirkhoff tốt bụng à. Ông già bị vợ cưới cổ. Ông ấy giận tôi lắm, nghĩ rằng tôi sẽ còn tiếp tục học thêm 2 năm nữa để phát triển khả năng tiềm ẩn của tôi.

Gập một cánh tay lại, anh ta vắn vắn bàn tay bên đó.

- Lẽ ra tôi nên đưa giáo sư Dirkhoff tới trước Ủy ban Hành vi ấy. Việc đó chắc sẽ làm cho đầu óc bà Devane nổ tung.

- Sao lại thế?
- Không hề có nạn nhân nữ. Bởi vì đó chính là mục tiêu của Ủy ban: đàn ông chống lại đàn bà. Kể từ khi tôi bước vào, bà ấy đã liên tục tấn công tôi tới tấp.

Nhún vai, anh ta rót nốt chỗ nước còn lại vào cổ họng.

- Vậy là ông đi nói chuyện với tất cả mọi người có liên quan tới Ủy ban à?

- Đúng vậy.
- Họ nói rằng tất cả các biên bản đều được giữ bí mật nhưng sau cái chết của giáo sư Devane thì tôi đã nghi ngờ. Nhưng tại sao lại là một bác sỹ tâm lý nhỉ - mà tên của ông là gì?
- Tôi đưa ra cho anh ta cái thẻ cảnh sát của tôi. Anh ta đọc và ngược nhìn tôi.
- Tôi vẫn không hiểu vai trò của ông trong vụ này.
- Cảnh sát đã yêu cầu tôi nói chuyện với những người biết giáo sư Hope Devane, nhằm phân tích nạn nhân.
- Phân tích về bà ta ư? Hay thật đấy. Tôi luôn cho rằng hung thủ là kẻ điên rồ nào đó, có thể là một kẻ đã đọc cuốn sách của bà ấy. Nghe nói cuốn sách ấy có giọng điệu hơi thù địch đối với đàn ông.
- Và bản thân bà ấy cũng có thái độ thù địch nữa - Tôi nói thêm vào.

- Ồ, thế thì đúng rồi. Chuyện tôi bị buộc tội hiếp dâm khiến tôi phát điên lên. Nhưng hóa ra, chuyện đó lại hay bởi vì sau đó sự lưỡng lự

đối với trường học của tôi lên đến đỉnh cao và tôi quyết định có sự lựa chọn khác. Ông đã gặp cô gái buộc tội tôi chưa?

- Hôm qua - Tôi đáp - Dường như cô ta sợ hãi điều gì đó.

Đôi mắt màu nâu mở to:

- Về điều gì vậy?

- Tôi đang định đến để hỏi anh về điều đó đây.

- Ông đang nghĩ rằng... Không, lạ Chúa, không đâu. Tôi đã giữ khoảng cách với cô ta. Cô ta là một tin xấu cho tôi, tôi ước gì hai chúng tôi sống ở hai hành tinh khác nhau.

- Tin xấu ư?

- Chuyện nghiêm trọng. Cô ta cần có anh. Một tối với cô ta là đủ.

- Chuyện nghiêm trọng ở đây là gì vậy?

- Cô ta điên điên khùng khùng, tính cách đồng đẳng.

Anh ta lại lấy một chai nữa:

- Điều điên rồ là: tôi lại nghĩ đó có thể chính là thứ lúc đầu đã thu hút tôi tới cô ta. Tính đồng đẳng của cô ta ấy mà. Bởi vì cô ta không phải là loại người mà tôi thường tìm kiếm.

- Vậy anh tìm kiếm loại người nào?

- Những người bình thường. Và nói thực, người xinh đẹp hơn nhiều. Nói chung, tôi thích các cô gái biết tự chăm sóc bản thân họ - những vận động viên.

- Tessa không phải hay sao?

- Ông đã gặp cô ta rồi mà. Tessa ủ rũ suốt ngày.

- Vậy anh thấy tính đồng đẳng của cô ta đã hấp dẫn anh thật ư?

- Thế mới kỳ, và... tôi không biết, một sự dễ bị kích động nào đó. Tôi nghĩ có thể cô ta có nhiều thú vị - Anh ta nhún vai - Sự thật, cô ta là một địa ngục nếu như ông đã biết. Tôi đã cố hiểu chuyện này - cô ta có nói cho ông biết chúng tôi gặp nhau ra sao không?

- Tại sao anh không tự kể cho tôi nghe nhỉ?

- Đó là chuyện gặp gỡ ngẫu nhiên ở trường thôi. Lúc đầu hoàn toàn bình thường. Chúng tôi cùng ở trong hội sinh viên, cùng học và

ăn uống với nhau. Mắt chúng tôi gặp nhau và... bùm. Cô ta cuồng nhiệt lắm. Đôi mắt nóng bỏng, có hồn lắm. Và ở mức độ nào đó phải nói cô ta hấp dẫn. Dù thế nào đi nữa, có cái gì đó đã động dậy. Cả hai chúng tôi cùng động dậy.

Anh ta lắc đầu và bộ tóc đen tung lên rồi rơi vào đúng chỗ.

- Có thể đó chỉ là chuyện sinh hóa thuần túy. Tôi đã đọc được vài bài viết về một số chất hóa học nhất định có ảnh hưởng tới sự hấp dẫn tình dục. Chất đó là Pheromone. Vì thế có thể hai đứa bọn tôi ngày hôm đấy có sự hòa hợp hóa học với nhau, ai mà biết được. Dù thế nào, đó là sự đồng ý của cả hai bên 1000%. Mỗi lần tôi nhìn cô ta, cô ta lại nhìn tôi chằm chằm. Cuối cùng tôi đi tới và ngồi cạnh cô ta, cô ta cũng sắp lại gần tôi, hai hông chạm vào nhau. Hai phút sau đó, tôi mời cô ta đi chơi và cô ta đồng ý, còn ra ánh mắt trách cứ là tại sao tới tận lúc đó tôi mới mời cô ta. Tôi đón cô ta tại khu ký túc tối hôm đó. Chúng tôi đi xem phim với nhau, đi ăn tối và nói chuyện phiếm. Nhưng chúng tôi đều biết cả hai đang có sự đam mê mãnh liệt, những trò mời mọc chơi bời chỉ là đã cho... lịch sự trước khi chuyện tất yếu sẽ xảy ra. Và cô ta chính là người đã đề nghị chúng tôi cùng về nhà trọ của tôi. Tôi không hào hứng lắm, vì đây không phải là ngôi nhà của một kẻ chơi bời nhưng cô ta bảo ở ký túc xá thì không thể có chuyện kín đáo được. Tôi đưa cô ta về nhà tôi, lấy nước cho cô ta uống, đi vào phòng tắm và khi tôi ra thì cô ta đã ở đây rồi.

Anh ta chỉ tay vào cái đệm ở góc nhà.

- Người cô ta lúc đó chỉ mặc mỗi cái xi líp nhỏ màu đen, quần áo ngoài đã cởi ra hết, vo tròn lăn lóc dưới sàn nhà. Khi nhìn thấy tôi, cô ta cười và dang hai chân ra. Trước khi tôi biết chuyện gì xảy ra thì... - Anh ta vỗ hai tay vào nhau đánh đốp một tiếng - Giống như một vụ đụng độ vậy. Và cả hai chúng tôi cùng đạt khoái cảm. Thực tế, cô ta đạt khoái cảm trước. Rồi đột nhiên cô ta từ bên dưới tôi nhào ra và bắt đầu khóc. Tôi cố giữ cô ta nhưng cô ta né tránh. Rồi cô ta khóc to hơn, tiếng khóc làm tôi phát hoảng gần như là tôi đã phát điên. Và lại càng to hơn. Không cẩn thận lúc đó bà Green mà nghe tiếng và lên, có thể còn đem theo cả Sammy thì chết - Sammy không ưa những người lạ. Vì vậy, tôi đã bịt mồm cô ta - không

mạnh, chỉ để làm cô ta bình tĩnh lại thôi. Cô ta đã cố tình cắn tôi. Đến lúc đó, tôi đứng dậy và chạy. Thật bất hạnh. Một phút trước còn đang làm tình với nhau thế mà phút sau đó cô ta lại định giết anh. Tôi nghĩ, mình thật là thằng ngu, Muscadine ạ, đã đi bắt quen một cách bừa bãi. Và cô ta thì không chịu thôi khóc. Cuối cùng cô ta khóc rống lên, bò trên sàn nhà để tìm quần áo và cô mặc vào. Mặc xong, cô ta chạy phăm phăm ra khỏi nhà, xuống cầu thang và ra ngoài đường. Tôi chạy theo để xem chuyện gì đã xảy ra nhưng cô ta không nói, cứ chạy miết. Đúng lúc đó, con Sam sửa ầm ỹ và bà Green đã bật đèn.

- Bà Green có ra ngoài xem chuyện gì xảy ra không?

- Không, chúng tôi chạy khá nhanh. Khi ra đến đường Đệ Tứ thì cô ta chạy về hướng Bắc. Tôi bảo với cô ta rằng trời đã tối, để tôi đưa về thì cô ta chửi tôi và bảo sẽ đi bộ. Thật điên rồ, khu kí túc xá trường cách đó tới 9 cây số. Nhưng mỗi lần tôi cố nói chuyện với cô ta thì cô ta dọa sẽ hét lên vì vậy cuối cùng tôi đành mặc kệ cô ta.

Anh ta thở hắt hển:

- Thật phi lý quá. Bốn ngày sau tôi cố gắng tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra và đoán rằng chắc trước đó cô ta đã bị hãm hiếp hay gạ gẫm rồi nên khi ấy mới hồi tưởng lại. Rồi 1 tháng sau đó, tôi bị triệu đến Ủy ban. Ở đó, tôi như là bị đánh vào đầu này.

Anh ta nhấn tay vào thái dương.

- Sau đó tôi mới biết rằng tôi không nhất thiết phải tới Ủy ban đó. Nhưng lá thư lại có giọng điệu như thể đó là một điều bắt buộc vậy.

- Anh nghĩ sao về chuyện phải thử HIV?

- Ông cũng biết cả chuyện đó nữa à?

- Có biên bản các vụ xử tại Ủy ban.

- Biên bản ư? Ôi chết tiệt. Liệu người ta có định cho công bố các tài liệu ấy không đấy?

- Không, nếu như chúng không có gì dính dáng tới vụ án giết người.

Anh ta xoa tay lên trán:

- Chúa ơi... có hẳn cả một trường phái tư tưởng trong ngành truyền thông nói rằng chẳng có cái gọi là tiếng xấu, hãy để các phương tiện nhắc tới tên của anh. Nhưng mà điều đó chỉ đúng với những ai đã có tiếng tăm thôi. Còn tôi là một nông dân. Tôi không muốn bị mọi người nghi tôi là kẻ hiếp dâm hay bị nhiễm HIV.

- Thì anh đã thử HIV âm tính rồi đấy thôi.

- Tất nhiên là thế rồi. Tôi có vẻ gì là ốm yếu hay sao?

- Thế lưng anh thế nào rồi?

- Lưng tôi à?

- Bà Green nói anh đã bị sa thải.

-Ồ đúng rồi. Tôi bị đau đĩa sụn. Đó là lỗi của tôi. Một buổi sáng tôi thấy hăng lên và chống đẩy liền 60 cái. Bị co thắt, như kiểu có một con dao đâm xuyên qua người. Tôi phải nằm bất động ở sàn nhà mất hơn một tiếng. Sự đau đớn đã khiến tôi phải nằm ở nhà mất một tháng, bà Green đã đi mua tạp phẩm cho tôi. Đó là lý do tôi thường mua cho bà ấy những món quà khi nào tôi có thể. Hiện nay, thỉnh thoảng tôi vẫn bị đau nhói, nhưng ngoài chuyện đó ra thì mọi thứ đều ổn. Và tôi hoàn toàn 100% âm tính.

Tôi nhắc lại câu hỏi về cảm giác khi phải đi thử máu.

- Tôi cảm thấy thế nào ư? Bị xúc phạm. Chẳng nhẽ ở địa vị tôi, ông không cảm thấy thế sao? Nó làm tôi bị tổn thương vô cùng. Tôi nghĩ tôi đã nói gì đó tại buổi xét xử về chuyện hành xử kiểu Kafka. Có phải ai tới đó cũng đều bị hành xử như vậy không?

- Tôi không thể nói lung tung được.

Anh ta nhìn tôi chăm chăm:

- Tốt thôi - dù sao, đó cũng là toàn bộ chuyện tiếp xúc của tôi với bà giáo sư Devane. Theo ông, chuyện này có bị báo chí đăng tải không?

- Tôi nghĩ cái đó còn phụ thuộc vào việc ai là hung thủ.

Anh ta trở nên trầm tư suy nghĩ:

- Vậy ông có bao giờ nghĩ Ủy ban sẽ có điều gì đó liên quan tới cái chết của bà ấy không?

- Điều đó làm anh ngạc nhiên hả?

- Hoàn toàn ngạc nhiên. Việc xét xử thật tồi tệ nhưng cuối cùng thì cũng chẳng đi đến đâu cả. Tôi không thể mừng tượng ra rằng chuyện đó lại có thể gây ra một vụ án mạng - Anh ta cười nhún nhử

- Ngoại trừ đó là một vai diễn trong vở kịch. Tôi nói đùa đấy.

Anh ta lại cười:

- Tha lỗi cho tôi, nếu không có gì nữa thì tôi phải ngủ một giấc đấy vì 6 giờ tôi đã phải đi làm rồi.

- Anh làm ở đâu?

- Tại nhà hàng Delvecchio ở Tarzana - Anh ta cúi người và đưa tay ra - Ngài thích món bít tết loại nào, thưa ngài? Chín tái nhé? Còn động cơ của tôi là gì ư?

- Giáo sư Dirkhoff nói rằng anh đã kiếm được hợp đồng biểu diễn rồi.

Khuôn mặt diễn trai tôi sầm lại:

- Ôi trời!

- Có điều gì làm anh đau đớn thế?

- Không phải thế. Đúng, đó là sự thật - sự thật ở trong phim của Hollywood - khi tôi nói với ông ấy rằng tôi sắp bỏ học. Nhưng thế nào thì tôi vẫn cứ bỏ. Lớp học quá xa vời thực tế, chỉ tổ tốn tiền học phí thôi.

- Còn sự thật ở trong phim Hollywood mà anh nói là ý gì vậy?

- Là một cái bánh sandwich bằng không khí trên cái bánh mì tưởng tượng.

- Thế công việc bị thất bại à?

- Nó chẳng đi được xa tới mức để mà có thất bại. Tôi tự cho mình quyền được lạc quan một cách ngây thơ như vậy thôi bởi vì buổi biểu diễn thử của tôi khá tốt, người đại diện của tôi nói rằng tôi nhất định là người chiến thắng.

- Vậy chuyện gì đã xảy ra?

- Một người nào đó đã nhận được công việc ấy, còn tôi thì không.

- Tại sao?

- Ước gì tôi có thể biết được lý do. Họ chẳng bao giờ nói cho tôi biết.

- Buổi biểu diễn thử ấy là gì?

- Là một vở kịch ủy mị, một hợp đồng độc lập cho hãng truyền hình cáp.

- Thế vở kịch ấy có được sản xuất không?

- Mọi thứ mới chỉ là bước chuẩn bị. Họ thậm chí còn chưa đặt tên cho vở kịch ấy, nó nói về các gián điệp, các nhà ngoại giao, các đại sứ nước ngoài. Người chỉ đạo diễn xuất bảo với tôi rằng tôi sẽ đảm nhiệm vai James Bond. Sẽ đeo miếng băng ở một bên mắt và đi tán các quý bà. Rồi bà ta véo vào mông tôi và nói: “Ừ, điểm A, xuất sắc”. Tại sao lúc đó cái Ủy ban chết tiệt ấy không xuất hiện khi mà người ta cần tới nó nhỉ?

Milo từ sân bay trở về, tới nhà tôi vào lúc 8 giờ, về mặt bơ phờ.

- Đôi giày trắng đâu mất rồi? - Tôi hỏi.

Anh tháo đôi boot sa mạc đã sờn ra.

- Tôi quyết định tới đó một cách trang trọng.

Nói rồi anh ngồi xuống bàn ăn và lôi từ ca-táp ra một bức ảnh 20x30 cen-ti-mét.

Một bức ảnh quảng cáo chụp bán thân cô gái trẻ đẹp có mái tóc đen, mượt, dài, gò má đỏ, đôi môi mời gọi hơi hé mở, đôi mắt hình thuẫn dài kinh ngạc có màu của cà phê hấp hơi.

Cô ta mặc cái áo không có cầu vai được trang trí bằng những đĩa kim loại nhỏ màu trắng và đang cúi người về phía trước, làm nổi bật đôi bầu vú đầy đặn phập phồng có rãnh giữa sâu và dài. Một chiếc vòng kim cương rộng đeo quanh cổ. Hai bên tai là đôi khuyên kim cương. Quá nhiều đồ trang sức để có thể cho rằng đó là những đồ thật. Chắc người ta đã sử dụng máy tạo gió để thổi tung tóc của cô ta ra phía sau. Nụ cười của cô đầy vẻ mời gọi nhưng giả tạo.

Ở cuối bức ảnh có ghi:

AMANDA WRIGHT

DIỄN VIÊN ĐIỆN ẢNH VÀ VĨ NỮ

ĐẠI DIỆN: CÔNG TY ONYX

- Cái này do đại diện của cô ta cung cấp à? - Tôi hỏi.

- Sở cảnh sát Vegas nói rằng đó là một hãng bán thổi đã phá sản rồi, thường thực hiện việc đặt hàng tại các sòng bạc cho các buổi biểu diễn thoát y phần trên. Mandy không có tiền án tiền sự nào, điều đó không có gì là kỳ lạ đối với những ca ve hạng sang thường xuất hiện biểu diễn các pha thoát y và cho các tay chơi bạc xoa đùi khi họ thắng bạc. Còn đây là những số liệu quan trọng khác: cô ta chưa lập gia đình, thích chơi bời bời bụi, sử dụng thuốc kích thích, tránh thai và uống Coca Cola. Bạn trai cuối cùng của cô ta là một tay buôn bộ phận sinh dục nam giả tên là Ted Barnaby, cũng là một tay làm than cốc, chuyển nhà tới Reno ngay sau khi cô ta bị giết. Vegas

đã thăm vấn anh ta ngay ngày hôm sau, anh ta tỏ ra hợp tác và có chứng cứ ngoại phạm: số là cả đêm hôm đó anh ta làm việc, ông chủ lò than của anh ta khẳng định. Ngoài ra, bản thân anh ta cũng thực sự đau khổ bởi cái chết của cô ta.

- Nhưng anh ta lại chuyển đi chỗ khác là sao?

- Điều đó không gây ra điều gì đáng phải suy nghĩ cả bởi vì những người làm nghề cờ bạc thường chỉ ở một nơi nào đó trong thời gian ngắn. Tôi qua, một viên thanh tra đã dẫn tôi tới hiện trường vụ án. Một khu dành cho dân trung lưu, yên tĩnh. Không có nhiều cây cối như là đường phố chỗ bà Hope sống, nhưng có một cây khuynh diệp khổng lồ mọc ngay trước cửa nhà Mandy và đó chính là nơi hung thủ sát hại cô ta. Tôi và cảnh sát Vegas đã gọi tới khắp nơi trên cả nước để hỏi xem có vụ nào tương tự không nhưng đến nay vẫn chưa hề có thêm vụ nào giống thế cả, nhưng chúng ta còn khá nhiều việc phải làm.

- Có bản ghi nào nói về việc Mandy sống ở Los Angeles không?

- Tới nay thì chưa có. Cô ta thuê căn nhà đó để sống đã 3 năm nay, lớn lên ở Hawaii, mà ở đó cũng không thấy có bản ghi nào của cảnh sát cả. Việc cô ta có đến Los Angeles một vài lần cũng sẽ không làm tôi ngạc nhiên, nhưng các biên lai tín dụng của cô ta không hề chứng minh điều đó mà chỉ cho thấy cô ta đã đi tới những nơi khác thôi.

- Tới đâu?

Lại thò tay vào ca-táp, Milo lôi ra chiếc cặp bì dày màu đen. Anh mở ra và đặt cạnh tấm ảnh. Nhấp nước vào đầu ngón tay cái, anh lật tới một trang ghi tóm lược lượng sử dụng thẻ visa và thẻ master, nét chữ in nhỏ xíu, mỗi trang có ba bản kê in sẵn.

Tiền tiêu hàng tháng của Mandy Wright khoảng từ 500 đô-la cho tới 4 ngàn đô-la. Có rất nhiều các bản thông báo quá hạn thanh toán và tiền lãi phải trả. Một hai lần không trả nợ đúng hạn. Cả hai lần đó đều do cô ta bị đuổi việc và phải chuyển công ty.

Tôi dùng ngón tay dò từ trên xuống dưới những liệt kê chi tiêu theo từng khoản của cô ta: quần áo hàng tháng, đồ trang điểm, đồ trang sức, và đi nhà hàng. Thông tin về đi lại của cô ta đã được

khoanh tròn lại. Hơn một chục chuyến bay: 2 chuyến tới Aspen và Park City, thuộc Utah, 6 chuyến tới Honolulu, 1 chuyến tới New York; 1 chuyến tới New Orleans.

- Một cô gái hay đi du lịch - Tôi nói - Hay là cô ta đi làm ăn?

- Tới Hawaii thì có thể là chuyện cá nhân, vì cô ta còn có một ông anh trai sống ở đó, nhưng mà những chỗ khác thì có thể là công việc: đi tới các khu trượt tuyết mùa đông. Cô ta tới New Orleans trong thời gian diễn ra lễ hội Mardi Gras và ở đó có ngày hội thể thao hất móc lớn. Tới New York thì có thể là vì bất kỳ việc gì vào bất kỳ lúc nào.

- Nhưng không hề tới Los Angeles - Tôi đáp - Phải chăng từ Vegas tới Los Angeles quá xa? Anh không thấy lạ là cô ta đã bay tới bất kỳ đâu khác nhưng lại không tới đây hay sao?

- Có thể cô ta không thích cảnh sương khói - Anh trả lời - Có thể cô ta lái ô tô tới đây. Nhưng anh nói đúng đấy, rất nhiều cô gái thường thích chơi ngoài hoang mạc. Năm ngoái, chúng ta chẳng đã chứng kiến chuyện một vài phụ nữ có gia đình đến từ Westside muốn thay đổi không khí bằng cách buông thả tại các khách sạn dành cho dân lái xe rồi quay về nhà đúng lúc để chuẩn bị bữa tối cho gia đình đấy thôi. Biết đâu, chính cô Mandy này lại có một khách hàng thường xuyên ở Los Angeles mà tay này không muốn lưu giữ bất cứ thứ gì có liên quan - Milo gõ nhẹ vào bức ảnh - Một cô gái như thế này chắc chắn sẽ có nhiều tay giàu có trả khối tiền để cô ta tới vui vẻ thường xuyên với họ, và muốn giấu các bà vợ chuyện mèo mả gà đồng này.

Milo đi lấy một chai bia, còn tôi kiểm tra nốt tập hồ sơ, bắt đầu từ bản tổng hợp cuộc thẩm vấn Ted Barnaby. Một đoạn văn ngắn do viên thanh tra A. Holzer, người trực tiếp thẩm vấn Ted Barnaby trước khi anh ta tới Reno, viết. Barnaby đã “khóc và có các biểu hiện đau khổ khác”. Người hỏi không thấy anh ta có động cơ giết người nào. Viên thanh tra nói rằng Ted biết nạn nhân có làm công việc của một “gái gọi”, và đó là lý do “chúng tôi không sống cùng nhau. Cô ta cần có nơi ở riêng”. Viên thanh tra nói Ted không thích chuyện nạn nhân đã tham gia vào hoạt động mại dâm và rằng anh ta và nạn

nhân đã cãi nhau về chuyện này trong quá khứ nhưng anh ta đã buộc phải chấp nhận. Chứng cứ ngoại phạm của anh ta có đầy đủ, do Franklin A. Varese, quản lý lò than sòng bạc và hai người bạn anh ta là Sandra Boething và Luis Maldonado chứng nhận.

Tiếp đó là các báo cáo về pháp y và phòng thí nghiệm:

“Kiểm tra độc học cho thấy có một lượng cocain vừa phải trong máu của Mandy Wright vào đêm cô ta bị giết”.

Đó là một vụ giết người vào nửa đêm. Giáo sư Hope cũng bị đâm ngay sau 11 giờ đêm.

Tôi lật qua một trang hồ sơ.

Cách bày trí các vết đâm được miêu tả gần như giống với hồ sơ của Hope tới từng từ một.

Nhát đâm đầu tiên vào tim đã làm cho tim bị nát, chết do kiệt máu và sốc. Trước đó, hệ thống tim mạch của Mandy Wright vẫn trong tình trạng tốt, các động mạch đều rõ và không bị tắc. Không có bệnh về đường tình dục, kể cả HIV. Không có bằng chứng về bệnh lý nghiêm trọng hay bệnh lây nhiễm ngoài sự ăn mòn hốc mũi rất nhỏ có lẽ do sử dụng cocain quá nhiều.

Đoạn cuối cùng miêu tả sự giãn rộng quá lớn của lỗ hậu môn và các vết sẹo trên lớp xơ ở trực tràng, chứng tỏ cô ta đã có thời gian dài quan hệ tình dục tại hậu môn, nhưng trong 24 giờ trước khi chết, cô ta không quan hệ tình dục ở âm đạo. Khám nghiệm tử thi tại vùng xương chậu cho thấy không hề có ung nhọt hay các biểu hiện bệnh khác; tuy nhiên, người ta cũng phát hiện những thay đổi liên quan tới việc đã từng có thai.

Điều này làm tôi suy nghĩ. Và dòng cuối cùng ghi:

“Ông dẫn trứng đã bị thất; từ độ teo của nó mà suy, có lẽ nạn nhân đã thất ông dẫn trứng được từ 1 đến 2 năm”.

- Triệt sản à? Có báo cáo nào về việc cô ta đã từng có con không?

Milo lắc đầu.

- Và trước khi triệt sản, cô ta đã có thai - Tôi nói : Có nghĩa là cô ta đã phá thai - nếu như không phải bị sảy. Việc này xảy ra hoặc là

trước khi thất ổng dẫn trứng hoặc là đúng lúc đó. Suy đoán của tôi có lẽ hơi xa vời nhưng kiểu phẫu thuật đó là nghề của bác sỹ Cruvic đây. Điều gì xảy ra nếu ông ta chính là mối quan hệ của cô ta ở Los Angeles?

Milo đặt chai bia xuống bàn:

- Có bao nhiêu là bác sỹ sản khoa. Suy đoán anh quả là hơi quá đà rồi.

- Tôi chỉ muốn đưa ra ý kiến của mình thôi. Vậy thì thôi nhé?

- Không, anh cứ thử nói xem.

- Cruvic có tiền - Tôi tiếp - Ông ta có xe Bentley. Những quần áo mà chúng ta nhìn thấy không phải là của các cửa hàng Kmart⁽¹²⁾. Hoàn toàn phù hợp với một gã sẵn sàng trả cho một cô gái thích ăn chơi và trả tiền vui vẻ cho cô ta bằng tiền mặt.

- Trước tiên ông ta là bác sỹ của cô ta, còn sau đó ông ta trở thành bạn chơi à?

- Ông ta có thể là cả hai ấy chứ. Biết đâu đó lại là lý do chính ông ta tiến hành thất ổng dẫn trứng cho cô ta chứ không phải là một bác sỹ khác ở Vegas. Trời ạ, ông ta rất có thể là cha đứa bé của cô ta - và ai có điều kiện tốt hơn ông ta để loại bỏ rắc rối ấy? Chúng ta đã biết ít nhất ông ta từng bịa một chuyện - rằng ông ta không biết Hope trước buổi quen gặp. Tại sao ông ta lại cố tình lừa dối chúng ta? Có lẽ bởi vì linh cảm của anh đã đúng: mối quan hệ của họ còn hơn là tình bạn thông thường. Và tôi còn có thêm những bằng chứng về điều đó.

Tôi kể cho anh nghe về những gì Holly Bondurant đã nhìn thấy trong bãi đậu xe, về sự khước từ trong trạng thái phản đối quyết liệt của Marge Showalsky.

- Và còn có chuyện ông ta trả tiền trực tiếp cho công việc của Hope nữa. Việc này không hề đáng hoàng chút nào. Thêm vào đó, hôm nay tôi còn biết thêm được rằng ông ta có thể đã vượt ra ngoài phạm vi đạo đức nữa đấy.

Tôi nhắc lại cuộc nói chuyện của tôi với Mary Farney.

- Tiến hành phẫu thuật đối với một bé gái thiếu năng trí tuệ và biết rằng nó không thể đưa ra sự đồng tình. Có thể, ông ta dùng Hope để tạo hậu thuẫn. Biết đâu hai người bọn họ lại đồng lõa với nhau để thử nghiệm trên thân thể con bé đó điều gì.

- Là sao?

- Ai mà biết được chứ. Có thể là hành vi lừa dối để lấy tiền. Hoặc giả họ làm chuyện gì đó thực sự xấu xa như là lấy trứng của một bệnh nhân có khả năng sinh nở để bán cho một phụ nữ khác.

- Vậy thì Mandy có liên quan ra sao?

- Cứ thoải mái đoán xem? Cô ta có thể là người cho trứng - một cô gái trẻ, khỏe mạnh. Và cô ta đã biết được điều mà cô ta không được phép. Hoặc cô ta đã cố tình tống tiền Cruvic. Mà biết đâu Cruvic chính là gã đã yêu cả hai người bọn họ và giết họ luôn. Trời ạ, tôi có thể đoán cả ngày được nhưng linh tính mách bảo tôi rằng bác sỹ Cruvic rất đáng được xem xét bất chấp giả định cho rằng vụ án là do ghen tình gây ra.

Anh đứng dậy và đi xung quanh phòng.

- Chúng ta đều nhìn thấy Cruvic nóng tính như thế nào, luôn chạy chồm chồm quanh nhà. Ông ta nói với chúng ta rằng đó là thức uống bổ dưỡng, nhưng biết đâu đó chẳng phải là Côca Côla, và đó là mối liên quan tới Mandy. Mặc dù kết quả khám nghiệm tử thi cho thấy Hope không hề có chút chất kích thích nào trong hệ thống thần kinh của bà ta và không có gì cho thấy bà ta từng sử dụng thứ đó. Toàn bộ câu chuyện khiến tôi đưa ra giả thiết rằng: nếu bà ta đã cùng với Cruvic lừa dối - hoặc là Locking, hoặc là bất kỳ ai khác - thì Seacrest có thể đã phát hiện ra và cho rằng bà ta đã cấm sừng ông từ lâu rồi.

- Nhưng Seacrest có mối quan hệ gì với Mandy Wright?

Milo lại bước thêm vài bước nữa rồi nói:

- Không chỉ có những tay thanh niên hào nhoáng mới thích chơi gái. Một giáo sư trung tuổi sống bình lặng cũng có thể muốn một cô bạn gái bốc lửa để chơi bời. Và một giáo sư trung tuổi sống bình lặng cũng có thể có lý do để trả tiền cho người bạn chơi của mình. Và nếu người bạn đó nhận ra điểm yếu của vị giáo sư và quyết định

tổng tiền ông ta, vị giáo sư kia cũng có thể quyết định chấm dứt rắc rối: một nhát vào tim, một nhát vào háng, một nhát vào lưng. Và sau khi thành công trong chuyện đó, tại sao không làm tiếp với người vợ, người đã trở thành cái gai cái đinh cắm ở mông ông ta?

- Rất sáng tạo - Tôi nói.

- Đó là tôi chịu ảnh hưởng của anh thôi.

- Được rồi, trong lúc anh viết kịch bản, tại sao không nghĩ tới một chuyện tay ba nhỉ: Cruvic, Hope và Mandy. Hay Seacrest, Hope và Mandy. Hoặc thậm chí là một gã nào đó. Quan hệ với một cô gái gọi để làm tăng thêm gia vị cho mối quan hệ đã nhàm chán. Rồi vì lý do nào đó, gã muốn chấm dứt. Chấm dứt vĩnh viễn. Loại bỏ Mandy trước tiên vì giết chết một cô gái gọi cách nơi gã ở 400 cây số sẽ không gây sự chú ý ở Los Angeles. Nhưng Hope là một câu chuyện khác. Bà ta nổi tiếng, là người địa phương và thông minh. Vì vậy gã phải chờ đợi, lập kế hoạch và chờ thời cơ. Rồi cuốn sách ra đời tình cờ đã gây ra cho bà nhiều tranh cãi và tạo thời cơ cho hắn. Tức là tạo cho hắn một vỏ bọc tuyệt vời: một kẻ điên khùng nào đó đã thực hiện vụ giết người bởi vì những tranh cãi mà bà ta gây ra.

Milo nghĩ ngợi về kịch bản ấy.

- Nhưng nếu Mandy và Hope biết nhau, thì cái chết của Mandy lại không đánh động với Hope hay sao?

- Nếu như họ không còn chơi với nhau nữa thì làm sao bà ta có thể biết Mandy đã bị giết? Vụ án Mandy có được báo chí đăng tải không?

Milo lắc đầu.

- Chỉ có một mẫu tin ngắn trên tờ The Sun vào ngày hôm ấy thôi. Tuy nhiên, nếu Hope từng có quan hệ tay ba với Mandy, chẳng nhẽ bà ta lại không biết được hay sao?

- Được rồi - Tôi nói - Ta cứ cho rằng bà ta đã biết Mandy bị giết đi nhưng rồi bà ta lại không liên hệ tới bản thân mình. Như anh đã nói ấy, chuyện gái điếm bị giết là chuyện thường ngày mà.

Milo uống nốt chỗ bia, nhìn ra ngoài cửa sổ. Mặt trời nhỏ và nhợt nhạt làm những ngọn thông run rẩy, lấp lánh như bộ quần áo trong

ảnh của Mandy Wright.

- Toàn những vở kịch hay - Cuối cùng Milo lên tiếng - Đã đến lúc chúng ta cần có những bằng chứng cụ thể.

- Ít nhất - Tôi đáp - tôi có thể xem xét các giấy tờ của Cruvic, biết đâu lại tìm ra điều gì đó thú vị.

- Anh hãy làm việc đó nhé. Kế hoạch tiếp theo của tôi là cuộc nói chuyện với Kenny Storm. Tôi muốn làm rõ tất cả các khía cạnh của Ủy ban. Tôi cũng sẽ kiểm tra hồ sơ của cảnh sát Vegas xem liệu Mandy có bảo hiểm y tế hay không, biết đâu việc triệt sản của cô ta được ghi lại bằng văn bản và chúng ta sẽ biết ai làm việc này. Anh chàng bạn trai của cô ta, Barnaby, có thể biết điều đó, vì thế tôi cũng sẽ hỏi anh ta. Có chuyện gì khác xảy ra khi tôi đi vắng không?

- Tôi đã tìm thấy Reed Muscadine, Giống như Kenny, anh ta đã bỏ học, nhưng vì một nguyên nhân khác. Anh ta chút nữa đã nhận được một vai trong một vở kịch dài kỳ, anh ta nghĩ rằng chắc chắn vai đó sẽ thuộc về anh ta, nhưng lại bị hỏng. Anh ta bác bỏ chuyện đã hiếp dâm Tessa Bowlby, nhắc lại câu chuyện giống như đã nói trong buổi xét xử tại Ủy ban.

- Có đáng tin không?

- Không thấy đáng ngờ gì, nhưng anh ta là diễn viên. Cứ coi đó là điều có giá trị đi.

- Điều gì khiến anh nghĩ là nó có giá trị vậy?

- Tôi cũng không biết nữa. Tessa có vẻ bị đau đớn cực độ. Tôi không muốn biết điều gì đang gặm nhấm cô ta. Có lẽ tôi nên thử gặp cô ta một lần nữa.

- Muscadine trông bề ngoài ra sao?

- Rất to lớn và cơ bắp, điển trai, có nhận thức đúng đắn về cơ thể. Nơi ở của anh ta là một phòng tập thể thao.

- Kiểu người đàn ông có thể chế ngự được một người phụ nữ và giữ cho cô ta cứng đờ để có thể đâm cô ta vào tim.

- Quá dễ dàng. Anh ta có thể làm cho bà ấy phải khuất phục bằng hai ngón tay ấy chứ. Nhưng anh ta dường như khá bình tĩnh khi bị chất vấn, vì vậy hoặc là anh ta vô tội hoặc là anh ta có tay nghề cao,

và đã có chuẩn bị cẩn thận trước khi gặp tôi. Bà chủ nhà thích anh ta lắm, nói rằng anh ta không bao giờ gây ra vấn đề gì. Anh ta tuyên bố rằng HIV âm tính và nếu như anh ta có ốm yếu thì anh ta cũng không thể hiện. Còn Tessa thì khác hẳn, có vẻ mệt mỏi. Nhưng vì chúng ta biết về Mandy rồi nên còn có mối quan hệ gì với Ủy ban nữa?

- Câu hỏi hay, nhưng tôi muốn kết thúc. Đã thấy quá nhiều lời bịa đặt hoàn toàn có lý vào lúc này. Chỉ trừ có một sinh viên, phải vậy không?

- Deborah Brittain. Tôi sẽ gặp cô ta vào ngày mai.

- Cảm ơn. Tôi thực sự đánh giá cao việc này, anh Alex ạ.

Milo dứt tập hồ sơ trở lại ca-táp.

- Cảm ơn những ý kiến của anh. Thật sự có ích lắm. Thà có những giả thuyết còn hơn là không đưa ra được gì.

Tôi tiễn Milo ra cửa:

- Bây giờ anh định tới đâu?

- Về nhà tắm cái đã rồi nói chuyện với mấy ông bạn sen đầm. Biết đâu tôi có thể tìm ra được một vài quý bà bị đâm ba nhát dưới những gốc cây to, và rút lui khỏi vụ án với lý do là không đủ khả năng.

Những lời nói dối của Cruvic về việc không biết Hope trước buổi tuyên góp cứ luẩn quẩn mãi trong đầu tôi và đúng 7 giờ tối, lúc này Robin đang làm việc tại xưởng, tôi liền lái xe tới trung tâm Civic.

Hi vọng của tôi là gì ư? Được nhìn thấy con Bentley của ông ta khi nó rời văn phòng? Hay một khuôn mặt xinh xắn nào đó thò ra khỏi cửa kính của chiếc xe ấy?

Thật vô ích. Mặt trước không cửa sổ của căn nhà màu tím không hề cho biết có người nào đó đang ở bên trong.

Đây đúng là lối thiết kế không hoàn toàn dành cho những người tò mò. Một câu hỏi vang lên trong đầu tôi: Tại sao ông ta lại hành nghề ở một nơi như thế này, xa những thầy thuốc khác của Beverly Hills?

Sự riêng tư không thôi không thể giải đáp được câu hỏi ấy. Các bác sỹ tâm thần và các chuyên gia tâm lý thường tạo được sự bí

mặt trong những căn phòng truyền thống.

Vậy có cái gì đó cần phải che giấu chăng?

Các đường phố của Beverly Hills thường đi kèm với các ngõ nhỏ chạy song song nhau - một phần của kiến trúc tổng thể thành phố nhằm tạo điều kiện cho việc thu gom rác và đưa thư một cách kín đáo. Quay một vòng chữ U, tôi lái xe trở lại ngã tư gần nhất - đó là đường Foothill - tại đó tôi rẽ phải và đi vào đoạn đường trải nhựa sau khu nhà. Mặt sau của khu nhà là nơi bốc dỡ hàng và để rác. Cuối cùng là một bức tường cao màu tím.

Ba bãi đậu xe, tất cả đều trống rỗng. Lối vào phía sau của khu nhà là cánh cửa ga ra bằng gỗ kiểu cũ, đen và có hai thanh xà bắt chéo nhau. Trên cửa là chiếc khóa khổng lồ đã đóng. Nó trông giống nơi chứa đồ hơn là một lối vào riêng của bác sỹ.

Không hề có ô tô có nghĩa là vị bác sỹ này đã đi đâu đó. Thế nào ông ta chẳng đã tới bệnh viện để làm ca đêm.

Tôi quay xe lại, đi vào đường Santa Monica tới Century City, rồi đại lộ Những ngôi sao và theo hướng Nam tới phía đầu Tây đại lộ Olympic. Thêm 20 phút nữa, tôi đã ở Santa Monica, và lúc đó trời đã tối hẳn.

Một vài ánh đèn được bật tại Trung tâm Y tế Phụ nữ, hàng chục chiếc xe hơi đậu trong bãi đậu xe thấp hơn mặt đất. Phần lớn đều là những xe hơi nhỏ ngoại trừ chiếc xe Bentley Turbo màu bạc lấp lánh đậu sát cửa chính của Trung tâm.

Cái xích sắt chạy ngang qua đường lái xe vào đã được buộc chặt và khóa lại. Một người gác cổng mặc đồng phục đi tuần qua lại chậm chạp. Ngay cả dưới ánh đèn mờ, tôi cũng có thể nhìn thấy cái bao súng ngắn bên hông anh ta. Khi nhìn thấy tôi, anh ta liền đi nhanh hơn. Tôi lái xe đi trước khi tôi và anh ta nhìn thấy được mặt nhau.

[\(12\)](#) Rẽ tiền.

Những phần cuối của vở kịch đang được sắp đặt.

Sáng hôm sau, tôi gọi cho văn phòng Tâm lý và lấy số của Mary Ann Gonsalvez. Vì sự chênh lệch của thời gian nên lúc tôi gọi tới đã là 5 giờ chiều tại London. Không có tiếng trả lời, không có tiếng ghi âm.

Tôi pha tách cà phê và nướng bánh mì, vừa ăn vừa nghĩ tới đám người tại Trung tâm Phụ nữ tối hôm qua.

Tôi nghĩ tới người gác cửa có vũ khí, tới cái dây xích chắn ngang bãi đậu xe.

Bác sỹ Cruvic đang tiến hành phẫu thuật trong đó?

Phẫu thuật cho những bệnh nhân như Chenise Farney chẳng?

Có 15 chiếc xe hơi. Tính cả của nhân viên Trung tâm thì có lẽ chỉ 10 xe là cùng. Và theo những gì tôi biết thì ông ta đã đi hàng tiếng đồng hồ khỏi nhà để đưa họ tới đây theo ca.

Chủ nghĩa lý tưởng hay là có động cơ lợi nhuận?

Lợi nhuận có thể là cao nếu ông ta sử dụng các thiết bị của bệnh viện mà không phải trả tiền, và cứ việc chặt tiền của bang. Bệnh viện thì vui mừng vì có một người tình nguyện phục vụ tận tụy cho các khách hàng nghèo khó của mình.

Những người phụ nữ nghèo có nghĩa là Medi-Cal. Việc tài trợ cho các ca phá thai luôn luôn phụ thuộc vào sự biến động của chính trị và tôi không biết hiện Medi-Cal có còn tài trợ cho việc này nữa không.

Tôi gọi tới văn phòng Medi-Cal ở Los Angeles, được giới thiệu tới một số 800 ở Sacramento, phải chờ 10 phút, và rồi bị cắt liên lạc. Tôi thử lại, lại phải chờ và cuối cùng đã được nối máy, và lại được chuyển tới một số 800 khác, tiếp tục đợi và qua hai người trực điện thoại nữa thì mới có một người tới trả lời. Người này nói rằng Medi-Cal có trả tiền cho cả việc phá thai và thất ồng dẫn trứng nhưng nếu muốn có thông tin cụ thể về số lượng đã rải ngân thì phải có mã đặc biệt.

Tôi gọi điện tới trường Y ở phía kia của thành phố và sử dụng địa vị giảng viên trong trường của tôi để tới được văn phòng kinh doanh ở Bệnh viện Phụ nữ. Người trực điện thoại trường ở đó đã giới thiệu tôi tới phòng lập hóa đơn, phòng này giới thiệu tôi trực tiếp tới phòng hóa đơn của Medi-Cal. Cuối cùng một người nói rằng lẽ ra tôi nên biết mà không cần phải hỏi rằng phá thai được bang tài trợ với giá 900 đô-la một ca, không bao gồm tiền viện phí, thuốc giảm đau và các khoản phụ khác.

Tôi đặt máy.

900 đô-la cho một ca. Và nếu là một người lập hóa đơn khôn ngoan, giống như Cruvic, thì có thể đưa thêm các khoản khác như phí chăm sóc, phí phòng phẫu thuật, đồ ăn uống, và thế là đội được giá thanh toán lên cao.

Chỉ cần mỗi tuần tiến hành 20 ca phá thai thì thu nhập của ông ta sẽ là 7 con số.

Ngoài ra còn có những khoản phụ thu khác ngoài việc hành nghề về sinh đẻ.

Chẳng hạn như cấy bào thai vào tử cung những người giàu, loại bỏ bào thai từ tử cung những người nghèo.

Tất nhiên là cũng có những nguy hiểm: một kẻ chống phá thai điên cuồng có thể gây ra bạo lực. Và nếu báo chí nắm được thì sẽ bị xấu mặt trước bàn dân thiên hạ. Sẽ có các tit đại loại như: *Bác sỹ trị bệnh vô sinh ở Beverly Hills làm chủ một nhà máy phá thai hoạt động về đêm*. Những người ủng hộ sự sống của trẻ em sẽ chỉ trích Cruvic hết lời vì đã giết chết những đứa trẻ còn những người theo trường phái tự do sẽ bày tỏ sự phẫn nộ trước sự bất công giữa các tầng lớp.

Và bất kể thiên hướng chính trị của họ ra sao, những bài báo như thế sẽ khiến số bệnh nhân đến chữa vô sinh tại phòng mạch của Cruvic giảm đi nhanh chóng.

Nhưng với số tiền thu được, ắt Cruvic cũng sẽ cho rằng chuyện rủi ro như thế là hoàn toàn xứng đáng.

Một ngôi nhà của bác sỹ nằm khuất trong ngõ.

Những dây xích sắt quấn xung quanh khu đầu xe, người gác cổng có trang bị vũ khí.

Liệu có phải ông ta tham lam và muốn nhiều hơn nữa? Thổi phồng hóa đơn thanh toán ư? Hay là gian lận sổ sách? Hope cũng đồng lõa với trò lừa đảo này ư?

Nhưng Cruvic chỉ trả cho bà ta 36 ngàn đô-la mỗi năm, một phần rất nhỏ so với khoản thu hàng triệu đô-la của ông ta.

Lẽ nào 36 ngàn chỉ là con số bà ấy báo cáo để hoàn thuế và vẫn còn những khoản khác được trả bằng tiền mặt nữa.

Hoặc biết đâu Hope không phải là người cộng sự tốt trong việc lừa đảo, biết được sự thật, không chịu làm nữa hoặc dọa sẽ tố cáo Cruvic?

Và bà ta đã phải chết vì việc đó?

Rồi còn Mandy Wright thì sao? Sự liên quan duy nhất của cô ta với lĩnh vực phụ khoa là việc phá thai và thất ổng dẫn trứng.

Tưởng tượng quá xa vời rồi, Delaware ạ.

Kịch bản khả dĩ nhất là cô ta và Hope đã bị giết bởi một kẻ lạ mặt bị tâm thần và Cruvic, dù hám lợi và láu cá, đều không có gì liên quan tới vụ án.

Nhưng tôi đã hứa với Milo là phải kiểm tra độ tin cậy của ông ta rồi.

Deborah Brittain sẽ tới lớp học trong vài giờ nữa, và hôm nay Tessa Bowlby được nghỉ. Và cô gái này không phải đến trường trong nhiều ngày vì chỉ tham gia vào hai lớp học, cả hai đều vào thứ Ba và thứ Năm.

Khối lượng học hành được giảm đi. Để đối phó với những rắc rối chẳng?

Tôi cũng sẽ thử gặp cô gái này lần nữa xem sao, nhưng chuyện gì cần làm trước thì phải làm ngay đã.

Tôi gọi tới Hội đồng y tế bang và được biết không hề có đơn kiện nào chống lại Cruvic với lý do hành nghề phi pháp, giấy phép hành nghề của ông ta cũng không hề có vấn đề gì gây nguy hiểm.

Chắc tôi đã quá cường điệu vấn đề rồi. Tôi mặc quần áo và lái xe tới trường Đại học.

Tại thư viện y sinh, tôi tra cứu Cruvic trong danh sách các chuyên gia y tế.

Cruvic tốt nghiệp đại học tại trường Berkeley - trường này cũng là trường của Hope. Đó có thể là một manh mối. Họ cũng là những người cùng độ tuổi, cùng tốt nghiệp trong một lớp.

Vậy họ là bạn cũ chẳng? Tôi tiếp tục đọc và biết thêm: ông ta là bác sĩ y khoa, tốt nghiệp từ đại học California ở San Francisco - lại một lần nữa, học cùng thành phố với Hope.

Sau đó bà ta tới Los Angeles để đào tạo lâm sàng, còn ông ta thì tới Seattle để làm bác sĩ nội trú phẫu thuật tại Đại học Washington.

Tất cả mọi thứ đều nhằm chán.

Rồi đột nhiên tôi tìm được những thông tin thú vị.

Cruvic chỉ hoàn thành 1 năm nội trú phẫu thuật tại Đại học Washington rồi xin phép nghỉ, tới làm bác sĩ nội trú tại viện Brooke-Hastings ở Corte Madera, California.

Sau đó, thay vì trở lại Washington, ông ta chuyển đổi chuyên môn từ phẫu thuật sang phụ khoa-phụ sản, đăng ký là sinh viên nội trú năm thứ nhất tại Trung tâm Y tế Trung thực ở Carson, California, tại đây ông ta đã học hết và được cấp hàng chuyên môn về phụ sản - phụ khoa.

Không thấy liệt kê công trình nghiên cứu sau đại học nào về điều trị vô sinh của ông ta.

Điều này hoàn toàn không phải là phi pháp đối với một bác sĩ y khoa. Giấy phép hành nghề của bác sĩ y khoa theo quy định của bang cho phép bác sĩ hành nghề liên quan tới y học - nhưng đây là chuyện đáng ngạc nhiên, cho dù có là làm bừa, bởi vì các kỹ thuật điều trị vô sinh cần đến chuyên môn rất cao.

Vậy Cruvic đã học nghề của ông ta ở đâu?

Phải chăng ông ta đã học được trong 1 năm ở viện Brooke-Hastings? Không thể, bởi vì ông ta lúc đó mới chỉ là sinh viên nội trú

năm thứ nhất và không đời nào một nơi có tiếng tăm lại nhận người ở trình độ ấy để đào tạo các kỹ thuật tiên tiến.

Ông ta tự học ư?

Tiến hành các điều trị bí mật theo một phương pháp liều lĩnh và nguy hiểm ư?

Liệu đó có phải là lý do thực sự giải thích cho việc ông ta hành nghề ở một nơi hẻo lánh tránh xa các bác sỹ khác ở Beverly Hills không?

Nếu vậy thì ai đã giới thiệu bệnh nhân tới cho ông ta?

Đó là những người cũng muốn bước qua luật lệ ư?

Nhưng biết đâu lại có một câu trả lời thật đơn giản thế này: Ông ta đã tiến hành sự đào tạo có thiện ý nhưng sự thật lại không như ông ta tưởng.

Tuy nhiên, bạn có thể sẽ nghĩ rằng đó chính là cái mà ông ta đang cố gắng để sửa chữa. Còn thư mục ở thư viện này mỗi năm mới được cập nhật có một lần.

Vậy phải chăng ông ta là gã cao bồi điều trị vô sinh tự do? Hay là điều trị bí mật? Tiến hành những ca mà không ai khác dám sờ tới?

Có điều gì đó sắp được tìm ra...

Biết đâu chính bản chất mạnh dạn ấy là thứ đã khiến Hope bị thu hút tới Cruvic.

Một tính cách khác hẳn so với ông lão Seacrest nhàm chán, ù lì.

Một chiếc Volvo cũ đem so với một chiếc Bentley mới nguyên sáng loáng.

Có điều gì đó...

Có điều gì đó tồi tệ đã xảy ra.

Hiện nay Hope đã chết còn Cruvic, như chính ông ta đã chỉ ra, vẫn còn sống nhăn răng ra đó, vẫn luôn bận rộn, bận thiệp, vẫn làm những chuyện chỉ có Chúa mới biết.

Nhưng còn Mandy Wright?

Giữa một cô gái gọi và một học giả có điều gì đó chung nữa ngoài cái chết thảm thiết?

Không gì ăn khớp cả.

Tôi tiếp tục tìm kiếm, đưa tên của Cruvic vào tất cả các ngân hàng dữ liệu y học và khoa học mà thư viện có. Không hề có bài viết nào được xuất bản, vậy là những năm tháng ông ta ở viện Brooke-Hastings có lẽ không phải để nghiên cứu.

Viện này cũng không thấy được liệt kê ở bất kỳ đâu.

Tới lúc kết thúc công việc tìm kiếm tại thư viện thì trong tôi đã chứa đầy những nghi vấn, nhưng chẳng còn gì thêm để làm nữa và cũng đã đến lúc phải tìm gặp Deborah Brittain.

Tôi nhận thấy cô ta rời sảnh đường Monroe và đi về phía chiếc xe đạp.

Cái ảnh trên bản phô tô không nói lên được chút nào về dáng vóc cô gái.

Cô ta cao 1,8 mét, người gầy và to xương, tóc dài màu vàng vương bụi bẩn, đôi gò má cao. Cô ta mặc áo sơ-mi cổ lọ trắng mang phù hiệu của trường Đại học, cái quần soóc màu xanh dương, tất trắng và giày thể thao, vai đeo ba lô đồ của người leo núi.

Chiếc xe đạp đua của cô là 1 trong 12 cái được để trên giá ở phía sau của nhà để xe xây gạch đỏ. Tôi nhìn thấy cô ta đeo một dải băng thấm mồ hôi quanh đầu và mở dây khóa xe. Khi cô ta vừa kéo chiếc xe ra thì tôi bước dần lên và giới thiệu.

- Chuyện gì vậy? - Đôi mắt màu xanh chuyển đổi kênh từ sự lo lắng sang cảnh giác. Tôi liền chìa cái thẻ cảnh sát ra.

- Giáo sư Devane ư? - Cô ta nói bằng giọng khàn khàn - Chuyện này dài lắm - Hai bàn tay cô ta nắm chặt ghi-đông xe - Tôi lại sắp phải tập bóng chuyền trong vòng nửa giờ nữa nhưng tôi muốn nói chuyện với ông - nào chúng ta cùng đi.

Cô ta lái cho cái xe đạp thẳng theo đường dành cho người đi bộ, đủ nhanh để khiến tôi phải sai bước theo.

- Tôi muốn nói với ông rằng - Cô ta nói - Giáo sư Devane là một người phụ nữ thực sự tuyệt vời. Một con người vĩ đại. Kể bệnh hoạn nào đó giết bà cần phải nhận cái án tử hình nhưng tất nhiên là hẳn ta không bao giờ bị cả.

- Tại sao?

- Ngay cả khi ông bắt được hắn và hắn bị xử thì họ sẽ vẫn không thực hiện pháp luật một cách thực sự.

Cô ta nhìn tôi chăm chăm mà không ngừng sai bước.

- Ông muốn biết về Huang phải không?

- Tôi muốn biết bất kể thứ gì mà cô có thể nói với tôi.

- Có phải ông nghĩ cho Huang làm việc đó?

- Không. Chúng tôi chỉ đang tiến hành nói chuyện với tất cả mọi người có liên quan tới Ủy ban Hành vi thôi.

- Vậy ông nghĩ Ủy ban đó có liên quan ư?

- Chúng tôi không biết gì nhiều, chấm hết, thưa cô Brittain.

- Ôi dào, chắc nhiều người đã đọc mồm đọc miệng nói xấu Ủy ban ấy rồi, nhưng tôi nghĩ đó là một ý tưởng hay. Nó đã cứu tôi - không phải theo nghĩa đen, mà thực sự Huang đã làm cho cuộc đời tôi đau khổ trước khi giáo sư Devane đặt dấu chấm hết cho sự đau khổ ấy.

Cô ta ngưng lại một cách đột ngột. Đôi mắt cô ta ướt đẫm và cái dải băng thấm mồ hôi trên trán đã tụt xuống dưới. Cô đẩy nó lên cao hơn và chúng tôi lại bắt đầu đi tiếp.

- Anh ta thường từ đằng sau tiếp cận tôi trong thư viện. Cứ mỗi lần tôi tới để mượn sách thì anh ta đã có ở đó rồi. Anh ta cứ nhìn tôi chăm chăm, miệng cười khà ồ. Những điệu cười khêu gợi - ông có hiểu không?

Tôi gật đầu:

- Chuyện đó xảy ra trước hay sau khi anh ta rủ cô đi chơi?

- Sau. Thật đáng sợ. Đó rõ ràng là cách anh ta tấn công tôi. Ba lần anh ta yêu cầu tôi, ba lần tôi từ chối. Ba lần bị từ chối thì chắc ông sẽ từ bỏ ý định, phải vậy không? Vậy mà anh ta không chấp nhận bỏ cuộc. Bất cứ đâu tôi tới, anh ta đều loay quanh ở đó và nhìn tôi. Một cái nhìn đáng sợ. Thật ra, chính cách nhìn chăm chăm như muốn ăn tươi nuốt sống người khác ấy khiến tôi thấy phát ớn.

- Toàn bộ chuyện này xảy ra ở bất cứ chỗ nào trong trường ư?

- Không, chỉ ở thư viện thôi - Cô ta trả lời - Cứ như thể thư viện chính là hang ổ nhỏ của anh ta vậy. Anh ta có thể ở đó tìm kiếm phụ nữ nhằm lừa gạt, bởi vì ngoài lý do đó ra không hề có lý do nào khác để anh ta ở đó cả. Anh ta là sinh viên chuyên ngành cơ khí nhưng khoa cơ khí thì có thư viện riêng của mình.

Cô ta lấy mu bàn tay lau mồ hôi trên trán.

- Tôi không phải là người bị bệnh hoang tưởng, tôi luôn luôn có thể tự chăm sóc, bảo vệ được bản thân. Nhưng chuyện này thật khủng khiếp. Tôi không thể tập trung tư tưởng cho học tập được. Ngay cả lúc tư tưởng tập trung chuyện học hành ở trường đã đủ mệt cho tôi rồi. Vì vậy tại sao tôi còn phải giải quyết cả chuyện đó nữa chứ? Nhưng nếu không có giáo sư Devane thì tôi đâu có đủ dũng khí để đối phó với chuyện ấy.

Cô ta cố kiềm chế nước mắt:

- Thật là một sự mất mát không thể tin được. Thật không công bằng.

Cô ta đẩy cái xe đi nhanh hơn.

- Thế Huang đã ngừng làm phiền cô chưa?

- Rồi, Chúa phù hộ cho giáo sư Devane và quỷ tha ma bắt cái nhà trường này đi vì đã phải chịu nhượng bộ.

- Họ phải nhượng bộ với ai vậy?

- Tôi nghe nói có một học sinh nam giàu có đã yêu cầu họ phải giải tán - Cô ta nhe răng - Liệu Huang có nguy hiểm không?

- Theo những gì chúng tôi biết được tới nay thì không.

Điệu cười của cô ta không ổn định.

- Vậy thì tốt rồi.

- Thế cô vẫn còn lo ngại về anh ta à?

- Tôi thực sự không lo lắng - chúng tôi vẫn gặp nhau trên sân trường và tôi cảm thấy rất yên tâm. Nhưng rồi tôi bắt đầu nghĩ về cái chết của giáo sư Devane. Liệu nó có liên quan gì tới Ủy ban ấy không? Và tôi cảm thấy rất khó chịu.

Chúng tôi bước đi thêm vài bước nữa thì cô ta nói:

- Khi bắt đầu trở nên lo lắng, tôi nghĩ tới những gì giáo sư Devane đã từng nói với tôi: “Những kẻ quấy rối là những tên hèn hạ không cương quyết, đó là lý do tại sao bọn chúng thường hay chui lủi. Điều mấu chốt là phải đối mặt trực diện với chúng, thể hiện sức mạnh bên trong của mình”. Đó là những gì tôi làm khi gặp Huang. Nhưng hãy nhìn những gì xảy ra với bà ấy đi.

Cái xe đạp dừng lại đột ngột tới mức cô ta phải lùi lại mới giữ được thăng bằng.

- Việc bà ấy bị hãm hại đã làm tôi phát điên lên. Tôi cần phải tìm ra cách gì đó để làm sáng tỏ chuyện này - liệu Huang có khả năng nào đó là hung thủ không?

- Anh ta dường như có một chứng cứ ngoại phạm hoàn hảo.

- Vậy là ít nhất ông cũng đã nghiêm túc nhìn nhận anh ta để mà tiến hành điều tra. Tốt. Hãy để cho anh ta biết cảm giác thế nào khi bị dò xét. Nhưng nếu ông không nghi ngờ anh ta thì tại sao ông lại nói chuyện với tôi?

- Tôi đang đi tìm kiếm mọi thông tin mà tôi có thể về giáo sư Devane. Những thông tin đó lấy từ những người mà bà ấy gần gũi, từ những hoạt động của bà ấy, từ bất kỳ ai đó mà bà ấy có thể đã chọc giận.

- Chúng tôi không hề gần gũi nhau. Chúng tôi chỉ nói chuyện với nhau một hai lần trước cuộc xét xử và sau đó, lúc mà bà ấy dạy tôi cách kiểm soát bản thân. Bà ấy vô cùng tốt bụng và thật hiểu biết. Như thể bà ấy thực sự đã biết.

- Về việc bị quấy rối ư?

- Về cảm giác thế nào khi là nạn nhân bị quấy rối.

- Bà ấy có nói về việc từng bị quấy rối không?

- Không, không hề thấy bà ấy nói về cái gì đại loại như thế. Bà ấy chỉ tỏ sự cảm thông - sự cảm thông thực sự, chứ không phải là sự giả tạo của một người nào đó.

Đôi mắt xanh dương tỏ ra kiên định.

- Bà ấy là một người đáng kinh ngạc. Tôi sẽ không bao giờ quên được bà ấy.

Ký túc xá nơi Tessa Bowlby ở là một trong những cái hộp 6 tầng nhô ra ở rìa Tây Bắc của khu đất xây dựng lớn nhồn của trường Đại học. Một tấm biển bằng gỗ treo trên cái cột ghi: NƠI Ở SINH VIÊN, KHÔNG ĐƯỢC ĐỖ XE TRÁI PHÉP. Cái làm đẹp phong cảnh khu nhà ở sinh viên này là bãi cỏ trải dài và những cây cọ dừa đầy râu xung quanh. Ngay dưới đường là trung tâm giải trí trát vữa stuxô và cửa sổ kính ám khói nơi Phillipe Seacrest và Hope Devane lần đầu tiên gặp nhau.

Tôi đậu xe ở một khu bốc dỡ hàng bên ngoài tòa nhà, đi vào hành lang và đi tới cái bàn ở phía trước. Một người phụ nữ da đen khoảng 20 tuổi ngồi sau cái bàn đang dùng bút đánh dấu màu đỏ để đánh dấu vào một cuốn sách. Đôi môi cô ta cũng có màu đỏ. Phía sau lưng cô ta là cái tổng đài điện thoại. Nó nhấp nháy và kêu bíp bíp liên tục, và khi cô ta quay đầu lại để nhận cuộc gọi thì nhìn thấy tôi. Cuốn sách của cô ta đầy những chữ in rất đẹp và những bức ảnh nhỏ. Tôi đọc đầu đề của nó theo chiều ngược. Đó là cuốn: *Cơ sở kinh tế học*.

Đặt máy điện thoại vào tổng đài, cô ta quay mặt nhìn tôi.

- Tôi có thể giúp gì được ông?

- Xin cô cho gặp Tessa Bowlby.

Cô ta lướt tay trên một thép giấy. Danh sách tên được đánh máy cẩn thận. Từ chữ B bắt đầu ở trang thứ 2 và tiếp tục tới trang thứ 3. Cô ta kiểm tra hai lần rồi lắc đầu.

- Xin lỗi ông, ở đây không có ai tên như vậy cả.

- Tessa có thể là tên hiệu thôi.

Cô ta nhìn tôi từ đầu tới chân và tra sổ lại lần nữa.

- Cả Bowlby cũng không có nốt. Hay là ông tới các khu nội trú khác xem sao.

Tôi kiểm tra tất cả các khu nội trú khác. Kết quả đều như nhau.

Lẽ nào Tessa đã ra ở ngoại trú. Sinh viên vẫn thường hay làm thế. Nhưng kết hợp với sự sợ hãi mà tôi đã nhìn thấy trong mắt cô ta,

cộng với lượng công việc học hành đã được giảm đi nhiều, thì tôi nghĩ cô ta đã chạy trốn.

Tôi sử dụng một buồng điện thoại trả tiền ở khu nội trú cuối cùng để gọi cho Milo, ngỡ rằng thế nào anh cũng có địa chỉ nhà riêng của cô ta và tôi cũng muốn kể cho anh nghe về những lỗ hổng đào tạo của Cruvic. Milo đi vắng và điện thoại di động cũng không có tín hiệu trả lời. Hay là anh đã tìm ra một vụ giết người tương tự rồi hoặc có điều gì đó khác khiến cách lý giải của tôi hoàn toàn vô nghĩa.

Lái xe ra khỏi trường Đại học, tôi tấp vào trạm xăng đầu tiên tôi gặp tại làng Westwood. Buồng điện thoại ở cạnh đó là một đồng nhôm đã hỏng nằm xiêu vẹo, nhưng phía dưới cái máy điện thoại có treo cuốn danh bạ điện thoại của Westwood, không có bìa và đã bị rách, rất nhiều trang bị xé mất. Tôi nhìn thấy trang có các tên mang họ Bowlby.

Có hai người mang họ Bowlby: Bowlby, T. J., ở Venice, không có địa chỉ cụ thể; và Bowlby, Walter E., đường Mississippi ở Tây Los Angeles.

Los Angeles là vùng dân cư bừa bãi, cùng với khoảng hơn chục danh bạ điện thoại nói về khu vực này, xác suất việc hai người họ Bowlby này có quan hệ với Tessa là rất thấp. Nhưng tôi cứ thử hết sức mình với những gì đang có, bắt đầu với Walter ở đại lộ Mississippi bởi vì ông này ở gần hơn.

Rất gần. Giữa Đại lộ Santa Monica và Đại lộ Olympic, cách phía Nam của trường Đại học khoảng 1,5 ki-lô-mét, giữa một quận có những ngôi nhà nhỏ thời kỳ hậu chiến và vài dự án quá lớn.

Khu vực này đang có một ngày của rác. Khắp nơi toàn những hộp và túi vứt đầy các bãi cỏ... Những con vật gặm nhấm đang đi bới tìm cái ăn một cách hùng hậu. Vào ban tối, những con chuột anh em của chúng sẽ chiếm toàn bộ khu vực. Mấy năm trước, dân thành phố California đã bỏ phiếu để giảm mức thuế nặng đánh vào bất động sản và thế là các chính trị gia liền đưa ra sự trừng phạt bằng cách bãi bỏ các kiểm soát đối với loài vật gặm nhấm và các dịch vụ khác. Chẳng hạn như dịch vụ tỉa cành cây. Mặc dù vậy, tiền cho các hoạt động khác vẫn có đều: năm ngoái sau một trận bão, tôi đã thấy

có một đội gồm 13 người của thành phố cử dành 4 ngày liền chặt và dựng đứng một nửa cây thông lên.

Nơi ở của Walter Bowlby là ngôi nhà gỗ màu vàng có mái lợp ván ốp màu đen. Bãi cỏ được cắt gọn như đầu của một lính thủy đánh bộ mới tò te, cỏ đã ngả màu xám chứ không còn màu xanh nữa. Cái hiên trước nhà rộng lớn được đặt rất nhiều bình cây, ghế nhôm, và chiếc xe đạp nhỏ màu xanh có bánh thể thao. Một chiếc xe Ford Galaxie cũ màu nâu đậu ở đường cho xe hơi. Tôi bước tới đoạn đường rải xi măng tới cửa nhà. Một cái biển trắng men người ta thường thấy ở các buổi dạ hội hóa trang hay công viên cười, ghi: Nhà họ Bowlby. Không có ai ra trả lời chuông và mấy cái gỗ cửa của tôi.

Tôi trở lại chiếc Seville và sắp lái đi thì một chiếc thùng màu trắng và xanh tiến lại từ phía đường Olympic, tấp vào và đỗ ngay sau con xe Ford. Chiếc xe dừng lại, nhả khói nghi ngút, cánh cửa xe bật mở.

Một người đàn ông có bộ ria đen, chân vòng kiềng khoảng 40 tuổi bước ra. Ông ta mặc chiếc áo cổ lọ trắng có một vạch xanh nằm ngang mà Milo rất thích, cái quần màu trắng ngà có nếp gấp, đôi giày lao động màu đen. Đôi cánh tay ông ta to và rám nắng nhưng thân hình lại nhỏ. Phần trên cái bụng ỏng của ông ta đã làm cho vạch màu xanh trên áo bị phồng lên và gói thuốc lá khiến túi áo ngoài của ông ta xệ xuống. Xoay cái chìa khóa xe, ông ta đứng đó xem xét bãi cỏ, rồi đưa tay lấy bao thuốc như thể bao thuốc đó đã được đặt ở đó từ lâu và quay lại khi Tessa Bowlby chui ra từ cánh cửa hành khách của chiếc xe.

Cô ta có vẻ như vẫn mặc cái áo rét màu đen rộng thùng thình và cái quần ống đũa mà tôi đã nhìn thấy khi cô ta ở tòa nhà khoa Tâm lý, và nước da cô ta hiện nay còn khô hơn hôm trước. Cô ta quay lưng lại người đàn ông có ria mép và kéo cái cánh cửa sau của xe thùng ra, để một người phụ nữ có mái tóc đã điểm hoa râm, mặc cái áo thun đỏ và quần jeans leo ra. Người phụ nữ nhìn có vẻ mệt mỏi. Mái tóc hoa râm nhưng khuôn mặt thì vẫn còn trẻ. Trong tay bà ta là một đứa bé trai tóc đen khoảng 4 tuổi.

Đứa bé hình như đang ngủ nhưng bỗng nhiên oằn mình và đập lung tung khiến cho người phụ nữ có mái tóc hoa râm bị mất thăng bằng. Tessa đỡ bà ta và nói điều gì đó. Người đàn ông có ria mép đã lòi ra một miếng thuốc lá, cứ đứng yên một chỗ khi người phụ nữ có mái tóc hoa râm đưa đứa trẻ cho Tessa.

Tessa cười rất ngọt ngào và đột ngột khiến tôi cảm thấy ớn lạnh như ăn kem quá nhanh vậy.

Cô ta ôm đứa bé rất chặt. Thằng bé cười khúc khích và vẫn tiếp tục oằn mình. Có vẻ Tessa quá yếu không thể giữ được đứa bé, nhưng cô ta vẫn cố giữ nó, chân đứng yên không nhúc nhích, tay cù thằng bé và cười. Đôi chân đi giày thể thao của thằng bé cứ khua khua trong không khí và cuối cùng ngừng lại. Cô ta húc mũi vào thằng bé và đi ngang qua bãi cỏ, đưa thằng bé lên hiên nhà.

Cả bốn người cùng đi lên bậc thềm nhà và người đàn ông tra chìa khóa vào ổ khóa cửa. Thằng bé con lại bắt đầu oằn mình và Tessa liền đặt nó xuống. Nó chạy thẳng tới cái xe đạp màu xanh và cố gắng cưỡi lên, chút nữa thì ngã. Tessa đặt thằng bé lên yên, giữ nó ở đó rồi cho nó xuống đất. Thằng bé cố leo lên cái lan can hiên nhà và bắt đầu cười ha hả khi Tessa rượt đuổi bắt nó.

Người đàn ông và người phụ nữ đi vào trong nhà, để ngỏ cửa. Thằng bé trèo lên đỉnh cái lan can, tay nó nắm bàn tay của Tessa. Bỗng nhiên, thằng bé nhảy xuống. Cô ta bắt được thằng bé. Nó trườn xuống chân cô ta và chạy thẳng tới cửa. Khi cô ta quay đầu lại thì nhìn thấy tôi.

Lại về mặt sợ hãi hôm trước.

Cô ta nhìn tôi chằm chằm khi thằng bé chạy vào bên trong. Tay cô ta sờ tay lên má, đứng đó một giây và rồi cũng chạy luôn vào nhà.

Một giây sau đó, người đàn ông có ria mép xuất hiện. Tự cho rằng mình hoàn toàn hợp pháp nên tôi đứng nguyên ở đó.

Ông ta đi lại phía tôi, vừa đi vừa vung đôi cánh tay to khỏe. Khi cách tôi khoảng 3 mét, ông ta dừng lại và quan sát con Seville của tôi từ lưới sắt phía trước cho tới cái đèn phía sau. Rồi ông ta bước vòng qua đầu xe, đi xuống đường và tới cửa lái xe.

- Tôi là Walt Bowlby. Con gái tôi nói ông là cảnh sát.

Giọng nói ông ta không hề có sự thách thức, chỉ có sự hi vọng yếu ớt rằng điều đó không phải là sự thật. Khi tới gần, tôi nhìn thấy da của ông ta chẳng khác gì da già. Một sợi dây chuyền vàng mỏng đeo quanh cổ ông ta. Đám lông ngực ông ta mọc tua tủa quanh sợi dây chuyền.

Tôi chìa cho ông xem cái thẻ cảnh sát.

- Tôi là chuyên viên của cảnh sát, thưa ông Bowlby.

- Một chuyên viên à? Vậy có vấn đề gì à?

- Tôi đến để nói chuyện với Tessa.

- Ông có thể cho tôi biết là về chuyện gì được không, thưa ông?

- Có một tội ác diễn ra cạnh trường Đại học liên quan tới một giáo sư của Tessa. Chúng tôi đang tiến hành nói chuyện với tất cả những ai biết nạn nhân.

Vai ông ta hạ xuống.

- Bà giáo sư chứ gì. Tessa thực sự chẳng biết cái quái gì về chuyện ấy cả và con bé cũng hơi buồn, như ông đã biết rồi đấy.

- Buồn vì vụ giết người đó ư?

Ông ta lại sờ tay lên túi áo có bao thuốc lá, lôi ra bao Salem, rồi đập túi quần để tìm diêm.

Tôi kiếm được một bao diêm trong khoang chứa găng tay và bật lửa cho ông ta.

- Cảm ơn. Không hẳn là về bà giáo sư. Con bé... - Ông ta quay lại nhìn căn nhà - Tôi có thể vào xe của ông được không?

- Được, xin mời ông.

Ông ta đi vòng ra phía sau và chui vào chỗ ngồi của hành khách, tay cầm dây da.

- Đẹp thật, tôi luôn thích kiểu xe này. Đòi xe 78 hả?

- 79 đấy.

Ông ta gạt đầu và hút thuốc lá, nhả khói thuốc ra ngoài cửa kính.

- Hãng General Motor làm loại này theo mẫu khung gầm Chevy Two mà nhiều người cho là một sai lầm. Nhưng họ vẫn cứ duy trì.

Cái xe này là của thành phố, vậy thì nó là một trong những chiếc sung công rồi.

- Không, nó là của cá nhân tôi đây.

- Ông đã có nó lâu chưa?

- Được vài năm rồi.

Lại gạt đầu. Ông ta nhìn vào cái ván sàn xe:

- Tessa gặp một vấn đề. Ông có biết không?

Vì không biết Tessa đã nói với ông ta về chuyện vụ hiếp dâm chưa nên tôi đáp:

- Một vấn đề mà bà giáo sư Devane đã giúp con bé tháo gỡ ấy à?

- Đúng. Con bé... con bé Tessa nhà tôi rất thông minh. Phải nói nó gần như là một thiên tài có chỉ số IQ cao lắm. Khi nó muốn bỏ học, chúng tôi đã hỏi lý do nhưng nó không nói, chỉ nói rằng muốn trở về nhà. Chúng tôi lấy làm ngạc nhiên lắm, vợ tôi và tôi ấy, bởi vì con bé cãi om sòm lên rằng nó muốn có cuộc sống riêng của nó. Cuối cùng nó suy sụp và khóc ầm ỹ, rồi kể cho chúng tôi về... ông biết rồi đấy. Chuyện hãm hiếp ấy. Và cả chuyện bà giáo sư đã đưa thằng bé ấy ra xét xử ra sao. Và rồi bà ấy bị giết. Lúc đầu, câu chuyện nghe kỳ lạ tới mức chúng tôi không thể tin được. Nhưng rồi, chúng tôi biết được tin tức từ đài báo về vụ giết người ấy.

- Chuyện gì là kỳ lạ, chuyện hiếp dâm hay chuyện giết người, thưa ông?

Ông ta hít một hơi thuốc dài và ngậm rất lâu. - Con bé đã nói ra sự thật, toàn bộ, thưa ông.

- Ông có nghi ngờ gì về việc Tessa bị tấn công hay không?

Ông ta thò một tay ra ngoài xe và vẩy tàn thuốc.

- Làm sao tôi lại làm thế chứ. Tôi yêu con gái tôi nhiều lắm nhưng con bé... là đứa thông minh thực sự. Ngay từ lúc bé nó đã thế rồi. Nhưng khác cơ. Bây giờ nó buồn thê thảm. Nó bị trầm cảm. Kể từ khi còn bé, nó đã luôn là đứa dễ vui dễ buồn rồi. Và rồi nó thu mình trong thế giới bé nhỏ của riêng nó - một trí tưởng tượng tuyệt vời... - Ông nhún vai và hút thuốc. Điều thuốc đã cháy gần tới đầu lọc.

- Trí tưởng tượng của con bé có thể trở nên bừa bãi - Ông ta nói tiếp.

- Vậy con bé có buộc tội ai khác làm nhục nó không, thưa ông Bowlby?

Ông thở dài, rít một hơi khác, nhìn vào mẫu thuốc còn lại và dùng hai ngón tay bóp mạnh để dập tắt. Tôi lôi ra cái gạt tàn thuốc, ông ném cái mẫu thuốc đã tắt vào trong.

- Cảm ơn. Ông không phản đối nếu tôi châm một điếu khác chứ?

- Ông cứ việc.

- Một thói quen đáng sợ. Ngày nào tôi cũng đã cố bỏ đấy - Ông cười khà khà.

Tôi mỉm cười và nhắc lại câu hỏi. Ông nói:

- Chúng tôi từng sống ở thành phố Temple, cảnh sát ở đó có lẽ vẫn lưu giữ các hồ sơ. Mà cũng có thể là không bởi vì thằng bé ấy còn rất nhỏ, tôi nghe người ta nói rằng họ sẽ không giữ hồ sơ đối với những đứa nhỏ.

- Chuyện xảy ra đã lâu chưa?

- Nay Tessa đã 20, lúc đó nó mới khoảng độ 12 tuổi, vậy là cách đây 8 năm rồi. Thằng bé đó - chúng tôi biết gia đình cậu ta, tôi làm việc cùng với bố cậu ta tại công ty Ford, lúc đó họ có một nhà máy ở Montebello - thằng bé nhiều tuổi hơn Tessa một chút. Tôi nghĩ nó 13 tuổi. Gia đình chúng tôi sống gần nhau và chơi với nhau. Chúng tôi thường tới Yosemite để cắm trại. Có thể chuyện xảy ra ở trong một cái trại. Hai đứa chúng nó đã ở lại trong khi tất cả tới bãi rác để tìm gấu. Nhưng vấn đề là Tessa đã không nói gì cả cho tới khi chúng tôi trở về nhà. Phải 3 tới 4 ngày sau đó nó mới nói. Cảnh sát thành phố Temple nói rằng đó là quyền xét xử của đội quản lý công viên quốc gia, nhưng họ vẫn đưa thằng bé tới để xét hỏi. Rồi họ nói họ nghĩ thằng bé đó vô tội nhưng chúng tôi có thể cứ theo đuổi kiện cáo nếu muốn. Họ cũng nói chúng tôi nên đưa Tessa tới gặp bác sỹ tâm thần.

Ông rít thuốc tóp cả hai má lại và phụt luồng khói trắng ra khỏi cửa kính xe. Những cái răng của ông đã ngả sang màu xỉn, thưa

thót. Tĩnh mạch lòi ra trên đôi cánh tay to khoèo rúm nắng, và đầu các móng tay đen như than.

- Con bé - Chuyện là ở chỗ - con bé rất thông minh, ngay cả khi nó gặp vấn đề, nó vẫn luôn đạt điểm xuất sắc tại trường. Lúc nào cũng đạt điểm A. Nó có óc tưởng tượng tốt... chúng tôi hi vọng... thực sự tôi mong ông không đến nói chuyện với nó. Con bé thông minh nhưng rất nhạy cảm. Nuôi nấng nó y như là đi trên một cái dây treo vậy. Một trong số các bác sỹ của nó đã nói với chúng tôi như thế. Ông ta nói rằng con bé yếu đuối lắm. Tôi không biết nói chuyện với con bé sẽ có tác dụng gì.

- Vậy là ông thực sự nghi ngờ cả hai câu chuyện à.

Ông ngập ngừng rồi nói:

- Tôi thực lòng không biết phải tin vào cái gì nữa. Thằng bé ấy đã bác bỏ hoàn toàn và nó chưa bao giờ gặp thêm rắc rối nào nữa mà tôi biết. Năm ngoái nó đã vào Hải quân, làm việc rất tốt, lấy vợ và có một con rồi.

- Trông ông rất đau khổ. Tôi nghĩ tới đánh giá của Muscadine về Tessa rằng cô ta có những vấn đề nghiêm trọng.

- Tessa có tố cáo ai khác nữa không, ông Bowlby?

Ngập ngừng một lúc rất lâu, ông cạy cái gì đó ở trong răng và ném ra ngoài cửa kính xe.

- Tôi nghĩ rằng thể nào cuối cùng ông cũng sẽ tìm ra, vậy tôi xin nói luôn cho ông hay.

Ông ta bắt đầu hút thuốc nhưng thay vì hít khói thuốc, ông ta lại nuốt nước bọt đánh ục một tiếng khiến tôi cảnh giác. Một bàn tay đưa nhanh lên và che đôi mắt.

- Con bé đã tố cáo cả tôi - Ông nói, giọng run run - 2 năm sau đó, lúc nó 14 tuổi. Chúng tôi đã đưa nó tới một bác sỹ tâm thần bởi vì nó nói định tự tử, không ăn uống gì - ông thấy nó gầy thế nào rồi đấy. Con bé thường bị căn bệnh đó hành hạ - chứng biếng ăn ấy mà. Nó luôn nghĩ mình béo, ngày nào cũng nhảy dây. Nó bắt đầu làm thế từ năm 14 tuổi, và đã giảm hẳn 25 ki-lô-gam. Bác sỹ tâm thần đưa nó

vào bệnh viện và họ cho nó ăn bằng cách tiêm vào tĩnh mạch, đưa một bác sỹ tới nói chuyện với nó và lúc đó nó mới nói đã nhớ lại.

Ông bỏ bàn tay khỏi mắt. Mắt nhắm lệ nhưng ông nhìn thẳng vào tôi.

- Nó nói chuyện xảy ra khi nó còn nhỏ - là một đứa bé khoảng chừng 2 hay 3 tuổi - Ông lắc đầu - Điều đó không hề đúng, thưa ông. Họ tin tôi - bệnh viện, cảnh sát và vợ tôi ấy. Cơ quan pháp luật nói rằng họ phải điều tra và tôi đã phải trải qua tất cả những điều tra ấy. Thật là kinh khủng. Lại là cảnh sát thành phố Temple. Một vị thanh tra tên là Gunderson đến làm việc. Ông ta là người rất tốt, có thể vẫn còn đương chức ở đó. Dù sao, vấn đề chốt lại là ở sự tưởng tượng của Tessa. Nó tự đi theo hướng riêng, ngoài khả năng kiểm soát của con bé. Có thể lúc còn bé, nó đã xem thứ gì đó trên ti vi, rồi muốn như thế - những nhân vật trong phim hoạt hình chẳng hạn. Ông có hiểu không? Có thể bay như những siêu nhân ấy. Vì thế, tất cả những gì tôi có thể nghĩ là nó đã xem một vài bộ phim nào đó và bắt đầu tin rằng có điều gì đó đã xảy ra với mình.

Ông ta vuốt chòm ria.

- Trước khi kết hôn, tôi cũng là cậu bé bướng bỉnh, từng bị cơ quan quản lý thanh niên bắt giam vì tội trộm cắp. Nhưng sau đó tôi nhận trách nhiệm, học cơ khí - tôi nói với ông tất cả điều này để ông thấy được rằng tôi hoàn toàn thẳng thắn. Ông hiểu ý tôi chứ?

- Vâng.

- Vấn đề là ở chỗ với Tessa ông không bao giờ có thể biết chắc nó sẽ làm gì. Sau vụ điều tra đó, con bé thừa nhận đã sai lầm, nói rằng nó cảm thấy tội lỗi và muốn tự tử. Mẹ nó và tôi nói với nó rằng chuyện đó sẽ là chuyện tồi tệ nhất và chúng tôi vẫn còn yêu quý nó. Tệ hơn, tiền bảo hiểm để cho nó nằm viện đã hết và vì thế chúng tôi phải đưa nó về nhà, đúng lúc tình hình còn đang xấu. Bệnh viện bảo phải theo dõi con bé sát sao. Chúng tôi không bao giờ rời mắt khỏi nó. Rồi chúng tôi mời bác sỹ từ bệnh viện thị trấn tới khám tại nhà và dường như con bé thích như thế. Chúng tôi nghĩ con bé đã ổn. Và để cho ông thấy con bé thông minh tới mức nào, tôi cho ông biết rằng những năm đi học nó luôn được điểm tốt, được nhận thông vào

đại học. Chúng tôi nghĩ mọi thứ đã ổn cả, Rồi năm nay, nó thông báo rằng sẽ về nhà. Sau đó nó suy sụp và kể với chúng tôi về chuyện hiếp dâm. Tôi nói là tin nó nhưng...

Ông lại vò tắt mẫu thuốc thứ hai rồi bỏ vào trong hộp đựng tàn của xe.

- Nếu tôi chắc chắn được chuyện đó là đúng thì tôi đã đi tìm thằng nhóc ấy rồi. Nhưng tôi biết con bé đã từng bịa chuyện tố cáo cả bản thân bố nó thì thằng nhóc ấy có là cái gì. Vì thế tôi còn biết phải nghĩ sao nữa? Và nó cũng không hề kiện cáo gì cả cho tới khi nghe những lời dạy của bà giáo sư. Rồi bà ấy bị giết. Tôi nghe thấy nói như vậy nên đâm ra lo sợ.

- Ông lo sợ điều gì?

- Những kẻ cục mịch như tôi, bỏ học từ cấp 3 thường nghĩ rằng trường đại học là một nơi an toàn. Thế rồi vỡ mộng khi nghe nói về chuyện đó.

- Tessa có kể với ông điều gì về giáo sư Devane không?

- Chỉ nói rằng bà ấy đã bị giết. Vì đã tin nó. Nó nghĩ sẽ không còn ai tin nó nữa. Rồi nó nói tới chuyện hiếp dâm và khóc thảm thiết. Nó nói rằng nó không muốn là cô gái kêu khóc với con chó sói. Tôi bảo nó quá khú là quá khú, tôi tin điều nó nói và hãy tới cảnh sát để tố cáo kẻ đã gây hại. Nhưng nó thực sự sợ hãi về điều đó, nói rằng không có ai tin nó cả, rằng tới cảnh sát chỉ là phí thời gian, không hề có chứng cứ nào, đó là vụ hiếp dâm trong buổi hẹn hò trai gái, không ai nhìn nhận nghiêm túc chuyện đó cả.

- Ngoại trừ giáo sư Devane.

- Ngoại trừ bà ấy. Đúng. Tôi nghĩ đó là lý do duy nhất con bé kể chuyện với tôi rằng bà giáo sư đã bị giết, rằng nó sợ. Tôi hỏi rằng có phải nó nghi kẻ hại nó chính là hung thủ giết giáo sư không. Nó không trả lời câu hỏi đó, chỉ nói rằng giáo sư tin tưởng nó, đối xử với nó rất tử tế và bà ấy bị giết chết, người tốt phải chết, thế đấy. Rồi con bé nói đã thay đổi ý kiến không muốn về nhà nữa mà sẽ trở lại ký túc. Và nó đi luôn. Chúng tôi để nó đi nhưng gọi điện cho nó vào ngày hôm sau. Nó không trả lời. Vì thế chúng tôi tới đó, thấy nó nằm trên giường, nhìn chăm chăm lên trần nhà. Thức ăn để xung quanh,

nhưng nó không động tới. Nó cứ nhìn lên trần nhà. Chúng tôi đã thấy nó như thế trước đây rồi, khi mà nó ngừng uống thuốc ấy.

- Đó là thuốc gì vậy?

- Thường là Nardil, rồi sau đó là Tofranil, Prozac. Bây giờ nó đang uống một thứ thuốc khác - thuốc Sinequan thì phải? Khi uống, nó trở nên bình thường. Cho dù đầy bệnh tật như vậy mà nó vẫn cứ đạt điểm B, điều đó theo tôi rất đáng kinh ngạc. Nếu mà nó không bị bệnh tật gì thì chắc nó sẽ luôn đạt điểm A. Thật là một con bé thông minh, từ trước đã thế rồi. Có thể nó quá thông minh nên mới thế, tôi cũng không biết thế nào nữa.

Ông ta đưa hai bàn tay ra, ngửa lên trên.

- Vậy ông thấy con bé nằm trên giường - Tôi nói - Không ăn gì cả à?

- Chúng tôi đã xin đưa con bé ra khỏi ký túc và mang về nhà. Dù sao nó mới học được hai tiết, bởi vì bác sỹ không muốn nó bị sức ép. Chúng tôi hỏi tại sao nó không bỏ hẳn một kỳ vì sau đó nó có thể vẫn trở lại học bình thường. Nó trả lời rằng không, và muốn đi học. Bác sỹ nói rằng đó là một biểu hiện tốt - và đã có động cơ rõ ràng. Vì vậy chúng tôi để nó tiếp tục đi học.

Ông quay sang tôi:

- Con bé cứ đăng ký đi học nhưng không hề học hành gì. Không đọc sách, không làm bài tập về nhà.

- Vậy con bé vẫn đi tới lớp đều đấy chứ?

- Chỉ thỉnh thoảng tới lớp thôi. Vợ tôi lái xe đưa đi đón về. Đôi khi nó ngủ ở nhà và không đi nữa. Chúng tôi không thích nhưng còn biết làm gì nữa? Ông không thể theo dõi nó 24 tiếng đồng hồ hàng ngày mặc dù bác sỹ tâm thần yêu cầu như vậy.

- Con bé vẫn tới gặp bác sỹ tâm thần ư?

- Không thường xuyên nhưng chúng tôi vẫn cứ gọi ông ấy tới bởi vì ông ấy là người tốt, tiếp tục đến thăm bệnh cho con bé ngay cả khi tiền trả cho ông ấy không còn. Đó là bác sỹ Emerson, ở Glendale. Ông muốn nói chuyện với ông ấy, tôi sẽ giới thiệu cho.

Ông ấy là Albert Emerson - Ông đọc cho tôi ghi lại số điện thoại của vị bác sỹ.

- Ông ấy có bao giờ nói kết luận chẩn bệnh cho ông nghe không?

- Bệnh trầm cảm. Ông ấy nói con bé sử dụng trí tưởng tượng để tự bảo vệ nó.

Ông lau mắt và thở dài.

- Thật tệ - Tôi nói.

- Đó là chuyện tồi tệ. Thằng con trai tôi thì ổn.

- Nó bao nhiêu tuổi rồi?

- Tháng sau thì đầy 4 tuổi - gần 4 tuổi mà nó to lớn thế đấy.

- Ông còn đứa con nào khác không?

- Không, chỉ có hai đứa. Chúng tôi không biết có nên có thêm không bởi vì tất cả thời gian chúng tôi đều dành cho con Tessa cả. Và vợ tôi còn có một người em trai bị thiểu năng trí tuệ đang sống trong một trung tâm dành cho người bị bệnh ấy. Vì thế chúng tôi không biết có chuyện gì di truyền ảnh hưởng tới con cái chúng tôi không.

Ông ta cười:

- Rồi chúng tôi thấy bất ngờ.

- Sự bất ngờ thú vị - Tôi đáp.

- Ô, đúng đấy. Robbie là thằng bé thông minh, biết ném bóng mà nếu ông nhìn thấy sẽ không thể tin được. Chơi với thằng bé là điều duy nhất mà Tessa cảm thấy vui. Tôi để cho nó trông thằng bé nhưng vẫn phải để mắt tới.

- Vì chuyện gì?

- Tâm trạng của con bé. Thằng con tôi là một đứa bé luôn vui vẻ và tôi muốn sẽ như thế sau này. Thế mà khi chúng tôi xem ti vi thấy tin bà giáo sư bị giết chết, Tessa đã khóc và thằng Robbie cũng thực sự trở nên buồn. Tôi liền dỗ dành con bé, bảo rằng nó phải kìm nén vì Robbie. Sau đó thì nó thôi khóc và không còn muốn nói về chuyện ấy nữa. Con bé đã bình tĩnh trở lại, thế là tốt lắm rồi. Nhưng tôi vẫn phải để mắt cảnh giác.

Tôi yêu cầu ông ta viết ra giấy cho phép tôi nói chuyện với bác sỹ Albert Emerson và lái xe về nhà. Chiếc xe tải của Robin đã đi mất. Tôi vào nhà và thấy tờ giấy nhắn lại ở trong bếp rằng nàng phải đi gấp tới sửa đàn cho một ca sỹ ở Simi Valley và sẽ về vào khoảng 7, 8 giờ.

Tôi gọi điện tới bác sỹ Emerson, nghĩ rằng sẽ gặp cô tiếp viên hay máy trả lời tự động nhưng người nhấc máy lại chính là Emerson với giọng nói hơi trẻ con như thể mong ngóng - giọng của người sẵn sàng phục vụ người khác.

Tôi tự giới thiệu.

- Delaware à - tôi biết tên ông rồi. Ông tham gia vào vụ Jones phải không?

- Đúng - Tôi đáp, trong lòng thấy ngạc nhiên. Chuyện này đã được giữ kín không cho báo chí đăng tải vậy làm sao ông ta lại biết được.

- Bên bị đơn đã gọi điện cho tôi - Ông ta nói tiếp - họ muốn biết nơi nào tốt để gửi thằng khốn ấy tới. Họ muốn tôi xác nhận thay mặt hấn, để cho hấn có một chỗ nằm thoải mái. Tôi nói họ đã gọi nhầm số, hãy tìm đến luật sư, rằng vợ tôi là trợ lý ủy viên công tố quận, sự thông cảm của tôi đi theo hướng khác. Không biết người ta có bỏ tù thằng khốn ấy đến hết đời không nhỉ?

- Hi vọng là có - Tôi nói.

- Nhưng chắc ông không biết khi nào tiền sẽ can thiệp đâu. Vậy tôi có thể giúp gì được ông?

- Tôi đang hợp tác với cảnh sát điều tra về một vụ án khác. Về một giáo sư tâm lý học đã bị giết mấy tháng trước.

- Tôi có nhớ vụ này - Emerson đáp - Cảnh trường đại học. Ông thích các vụ án hình sự à?

- Tôi thích không có vụ nào cả.

- Tôi hiểu ý ông. Vậy tôi có liên quan gì?

- Tessa Bowlby. Con bé ấy quen biết nạn nhân. Nó đã tố cáo một sinh viên khác hiếp dâm nó trong một lần hẹn hò và đưa sinh viên ấy

ra trước Ủy ban Hành vi do giáo sư Devane làm chủ tịch. Chúng tôi đang tiến hành nói chuyện với tất cả sinh viên có liên quan tới Ủy ban hành vi tình dục nhưng Tessa không muốn nói chuyện và bệnh tình của con bé khiến tôi cũng không muốn ép.

- Ủy ban hành vi tình dục à - Ông đáp. Giọng điệu của ông ta cho tôi biết Tessa đã không hề nhắc tới Ủy ban này trước mặt ông. Walter Bowlby đã chẳng nói rằng Tessa thỉnh thoảng mới khám bệnh tại nhà bác sỹ Emerson là gì.

- Đã lâu rồi tôi không tới thăm bệnh cho Tessa. Mà lẽ ra tôi cũng không nên nói với ông chuyện này.

- Tôi đã có biên bản đồng ý của bố cô bé cho phép tôi được nói chuyện với ông.

- Tessa đã trên 18 tuổi nên biên bản ấy không có mấy ý nghĩa. Vậy, giả thuyết ở đây là gì, một trong những gã đàn ông bị triệu tới trước Ủy ban đã nổi điên và hành động hay sao?

- Không hề có bằng chứng nào cả, còn giả thuyết thì nhiều lắm - Tôi đáp - Cảnh sát đang tìm kiếm ở mọi góc ngách có thể.

- Một ủy ban hành vi ư? - Ông ta nhắc lại - Tessa đã đệ đơn tố cáo à?

- Đúng.

- Ôi trời... chuyện này không bị báo chí làm rùm beng lên đây chứ?

- Không.

- Quá trình xét xử căng thẳng phải không?

- Nó không được dễ chịu lắm - Tôi đáp - Nhưng ủy ban ấy cũng không tồn tại lâu bởi vì trường đại học đã giải tán nó.

- Và rồi có kẻ nào đó đã giết chết giáo sư Devane. Thật kỳ lạ. Rất tiếc là tôi không thể giúp gì được ông, nhưng thực sự tôi chẳng có gì nhiều để nói.

- Về Tessa hay là về bố con bé?

- Cả hai - Ông ta trả lời - Tôi sẽ không... phí thời gian vào chuyện đó nữa. Tôi đang có bệnh nhân gọi điện tới ở phòng chờ, chúng ta

nên dừng lại ở đây thôi.

*

Chuyện Ủy ban Hành vi thật là rắc rối.

Trở lại với lịch sử giáo dục đáng nghi ngờ của bác sỹ Cruvic.

Bây giờ nói tới học viện mà ông ta đã ở đó 1 năm sau khi rời Washington - Học viện Brooke Hastings. Corte Madera ở ngay bên ngoài thành phố San Francisco. Trở lại vùng đất Bắc California của ông ta.

Tôi gọi điện tới phòng Thông tin Corte Madera để hỏi số điện thoại của Học viện Brooke-Hastings. Không có. Không hề có gì ở San Francisco hay Berkeley hay Oakland hay Palo Alto hoặc một nơi nào đó trong bán kính 150 ki-lô-mét.

Dấu hỏi tiếp theo: bệnh viện nơi Cruvic đã trở lại để đào tạo, lần này với tư cách là một bác sỹ phụ sản-phụ khoa.

Đó là Trung tâm Y tế Trung thực ở Carson.

Ở đây cũng không thấy có tên của Cruvic.

Lẽ nào gã này là kẻ giả danh hoàn toàn?

Nhưng Đại học California ở Berkeley lại khẳng định ông ta là một thành viên có tiếng trong liên hội sinh viên nam của trường. Đại học Y California ở San Francisco cũng nói tương tự.

Vậy chuyện thú vị đã xảy ra sau khi ông ta nhận được bằng bác sỹ.

Lúc tôi đang nghĩ về điều đó thì Milo gọi:

- Cho tới nay vẫn chưa thấy vụ án nào khác có biểu hiện tương tự. Cảnh sát Vegas đang tìm cách liên lạc với Ted Barnaby, anh bạn trai của Mandy ấy, để xem anh ta có thể giúp soi rọi một phần bệnh sử y tế hay điều gì đó khác của cô ta không. Cho tới lúc này vẫn chưa đi tới đâu. Họ đã lần theo dấu vết của anh ta tới tận Tahoe, nhưng vẫn không tìm được.

- Trong đám cờ bạc ấy à - Tôi nói.

- Đúng vậy. Điều thú vị là ở Vegas, người ta lại biết tới Cruvic. Thỉnh thoảng ông ta có đến đó, với tư cách là một tay chơi nhiều

tiền.

- Đúng là kiểu người mà Mandy bị hút mắt hồn đấy.

- Không có ai nhớ là hai người bọn họ từng đi cùng với nhau, nhưng tôi đã gửi ảnh của Mandy tới phó cảnh sát trưởng Los Angeles rồi để xem người ta có lưu hồ sơ gì của cô ta ở đây không, còn tối nay tôi dự định sẽ tới vài câu lạc bộ đêm, tới những nơi có biểu diễn thoát y vì ở đó sẽ có các cô gái giá cao tụ tập.

- Sòng bạc, câu lạc bộ. Đại loại ở đó thì sẽ có.

- Gỉ sắt còn không bao giờ nghỉ thì tại sao tôi lại phải nghỉ ngơi chứ? Tôi cũng đã nhận được một thư nhanh vào sáng hôm nay, một đồng tài liệu chứng cứ ngoại phạm của Patrick Huang do công ty luật của bố cậu ta gửi tới. Nào là ảnh, thực đơn, bản khai có tuyên thệ công chứng của chủ khách sạn, của nhân viên phục vụ bàn, của các thành viên.

- Đúng là luật sư - Tôi đáp - Thế cũng tốt, bởi vì Deborah Brittain dường như vẫn còn lo lắng về anh ta.

- Tại sao?

- Chuyện xảy ra đã làm cho con bé mất hết tự tin. Mặc dù vậy, cô bé ấy đã khẳng định rằng anh ta không hề làm phiền mình kể từ sau vụ xét xử. Cô bé rất ngưỡng mộ Hope, nói rằng Hope thực sự đã tạo ra sự thay đổi trong cuộc đời cô bé. Tôi cũng đã tìm được Tessa Bowlby và biết được vài điều thú vị.

Tôi kể lại cuộc nói chuyện với Walter Bowlby và bác sỹ Emerson.

- Bệnh tâm lý nặng à - Milo nói - Anh nghĩ ông bố đã nói thật về việc con bé buộc tội sai cho ngay cả ông ta ư?

- Làm sao mà biết được chứ? Bác sỹ Emerson nói bóng gió với tôi rằng tìm hiểu kỹ chuyện của gia đình Bowlby chẳng ích lợi gì cả. Ông ta nói rất chắc chắn, nhưng đúng là Tessa không thường xuyên tới thăm bệnh ở chỗ ông ta, không nói cho ông ta biết về mối quan hệ của con bé với Hope và Ủy ban Hành vi. Ông Bowlby dường như thật thà và thẳng thắn. Ông ấy còn cho tôi cả tên của vị thanh tra thành phố Temple, người tiến hành điều tra lời buộc tội ông ấy của Tessa. Tên vị thanh tra đó là Gunderson.

- Tôi sẽ gọi cho ông ta - Milo nói - Những lời buộc tội sai là... Vậy thì Muscadine có thể đã nói thật.

- Ngay cả nếu như anh ta không nói thật thì bản thân tôi cũng chưa nhận ra mối liên hệ nào đó với Mandy Wright cả.

- Vậy là chỉ còn mỗi ngài Kenny Storm con thôi. Tôi sẽ nói chuyện với anh ta vào buổi chiều ngày mai tại văn phòng của bố anh ta. Anh tới đó cùng tôi nhé, để kiểm tra xem tâm lý anh ta thế nào.

- Tất nhiên. Tôi cũng được biết thêm một vài điều thú vị về bác sỹ Cruvic.

Tôi bắt đầu kể cho Milo nghe từ những cái xe ở bãi đậu xe bệnh viện vào ban đêm, về người lính gác có vũ khí, nhiều vụ phá thai sau giờ làm việc với giá 900 đô-la một ca.

- Vậy là phải có tiền thì mới mua được con Bentley chứ - Milo đáp.

- Khoan, còn nữa. Thẻ của Cruvic nói rằng ông ta chỉ thực hiện việc điều trị vô sinh, nhưng ông ta không được đào tạo hẳn hoi về ngành này, và trong tiểu sử của ông ta có nhiều thứ không chính xác lắm. Ông ta bỏ không thực hiện đào tạo nội trú phẫu thuật tại Đại học Washington sau chỉ có 1 năm vào trường, xin nghỉ vắng mặt tại một nơi gọi là Học viện Brooke-Hastings, và chuyển sang khoa sản tại một bệnh viện ở Carson - Trung tâm Y tế Trung thực. Tôi không tìm được cả hai nơi đó.

- Vậy là giả danh ư?

- Bằng cử nhân và bằng bác sỹ y khoa là thật, cũng không hề có những phàn nàn nào về ông ta cả. Biết đâu cả Học viện Brooke-Hastings và Trung tâm Y tế Trung thực đều đã bị đóng cửa. Nhưng chuyện ông ta chuyển từ một bệnh viện giảng dạy có tiếng tăm xuống học tại một cơ sở tư nhân vô danh tiểu tốt thì đúng là không phải sự chuyển đổi theo chiều ngang đâu. Vậy rất có khả năng ông ta không rời đi vì sự thay đổi về sở thích. Biết đâu ông ta bị đuổi vì một vài hành vi không đứng đắn nào đó, chờ đợi một mối quá nên đã xin làm bác sỹ nội trú dạng tầm thường ở khu vực khác. Có thể kể từ đó trở đi hành vi không đứng đắn của ông ta vẫn không hề thay đổi. Tự trở thành chuyên gia điều trị vô sinh tất nhiên là để lại nhiều dấu hỏi.

- Hay tuyệt - Milo đáp - Tôi đã bắt đầu nghĩ thấy có tí mùi rồi đấy. Và Hope chính là tư vấn viên của ông ta - chuyện chia chác tiền nong gây ra tranh cãi chẳng?

- Có lẽ đó chính là điều mà Seacrest đã thoát thác không nói. Có chuyện gì đó không trung thực - chuyện gì đó liên quan tới tiền bạc. Điều này giải thích tại sao ông ta cứ khẳng khẳng nói rằng không hề nhúng mũi vào chuyện chuyên môn nghề nghiệp của Hope.

- Vô can hóa bản thân à... có thể lắm.

- Anh sẽ cùng tôi tới nhà ông ta lần nữa chứ?

- Giáo sư với giáo sư à? Tất nhiên, đừng có nghĩ ngợi gì nhiều... còn vị bác sỹ... ông ta là người duy nhất chúng ta đã biết chắc rằng có dối trá.

- Anh thấy ông ta khả nghi hơn à?

- Thật ra tôi đang phôi thai một giả thuyết, một sự nghi vấn nho nhỏ đối với ông ta. Nếu tôi nắm được quan hệ nào đó của ông ta, dù rất nhỏ, với Mandy Wright thì chắc tôi sẽ *yêu* ông ta lắm đấy.

*

Đã đến 7 giờ tối rồi mà Robin vẫn chưa về. Việc sửa chữa khẩn cấp có thể trở nên phức tạp. Tôi gọi điện tới phòng thu của ca sỹ đồng quê và gặp nàng. Robin nói:

- Xin lỗi anh yêu, thật là một đồng đồ nát. Chắc sẽ phải mất nhiều thời gian đấy - ít nhất là 2 tiếng đồng hồ nữa em mới về được.

- Em ăn chưa?

- Chưa, em chỉ muốn kết thúc quách đi thôi. Nhưng đừng làm gì phức tạp nhé, em chỉ muốn ăn chút gì đó đơn giản thôi.

- Cỗ cánh hả?

Nàng cười.

- Cũng được, vậy anh đi mua một con ngỗng đi nhé.

*

Tôi ngồi lại một lát, uống cà phê và suy nghĩ.

Pizza là món đơn giản và tại Beverly Hills có một quán bán pizza nho nhỏ tuyệt ngon.

Trên đường tới đó, tôi tạt qua trung tâm Civic.

*

Lần này tôi đi vào ngõ nhỏ trước. Lại một lần nữa, ba chỗ đậu xe phía sau tòa nhà màu tím trống rỗng. Đèn đỏm tắt hết.

Phía trước, đường phố vẫn yên lặng và tối đen ngoại trừ những chiếc đèn đường cách xa nhau và thỉnh thoảng có ánh đèn trước của xe hơi phạt qua. Tất cả mọi người đều đã đóng cổng cho một đêm nghỉ ngơi. Tôi tạt xe vào một điểm cách lối vào tòa nhà màu tím khoảng 45 mét, luôn giữ cảnh giác cho bản thân bằng cách tưởng tượng ra những thứ mà một bác sỹ vô luân thường đạo lý có thể làm đối với bệnh nhân.

Tôi tưởng tượng ra áo của Cruvic dính đầy máu...

Một sự tưởng tượng quá thái. Khi tôi còn là một cậu bé, trí tưởng tượng thái quá của tôi đã khiến các thầy giáo phải bực mình.

Tắt đèn trước đi, tôi tiến lại gần. Chiếc xe tuần tra của Beverly Hills từ đồn cảnh sát lướt nhanh qua ở đường phía bên kia.

Cảnh sát Beverly Hills rất không dễ dàng bỏ qua cho những người ngồi trong xe hơi mà không có một lý do chính đáng. Nhưng chiếc xe tiếp tục phóng đi. Bỗng nhiên, tôi cảm thấy thật ngu ngốc. Nhờ Cruvic xuất hiện, tôi biết sẽ nói gì?

Tôi sẽ nói: *Xin chào ông, tôi muốn hỏi ông thêm: Học viện Brooke-Hastings thực sự là gì và ông làm gì ở đó - và chuyện bằng cử nhân khoa học vô sinh của ông là thế nào?*

Chẳng lẽ lại nói thế?

Tôi khởi động chiếc xe và vừa lúc sắp bật đèn trước lên thì một tiếng kít phía sau làm tôi chú ý.

Cánh cửa tôn xếp của tòa nhà cạnh nhà của Cruvic được kéo lên. Một chiếc ô tô đã bật đèn trước xuất hiện.

Đó không phải là con Bentley. Một chiếc xe mui kín nhỏ màu đen. Nó nhích dần ra rồi tắt đèn. Có hai người bên trong. Người lái xe là y tá Anna, người có khuôn mặt nghiêm trang và những mẫu thuốc lá dính son môi. Bên cạnh bà ta là một người khách đàn ông.

Vậy tòa nhà bên cạnh cũng là một phần trong quần thể của Cruvic.

Anna lái xe ra đường Foothill, hơi dừng lại một chút rồi rẽ phải.

Tôi lùi xe ra ngoài và đi theo.

*

Bà ta rẽ phải hai lần, tại đường Burton và đường Rexford - một hình chữ U dài tới những khu nhà ở Bắc Beverly Hills, rồi ngược lên mạn đường Sunset, qua ngã tư Coldwater Canyon.

Bà ta tiếp tục lái xe xuống phía Valley. Trông giống một người vợ đi làm việc đang trở về nhà cùng với người chồng hay ông bạn trai.

Hai chiếc xe ô tô đi vào giữa xe chúng tôi. Những người đi làm trở về nhà đến giờ này đã hết nhưng lượng xe cộ đi vào Valley vẫn rất đông khiến chúng tôi chỉ dám cho xe chạy 30 ki-lô-mét/giờ. Tôi cố gắng để mắt tới con xe mui kín nhỏ và khi nó phải dừng lại vì đèn đỏ tại đường Cherokee thì tôi chuyển sang bên phải để nhìn được gần hơn. Chiếc xe là loại Toyota còn mới. Hai cái đầu bên trong, cả hai đều không hề cử động.

Rồi Anna nghiêng người sang bên phải; một mẫu hổ phách da cam xuất hiện bên trong xe, giống như là một con đom đóm đang bay vòng tròn. Nó bay sang phía bên trái, tiếp tục bay khi bà ta lẳng bàn tay ra cửa sổ xe và để điều thuốc rơi xuống. Những ánh lửa bắn tung lên trên đường. Người đàn ông ngồi bên cửa hành khách vẫn bất động. Hoặc là ông ta ngồi thụt xuống ghế hoặc là ông ta thấp.

Cruvic không phải là người to lớn. Hay ông ta đi nhờ bà y tá này về nhà? Hay quan hệ của họ có gì đó nhiều hơn là công việc?

Đèn hiệu chuyển sang màu xanh và con Toyota tiến lên phía trước, tăng tốc độ khi vào đường núi Santa Monica. Không còn đoạn nào phải đỗ lại cho đến khi tới đường Mulholland, nơi phần lớn xe cộ đi theo hướng Bắc tới thành phố Studio. Nhưng con Toyota lại quay sang hướng Đông theo Mulholland và tôi không theo kịp nó.

Tôi cho xe đi chậm lại. Anna tăng thêm tốc độ giống như người đã quen biết đường này lắm rồi. Mấy năm trước, Mulholland từng là vùng không phát triển kéo dài từ Woodland tới Hollywood, một dải

đất dài hàng cây số khiến người đi có thể nhìn thấy được cảnh lấp lánh mê hồn ở bên dưới. Bây giờ, những căn nhà và phong cảnh ở bên đường đã che khuất hầu như tất cả.

Không có ai ở phía sau tôi. Tôi tắt đèn trước. Mulholland trở nên tốt hơn, hẹp hơn và tĩnh mịch hơn. Con Toyota phóng vút qua đoạn đường vòng cung chạy thêm khoảng vài cây số nữa thì đột ngột dừng lại.

Tôi cách nó rất xa nhưng vẫn phải dừng xe, cố tránh tiếng kêu của lốp và chỉ phanh rất nhẹ. Chiếc Toyota vẫn nằm trên đường, đèn phanh bật sáng. Tôi lái xe sang phía bên phải, tiếp tục giữ cho con Seville chạy và theo dõi.

Một chiếc xe hơi ngược chiều đang tiến lại.

Khi chiếc xe đó đi qua, con Toyota liền xoay ngang trên đường Mulholland, leo theo một con đường rồi đậu tại sân xi măng rộng trước cánh cổng sắt cao.

Hai ánh đèn yếu ớt chiếu vào trụ cổng xây bằng gạch. Toàn bộ xung quanh là tán cây và bóng tối.

Cửa hành khách của chiếc Toyota mở, người đàn ông bước ra, chiếc đèn trên vòm cổng chiếu xuống ông ta nhưng ông ta quay lưng lại phía tôi.

Ông ta bước tới một trong hai trụ cổng và chạm vào nó. Tay ông ta nhấn một cái nút.

Khi cánh cổng mở, tôi lái xe trở lại đường và tiến lên một chút.

Chiếc Toyota lùi xuống và nằm thẳng với mặt đường. Tôi chờ đợi cho tới khi nó phóng vút đi.

Cánh cổng mở ra, người đàn ông bước vào. Đèn trước vẫn tắt, tôi lái xe vút qua - giống như một gã lái xe ẩu. Tiếng động cơ làm người đàn ông quay lại như mong đợi của tôi.

Một khuôn mặt tôi đã từng nhìn thấy.

Người cao gầy, thông minh. Đôi môi đầy đặn. Tóc dài được hất ra phía sau. Đôi má hõm, lông mày vòng cung. Khuôn mặt như của James Dean.

Một người đàn ông thấp, nhưng không phải là Cruvic.

Đó là Casey Locking, sinh viên yêu của Hope.

Anh ta gãy tai.

Nếu như tôi không biết về cái nhẫn đầu lâu thì có lẽ đã không để ý đến làm gì, nó phát ra ánh sáng lấp lánh từ bàn tay trắng mềm mại của anh ta.

*

Tôi phóng nhanh trở lại ngã tư Mulholland.

Hope với Cruvic.

Sinh viên của Hope với y tá của Cruvic.

Có phải Locking sống ở phía sau cái cổng sắt ấy không?

Một nơi ở rất đẹp cho một nghiên cứu sinh. Hay là bố mẹ anh ta giàu có?

Hoặc đó chính là nơi ở của Cruvic, và lúc này anh ta tới để thảo luận việc gì đó?

Tôi cho xe dừng lại, quay đầu về phía căn nhà.

Tôi dừng lại ở một khoảng cách đủ xa cái cổng để chắc chắn rằng không có ai ở bên ngoài nữa, sau đó cho xe lăn bánh chậm chạp về phía trước. Địa chỉ được đánh dấu bằng những con số trắng nhỏ ở cột bên tay trái và tôi đã ghi nhớ trong đầu.

Vậy một nghiên cứu sinh khoa tâm lý có liên quan gì với việc phá thai và điều trị vô sinh?

Tiếp tục tiến hành các “tư vấn” của Hope ư?

Hoặc có điều gì đó tồi tệ rất lớn? Một cái lưới đủ lớn để bẫy cả Hope và Mandy Wright?

Hay chỉ là chuyện gì đó bình thường - một dự án học thuật chung đối với những cái thai nằm ngoài ý muốn, tác động tâm lý của việc vô sinh, vân vân...

Nhưng Locking chưa từng nói tới thứ gì đó tương tự như vậy và Hope cũng không cho xuất bản tác phẩm nào về chủ đề này.

Học bổng không giải thích được lý do tại sao Locking lại đi nhờ xe y tá của Cruvic.

Không giả thiết nào có lý.

*

Khi tôi táp xe vào trước nhà, Robin và Spike đang lên bậc thềm. Tôi đã quên mua bánh pizza.

Nàng vẫy tay và con chó xoay tít một vòng, ngồi dựng đứng, ngẩng cổ lên, đứng trên hai chân sau như thể đang biểu diễn tại cuộc thi chó. Nó tiếp tục nhìn nàng trừng trừng cho tới khi nghe tiếng tôi chào. Nó kéo căng dây xích, Robin để cho nó chạy ra chào tôi.

Khi được tôi xoa đầu, nó sủa rồi rít như một con chó săn và húc đầu vào người tôi. Cuối cùng, nó lắc người và đi trước dẫn đường cho tôi tới gặp Robin.

Tôi kéo nàng lại và đặt một cái hôn thật sâu lên đôi môi nàng.

- Anh yêu – Nàng nói – Đố anh biết em dùng nước hoa gì sáng nay?

- Quên chuyện nước hoa đi em ơi – Tôi nói – Tình yêu vĩnh cửu – Tôi lại hôn nàng.

Sau đó, nàng mở cửa và chúng tôi cùng vào nhà.

- Việc sửa chữa khẩn cấp diễn ra thế nào? - Tôi hỏi.

Nàng cười và cúi đầu về phía trước lắc cái cổ và rũ những lọn tóc quăn ra.

- Đó là cây ghi ta 911, em đã cứu được nó. Thật tội cho Montana. Hơn nữa, tối nay em còn có thêm việc để làm. Em đã hứa sẽ sửa cây đàn của Eno Burke để anh ta ghi âm vào ngày mai.

- Em nói đùa đấy à!

- Ước gì đó là câu nói đùa. Ít nhất họ đã nhất trí trả cho em gấp ba lần.

Tôi bóp vai cho nàng.

- Làm thâu đêm à?

- Hi vọng là không. Em cần phải chớp mắt một lát đã.

- Anh pha cho em ít cà phê nhé?

- Không, cảm ơn anh, em đã uống cà phê cả ngày rồi. Em xin lỗi, phải chăng anh đã có kế hoạch làm chuyện ấy vào tối nay?

- Anh luôn là người rộng lượng mà.

Nàng ép lưng vào ngực tôi.

- Hay là chúng mình cùng ngủ lấy một giấc ngắn? Lên giường kể chuyện cho em nghe nhé.

Tối đó, tôi ngồi trong phòng làm việc, mặc bộ đồ ngủ và đọc thư. Nào là hóa đơn, những tờ quảng cáo lừa đảo, séc quá hạn...

Tôi không thể ngừng suy nghĩ về Locking và bà y tá Anna cho tới thuyết tự kiểm chế của Hope.

Tôi đã không thể liên lạc được với Milo. Rồi tôi nhớ lại rằng Milo đang tới thăm các câu lạc bộ thoát y ở Strip tối nay.

Nghĩ tới cảnh anh ta lảng vảng bên những người đẹp làm tôi bật cười.

Tôi kiểm tra điện thoại xem có ai gọi đến không.

Giáo sư Julia Steinberger đã gọi cho tôi ngay sau khi tôi rời đi Beverly Hills.

Chắc cô ta đã nhớ ra điều gì đó?

Cô ta để lại một số điện thoại ở trường và số khác ở công viên Hancock.

Chồng cô ta trả lời điện thoại khi tiếng chuông thứ hai reo và nói:

- Cô ấy không có nhà và có thể phải lúc lâu nữa mới về. Ông thử gọi cho cô ấy vào ngày mai tại văn phòng xem sao.

Giọng nói của ông chồng rất thân thiện nhưng mang đầy vẻ mệt mỏi.

Tôi để lại tên tôi cho ông chồng, mặc áo ấm bên ngoài cái áo sơ-mi rồi đi tới nơi con Spike đang nằm nghỉ trong bếp và hỏi xem nó có muốn một chút thức ăn không. Spike không thèm để ý đến tôi nhưng khi tôi dắt nó đi thì nó bật dậy và đi theo tôi ra cửa.

Bên ngoài, tôi có thể nghe thấy tiếng búa của Robin.

Tôi và Spike đi bộ đoạn đường rất dài tới Glen, rẽ vào một vài đường phụ tới tấm đầy hương thơm hoa ngọc lan.

Tôi liên tục phải dừng lại vì con Spike cứ nhìn quanh, sủa lung tung vào những thứ vô hình.

Vào lúc 9 giờ sáng, tôi thử gọi tới văn phòng của Julia Steinberger nhưng không gặp được cô ta. Văn phòng khoa Hóa học nói rằng cô ta đang dạy tại một lớp thảo luận của nghiên cứu sinh tới trưa mới xong.

Tôi còn những thứ khác nữa phải tới trường đại học để làm.

*

Tại văn phòng khoa Tâm lý, ba thư ký ngồi sau mấy cái màn hình máy tính nhưng bàn của tiếp viên thì trống rỗng. Thư chất cao như núi trên bàn phục vụ. Nhiều sinh viên đang đứng ở bảng tin đọc những quảng cáo việc làm.

Tôi nói:

- Xin hỏi... - Và cô thư ký gần nhất ngẩng đầu lên. Một cô gái còn trẻ, xinh xắn có bộ tóc hoe.

Tôi chìa cho cô ta xem cái thẻ giáo viên của tôi ở trường y trong thành phố và nói:

- Cái này có thể làm tôi không được chấp nhận ở đây nhưng cô làm ơn giúp tôi việc này.

- Ô việc gì thế nhỉ - Cô ta nói, miệng cười nhưng tay vẫn tiếp tục gõ vào các phím – Bán độ à, bác sỹ? Tôi không quan tâm đến bóng đá đâu. Vậy tôi có thể giúp gì được cho ông?

- Tôi đang tìm kiếm một nghiên cứu sinh tên là Casey Locking.

- Anh ta có văn phòng ở dưới tầng hầm nhưng không thường xuyên có mặt ở đây, mà chủ yếu làm việc tại nhà.

Cô ta đi về phía sau, rồi trở lại, tay không cầm thứ gì.

- Thật buồn cười. Hồ sơ của anh ta đã biến đâu mất rồi. Ông chờ chút nhé.

- Cô ta gõ vào bàn phím, chuyển qua các hồ sơ máy tính, đưa ra một danh sách tên.

- Đây rồi. Phòng B5331, ông có thể sử dụng điện thoại ở cuối bàn phục vụ kia kìa.

Tôi gọi. Không có tiếng trả lời. Tôi đi xuống cầu thang. Phần lớn các phòng ở tầng hầm là phòng thí nghiệm. Phòng của Locking được đánh dấu bằng một cái thẻ số. Tôi gõ cửa nhưng không có ai ra mở.

Đi ngược lên tầng, tôi kể lại cho cô gái tóc hoe nghe.

- Không có ở nhà à. Thật tệ. Anh ta đã đệ đơn xin việc làm và tôi đang sắp xếp một buổi hẹn gặp cho anh ta.

- Ông có muốn số điện thoại nhà riêng của anh ta không?

- Tôi nghĩ là có.

Cô ta viết ra mảnh giấy điều gì đó. Ra ngoài hành lang, tôi đọc: một số điện thoại 213 mà trước đó là 858. Đó là đồi Hollywood, phía đông của La Cienega. Rõ ràng đây không phải là cái nhà ở Mulholland.

Vậy là anh ta đã tới Mulholland để gặp ai đó. Có thể là Cruvic.

Tập hồ sơ của anh ta đã biến mất. Tôi sử dụng máy điện thoại trả tiền và gọi tới số nhà riêng anh ta. Giọng nói của Locking trong điện thoại: “Không có ai ở nhà. Hãy nói hoặc là thôi”. Tôi gác máy và rời khỏi tòa nhà của khoa Tâm lý.

Đã đến lúc phải tới thăm khoa Lịch sử.

*

Giảng đường Hays là một trong những tòa nhà cổ kính nhất của trường Đại học, chỉ sau thư viện Palmer và, giống như Palmer, nó có tường quét vôi đã ngả vàng vì bẩn. Văn phòng của Seacrest ở tầng trên cùng, phải đi qua ba cầu thang, ở cuối cái hành lang ẩm mốc với những cánh cửa gỗ gụ được chạm trổ. Cánh cửa phòng mở nhưng ông ta không có mặt bên trong.

Đó là căn phòng màu xanh, lạnh lẽo và rộng, trần nhà kiểu vòm và cửa sổ có khung chỉ cần phải được lau rửa. những cái rèm cửa sổ nhung nâu được buộc lại bằng vòng đồng, những giá sách được đóng vào tường, một tấm thảm Ba Tư rách rưới mà ngày trước là màu đỏ nhưng nay đã chuyển thành màu tím.

Một cái bàn làm việc kiểu Victoria cao 2,1 mét, chân tròn đặt cạnh cái ghế chỉnh hình có tấm vải phủ màu đen. Đối diện với cái ghế đó

là ba cái ghế cao của câu lạc bộ bằng da màu đỏ đã bị rách, một trong số đó được sửa bằng cách dán băng dính. Cái bàn cũng gọn gàng như phòng làm việc ở nhà ông ta vậy: ở một góc là chồng bài kiểm tra màu xanh, hai cái là thời kỳ đồ đá mới và một máy chữ Hoàng gia. Ngoài ra, trên bàn còn có hộp nước Sprite dành cho người ăn kiêng cùng với bánh mì kẹp trứng. Không hề có vết bẩn nào hay một mẩu bánh mì rơi vãi.

Seacrest vào phòng, vừa đi vừa dùng khăn mặt giấy để lau khô tay. Ông ta đang mặc chiếc áo len cổ chữ V màu xám bên ngoài áo sơ-mi kẻ sọc màu nâu và chiếc ca-ra-vát xám. Cổ tay áo len đã bị sờn còn đôi mắt ông ta có vẻ lơ mờ. Đi quanh người tôi, ông ta ngồi xuống phía sau cái bàn làm việc và nhìn vào chiếc bánh mì kẹp trứng.

- Chào ông - Tôi nói.

Ông ta cầm cái bánh mì kẹp trứng lên và cắn một miếng

- Tôi có thể giúp gì được anh?

- Nếu ông cho phép, tôi xin hỏi ông một vài câu?

- Về?

- Về quan hệ của ông với vợ ông.

Ông ta đặt cái bánh mì kẹp trứng xuống. Vì không được ông ta mời ngồi nên tôi vẫn phải đứng.

- Quan hệ của tôi và vợ tôi à - Ông ta nhắc lại một cách nhẹ nhàng.

- Tôi không muốn xâm phạm...

- Nhưng anh sẽ làm thế đấy, bởi vì cảnh sát đang trả tiền cho anh để anh làm như vậy.

Ông ta bẻ một miếng bánh mì nhỏ và nhai chậm rãi.

- Mánh lới hay đấy - Ông ta nói.

- Xin lỗi, tôi không hiểu ý ông.

- Tại sao anh lại muốn xâm phạm vào cuộc sống riêng tư của chúng tôi?

- Thừa giáo sư, nếu như ông không muốn thì...

- Ô, tha lỗi cho tôi - Ông ta ngả người về phía sau trong cái ghế - Anh ạ, không phải đợi đến khi anh và Milo Sturgis tới thăm tôi vào tối hôm đó, tôi mới nhận ra được rằng tôi đã là một nghi can. Dù sao, mục đích của chuyến thăm đó là gì vậy? Phải chăng là định bắt tôi khi tôi không cảnh giác? Các anh hi vọng tôi sẽ tự bày tội cho bản thân mình chứ gì? Có phải tôi không muốn à? Lúc nào tôi cũng không muốn.

Ông ta lắc đầu.

- Cái thành phố chết tiệt này. Anh cũng muốn tự viết một câu chuyện cho báo lá cải vô nghĩa của chính mình. Hãy bảo với Sturgis rằng anh ta đã sống ở Los Angeles này quá lâu rồi, chắc anh ta phải học được cách làm gì đó đúng với nghĩa phát hiện chứ.

Mặt ông ta đã trở nên đỏ gay.

- Tôi nghĩ lẽ ra tôi không nên ngạc nhiên. Chắc chắn là có một vài cuốn cẩm nang của mấy tay thám tử nói rằng nghi can có thể là người chồng. Và hai gã thanh tra đầu tiên đến nhà tôi ngay từ đầu đã tỏ thái độ hung hăng. Nhưng tại sao bọn họ lại đưa anh vào quá trình điều tra nhỉ? Hay anh ta thực sự đã nghĩ rằng tôi sẽ thấy ấn tượng bởi sự sắc bén về tâm lý của anh?

Lại lắc đầu, ông ta ăn thêm ít bánh mì nữa, ngoạm những miếng rất mạnh như thể nó là cái gì đó nguy hiểm nhưng không thể cưỡng lại được.

- Không phải chuyện bị nghi ngờ làm tôi khó chịu đâu. - Ông ta nói tiếp - Tôi chẳng có gì để phải giấu giếm cả, vì thế anh cứ việc hỏi thoải mái. Và về quan hệ của tôi với vợ tôi ấy mà, cả hai chúng tôi đều không dễ sống hòa thuận với nhau vì thế chuyện chúng tôi sống cùng nhau có thể nói cho anh hiểu điều gì đó rồi. Hơn nữa, lý do gì khiến tôi làm hại vợ tôi chứ? Tiền ư? Đúng, bà ấy kiếm được nhiều tiền vào năm ngoái nhưng tiền với tôi chẳng có chút ý nghĩa gì. Khi vấn đề bất động sản của bà ấy được rõ ràng, tôi có thể sẽ biếu toàn bộ cho quỹ từ thiện. Anh cứ chờ sẽ rõ nếu như anh không tin tôi. Vậy động cơ khác có thể là gì?

Ông ta cười.

- Không, anh Delaware, cuộc sống của tôi không hề cải thiện gì kể từ khi Hope mất. Thậm chí khi bà ấy còn sống tôi vẫn cứ là một người sống lẻ loi. Mất đi bà ấy làm tôi trở thành kẻ hoàn toàn đơn độc và tôi không muốn như thế. Bây giờ, anh làm ơn để cho tôi được ăn bữa trưa một cách bình yên.

Trong khi đi ra cửa, tôi nghe ông ta nói:

- Thật đáng tiếc Sturgis lại không được sáng tạo lắm. Làm theo sách vở chỉ tổ giảm đi cơ hội nhỏ mà anh ta có để biết được sự thật thôi.

- Ông thật không lạc quan.

- Cảnh sát có cho tôi được chút lý do nào để lạc quan đâu? Có thể tôi nên thuê một thám tử tư mặc dù tôi không biết phải tới đâu để tìm

- Ông ta cười khàn khàn - Tôi thậm chí còn không có cả luật sư nữa. Không phải là không có cơ hội đâu. Chắc chắn có ai đó đã đưa số điện thoại của tôi cho câu lạc bộ luật sư nhếch nhác rồi hoặc những kẻ khốn ở đó đã ngửi thấy mùi đau khổ. Ngay sau khi Hope bị giết đã có nhiều người gọi điện tới chỗ tôi, nhưng rồi số lượng cũng giảm dần. Ngay cả bây giờ thì họ vẫn thỉnh thoảng thử mỗi chài tôi.

- Họ muốn gì từ ông?

- Họ muốn kiện thành phố vì không tĩa cây - Ông lại cười khàn khàn - Cứ như thể quang cảnh thành phố chính là vấn đề vậy.

- Vấn đề theo ông là gì?

- Đó là vấn đề trật tự bị đảo lộn hoàn toàn - thật tệ quá khiến tôi không dám nuôi dưỡng ham muốn kiếm tiền. Viết một cuốn sách bán chạy - cái đó có hấp dẫn không? Người chồng góa vợ đau khổ tới nói chuyện. Theo vết chân của Hope ấy.

- Bà Hope đã làm việc đó rất tốt.

- Bà ấy giỏi mọi thứ. Anh có hiểu điều đó không? Người phụ nữ đó đặc biệt lắm.

Tôi gật đầu.

- Thực ra - Ông ta nói - bà ấy coi khinh trò quảng bá rùm beng nhưng biết rằng nó có ích.

Bật cái nắp hộp sô đa, ông ta nhìn vào bên trong qua khe hở.

- Ôi Chúa ơi, tại sao tôi lại phí hoài thời gian với anh nhỉ. Anh có thể hình dung được chuyện sống với một người như thế trong cùng mái nhà như thế nào không? Giống như là sống với một tuyệt tác được vay mượn ấy - một kiệt tác của Renoir hay của Degas. Người ta biết rằng không bao giờ có thể sở hữu được nó, hay thậm chí hiểu rất rõ nhưng vẫn phải lấy làm khoan khoái.

- Vay mượn từ ai vậy? - Tôi hỏi.

- Trời ạ, đó là số phận, hãy chọn cho anh sự mê tín đi.

Ông ta uống sô đa và rồi bỏ cái hộp xuống.

- Vậy là bây giờ anh ta nghĩ: Có phải ông ta đã ghen không? Câu trả lời là không. Tôi đang kinh sợ, nhưng là kinh sợ tình yêu. Câu hỏi tiếp theo trong cái đầu phân tâm của anh ta sẽ là: Bà ấy đã nhìn thấy gì trong con người ông ấy? Và câu trả lời sẽ là đôi khi bản thân tôi còn tự hỏi điều đó. Và bây giờ bà ấy đã chết... Người bạn cảnh sát ngu ngơ của anh nghĩ rằng tôi chính là hung thủ... Anh có học nhiều về lịch sử không, bác sỹ Delaware?

- Chính thức thì không nhưng tôi đã cố học từ quá khứ.

- Thật đáng ngưỡng mộ... anh đã bao giờ nghĩ về bản chất của lịch sử chưa? Đó là sự kể lại những thất bại, những điều tội lỗi, những sai lầm trong đánh giá, những lỗi lầm của nhân vật, những tội ác đẫm máu, những bước lầm lạc ghê tởm. Con người là những thứ thấp hèn như thế đấy. Có điều gì đó là hậu thuẫn cho thuyết vô thần lớn hơn chính bản chất kinh tởm của những mẫu thịt người và sự yếu kém mà được xem là do trí tưởng tượng của Chúa tạo ra ấy? Hay có lẽ có một vị thần tối cao và ông ta cũng là kẻ khù khờ bất lực - giống như bao người khác. Đó không phải là tiếng còi hay sao... Bây giờ xin hãy để tôi yên!

Thật là tốt khi được trở lại dưới ánh nắng của sân trường. Tôi ép mình nghĩ rằng sự ấm áp của ánh nắng đã làm tan biến nỗi đắng cay mà tôi đã phải tiêu thụ trong phòng làm việc của Seacrest.

Đó là nỗi đau thực sự và sự giận dữ hay đó là một hành động nhằm ngăn cản tôi tiếp tục điều tra?

Khi được hỏi về mối quan hệ với bà Hope, ông ta không bao giờ nói rằng nó tốt đẹp, chỉ nói rằng cả hai người bọn họ đều khó sống hòa thuận và sự chịu đựng sống chung với nhau chứng minh điều gì đó.

Rồi ông ta thú nhận là mình ghen nhưng lại biến nó thành một thứ để tôn thờ.

Ông ta nói là sống với một kiệt tác... thật khó hiểu.

Tôi nghĩ tới cách ông ta đột nhiên nổi đóa. Đúng ra, đó là sự chập mạch.

Những người có vấn đề nghiêm trọng về khả năng kiềm chế cơn nóng giận thường gây hại cho chính bản thân mình.

Ông ta đã nói “Anh cứ việc điều tra thoải mái”.

Vậy ông ta thấy an toàn vì hoàn toàn vô tư trong chuyện này, hay đây là kiểu thách thức của một kẻ tâm thần?

Cuộc gặp tại văn phòng Kenneth Storm bố ở Pasadena diễn ra vào lúc 1 giờ. Julia Steinberger sẽ kết thúc việc dạy học trong vòng 20 phút nữa.

Tôi sử dụng điện thoại của thư viện và thử gọi tới nhà Locking. Vẫn là tiếng nói được ghi âm sẵn.

Ở Anh lúc này đã muộn, tuy nhiên vẫn là giờ lịch sự để gọi tới một học sinh khác của Hope, Mary Ann Gonsalvez.

Lại một lần nữa, chỉ có chuông điện thoại reo.

*

Julia Steinberger đang trở về văn phòng của cô ta, đi cùng là hai nghiên cứu sinh nam. Khi nhìn thấy tôi, cô liền chau mày và bảo với họ:

- Các em có thể cho cô xin một vài phút được không? Cô sẽ đến khi phòng thí nghiệm bắt đầu.

Bọn họ đi chỗ khác, cô ta mở cửa phòng làm việc. Cô mặc váy màu đen dài tới đầu gối và đeo chiếc vòng cổ mã não màu đen, vẻ mặt khó chịu. Khi cánh cửa khép lại, cô ta vẫn đứng.

- Không biết tôi đang làm đúng hay không nữa - Cô nói - nhưng lần đầu tiên ông tới đây tôi đã để quên điều gì đó. Có thể chuyện này không được phù hợp lắm - tôi thấy toàn bộ câu chuyện thật là kinh tởm.

- Điều gì đó về Hope à? - Tôi hỏi.

- Đúng. Điều gì đó... mà ông có nhớ tôi đã bảo với ông rằng tôi có trực giác về việc bà ấy có khả năng đã bị hành hạ không?

- Đôi mắt hung hãn.

- Đúng vậy - Cô ta nói - Bà ấy có đôi mắt đó. Nhưng mà... tôi... - còn có điều gì khác nữa. Đó là vào năm ngoái - tại câu lạc bộ khoa. Không phải tại buổi tiệc trà chào đón năm mới, mà là tại nơi khác - một người làm chức vị giảng viên từ nơi khác tới, người này đã nhớ lại.

Đi tới bàn làm việc, cô ta chống hai bàn tay lên cằm, mắt nhìn con búp bê nhưng không đi tới phía nó.

- Chúng tôi nói chuyện phiếm một lát, rồi bà Hope đi tới chỗ khác. Tôi và Gerry kiếm được một người khác nói chuyện. Sau đó, có thể là một tiếng sau, vào cuối buổi tối, tôi đi vào phòng vệ sinh nữ và thấy bà ấy ở đó, đang đứng trước gương. Trước phòng vệ sinh chính thì có một phòng trống để đi vào. Phòng đệm này cũng có treo gương và với cách treo gương ở phòng đệm, người đứng ở phòng đệm có thể nhìn được vào trong phòng vệ sinh chính. Vì phòng đệm được trải thảm nên tôi nghĩ bà ấy không nghe tiếng tôi đi vào.

Cô ta nhìn xuống thấp một chút.

- Bà ấy đang kiểm tra thân thể mình ở trong đó, đang kiểm tra phần cánh tay. Cái áo của bà ấy có ống tay cắt cao tới khuỷu tay trông rất đẹp. Tôi nghĩ nó phải đắt lắm. Bà ấy đã kéo một bên vai áo

xuống và đang nhìn vào phần trên cánh tay. Mặt bà ấy lạ lắm - gần như là bị thôi miên - vẻ mặt trống rỗng. Và trên cánh tay có một vết bầm. Một vết bầm lớn. Màu đen và xanh. Ngay ở chỗ này này.

Cô ta đưa một tay chạm vào bắp tay bên kia.

- Đúng ra là có vài vết. Những vết lấm chấm tròn. Có vẻ bà ấy đã bị nắm rất mạnh. Da bà ấy trắng lấm - nước da đẹp - vì thế sự tương phản rất rõ, nó gần giống như vết xăm vậy. Và những vết bầm ấy còn mới nguyên - vẫn chưa chuyển sang màu tím tím.

Cô ta chạy nhanh trở lại cửa, cố gắng không để nước mắt rơi ra.

- Toàn bộ câu chuyện là thế đấy.

- Bà ấy đã có phản ứng thế nào khi cô đi vào? - Tôi hỏi.

- Bà ấy kéo mạnh vai áo lên, đôi mắt trở lại bình thường, và nói: “Xin chào cô Julia” như thể không có chuyện gì xảy ra cả. Rồi bà ấy nói chuyện vui vẻ và tự trang điểm. Bà ấy nói rất nhiều đến việc thế giới sẽ ra sao nếu như đàn ông luôn luôn giữ được vẻ mặt điềm tĩnh. Tôi cũng đồng ý với bà ấy và chúng tôi cùng giả vờ như không có chuyện gì xảy ra cả. Tôi còn biết nói gì lúc đó nữa chứ? Chẳng lẽ lại hỏi: “Ai gây ra cho bà vết bầm ấy?” à?

Cô ta mở cửa.

- Có thể chuyện đó không có nghĩa gì cả. Có thể bà ấy có làn da nhạy cảm quá, dễ bị bầm tím... nhưng khi bà ấy đề nghị tôi vào Ủy ban, tôi cảm thấy như thể tôi đã mang nợ bà ấy và cần phải làm để trả.

*

Những vết bầm đen trên làn da trắng.

Sự tức giận đột ngột của Seacrest.

Tôi trở lại chiếc Seville và lái lên đường 405 về phía Bắc.

*

Thường ngày Pasadena rất nhiều khói mù sương nhưng hôm nay trời quang, không khí trong lành, những cao ốc văn phòng trên đường Cordova tỏa sáng thật đẹp như bức họa của Richard Estes.

Công ty đầu tư địa ốc Storm là một trong những tòa nhà hai tầng kiểu Tây Ban Nha mới, bao quanh là những luống hoa đẹp và cây dạ lan hương đang nở hoa màu tím. Bãi đậu xe cạnh đó vẫn còn mới nguyên. Tôi tấp xe vào đậu cạnh chiếc xe của Milo vừa khi anh chui ra. Anh mang theo chiếc ca-táp và máy ghi âm, mặc bộ com-lê màu xám, áo sơ-mi trắng, ca-ra-vát vải sọc gân xanh đỏ.

- Trông rất có vẻ chính khách của Đảng Cộng hòa đây - Tôi nói.

Nhìn xuống đôi giày sa mạc của anh, tôi cố nhin không bật lên tiếng cười.

- Khi vào sân kinh doanh thì phải giống dân kinh doanh chứ. Nói về thương mại, tôi đã tìm ra hai quán bar ở đường Sunset mà có thể Mandy Wright từng lui tới thường xuyên.

- Có thể à?

- Không có thể tên xác nhận nhưng có hai điều rất có khả năng. Tôi đã may mắn tìm được hai người phục vụ ở quầy rượu làm ở hai nơi đó 1 năm trước. Hai người bọn họ đều không tuyên bố thẳng rằng người trong bức ảnh họ có quen mà chỉ nói rằng nhìn có vẻ quen quen thôi.

- Thế cô ta tới đó để làm việc hay chỉ là lang thang?

- Cái nghề của cô ta ấy mà, đi làm hay lang thang thì có gì khác nhau đâu? Và nếu cô ta làm việc thì họ cũng sẽ không thừa nhận vì có thể họ sẽ bị tịch thu giấy phép kinh doanh quán rượu. Điều khiến tôi suy nghĩ là hai nơi đó chỉ cách nhau có một đoạn đường, vì thế có thể cô ta đang lang thang. Nơi đó là câu lạc bộ None và Pit. Vấn đề nan giải là ở chỗ cả hai người bán rượu đó đều không thể nhớ nổi đã nhìn thấy cô ta đi với một người nào đó hay không.

- Nhưng như thế cũng có nghĩa là cô ta đã tới Los Angeles.

Milo đan những ngón tay vào nhau.

- Tôi cũng đã nói chuyện với Gunderson, vị thanh tra ở thành phố Temple phụ trách điều tra lời buộc tội của Tessa chống lại người cha ấy. Ông ta bây giờ đã là phó trưởng phòng cảnh sát ở đó rồi và hầu như không còn nhớ gì về vụ đó, nhưng ông ta đã lôi hồ sơ ra và nói rằng theo những ghi chép của ông ta, cảnh sát đã không chú ý một

cách nghiêm túc tới lời buộc tội của con bé. Họ xem con bé Tessa là kẻ tâm thần. Ông ta cũng nhớ rất mơ hồ về người cha. Chẳng hạn như ông bố con bé là một gã đẹp trai - có tiền án thời còn trẻ mà lẽ ra không cần thiết phải nhận, rất thẳng thắn về mọi thứ. Vì vậy, Muscadine có vẻ như đã nói thật. Bây giờ, gặp Storm nữa là kết thúc được câu chuyện của Ủy ban. Sẵn sàng chưa?

- Trước khi chúng ta bắt đầu, tôi cũng có vài bằng chứng chứng tỏ Hope đã từng bị ngược đãi.

Tôi kể lại cho anh nghe về câu chuyện của Steinberger, rồi cuộc chạm trán vài phút của tôi với Seacrest.

- Những vết bầm tím và cơn nóng giận à - Anh nói, đôi lông mày nhíu lại - Điều gì đã khiến cho ông ta mất bình tĩnh thế nhỉ?

- Ngay từ đầu ông ta đã mất bình tĩnh rồi, mặt đỏ tía tai khi tôi nói với ông ta tôi muốn nói chuyện về mối quan hệ giữa ông ta và vợ.

- Tốt. Có thể chúng ta đã gãi đúng chỗ ngứa của ông ta rồi. Có thể tôi cần phải chọc lão già này một chút nữa mới được... Có thể ra chuyện đấy. Biết đâu, chính ông ta đã hành hạ vợ bao nhiêu năm, rồi bà ta viết cuốn sách bảo các phụ nữ khác cách bảo vệ chính mình.

- Chắc chắn việc đó không phải là lần đầu - Tôi nói.

- Về chuyện gì?

- Hình thức trên nội dung. Những cái hộp nhỏ. Nhưng nếu bà ấy và Seacrest có vấn đề với nhau, thì cuốn sách, sự chú ý của công chúng mà bà ấy có được, có thể đã làm bà ấy bớt đi sự bất mãn, khiến bà ấy có thể quyết định chia tay. Có thể, theo nghĩa đó thì danh tiếng chính là án tử hình đối với bà ấy. Nhưng còn về mối liên hệ với Mandy Wright thì tôi không thể hình dung nổi. Và còn một điều phức tạp nữa: Tối qua, tôi lái xe tới văn phòng của Cruvic. Ông ta không có ở đó, chỉ có bà y tá Anna, cùng với anh bạn Casey Locking thôi.

Tôi kể cho anh nghe về ngôi nhà ở Mulholland và ghi lại cái địa chỉ của căn nhà đó.

- Khỉ thật - Milo nói - Vậy là những giả thuyết của chúng ta lại có chỗ không ổn rồi. Thôi được, tôi sẽ xác định xem ai là chủ của căn nhà ấy. Còn lúc này, chúng ta tới quấy rầy anh chàng mồm miêng láo toét cái đã.

Chúng tôi đi qua khu vực đón tiếp yên tĩnh và dài để tới văn phòng của ông Kenneth Storm, đi qua chỗ hai người thư ký, bọn họ ngẩng mặt nhìn chúng tôi một cách khó chịu, quanh đó có tiếng máy bộ đàm vang lên.

Hai bố con nhà Storm giống nhau như đúc, cả hai đều có cổ trâu và vai rộng, tóc cắt cua, mắt nhỏ và đầy ngờ vực.

Ông bố khoảng 50 tuổi, vẻ mặt phóng túng và sừng húp như một hậu vệ không bao giờ được chạm bóng. Ông ta mặc áo cộc tay màu xanh dương có những cái cúc màu vàng và một cái thẻ Hội tham điểm ở ve áo. Ông con mặc áo vét-tông màu xanh thẫm, cúc cũng màu sáng như của ông bố.

Cả hai bố con họ ngồi sau cái bàn làm việc bằng gỗ sồi vàng hình chiếc xuống của ông bố, trên bàn không hề có gì ngoài bức tượng đồng một cao bồi miền Tây và hộp bút mã não màu xanh. Văn phòng quá lớn nên đồ đạc không thấm tháp vào đâu. Bốn bức tường đều ốp gỗ sồi và được trải thảm màu be. Những phần thưởng cho thành công trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ và bất động sản là ý tưởng khẳng định bản thân của ông bố. Mùi xì gà nồng nặc trong phòng nhưng không thấy có cái gạt tàn nào cả.

Đứng trước bàn là người đàn ông tầm thước, tóc hoa râm, mũi điều hâu. Ông ta mặc bộ com-lê đen ba mảnh, áo sơ-mi màu xanh cổ tay kiểu Pháp và đeo một chiếc ca- ra-vát lụa màu tím. Ông ta tự giới thiệu là Pierre Bateman, luật sư của nhà Storm, và tôi nhớ đã đọc được tên ông ta trong đơn kiện Ủy ban Hành vi. Trước khi chúng tôi có cơ hội để ngồi, ông ta liền đưa ra những điều kiện cho cuộc phỏng vấn bằng giọng nói chậm chạp đều đều, Storm con ngáp ngủ và lấy tay gãi phía sau tai, ngón tay trở của anh ta đút vào rồi lại rút ra khỏi một lỗ cúc áo. Ông Storm bố thì nhìn không chớp mắt xuống mặt bàn.

- Ngoài ra - Bateman nói thêm - Bản chất của...

- Ông có phải là luật sư hình pháp không, thưa ông? - Milo hỏi.
- Tôi là luật sư của ông Storm. Tôi chịu trách nhiệm giải quyết tất cả những chuyện công việc của ông ấy.

- Vậy ông nghĩ chuyện này là chuyện công việc hả?

Bateman nhe răng nói:

- Tôi có thể nói tiếp được chứ, thưa ngài thanh tra?
- Vậy anh Storm có chính thức đề nghị ông làm việc này không?
- Câu hỏi đó không được hợp lý lắm.
- Có đấy, nếu như ông muốn đưa ra các quy định.

Bateman lấy tay xoa cái cúc áo cổ tay bằng sa phía và nhìn vào Storm con.

- Cậu có muốn trao trách nhiệm cho tôi làm luật sư cho cậu không, cậu Kenny?

Storm con đảo mắt. Storm bố lấy một ngón tay trở gõ gõ vào ống tay áo.

- Có, tôi trao cho ông.

- Vậy thì được rồi - Bateman nói - Theo đúng thủ tục của việc này, thưa ngài thanh tra, ngài sẽ không có quyền được...

Milo đặt máy ghi âm lên mặt bàn.

- Tôi thấy việc này có vấn đề đấy - Bateman phản ứng.

- Vấn đề gì vậy?

- Việc ghi âm ấy. Đây không phải là lời chứng trước tòa, cũng không phải là một buổi hỏi cung chính thức. Hơn nữa, thân chủ của tôi cũng không phải là một nghi can...

- Vậy tại sao ông lại hành động như thể anh ta đang là nghi can vậy?

- Thưa ngài thanh tra - Bateman đáp - Tôi đề nghị ngài không nên cắt ngang...

Milo thở mạnh một tiếng khiến Bateman không nói được gì.

Cầm chiếc máy ghi âm lên, Milo kiểm tra cái nút.

- Này ông Bateman, chúng tôi tới đây một cách lịch sự, đã nhiều lần thay đổi kế hoạch theo các ông cũng là lịch sự, cho phép bố của thân chủ ông được xuất hiện cũng là phép lịch sự, mặc dù thân chủ của ông đã đủ tuổi trưởng thành. Đây không phải là chuyện tòa án vì thanh niên xét xử di động. Chúng tôi quan tâm tới cậu thanh niên này là vì cậu ta có những lời lẽ qua lại rất không thân thiện với một người phụ nữ, mà người này sau đó đã bị đâm chết.

Storm con lầm bầm gì đó, Storm bố liền ném cho anh ta cái lườm mắt.

- Thừa ngài thanh tra - Bateman nói - Tất nhiên là...

- Thừa ông luật sư - Milo gắt lên đồng thời tiến thêm vài bước tới gần ông ta - Cậu ta chưa phải là nghi can chính thức, nhưng những thoái thác và né tránh này đang tạo ra hình ảnh về một người có điều gì đó che giấu. Ông muốn ngồi đây chơi trò tấn công thành Lee thì đó là quyền của ông. Nhưng nếu chúng tôi tiến hành cuộc phỏng vấn vào ngày hôm nay thì nó sẽ phải được ghi âm lại và tôi sẽ được phép hỏi những gì tôi muốn. Nếu không, chúng tôi sẽ đặt kế hoạch cho các ông tới đồn cảnh sát Los Angeles và ông sẽ phải tới đó và đối mặt cả với đám phóng viên đấy.

Storm con lại lầm bầm.

- Ken - Ông bố quát.

Ông con đảo mắt lần nữa và chọc một ngón tay vào cái mụn trên cổ. Hai tay anh ta to, không có lông và cơ bắp.

Milo nói:

- Rất lấy làm xin lỗi vì đã làm mất thì giờ của các anh, anh Ken ạ. Nhưng mà anh có khá nhiều thời gian thì phải. Anh đã bỏ học rồi mà.

Cổ của Storm con nghển lên khi anh ta trề cái hàm dưới xuống. Ông bố lại gõ ngón tay vào ống tay áo.

- Thừa ngài thanh tra - Bateman nói - lời nói vừa rồi của ngài thật phải. Bây giờ, nếu ngài cho phép, tôi sẽ tiếp tục đưa ra những quy định cho buổi phỏng vấn hôm nay nhé.

Milo cầm lấy cái máy ghi âm và đi thẳng ra cửa.

- Vậy xin tạm biệt các ông!

Chúng tôi đi được một nửa khu vực tiếp tân thì Bateman gọi với ra:

- Ngài thanh tra?

Chúng tôi cứ tiếp tục đi. Ông luật sư chạy thật nhanh để đuổi kịp chúng tôi. Khu vực tiếp tân đã trở nên yên lặng, hai người thư ký đang nhìn chúng tôi chằm chằm. Vậy là ông luật sư này có khi còn nhận cả lương vận động viên nữa. Khu vực tiếp tân toàn mùi thuốc sát trùng để súc miệng.

- Thật là không phải, thưa ngài thanh tra - Bateman thì thảo -
Thằng bé chỉ là một đứa trẻ con.

- Anh ta đã 19 tuổi rồi, dư sức để làm chuyện bấy bạ, thưa ông Bateman. Ông hãy chờ đợi điện thoại của chúng tôi.

Milo đẩy cánh cửa mở ra; Bateman theo chúng tôi ra ngoài bãi đậu xe.

- Ông Storm là người được trọng vọng trong cộng đồng của mình, thưa ngài thanh tra, còn thằng Kenny là đứa tốt bụng.

- Thế thì tốt.

- Với những đám gang tơ và tội phạm nghiêm trọng, lẽ ra cảnh sát có nhiều việc tốt hơn để làm chứ ai lại...

- Gây rắc rối cho những người tuân thủ nghiêm luật pháp chứ gì?

- Milo quạt luôn - Vậy phải nói thế nào nhỉ, à, rằng chúng tôi là những kẻ ngu đần chứ gì.

Chúng tôi đi tới chiếc xe của Milo.

- Xin ngài khoan tí đã - Giọng Bateman căng lên, nhưng là vì lo lắng chứ không phải vì giận dữ.

Milo rút chìa khóa xe ra.

- Thưa ngài thanh tra, tôi ở đây cốt để bố con họ cảm thấy được bảo vệ thôi. Kenny quả thực là thằng bé ngoan đấy, tôi đã biết nó bao năm nay rồi.

- Được bảo vệ khỏi cái gì?

- Gần đây có nhiều chuyện không thuận lợi xảy đến với họ. Cả hai bố con họ đều có khá nhiều áp lực.

Milo mở cửa xe và vào số.

Bateman nhích lại gần hơn và hạ thấp giọng:

- Tôi không mong ông quan tâm đến họ... nhưng mà Ken... ông Storm đang có một số khó khăn về tài chính. Rất nghiêm trọng. Đó là thị trường bất động sản.

Milo ngồi thẳng nhưng không trả lời.

- Hai bố con họ đang gặp khó khăn lắm - Bateman nài nỉ - Trước tiên là vợ của ông Storm bị chết, rất đột ngột, do cao huyết áp. Và rồi xảy ra chuyện của cậu Storm. Ông Storm đã bắt đầu sự nghiệp của mình từ hai bàn tay trắng. Tòa nhà này do ông ấy xây dựng 20 năm trước và bây giờ nó sắp bị tịch thu để thế nợ. Nhưng ngay cả mất tòa nhà đó thì khó khăn của ông ấy vẫn chưa được giải quyết hết, còn nhiều con nợ khác. Vì thế, ông thấy đấy ông ấy rất lo về việc kiện tụng. Tôi là bạn cũng là luật sư của ông ấy. Tôi cảm thấy có trách nhiệm đem hết sức mình bảo vệ ông ấy.

- Chúng ta không nói chuyện bất động sản ở đây, thưa ông Bateman.

Người luật sư gật đầu.

- Thật sự tôi không biết tí nào về hình luật cả và cũng đã nói với ông Storm như vậy. Nhưng tôi và ông ấy cùng học với nhau từ trung học. Ông ấy cứ nài nỉ tôi phải có mặt.

- Vậy là ông ta nghĩ thẳng bé cần sự giúp đỡ về luật pháp?

- Không, không phải, chỉ là sự giúp đỡ nói chung thôi. Nói thật, cậu Ken không phải là một thiên tài và còn nóng tính nữa. Ông Storm cũng thế. Hồi trẻ ông ấy cũng như thế. Toàn bộ giống nòi nhà họ đều nóng tính, vì thế họ mới cái họ Storm⁽¹³⁾ chết tiệt ấy.

Ông ta cười nhưng Milo không cười đáp lễ.

- Có phải anh Kenny là con độc nhất không?

- Không, ông Storm còn có một con gái nữa đang học ở trường Y Stanford.

- Con bé ấy thông minh lắm phải không?
- Cheryl là một thần đồng.
- Vậy cô bé ấy với Ken sống với nhau ra sao?
- Tốt đẹp, nhưng cậu Ken không bao giờ có thể ngang hàng được với cô ấy và mọi người đều biết điều đó. Thưa ngài, ý tôi là nếu cứ chấp tính nóng nảy của họ cộng thêm với những căng thẳng khác nữa thì có thể họ sẽ nổ tung. Và tất nhiên như thế họ sẽ lại tạo ra ấn tượng không đúng về bản thân.

- Đó là ấn tượng gì vậy?

- Rằng cậu Kenny dễ gây ra bạo lực. Nhưng xin ông tin tôi là không phải như thế. Cậu ta từng chơi bóng với thằng con trai tôi ở trường trung học, có sức khỏe và tốc độ nhưng bị đuổi ra khỏi đội vì cậu ta không đủ sẵn sàng sử dụng bạo lực.

- Nghĩa là bản năng anh ta không phải là một kẻ giết người, phải vậy không?

Về mặt Bateman trông đau khổ.

- Hơn nữa, cậu ta khẳng định với tôi rằng vào đêm xảy ra vụ án mạng, cậu ta đang ở San Diego.

- Anh ta có ai làm chứng không?

- Không, nhưng giống như tôi đã nói rồi đấy, cậu ấy không phải là một Einstein.

- Nghĩa là sao?

- Những điều tôi được đọc về vụ giết người nghe có vẻ được suy nghĩ rất thấu đáo: phục kích người phụ nữ đó, không để lại bằng chứng vật chất nào. Kenny không thể làm được việc đó. Có thể cậu ấy mất bình tĩnh và chửi bậy, có thể đâm ai đó vài cái nhưng cậu ấy nhanh lấy lại được bình tĩnh lắm.

- Anh ta phải có đủ thông minh thì mới vào được trường đại học chứ - Tôi nói.

- Đó là một sự thần kỳ - Bateman trả lời - Xin các ông hãy tin tôi. Ông Storm đã mời mấy sinh viên nam tới dạy tại nhà cho cậu Ken. Cậu ta phải làm bài kiểm tra SAT⁽¹⁴⁾ tới bốn lần. Rồi cậu ta phải

cong đuôi lên học nhưng vẫn không qua nổi. Ngay cả trường Đại học Palms cũng không chấp nhận cậu ta. Bây giờ lại xảy ra chuyện này. Có lẽ là họa vô đơn chí. Đó là lý do tại sao điều ông nói... về việc cậu Ken có nhiều thời gian rảnh rỗi đã gây ra đau đớn cho cậu ta. Bị cảnh sát thẩm vấn chẳng phải là chuyện gì dễ chịu. Thật sự, thưa ngài thanh tra, ngày hôm nay cậu ta đã hết cả hồn rồi.

- Anh ta có vẻ gì là sợ sệt đâu.

- Cậu ta cố gắng giả vờ đó thôi. Hãy tin tôi, cậu ta thực sự sợ hãi đấy.

Cuối cùng Milo cũng nở nụ cười:

- Ông thích anh ta, phải vậy không?

- Vâng, tôi thích cậu ấy, thưa ngài thanh tra.

Nụ cười trên môi Milo nở rộng:

- Còn tôi thì không thích tí nào cả, thưa ông Bateman. Bởi vì anh ta chẳng làm gì để cho tôi thấy ưa thích cả.

- Thưa ngài thanh...

- Tôi đang phải giải quyết một vụ án có tính chất tàn nhẫn, không có manh mối rõ ràng, dư luận đang âm ỹ về nó và điều tôi thấy ở thân chủ của ông là một anh chàng to lớn, khỏe mạnh và hung hăng, dễ nổi nóng đã từng có những hành động và lời nói thách thức và cuối cùng thì xuất hiện cùng ông bố và một luật sư cố gắng chặn họng không cho âm tiết nào thoát ra khỏi miệng tôi. Ông muốn tôi làm gì bây giờ, đưa những câu hỏi của tôi lên trên thớt, pha rau mùi vào rồi đun lên thành canh à? Nếu tôi muốn ăn thì tôi đã học cách nấu rồi.

Bateman lại nhe răng. Đằng sau thái độ đó là gì thì rất khó xác định nhưng ngôn ngữ cơ thể của ông ta cho thấy ông ta đã chịu phục rồi.

- Tất nhiên không phải vậy, thưa ngài thanh tra. Tất nhiên là không, tôi chỉ cố... Thôi được rồi, xin ông hãy thử một lần nữa xem sao. Ông cứ việc hỏi những gì ông muốn, cứ việc ghi âm, nhưng tôi sẽ ghi chép lại thật chi tiết. Và xin ông lưu ý giúp đây là một cậu bé nhé.

*

Khi chúng tôi trở lại văn phòng, cả hai bố con nhà Storm đang hút xì gà và cái gạt tàn đã xuất hiện trên mặt bàn.

- Xì gà Panama phải không? - Milo hỏi.

Storm bố gật đầu và nhả khói thuốc để che khuất những biểu hiện trên mặt của ông ta. Storm con nở nụ cười đắc ý.

Milo bật máy ghi âm, đọc ngày tháng và nơi chốn, số thẻ của anh, tên của Storm con là một người tham gia phỏng vấn liên quan tới vụ án 187 của cảnh sát Los Angeles, vụ án số 94-7765 do nhân viên điều tra ban đầu đặt, nạn nhân là giáo sư Hope Devane.

Nghe đến tên bà ta, nụ cười đắc ý trên mặt Storm Con vụt tắt. Anh ta rít thuốc và ho sù sụ.

Tôi và Bateman ngồi xuống nhưng Milo vẫn đứng.

- Chào anh Ken.

Tiếng làu bàu.

- Anh có biết tại sao chúng tôi tới đây không?

Tiếng làu bàu.

- Anh đã gặp giáo sư Devane bao nhiêu lần rồi?

Tiếng làu bàu.

- Anh phải trả lời câu hỏi của tôi.

- Một lần.

- Vào khi nào?

- Tại Ủy ban.

- Tại vụ xử của Ủy ban Hành vi giữa Cá nhân với Cá nhân do giáo sư Devane làm chủ tịch phải không?

Tiếng làu bàu.

- Anh nói gì vậy?

- Đúng như ông nói.

- Tôi đã đọc biên bản vụ xét xử ấy rồi. Có vẻ như chuyện giữa cậu và Ủy ban ấy khá nóng bỏng.

Tiếng làu bàu.

- Anh nói gì thế?
- Bà ấy là một con chó cái.

Storm bỏ bỏ điều xì gà ra khỏi miệng:

- Ken!
- Con chỉ nói sự thật thôi - Storm con cãi lại.
- Vậy là anh không thích bà ấy à? - Milo hỏi.
- Ông đừng mớm lời - Ông bố quát to.

Milo ngó xuống ông ta:

- Được, vậy tôi sẽ nói theo những gì cậu con trai ông nói nhé: Anh nghĩ bà ấy là một con chó cái à?

Miệng ông bố trở nên cau có; Bateman dùng tay ra hiệu hãy bình tĩnh.

Milo nhắc lại câu hỏi.

Storm con nhún vai:

- Bà ấy là cái mà bà ấy là.
- Là gì vậy?
- Một con chó cái khôn nạn.
- Ken!
- Ông Storm - Milo nói - Xin ông đừng xen vào.
- Nó là con trai tôi, có Chúa, đó là quyền của tôi phải...
- Anh Ken - Bateman lên tiếng - Anh hãy bình tĩnh.
- Được - Ông bố nói - Bình tĩnh, mọi thứ thật tuyệt.
- Ông luật sư - Milo nói.

Bateman đứng dậy và đặt một tay lên vai ông bố. Storm bố gạt tay ông ta ra và rít thuốc như điên.

Milo hỏi tiếp:

- Điều gì khiến anh nghĩ bà ấy là một con chó cái, hả anh Ken?
- Cách bà ấy hành xử.
- Cụ thể hơn là gì?
- Là cách bà ấy đã lừa dối tôi.

- Lừa dối thế nào?

- Lá thư bà ấy gửi cho tôi nói rằng chúng tôi sẽ chỉ thảo luận một vài chuyện.

- Tại buổi xét xử hả.

- Đúng. Khi tôi tới đó, bà ấy cố tình khích để Cindy nói tôi là kẻ hiếp dâm. Thật hoàn toàn chó đẻ - Anh ta liếc nhìn cha - Đó chỉ là cuộc cãi cọ không có hồi kết giữa tôi và Cindy. Sau đó, bà ấy gọi điện cho tôi.

- Giáo sư Devane ư?

- Đúng.

- Khi nào?

- Sau đó.

- Tức là sau buổi xét xử hả?

- Đúng.

- Bao lâu sau đó?

- Ngày hôm sau. Ban tối. Lúc đó tôi đang ở trong ký túc xá sinh viên nam Omega.

- Tại sao bà ấy lại gọi cho anh?

- Để đe dọa tôi.

- Như thế nào?

- Bà ấy cay cú vì trò hề của bà ấy đã thất bại.

- Bà ấy đã đe dọa anh như thế nào?

- Bà ấy bảo ngay cả trường hợp Cindy không muốn đưa đơn kiện thì tôi vẫn có các vấn đề - đó là vấn đề kiểm soát cơn bốc đồng, đại loại như vậy. Bà ấy nói có thể sẽ tru dập tôi nếu tôi không hành xử cho tử tế.

- Bà ấy đã đe dọa anh như thế thật sao?

Anh ta lắc lư người trong chiếc ghế, mắt nhìn vào điều xì gà rồi rụi nó vào gạt tàn. Storm bố nhìn anh ta chăm chăm.

- Những lời bà ấy nói thì không chính xác là như vậy, chủ yếu bà ấy ngụ ý nói cho tôi thể thôi.

- Ngụ ý thế nào?

- Tôi không nhớ chính xác từng từ một. Đại loại như kiểu “tôi sẽ theo dõi, tôi đang kiểm soát cậu, cậu có hiểu không?”

- Bà ấy có sử dụng từ “kiểm soát” hay không? - Tôi hỏi.

- Không... Tôi không biết. Có thể là có... nhưng mà tôi chỉ mang máng thế thôi. Bà ấy đã nói kiểu như “Anh hãy cẩn thận”, đại loại thế. Bà ấy là một người cấp tiến.

- Cấp tiến ư? - Milo hỏi.

- Cánh tả.

- Bà ấy đã thảo luận với anh về quan điểm chính trị của bà ấy à?

Anh ta cười:

- Không, nhưng nhìn thì biết. Chủ nghĩa nam nữ bình quyền cấp tiến ấy mà. Bà ấy cố gắng lập ra một trật tự mới, ông có hiểu ý tôi nói không?

- Không hiểu lắm.

- Nghĩa là chủ nghĩa xã hội ấy. Kiểm soát tập trung - Anh ta đưa mắt liếc sang ông bố - Chủ nghĩa cộng sản đã chết ở Nga nhưng người ta đang cố gắng tập trung nó vào nước Mỹ.

- A - Milo nói - Vậy anh thấy giáo sư Hope Devane là một phần trong âm mưu của phái cánh tả phải không?

Kenny cười.

- Không, tôi không phải là kẻ có máu quân sự, tôi chỉ nói rằng có một số người thích kiểm soát mọi thứ, thích đặt ra luật lệ bắt mọi người phải tuân theo - giống như “Tạp chí *Playboy* là xấu và cần phải bị cấm, mọi người phải hành động như thế”.

- Và giáo sư Devane là loại người đó?

Kenny nhún vai:

- Có vẻ giống thôi.

Milo gật đầu và lấy tay lau mặt.

- Và bà ấy nói bà ấy đang theo dõi anh à.

- Đại loại là thế.

- Theo dõi thế nào?
- Bà ấy không nói cụ thể. Dù sao, tôi cũng đã chửi cho bà ấy một trận.

- Chửi thế nào?
- Tôi bảo bà ấy rằng “D, mẹ bà” rồi cúp máy và chơi bi-a. Dù sao, tôi cũng sắp phải rời nơi đó, tôi còn xá gì mà không chửi cho bà ấy mấy câu.

- Bỏ trường đại học ư?
- Đúng, nơi đó thật phí thời gian. Ông không thể học kinh doanh tại trường học - Lại liếc nhìn sang ông bố. Ông bố, đầu ngập trong khói thuốc, đang nhìn không chớp mắt vào những phần thưởng được đóng khung trong căn phòng.

Milo hỏi:

- Anh nghĩ bà ấy là một con chó cái và bà ấy đã đe dọa anh. Vậy những lời đe dọa của bà ấy có làm anh sợ không?

- Không. Giống như tôi đã nói, bà ấy là đồ khốn nạn, còn tôi thì chuồn khỏi trường rồi.

- Anh có bao giờ nghĩ tới việc trả thù không?

- Ý ông bảo tôi làm gì?

- Làm bất cứ điều gì đó.

Storm bố xoay người và đối mặt với Bateman:

- Anh Pierre, câu hỏi đó có phải là chung chung không đấy?

- Ông có thể nêu câu hỏi đó bằng cách nào khác được không, thưa ông thanh tra? - Bateman đề nghị.

- Không - Milo đáp - Anh có bao giờ nghĩ là sẽ làm bất kỳ điều gì đó để trả thù bà giáo sư Devane không, anh Kenny?

Storm Con đưa mắt nhìn từ bố anh ta tới Bateman.

Milo gõ gõ bàn chân.

- Kìa bố?

Storm bố ném cho ông con cái nhìn ghê tởm.

Milo nói:

- Liệu tôi có phải nhắc lại câu hỏi không?

Bateman nói:

- Nói đi, Kenny.

- Chúng tôi - tôi và bố tôi - chúng tôi đã bàn bạc với nhau là sẽ kiện bà ấy.

Kiện bà ấy à - Milo nói.

- Vì tội những nhiều.

- Đúng thế - Storm bố lên tiếng - Toàn bộ chuyện ấy đúng là một sự sỉ nhục người khác trắng trợn.

- Lẽ ra bà ấy phải bị trừng trị rồi - Storm con nói - Nhưng chúng tôi đã không làm gì cả.

- Tại sao không?

Không có tiếng trả lời.

- Bởi vì bà ấy đã bị giết rồi phải không? - Milo hỏi.

- Không, bởi vì bố tôi gặp một số... ông ấy bận rộn với những vấn đề rắc rối trong công việc kinh doanh.

- Chúng tôi đã bàn đến chuyện đó rồi đấy - Storm bố to tiếng - Thì sao nhỉ? Lần cuối cùng tôi nghe thấy người ta nói rằng đây là một đất nước tự do, hay tôi đã quên mất điều gì đó phải không?

Milo nhìn Storm con không chớp mắt.

- Anh có bao giờ nghĩ sẽ làm điều gì đó khác nữa để trả thù Devane không, anh Kenny?

- Chẳng hạn?

- Bất kể gì đó.

- Ví dụ như?

- Ví dụ như tấn công bà ấy.

- Không, thưa ông. Hơn nữa, nếu tôi muốn trả thù ai đó thì bà ấy cũng không phải là đối tượng, mà sẽ là thằng cha khốn kiếp liếm gót bà ấy. Tôi không bao giờ xuống tay với một phụ nữ.

- Thằng cha liếm gót là ai vậy?

- Là thằng cha hoạn quan ngồi cùng với bà ấy, hẳn mới thực sự là kẻ chết tiệt. Tôi không biết tên của hắn là gì.

- Anh định sẽ tấn công người đó ư?

Bateman nói:

- Ngài thanh tra, đó không phải...

Kenny nói:

- Tôi không định, nhưng nếu tôi làm, thì chính thằng cha đó mới là đối tượng. Thằng khốn ấy đã tấn công tôi... còn ác ôn hơn bà ấy.

- Vậy nếu như anh đặt kế hoạch để giết ai đó thì kẻ đó chính là anh ta, không phải là giáo sư Devane đúng không?

Storm bố nói:

- Nó không có nói rằng nó định giết ai đó cả.

- Đúng vậy - Storm con nói - Thằng cha ấy. Đúng là tôi từng có ý định ăn miếng trả miếng với hắn. Còn bà ấy là phụ nữ. Tôi vẫn luôn mở cửa cho các phụ nữ.

- Cửa xe ô tô - Milo nói - Giống như là Cindy chứ gì?

Anh ta nhún vai.

Milo kiểm tra cuốn băng.

- Được rồi. Bây giờ anh hãy nói xem vào đêm xảy ra vụ án anh đang ở đâu.

- Tại La Jolla - Câu trả lời được đưa ra rất nhanh.

- Tại sao lại ở đó?

- Tôi sống và làm việc ở đó.

- Làm việc ở đâu?

- Chương trình bất động sản Excalibur, chương trình huấn luyện. Chỉ là trước kia thôi. Lĩnh vực bất động sản buồn tẻ lắm.

- Vậy nên anh đã bỏ.

- Đúng.

- Bây giờ anh đang làm gì?

- Đang thăm dò.

- Thăm dò cái gì?
- Thăm dò các lựa chọn của tôi.
- Tôi hiểu - Milo nói - nhưng đúng vào ngày xảy ra vụ án anh vẫn còn đang theo học chương trình huấn luyện bắt động sản Excalibur đúng không?
- Đúng - Anh ta nói - Ngày hôm đó tôi cùng bạn bè chơi ở ngoài bãi biển - Anh ta đếm ngón tay - Corey Vellinger, Mart Drummond, Brian Baskins.
- Những người bạn từ La Jolla à?
- Không, từ đây. Nhà Omega. Họ xuống thăm tôi.
- Anh ở cùng với họ bao lâu?
- Từ 5 giờ kém 10. Rồi sau đó họ lái xe trở lại Los Angeles.
- Anh làm gì vào lúc 5 giờ?
- Tôi lái xe đi chơi một lát, thuê mặt băng video ở Blockbuster, rồi sau đó tôi nghĩ là tới Warehouse để kiểm mấy cái đĩa CD.
- Anh đã mua đĩa CD à?
- Không, tôi chỉ xem.
- Anh có hóa đơn thuê băng video không?
- Không.
- Anh trả bằng thẻ tín dụng à?
- Không, tôi đã quá hạn thanh toán tín dụng vì vậy tôi trả họ bằng tiền mặt.
- Anh thuê băng gì?
- *Kẻ huỷ diệt 2*.
- Anh về nhà xem à?
- Trước tiên, tôi đi mua bữa tối.
- Ở đâu?
- Tại Burger King.
- Có ai nhớ được anh đã ở đó không?
- Không, chỉ là quán ăn bên đường.

- Anh ăn ở đâu?
- Nơi của tôi.
- Một căn hộ à?
- Đúng.
- Ở đâu?
- Tại Coral Motel, cạnh Torrey Pines.
- Có ai thấy anh ở đó không?
- Tôi không biết, nhưng có thể có.
- Có thể à?
- Tôi không biết ai cả, chỉ có lão già phong lưu độc thân đã thuê nhà cho tôi khi tôi đang theo học chương trình huấn luyện.
- Ông ta là ai?
- Bố tôi.

Storm bóp rít thuốc và nhìn vào tường:

- Tiền thuê trả theo tháng - Ông ta nói.
 - Vậy là anh đem cả băng video và thức ăn về phòng của mình.
- Lúc đó là mấy giờ?
- 6 hay 7 giờ gì đó.
 - Sau đó anh làm gì?
 - Tôi xem ti vi.
 - Anh xem gì?
 - Tôi nghĩ là MTV⁽¹⁵⁾.
 - Lúc đó đang có chương trình gì?

Kenny cười:

- Tôi đếch biết, giống như là video ấy, toàn là đồ rác rưởi.
 - Tối đó anh có ra ngoài nữa không?
 - Không.
 - Một đêm yên tĩnh, phải vậy không?
 - Đúng. Tôi đã bị cháy nắng tại bờ biển, cảm thấy không khỏe lắm.
- Anh ta cười mỉm, nhưng những lời nói cuối cùng tỏ ra khó chịu.

- Ngoài xem ti vi ra anh có làm gì khác nữa vào buổi tối đó không?
- Milo hỏi.

Một lúc sau:

- Không.
- Không làm gì cả ư?
- Không hẳn thế.
- Không hẳn là sao?

Ông con liếc nhìn ông bố.

- Thế nào anh Kenny? - Milo dồn.
- Về cơ bản là thế.
- Thế nào là về cơ bản?

Ông bố quay sang đưa con và quắc mắt.

- Về cơ bản là thế nào? - Milo nhắc lại.

Kenny sờ lên cái mụn ruồi ở cổ.

- Xin ông đừng xoáy mãi vào câu nói đó - Storm bố đề nghị.
- Vậy anh làm gì khác vào buổi tối hôm đó? - Milo hỏi.

Câu trả lời của Storm con gằn như là không nghe thấy:

- Uống bia.
- Anh uống một chai bia à?
- Đúng.
- Chỉ một chai thôi chứ?
- Một đôi.
- Bao nhiêu?

Anh ta lại liếc sang ông bố.

- Một đôi.
- Nghĩa là hai chai đúng không? - Milo vặn.
- Có thể là ba.
- Hoặc là bốn chứ gì?
- Có thể.

- Anh có say không, hả?
- Không - Đôi mắt nhỏ của anh ta đã trở nên nhanh nhẹn.
- Ngoài uống bia còn làm gì nữa?
- Không làm gì cả.
- Uống bốn chai bia - Milo nói - Có thể là một thùng sáu chai.
- Không, còn lại hai chai.
- Vậy là bốn.
- Có thể.
- Có thể à.
- Có thể sáng hôm sau tôi lại uống một chai.

Ông bố nhìn chằm chằm vào con trai mình, chậm rãi lắc đầu.

- Bữa sáng của những người chiến thắng đấy - Milo nói.

Anh ta không đáp lời.

- Ăn tối, xem ti vi - Milo nói - rồi uống bốn chai bia. Anh uống bốn chai bia ấy vào lúc mấy giờ?

- Đếch nhớ rõ, có thể là 8 giờ.

Vậy là có đủ thời gian để lái xe tới Los Angeles và phục kích. Nhưng con chó đã bị ốm từ trước đó rồi.

- Rồi sau đó làm gì nữa? - Milo xoay tiếp.
- Chẳng làm gì cả.
- Anh đi ngủ vào lúc 8 giờ à?
- Không, tôi lại... xem ti vi.
- Xem ti vi cả đêm?
- Cơ bản là thế.
- Giá mà anh mời được ai đó xem cùng thì có phải hay không.
- Phòng bé lắm - Kenny nói như để giải thích.
- Anh có gọi điện thoại đi đâu không?
- Ừm, đếch nhớ nữa.
- Có thể thì sao?
- Tôi không biết.

- Nhìn vào nhật ký là biết ngay chứ gì đâu mà phải khó khăn.

Anh ta liếc nhìn Bateman.

Bateman nói:

- Thưa ngài thanh tra, chúng tôi sẽ xem xét việc này.

- Làm ngay đi - Milo nói - nhưng nếu không có chứng cứ ngoại phạm và căn cứ vào những tranh cãi căng thẳng giữa Kenny với giáo sư Devane thì tôi hoàn toàn dễ dàng lấy được lệnh tạm giam đấy.

Anh ta ngồi cao hơn, rồi hai vai hạ thấp xuống và nói thẳng tuột:

- Tôi... tôi xin nói riêng với ông được không, thưa ngài thanh tra?

- Kenny! - Bố anh ta quát.

- Tất nhiên - Milo đáp.

- Không được - Bố anh ta nói - Anh Pierre?

- Này Kenny - Ông luật sư nói - nếu có gì đó cậu cần...

Anh ta đứng ngay dậy, vung vẩy nắm đấm:

- Tôi cần sự riêng tư.

- Tôi ở đây để bảo vệ sự riêng tư của cậu và...

- Tôi muốn nói sự riêng tư thật sự cơ chứ không phải là luật pháp khỉ mẹ gì hết...

- Ken!- Ông bố thét lên.

- Đây là một vụ giết người, bố ạ, họ có thể làm gì họ muốn.

- Câm mồm.

- Chẳng có chuyện gì to tát cả, bố! Con chỉ muốn một chút riêng tư thôi, được không?

Bateman nói:

- Cậu Kenny, thật sự là có một số điều tôi và cậu cần phải...

- Không - Kenny thét lên - Tôi không nói là tôi giết bà ấy hay một điều điên rồ nào như thế. Tôi đã gọi điện đi, được chứ? Một cú điện thoại khẩn cấp và họ sắp tìm ra rồi, vậy tôi có thể được một chút riêng tư không?

Im lặng.

Cuối cùng, ông bố nói:

- Mà đã làm cái quái gì chứ, gọi một con gái điếm à?

Mặt anh ta tái nhợt đi. Anh ta ngồi xuống ghế đánh huych một tiếng nặng nề, hai tay che kín mặt.

- Giỏi lắm - Storm bố nói - Thật là giỏi, Kenny ạ.

Anh ta bắt đầu khóc thút thít, vừa khóc vừa van vãn:

- Tôi chỉ muốn có một chút riêng tư thôi mà, một chút riêng tư...

Ông bố nghiền nát điều xì gà:

- Trời đánh thánh vật nhà anh chứ!

- Đó là lý do tại sao con không muốn nói cho bố.

- Hay lắm - Ông bố nói - Rất giỏi.

Kenny hạ thấp tay xuống. Đôi môi anh ta rung rung.

Ông bố nói:

- Nếu mày sợ những điều tao sẽ nghĩ thì tại sao mày lại làm chứ?

- Đúng là con đã chơi gái.

Ông bố lắc đầu.

Milo nói:

- Việc anh làm thế nào là quyền của anh, tôi không quan tâm. Thực tế, điều đó có thể còn có lợi cho anh. Vậy chính xác là anh đã gọi cho ai?

- Một dịch vụ.

- Tên?

- Tôi không nhớ - Giọng chán nản.

- Trước đó anh đã dùng dịch vụ này chưa?

Không có tiếng trả lời.

Ông bố quay mặt đi.

- Anh Kenny? - Milo giục.

- Một lần.

- Một lần trước đó?

Kenny gật đầu.

- Nhưng anh lại không nhớ được tên của nó ư?
- Starr Escorts. Có hai chữ “r”(16) ấy.
- Anh tìm thấy dịch vụ đó ở đâu?
- Danh bạ điện thoại. Những dịch vụ như thế có liệt kê hết trên những trang vàng.
- Tên của cô gái đó là gì?
- Tôi không... à là Hailey, tôi nghĩ thế.
- Anh nghĩ à?
- Chúng tôi không nói chuyện với nhau nhiều.
- Cả hai lần đều là Hailey à?
- Không, chỉ có lần thứ hai thôi.
- Anh thử miêu tả cô ta xem nào?
- Người Mexico, thấp, tóc đen và dài. Mặt không xấu. Thân thể... à nhìn thích mắt lắm.
- Khoảng bao nhiêu tuổi?
- Có thể là 25.
- Cô ta đòi bao nhiêu?
- 50 đô-la.
- Anh trả cho cô ta ra sao?
- Bằng tiền mặt.
- Anh gọi cho Starr Escorts vào mấy giờ?
- Khoảng 10 giờ.
- Và Hailey tới chỗ anh lúc mấy giờ?
- Có thể là 10 giờ 30 hay 11 giờ gì đó.
- Cô ta ở lại bao lâu?
- Nửa tiếng. Có thể là lâu hơn. Sau đó... cô ta xem ti vi cùng tôi, chúng tôi uống nốt hai chai bia còn lại.
- Sau đó làm gì?
- Sau đó cô ta đi và tôi đi ngủ. Hôm sau tôi bật ti vi xem tin tức và thấy họ nói tới bà ấy - Devane. Bản tin nói rằng có kẻ nào đó đã diệt

bà ấy. Tôi nghĩ, oao, trong khi bà ấy bị giết thì tôi... - Anh ta nhìn ông bố và ngồi thẳng lên - Khoảng vào lúc bà ấy bị giết thì tôi đang vui vẻ. Hơi kỳ nhưng mà... giống như kiểu tôi đã trả thù được bà ta ấy, ông có hiểu ý tôi không?

- Trời ơi - Ông bố nói - Chúng ta có thể chấm dứt chuyện này được không?

- Vậy là tôi có đủ chứng cứ ngoại phạm phải không, hả? - Anh ta hỏi Milo - Bà ấy bị giết vào khoảng nửa đêm, lúc đó tôi đang lên mây với... Hailey, vậy làm sao tôi có thể giết bà ấy được phải vậy không?

Anh ta hít một hơi dài và thở hắt ra.

- Con rất vui vì đã nói được ra điều này, thật tuyệt, bố ạ. Con không hề giết ai cả. Bố có vui vì điều đó không?

- Tao quá vui đấy - Ông bố quát.

- Star Escorts - Milo nói.

- Ông cứ việc ra trong danh bạ đi. Tôi sẵn sàng chịu làm bài thử nói dối, nếu ông muốn.

- Cầm mồm ngay! Ông bố quát - Đừng có ăn nói kiểu đầu đường sỏ chợ nữa! - Ông ta quay nhanh sang Milo - Bây giờ ông thấy hài lòng chưa, hả? Ông đã vắt đá chảy ra đủ nước chưa? Tại sao ông không để chúng tôi yên, ra ngoài đường mà bắt mấy thằng gangxtơ đi.

Milo nhìn vào Kenny:

- Thế còn Mandy Wright?

Mặt anh ta thực sự ngờ ngác:

- Ai cơ?

- Trời ơi - Ông bố nói - Hãy thôi ngay.

- Kia anh Ken - Bateman trấn an.

- Ken - Ông bố nhắc lại như thể cái tên của chính mình nghe ghê tởm. Ông ta chỉ tay ra cửa và nói:

- Cút ra. Tất cả các người. Đây là văn phòng của tôi và tôi muốn được yên tĩnh.

(13) Bảo tố.

(14) Scholastic Assessment Test: Bài kiểm tra đánh giá khả năng học tập.

(15) Chương trình ca nhạc trên truyền hình.

(16) Star: diễn viên.

Trở lại xe của Milo, tôi hỏi:

- Có tin anh ta không?

- Gái gú là cái trò mà một kẻ ít nói, cô đơn thường hay làm - Milo nói - Và thằng nhóc ấy không có vẻ thông minh tới mức biết đặt ra một kế hoạch tỉ mỉ. Nếu tôi có thể tìm thấy cô gái làm mát xa và cô ta công nhận nó có chứng cứ ngoại phạm và tôi không cảm thấy ông bố thằng nhóc ấy trả tiền để cho cô ta làm chứng thì chúng ta sẽ có thêm một kẻ nữa được loại khỏi danh sách.

- Anh ta có vẻ như cũng không quen với cái tên của Mandy lắm.

Anh lôi điều thuốc Cigallo ra và nhìn. Một ngọn gió ấm áp thổi nhẹ từ San Gabriels vào, những cây cọ được trồng cạnh tòa nhà đang nhay nhót.

- Vậy thì, hãy bái chào Ủy ban ấy thôi. Hope có lẽ đã bị một kẻ nào đó giết vì điều gì đó trong cuộc sống riêng tư của bà ấy - những vết bầm tím trên cánh tay bà ấy đưa tôi trở lại với Seacrest. Hoặc là Cruvic bởi vì có thể ông ta cũng đã làm trò mèo mả gà đồng với bà ấy. Vấn đề là ở chỗ tôi không thể tiếp cận được hai người bọn họ... và tôi không thể có được một bức tranh rõ ràng về Hope. Toàn là những ý kiến trái ngược nhau - hoặc bà ấy là người cứu rỗi linh hồn của những phụ nữ, hoặc bà ấy là kẻ lôi kéo kẻ khác ghét đàn ông. Không có gì cụ thể về bản chất của bà ấy cả.

- Một trong những vấn đề là bà ấy không còn ai thân thích ngoài Senerest - Tôi nói - Không còn ai để mà hỏi về quá trình trưởng thành của bà ấy - về tuổi thơ, cuộc sống của bà ngoài chuyện cơm áo, công việc.

- Tất cả những gì tôi biết về tuổi thơ của bà ấy là bà ấy đã lớn lên tại thị trấn Higginsville mà tôi chưa từng nghe tên bao giờ. Bố mẹ bà ấy đều đã mất, không còn anh chị em ruột. Và nếu như bà ấy còn có bà con họ hàng xa nữa thì họ chắc hẳn phải là họ hàng xa lắm, bởi vì sau khi bà ấy bị sát hại, không hề có ai đứng ra lên tiếng.

Milo bước vào xe.

- Nhưng không còn gia đình không có nghĩa là không có lịch sử gia đình - Tôi nói - Tôi có thể tới Higginsville để hỏi xem sao. Trong một thị trấn nhỏ, thế nào cũng có ai đó nhớ về bà ấy.

- Được đấy - Milo nói không chút hào hứng - Tôi sẽ gọi điện cho cảnh sát địa phương và bảo với họ rằng anh tới đó, xem liệu họ có giúp anh tiếp cận được với lịch sử gia đình bà ấy không. Anh định khi nào sẽ đi?

- Ngay ngày mai.

Anh gặt đầu.

- Hãy mặc quần áo mỏng thôi cho mát. Ở đó là đất trồng trọt, chăn nuôi. Không biết có phải ở đó người ta có trồng ác-ti-sô hay gì đó không?

*

Tối đó, tôi và Robin đi ra hiệu ăn tối. Khoảng 8 giờ, nàg đi tắm còn tôi thì nằm dài trên ghế bành trong phòng làm việc đọc biên bản của Ủy ban. Con Spike nằm cạnh tôi. Có lẽ mùi bít tết còn sót lại đã lôi cuốn nó. Cái đầu tròn vo của nó gối lên bọc tôi và ngáy to. Tiếng ngáy của nó đều đều khiến tôi buồn ngủ và cuộc đối thoại gay gắt đã trở nên lơ mờ.

Tôi không tìm ra được gì, cảm thấy mình buồn ngủ và biết rằng đã đến lúc phải dừng lại.

Vừa lúc tôi đặt tập hồ sơ xuống thì tiếng điện thoại reo lên. Spike bật dậy, nháy chồm lên và chạy tới cái máy đang kêu, sủa ầm ỹ.

- Thừa bác sỹ, tôi là Joyce đây. Có một người phụ nữ gọi tới cho ông, nghe giọng khá đau khổ. Một người tên là Mary Farney ấy.

-Đó là người phụ nữ tôi đã gặp ở Trung tâm Phụ nữ tại Santa Monica, người mẹ đau khổ của Chenise.

- Xin hãy nối máy cho bà ấy.

Một giọng nói lạnh lạnh vang lên:

- Alô.

- Bác sỹ Delaware đây. Tôi có thể giúp gì được bà, bà Farney?

- Ông đưa cho tôi tấm thẻ - tại trung tâm ấy. Nói rằng tôi có thể. Ông là người làm việc cho cảnh sát phải không?

- Đúng, có chuyện gì thế, bà Farney?

- Tôi... Tôi biết ai làm chuyện đó.

- Ai làm chuyện gì cơ?

- Kẻ giết bà bác sỹ Devane.

Tôi bừng tỉnh:

- Ai thế?

- Darrell. Và bây giờ anh ta đang định giết bác sỹ Cruvic, có thể anh ta đã làm rồi, tôi không biết nữa, có thể tôi nên gọi cho 911 nhưng tôi...

- Darrell là ai?

- Darrell... ôi Chúa ơi, làm sao tôi có thể quên tên anh ta được chứ, anh ta luôn luôn có mặt ở đây. Anh ta là người đàn ông cuối cùng đến với Chenise - tên là Darrell Balliser. Chính anh ta đã giết, tôi đảm bảo.

- Làm sao bà biết được?

- Anh ta căm thù bác sỹ Devane. Cả bác sỹ Cruvic nữa. Bởi vì những việc họ đã làm.

- Việc phá thai cho Chenise?

- Tối nay anh ta tới nhà tôi mặt mũi hằm hằm và điên cuồng, miệng gào thét và đem Chenise đi rồi. Anh ta nói anh ta tới đó để kiếm ông ấy.

- Bác sỹ Cruvic à?

- Đúng, và anh ta đã đem theo Chen...

- Anh ta tới bệnh viện phải không?

- Không, không, anh ta nói anh ta ở đó rồi, họ đã đóng cửa, điều đó càng khiến anh ta điên hơn...

- Vậy anh ta đi đâu, bà Farney?

- Văn phòng khác của bác sỹ Cruvic. Tại Beverly Hills. Tôi đã cố ngăn cản anh ta không mang Chenise đi nhưng anh ta đã đẩy tôi bật

ra... Tôi nghĩ anh ta có mang theo dao bởi vì tôi đã nhìn thấy. Nhưng Chenise thì không có...

Tôi để bà ta chờ trên máy, quay số 911, nói với họ chuyện vừa được bà Farney cho biết, và chuyển máy.

- Tại đường Civic Center phải không? - Người trực điện thoại hỏi - Chỗ đó ngay cạnh chúng tôi, chúng tôi có thể đi bộ tới đó.

- Các anh hãy chạy thì hơn - Tôi nói rồi cúp máy. Sau đó tôi gọi tới nhà Milo. Có tiếng ghi âm trả lời. Tôi gọi tới đồn cảnh sát, rồi gọi điện thoại cầm tay thì mới gặp được anh.

- Tôi vừa mới rời khỏi hộp đêm None - Milo nói - và thử đoán xem đã có gì...

- Chuyện khẩn đây - Tôi nói. Rồi tôi kể lại cho anh nghe về Darrell Ballitser.

- Bà ấy nói anh ta ghét Hope và Cruvic vì đã phá thai cho Chenise. Có lẽ họ đã giết chết đứa con của anh ta.

- Cảnh sát Beverly Hills đang tới phải không?

- Đúng.

- Được rồi, tôi cũng tới ngay đây... Không hiểu chuyện thế nào nữa. Tất cả những gì chúng ta đã giả thiết và rồi nảy ra cái thằng nhóc điên khùng này.

- Bà ấy nói rằng anh ta đã tới bệnh viện rồi nhưng có lẽ anh nên đánh động cho cảnh sát Santa Monica. Cruvic làm đêm ở đó, có thể đã sắp xong việc.

- Tôi sẽ làm ngay. Còn bây giờ, anh hãy lấy số điện thoại và địa chỉ của bà ấy, cố gắng thu thập thông tin chi tiết trong lúc bà ấy sẵn sàng giúp đỡ.

- Rồi - Tôi nói. Nhưng khi tôi trở lại đường dây để nói chuyện với Farney thì không còn tiếng đầu dây kia trả lời nữa.

Tôi thử nhấn vào máy ghi âm xem bà Mary Farney có để lại số điện thoại không. Nhưng không có. Danh bạ điện thoại Tây Los Angeles chỉ có một người tên là Farney: chữ đầu tiên là M, sống tại

đường Brooks ở thành phố Venise. Có vẻ cần phải thử vận may, nhưng khi tôi gọi tới, không có tiếng trả lời. Hoặc là bà ta đã gọi cho tôi từ một nơi nào đó hoặc bà ta đã rời khỏi nhà.

Tôi ghi lại số điện thoại, mặc quần áo và đi vào nhà tắm. Robin đang tắm trong bồn. Tôi thông báo lại với nàng tôi phải đi ngay và lý do.

- Anh, hãy cẩn thận nhé.

- Dễ thôi - Tôi nói và cúi xuống hôn vào má nàng - Anh sẽ tránh xa đồn cảnh sát.

*

Phòng cảnh sát Beverly Hills đã cử ba xe tuần tra tới và tôi có thể nhìn thấy đèn nhấp nháy từ đường Santa Monica. Đường vào Civic Center từ phía Tây bị chặn bởi cái giá cửa và một người mặc cảnh phục vậy tôi đi ở đầu phía Đông cạnh Foothill. Nhưng đúng lúc tôi định quay đi thì Milo bước từ bóng tối ra và nói với người cảnh sát cho tôi vào.

Tôi đậu xe cách nhà của Cruvic 20 mét. Trước khi tôi bước ra, một chiếc xe tấp vào cạnh tôi. Đó là chiếc xe tin tức của hãng tin liên kết với cảnh sát. Một người phụ nữ tóc bạch kim có vẻ mặt không mấy cảm tình nhảy ra khỏi xe như thể nhảy dù từ máy bay, dừng lại, nhìn xung quanh, vẫy gọi một người đàn ông làm công tác âm thanh và người vận hành máy quay. Tôi còn ở bên trong chiếc Seville khi ba người bọn họ chạy vụt qua tới ngôi nhà của Cruvic, người phóng viên khoa chân múa tay. Họ nhìn thấy Milo liền dừng lại.

Anh lắc đầu và vẫy ngón tay ra hiệu họ tiếp tục làm nhiệm vụ, rồi lại chỗ tôi. Anh vẫn mặc bộ com-lê màu xám khi tới văn phòng Kenneth Storm, chỉ thay cái ca-vát và áo sơ-mi. Nhìn đó là biết anh ta đã mò mẫm ở các quán bar. Ánh đèn đỏ từ chiếc xe tuần tiểu đậu gần đó khiến mặt anh lúc đỏ lúc xanh, đôi mắt trông như ốm đói.

- Điều gì đang xảy ra thế? - Tôi hỏi.

- Kẻ tình nghi đã bị bắt.

- Nhanh thế cơ à.

- Thằng nhóc Darrell hóa ra là một thằng bé gầy gò, chân tay chậm chạp. Nó bắt được Cruvic đang lái xe ra khỏi cái ga ra cạnh tòa nhà ấy, thọc con dao qua cửa kính xe, và yêu cầu ông ta ra ngoài. Cruvic đá cửa xe khiến Darrell bị ngã lăn quay xuống đất. Ông ta nhặt con dao lên và định đâm cho thằng bé lòi kèn thì cảnh sát Beverly Hills tới.

- Còn Chenise thì sao?

- Nếu đúng nó là con bé khoảng 15 - 16 tuổi tóc vàng mặc chiếc áo đỏ thì nó đứng ở bên đường kia kìa, kêu la thảm thiết. Họ đã đưa nó về đồn rồi, cùng với Darrell. Tôi nói với cảnh sát anh ta là một nghi can trong vụ án Devane, đang định giết người diệt khẩu và bị phát hiện. Họ nói rằng tôi có thể tham vấn nó ngay khi họ hoàn thành giấy tờ. Thế còn chuyện về bà mẹ?

- Không thể giữ được bà ấy chờ máy. Có lẽ bà ấy sống ở Venice.

Một chiếc xe hãng tin nữa tấp vào. Và một xe khác nữa.

- Chim kèn kèn đến đây - Milo nói - Thôi nào, hãy ra đằng kia xem người hùng của chúng ta đang làm cái gì nào.

*

Cánh cửa kim loại của ga ra mở ra và con xe Bentley Turbo màu bạc đang một nửa ở trong còn một nửa ngoài đường. Cửa lái xe vẫn còn mở và ánh đèn phát ra từ vòm hiên chiếu rõ mấy cái ghế da màu đen trong xe, cái núm crôm, gỗ được đánh bóng.

Nhưng người lái xe không ở trong đó. Cruvic đứng cạnh xe, mặc một bộ com-lê đen và cái áo cổ lọ đang nói chuyện với một người cảnh sát. Một chiếc xe đen trắng lùi ra và rẽ trái, chạy lòng vòng trong bãi đậu xe.

Người cảnh sát cười với Cruvic; Cruvic cười đáp lại, chân để ở tư thế thả lỏng, tay chỉ vào con xe Bentley. Người cảnh sát đi lại, ngồi vào trong chiếc xe, lái tới góc và để nó chạy không tải. Khi anh ta trở lại chỗ Cruvic, ông bác sỹ bắt tay anh ta, rồi đến người cảnh sát thứ hai. Mọi người cùng cười với nhau. Rồi Cruvic nhìn thấy cánh nhà báo và nói điều gì đó với hai người mặc cảnh phục.

Trong lúc những người cảnh sát ngăn những chiếc micro chĩa về phía Cruvic, ông ta liền chạy nhanh tới chỗ chiếc xe. Tôi và Milo liền tiến lại vừa lúc ông ta chạm vào tay cầm ở cửa xe.

- Chào bác sỹ! - Milo nói.

Cruvic quay lại rất nhanh như thể ông ta đã sẵn sàng tự vệ. Cái áo lạnh màu đen ôm khít bộ ngực to khỏe của ông ta. Xoa tay lên khuỷu tay, ông ta nói:

- Chào thanh tra Sturgis.

Cruvic nhìn vào tay ông ta và cười.

- Đau hả? - Milo hỏi.

- Nó đang buốt, nhưng chỉ cần một tí nước đá và thuốc chống nhiễm trùng là sẽ đỡ thôi. Rất may là tôi không có buổi phẫu thuật nào vào ngày mai.

Ông ta chui vào chiếc Bentley. Milo đứng chặn cửa.

- Xe đẹp thật, bác sỹ ạ.

Cruvic nhún vai.

- Đã 4 năm rồi. Hơi cầu kỳ nhưng nó chạy hay lắm.

- Chúng ta có thể nói chuyện một lát được không, thưa bác sỹ?

- Về chuyện gì? Tôi đã khai báo hết với cảnh sát Beverly Hills rồi.

- Tôi biết, thưa bác sỹ. Nhưng nếu ông không phản đối thì...

- Thực tình, tôi phản đối - Ông ta cười - Ngày hôm nay tôi đã mệt mỏi rồi và chuyện này là chuyện cuối cùng tôi có thể chịu đựng - Ông ta nhìn bàn tay và đút vào túi - Tôi cần phải chườm đá trước khi nó sưng tấy lên.

- Thưa bác sỹ...

Lắc đầu, Cruvic đáp:

- Tôi xin lỗi, tôi phải chăm sóc bàn tay tôi đã.

Ông ta xoay chiếc chìa khóa điện màu vàng và con Bentley nổ máy, nghe rất êm. Tiếng nhạc rock đồng quê vang lên từ trong xe. Travis Tritt đang biểu diễn. Cruvic vận to tiếng nhạc hơn nữa và vào sổ.

Milo vẫn đứng yên. Đám người quay phim, chụp ảnh lao về phía chúng tôi.

Cruvic nhả phanh và chiếc xe bắt đầu chuyển động, cánh cửa ép mạnh vào lưng Milo. Anh vội vàng bước sang bên. Cruvic liền đóng cửa lại.

- Khi nào chúng ta có thể nói chuyện, thưa bác sỹ?

Đôi mắt xếch của Cruvic đánh lại:

- Gọi cho tôi vào ngày mai.

Khi chiếc Bentley lướt qua nhẹ nhàng, cảnh sát liền nhường đường cho nó đi.

Đúng là Darrell Ballitser gây thật. Cậu ta cao 1,62 mét, nặng 52 ki-lô-gam theo như lời của người cảnh sát lập biên bản nói. Cậu ta 19 tuổi, sinh tại Hawaiian Gardens, địa chỉ hiện nay của cậu ta là ở khách sạn SR0 cạnh Skid Row.

Cậu ta ngồi tại phòng thẩm vấn cảnh sát Beverly Hills, tay cầm cốc nước bằng giấy của hãng Mountain Dew. Lần thứ ba cậu ta uống hết cốc nước. Khuôn mặt cậu ta dài và nhỏ, đầu cạo trọc, đỉnh đầu có mấy cái bướng. Một bộ ria màu vàng và chòm râu dê ở cằm chẳng khác gì chòm lông bờ công anh. Đôi mắt màu xanh đã đỏ lừ không thể biết được là cậu ta đang cứng cổ hay sợ hãi, nhìn vào hư vô.

Một hình xăm Harley-Davidson màu xanh nằm trên vai cậu ta. Trên cánh tay có xăm chữ “tiệc tùng”; trên bốn ngón tay phải là bốn chữ L-I-F-E và trên năm ngón tay bên trái có năm chữ D-E-A-T-H. Trên cổ cậu ta có xăm chữ kiểu Gô-tích “CHENISE”. Chiếc áo thùng thình đã bẩn hết, cái quần bò gần như bị tụt xuống do thắt lưng da không giữ nổi. Một tai có đeo lủng lẳng hai cái khuyên, bên kia có ba cái. Trên mũi cũng có một khuyên. Ngoài ra, cậu ta còn được thiên nhiên trang điểm giúp bằng những cái mụn trứng cá lỗ chỗ như bị đạn bắn ở mặt, cổ và vai. Cruvic đã đóng góp vào tác phẩm nghệ thuật của Chúa một con mắt tím bầm, một cái môi bị toác, cái cằm bầm dập và cái hàm sưng vù.

Cậu ta lắc lư trong cái ghế, cố gắng cử động thật nhiều với bàn tay bị còng vào cái bàn. Lúc đầu họ không còng cậu ta, nhưng cậu ta kêu gào và đâm đá lung tung và còn cố đánh Milo nên bị trói lại.

Milo ngồi đối diện cậu ta, mặt lạnh tanh, gần như là chán ngán. Ballitser uống hết chỗ sô đa màu vàng đỏ. Cậu ta cũng đã xơi tái hai cái bánh rán do cô thanh tra tóc vàng da đen tên là Angela Boatwright đưa lại, miệng cậu ta nhai một cách đau đớn, mỗi lần nuốt là cái cục táo của Adam lại nổi lên rất mạnh.

Cô Boatwright có vẻ mặt tươi tắn, một chút sạm nắng làm cô ta trông rất có duyên, giọng nói nghe như có nhịp điệu, mặt hơi có tàn nhang, đôi mắt màu tái, cơ thể săn chắc và đôi bàn tay hơi quá khổ.

Cô mặc bộ com-lê phụ nữ màu đen và đi đôi giày đế bằng, có đi tất. Khi cô ta đến chỗ Ballitser, cô ta có vẻ thương hại nhiều hơn là khinh bỉ, một người chị cả đang đau khổ. Nhưng tai tôi nghe thấy cô ta đã gọi Ballitser là “một kẻ đáng thương”.

Bây giờ, cô ta đang uống cà phê và ngồi phía sau cửa sổ kính một chiều, vặn hai bàn tay. Phải mất hơn một tiếng để làm xong các thủ tục giấy tờ cho Ballitser. Tôi lấy làm ngạc nhiên tại sao Boatwright và đồng nghiệp của cô ta, một người đàn ông hỏi tên là Hoppey lại trao cho Milo quyền điều khiển dễ như thế. Có lẽ cô ta đã đọc được ý nghĩ của tôi bởi vì khi chúng tôi vào phòng quan sát, cô ta nói:

- Chúng tôi bắt anh ta vì tội cố ý tấn công người khác nhưng ưu tiên để cho anh điều tra về vụ giết người đã. Thật may ông bác sỹ đó đã hành động khôn ngoan.

Một bản in lịch sử phạm tội của Ballitser đã nằm trên mặt bàn giả gỗ giữa tôi và Milo. Tờ giấy hầu như là bị bỏ trống ngoại trừ lời ghi chú về một tiền án vị thành niên đã được đóng dấu và 20 giấy phạt đậu xe sai quy định chưa thanh toán.

May rủi trong nghề nghiệp ấy mà - Milo giải thích - Lúc đi làm, Darrell là người đưa thư báo.

- Đi bằng xe đạp hay ô tô? - Tôi hỏi.

- Cả hai - Milo cười một mồm và tôi biết trong đầu anh đang nghĩ gì.

- Tôi sẽ gọi cho cậu một luật sư, Darrell, không biết cậu có muốn hay không?

Darrell không đáp.

- Darrell?

Ballitser bóp nát cái cốc giấy và ném nó lên sàn nhà.

- Có luật sư nào mà cậu muốn tôi gọi tới cho cậu không?

- Đ.mẹ...

- Có hay không, hả?

- Đ.mẹ, không.

- Vậy là cậu không muốn luật sư hả?

- Đ.mẹ có! - Ballitser lấy tay sờ vào cằm.

- Aspirin chưa làm dịu cơn đau hả?

Darrell im lặng.

- Nói đi Darrell?

- Đ. mẹ...

Angela Boatwright vươn vai:

- Nghe chán quá.

Milo đứng dậy và đi vào phòng quan sát.

- Các cô có bao nhiêu luật sư bào chữa công có thể gọi được?

Tất cả những luật sư của Sở cảnh sát đều đã bận - Boatwright nói

- Chúng tôi đã phải tìm đến danh sách luật sư tư nhân ở đường Wilshire. Tôi sẽ tìm ai đó.

Lại uống thêm hai cốc nước sô đa Mountain Dew, một chiếc bánh mì kẹp thịt và khoai tây rán, sau đó là hai lần nghỉ tắm thì người luật sư tên là Leonard Kasanjian có khuôn mặt buồn dăm dăm mới xuất hiện với chiếc ca-táp da đà điệu quá nhỏ để có thể đựng được nhiều thứ. Ông ta có bộ tóc đen và dài, râu quai nón đã năm ngày không cạo, cặp kính mắt gọng thiếc nhỏ bên ngoài đôi mắt đen phó mặc số phận. Ông ta mặc bộ com-lê vải ga-ba-đin màu ô liu may đo, áo sơ-mi cổ đứng, ca-vát sọc, giày da nâu.

Khi ông ta đến, Boatwright mỉm cười và nói thầm:

- Hãy kéo cậu ta ra khỏi nhà giam nhé.

- Này cô Angela - Ông ta nói - Cô đang trực tối nay phải không? Sao cô lại...

- Chào ông Kasanjian, tôi xin nói qua cho ông về thân chủ của ông

- Cô ta nói và thông báo sơ qua về Darrell.

Ông ta lắng nghe và nói:

- Thế là rõ cả rồi.

- Có thể chỉ với ông thôi.

- Anh Ballitser - Kasanjian vừa nói vừa đặt chiếc ca-táp lên mặt bàn.

Bàn tay không bị khóa của cậu ta phóng ra, nắm thành quả đấm và đẩy cái ca-táp khỏi mặt bàn.

Kasanjian nhặt lên và phúi ve áo. Ông ta cười nhưng đôi mắt thì tỏ vẻ giận lắm.

- Anh Ballit...

- Con mẹ ông.

Milo nói:

- Được, chúng tôi sẽ chuyển cậu ta xuống phố, sẽ gửi cho cậu ta lệnh bắt.

Kasanjian nhìn xuống cái dây xích.

- Nghe thấy điều đó chứ... Darrell?

- Họ sắp đưa cậu tới nhà tù của quận, Darrell ạ. Tôi sẽ đến để gặp cậu vào ngày mai. Đừng nói chuyện với ai cho tới lúc đó nhé.

Darrell im lặng. Rồi:

- Đ. mẹ.

Kasanjian lắc đầu và đứng dậy. Ông ta và Milo cùng đi ra cửa.

Ballitser nói:

- Spade!

Cả hai người cùng quay đầu lại.

- Có chuyện gì thế, hả con trai? - Kasanjian vồn vã.

Không có tiếng trả lời.

- Spade à? - Kasanjian hỏi - Có phải là cái gã mặc áo đen không?

- Đ. mẹ nó! - Cậu bé thét lên, nước dãi bắn tung toé, chân đá lung tung.

- Hãy bình tĩnh đi Darrell - Kasanjian vỗ về.

Ballitser dấm mạnh xuống mặt bàn.

Đôi mắt cậu ta chuyển ra cửa, thân hình run lên và cứng đờ lại, tất cả những thớ cơ nổi lên bên dưới lớp da trầy xước, giống như cái biểu đồ giải phẫu bị rách.

- Trời ơi, Spade rồi.

Kasanjian nói:

- Spa...

- Spade, Spade, lý do đây, nguyên nhân đây.

Kasanjian có vẻ động lòng:

- Cố gắng bình tĩnh lại đi Darrell! - Ông ta quay sang Milo:

- Cậu ta rõ ràng đang cần được chăm sóc về tâm lý, thừa thanh tra. Tôi mong ông cho ngay...

- Spade! Spa... de!

Ballitser vịn mình, tay đâm vào ngực thùm thụp, chân đá vào cái ghế, đập mạnh tay liên hồi lên mặt bàn.

- Spade là lý do à? - Milo hỏi.

- Đó chính là nguyên nhân của việc khốn này.

- Tại sao cậu lại không thích bác sỹ Cruvic hả?

- Tiên sư thằng ấy.

- Spade à.

- Thằng ấy. Thằng ấy đã làm - Cậu ta bắt đầu khóc, sau đó cong bàn tay lại và cho vào má mình. Milo kéo tay cậu ta ra, giữ cứng lại. Khuôn mặt bẩn thỉu của Darrell méo mó vì đau đớn.

- Cruvic đã làm chuyện đó hả? - Milo nhẹ nhàng hỏi.

- Đu...ú...ng!

- Ông ta đã làm cái trò chết tiệt ấy, phải không cậu Darrell?

- Đ...ú...n...g!

- Với Chenise à.

- Đ...ú...n...g. Spade. Thằng chó. Thằng chó đẻ.

Ballitser cào cấu vào mặt bàn và thở hổn hển.

Milo hỏi:

- Chenise à.

Ballitser lắc đầu rất mạnh khiến nó kêu răng rắc. Cậu ta giơ bàn tay không bị cong ra như thể cầu nguyện. Hành động không thể hiện sự hung hãn.

Milo lại gần hơn:

- Hãy nói cho ta nghe đi, con trai!

Nước mắt cậu ta chảy ròng ròng.

- Được rồi, hãy nói cho ta đi con trai.

Thân thể nhóp nhép của Darrell rung lên.

- Ông ta đã làm gì, hả con trai?

Darrell vung mạnh một bàn tay lên trời, vầy vầy. Mắt cậu ta nháy nhót điên cuồng.

- Thằng khốn ấy đã *thiến* người phụ nữ của tôi rồi!

20 phút sau khi đã nói chuyện với thân chủ xong, Kasanjian ra khỏi phòng, miệng nở nụ cười bí hiểm.

- Thế là tôi đã có tình tiết giảm nhẹ tội cho cậu ta rồi.

Angela Boatwright trở lại từ phòng của đội tuần tra với cốc cà phê trên tay.

- Chào Angie, cảm ơn cô vì đã giới thiệu tôi - Ông ta nói với Angela - Tôi đặc biệt thích bỏ cô bạn gái của tôi mà đi với cô đấy!

- Tôi luôn sẵn lòng giúp đỡ!

Hai người bọn họ cười tình với nhau.

Milo hỏi:

- Chenise đang ở đâu?

- Ở dưới phòng.

- Có thấy bóng dáng mẹ con bé không?

- Không - Boatwright nói - Gọi về nhà cũng không thấy ai trả lời.

- Nếu như bà mẹ có điều gì đó liên quan tới việc phẫu thuật thì bà ấy có thể đã sợ hãi chạy trốn để lo cho chính mình rồi.

- Phẫu thuật gì? - Boatwright hỏi - Có chuyện gì đang xảy ra vậy?

- Người hùng bác sỹ của cô đang tham gia vào việc triệt sản không tự nguyện - Kaganjian đáp.

- Cái gì?

- 7 tháng trước, Cruvic đã phá thai cho con bé Chenise Farney. Đó là con của thân chủ tôi. Nhưng thân chủ tôi không biết trước về việc này, và cũng không được hỏi ý kiến bất chấp thực tế cô bé Farney chỉ là trẻ vị thành niên, khiến cho thân chủ của tôi là người cha duy nhất đủ tuổi trưởng thành.

- Trưởng thành ư? Chắc ông nói đùa đấy chứ? - Boatwright kêu lên.

- Tệ hơn nữa - Kasanjian nói tiếp - Bác sỹ Cruvic không thỏa mãn với việc phá bỏ cái thai. Ông ta tiện thể triệt sản luôn cô bé mà không nói cho cô bé biết. Ông ấy đã thắt ống dẫn trứng của con bé.

Nó là một đứa trẻ vị thành niên, không có quyền đồng ý. Và có biết chuyện gì xảy ra nữa không, hả các ông các bà? Ballitser cho tôi hay bác sỹ Devane đã tư vấn cho Chenise nhưng không nói cho cô bé biết rằng nó sắp bị triệt sản. Vậy rõ ràng họ có âm mưu từ trước với nhau. Điều đó có nghĩa là vị anh hùng của cô không phải là một hướng đạo sinh và hành vi không chuyên nghiệp của ông ta chính là nhân tố quan trọng khiến sự việc ngày hôm nay xảy ra. Còn về Ballitser có liên quan tới vụ giết bác sỹ Devane không, tôi đề nghị các ông cho tôi bằng chứng ngay lập tức, nếu không...

Milo cắt ngang lời ông ta bằng cái vẫy tay và quay sang Boatwright:

- Hãy nói chuyện với cô bé.
- Đúng, chúng ta hãy tới đó - Kasanjian nói.
- Xin lỗi - Milo nói - Chỉ có những người cảnh sát chúng tôi thôi.

Miệng của Kasanjian hoạt động. Ông ta đóng cúc áo vét-tông:

- Thừa ông thanh tra, nếu cô ta là một...
- Không phải tối nay, anh Len - Boatwright nói, gạt mấy lọn tóc ra khỏi mặt. Câu này nghe như cô ta đã từng nói trước rồi.

Cô ta ngoáy cái miệng và chặc lưỡi. Vị luật sư cầm lấy ca-táp:

- Thôi, tôi kệ cảnh sát các người muốn làm gì thì làm. Nhưng nếu các người muốn buộc tội Ballitser, thậm chí là vì hành vi cư xử không đúng mức do uống rượu thì chúng tôi sẽ tới gặp cô ta ngay đây.

Khi ông ta quay gót định đi thì Boatwright nói:

- Ông thực sự muốn tiếp tục với vụ này đấy chứ?
- Tại sao không?

Boatwright nhún vai:

- Rất vui vì cuối cùng ông đã hứa hẹn.

*

Sau 10 phút với Chenise, Milo nói:

- Tôi vẫn không chắc chắn được, cháu ạ. Thế cháu có biết bác sỹ Cruvic định làm gì hay không?

Cô bé lắc đầu một cách buồn bã. Cô ta mặc chiếc quần jeans bó sát người, cái áo cánh màu đỏ vải ren, giày đen đế đỏ, buộc chiếc khăn rằn đỏ quanh eo. Cô ta trang điểm rất dày và thô, giống như lần tôi gặp cô ta ở phòng chờ. Tuy nhiên, những điểm nhấn trên mái tóc cũ đã được bỏ đi hết. Vẻ mặt bàng hoàng không giống như vẻ mặt của một cô gái chuyên làm đom mà tôi gặp ở phòng đợi. Phần lớn thời gian cô ta khóc, thỉnh thoảng làm bầm điều gì đó và chỉ nói những câu có hai từ.

- Cậu Darrell có biết không? - Milo hỏi.

Câu hỏi khiến đầu của Chenise ngẩng cao lên:

- Darrell hiện ở đâu thưa ông?

- Đang trên đường tới nhà giam, Chenise ạ. Cậu ta đang gặp rắc rối lớn.

Đôi môi cô ta run rẩy, cô ta gãi mạnh vào cánh tay.

Milo ngồi cạnh cô ta, một tay anh đặt vào phía sau của cái ghế cô ta đang ngồi, tay khác đặt lên mặt bàn. Milo nhích lại thêm một chút nữa, cô gái nhích ra xa anh hơn.

- Này Chenise - Tôi nói - Tôi cho rằng cô sẽ không gặp rắc rối gì, chỉ có Darrell thôi.

Không có phản ứng gì.

- Có thể cô sẽ giúp được chúng tôi và biết đâu lại giúp được Darrell.

Chenise vẫn khóc.

Angela Boatwright đi tới và đặt tay lên vai cô bé:

- Cô có muốn uống chút gì đó không, cô gái?

Miệng Chenise mở ra khi cô bé đang cân nhắc đề nghị của Angela. Những chiếc răng của cô bé có màu nâu nhạt kiểu kẹo ca-ra-men, đôi môi nứt nẻ và bị lở ở các góc.

- Một chút thức ăn nhé, Chenise? - Boatwright hỏi - Hay cô thích uống?

- Kẹo có được không? - Cô bé nói bằng giọng rất nhỏ.

- Được, cô thích loại nào?

- Ừm... loại Mounds.

- Được, nếu chúng tôi không còn Mounds nữa thì loại thứ hai em chọn là gì?

- Ừm... Krackel được không?

- Thế sô-cô-la được không? - Boatwright cười với cô bé và cô gật đầu. Một cái chạm tay nữa vào vai của Chenise làm cô gái ngồi thụt vào trong cái ghế.

- Ngồi ngay ngắn lên nào, cô gái.

Khi cánh cửa đóng lại, Chenise nghiêng người tránh xa Milo. Thân hình nhỏ bé của cô gái làm Milo trở nên to lớn. Anh liếc nhìn tôi.

- Vậy - Tôi nói - cô và Darrell gặp nhau ở trong một lớp học à?

Chenise gật đầu.

- Thế cả hai người cùng học một lớp à?

- Ừ ừ.

- Nghĩa là không phải?

Cô gái lắc đầu.

- Nhưng cháu và cậu ta đã gặp nhau ở đó mà.

- Đúng vậy.

- Darrell đã ở đâu?

- Đang rời đi.

- Thôi học à?

- Chenise gật đầu.

- Cậu ta học xong à?

Cô bé gật đầu:

- Anh ấy tốt nghiệp.

- Cậu ta tốt nghiệp còn cô vẫn phải học đúng không?

Cô bé lại gật đầu.

- Cô có nhớ lớp học ấy ở đâu không, hả Chenise?

- Ừ hừ.

- Ở đâu?

- Bắc Bower.

- Có phải đó là tên một đường phố không?

Cô bé lắc đầu.

- Trường học, ở phía sau.

- Phía sau trường học Bắc Bower à - Tôi nói - Đó là lớp học gì vậy?

- Đổi tiền.

- Đổi tiền à?

Chenise gật đầu.

- Đổi tiền là thế nào?

- Giống như một đô-la ấy.

- Tức là cách đổi tiền.

Chenise gật đầu.

- Và còn những thứ khác nữa phải không? - Tôi hỏi.

- Ừ hử.

- Giống như thế nào?

Cô gái nhún vai.

- Lau rửa - Cô ta chạm tay vào phía sau một bên tai và cái khuyên tai bằng thiếc giống như tia chớp lắc qua lắc lại - Thức ăn.

- Thức ăn ư - Tôi nhắc lại.

Một cái gật đầu mạnh.

- Làm thức ăn à?

- Mua thức ăn bổ dưỡng.

- Có phải lớp học đó gọi là DLS không?

- Đúng! - Chenise cười ngoác miệng.

- Những kỹ năng sống hàng ngày. Tôi giải thích cho Milo. Tiền tài trợ của bang để giáo dục những người gần như kém phát triển về trí tuệ đã cạn từ 6 tháng trước.

Chenise nói:

- *Vượt qua thử thách cuộc sống.* Được học cả cái đó nữa.

Cô gái chớp mạnh hàng mi đầy mascara, sờ tay vào cái bụng trắng và cứng của mình, ép mạnh hai đầu gối vào nhau rồi hơi mở ra.

- Vậy là Darrell đã học xong lớp DLS? - Tôi hỏi.

- Ừ hứ.

- Và hai người đã gặp nhau tại trường.

Chenise gật đầu.

- Anh ấy còn tìm được việc làm nữa - Cô ta nói với vẻ đầy tự hào.

- Một người đưa thư báo.

- Anh ấy còn có một căn nhà.

- Anh ta có nhà riêng ư?

- Đúng - Cô ta liếc mắt nhìn tôi và liếm môi - Được *dải phóng*.

Phải mất một lúc chúng tôi mới hiểu được:

- Vậy là Darrell được giải phóng ư?

Chenise gật đầu.

- Darrell là một trẻ vị thành niên được giải phóng ư?

Câu nói đầy đủ ấy có lẽ là quá dài với cô ta nên tôi nhắc lại:

- Được giải phóng à?

Đôi mắt con bé nheo lại:

- Ông ta đánh anh ấy.

- Ai?

- Lee. Bạn trai của bà ấy.

- Bạn trai của mẹ anh ta ư?

- Đúng.

- Đánh thế nào?

- Bằng cái thắt lưng da.

- Vậy nên Darrell đã bỏ chạy khỏi nhà và được giải phóng?

Chenise gật đầu.

- Chuyện xảy ra khi nào?

- Tôi đếch biết.

- Chắc là lâu vì anh ta đã 19 tuổi rồi.

Cô ta nhún vai và liếm môi.

Boatwright trở lại với một thanh kẹo Krackel.

- Kẹo đây, cô gái.

Cô gái cầm lấy thanh kẹo một cách lưỡng lự, bóc một đầu và cắn.

- Chậm thôi - Cô ta nói.

- Gì thế, cô gái? - Boatwright hỏi.

- Hãy ăn chậm thôi, kéo nghen!

- Lời khuyên hay đấy - Tôi nói - Họ dạy cô như thế ở trường DLS phải không?

- Có mặt đúng giờ, khăn ăn đặt trên bọc... và hãy... Đôi lông mày cô ta nhíu lại... cười lên!

- Cho ngon miệng à? - Tôi hỏi.

- Đúng thế.

- Vậy còn gì khác nữa không?

- Còn - Cô ta lại nhíu lông mày.

- Là gì thế?

- Tình dục an toàn là sống.

Câu trích dẫn ấy của cô ta được nói bằng giọng sâu và nghe vẻ hách dịch.

Cô ta cười khúc khích.

- Điều đó có nghĩa là gì vậy, hả Chenise?

Cô ta cười to hơn. Đôi lông mày làm việc cật lực.

Cô ta cọ thanh sô-cô-la vào răng cửa khiến chúng trở thành màu nâu rồi lấy lưỡi liếm sạch.

- Tình dục... an toàn - Cô ta nói, miệng vẫn không ngớt cười rúc rích.

- Tình dục an toàn nghĩa là gì vậy? - Tôi hỏi.

Cô ta cười khúc khích:

- Là dùng bao cao su. Darrell không khoái thứ đó - Vừa nói mắt cô ta vừa đảo quanh.

- Không dùng à?

- Thật là anh chàng xấu tính - Cô ta ve vẩy một ngón tay và lại rúc rích lúc nữa. Sau đó, cô ta sờ vào bụng.

- Cô biết mình có thai khi nào vậy? - Tôi hỏi.

Mặt cô ta trở nên nghiêm trọng.

Cô ta nhún vai và cắn vào thanh kẹo.

Tôi nhắc lại câu hỏi cho cô ta.

- Thì không thấy kinh nữa. Sau đó cái bụng tôi buồn nôn - Lại cười rúc rích - Mẹ nói: “Thôi chết rồi”.

Cô ta lại cười.

- Và bà ấy đã đưa cô tới chỗ bác sỹ Cruvic phải không?

Cô gái gật đầu.

- Bà ấy có nói là tại sao không?

- Không có tiếng trả lời. Bỗng nhiên, cô ta gục đầu, tay đặt lên bụng.

Tôi cúi về phía trước, nói bằng giọng ôn tồn:

- Mẹ cô đã nói với cô như thế nào về bác sỹ Cruvic, hả cô Chenise?

Vẫn im lặng.

- Bà ấy có nói với cô điều gì đó không?

Một cái gật đầu chậm và dài.

- Nói gì?

- Ông biết rồi - Cô ta đáp.

Tôi mỉm cười với cô ta.

- Cô có thể nói cho tôi biết rõ được không?

- Ông biết rồi mà.

- Tôi thực sự không biết gì.

Cô ta nhún vai:

- Mẹ bảo đi *lạo*.
- Bà ấy bảo với cô rằng bác sỹ Cruvic sẽ tiến hành nạo thai phải không?

- Ừ hứ.

- Cô có nói chuyện với bác sỹ Cruvic trước khi nạo thai không?

- Ừ hứ.

- Cô còn nói chuyện với ai khác trước khi nạo không?

Cô ta gật đầu.

- Là ai vậy?

- Bà ấy.

- Bà ấy là ai?

- Bác sỹ *Vane*.

- Bác sỹ Devane phải không?

- Đúng rồi.

- Bác sỹ Devane đã nói gì với cô?

- Bà ấy bảo việc đó là tốt cho tôi.

- Cô có đồng ý thế không?

Không có tiếng trả lời.

- Cô có nghĩ nạo thai là tốt cho...

Mắt cô ta sáng lên, giọng nói trở nên trong trẻo:

- Tôi phải làm thế - Câu nói đầy vẻ giận dữ.

- Nghĩa là cô phải nghĩ rằng nó tốt cho cô à?

Một cái gật đầu rất mạnh.

- Tại sao lại thế, hả Chenise?

- Mẹ nói thế.

Mẹ cô nói cô phải...

- *Mày không thể nuôi nó được, đồ ngu, còn tao cũng sẽ không nuôi cái thằng con hoang của mày.*

Cô ta thuật lại lời bà mẹ và nhìn tôi vẻ thách thức. Sau đó đầu cô ta gục xuống và bắt đầu nghịch tờ giấy gói kẹo. Một tay lại sờ vào

bụng. Hành động này làm tôi nhớ tới điều gì đó... cô gái da đen ở phòng đợi của Trung tâm đã xoa vào bụng để làm dịu đau đớn đúng như cách làm của Chenise lúc này.

- Vậy là cô biết trước rằng mình sẽ có một cuộc phẫu thuật nạo hút thai?

Chenise không đáp.

- Cô Chen...

- Đúng vậy.

- Cô có biết bác sỹ Cruvic sắp làm phẫu thuật nào khác cho cô nữa không?

Im lặng. Rồi lắc đầu.

- Ông ta có làm phẫu thuật khác nữa không?

Không tiếng đáp. Cô ta ném thanh kẹo sô-cô-la rơi khỏi mặt bàn. Milo nhặt lên, đặt trả lại mặt bàn. Angela Boatwright đứng ở một góc, mắt luôn cảnh giác.

- Kia cô Chenise? - Tôi giục.

Cô gái lấy ngón tay sờ vào viền dưới có dây buộc ngực áo, kéo xuống rồi kéo lên. Đưa một tay xuống phía dưới cái dây buộc và bắt đầu xoa bụng.

- Bác sỹ Cruvic có làm gì đó nữa với cô không, hả Chenise?

Im lặng.

- Bác sỹ Devane có yêu cầu cô phải ký tên vào cái gì không?

Cô gạt đầu, lười thò ra liếm môi rồi dùng mu bàn tay lau sạch nước bọt xung quanh.

Chenise dịch chuyển một chút ra rìa ghế khiến người cô ta bị nghiêng trong tư thế vụng về.

- Nói đi chứ, cô Chen...

- Triệt - Một câu trả lời cộc lốc, đầu cô ta đu đưa như thể đang nghe bản nhạc.

- Triệt à - Tôi thốt lên.

Cô ta ho sù sụ và khịt mũi.

- Triệt nghĩa là sao, hả Chenise?
- Giống như là một con chó ấy.
- Ai nói với cô như thế, hả Chenise?

Cô ta không trả lời, đôi môi ngậm chặt. Một bàn tay tiếp tục xoa bụng, xoa rất nhanh xung quanh khu rốn. Cô ta dừng một lát, gãi vào da rồi lại tiếp tục xoa.

Tư thế ngồi của cô ta bị thay đổi liên tục, lúc thì thẳng đứng, lúc thì gục đầu, tay vẫn không ngừng xoa bụng.

Xoa vùng rốn... nơi phẫu thuật thắt ống dẫn trứng.

- Có phải lúc cô tỉnh dậy sau ca nạo thai - Tôi hỏi - thì đã có một miếng cao dán ở chỗ đó không?

Bàn tay ngừng xoa. Những ngón tay nhỏ chọc vào phần da bụng trắng. Cô ta rướn người lên để lộ cái lỗ trắng bên dưới xương sườn.

Đột nhiên, một tay cô ta đập mạnh vào xương mu, chụm thành hình chén ở đó.

- Chỗ này này - Cô ta đập và ghéch mông lên một chút.
- Và cả đây nữa.

Cô đứng dậy, ưỡn người ra phía sau để lộ vùng rốn.

- Hừm, đau ghê gớm, đánh rắm suốt cả ngày.
- Bị tê rút đẩy - Boatwright giải thích.
- Vậy cô biết bác sỹ Cruvic làm chuyện này từ khi nào?
- Sau đó.
- Sau đó bao lâu?

Chenise nhún vai.

- Ai nói cho cô biết?
- Mẹ.
- Bà ấy nói những gì?

- *Bây giờ thì thoải mái, muốn làm thế nào thì làm. Máy móc của mày đã được sửa rồi, ống dẫn trứng đã bị buộc rồi, không sợ có con hoang nữa.*

Mascara chảy xuống, mắt cô ta đầy giận dữ.

- Thế là tôi trở thành một spade⁽¹⁷⁾!

Cô ta nhìn tôi chằm chằm rồi nhìn sang Milo đến Angela Boatwright. Sau đó, cô ta ngồi xuống, với tay lấy thanh kẹo và nhai đồm độp.

Khi miếng sô-cô-la đã hết, cô ta nhìn cái giấy gói một cách buồn bã.

- Có muốn ăn thêm thanh nữa không, cô gái? - Boatwright hỏi.

- *Chách niệ*m - Cô ta buột miệng nói.

- Trách nhiệm chứ? - Tôi hỏi lại.

- Đối với con cái.

- Con cái là một trách nhiệm lớn phải không?

Cô ta gật đầu.

- Ai nói với cô điều đó?

- Mẹ. Bà ấy.

- Bà ấy là ai?

- Là bác sỹ Vane.

- Trách nhiệm ở đây nghĩa là gì, hả Chenise?

Cô ta trề môi ra nói:

- Phải có mặt đúng giờ.

- Còn gì khác nữa không?

Cô ta ra chiều suy nghĩ:

- Rửa tay. Tình dục an toàn.

Quay sang Boatwright, cô ta nói:

- Lấy một thanh *Ba chàng ngự lâm* nữa đi.

- Để tôi xem còn không đã - Nói rồi Boatwright ra khỏi phòng.

Tôi hỏi:

- Vậy mẹ cô và bác sỹ Devane đã nói với cô về trách nhiệm ư?

- Ừ hứ.

- Họ không nói?

- Không nói trước.

- Không nói trước cuộc phẫu thuật phải không?

- Ừ hử.

- Vậy họ đã nói với cô những chuyện gì?

- Họ nói *lạo*. Bút đây, cầm lấy.

- Cầm bút để ký - viết điều gì đó phải không?

Cô ta gật đầu.

- Thế cô viết gì?

- Giống như thế này này - Cô ta lấy tay vạch vài hình tròn lên không trung - Tôi có thể làm được - Mắt cô ta nhìn vào chiếc bút bi của tôi.

Tôi đưa chiếc bút cho cô ta cùng với một tờ giấy. Cô ta dùng răng ngậm đầu lưỡi và cúi xuống viết. Cuối cùng, khi cô ta viết xong, tôi nhìn vào chỉ thấy những đường lòng vòng lộn xộn không thể giải mã được.

Cô ta định đút cái bút bi của tôi vào túi nhưng rồi lại thôi, ngoác miệng cười và trả cho tôi.

- Tôi cho cô đây - Tôi nói.

Cô ta nhìn cái bút rồi lắc đầu. Tôi nhận lại.

- Vậy cô đã viết tên mình vào giấy cho bác sỹ Devane, đúng không?

- Đúng rồi.

- Trước khi cuộc phẫu thuật diễn ra?

- Đúng.

- Nhưng bà ấy không nói với cô về trách nhiệm cho tới khi cuộc phẫu thuật đã tiến hành xong?

- Đúng.

Hai bàn tay cô ta lại đưa xuống nơi bị phẫu thuật.

- Đúng - Cô ta nhắc lại gần như là một tiếng gầm gừ - Bị hoạn - giống như một con chó! Đau và nhiều khí, buồn nôn. Đánh rắm cả ngày!

*

Đến 11 giờ, tôi gọi điện cho Robin để nói với nàng rằng tôi vẫn bình yên và sẽ về nhà muộn.

Nàng nói:

- Em nghe tin trên ti vi, thấy người ta đã gắn vụ đó với vụ của giáo sư Hope.

Tôi nói lại cho Milo và Boatwright biết. Anh rửa mấy tiếng còn cô ta thì nói:

- Có lẽ là Kasanjian, thằng đàn ấy rồi. Gã ta luôn miệng nói tới các vụ xử trên ti vi. Có lẽ là muốn được nổi tiếng đây.

*

Mary Farney xuất hiện vào khoảng nửa đêm, mặc chiếc áo tơ nhân tạo màu vàng ngắn có ve áo rủ, đi tất đen và đôi sục cao gót màu vàng. Bà ta trang điểm nhẹ, kẻ lông mày cho thêm đen, hơi thở nồng nặc mùi rượu và bạc hà. Giọng bà ta nghèn nghẹn như thể đang bị bóp cổ.

Bà ta nói:

- Con bé ổn chứ, thưa ông?

- Cô ta hoàn toàn bình thường - Milo đáp, trán hơi nhăn lại - Chúng tôi đã cố để tìm gặp bà khá lâu rồi, thưa bà.

- Tôi đã sợ quá vì thế tôi tới một vài chỗ để ẩn náu, tới nhà của một người bạn.

Tôi cầm cho bà ta cái áo khoác vào nhà, chuẩn bị cuộc phỏng vấn.

- Con bé đâu rồi, tôi cần gặp nó.

- Bà đợi cho một phút, thưa bà Farney.

- Con bé có bị tội gì không?

- Chúng tôi chưa khép cô ta vào bất kỳ tội gì cả.

- Ông nói vậy nghĩa là có thể? - Bà ta túm lấy ống tay áo của Milo - Không, đừng, tôi không định gọi tới cho các ông để nhận một hậu quả như thế. Xin các ông đừng làm vậy. Con bé không hiểu gì cả.

- Tôi cần phải hỏi bà vài câu đây, thưa bà.

- Tôi đã nói... - Bà ta đưa tay che lên miệng.

- Nói với ai?
- Không ai cả.
- Với ai, thưa bà Farney?
- Với một số người... họ ở bên ngoài kia.
- Bên ngoài đồn cảnh sát à? Là các phóng viên phải không?
- Chỉ có một vài người thôi.

Milo cố nở nụ cười:

- Bà đã nói với họ những gì thưa bà Farney?
- Tôi nói rằng Darrell là kẻ giết người. Rằng chính anh ta đã giết chết giáo sư Hope Devane.

Boatwright trợn mắt.

- Đúng anh ta là một kẻ giết người đấy. Anh ta đã cầm dao.
- Được rồi - Milo nói - hãy vào phòng nào đó ta cùng nói chuyện.
- Về cái gì?
- Về Chenise, thưa bà.
- Có điều gì về con bé?
- Xin mời bà cùng chúng tôi vào căn phòng đó.

*

Bà ta ngồi lên mép cái ghế, nhìn xung quanh căn phòng với thái độ cao ngạo.

- Bà uống cà phê nhé? - Milo gợi ý.
- Không, tôi không thấy có lý do để phải ở đây. Tôi không làm gì cả.
- Chúng tôi chỉ hỏi bà một vài câu hỏi thôi, thưa bà. Chenise nói rằng cô ta đã được bà đưa tới bác sỹ Cruvic để nạo thai nhưng ông ta đã thất ồng dẫn trứng của cô ta mà không nói trước.
- Ôi không, các ông đang kết tội tôi đấy à? Con bé ấy điều toa lắm, nó có thể nói dối tất cả mọi người, xin các ông hãy tin tôi.
- Cô ta có bị triệt sản không?

- Ông nói đúng đấy! Nhưng con bé biết điều đó. Tôi đã giải thích tất cả mọi nhẽ với nó và những người khác cũng làm như vậy.

- Tất cả mọi người ư, thưa bà?

- Các bác sỹ, các y tá. Tất cả mọi người ấy.

- Các bác sỹ - Milo hỏi - Có nghĩa là bác sỹ Cruvic và bác sỹ Devane phải không?

- Chính phải.

- Bác sỹ Cruvic tiến hành phẫu thuật. Còn bác sỹ Devane thì làm gì?

- Nói chuyện với con bé. Tư vấn cho nó. Bà ấy giúp con bé hiểu. Bà ấy nói chuyện với nó cốt để nó đồng ý bỏ đứa con hoang khôn nạn ra khỏi người nó...

- Bác sỹ Devane còn làm gì khác ngoài tư vấn cho Chenise ra không?

- Ý của ông là gì?

- Bà ấy có kiểm tra sức khỏe không?

Bà ta lưỡng lự, rồi cũng nói:

- Không, mà tại sao bà ấy phải làm thế chứ?

- Bà có chắc chắn về câu trả lời của mình không?

- Tôi... không phải lúc nào tôi cũng ở trong phòng ấy.

- Ai khám cho Chenise sau khi phẫu thuật?

- Tôi... Có lẽ là bác sỹ Cruvic và y tá của ông ta. Tôi đoán vậy.

- Bà đoán ư?

- Hôm đó trời tối. Tôi đi làm vào ban ngày. Sau đó tôi mới đến đón con bé. Con bé buồn nôn, chóng mặt. Nó vào xe trong tình trạng hoàn toàn dơ dáy.

- Được rồi - Milo nói và ngồi xuống - Vậy là tất cả chuyện này diễn ra tại Trung tâm Y tế Phụ nữ ở Santa Monica, phải vậy không.

- Ông nói đúng.

- Ai đã giới thiệu cho bà tới đó?

Bà ta xoay người trên ghế, tay sửa lại lông mi mắt.

- Không ai cả. Ai mà chẳng biết ở đó họ làm gì chứ.
- Nạo hút thai và triệt sản à?
- Đúng, vậy thì sao?
- Chenise có biết họ làm gì ở đó không?
- Có chứ.
- Nhưng cô ta nói là cô ta không biết.
- Khổ quá! Con bé bị bệnh thiếu tập trung, một nửa thời gian nó ở thế giới khác - Bà ta nhìn tôi - Bị rối loạn tập trung đấy. Chỉ thế thôi. Có chuyện gì lớn đâu chứ. Băng vô trùng à. Ngay ngày hôm sau nó đã đi lại được rồi.

- Cô ta nói là bị co rút đấy - Boatwright khẳng định.

- Vậy à? Thế thì có sao đâu chứ? Tháng nào cô chẳng bị đau ít nhất một lần hả? Con bé đã bị đau và đầy hơi, nó... xì hơi cả ngày đấy. Thật là buồn cười quá đi mất, nó đánh to và tròn tiếng lắm. Con bé không hề thấy ngại vì việc đó cho tới khi thằng nhãi ấy xuất hiện. Một thằng nhãi ranh đàn độn. Cứ như là nó sắp được làm bố ấy. Nó liền bảo với con bé rằng con bé đã bị hoạn. Thằng chết tiệt. Lẽ ra nó làm gì biết chuyện ấy chứ. Tôi nói cho các ông biết rằng chẳng có chuyện gì to tát cả. Bùm, bùm. Đầy hơi là bởi vì họ bơm vào đó qua chỗ này này - Bà ta đưa tay sờ vào vùng mu - để họ có thể nhìn thấy được bên trong, sau đó họ đưa dụng cụ vào qua cái lỗ ở bụng, thế là xong. Chẳng có gì cả. Như tôi nói đấy, ngay ngày hôm sau con bé đã đi lại được.

Angela Boatwright nói:

- Cứ như là bà đã biết những người phụ nữ khác cũng có triệu chứng tương tự ấy nhỉ.

Mary Farney nhìn cô ta chăm chăm, sự biện hộ bình thường đã nhường lối cho cơn thịnh nộ.

- Vậy thì sao chứ?

Boatwright nhún vai.

- Đúng đấy - Farney hét lên - Chính tôi cũng đã triệt sản như thế, được chưa? Bác sỹ Cruvic nói rằng tôi mà có thêm một đứa con

nữa thì sẽ rất nguy hiểm đến tính mạng do vóc dáng của tôi. Với cô, thế đã đủ chưa, hả? Liệu tôi có phải được cô cho phép không, hả?

- Được rồi - Boatwright nói.

Mary Farney chìa tay ra phân trần với Boatwright:

- Cô thì biết gì chứ? Sau khi con Chenise ra đời, họ cho rằng con bé sẽ không bình thường, bố con bé liền bỏ tôi mà đi. Cô có con chưa, thưa cô?

- Chưa, thưa bà.

Farney cười tự mãn:

- Vậy thì đừng để cho con bé ấy nó lừa bởi vì nó biết đấy. Nó đã ký vào tờ giấy đồng ý rồi. Chính cái thằng chết tiệt ấy đã làm cho con bé bị ngất ngây, dễ ngon dễ ngọt để nó tin rằng chúng nó sắp được làm cha làm mẹ. Nó nói cứ như thằng đó là thằng đầu tiên ấy.

- Vậy là không phải à? - Milo hỏi lại.

- Có trời mới biết. Thế đấy. Và thậm chí nếu đúng là hán đi nữa thì sao chứ? Nó chỉ có thể đọc được như một đứa trẻ lớp hai. Có thể là vậy. Thế mà nó dám khẳng định là sẽ chăm sóc được đứa bé và con bé ấy ư?

- Chenise có biết đọc không? - Tôi hỏi.

- Có thể đọc được một chút đấy.

- Trình độ của cô ta đến đâu?

Bà ta dừng lại một chút, rồi đáp:

- Đã lâu lắm rồi tôi không cho con bé đi kiểm tra.

- Nhưng cô ta đã ký tên vào mẫu giấy đồng ý cơ mà - Milo nói.

- Tôi cho nó biết cái đó nói gì, và thế là nó ký.

- Vậy à.

Farney chống hai tay vào hông:

- Thế ông có con cái chưa?

Milo lắc đầu.

- Chẳng ai trong các ông có con cái cả - Bà ta nói - Chắc chỉ có tôi là điên rồ thôi. Thế còn ông có con chưa?

- Tôi chưa có - Tôi đáp.

Bà ta phá lên cười:

- Tôi xin phép hút điều thuốc nhé.

Không đợi trả lời, bà ta rút ngay bao Virginia Slims từ trong bóp ra và châm lửa.

Tôi hỏi:

- Lần cuối cùng Chenise kiểm tra IQ là khi nào?

- Ai mà biết được chứ? Có lẽ là khi nó đang đi học.

- Có lẽ à?

- Ông nghĩ họ nói cho tôi biết chắc? Tất cả những gì họ làm là giấy tờ hồ sơ, lập một hồ sơ dày thế này này - Bà ta dang rộng hai tay cách nhau khoảng 60 cen-ti-mét.

- Vậy điểm IQ của con bé là bao nhiêu? - Tôi hỏi tiếp.

- Cái gì, ông nghĩ con bé không đủ thông minh để hiểu chuyện này phải không? Tôi nói cho ông biết, tôi là mẹ nó và tôi khẳng định con bé hiểu được tất cả. Khi tôi đưa cho nó 5 đô-la để nó đi chợ thì nó xin 10 đô, thế là nó hiểu. Khi nó về nhà muộn, nó biết xin lỗi, thế là nó hiểu. Khi Darrell hay thằng ranh nào đó hẹn hò với nó mấy giờ, thì nó biết ra cửa đón không sai một phút, mà còn sớm hơn nữa chứ, thế là nó hiểu. Được chưa? Chỉ có vài thứ là nó không hiểu thôi, được chưa?

- Chẳng hạn là gì vậy? - Boatwright hỏi.

- Chẳng hạn như việc lau dọn phòng của nó. Chẳng hạn như việc phải mặc quần lót ấy.

Tiếng cười của bà ta nghe đầy thú tính.

- Chính vì những việc ấy mà con bé trở thành một cục nam châm đầy. Ngay từ khi nó lên 11 bọn con trai đã đánh hơi xung quanh nó rồi. Nó đi thế này, đá lông nheo thế kia. Bao nhiêu năm nay tôi lúc nào cũng phải lo sợ, lúc nào cũng phải khuyên bảo nó cẩn thận không nhớ có chuyện gì đó xảy ra. Nó chẳng thèm nghe, cứ ưỡn cái ngực ra. Đấy, thế mới chết chứ. Các ông nhìn xem, tôi đã được cái

gì. Tôi là một người phụ nữ, tôi biết mà. Cuối cùng, nó bỏ đi và thế là xảy ra chuyện.

Không ai nói gì.

- Tôi yêu con bé, các ông có hiểu không? Trước khi có kinh, nó là đứa trẻ rất ngoan! Khi nó trở thành một cô gái hằn hoi, tôi chỉ còn biết lo lắng. Lo về AIDS và về chuyện nó có thai. Bây giờ, tôi mới được thanh thoi một chút - Bà ta lại phá lên cười - Có thể với cánh đàn ông các ông, con bé sẽ là một rắc rối. Và chỉ còn cách khóa cửa nhốt nó trong nhà là yên chuyện bởi vì tôi không thể ngăn con bé chơi bời lang chạ lung tung được. Và ai có thể giúp được tôi khi nó chơi bời dẫn đến bị mắc AIDS hả?

Lại tiếp tục không có ai lên tiếng.

- Các ông nghĩ con bé có thể nuôi được con sao? Tôi đã bảo vệ nó bằng cách tốt nhất mà tôi biết và con bé hoàn toàn hiểu điều đó. Các ông có biết có lần con bé đã nói với tôi điều gì không? Về đàn ông ấy? Lúc đó chúng tôi đang ngồi trong xe, tại Wendy hay ở đâu đó, con bé cười thế này này và tôi biết nó đang có chuyện. Tôi hỏi chuyện gì hả Chenise? Và thế là nó nói, con rất thích khi bọn đàn ông toát mồ hôi, mẹ ạ. Tôi nói, ô thế hả? Con bé trả lời, vâng, giống như là khi bọn họ toát mồ hôi ở giữa hai chân ấy. Tôi gần như nghẹt thở bởi vì lúc đó nó mới 13 tuổi. Rồi nó nói, mẹ có biết tại sao con lại thích không, hả mẹ? Tôi hỏi tại sao thì nó cười và nói: bởi vì nó làm con sướng lắm.

(17) Con chó bị thiến.

Ngay sau 1 giờ sáng, Chenise được trả lại cho bà mẹ cô ta. Một chiếc xe của cảnh sát đã đến để đưa Darrell Ballitser tới nhà tù của quận.

Tôi, Milo và Boatwright theo dõi lại một bản tin ngắn đã phát vào lúc 11 giờ tại đồn cảnh sát Beverly Hills. Một cô gái tóc vàng đang ngồi đọc bản tin với nụ cười toe toét.

Có một đoạn băng dài quay cảnh Cruvic chui vào con Bentley. Nội dung bản tin: Bác sỹ Beverly Hills đã tránh được cú tấn công của một kẻ đầu trọc bị điên, sự nổi giận của Darrell được thổi bùng bởi việc triệt sản bất hợp pháp bạn gái anh ta. Cảnh sát đang điều tra về sự liên quan của vụ tấn công này và vụ án mạng chưa được làm sáng tỏ mà nạn nhân là nhà đấu tranh cho nữ quyền và đồng thời là bác sỹ tâm lý Hope Devane, được cho là đã từng làm việc với bác sỹ Cruvic. Bây giờ là thông tin cập nhật có liên quan tới vụ việc...

Milo tắt ti vi.

- Tốt hơn là hãy làm ngay một lệnh bắt trước khi những con đĩa truyền thông cắm trại bên ngoài nơi ở của Ballitser. Xin cảm ơn cô Angela.

- Sẵn sàng phục vụ các ông - Cô ta đáp - ông cho rằng Ballitser đã giết Devane ư?

- Anh ta đã thú nhận là định giết Cruvic nhưng bác bỏ việc giết Devane.

- Có thể bởi vì Cruvic là một vụ tấn công có chủ ý còn Devane là một vụ giết người. Anh ta thường đi xe đạp đấy.

- Đúng. Để tôi thử kiểm tra cái xe đạp xem sao, kiểm tra luôn cả nơi ở của anh ta, biết đâu lại tìm ra điều gì đó. Một lần nữa, xin cảm ơn cô.

- Không có gì - Boatwright đáp. - Ngoài chuyện mấy thằng nhóc con nhà giàu dùng súng bắn chết bố mẹ thì ở đây chúng ta chẳng có nhiều chuyện thú vị.

Đường Civic Center lại trống trơn, cánh cửa nhà để xe bằng thép vẫn đóng kín. Milo có vẻ mệt mỏi nhưng vẫn bước đi rất nhanh.

Tôi nói:

- Để tránh việc phải gặp lại ông ta nhiều lần, tôi hỏi anh, giữa Darrell và Mandy Wright liệu có thể có mối quan hệ gì không?

- Chính xác. Và nếu so sánh chỉ số IQ của Darrell với Storm thì Kenny Storm đúng là một Einstein đấy, vì vậy tôi không tin việc suy diễn của chúng ta sẽ đem lại kết quả tốt đẹp. Và có một điều nữa, đó là chuyện tôi định nói với anh về hộp đêm None: một cô hầu bàn quày rượu làm việc ở đó cũng đã bị giết. Bốn ngày trước khi Mandy bị giết tại Vegas.

- Cũng bị đâm tương tự à?

- Không, bị bóp cổ đến chết. Người ta tìm thấy cô ta ở trong một ngõ hẻm lúc 4 giờ sáng sau khi đóng cửa hộp đêm. Cô gái đó tên là Kathy DiNapoli. Cô ta bị quăng vào đồng rác, hai chân dang rộng sang hai bên, cái áo bị xé rách, quần lót đã bị cởi ra. Nhưng kiểm tra cho thấy không có dấu hiệu quan hệ tình dục. Có thể đó là vụ hiếp dâm nhưng gã đàn ông đã bị cản trở không thể thực hiện được hành vi giao cấu. Cũng có thể kẻ nào đó đã cố tình làm ra vẻ như đó là một vụ hiếp dâm. Tôi biết thời điểm xảy ra vụ án mạng là khác và khu vực đó của Sunset là nơi vẫn thường xảy ra tội ác. Nhưng tại sao là bốn ngày trước khi Mandy bị giết chứ? Anh chàng bán rượu không khẳng định được rằng liệu Kathy đã từng phục vụ gì cho Mandy không nhưng nói rằng cô ta đang nghỉ ca vào thời điểm mà anh ta nghĩ là đã trông thấy Mandy.

- Vậy có thể Kathy bị trừ khử vì cô ta đã nhìn thấy Mandy đi với ai đó. Nhưng việc cô ta bị giết trước có nghĩa là hung thủ đã có kế hoạch của mình rất rõ ràng.

- Chính xác - Milo nói - Hẳn đúng là một kẻ biết hoạch định kế hoạch.

- Tất nhiên kẻ đó không phải là Darrel.

Milo cười:

- Câu lạc bộ đó rõ ràng không phải là nơi Darrell có thể thường xuyên lui tới. Chúng ta cần nghĩ theo hướng kẻ đó là một trong những tên to khỏe, thông minh. Nhưng mà, với những gì cho tới nay tôi có được thì tôi sẽ bị văn phòng ủy viên công tố quận cười cho

vào mũi vì cố gắng vụ án của DiNapoli với vụ của Hope. Còn chúng ta thì đã thấy rất rõ động cơ của thằng nhãi khờ dại đó rồi, ngoài ra, chính hắn lại đe dọa giết Cruvic bằng dao.

- Cùng loại dao đã giết Hope và Mandy à?

- Có vẻ như có cùng kích cỡ - một con dao nhỏ có lưỡi rất sắc bén - nhưng mà loại này thì thiếu gì ở ngoài kia chứ. Để xem thằng nhóc đó nói gì đã. Hi vọng cảnh sát ở Ban trung tâm tới được nhà của Darrell và bảo vệ an toàn chỗ đó. Biết đâu, khám xét chỗ đó sẽ đưa đến điều gì thú vị.

- Anh vẫn muốn tôi tới thị trấn Higginsville đấy chứ - Tôi hỏi.

- Tất nhiên, tại sao lại không chứ? Bởi vì chuyện triệt sản chính là một trong những thứ được che giấu. Tôi muốn biết tại sao Hope là kẻ luôn mồm phát biểu với công chúng là “Hãy kiểm soát cơ thể của bạn” lại sẵn sàng làm việc như là một người tiếp tay cho Cruvic trong hoạt động triệt sản. Anh nghĩ sao, liệu Chenise có biết được họ sẽ làm gì với cô ta không?

- Mức độ nào đó thì có thể - nếu như cô ta được thông báo trước. Mặc dù vậy, ở vào khả năng nhận thức của cô ta thì sự đồng ý thực sự có vẻ không hợp lý lắm. Và việc yêu cầu cô ta ký vào bản cam kết quả là không đúng đắn vì cô ta có biết chữ đâu.

- Thì đã có mẹ cô ta.

- Tôi nói:

- Ngay cả như thế thì liệu bà Farney có ý đồ đen tối nào trong việc này không? Thôi hãy để chuyện đó nói sau cũng được. Như bà ấy nói, chúng ta đâu đã có con cái và bà ấy là người phải sống với sự lang chạ của Chenise. Tất nhiên Cruvic và Hope ắt phải hiểu điều đó hơn bà ta, nhưng còn có rất nhiều động cơ khác, 900 đô-la cho một ca phá thai, 900 đô-la nữa cho một ca triệt sản thất ống dẫn trứng, đó là chưa kể tiền phí dịch vụ của Hope và các khoản khác nữa mà ngân sách của bang phải trả.

- Hơn 2000 đô-la cho 1 giờ làm việc. Thật không tồi đâu.

- Và biết đâu, tối đó ông ta còn làm nhiều ca khác nữa.

- Có thể hai người bọn họ là bạn bè và Hope thực sự đã nhận được số tiền lớn hơn - phục vụ với tư cách là hậu thuẫn cho ông ta trong các ca triệt sản những trẻ vị thành niên. Với tất cả những thu nhập từ cuốn sách, bà ta hoàn toàn có thể đã giấu nhem được khoản thu nhập ngoài giờ này.

- Và chuyện gì xảy ra nếu Mandy bằng cách nào đó dính dáng tới chuyện này... - Tôi nói - Có thể Cruvic là bác sỹ của cô ta và họ trở thành bạn. Sau đó, cô ta đã giới thiệu thêm cho ông ta những bệnh nhân khác - đó là những cô gái gọi, gái nhảy. Thế thì có rất nhiều người có thể đến phá thai đấy.

- Cũng có nghĩa là có nhiều kẻ thù tiềm tàng. Vậy tại sao Mandy lại bị giết?

- Cô ta đã biết được điều gì đó mà cô ta không nên biết hoặc cô ta đã xử tệ với ai đó.

- Nhưng, tại sao cô ta và Hope đã bị chết trong khi Cruvic chỉ bị trầy tí da?

Tôi không có câu trả lời.

- Cho dù chi tiết cụ thể thế nào - Tôi nói - thì chúng ta cũng có bằng chứng cụ thể rằng Cruvic đã vi phạm vào các quy định. Có lẽ đó là lý do khiến ông ta bị đuổi ra khỏi trường Đại học Washington. Thế thì có trời mới biết còn những chuyện gì nữa mà ông ta đã làm khiến cho người khác phải căm thù.

- Chẳng hạn như?

- Gây ra hồng hóc cho ai đó chẳng hạn? Một kẻ nào đó thông minh hơn Darrell ấy. Ông ta và Hope cùng nhau gây ra việc đó. Còn Mandy thì có liên quan trực tiếp.

- Nhưng vấn đề là họ đã chết, còn ông ta thì vẫn... nhưng này, theo anh tối nay ông ta có vẻ gì sợ hãi không?

- Không, nhưng có thể tính tự đại quá cao của ông ta đã át mất sự sợ hãi. Hoặc có thể ông ta thực sự không nhận ra rằng có ai đó đang âm mưu chờ thời cơ giết hại ông ta - đó là một phần thưởng lớn nhất.

- Một hung thủ kiên trì ư?

- Nếu anh nói đúng về Kathy DiNapoli - Tôi đáp - thì hung thủ đúng là rất kiên trì.

Milo lấy ngón cái và ngón trỏ về đôi môi.

- Có điều gì vậy? - Tôi hỏi.

Hãy tưởng tượng đi: sự chờ đợi nhẩn nại, tấn công bất ngờ, kế hoạch dài hơi. Những vết thương. Thật là một sự bố trí tài tình.

- Ac-ti-sô à? - Người lau rửa xe đang cầm cái vòi phụt nước hỏi - Có phải là thị trấn Castroville, đi qua Monterey không?

Anh ta có đôi chân vòng kiềng, bụng phệ, hói có một bím tóc màu nâu và bộ răng đồng màu. Anh ta cười khùng khục, nhắc lại từ ac-ti-sô rồi lau kính chắn gió và nhận 20 xu của tôi.

Tôi đã tấp vào đường 5 để đổ xăng sau khi đã đi qua Grapevine. Tại đây, xe cộ đột nhiên đông đúc cứ như cái vòi tắc. Nơi đây thường xảy ra những vụ đâm xe có tới 50 chiếc đụng vào nhau khi sương mù dày đặc. Sáng nay, trời nóng và có sương mù, nhưng tầm nhìn vẫn đảm bảo.

Tôi trở lại đường cao tốc và tiếp tục đi về hướng Bắc. Căn cứ vào bản đồ, thị trấn Higginsville nằm ở phía Tây của Bakersfield và về phía Nam của hồ Buena Vista. Nó cách Los Angeles 160 ki-lô-mét và nóng hơn tới 20 độ. Đất tương đối bằng phẳng như vùng trung miền Tây, những cánh đồng cỏ xanh phía sau những cây nhựa khổng lồ. Dâu, cải, linh lăng, rau diếp, tất cả đang quăn quại trong không khí sặc mùi xăng.

Tôi rẽ vào một con đường hai làn và đi vào khu cao nguyên đầy những trang trại nhỏ và những quán nhỏ bên đường đã đóng cửa. Rồi sau đó tôi lái xe xuống một khu lưu vực khô và gặp cái biển có ghi: HIGGINSVILLE, DÂN SỐ 1234 bên trên cái biểu tượng của hãng Rotary đã bị han gỉ. Các con chữ gần như đã bị xóa mờ và biểu tượng trái cam bằng kim loại tẩm trên đỉnh đã bị bào mòn.

Tôi lái xe qua một cây sồi và vượt qua một lòng lạch đã bị phù sa lấp đầy. Sau đó là một khu vực giải trí đã bị đóng cửa và cái kho đã bị sập một nửa, trên đó có chiếc biển đã bị vỡ với dòng chữ: QUẦN ÁO MIỀN TÂY. Sau khi đi qua thêm một khu đất bỏ trống nữa, tôi tới đoạn đường lớn dài hai dãy nhà có tên là đại lộ Lemon đầy những tòa nhà hai tầng: các quán bán đồ tạp phẩm, quán cà phê, cửa hàng đồ cũ, một quán bar, một nhà thờ kết hợp bán hàng.

Milo đã gọi điện cho tôi sáng nay và nói rằng vị trưởng đồn cảnh sát ở đó tên là Botula. Đồn cảnh sát nơi ông ta làm việc ở cuối con

đường này, là khu nhà màu tím, phía trước có con xe Ford màu xanh cũ.

Bên trong văn phòng đó là một cô gái tóc vàng như nước rửa bát, to béo và xinh xắn trong quá trẻ để được đi bỏ phiếu. Cô ta ngồi sau chiếc bàn cao tới ngang sườn, đối diện cái tổng đài không có động tĩnh gì và đang đọc sách một cách chăm chú. Phía sau cô ta là một người đàn ông Tây Ban Nha có nước da rất đen trong bộ cảnh phục ka-ki đang ngồi gập mình phía sau cái bàn mặt kim loại. Trước mặt anh ta là một cuốn sách đã mở. Anh ta nhìn không già hơn cô gái là mấy.

Cái chuông cửa kêu, cả hai người bọn họ cùng ngược lên nhìn. Anh ta đứng dậy, áng chừng cao 1,80 mét. Da anh ta căng không một nếp nhăn, đen như hạt đậu, miệng rộng như của người Axtéc. Bộ tóc đen của anh ta thẳng, mỏng và được cắt cao ở hai bên, đường ngôi rẽ ngay ngắn, đôi mắt như quả hạnh đã được đốt cháy đen, luôn háo hức được quan sát.

- Bác sỹ Delaware à? Tôi là quận trưởng cảnh sát Botula.

Anh ta đi tới cái bàn làm việc, tháo chốt cánh cửa xoay, và chìa một bàn tay ấm áp và cứng chắc ra:

- Đây là Judy, cấp phó của tôi, điều hành và điều vận viên.

Cô gái ném cho anh ta cái nguýt còn anh ta thì cười toe toét:

- Và cũng là vợ của tôi.

- Tôi là Julia Botula - Cô ta gấp cuốn sách lại và đi về phía chúng tôi.

Tôi đọc tựa đề trên bìa sách. Đó là cuốn *Những nguyên tắc thu thập bằng chứng căn bản*.

Botula nói:

- Xin mời vào, chúng tôi đã tiến hành một vài điều tra sơ bộ trước khi anh tới. Thực tế, Judy đã làm việc đó.

- Không tìm được gì có tính đột phá đâu - Judy Botula nói.

Botula giải thích:

- Chúng tôi mới đến nơi này, vẫn còn chưa thích nghi với thủy thổ.

Tôi đi tới phía sau cái bàn làm việc và ngồi xuống cái ghế cạnh bàn.

- Thế anh chị tới đây được bao lâu rồi?

- 2 tháng - Botula đáp - Chúng tôi mỗi người làm một nửa, cùng chung công việc.

Một cây lau nhà dựa vào tường phía sau cái tủ hồ sơ. Những bức tường của văn phòng sạch sẽ và trống trơn, không có những bức ảnh về những kẻ bị truy nã thường thấy ở các văn phòng cảnh sát. Sàn nhà sạch bóng, mặc dù có một vài vết xước.

Judy đem ghế lại ngồi. Cô ta gầy cao bằng chồng, vai rộng và bộ ngực kéch xù, chắc là cũng khá nặng nề cho cô ta. Cô ta mặc chiếc áo cánh trắng, quần jeans và giày chạy thể thao, cái phù hiệu cảnh sát được cài trên thắt lưng. Đôi mắt có màu xanh biếc, gây ấn tượng mạnh và có chút đáng về chê bai người khác.

- Cả hai chúng tôi cùng tốt nghiệp từ chương trình Luật hình sự tại bang Fresno - Cô giải thích - Chúng tôi muốn vào học viện FBI nhưng hiện nay vào đó phải cạnh tranh rất gắt, vì vậy chúng tôi nghĩ cần phải có một vài năm kinh nghiệm sẽ tốt hơn. Không phải chúng tôi tới đây vì ở đây có nhiều thú vị đâu.

- Nơi đây đẹp và yên tĩnh đấy chứ - Chồng cô ta nói.

- Thì ít nhất cũng là như vậy.

Botula cười:

- Hãy cho chúng tôi thêm thời gian để chúng tôi nghiên cứu. Vậy là... vụ án giết người mà ông đảm nhận. Chúng tôi được biết thông tin qua đài báo ngay sau khi vụ đó xảy ra và rồi có một chuyện vào ngày hôm nay, đó là đã tóm được hung thủ.

- Có thể đó là tin sai đấy - Tôi nói.

- Vâng, đó là điều thanh tra Sturgis đã nói... Ông là chuyên gia tâm lý đảm nhiệm các vụ giết người... phải chăng đó là chuyện thường làm ở Los Angeles?

- Không phải vậy đâu. Tôi chỉ thỉnh thoảng cộng tác với thanh tra Sturgis thôi.

- Tôi cũng có đôi chút hứng thú về ngành tâm lý học, dự định sẽ học khoa học hành vi khi nào tới Quantico. Ông đã bao giờ lập hồ sơ một tên giết người liên hoàn nào chưa?

- Chưa - Tôi trả lời.

Anh ta gật đầu như thể tôi đã nói “Rồi” vậy.

- Món đó hay lắm. Thế trong vụ này ông làm gì?

- Tôi đang cố gắng tìm hiểu càng nhiều càng tốt về bác sỹ Devane.

- Bởi vì bà ấy cũng là bác sỹ tâm lý à?

- Không hẳn, căn bản là chúng tôi hiện không biết gì nhiều về bà ấy.

- Điều đó có lý... Được rồi, đây là những thứ chúng tôi đã tìm được tính đến thời điểm này. Sau khi nói chuyện với thanh tra Sturgis, chúng tôi liền nghĩ xem có cách nào tốt nhất để tìm kiếm thông tin không và đã thu về một số thứ gồm: A) Hồ sơ của thị trấn, B) Hồ sơ trường học, và C) Phỏng vấn những người sống lâu ở đây. Nhưng kết quả là, tất cả những hồ sơ cũ đã bị đóng hộp và chuyển tới Sacramento khoảng 10 năm trước và chúng tôi vẫn không thể tìm ra chúng ở đâu. Đồng thời, những trường mà bà ấy đã học cũng đóng cửa đúng vào thời điểm đó.

- Vậy có chuyện gì đã xảy ra 10 năm trước sao?

- Vâng, cả nơi này đã chết hết - Judy đáp - Tôi nghĩ ông có thể nhận ra điều đó. Nơi đây trước kia là những khu rừng chanh, một vài khu định cư của người địa phương, nhưng phần lớn là những trại của dân di trú tạm thời và những công ty cam chanh sở hữu tất cả những cửa hàng. 10 năm trước, một trận sương giá đã quét sạch tất cả những cây chanh, số cây còn lại bị ve bét và trộm cắp phá hết. Những người di trú tạm thời bỏ đi, các trang trại bị đóng cửa và thay vì trồng lại cây, các công ty đã mua đất ở nơi khác. Dân địa phương phải sống nhờ vào những người công nhân di trú ấy nên khi dân di trú đi hết thì cũng có nhiều người địa phương chuyển đi. Từ những gì tôi thu thập được thì họ đã cố làm những nghề thuộc về du lịch như: mở quán bán hoa quả, vân vân, nhưng cũng không tồn tại được lâu. Nơi này quá xa phần trung tâm các tiểu bang.

- Tôi thấy cái biển báo nói rằng ở đây có tới hơn 1200 người sống cơ mà - Tôi nói.

- Biển báo đó nói đúng đấy - Cô ta đáp - Cái biển ấy là đồ cũ rồi. Chúng tôi tính thì chỉ có khoảng 300 người thôi, và phần lớn trong số này lại là những người đến đây tạm thời, họ tới vào mùa hè để câu cá ở hồ. Những người trụ lại đây phần lớn đều có công việc ở đâu đó ngoại trừ một vài phụ nữ bán hàng ở đại lộ Lemon, và chồng của họ cũng có công việc ở nơi khác. Phần lớn bọn họ đều đã già rồi, vì thế ở đây chúng tôi không có quá nhiều trẻ con, và nếu có thì chúng cũng tới thành phố Ford để học cấp 1, cấp 2 và trung học, sau đó tới học tại Trường trung học Bakersfield. Vì vậy, ở đây không có trường học.

Hope đã tới Bakersfield để học trung học, vì vậy vào thời ấy có lẽ nơi này cũng chỉ là một thị trấn buồn tẻ.

- Còn những người già từ thời nạn nhân còn là một đứa trẻ thì hầu như đã chết hết, nhưng chúng tôi cũng tìm được một bà già, người này có thể đã từng dạy bà ấy khi nơi này có một ngôi trường. Ít nhất thì bà này cũng đủ già để cho ta nói chuyện.

- Có thể đã dạy ư? - Tôi hỏi.

Botula đáp:

- Đúng ra bà ấy không phải là cứ liệu phỏng vấn tốt nhất - Anh ta sờ tay lên thái dương - Có thể việc ông là một bác sỹ tâm lý hóa ra lại tốt.

Judy nói thêm:

- Chúng tôi có thể đi với ông nhưng điều đó sẽ chỉ làm tình hình tồi tệ hơn chứ không giúp được gì mấy.

- Vậy hai người có rắc rối gì với bà lão ấy sao?

- Hôm qua chúng tôi đã đến gặp bà ấy rồi - Botula giải thích - Kết quả thật chẳng đến đâu.

- Đó là anh ấy đã nói nhẹ đi đấy - Judy chau mày và quay trở lại bàn tổng đài. Kể từ khi tôi tới, nó chưa nháy bao giờ.

*

Botula cùng tôi ra ngoài:

- Judy nghĩ rằng nguyên nhân bà lão ấy đối xử không thân thiện với chúng tôi là chuyện chủng tộc - đó là cuộc hôn nhân của chúng tôi.

- Còn anh không nghĩ thế sao?

Anh ta nhìn lên mặt trời và lấy tay che mắt:

- Tôi không biết điều gì đã khiến người ta làm những thứ người ta thường làm. Dù sao, tên của bà là Elsa Campos và nơi ở của bà ấy ngay đường Blossom - rẽ trái ở góc tiếp theo.

Về mặt ngạc nhiên của tôi làm cho anh ta cười:

- Khi tôi nói đến từ chủng tộc, ông nghĩ bà ấy là một người gốc Anh à?

- Đúng thế.

- Đúng - Anh ta nói - Điều đó là có lý. Nhưng con người là con người. Địa chỉ là số 8 đường Blossom, nhưng ông sẽ không cần đâu, chỉ cần tới đó là ông sẽ biết ngay.

*

Đường Blossom không có vỉa hè, chỉ có hai dải có màu nâu ở hai bên con đường đã bị tàn phá. Một vài cây chanh khảnh khiu mọc cạnh lề đường, trông nhỏ bé dưới những cây khuyneh diệp khổng lồ màu bạc. Ở đây cây cối cũng không hề được cắt tỉa.

Mé Bắc của con đường là những ngôi nhà, mé Nam là cánh đồng khô cằn. Những số nhà từ 1 tới 7 là những chiếc lều nhỏ rách nát không được sửa chữa. Nhà của Elsa Campos là ngôi nhà gỗ rộng hơn có hai tầng làm bằng gỗ đỏ, hai bên là hai cây tuyết tùng khổng lồ. Vùng đất bao quanh là cát cứng đơ, không hề có gì làm đẹp cho phong cảnh. Lốp xích sắt cao 2,1 mét bao xung quanh cơ ngơi nhà Elsa Campos. Trên cổng là cái biển ghi: CẦN THẬN CÓ CHÓ DỮ và khoảng 20 con chó đang sửa, rên, nhảy ầm ỹ sau hàng rào.

Những chó Xpan-nhơn, chó Doberman màu đỏ, chó lai đủ hình dáng kích cỡ, có một con chó to như con gấu màu đen đang húc mũi xuống đất.

Tiếng sửa nghe như óc nhưng không hề có nghĩa là chó dữ - ngược lại những cái đuôi chó vẫy vẫy, lưỡi thè ra và những con chó

nhỏ hơn thì nhảy hoan hỉ và cào cào vào cái hàng rào.

Tôi ra khỏi chiếc Seville. Cái hàng rào căng lên, một số con chó chạy ngược lại, quay vòng và lao thẳng vào hàng rào.

Ít nhất có tới hơn 20 con, tất cả đều được chải chuốt chỉnh tề và còn khỏe mạnh. Nhưng với số chó đông như thế thì việc vệ sinh chắc hẳn hạn chế vì tôi có thể ngửi thấy mùi bốc lên từ cái sân trước khi tôi tới cửa.

Không có chuông, không có khóa, chỉ có một then cài. Những con chó tiếp tục sủa và nhảy, nhiều con húc mũi cắn dây xích. Tôi có thể nhìn thấy những đồng phân chó ngồn ngang trong sân nhưng trong bán kính 3 mét cách ngôi nhà thì hoàn toàn sạch sẽ, vết bỏ cào vẫn còn in rõ.

Tôi chìa một tay ra, úp lòng bàn tay xuống, tới chỗ mõm con chó Xpan-nhơn. Nó liền liếm tay tôi. Rồi một loạt những con chó khác thì nhau thò lưỡi ra để liếm tay tôi. Con chó Doberman thông thả đi tới, nhìn chằm chằm một lát rồi bỏ đi. Những con khác đua nhau thò lưỡi ra và cánh cổng kêu rảng rặc. Nhưng con chó đen to vẫn không chạy tới.

Lúc tôi đang ngần ngại không biết có nên vào không thì cánh cửa trước ngôi nhà bật mở. Một bà già mặc chiếc áo sơ-mi tránh rét màu tím và quần bò rộng xuất hiện, tay cầm cây chổi.

Mấy con chó vẫy đuôi rối rít và chạy bỏ tới chỗ bà lão.

Bà lão quát:

- Đồ chó má, cút ngay đi.

Nhưng tay bà đã đưa vào túi và ném ra một nắm thứ gì đó xuống mặt đất.

- Tìm đi.

Bọn chó chạy lăng xăng và bắt đầu đánh hơi một cách điên cuồng khắp sân. Cảnh tượng giống như một bộ phim hoạt hình trước kia của hãng Warner Brothers. Bà lão quay về hướng cổng và đi tới, vừa đi vừa kéo lê cái chổi dưới đất.

- Xin chào bà - Tôi nói.

- Chào anh - Giọng bà như nhai lại lời tôi. Liếc mắt ra ngoài, bà lão tiếp tục dò xét tôi. Bà cao độ 1,56 mét và gầy, mái tóc màu đen được túm ra phía sau thành cái bím tóc dài tới tận eo, đôi má hóp lại và màu tai tái trông khô như là đất cát nơi đây, đôi bàn tay khẳng khiu đã chuyển thành màu xám, những móng tay dày và có màu vàng ố. Cái áo sơ-mi tránh rét có hàng chữ IRENO! Đôi chân bà như hai chiếc gậy nhỏ, bàn chân màu trắng nhợt.

Lúc này, con chó to đã đi lại phía chúng tôi, dáng đi của nó chậm chạp. Nó nhiều lông tới mức đôi mắt gần như bị che kín. Cái đầu của nó cao tới eo của bà lão và chiếc lưỡi to bằng chai nước nóng.

- Thôi ngay đi, Leopold - Bà lão quát bằng giọng khô khan - Hãy đi kiếm ăn giống như những đứa khác đi.

Con chó ngẩng cái cổ lên giống như con Spike thường làm và ngược nhìn bà lão, mắt nó đã ướt ướt.

- Không, không thể được. Hãy đi tìm đi.

Cái đầu khổng lồ của nó cọ vào cái dây thắt lưng của bà lão. Điều đó làm tôi nhớ đến điều gì đó - đó là con chó tai cụp lại giống chó bun của bà Green. Tuần này tôi toàn gặp các bà già và chó lớn. Một tiếng rên phát ra từ cái miệng đầy lông của nó. Tôi có thể nhìn thấy những thớ cơ phía bên dưới đám lông đen.

Bà lão nhìn những con chó khác xung quanh. Chúng vẫn đang tìm kiếm. Bà thò tay vào túi quần và rút ra một nắm khác - đó là những mẩu bánh bích quy cho chó màu đậu nhục khẩu.

- Hãy tìm đi - Bà nói rồi ném tung nắm bích quy đó ra. Những con chó trong sân quay lại rất nhanh nhưng con chó to vẫn cứ ở yên chỗ. Sau cái nhìn lén nữa, bà lão liền lôi ra một cái bánh bích quy và nhét nhanh vào miệng con vật.

- Được rồi, Leopold, bây giờ thì ăn đi.

Con chó đen nhai một cách thỏa mãn, rồi lững thững bước đi.

- Gì vậy, phải chăng đó là con chó chăn cừu? - Tôi hỏi.

- Nó là giống chó Bouvier des Flandres - Bỏ đấy. Anh có thể tin được rằng có người lại bỏ nó không?

- Chắc là họ điên.

Bà lão nhìn tôi ngờ vực:

- Họ nghèo quá. Cũng là thanh tra.

- Tôi cũng có một con chó bun giống Pháp - Tôi nói - Nó nhỏ hơn nhưng cũng có cách sống như con chó ấy của bà.

- Nghĩa là sao?

- Nghĩa là: "Tôi là một ngôi sao đấy, hãy cho tôi ăn đi".

Khuôn mặt bà lão vẫn bình thản.

- Chó bun giống Pháp à - đó có phải là những con chó nhỏ có cái tai lớn không? Tôi chưa bao giờ có con nào như thế. Có phải đó là con chó duy nhất mà anh có không?

Tôi gật đầu.

- Còn tôi thì có tới 21 con đấy. Tính cả 3 con đang bị ốm ở bên trong.

- Bà cứu chúng à?

- Anh đoán đúng đấy. Một số con tôi mua rẻ, một số con tôi nhặt được khi lái xe đi xung quanh đây - Bà khịt mũi - Hôi quá, đã đến lúc phải vãi chất khử mùi rồi. Tôi mới kiếm được chất này đấy. Vậy anh là ai và anh cần gì?

- Tôi được người ta cho biết bà trước kia đã dạy học ở đây, thưa bà Campos.

- Ai bảo với anh điều đó?

- Cảnh sát trưởng Botula và...

Bà ta khịt mũi:

- Lại là hai người đó. Họ còn nói gì khác với anh nữa? Rằng tôi là bà già điên trong thị trấn này phải không?

- Không, họ chỉ nói bà có thể giúp tôi tìm ra một số thông tin về một người phụ nữ đã lớn lên ở đây. Thật không may, người phụ nữ ấy đã bị giết và cảnh sát Los Angeles yêu cầu tôi...

- Bị giết à? Chúng ta đang nói về ai vậy?

- Về Hope Devane.

Cái tên đó làm mặt bà lão biến sắc. Bà lão liền quay mặt lại nhìn những con chó và khi bà quay lại nhìn tôi, nét mặt bà là sự hòa trộn của sự trong trắng bị phá nát và sự bi quan trầm trọng.

- Chuyện gì đã xảy ra với cô ta? Khi nào vậy?

- Có kẻ nào đó đã đâm bà ấy ở ngay trước cửa nhà 3 tháng trước đây.

- Ở đâu?

- Los Angeles.

- Đúng là số phận. Thử hỏi, cô ta có trở thành bác sỹ gì đó không?

- Bà ấy là bác sỹ tâm lý.

- Vậy là đúng rồi.

- Bà ấy có kế hoạch trở thành bác sỹ à? - Tôi hỏi.

Bà lão nhìn xa xăm, sang phía đường bên kia, tới cánh đồng trống và khô cằn. Hai bàn tay bà sờ lên má, day day da mặt, và con trong giây phút đó, tôi hình dung ra một phụ nữ trẻ hơn.

- Bị giết rồi. Thật không thể tin được. Có biết ai đã giết không?

- Không, cho tới nay vụ đó vẫn không có manh mối gì. Đó là lý do tại sao cảnh sát đang cố tìm kiếm càng nhiều thông tin về xuất thân của bà ấy càng tốt.

- Vậy họ đề nghị anh tới đây phải không?

- Đúng vậy, thưa bà.

- Anh đang nói tới cảnh sát bằng ngôi thứ ba. Có nghĩa là anh không phải một trong số họ? Hay anh chỉ là một kẻ nói khoác?

- Tôi cũng là một bác sỹ tâm lý, thưa bà Campos. Thỉnh thoảng tôi làm tư vấn cho cảnh sát.

- Anh có bằng chứng gì không?

Tôi chìa cho bà lão xem cái phù hiệu.

Bà lão cầm lấy xem đi xem lại rất tỉ mỉ.

- Tôi chỉ muốn đảm bảo chắc rằng anh không phải là một phóng viên thôi. Tôi khinh bỉ bọn họ vì có lần họ đã viết về những con chó của tôi và vẽ lên hình ảnh tôi như kẻ điên khùng.

Bà lão sờ tay lên cằm.

- Con bé Hope à. Tôi không nói tôi nhớ hết tất cả những học sinh của tôi, nhưng tôi nhớ con bé. Được rồi, xin mời vào.

Bà lão lững thững đi vào trong nhà, để tôi tự mở cổng. Con chó Bouvier đã long nhong chạy ra phía sau ngôi nhà nhưng khi tôi tháo cái then cửa, nó liền quay vòng trở lại và chạy bộ về phía tôi.

- Này Lee, anh ta là người tốt đấy - Bà Elsa Campos nói - Đừng ăn thịt anh ta. Nhé.

*

Tôi theo bà lên hiên và vào một căn phòng lò mồi có đầy những thứ đồ đạc rẻ tiền cùng những bát thức ăn cho chó. Những cái giá đựng toàn những đồ sành sứ và thủy tinh, mùi lông ướt và kháng sinh nồng nặc trong phòng. Một chiếc đồng hồ đánh chuông đặt trên mặt lò sưởi giống của Arrowhead hơn là Thụy Sĩ.

Căn phòng nhỏ, cái bếp cách đó ba bước. Bà lão mời tôi ngồi xuống và đi vào trong căn phòng đó. Trên bàn có một máy sấy tóc, vài chai dầu tắm cho chó, lò nướng vi ba và cái cối chó bằng nhựa. Bên trong cối là một thứ gì đó trắng, nho nhỏ và bất động. Bên trên cái cối là mấy ống thuốc tiêm thủy tinh, cái bơm tiêm được đậy nắp nhựa, vài cuộn băng.

- Này - Elsa Campos vừa gọi vừa chọc một ngón tay qua cái cửa được giăng lưới mắt cáo. Con chó nhỏ thè lưỡi ra và sủa.

Bà lão thủ thỉ điều gì đó với con chó một lát.

Đây là con Shih Tzu, một năm tuổi. Có kẻ nào đó đã lấy gậy đập vào đầu nó khiến nửa sau của nó bị liệt rồi vứt nó ở đồng rác. Chân của nó đã bị nhiễm trùng. Khi tôi nhặt được nó, con chó này chỉ có da bọc xương. Chút nữa là nó thành hơi thối. Nó sẽ không bao giờ trở thành một con chó bình thường nhưng chúng tôi sẽ cố gắng làm cho nó thích nghi với những con chó khác. Leopold sẽ đảm nhận việc đó. Nó là con Alpha - là lớp trưởng của bầy chó ấy đấy. Nó rất tốt với những con yếu.

- Hay thật - Tôi khen, đột nhiên lại nghĩ tới khuôn mặt nặng nề của Milo, đôi lông mày đen, cặp mắt sáng và cử chỉ chậm chạp.

- Anh uống thứ gì nhé?

- Không, cảm ơn bà.

Tôi ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế màu xám trơn trượt. Đệm lông mềm và ấm áp. Hai bên chiếc đồng hồ đánh chuông là những bức ảnh thiên nhiên đã bị ố mờ. Rèm cửa sổ là những cái dây viền màu nâu, những chiếc đèn điện đầy bụi được treo cố định trên đầu rất lộn xộn.

Bà lão lôi một chai bia ra khỏi cái tủ lạnh Kelvinator.

- Tôi lo anh định bắt bớ gì đó bởi vì tôi nuôi một đàn chó như cái sở thú - Bà lão mở nắp chai đánh bốp một tiếng rồi ngửa cổ tu - Nhưng đây là một sở thú sạch sẽ. Tôi không thể chịu nổi mùi này nhưng đó là vì tôi đưa về nhà những con vật bị thương, điều đó sao có thể đồng nghĩa với việc tôi muốn sống bản được, phải không?

- Đúng vậy, chẳng có lý do nào để kết luận thế.

- Hãy nói lại với hai người ấy như vậy nhé.

- Vợ chồng nhà Botula ấy à?

- Vợ chồng nhà Botula à?

- Bà ta nói bằng giọng như mĩa mai - Đó là vợ chồng ông bà Sherlock thì có - Bà lão cười - Tuần đầu tiên tới đây, họ liền lái xe vòng quanh thị trấn trên cái xe cũ mà quận cho, cứ như là họ có điều gì đó để làm vậy. Giống như bộ phim *Dragnet* ấy - có lẽ anh còn quá trẻ để nhớ được bộ phim ấy.

- Thưa bà, tôi chỉ đến để tìm những thông tin thôi - Tôi nói.

Nụ cười của bà lão ngắn hơn cái chớp mắt.

- Anh định tìm thông tin gì ở đây? Rằng cỏ đã mọc cao thêm 5 phân rồi hả? Anh định gửi mẫu tới FBI à? - Bà uống thêm bia - Thật đúng là một đôi. Cứ lái xe xuôi ngược, ngược xuôi suốt cả ngày. Tuần đầu tiên họ đi xe qua đây, nhìn thấy đàn chó nhà tôi chơi ở ngoài, họ dừng xe lại, ra khỏi xe và tới xô cửa ầm ầm. Không cần phải nói anh cũng biết là đàn chó rất hăng. Hồi đó tôi còn có một con Golden 3 chân thích sữa lắm, thật là một dàn nhạc - Bà lão lại cười - Tôi ra ngoài xem có chuyện gì ầm ỹ và thấy họ đang đếm đầu chó và ghi chép. Cô ta nhìn lên rồi lại ngó xuống rồi đọc quy định về sức

khỏe - tóm lại là tôi cần phải có một giấy phép nuôi chó. Tôi cười và đi vào bên trong, kể từ đó không có gì liên quan đến họ cả. Bọn họ sẽ sớm phải rời khỏi đây thôi, giống như những người khác vậy.

- Có bao nhiêu người đã từng tới đây?

- Không đếm xuể. Quận cử họ tới từ Fresno để làm 1 năm trong sự quên lãng. Không có việc làm, không có quán ăn McDonald, không có ti vi khiến họ phát điên và điều đầu tiên họ muốn là ra khỏi nơi này - Bà lão cười phá lên rồi nét mặt lại trở nên nghiêm túc - Thẻ hệ 50 kênh. Cầu Chúa giúp cho những con vật và bất cứ con nào khác khi tôi mang về làm bạn với chúng.

Bà nhòm vào trong cái cũi.

- Nhóc con, đừng lo gì cả, rồi mày sẽ sớm lại chạy được ầm ầm thôi mà.

Bà lão lắc đầu, bím tóc vàng sang hai bên.

- Anh có thể tưởng tượng được kẻ nào đó muốn giết một con vật vô hại như vậy chứ?

- Không - Tôi nói - Nó cũng không thể nào tưởng tượng ra được, giống như vụ án vậy.

Ngồi thẳng dậy, bà lão đặt tay lên bàn, đặt chai bia xuống, và cầm một lọ thuốc tiêm lên. Sau khi đọc cái nhãn thuốc, bà liền đặt xuống và đi vào phòng khách. Lấy cái ghế rách ra, bà ngồi xuống, đặt gót chân lên sàn nhà sơn lót.

- Hope, bị giết rồi. Anh có biết những người Hi Lạp đã làm gì đối với những người đưa tin xấu không? - Bà đưa một ngón tay ngang cổ.

- Hi vọng bà không phải là một người Hi Lạp - Tôi nói.

Bà lão cười to:

- Rất may cho anh là tôi không phải. Tôi thường dạy tất cả các lớp học của tôi về Hi Lạp nhưng không phải theo cách thông thường - không phải rằng họ là những người có văn hóa, quý phái, có những câu chuyện thần thoại và bắt đầu khởi xướng Olympic đầu. Mà bởi vì họ đối xử khá tàn nhẫn với những ai tiếp xúc với họ, cũng tệ hết như bọn người La Mã vậy. Trong trường học, họ không còn dạy đạo

đức nữa, ngoại trừ việc làm thế nào để quan hệ tình dục an toàn. Mà tôi cho rằng điều này là đúng vì nếu đã nằm dưới đất 2 mét thì còn làm được gì có ích cho đời nữa. Nhưng họ cũng cần phải nhìn vào những thứ khác chứ. Thế anh cần biết gì từ tôi nào?

- Điều gì đó về tiểu sử của bà Hope có thể giúp giải thích được cái chết của bà ấy.

- Tại sao tiểu sử của cô ấy lại có thể giúp giải thích được điều gì đó chứ?

Đôi mắt đen của bà lão nhìn thẳng vào đôi mắt tôi, sắc bén như một lưỡi gươm.

- Có vài biểu hiện cho thấy có thể bà ấy đã bị ngược đãi bởi một người trưởng thành. Đôi khi điều đó có liên quan tới sự ngược đãi thời còn là một đứa bé.

- Ngược đãi thế nào?

- Ngược đãi về mặt thể xác. Bị xô đẩy, bị bầm dập.

- Cô ta lập gia đình chưa?

- Rồi.

- Với ai?

- Với một giáo sư lịch sử, nhiều hơn bà ta vài tuổi.

- Có phải chính anh ta đã ngược đãi cô ấy không?

- Chúng tôi không biết.

- Thế anh ta có phải là một nghi can trong vụ giết người này không?

- Không - Tôi đáp.

- Không à? Hay là chưa?

Rất khó nói. Không hề có bằng chứng chống lại ông ta.

- Một giáo sư và một bác sỹ tâm lý - Bà lão nói rồi nhắm mắt lại như thể đang cố gắng hình dung ra cuộc sống của hai vợ chồng họ.

- Bà Hope cũng là một giáo sư - Tôi nói - Bà ấy đã trở thành một nhà nghiên cứu nổi tiếng.

- Cô ta nghiên cứu về lĩnh vực gì?

- Những khía cạnh tâm lý phụ nữ. Vai trò của giới. Sự tự kiềm chế.

Câu nói cuối cùng làm bà lúng túng. Tôi thắc mắc không biết vì sao.

- Tôi hiểu rồi... Hãy nói thử tôi nghe xem cô ta bị giết như thế nào?

Tôi kể tóm tắt lại cách thức bà ta bị đâm ra sao và nói cho bà ấy biết về cuốn sách của Hope, về các cuộc công du quảng cáo.

- Nghe như thể cô ta còn hơn là nổi tiếng đấy.

- Trong 3 năm cuối cùng của đời bà ấy, bà ấy rất có tiếng tăm.

Đầu bà lão giật lại phía sau mấy phân, đôi mắt đen nhúu lại. Tôi cảm thấy mình như cây ngô đang bị một con bò ngửi dò.

- Thế thì tuổi thơ của nó có liên quan gì tới chuyện này? - Bà lão hỏi.

- Chúng tôi là những người sắp chết đuối vớ được cọc rơm thôi. Bà là một trong những cái cọc rơm ấy.

Bà lão lại nhìn xa xăm.

- Nổi tiếng. Tôi không biết điều này là do không được đọc báo hay xem cái hộp ngu ngốc ấy. Tôi đã không làm hai việc này bao năm nay rồi... Thú vị thật.

- Việc gì thú vị vậy, thưa bà?

- Là chuyện cô ấy trở nên nổi tiếng ấy. Khi tôi nhận con bé làm học sinh, con bé ấy nhút nhát lắm. Nó thậm chí còn không dám đọc to trong lớp nữa. Anh có bức ảnh nào của cô ta thời trưởng thành không?

- Không.

- Tệ thật, nếu được trông thấy thì tốt quá. Cô ta có hấp dẫn không?

- Rất hấp dẫn - Tôi miêu tả Hope cho bà lão nghe, mắt bà lão dụi xuống.

- Hồi còn nhỏ, cô ta xinh gái lắm - tôi không thể không nghĩ tới cô ta hồi còn bé được. Một cô gái tóc vàng. Tóc của nó vàng gần thành màu bạch kim... dài tới tận eo, đuôi tóc quăn. Đôi mắt cô ta to, đen.

Tôi dạy cô ta cách tết tóc, cho cô cuốn sách có những hình vẽ như một món quà lúc tốt nghiệp.

- Tốt nghiệp lớp 6 phải không ạ?

Bà lão gật đầu lơ đãng. Tiếng cúc cu phát ra từ chiếc đồng hồ đánh chuông và kêu một tiếng bíp.

- Đến giờ tiêm thuốc rồi - Bà lão nói và đứng dậy - Còn có hai con nữa ở trong phòng ngủ của tôi tình trạng thậm chí còn tồi hơn là con Shih Tzu. Con Collie bị một chiếc xe tải cán phải trên đường số 5 và một con chó săn bị bóp cổ nghẹt thở bất tỉnh rồi vút trên cánh đồng cho chết.

Bà lão đi vào bếp, hút đầy hai xi lanh thuốc, biến mất qua cánh cửa sau.

Tôi ngồi trong căn phòng lờ mờ tối cho tới khi bà lão quay trở lại, mặt nghiêm trọng.

- Bà có vấn đề gì sao? - Tôi hỏi.

- Tôi vẫn nghĩ về Hope. Bao nhiêu năm qua tôi không nghĩ nhiều về cô ta, cho rằng cô ta sẽ có cuộc sống tốt đẹp, nhưng bây giờ khuôn mặt của Hope cứ hiện về trong óc tôi - Bà gõ tay vào mũi - Cảm ơn anh đã làm sống lại những kỷ niệm trong bà già này.

- Bà cho rằng bà ấy sẽ có một cuộc sống tốt đẹp - Tôi nói - Điều đó có nghĩa là bà e rằng có thể điều đó sẽ không xảy ra?

Bà lão ngồi xuống và cười lớn:

- Anh đúng là một nhà tâm lý.

Mắt bà lão nhìn về phía cái đồng hồ rồi dừng lại ở đó một lúc.

Tôi nói:

- Bà không nhớ tất cả những học sinh của mình nhưng lại nhớ được bà ấy. Điều gì đã khiến bà ấy nổi trội như vậy?

- Là trí thông minh của cô ta. Tôi dạy học đã 48 năm và cô ta chính là một trong những đứa học trò thông minh nhất của tôi. Có thể cô ta là đứa thông minh nhất. Cô ta nắm bắt bài nhanh lắm. Và cũng là đứa chịu khó nữa. Anh biết đấy, một số người có tài thường không chịu khó. Bọn họ thường ỷ vào trí thông minh của mình và

nghĩ rằng thế giới này phải cần đến bọn họ. Nhưng Hope đúng là một cô bé làm việc chăm chỉ. Và không phải là do hoàn cảnh gia đình của cô ta đâu.

Vùng da quanh đôi mắt đen của bà co lại.

- Không ư? - Tôi hỏi.

- Không - Bà đáp, nhưng lần này giọng nói không phải là kiểu nói nhại - Không phải vì hoàn cảnh gia đình cô ta. Phải nói là vượt qua hoàn cảnh gia đình mới đúng.

Bà lão lại đứng dậy.

- Có chắc là anh không muốn uống gì không?
- Cho tôi xin một thứ gì đó không có cồn ấy, cảm ơn bà nhiều.

Bà lão mở tủ lạnh, lấy ra chai bia và hộp sô đa cam.

- Cái này được chứ?
- Vâng.

Mở nắp của cả hai thứ trên tay, bà lão ngồi xuống và ngay lập tức đã gõ bàn chân lên nền nhà. Sau đó bà bỏ cái khăn phủ ra và kéo bím tóc về phía trước, tháo nó ra và buộc lại.

- Anh cần phải hiểu một vài điều - Bà lão nói - Khi đó mọi thứ khác lắm - Bà nhìn xuống chân mình - Hope đến đây cùng với mẹ cô ta khi cô ta còn là một đứa bé tí tẹo. Tôi không thấy bố cô ta đâu cả. Bà mẹ nói rằng ông ta là một thủy thủ đã bị chết ngoài biển... Cái tay giáo sư chồng của cô ta ấy, điều gì đã khiến anh nghĩ rằng anh ta đánh cô ấy?

- Chúng tôi không biết là ông ta có đánh bà ấy không. Đó chỉ là một khả năng.

- Tại sao lại là một khả năng?
- Bởi vì những ông chồng thường là những người đánh vợ.
- Anh ta có nóng nảy, thô lỗ không?
- Chúng tôi không biết - Tôi nói dối - Tại sao bà lại hỏi vậy?

- Tôi có tới hai ông chồng và không ai trong số họ được xếp vào loại thô bạo nhưng cả hai đều có tính nóng và đôi khi tôi thấy sợ. Thế anh ta hơn Hope mấy tuổi?

- 15 tuổi. Tại sao bà lại hỏi thế?

Bà lão cầm chai bia lên tu một hớp rất dài.

- Cô ta luôn già trước tuổi.
- Thế Hope và mẹ bà ấy đến từ đâu vậy, thưa bà? - Tôi hỏi.

Bà lão lắc đầu và lại uống thêm một hớp dài hơn. Tôi thử uống hộp sô đa cam. Nó có vị như là kẹo hòa với nước lau sàn nhà. Tôi

cổ tiết nước bọt để làm mất cái vị ấy nhưng miệng khô cứng.

- Tên của bà mẹ là Charlotte. Mọi người vẫn gọi bà ấy là Lottie. Bà ấy và đứa bé tới đây cùng với một trong những đoàn công nhân đi hái quả tạm thời. Lottie khá xinh như khuôn mặt của một người đến từ Oklahoma, vì vậy có thể bà ấy là người Oklahoma. - Anh có biết gì về người Oklahoma không?

Tôi gật đầu.

- Quê anh ở đâu?

- Quê tôi ở Missouri.

Bà lão trầm ngâm suy nghĩ lời tôi nói.

- Bà Lottie có vẻ giống như một người Oklahoma chính hiệu - đẹp, như tôi nói ấy, nhưng gầy, xương thô. Bà ta nói giọng mũi và hơi ít học hành. Tôi biết nói vậy là hơi xúc phạm, nhưng tôi thì đã quá già rồi nên không còn phải lo gì nữa. Hồi ấy, mẹ con họ cảm thấy thoải mái khi người ta gọi họ là những người Oklahoma vì thế với tôi họ vẫn là những người gốc Oklahoma. Gia đình tôi một phần đến từ California nhưng người ta gọi tôi bằng đủ thứ tên, từ người gói thịt cho tới người bán mỡ và tôi thì vẫn sống. Anh có biết những người California trước kia thế nào không?

- Những người định cư đầu tiên đến từ Mexico ạ.

- Những người đến định cư đầu tiên là người Anh Điêng. Họ có mặt ở đây trước khi những người Anh tới miền Tây để tìm vàng. Tôi có cả hai dòng máu trong người - nhưng không giống người Darby nên tôi lúc nào cũng bị người ta nói xấu sau lưng. Tôi đã học được cách bịt tai không nghe những lời đàm tiếu ấy và tiếp tục làm việc của mình. Lottie Devane là một người Oklahoma.

Thêm hai lần tu nữa, chai bia hết sạch.

- Bà ấy là cô gái khả ái - có thân hình nhỏ nhắn, bộ ngực đẹp, chân dài. Nhưng bà ấy có vẻ mệt mỏi. Bà ấy có thể bước đi giống như là một điệu nhảy, có tóc vàng tự nhiên chứ không phải kiểu bạch kim mà bà ấy đã nhuộm sau khi tới đây được một tháng, muốn trông cho giống Hope. Bà ấy thích kiểu mi mắt màu xanh, dán mi

giả, son môi đỏ và quần áo bó sát người. Hồi đó mọi người đều muốn giống như Marilyn Monroe dù là thật hay giả.

Bà lão nhìn đi chỗ khác:

- Vấn đề với Lottie là bà ấy đến cùng với đoàn công nhân hái quả nhưng bà ấy không bao giờ đi hái quả cả. Mặc dù vậy, bà ấy vẫn có đủ tiền thuê một ngôi nhà hai phòng ở đường Citrus - Bà lão ngoắc một ngón tay - Đường đó cách đây 3 dãy nhà, chúng tôi thường gọi nó là đường Tìm thấy bởi vì những người công nhân thường mang các quả đã chín quá về nhà làm nước chanh và những mương nước ở đó toàn là vỏ cam, bưởi. Tại đó có những dãy nhà ổ chuột. Nhà tám công cộng. Đó là nơi Lottie và Hope đã sống. Ban đầu họ thuê nhà có một gian, sau đó họ nâng cấp lên nhà có hai gian. Khi Lottie vào thị trấn này, bà ta có xu hướng chỉ ở trong nhà.

- Bà ta có đi lại nhiều không?

Bà lão nhún vai.

- Bà ấy thường đi vào ban ngày.

Tới đâu?

- Không có ô tô, bà ấy thường đi nhờ xe. Có lẽ là tới Bakersfield, cũng có thể là tới Fresno, bởi vì bà ấy thường trở về với những thứ đồ đẹp mắt. Sau đó, bà ấy tự mua xe hơi.

- Những thứ đẹp mắt à? - Tôi hỏi.

Vùng da xung quanh mắt bà lão lại nhú lại:

- Người chồng thứ hai của tôi là phó tổng giám đốc cho một trong những công ty chanh, biết tất cả chuyện của mọi người ở đây. Ông ấy nói rằng khi Lottie xin đi nhờ xe, bà ấy thường đứng ở vệ đường và kéo cái váy lên... Bà ấy và Hope sống ở đây cho đến khi Hope 14 tuổi, rồi họ chuyển tới Bakersfield. Hope nói với tôi rằng họ chuyển tới đó để Hope có điều kiện đi học trung học gần nhà.

- Bao nhiêu năm có đủ tiền trang trải mà không phải đi hái quả à?

- Tôi hỏi.

- Tôi chẳng đã nói rồi hay sao, bà ấy có thể bước đi giống như là nhảy.

- Ý bà muốn nói tới một người chuyên làm nghề bán dâm hay là bà nói tới công việc?

Bà lão nhìn tôi chăm chăm.

- Tại sao bây giờ thứ gì cũng cần phải nói toẹt ra thế nhỉ?

- Thưa bà Campos, tôi đang cần thông tin chứ không phải là những lời ám chỉ.

- Tôi không biết những thông tin này có giúp anh được gì, nhưng đúng là bà ấy lấy tiền từ những người đàn ông. Bao nhiêu ư? Tôi không biết. Tôi cũng không thể nói cho anh biết rằng bà ấy đưa ra giá chính thức hay chỉ làm cho họ hiểu rằng họ phải để lại cho bà ấy cái gì đó dưới gối. Bởi vì tôi luôn chỉ quan tâm tới công việc của mình. Thỉnh thoảng bà ấy có đi xa vài ngày liền và trở về với rất nhiều quần áo mới. Liệu đó có phải là một cuộc đi mua bán không ư? - Bà lão nhún vai - Tôi thấy bà ấy cũng thường mua quần áo cho cả Hope nữa. Toàn những thứ tốt. Bà ấy thích cho cô ta chững diện. Những đứa trẻ khác thì chỉ có quần bò và áo phông để mặc, trong khi Hope luôn có những bộ mới còn nguyên cả hồ vải. Và con bé Hope cũng thường biết giữ gìn quần áo lắm. Nó không khi nào để cho quần áo bị bẩn hay dính mực cả. Con bé hay ở trong nhà mình để đọc sách, thực hành làm văn. Nó học đọc từ khi lên 5 tuổi và rất ham đọc sách.

- Hope có biết mẹ bà ấy làm gì không?

Bà lão nhún vai và chuyển chai bia từ tay này sang tay kia.

- Thưa bà Campos, bà Hope có nói cho bà biết về điều đó không?

- Tôi không phải là bác sỹ tâm lý của cô ta, chỉ là giáo viên thôi.

- Trẻ con thường nói chuyện với thầy giáo của mình nhiều hơn là với bác sỹ tâm lý, thưa bà.

Bà lão đặt chai bia xuống và vắt hai cánh tay qua ngực như dây đeo ba lô:

- Không, nó không bao giờ nói với tôi về điều đó cả nhưng mọi người đều biết, và con bé ấy không phải là đứa ngu đần. Tôi luôn nghĩ sự xấu hổ chính là nguyên nhân con bé sống thu mình lại.

- Bà có gặp bà ấy sau khi bà ấy tới Bakersfield không?

Hai cánh tay lại siết chặt hơn trước ngực:

- Có, 1 năm sau. Nó trở lại thăm tôi. Nó vừa mới giành được một phần thưởng lớn nên muốn khoe với tôi.

- Đó là phần thưởng gì vậy?

- Học bổng vì đạt kết quả học tập cao. Một công ty giống và thức ăn gia cầm tài trợ học bổng ấy, họ tổ chức một buổi lễ long trọng tại Hội chợ quận Kern. Cô ta gửi cho tôi một lá thư mời nhưng tôi không tới vì bị cúm, vì thế hai ngày sau thì con bé tới, mang theo ảnh. Cô ta và một học sinh nam nữa - là những học sinh xuất sắc nhất. Cô ta cứ nói với tôi rằng lẽ ra tôi xứng đáng được nhận phần thưởng này vì đã dạy cô ta rất nhiều. Con bé muốn tặng tôi vật kỷ niệm của nó.

- Đúng là thứ tình cảm già dặn đối với một đứa trẻ vị thành niên.

- Tôi bảo rồi, con bé luôn già trước tuổi. Lúc đó trường học có một lớp duy nhất, và vì những đứa trẻ lớn khác đều đã đi làm ở ngoài đồng rồi nên tôi rất dễ chú ý quan tâm hơn tới con bé. Những gì tôi đã làm là cho con bé sách mới. Con bé đọc sách như là cái máy gặt liên hoàn ấy.

Đứng bật dậy, bà lão rời khỏi phòng khách mà không giải thích rồi biến mất vào phía sau ngôi nhà. Tôi đi tới cái cũi đã rách của con Shih Tzu và đưa một ngón tay vào qua cái cửa cũi. Mắt con chó nhỏ như van nài. Nó thờ dốc.

- Chào, cô bé - Tôi thì thăm - Mong may chóng khỏi.

Đôi tai trắng cổ ve vẩy. Tôi thò một ngón tay vào cái cũi và xoa đám lông mượt như tơ của nó.

- Đây này - Bà Elsa Campos đứng sau tôi nói.

Bà lão đang cầm trong tay một vật kỷ niệm mạ vàng nhỏ. Để cái cúp kỷ niệm ấy làm bằng đồng, đã có vài vết han gỉ cần phải được lau chùi. Khi bà đưa cái cúp cho tôi, tôi đọc được trên lớp mạ ở đế như sau:

PHẦN THƯỞNG CỦA BROOKE-HASTINGS
DÀNH CHO SỰ XUẤT SẮC TRONG HỌC TẬP
CỦA

HOPE ALICE DEVANE

LỚP NỮ SINH NĂM CUỐI.

- Brooke-Hastings à – Tôi nói.

- Đó là tên công ty giống và thức ăn gia cầm đấy.

Tôi trả lại bà lão chiếc cúp, bà lão đặt nó lên bàn. Chúng tôi lại cùng ngồi xuống ghế.

- Cô ta cứ bắt tôi phải nhận kỷ vật ấy. Sau khi người chồng thứ hai của tôi mất, tôi đã cất tất cả những kỷ vật đi, để trong hòm. Tôi đã quên nó cho tới ngày hôm nay.

- Thế bà Hope có nói chuyện gì khác không thưa bà?

- Chúng tôi bàn xem cô ta nên học ở đại học nào, nên vào khoa gì. Tôi bảo với cô ta rằng trường Berkeley là trường đại học tốt như trường Ivy League nhưng rẻ. Tôi không biết cô ta có nghe lời tôi không.

- Bà ấy có nghe theo lời khuyên của bà đấy, đã lấy bằng tiến sỹ tại đó - Tôi thông báo cho bà lão, điều đó đã khiến bà lão nở nụ cười mãn nguyện trên nét mặt.

- Hồi đó tôi đã thường mang chó về nhà để nuôi và chúng tôi cũng thường hay nói chuyện về chó. Về thói quen chăm sóc. Cô ta thích các môn khoa học về sự sống lắm, tôi nghĩ cô ta có thể sẽ trở thành bác sỹ hay bác sỹ thú y. Là một bác sỹ tâm lý... điều đó cũng phù hợp.

Bà lão bắt đầu lấy tay vuốt cái bím tóc.

- Anh có muốn uống thêm chút nước sô đa nữa không?

- Không, cảm ơn bà.

- Chẳng còn bia để tôi uống nữa, hay là anh nghĩ tôi là bà già lắm lắm đấy... Dù sao, cô ta là một cô gái rất ngoan, ăn mặc gọn gàng sạch sẽ, dùng từ ngữ rất hay. Đây là một thị trấn rất nghèo nhưng cô ta không hề là một phần của nó - cứ như thể cô chỉ tới đây thăm. Có vẻ Lottie cũng như vậy... Thậm chí... tư cách đạo đức của bà ấy... nhưng bà ấy luôn vượt lên tất cả. Hope cũng kể cho tôi nghe về những việc bà Lottie làm ở Bakersfield. Bà ấy làm nghề vũ nữ. Anh biết ý tôi rồi đấy, đừng bắt tôi phải nói toạc ra. Nơi đó gọi là Blue

Barn, là một trong những nơi bọn cao bồi thường tụ tập giải trí. Ngày trước họ thường có rất nhiều nhà ở đó. Họ gọi đó là các quán Con lợn. Rất nhiều các cô gái ở đó phục vụ đủ kiểu đàn ông từ cao bồi trắng cho tới Mexico. Vân vân. Ông chồng thứ hai của tôi tới đó vài lần cho tới khi tôi phát hiện ra và trị cho ông ấy một mẻ.

- Blue Barn à? - Tôi hỏi.

- Đừng phí công tìm nó làm gì. Nó đã bị đóng cửa mấy năm trước rồi. Một gangx-tơ đến đây làm chủ nơi đó. Ông ta mở các câu lạc bộ ấy từ những năm 60 khi dòng văn hóa hippie thịnh hành. Lúc đó người ta thoải mái cởi quần áo để kiếm tiền. Sau đó ông ta đóng cửa tất cả và chuyển tới San Francisco.

- Vì sao?

- Có lẽ là vì ở đó sẽ kiếm được nhiều hơn.

- Chuyện đó xảy ra khi nào vậy, thưa bà?

Bà lão nghĩ ngợi:

- Vào những năm 70. Tôi nghe nói ông ta còn làm cả những phim nhơ nhớp nữa đấy.

- Và ông ta chính là chủ của bà Lottie.

- Nếu như anh cho đó là phù hợp.

- Chắc là Hope phải gặp nhiều khó khăn lắm trong chuyện này.

- Cô bé đã khóc rất nhiều khi kể với tôi. Và không chỉ bởi những chuyện Lottie làm để kiếm sống mà bởi vì cô bé nghĩ bà Lottie đã làm những chuyện đó vì cô bé. Cứ như thể nếu không vì có con thì bà ấy đã học tốc ký rồi. Nói thẳng nhé - có một số phụ nữ không muốn học kỹ năng nào đó thực sự nếu họ có thể sống được vì một điều gì khác. Ngày đầu tiên Lottie tới Higginsville, bà ta liền đi ngay vào buồng và tới hôm đó đã ra đường trong bộ váy áo đồ chót bó chặt lấy người để quảng cáo.

- Có phải bà ấy đã tới San Francisco cùng với người chủ không?

- Tôi không biết, nhưng tại sao ông ta lại đem theo bà ấy chỉ vì ở đó thiếu gì những cô gái trẻ theo dòng văn hóa hippie? Tới lúc đó, bà ấy có lẽ đã quá già cho loại công việc của ông ta rồi.

- Tên của ông ta là gì?

- Kruvinski. Người Ba Lan hay là Ba Tư hoặc Séc gì đó. Họ nói ông ta từng là tướng quân nước ngoài thời kỳ Chiến tranh thế giới thứ hai, đưa tiền ra khỏi châu Âu, tới California, và mua đất. Nhưng sao chứ?

- Bà Hope cùng làm việc với một bác sỹ tên là Milan Cruvic.

- Vậy đó - Bà lão vừa cười vừa nói - có vẻ anh đã kiếm được một manh mối rồi đấy. Bởi vì Milan cũng là họ của Kruvinski. Nhưng tất cả mọi người ở đây đều gọi ông ta là Micky. Đại ca Micky Kuvinski. Thế đấy. Bà lão lấy tay chạm vào thắt lưng - Không phải bởi vì ông ấy thấp lùn, mà bởi vì sự đồ sộ của con người ông ấy. Chỗ nào cũng to. Cái cổ to, cái thắt lưng to, môi to. Có lần khi tôi cùng người chồng thứ hai của tôi tới Bakersfield, chúng tôi đã bắt gặp ông ấy ngồi ăn sáng. Ông ta cười, miệng ngoác to, bắt tay cũng rất mạnh và khô ráp. Nhưng Joe, chồng tôi ấy, luôn cảnh cáo tôi phải tránh xa ông ta ra, bảo rằng này Ellie, em sẽ không biết lão này làm gì đâu. Thế bác sỹ Cruvic năm nay bao nhiêu tuổi?

- Khoảng bằng tuổi bà Hope.

- Vậy thì có thể đó là con trai của ông ta. Bởi vì đại ca Mickey chỉ có một đứa con trai duy nhất. Đó là thằng nhỏ Micky. Nó và Hope cùng học một lớp ở trung học Bakersfield. Thực tế cậu ta chính là người cũng được nhận giải thưởng của Brooke-Hastings với Hope. Mọi người đều nghi ngờ đó là sự sắp đặt, nhưng nếu cậu ta trở thành một bác sỹ thì có lẽ cậu ta thực sự có tài đấy.

- Tại sao họ lại nghi có sự sắp đặt chứ?

- Bởi vì Big Micky chính là người chủ của công ty Brooke-Hastings. Và đó là cái lò mổ lớn nhất trong thị trấn này, đồng thời họ còn làm các công việc khác như đóng bầu cây, bán máy móc, mở một trạm bán xăng, làm đồng. Ngoài ra, còn có những câu lạc bộ nữa. Ông ấy cứ mua đủ thứ ở đây.

- Ông ta còn sống không, thưa bà?

- Tôi không biết. Tôi đã sống xa thành phố, chỉ ngồi tại căn nhà này và chỉ quan tâm đến mỗi công việc của tôi thôi.

Bà lão cầm lấy cái kỷ vật và lấy một ngón tay gõ gõ vào. Lốp mạ rở tiền và có rất nhiều vụn vàng rơi ra và bay xuống đất.

- Joe, ông chồng tôi ấy, là người nghiện thuốc lá, hút mỗi ngày tới 4 bao, vì thế cuối cùng ông ấy bị bệnh khí thũng. Cái ngày Hope tới thăm, ông nhà tôi vẫn ở căn phòng đằng sau nhà thờ ôxy. Sau khi cô bé rời đi, tôi vào và cho ông xem cái kỷ vật và tờ giấy khen, ông ấy liền phá lên cười. Ông ấy cười đến mức tí nữa là bị ngất xỉu. Tôi hỏi làm sao ông ấy lại cười như thế thì ông ấy hỏi rằng đứa đoạt được giải trong bọn con trai là ai? Tôi nói là con trai của Big Micky. Rồi ông lại cười nữa và nói: bà mẹ nó đã phải làm việc thêm giờ để giúp con bé đấy. Câu nói đó làm tôi cảm thấy thật đau xót. Tôi đang tự hào về việc dạy dỗ của mình thì bỗng nhiên ông ấy làm nổ quả bóng ngay vào mặt tôi. Nhưng tôi không nói gì bởi vì còn biết cãi nhau thế nào với một ông lão đang trong tình trạng như thế? Và tôi cũng nghĩ rằng trong chuyện này chắc phải có gì uẩn khúc bởi vì tôi biết bà Lottie. Nhưng, Hope đúng là một người có tài và tôi nghĩ cô ta xứng đáng nhận được phần thưởng ấy. Thế nhóc Micky trở thành bác sỹ chuyên ngành gì vậy?

- Bác sỹ phụ sản.

- Điều trị cho phụ nữ hả? Đúng là quả táo không rơi quá xa. Và Hope làm việc cho anh ta à? Tại sao?

- Ông ta làm các công tác có liên quan tới sinh sản - Tôi đáp - Ông ta nói rằng Hope khám và tư vấn cho bệnh nhân.

- Sinh sản - Bà lão nói - Thật là buồn cười chết được.

- Tại sao?

- Con trai của Big Micky giúp điều trị chứng vô sinh. Anh ta có phải là người tốt không?

- Tôi không biết.

- Nếu anh ta mà là người tốt thì không vấn đề gì. Cả anh ta và Hope đều đã vượt qua được các bậc cha mẹ của họ. Họ đã giúp đưa lại cuộc sống cho nhiều người thay vì chấm dứt chúng như bố anh ta đã làm.

- Big Micky giết người hay sao?

- Có thể nói như vậy, nhưng ý tôi là ông ta kết liễu cuộc đời các cô gái về mặt tinh thần. Ông ta vắt kiệt sức của họ.

Hai bàn tay bà nắm chặt lấy nhau:

- Và còn cả cách đối xử của ông ta với những con vật nữa chứ. Đó luôn là lời ám chỉ. Cái lò giết mổ của ông ta là một nơi đen tối với những đường ray chạy ra và chạy vào. Họ chở những con vật nuôi tới đó và rồi chở ra ở đầu khác, nhét chúng vào những chiếc tàu chuyên dụng, kêu gào đau đớn và trên những cái móc. Tôi đã tận mắt chứng kiến điều đó bởi vì tôi vào thị trấn ăn tối về.

Bà lão liếm môi như thể cố gắng loại bỏ cái vị khó chịu trên môi.

- Khi đó trời đã khuya rồi nhưng nơi đó vẫn hoạt động nhộn nhịp. Anh có thể nghe thấy và ngửi thấy mùi của nó từ cách đó 2 cây số. Tôi vô cùng tức giận, đã yêu cầu Joe quay trở lại. Ông ấy đã làm theo, nhưng cũng nói cho tôi biết về Big Micky, rằng ông ta thích xuống đó một mình vào nửa đêm, đeo tạp dề và đi ủng, cầm cái chày đập bóng. Những công nhân liền ngừng làm việc và giơ những tảng thịt lợn, những tấm xương lên để cho ông ta thích làm gì thì làm.

Bà lão rùng mình:

- Đó là trò giải trí của Big Micky đấy.

Lững thững đi vào bếp, bà lão kiểm tra cho con Shih Tu một lần nữa.

- Hope và nhóc Micky, sau bao nhiêu năm trôi qua.

Cô bé và cậu bé giỏi nhất.

- Hope còn tư vấn cho một luật sư tên là Robert Barone nữa.

- Tôi chưa bao giờ nghe thấy tên anh ta.

- Thế còn cái tên: Casey Locking thì bà thấy có quen không?

Bà lão lắc đầu.

- Còn Amanda hay Mandy Wright?

- Không, họ là ai vậy?

- Là những người mà Hope quen biết.

- Khi nổi tiếng thì chắc cô ta sẽ quen biết nhiều người thôi.

- Đó chính là một phần của vấn đề. Cuốn sách của bà ấy gây ra rất nhiều tranh cãi. Theo những gì tôi biết, bà ấy đã bị tấn công bắt ngờ và bị giết chết bởi một người bà ấy không quen biết vì cuốn sách ấy.

- Gây nhiều tranh cãi ra sao?

Tôi kể cho bà lão nghe.

- Và theo anh thì đó là một cuốn sách bán chạy lắm phải không?

- Đúng vậy.

- Tôi thật xấu hổ vì không biết về chuyện này - Bà lão cúi người, nhìn vào cái cũi chó.

Tôi hỏi:

- Thế bà Hope có nói chuyện gì khác vào cái ngày mà bà ấy đến thăm bà không?

Bà lão đã phản lại rất nhiều câu hỏi thẳng bằng cách thay đổi chủ đề và tôi hi vọng bà sẽ làm như thế lần nữa. Nhưng thay vì phản lại, bà nhìn thẳng vào tôi rồi nói:

- Cô ta nói rằng Lottie đã trói cô ta...

Môi bà rung rung.

Tôi ngồi đó, bình tĩnh. Tim tôi đập loạn nhịp.

- Khi nào vậy? - Tôi hỏi - Và tại sao?

- Khi cô ấy còn nhỏ và Lottie phải để cô bé ở nhà một thời gian dài. Và cả những lúc Lottie đưa đàn ông về nhà.

- Bà Lottie đã trói Hope như thế nào ạ?

- Trói trong phòng của con bé. Trói vào giường. Trói vào tấm ván đầu giường. Tôi chẳng đã bảo họ thuê một căn nhà hai buồng hay sao? Một cái là buồng ngủ của Hope, cái còn lại là buồng của Lottie. Lottie sử dụng một dây xích chó và cái khóa xe đạp, buộc dây xích đó vào tấm ván đầu giường, khóa con bé ở trong buồng của nó.

- Chuyện này xảy ra có lâu không, thưa bà?

- Cũng mấy năm liền. Tôi không biết, Hope cũng không phàn nàn gì. Ờn Chúa, đã không xảy ra vụ hỏa hoạn nào. Khi Hope nói cho tôi biết, tôi đã vô cùng tức giận nhưng con bé bảo nó thấy bình thường, không có sự dối xử tệ bạc, Lottie luôn để cho con bé rất nhiều đồ ăn, thức uống, đồ chơi, sách, đài và cái bộ. Sau này còn cho thêm cả một chiếc ti vi. Hope dường như không thấy giận dữ gì khi nói về chuyện đó. Nó luôn nói thấy bình thường, rằng bà Lottie đã làm tất cả những gì mà bà ấy nghĩ là tốt nhất cho nó.

- Thế thì tại sao bà ấy lại đem kể chuyện này ra?

- Nó nói nó lo lắng về Lottie, về những việc mà Lottie đã làm để nuôi sống hai mẹ con, những chuyện mà Lottie vẫn để những người đàn ông làm với bà ta.

- Vậy bà Lottie vẫn cứ đưa đàn ông về nhà hay sao?

- Đó là những gã đàn ông mà bà ấy gặp ở Blue Barn và những nơi khác. Là những khách quen của bà ta. Hope gọi họ như vậy. Lúc ấy, nó và Lottie đã có một ngôi nhà đẹp ở Bakersfield. Họ quy định với nhau rằng khi Lottie đang làm việc thì bà ta treo cái biển “có chuyện riêng” ở cửa như là anh vẫn thấy ở các khách sạn. Hope thường đi vào qua lối cửa bếp, kiểm tra nùm cửa. Nếu thấy cái biển treo ở cửa thì đi thẳng tới phòng của mình và ở đó cho tới khi Lottie vào báo với con bé rằng đã xong việc.

- Như vậy có kín đáo hơn.

Bà lão gật đầu.

- Dù vậy, con bé đôi lúc vẫn có thể nghe được chuyện xảy ra bên trong.

Lấy tay dụi mắt, bà lão nói tiếp:

- Ý tôi nói là những chuyện ngoài quan hệ tình dục ra ấy. Đó là những tiếng kêu thét. Đôi khi trên người Lottie có những dấu vết.

- Những vết bầm tím phải không ạ?

- Và những vết dây buộc tạo nên những vết tấy đỏ xung quanh cổ chân, cổ tay của bà. Lottie thường dùng son phấn để che đậy chúng nhưng Hope vẫn nhìn thấy.

- Vậy là chính bà Lottie cũng bị trói à?

- Anh cứ tưởng tượng thì biết. Đó chính là lý do tôi nói con bé Hope đã vượt qua hoàn cảnh gia đình nó.

- Thế Hope có nói chuyện với mẹ bà ấy về chuyện đó không?

- Con bé nói không, như thể đó là một câu hỏi buồn cười. Nó nói: “Tất nhiên là không, bà ấy là mẹ của con, thưa cô”.

- Nhưng bà ấy đã nói về chuyện đó một cách thẳng thắn.

- Đúng... nhưng sau này thì con bé không nói về chuyện đó nữa. Tôi nghĩ con bé thực sự muốn được trút bỏ toàn bộ gánh nặng trong lòng nó nhưng không thể. Tôi không gặp lại nó nữa - Một lần nữa, bà lão lại nhìn cái đồng hồ đánh chuông.

- Thái độ của Hope ra sao khi bà ấy kể chuyện này với bà, thưa bà? - Tôi hỏi.

- Rất bình tĩnh. Tuy nhiên nó khóc vì thương Lottie. Nó luôn lo bà ấy sẽ bị một... khách hàng làm đau. Nó lý luận về việc mà Lottie làm rằng bà ấy không được giáo dục và không có kỹ năng gì và cố nuôi sống hai người bằng cách tốt nhất mà bà ấy biết. Vậy tôi còn có thể nói gì về việc đó chứ? Nói rằng, ráng mà chịu đi, nhóc, mẹ mày là một con điếm à? Tôi biết con bé đã đau lòng lắm rồi. Và nó vẫn là tù nhân ngay trong ngôi nhà của mình - Anh có thể đưa bạn bè đến

chơi nhà ở một nơi như thế không? Tôi đã cố tìm cách để con bé nói về cảm giác của nó nhưng nó không nói.

- Thật là một đứa trẻ tội nghiệp.

- Đúng, nhưng nhìn vào con bé thì anh không thể nhận ra điều đó được đâu. Một con bé xinh đẹp, bình tĩnh, có mái tóc hoàn hảo, biết trang điểm đúng mực. Và Lottie vẫn cứ tiếp tục mua cho con bé nhiều quần áo. Nào là áo lụa, áo vét và váy vải bông đẹp, áo ni lông, giày gót thấp. Người khác có thể nghĩ rằng con bé đã 20 tuổi. Một quý cô trẻ đẹp. Và nó có ý khi khoe với tôi rằng nó luôn đạt điểm A tại trường Bakersfield, học kỳ nào cũng được đứng vào nhóm học sinh giỏi.

- Trường học có lẽ là nơi duy nhất bà ấy cảm thấy tự do - Tôi nói và nhận ra bà Hope đã đi được một quãng đường dài như thế nào.

Bà ấy đã vượt qua tất cả sự sợ hãi, sự tủi nhục và sự cô đơn để cuối cùng bị mất đi sự sống của mình trên một con phố tối tăm, trống rỗng. Tôi cảm thấy ngực mình bị đè chặt, cổ họng nghẹn nghẹn.

- Có thể - Bà lão kết luận - Đó là cách tôi biện giải về chuyện này.

- Biện giải cái gì?

- Về việc không làm gì cả. Không báo cáo chuyện này. Cho dù con bé có vẻ bề ngoài bình tĩnh ra sao thì nó vẫn chỉ là một đứa trẻ vị thành niên sống trong một môi trường tồi tệ và tôi là người duy nhất mà nó tin tưởng thổ lộ tâm tình. Nhưng tôi lại tự nhủ rằng con bé đã tìm được một chỗ đứng trong xã hội, thế thì có lý do gì để lật tung mọi chuyện lên chứ? Và ngày trước, tình hình hoàn toàn khác. Mà nếu tôi có nói ra chuyện này, liệu cô ta có bác bỏ không? Có ai tin không? Bởi vì Lottie làm việc cho công ty của Big Micky và ông ấy thì có quan hệ rất sâu xa với giới cầm quyền. Nếu Lottie yêu cầu ông ta giúp đỡ thì ông ta lại không làm ngay ấy à?

- Có bằng chứng nào cho thấy ông ta là chủ chứa của Lottie hay người tình của bà ấy không?

Mắt bà lão hấp háy, như thể tôi đã làm bà nổi giận.

- Tôi nói rồi, tôi không hề biết những chuyện chi tiết như thế.

- Thế Hope có nói với bà về Big Micky không?

- Không. Người duy nhất mà nó nói về là Lottie. Rồi sau đó, như tôi đã nói, nó không còn nói về bà ấy nữa, thay đổi chủ đề. Tôi có cảm giác cuộc viếng thăm là một thí nghiệm cho con bé: xem nó sẵn sàng để đi tới đâu? Và tôi đã không cổ vũ con bé đúng mức... tôi đã mất ngủ nhiều về chuyện đó, thưa bác sỹ Delaware. Tôi luôn nghĩ về việc đưa trẻ khốn khổ đó bị trói chặt, về việc tôi nên làm gì. Rồi sau đó, với đủ thứ chuyện phải lo cho lũ chó tôi đã quên chuyện đó. Cho tới khi anh xuất hiện.

Bà lão lại liếc nhìn cái đồng hồ đánh chuông.

- Và đó là tất cả những gì tôi biết - Bà nói rồi đứng dậy đi nhanh ra cửa. Bà đẩy cho cánh cửa mở ra, bước ra ngoài hiên và tiếng đàn chó ầm lên ngay lập tức. Đến lúc tôi tới được chỗ bà, thì bà đã đứng ở ngoài sân, xung quanh là đàn chó. Con Leopold, con Bouvier nhìn tôi một cách hống hách.

Tôi nghĩ tới con chó Rottweiler của bà giáo sư Hope, đã không thể bảo vệ được chủ vì có thể nó đã bị đầu độc.

Bà Hope đã chuyển từ kẻ bị cầm tù thành một người bảo vệ quyền của phụ nữ.

Nhưng không có ai bảo vệ bà ấy.

Bà lão Elsa Campos tiếp tục đi ra cổng.

- Nếu anh tìm ra kẻ nào giết con bé, xin anh hãy dành chút thời gian để báo cho tôi nhé.

- Vâng.

- Anh nói là sẽ tìm ra đúng không? Bởi vì tôi không muốn chờ đợi vô ích.

- Tôi hứa đấy.

- Được rồi... vậy thì tôi sẽ buộc phải rời khỏi nơi này để lái xe tới thư viện Bakersfield, xem liệu tôi có tìm thấy cuốn sách của con bé không. Không có quá nhiều đứa trẻ từ đây trở nên nổi tiếng đâu.

Từ cuối cùng rời khỏi miệng bà như bị bóp nghẹt. Bỗng nhiên, nước mắt chảy xuống đôi má đã dầu dãi nắng mưa của bà. Bà lấy ống tay áo lau đi.

- Tạm biệt anh - Bà lão nói - Tôi không biết liệu nên cảm ơn anh hay cho anh cái tát nữa.

- Cảm ơn bà rất nhiều vì đã dành thời gian cho tôi.

Tôi bắt đầu cất bước thì bà nói:

- Khi chuyện này vỡ lở ra, tôi sẽ trở thành bà giáo ngu dần đấy.

- Không có lý do gì để chuyện này bị vỡ lở cả.

- Không ư? Anh tới đây vì anh nghĩ nó có liên quan tới cái chết của con bé cơ mà.

- Có thể nó lại chẳng có gì liên quan cả, thưa bà.

Bà lão cười khùng khục mấy tiếng:

- Anh có biết con bé đã lý luận chuyện đó thế nào không? Chuyện nó bị trối lại ấy? Nó nói chuyện đó làm cho nó mạnh mẽ hơn. Nó dạy cho con bé biết tập trung tư tưởng. Tôi đã khuyên nó: “Này cô bé, đó là một chuyện không than phiền được với ai nhưng đừng nói với tôi rằng nó có ích cho con đấy nhé”. Con bé chỉ cười và đặt một tay lên vai tôi. Như thế chính con bé là thầy giáo của tôi vậy. Như thế nó thương hại tôi vì đã không hiểu. Tôi vẫn nhớ nó đã nói thế này: “Thật đấy, cô Campos ạ, chuyện đó không có gì ghê gớm cả. Con đã biến nó thành lợi thế cho bản thân con. Con tự rèn luyện cho mình khả năng tự kiểm chế bản thân”.

Tôi lái 45 cây số từ nơi ở của bà Campos tới Bakersfield trong vòng 25 phút. Nhưng khi tới nơi, tôi biết rằng đã phí tiền xăng.

Không biết kể từ khi tôi tới đây thời gian đã trôi đi được bao lâu? Ít nhất cũng phải là một thế kỷ. Thành phố có giữ lại được một chút hương vị đồng quê - đó là những cửa hàng quần áo miền Tây, những quán bar cao bồi quá mới và quá hào nhoáng không thể là những điểm đen bán da thịt mà bà lão Elsa Campos đã miêu tả. Nhưng đó là một thành phố lớn và bây giờ thì thành phố nào mà không lớn chứ. Toàn thành phố là một dải đồng nhất các cửa hàng Wal-Marts và thức ăn nhanh, các cửa hiệu độc quyền lạnh lẽo và sạch bóng.

Những người tôi hỏi không ai biết gì về công ty Brooke-Hastings nhưng khi tôi nhắc đến những lò mổ với một ông lão làm việc ở quầy bán của hãng Burger King thì ông ta nhìn tôi nghi ngờ rồi chỉ đường cho tôi.

Phía Bắc của thành phố dần dần biến thành vùng nông nghiệp.

Có nhiều đoạn đường ray vẫn còn vương lại trông như những thứ đồ chơi bị vứt lung tung.

Những ngôi nhà ở đây đồ sộ nhưng xấu xí tới mức khó tin rằng chúng là do bàn tay con người thiết kế nên. cửa sổ chỉ là những lỗ nhỏ hình vuông. Nhà không hề có mái.

Tám biển Brooke-Hastings được sơn màu trắng đã bị mòn thành những mảnh nhỏ. Những cái biển khác xung quanh gồm có:

XÚC XÍCH NGUYÊN THỊT.

THỨC ĂN CHO SÚC VẬT VÀ SÚC VẬT SỐNG.

THỊT NGON.

Một bức tường cao có chằng dây thép gai bao quanh khu quần thể bằng bê tông.

Hàng mẫu ruộng nằm theo đủ các chiều hướng được trồng khoai tây và ngô.

Những người lao động đang cúi rạp mình di chuyển giữa những luống khoai và ngô.

Một người nhìn thấy tôi và nở nụ cười.

Một phụ nữ Mexico, quần xung quanh người mấy lớp vải mặc dù trời đang rất nóng, đôi bàn tay cô ta chẳng khác gì đang nặn than.

Đôi mắt cô ta đầy vẻ sợ hãi khi nhìn vào mặt, quần áo tôi và cái đầu bóng loáng của con Seville.

Tôi liền quay xe trở lại hướng về Los Angeles.

*

Sự tự kiểm chế.

Mấy năm sau đó giáo sư Hope đã biến nó thành một công trình nghiên cứu mang tính học thuật.

Bà là đứa con của một cô gái điếm. Tất nhiên câu lạc bộ khoa không bao giờ có ai biết được điều này. Nếu Seacrest biết thì đó chính là lý do ông ta muốn thu nhỏ lịch sử gia đình bà lại.

Thằng nhỏ Micky, nhỏ Hope.

Họ là cậu trò và cô trò xuất sắc nhất.

Buổi trao thưởng đã được tổ chức tại hội chợ của quận. Những nụ cười, những ánh đèn, những biểu ngữ của câu lạc bộ 4-H⁽¹⁸⁾, những băng nhạc. Tôi có thể ngửi thấy mùi của những con chó và phân ngựa.

Một cô gái trẻ bị cầm tù. Một học sinh danh dự ở tuổi vị thành niên mà đêm đêm phải nghe tiếng người mẹ của mình gào thét, hàng ngày phải nhìn thấy những vết bầm tím trên người mẹ mình.

Cruvic đã phải ngửi những mùi tanh hôi ở cái xưởng làm thịt súc vật của cha mình?

Cả hai người bọn họ đã cùng trở thành những học sinh giỏi và có những ước mơ cao đẹp, phải chịu áp lực để có được sự tôn kính.

Họ là người bạn ở trường, mà thậm chí có thể là tình nhân của nhau.

Sự kiểm soát.

Big Micky đã tới San Francisco, tiến vào kinh doanh câu lạc bộ, sản xuất các văn hóa phẩm khiêu dâm. Robert Barone, người luật sư, đã tiến hành bảo vệ các văn hóa phẩm khiêu dâm ấy. Ông ta cũng tiến hành việc này từ văn phòng của mình ở San Francisco.

Hope cũng từng làm tư vấn cho ông ta.

Điều trị vô sinh, phá thai và còn gì khác nữa?

Họ là những người được trưởng thành từ các dự án 4-H ư? Một định kiến mới đối với nghề nuôi súc vật à?

Tôi đã từng học một khóa học 4-H vào mùa hè thứ 13 của tôi. Tôi nuôi những con thỏ angora để lấy lông, không phải là lấy thịt. Cô giáo của tôi là vợ của một nông dân tóc đen, nghiêm túc và có đôi bàn tay thô cứng. Đó là bà Dehmers, Susan Dehmers. Ngay tuần đầu bà đã ngồi nói chuyện cùng tôi. Bà nói: “Đừng có dính vào những thứ đó, Alexander ạ. Con sẽ không sống với chúng suốt đời được đâu”.

Tôi hình dung Big Micky đang cầm cái chày của ông ta, việc ông ta đóng gói và buôn bán phụ nữ như là bán thịt.

Con trai ông ta đã rời khỏi chức vụ nội trú phẫu thuật sau một năm học.

Sau đó xin phép nghỉ tại Học viện Brooke-Hastings.

Đúng là một chuyện nực cười.

Hay chính Hope đã cười vào chuyện ấy?

*

Tôi trở về nhà ngay sau 5 giờ. Căn nhà vắng tanh. Robin đã để lại mẫu giấy nhắn trên bàn ăn.

“Anh yêu.

Hi vọng chuyến đi của anh tốt đẹp. Có một vụ mua bán gỗ thích Tyrolean rất hời ở Saugus rồi sau đó em còn phải giao hàng tới phòng thu thanh HotSound ở Hollywood. Em và Spike sẽ trở về vào lúc 10 giờ nhưng có thể muộn hơn.

Đây là số điện thoại nơi em sẽ tới. Nếu anh chưa ăn thì hãy lấy thức ăn em để trong tủ lạnh ra ăn đi nhé. Anh Milo gọi điện thoại cho

anh đấy. Yêu anh”.

Bên trong tủ lạnh là một cái bánh mì kẹp thịt đã được cắt thành 6 miếng. Tôi vừa ăn một miếng vừa gọi điện tới đồn cho Milo, không biết phải nói chuyện này thế nào với anh. Milo ở một đường dây khác và tôi phải đợi. Trong lúc chờ, tôi lấy một lon bia ra uống. Khi Milo nhắc máy, tôi nói:

- Giờ thì tôi đã biết tại sao sự kiểm chế chính là một vấn đề lớn đối với bà ấy rồi.

Khi tôi nói xong, Milo nói:

- Chẳng có gì giống như tình yêu của mẹ con đối với nhau - Và tiếng anh nói rất khế - Lắng nghe qua bờ tường... anh có nghĩ chuyện bà mẹ và mấy ông khách có ngoài tầm nghe ngóng được không?

- Ai mà biết được chuyện đó chứ.

- Trời ơi, bà ta lại nói bị trói là điều tốt đối với mình à.

- Bà ấy tự nhủ với bản thân như thế đấy, anh Milo ạ. Bà ấy lớn lên và viết về những gì bà ấy đã phải chứng kiến.

- Bị trói và bị đánh đập - vậy ai làm cho bà ấy bị bầm tím, Seacrest hay Cruvic hay là một người bạn trai nào đó của bà - mà tại sao không phải là Locking nhỉ?

- Tại sao chúng ta không nói chuyện ngay với Cruvic vào hôm nay? - Tôi hỏi.

- Không, ông ta tránh mặt tôi. Lần nào tôi gọi tới nhà ở Mulholland cũng chỉ có tiếng máy ghi âm trả lời - căn nhà đó đúng là của ông ta, nhưng ông ta thuê chứ không phải chủ sở hữu. Khi tôi gọi tới văn phòng ông ta, y tá Anna đã trả lời rất lạnh nhạt và đưa máy cho tôi nói chuyện với luật sư của ông ấy. Anh có đoán được là ai không?

- Là Robert Barone.

- Đúng rồi. Ô, sao anh lại biết?

- Big Micky là một người buôn bán văn hóa phẩm khiêu dâm ở San Francisco mà.

- Từ chuyện đó tới chuyện con trai ông ta làm bác sỹ à. Thế họ của ông ấy là gì? - Milo hỏi.

Tôi nói cho Milo biết.

- Tôi sẽ xem cảnh sát San Francisco biết gì về ông ta. Tôi đã tìm ra một vài vấn đề ở cái bệnh viện ở Carson mà con trai Cruvic đã tới sau khi rời Seattle rồi. Đó là một trong những bệnh viện chuyên hoạt động vì lợi nhuận, bị đổ bể tài chính và bán cho một dây chuyền bệnh viện lớn hơn. Người trưởng ban quản lý dây chuyền bệnh viện cho biết Fidelity là một trong những đại lý ít lãi của họ vì vậy nó đã bị “đóng hộp”. Tôi không thể xác định được ông ta tại đây nhưng tôi có cảm giác rằng cái bệnh viện đó không phải là bệnh viện Mayo⁽¹⁹⁾. Vì vậy đúng như anh nói, đó là sự sa sút của Little Micky. Một thằng con hoang chạy trốn.

- Vụ việc với Balitser đã khiến cho công chúng chú ý tới ông ta - Tôi nói - Và có rất nhiều thứ ông ta không muốn bị sờ tới như: cách hành nghề thầy thuốc của ông ta, lịch sử học hành như da báo của ông ta, di sản găng-xơ-tơ. Và có thể việc giết hại Hope nữa. Thế có tìm được gì tại nơi ở của Ballitser không?

- Toàn là thuốc kích thích - có lẽ chính cái đó khiến cho cậu ta bị kích động. Nhưng hoàn toàn không hề có thứ gì đó có thể gắn cậu ta với Hope được. Vì vậy, nếu cậu ta không thú nhận gì thì Kasanjian sẽ được tạm tha. Và nếu Cruvic vẫn không chịu ra mặt thì ủy viên công tố cũng sẽ không có hứng thú truy tố việc đánh đập có chủ ý đâu. Điều này không có gì làm tôi thấy phiền cả vì tôi không hề cảm thấy Darrell là kẻ đã tấn công bà ta. Vị bác sỹ của cô ta có nhiều khả năng hơn rất nhiều. Đó chính là cách giải thích tốt nhất đối với việc bà ấy bị chết còn ông ta thì vẫn nhởn nhơ. Chắc chắn có điều gì đó thực sự xấu xa mà Hope không muốn tham gia vào. Cruvic lo sợ bà ta sẽ quang quác cái mồm nên đã tìm cách bịt mồm bà ấy.

- Còn Mandy Wright - Tôi nói - Chính là người mà Cruvic có thể đã dễ dàng gặp được thông qua chuyện làm ăn của ông bố.

- Đúng rồi. Hộp đêm None chính là nơi mà đưa con của tay găng-xơ-tơ sẽ lui tới. Và Mandy hóa ra là người đã biết được sự thật

bắn thủ phía sau cái áo vét của Barone. Bởi vì cảnh sát Vegas đã tìm ra nơi trốn của Ted Barnaby rồi. Anh chàng này làm nghề chia bài blackjack⁽²⁰⁾, nhưng không ở Nevada mà ngay ở đây tại Palm Springs, một trong các sòng bạc dành riêng cho người Anh Địch. Tôi sẽ tới đó ngay khi hoàn tất một số giấy tờ. Tôi sắp làm cho cậu ta bất ngờ một trận xem có lò ra được điều gì không.

- Có muốn tôi đi cùng không?
- Anh không có kế hoạch gì tối nay chứ?
- Robin có việc phải đi hết tối nay rồi. Anh có định ở lại qua đêm ở đó không?
- Chẳng có lý do nào cả. Tôi không chơi gôn. Tôi cũng không tắm nắng. Rick đã mang con Explorer đi rồi vì vậy tôi có con Porsche để đi, nghĩa là sẽ phải mất mỗi lượt đi về 1 tiếng 15 phút. Liệu có bị cảnh sát giao thông phạt vì chạy xe quá tốc độ không đây.

⁽¹⁸⁾ Development of youth through Head, Hands, Heart and Health (Phát triển tuổi trẻ thông qua đầu, tay, tim và sức khỏe – Một chương trình tổng hợp nhằm phát triển tài năng học sinh Mỹ).

⁽¹⁹⁾ Bệnh viện nổi tiếng của Mỹ ở Rochester, Minnesota.

⁽²⁰⁾ Một loại hình đánh bạc sử dụng bài làm quân đánh.

Từ Los Angeles tới Palm Springs là 180 cây số trên con đường liên bang duy nhất, đó là đường 10.

Nửa đầu tiên của chuyến hành trình đưa bạn qua thị tứ Boyle Heights, và những vùng ngoại ô phía Đông - vùng Azusa, vùng Claremont, vùng Upland, vùng Rancho Curamonga - và vào quận San Bernardino, nơi đó không khí thay đổi từ mùi thơm tho cho tới mùi khí độc phụ thuộc vào gió và ý của Chúa. Phong cảnh nhìn từ đường cao tốc là sự tương xứng đến buồn ngủ của những phố buôn và chợ lớn, những bãi đậu xe và những loại nhà ôm sát lấy đường cao tốc. Rồi đến những cánh đồng và những sân có đường ray cạnh Fontana và ngay sau Yucaipa, phần lớn xe cộ trên đường đã giảm đi và không khí trở nên khô và dễ chịu hơn. Lúc này, bạn sẽ đi qua những vườn anh đào của Beaumont trên những con đường đất bụi màu xám và đá trắng, những ngọn núi San Bernardino bên phải mà ngọn phủ đầy tuyết.

Đoạn đường vắng vẻ là một sự mời gọi cho tốc độ và phần lớn mọi người đều đồng ý. Vào mùa xuân, nhưng con dê non vàng ươm được uống bia, ăn cỏ non và sống trong ảo tưởng của sự bất tử, chúng kêu be be và châu mồm trên những luống rau, lang thang bên những chiếc xe bỏ mui nhỏ, ve vẩy đuôi để trao nhau những lời tình tứ. Phần lớn những con dê này sẽ được đưa tới khu thị tứ Palm Springs, một số con bị xe cộ kẹt chết trên đường. Cảnh sát tuần tra thường rất thận trọng, bí mật và làm hết sức để giảm số lượng dê bị chết xuống mức chấp nhận được.

Milo bị cảnh sát bắt phải dừng xe một lần duy nhất, ngay trước đèo San Gorgonio sau khi trời đã tối. Anh đã lái với tốc độ 135 ki-lô-mét/giờ kể từ Riverside, con Porsche gần như không còn chịu đựng nổi nữa. Nó là con 928 trắng, đã 5 năm tuổi, tình trạng vẫn tốt. Người sỹ quan cảnh sát tuần tra giao thông đường cao tốc nhìn chiếc xe với sự ngưỡng mộ, sau đó xem xét giấy tờ của Milo. Mắt anh ta hấp háy khi Milo nói rằng anh đang điều tra một vụ án giết người và cần bắt đột xuất một nhân chứng quan trọng.

Người cảnh sát trả lại giấy tờ cho Milo và cảnh báo về những kẻ điên trên đường và yêu cầu phải cảnh giác vì có thể có súc vật. Rồi anh ta để chúng tôi đi.

Chúng tôi đi vào Palm Springs đúng 10 giờ tối, vượt qua rất nhiều khu nhà chung cư rẻ tiền và tiến vào ngoại vi của khu buôn bán. Không giống với Bakersfield, nơi đây gần như không thay đổi là mấy. Vẫn những cửa hàng bán đồ cũ tiều tụy giống như những cửa hàng đồ cổ, những khách sạn dành cho dân lái xe, những cửa hàng quần áo, phòng trưng bày nghệ thuật kinh dị. Tất cả những thứ đắt tiền đều tập trung tại Palm Desert và Rancho Mirage, cùng với những đường phố mang tên Dinah Shore và Bob Hope.

- Anh xem đường Palm Grove ở đâu - Milo nói - Chúng ta phải tới sông bạc Sun Palace.

- Đây không có vẻ là một khu dành riêng cho người Anh Đìêng.

- Anh nghĩ là phải có gì chứ, hay phải có lều hình nón và các cột tô tem? Đây là những người Anh Đìêng may mắn: Họ bị xua đuổi phải chạy ra sa mạc sống nhưng nơi họ ở lại rỉ ra những thứ nước màu đen bóng láng vì thế họ trở nên giàu có, họ biết về trò đánh bạc, tự cho mình là một dân tộc và đòi quyền được chơi. Cuối cùng, chính quyền bang cũng đồng ý cho họ được lập ra những sông bạc nhưng vẫn tuyên truyền về cái xấu xa của cơ bạc.

- Nhưng nhà nước cũng kinh doanh xổ số đấy thôi - Tôi nói.

- Vậy nên những lời tuyên truyền ấy là không nhất quán.

- Đúng vậy. Người Anh Đìêng ở bang này đang được mọi người chú ý đến nhiều. Ở Santa Ynez cũng có một sông bạc mới mở. Chính quyền bang tiếp tục làm trò, ban cho người này quyền, cấm người kia, không cho phép người Anh Đìêng được sản xuất máy đánh bạc hay mua từ bang khác về. Đây là điều rất quan trọng vì máy đánh bạc là thứ hốt bạc hạng nhất. Nhưng họ vẫn cứ đưa lậu những thứ đó vào trên những chiếc xe tải chở hoa quả và khi đã vào khu dành riêng cho người Anh Đìêng rồi thì trời cũng chẳng làm gì nổi họ.

- Thừa ngài thanh tra - Tôi nói - nghe cứ như anh đang tha thứ cho hành động phi pháp vậy.

- Phép vua cũng phải thua lệ làng thôi.
- Palm Grove kìa - Tôi nói và chỉ tay về phía một khu nhà.

Milo ngoặt trái sang một con phố thương mại khác. Lại là những khách sạn cho dân tài xế, một hiệu giặt tự động, một suối nước khoáng đang chảy, những tiệm ăn nhanh tòi tàn chật ních người. Rồi lên phía trước một đoạn là những ánh đèn vàng, xanh nhấp nháy tạo thành hình cái mũ cao bồi trên đỉnh tòa tháp cao 15 mét.

- Thấy hay không?
- Vậy toàn bộ khu thị tứ cũng là khu dành riêng cho người Anh Đìeng à? - Tôi hỏi.
- Không, nó thay đổi theo từng khu một. Vấn đề cốt lõi là tra tìm các hồ sơ đất đai, tìm lấy khu nào đó do một người Anh Đìeng sở hữu, sau đó tiến hành hợp tác. Chúng ta đến rồi.

Anh phi thẳng xe vào khu đậu xe bằng đất khổng lồ bao quanh sòng bạc. Phía sau cái tháp đội mũ ấy là một tòa nhà 2 tầng nhỏ đến không ngờ được trang trí bằng các loại đèn xanh và vàng, trên đỉnh là những chữ thẳng đứng khổng lồ: SUN PALACE bằng đèn nê ông màu vàng xung quanh là các tia sáng màu đỏ.

Giữa tòa tháp và tòa nhà là một nơi đậu xe được chiếu sáng rực. Một con Camaro màu tím mới tinh đang đậu ở đó áp sát vào tòa nhà, dải băng màu tím quấn quanh mui xe. Tấm biển trên kính chắn gió của xe ghi: "BỐN CON J ĐEN MỘT HÀNG SẼ ĐƯỢC CHIẾC XE NÀY!"

Một cái biển khác dựa vào cái tháp đội mũ ghi: "NƠI ĐỂ XE CỦA NHỮNG NGƯỜI PHỤC VỤ" nhưng không có ai ở xung quanh đó. Milo nhìn thấy một khoảng trống trong khu đậu xe. Vừa lúc chúng tôi ra khỏi xe, một thanh niên to khỏe da nâu mặc áo chui cổ màu trắng và quần đen đi lại phía chúng tôi.

- Xin chào, lẽ ra tôi nên phục vụ các ngài mới phải - Anh ta chìa tay ra.

Milo đưa cho anh ta xem cái phù hiệu của mình.

- Lẽ ra tôi đã tham gia vào nhóm Beatles rồi nếu tên tôi là McCartney.

Miệng của anh chàng phục vụ ngậm lại. Anh ta nhìn không chớp mắt trong vòng một giây rồi chạy tới những cánh cửa xe của chiếc Cadillac màu vàng to bằng cái thuyền đầy những người lạc quan yêu đời tóc bạch kim, da rám nắng, miệng cười ha hả.

Chúng tôi đi qua cánh cửa kính đôi cửa sòng bạc vào một bức tường đầy tiếng ồn thì một người đàn ông rất to cao trong bộ áo đen Johnny Cash chạy vội ra. Phía sau ông ta là một người phụ nữ nặng 160 cân mặc áo tránh nắng và đi dép quai hậu. Bà ta đang định nói điều gì đó nhưng ông ta chạy trước bà rất nhiều.

Cánh cửa đóng lại phía sau chúng tôi, tiếng ồn và ánh sáng huỳnh quang chói mắt bị chặn lại. Chúng tôi đang đứng tại cái bục nhỏ xung quanh có lan can bằng đồng được những tấm thảm công nghiệp màu xanh che phủ và phân thành khu bởi những cột gỗ gụ được đánh bóng. Hai bên bục là phòng đánh bạc: không gian duy nhất có diện tích 30x15 mét. Sàn phòng được trải thảm màu trắng và có những chiếc cột chống phía dưới lớp ngói chống ồn. Những bờ tường màu trắng, không có cửa sổ, không có đồng hồ.

Bên phải là một bàn chơi poker dành cho những người đàn ông: Những người đàn ông cúi người trong những bộ áo kẻ sọc vuông và áo gió, đeo kính râm, những khuôn mặt như bị tê liệt. Sau đó là các hàng máy chơi đánh bạc khe, có lẽ là hơn trăm cái máy, vừa quay, vừa kêu bíp bíp, nhấp nháy. Chúng có vẻ sống động hơn cả những con người đang ngồi quay cái cần của chúng. Các bàn blackjack chiếm không gian bên trái của căn phòng, được đặt sát nhau để hoặc là người chơi phải ngồi hoặc là phải đi lại liên tục. Những người chia bài mặc áo màu đỏ chui cổ và có những cái biển tên màu trắng đứng dựa lưng vào nhau.

Căn phòng đầy những tiếng bing bing, những tiếng còi, không khí sặc mùi thuốc lá. Cửa ra lấy tiền nằm ở phía cuối căn phòng. Nhưng lúc này còn sớm nên chưa ai muốn ra. Vào đây chơi bạc chủ yếu là những người đã thôi làm việc ở ngoài sa mạc, những du khách Nhật Bản, những công nhân lao động chân tay, những người đi xe đạp, người Anh Điêng, và một số kẻ có ánh mắt soi mói. Tất cả mọi người đều giả vờ đang thắng, đó là thói quen của Vegas. Những cô gái có khuôn mặt khả ái trong bộ quần áo cực ngắn màu đỏ đang đi

xung quanh, mang trên tay những đĩa đồ uống. Những người đàn ông mặc áo trắng thắt nơ đen giống như người phục vụ đi vòng quanh căn phòng, mắt nhìn soi mói như những máy quay phim, súng đeo bên người.

Có người từ một góc phòng đi tới phía chúng tôi rồi dừng lại. Một người đàn ông có mái tóc hoa râm, ria mép đã điểm bạc, mặc bộ com-lê da cá mập màu xám, ca-ra-vát nhiều đốm, cao chừng 1,68 mét và có khuôn mặt dài, đôi môi như dây hầu bao. Tay ông ta cầm máy bộ đàm, đầu rẽ ngời hất ngược ra phía sau. Ông ta giả vờ không để ý tới chúng tôi, không cử động gì. Nhưng có tín hiệu gì đó đã được phát đi bởi vì có hai người gác mang vũ khí bước lại và đứng phía dưới cái bực. Một người là người Anh Điêng, một người có tóc hoe đỏ mặt đầy tàn nhang. Cả hai người đều có cánh tay cơ bắp, lưng võng, bụng lồi cứng chắc. Cái thắt lưng của người Anh Điêng có khắc chữ: GARRETT.

Dòng người ra vào căn phòng đều đặn. Milo di chuyển tới gần hơn cái lan can đồng và người đàn ông có ria mép điểm bạc liền tiến lại, Garrett cũng quay lại nhìn.

- Tôi có thể giúp gì được các ngài đây, thưa các ngài? - Giọng người đàn ông trầm và đục. Cái thẻ tên của anh ta có in chữ LARRY GIOVANNE, QUẢN LÝ.

Milo khum khum lòng bàn tay lại và chìa cái thẻ cảnh sát đủ để ông ta nhìn thấy.

- Tôi đang tìm Ted Barnaby:

Giovanne không có phản ứng gì. Cái thẻ cảnh sát lại nhanh chóng chui vào túi của Milo.

- Barnaby đang làm việc ở đây tối nay, phải không?

- Anh ta có rắc rối à?

- Không, chỉ hỏi anh ta vài câu thôi.

- Anh ta là người mới đến.

- Đến đây làm từ thứ Tư hai tuần trước - Milo nói.

Giovanne ngược nhìn lên, nhìn từ mặt Milo rồi xuống cái áo xanh bên trên cái quần kiêu Trung Quốc. Anh ta đang nhìn xem có súng

không.

- Không gặp vấn đề gì thật à? - Anh ta hỏi.
- Không. Barnaby ở đâu?
- Thế các ngài có trình diện tại Cảnh sát bộ lạc không?
- Không.
- Vậy thì về kỹ thuật, các ngài không có quyền.

Milo nói:

- Về kỹ thuật ấy à, tôi có thể đi lòng vòng ở căn phòng này cho tới khi nào tìm thấy Barnaby, ngồi xuống ngay tại bàn anh ta, chơi thật chậm, làm đổ nước uống xuống bàn, hỏi những câu hỏi vớ vẩn. Và chúng tôi có quyền đi theo anh ta khi anh ta chuyển sang bàn khác.

Giovanne hơi lắc đầu:

- Các ngài cần gì ở anh ta?
- Bạn gái anh ta bị giết nửa năm về trước. Anh ta không phải là một nghi can nhưng chúng tôi cần phải hỏi anh ta vài câu.
- Chúng tôi cũng là những người mới tới - Giovanne nói - 3 tháng kể từ khi chúng tôi mở sòng bạc này và chúng tôi không muốn làm hỏng mọi chuyện, ông hiểu ý tôi chứ?
- Được rồi - Milo đáp - Hay thế này đi, chúng tôi sẽ không làm cản trở tới công việc của các anh nhưng hãy đưa anh ta đến chỗ chúng tôi khi nào anh ta nghỉ giải lao, được chứ?

Giovanne đưa tay lên và nhìn vào chiếc đồng hồ mạ vàng.

- Những người chia bài sẽ làm theo ca, 30 phút một ca ở mỗi bàn. Nhóm của Barnaby còn 3 phút nữa sẽ được nghỉ, thời gian nghỉ là 1 tiếng. Nếu các ngài không gây lộn xộn ở đây, tôi sẽ cho anh ta nghỉ sớm. Được chứ?

- Quá được. Cảm ơn.
- Vậy còn phải chờ 5 phút nữa. Các ngài có muốn chơi mấy ván không?

Milo cười.

- Không phải là tối nay.

- Được. Vậy thì xin các anh đi ra ngoài, đứng ở cạnh con Camaro nhé, tôi sẽ bảo anh ta ra đó. Các ngài có muốn uống gì đó không, ăn lạc nhé?

- Không, cảm ơn. Gần đây có ai trúng xe chưa?

- Đã có ba người trúng rồi đấy. Sau khi làm xong việc với anh ta, rất mong được đón tiếp các ngài tới thử vận may.

- Nếu tôi có thời gian, tôi sẽ thử.

- Thế quý danh của ngài là gì ạ?

- Cảnh sát và những tên cướp! - Milo đáp.

*

Dù sao, một cô gái ăn mặc quần áo cực nhỏ, cực ngắn cũng mang ra cho chúng tôi hai lon bia. Chúng tôi dựa lưng vào bờ tường đá mát lạnh uống và chờ đợi, mắt luôn theo dõi dòng người ra vào, tai có thể nghe thấy tiếng đánh bạc bên trong. Vùng xung quanh dường như trải rộng tới vài cây số, kéo dài vào khoảng không đen kịt và tới bầu trời đầy sao. Tiếng nổ và ánh đèn xe máy xác định phía xa là một con đường nhưng những chuyển động phần lớn là tại đây.

Vừa lúc chúng tôi uống cạn lon bia, một người đàn ông cao, gầy, mặc bộ đồ đồ xuất hiện, ngó nghiêng nhìn sang hai bên, những ngón tay dài lúc co lúc duỗi.

Độ tuổi anh ta chác 30, tóc vàng và dày. Anh ta đi đôi giày da màu đỏ, mặc chiếc quần đen. Người anh ta gầy nhưng đôi tay thì rắn chắc. Một cái vòng màu bạc và ngọc lam đeo quanh cổ tay nhấn bóng của anh ta. Cái dây chuyền vàng dường như bóp nghẹt chiếc cổ dài có quả táo Adam liên tục di chuyển. Khuôn mặt của anh ta trông khá đẹp nhưng lại có quá nhiều vết mụn trứng cá khiến khi so với Milo thì anh lại tỏ ra nhẵn nhụi chán. Trong ánh sáng đèn, khuôn mặt anh ta nổi lên một số khuyết tật rất rõ, nổi nhất là những đường mạch máu phồng lên ở thái dương bên trái. Bên dưới tai trái anh ta có một miếng cao dán tròn nhỏ. Dọc theo cổ là những chiếc hút sâu.

Milo đặt lon bia xuống và bước ra từ phía sau chiếc xe:

- Anh Barnaby!

Barnaby dừng lại, hai bàn tay đã cuộn thành hai nắm đấm. Cái thẻ cảnh sát của Milo gí sát mũi khiến anh ta phải lùi lại.

Milo chìa một tay ra và Barnaby miễn cưỡng đưa bàn tay ẩm ướt ra nắm lấy. Milo bắt đầu kéo anh ta ra khỏi ánh sáng đèn nhưng Barnaby cưỡng lại. Rồi anh ta nhìn thấy một người phục vụ đi tới và thế là anh ta phải theo Milo.

Khi đã ở phía sau chiếc xe màu tím, anh ta nhìn tôi và nhìn vào lon bia tôi đang cầm trong tay.

- Chuyện quái gì đang diễn ra thế này hả? Các ông đã làm tôi bị mất việc rồi đấy.

- Đó là về Mandy Wright.

Mắt Hazel không còn chuyển động nữa.

- Cảnh sát Los Angeles thì có gì liên quan tới chuyện đó chứ?

Milo đặt một chân lên cái giảm chấn của con xe Camaro.

- Hãy cẩn thận - Barnaby nói - Cái đó còn mới nguyên đấy.

- Vậy anh không cảm thấy đau buồn chút nào về chuyện của Mandy sao?

- Tất nhiên là tôi rất đau buồn. Nhưng tôi còn biết phải làm gì về chuyện đó nữa chứ? Và tại sao vì chuyện đó mà tôi bị mất việc chứ?

- Tôi sẽ nói chuyện với Giovanne.

- Cảm ơn. Đồ chết tiệt. Tại sao các ông lại tới đây? Tại sao các ông không gọi điện tới nhà tôi?

- Tại sao Giovanne lại đuổi việc anh?

- Ông ta chưa đuổi nhưng đã ném cho tôi cái nhìn ám chỉ sẽ đuổi tôi. Tôi biết cái nhìn đó có ý nghĩa gì. Họ đang phải cố hết sức để tránh gặp rắc rối và các ông đã làm chuyện của tôi thành một rắc rối cho họ.

Anh ta sờ vào miếng cao dán, ấn mạnh xuống, mặt nhăn.

- Trời ơi, tôi vừa mới ký hợp đồng thuê nhà ở tại thành phố Cathedral.

Milo ngó đầu nhìn ra lối vào của sông bạc.

- Cái này chẳng phải là cung điện của Caesar, Ted ạ. Tại sao anh lại rời Vegas sau khi Mandy bị giết?

- Tôi bị... tôi bị đuổi việc, tôi không muốn rắc rối với mọi người.

- Vì vậy anh chuẩn đi phải không?

- Đúng.

- Tới đâu?

- Tới Reno.

- Sau đó?

- Utah.

- Tại sao lại tới Utah?

- Đó là quê của tôi.

- Anh là người theo đạo Mormon⁽²¹⁾ à?

- Ngày trước thì có - nghe này, tôi đã nói tất cả những điều gì tôi biết với cảnh sát Vegas rồi. Nghĩa là tôi không hề biết gì hết. Có lẽ một khách hàng nào đó đã giết cô ấy. Tôi không thích những gì cô ấy làm, nhưng tôi đã rất yêu cô ấy, vì vậy tôi mới phải chịu để cô ấy làm theo ý mình. Bây giờ tôi biết phải nói với các ông điều gì? Và tại sao các ông là cảnh sát Los Angeles lại quan tâm tới việc này?

- Tại sao anh không trở lại Vegas, hả Ted?

- Ở đó có những kỷ niệm không vui.

- Đó là lý do duy nhất sao?

- Thế là đủ. Tôi là người đã xác định cái xác của cô ấy, thưa ông - Anh ta lắc đầu và liếm môi.

- Anh không trốn tránh ai đó đấy chứ?

- Tôi phải tránh ai?

- Kẻ giết Mandy.

- Một khách hàng à? Tại sao tôi phải tránh hắn chứ?

- Làm thế nào mà anh biết kẻ đó là một khách hàng?

- Tôi không biết. Tôi chỉ đoán thế thôi. Nhưng có thể nào khác được chứ? Lúc nào chả có những cô gái làm nghề ấy bị giết - điều

đó thì ông đã quá rõ. Đó là những nguy cơ của nghề nghiệp. Tôi đã cảnh cáo cô ấy rồi.

- Trước đó cô ấy cũng đã bị rắc rối rồi phải không?

- Một vết ở đây và ở đây này. Không có gì là nghiêm trọng. Cho tới khi... - Anh ta lại sờ tay vào miếng cao dán và xoa cái cổ đầy vết hút.

- Anh có biết ai đã gây rắc rối cho cô ấy không?

- Không. Cô ấy không bao giờ cho tôi biết tên - đó là quy định của chúng tôi.

- Quy định đó là gì?

- Tôi để yên cho cô ấy còn cô ấy dành cho tôi tất cả thời gian rảnh rỗi - Một điệu cười méo mó - Tôi say mê cô ấy nhiều hơn là cô ấy say mê tôi. Các ông đã được nhìn thấy ảnh của cô ấy chưa? Tôi nói là trước khi cô ấy mất ấy.

- Ủ hứ - Milo trả lời.

- Xinh đẹp, đúng không?

- Hai người có sống chung với nhau không?

- Không. Tôi cũng đang định nói với các ông điều đó. Cô ấy muốn có nơi riêng của cô ấy, một không gian riêng.

- Một nơi riêng để hành nghề à?

- Đúng vậy - Barnaby trở lại, tiếng nói như thét. Anh ta bẻ các đốt ngón tay kêu răng rắc và nhìn vào những ngón tay một cách buồn bã - Cô ấy thật không thể nào tin được. Một phần là máu người Hawaii, một phần là người Poly. Họ chính là những người đẹp nhất thế giới. Ban đầu, tôi hoàn toàn phát điên vì cô ấy, muốn chiếm lấy toàn bộ cuộc sống của cô ấy, tất cả. Tôi nói với cô ấy rằng cô ấy cần học cách xử sự là có thể kiếm được nhiều tiền bo. Cô ấy cười và nói rằng cô ấy muốn làm người chủ của chính mình. Cô ấy yêu tiền bạc, thực sự mê mẩn những món đồ.

- Đó là những món đồ gì vậy?

- Quần áo, trang sức, xe hơi. Cứ vài tháng cô ấy lại mua một chiếc xe hơi mới, rồi lại bán và mua cái khác. Xe cô ấy mua đủ loại

từ Corvette, Firebird, BMW. Cái xe cuối cùng cô ấy mua là chiếc có thể bỏ mui hiệu Ferrari. Cô ấy mua nó ở một trong những bãi đậu xe bên ngoài thị trấn nơi những người thua bạc bán xe để lấy tiền mặt. Cô ấy thường lái xe lòng vòng quanh đường Strip trong chiếc xe ấy. Tôi bảo với cô ấy rằng cô ấy là người phụ nữ đầu tiên mà tôi biết mê xe đến thế. Cô ấy cười bảo rằng cô ấy rất mê những chiếc xe to. Đó là lý do tại sao cô ấy thích tôi.

Đôi bàn tay lại tiếp tục chuyển động.

Một chiếc xe thùng đi tới đỗ xuống sòng bạc toàn lính Mỹ, họ cười như những đứa trẻ con. Barnaby đứng thẳng người hơn và nhìn chăm chăm vào cái cánh cửa thủy tinh xoay.

- Đó là tất cả những gì tôi biết, được chưa? Các ông phải tới đây bởi vì có một thằng dân chơi hoa nào đó đã giết một cô gái nào đó ở Los Angeles, phải vậy không? Chắc là cũng bị giết giống như cách của Mandy.

Milo không trả lời.

- Có phải đó là một tên giết người hàng loạt không? - Barnaby hỏi
- Giết nhiều người ấy.

- Nghĩa là sao?

- Bọn chúng thường nhắm vào những cô gái làm tiền. Anh ta nhăn trán - Đó là công việc mà Mandy đã làm, mặc dù cô ấy vẫn tự cho rằng cô ấy là một diễn viên.

- Cô ấy bảo với anh rằng cô ấy là một diễn viên à?

- Đúng vậy, nhưng cô ấy chỉ nói nửa đùa nửa thật thế thôi - Barnaby nhìn xuống mặt đường, hai ngón chân cọ vào nhau.

- Ý anh là gì?

- Cô ấy nói: “Khách hàng muốn gì, em vờ chiều theo như thế, anh Teddy ạ. Em là một diễn viên”.

- Cô ấy có đóng phim khiêu dâm không?

- Theo tôi biết thì không.

- Không ư?

- Không!

- Cô ấy có nói cụ thể là chiều khách những gì không?
- Không.
- Thế có nói cô ấy giả vờ chiều khách là vì ai đó không?
- Khi tôi hỏi, cô ấy thường nổi cáu vì thế tôi không hỏi nữa. Như tôi nói rồi đấy, giữa cô ấy và tôi mọi thứ đều riêng rẽ.

Vậy là có một mối liên hệ về tâm lý giữa cô gái điếm này với bà giáo sư. Milo liếc nhìn sang tôi.

- Cô ấy có nơi riêng của cô ấy, còn anh cũng có nơi riêng của anh, phải vậy không Ted?

- Đúng.
- Thế anh và cô ấy thường đến với nhau tại đâu?
- Phần lớn là tại nhà tôi.
- Không bao giờ ở nhà của cô ấy sao?
- Tại nhà cô ấy vào các ngày thứ Ba. Đó là ngày nghỉ của cô ấy - Anh ta liếm môi - Bây giờ tôi đã có người bạn gái mới rồi. Cô ấy không biết gì về Mandy cả - Anh ta co duỗi những ngón tay. Điều duy nhất cô ấy sắp biết là tôi đã ký một hợp đồng thuê nhà, và rồi đột nhiên không có việc làm.

- Cô bạn gái mới của anh làm ngành nghề gì?
- Không phải nghề của Mandy - Đôi tay anh ta lại nắm lại - Làm thu ngân, được chưa? Cô ấy làm tại công ty Thrifty Drug. Cô ấy thậm chí cũng không đẹp như Mandy nhưng với tôi thế cũng tạm được rồi. Cô ấy sống tại Indio, chúng tôi đã bàn đến chuyện sống cùng với nhau rồi.

- Hai người gặp nhau tại đâu?
- Tại đây. Cái đó thì có vấn đề gì chứ? Tại một bữa tiệc.
- Thế anh gặp Mandy ở đâu?
- Tại sòng bạc nơi tôi phục vụ. Tôi làm việc tốt vì vậy họ đưa tôi lên phục vụ tại bàn 500 đô-la, còn cô ấy thì thường đi lại lẩn quẩn ở đó. Cô ấy có chơi một lần nhưng tôi biết cô ấy muốn gì.

- Muốn gì vậy?

- Đào mả mấy gã được bạc. Cô ấy thường tìm đến những bàn có chồng tiền cao, mặc cái quần thật ngắn, cúi về phía trước, nói vào tai những gã chơi điều mà các ông cũng đã biết.

- Có tác dụng không?

- Các ông nghĩ gì vậy?

- Cô ấy có những khách quen không?

- Tôi không biết, thưa ông. Tôi có thể đi được chưa?

- Nhanh thôi, Ted - Milo đáp - Vậy điều anh định nói với tôi, về mối quan hệ của anh và cô ấy là cô ấy làm người chỉ huy.

- Tôi để cho cô ấy làm người chỉ huy - Barnaby đáp - cô ấy thật đẹp. Nhưng tôi học cách chiều theo cô ấy. Giống như một bài hát - Nếu anh muốn hạnh phúc, hãy cưới một cô gái xấu xí.

- Anh và Mandy đã nói tới chuyện cưới xin rồi à?

- Đúng. Chúng tôi đã bàn với nhau về một ngôi nhà có mảnh vườn với hàng rào bằng cọc nhọn, hai đứa con, và xe hơi có thùng. Tôi đã nói với các ông rồi - Cô ấy thích những đồ ấy lắm.

- Là quần áo, đồ trang sức và xe hơi ấy à.

- Đúng.

- Và cả thuốc kích thích nữa chứ?

Đôi bàn tay Barnaby lại nắm lại. Anh ta nhìn lên trời.

- Tôi không hứng thú với chuyện đó.

- Tại sao không?

- Tại khu dành riêng cho người Anh Điêng, các ông không có quyền gì. Tôi nói chuyện với các ông bởi vì tôi quan tâm tới Mandy. Tôi có thể đi bất cứ lúc nào. Đó là quyền của tôi.

- Đúng - Milo đáp - Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu tôi lái xe tới sở cảnh sát Cathedral và kể với họ về quá khứ của anh?

- Quá khứ gì?

- Cảnh sát Vegas nói rằng anh và Mandy đã sử dụng ma túy rất nặng và anh chính là nguồn cung cấp ma túy cho cô ấy.

- Thật chó chết.

- Họ nói rằng sau khi cô ấy chết, anh còn sử dụng nhiều hơn. Đó là lý do tại sao không ai ở Vegas muốn anh trở lại.

Những giọt mồ hôi trên khuôn mặt đầy sẹo trứng cá của Barnaby khiến mặt anh ta chẳng khác gì cái bánh rán vừa vớt ra từ chảo mỡ. Anh ta quay lưng lại phía chúng tôi. Những vết sẹo trên cổ anh ta hiện ra như hệ thống chữ nổi cho người mù.

- Tại sao các ông lại làm chuyện tồi tệ này với tôi?

- Tôi không làm điều gì tệ hại cho anh cả, Ted ạ. Tôi chỉ muốn biết thật nhiều về Mandy, thế thôi.

- Tôi đã nói với các ông tất cả những gì tôi biết rồi.

- Tôi đưa chuyện ma túy ra bởi vì tôi quan tâm tới cuộc sống của Mandy.

- Cuộc sống của cô ấy à? Theo các ông thì đó là cái gì? Cô ta làm điểm đây.

- Ma túy có nghĩa là có những gã tệ hại. Mà những gã tệ hại thì hay gây tổn thương cho người khác.

Barnaby không trả lời.

- Cô ấy có nợ tiền ai không? - Milo hỏi.

- Tôi không bao giờ ngó tới sổ tay của cô ấy.

- Có gã bán ma túy nào cho anh say mê cô ấy không?

- Các ông chẳng đã nói rằng tôi mua cho cô ấy là gì.

- Có gã tệ hại nào thích cô ấy không?

- Theo những gì tôi biết thì không.

- Cô ấy có trao đổi tình dục để lấy ma túy không?

- Theo tôi thì không.

- Và anh không bao giờ bắt cô ấy làm thế chứ?

- Tôi không phải là một kẻ dốt khách. Chỉ là anh bạn trai lúc rảnh của cô ấy thôi mà.

- Đây - Barnaby nổi cáu - Các ông đừng nhiều chuyện. Tôi không hề kiểm soát cô ấy. Cô ấy là người chủ của chính cô ấy. Cô ấy thích tôi bởi vì tôi biết lắng nghe cô ấy nói. Tôi là người biết lắng nghe,

được chưa? Làm việc ở sòng bạc, ngày nào chẳng phải nghe những chuyện buồn thê thảm chứ.

- Mandy có khó khăn gì không?
- Tôi chưa từng thấy cô ấy có khó khăn nào cả.
- Một cô gái hạnh phúc ư?
- Dường như là vậy.
- Anh không hề hay biết những khách quen của cô ta ư?
- Không.
- Đêm cô ấy bị giết, cô ấy có nói gì với anh về người mà cô ấy sắp gặp không?

Barnaby lại xoa cổ.

- Ông chẳng hiểu gì cả. Tôi đã bảo rằng cô ấy không bao giờ nói với tôi về công việc của cô ấy cả.

- Anh nói với cảnh sát Vegas rằng đêm đó anh đi làm việc.
- Tôi không cần phải nói với họ về điều đó. Có cả hàng ngàn người nhìn thấy tôi hôm đó. Tôi thậm chí không biết cô ấy bị giết cho tới ngày hôm sau khi tôi gọi điện cho cô ấy. Khi tôi gọi, có một người cảnh sát nhắc máy. Họ yêu cầu tôi tới đồn. Sau đó họ mời tôi tới nhà xác để nhận diện cô ấy.

- Ngoài nơi ở ra, cô ấy còn hành nghề ở đâu nữa không?
- Có thể có.
- Có thể ư?
- Nếu cô ấy tìm được một gã làng chơi nào đó và gã ta lại có phòng ở sòng bạc thì có lẽ họ đã đi lên phòng của gã đó.
- Nếu à?
- Được rồi, thì khi vậy.
- Cô ấy có bao giờ ra đứng đường không?
- Có. Cô ấy là một gái điểm nghèo, rẻ tiền.
- Anh có biết tại sao cô ấy lại bị giết ở trên phố không?
- Có thể là vì cô ấy không chịu chấp nhận đi với một khách hàng nào đó và hắn ta liền nổi điên lên.

- Cô ấy có thói quen từ chối khách hàng không?
- Làm sao tôi biết chứ? Các ông bảo tôi đoán thì tôi đoán thôi.
- Thế anh không bao giờ tới nhà của cô ấy khi cô ấy đang làm việc phải không?

- Đúng đúng. Và tôi đã làm cô ấy bực mình nhiều lần.
- Vì thế cô ấy đặt ra quy định với anh?

- Cô ấy là ngôi sao, thừa các ông - Barnaby cười rất nhạt - Một lần khi chúng tôi ở bên nhau, cô ấy đang rất vui. Cô ấy bảo cô ấy biết những việc cô ấy làm khiến tôi khó chịu nhưng khuyên tôi nên bỏ qua chuyện đó, đó không phải là chuyện gì lớn, chỉ là diễn kịch thôi. Tôi nói “Thế thì giải Oscar sắp về tay em rồi”. Cô ta nói: “Đúng vậy. Họ nên trao giải Oscar vì những gì em làm - một diễn viên phụ giỏi nhất có đôi chân biết xoay như thế nào”. Chuyện đó làm tôi rất bực mình. Tôi không muốn nghe những lời cô ấy nói. Còn cô ấy thì nghĩ chuyện đó thật buồn cười và cười như điên.

- Thế cô ấy triệt sản khi nào?

Đôi tay của Barnaby thả thõng xuống:

- Cái gì?

- Cô ấy triệt sản khi nào? Tức là thất ống dẫn trứng ấy.

- Trước khi tôi biết cô ấy.

- Bao lâu trước đó?

- Tôi không biết.

- Vậy cô ấy đã nói với anh chuyện này?

- Cô ấy nói cho tôi biết bởi vì tôi là một thằng ngốc: tôi đã bàn với cô ấy về việc tôi muốn có con, có hai đứa con. Cô ấy đã cười - cười rất nhiều.

Anh ta liếm môi lần nữa.

- Tôi hỏi: “Em cười gì thế?” Cô ta nói: “Anh điên thật, anh Teddy ạ. Anh hãy kiếm lấy một cô nào xinh xinh, quan hệ đi mà có con. Dành cho em một đứa nhé vì em đã triệt sản rồi”. Tôi hỏi: “Em nói gì vậy?” Và cô ấy trả lời: “Triệt sản. Đã phẫu thuật”. Tôi hỏi: “Tại sao em lại làm thế?” Cô ấy trả lời rằng cô ấy không muốn có rắc rối, không

muốn dùng thuốc để bị ung thư. Rồi cô ta lại cười và nói chuyện tiếu lâm. Tôi không thích nhưng với Mandy thì phải lắng nghe và cười theo. Cười với cô ấy, mọi thứ trở nên tốt đẹp.

- Và khi anh không cười với cô ấy thì sao?

- Cô ấy liền cho anh phăng teo luôn.

- Vậy cô ấy đã triệt sản trước khi gặp anh. Nghĩa là hơn 1 năm trước.

- Tôi gặp cô ấy một năm rưỡi trước khi cô ấy chết và cô ấy triệt sản còn trước đó nữa.

- Cô ấy có nói với anh cô ấy đã phẫu thuật ở đâu không?

- Không.

- Cái gì, Ted?

- Cô ấy không nói tên cụ thể.

- Thế cô ấy có bảo với anh điều gì về vị bác sỹ ấy không?

- Không, nhưng tôi đã gặp ông ta.

- Ở đâu?

- Sông bạc.

- Khi nào?

- Có thể là 1 tháng trước.

- Trước khi cô ấy bị giết phải không?

- Phải.

- Hãy kể lại cho tôi về chuyện đó đi.

- Tại sao? Hay là ông ta chính...

Milo chìa bàn tay to lớn ra:

- Hãy kể đi, Ted.

- Được rồi. Hôm đó tôi đang làm việc thì nhìn thấy Mandy làm việc của cô ấy - Anh ta lim dim mắt - Tôi cố gắng để nhìn vào mắt cô, vì vậy tôi có thể khiến cô ấy phải nhìn tôi. Cô ấy cười rất tươi, rồi tôi thấy cô ấy cười với người phía sau tôi. Với ai đó khác.

- Bác sỹ à? - Milo hỏi.

- Tôi không biết ông ta là bác sỹ. Sau đó cô ấy đã bảo với tôi chính ông ta đã triệt sản cho cô ấy. Cô ấy bước qua bàn của tôi, ông ta thì đang ở một bàn 500 đô-la khác. Cô ấy chào ông ta, chào, ôm hôn một vài gã khác. Trông họ giống như những người bạn cũ gặp lại nhau. Ông ta thu thẻ của mình và tất cả bọn họ đều ra ngoài. Hôm sau tôi góp ý với cô ấy về việc cô ấy đã chào bọn họ lễ phép. Cô ta bảo tôi đừng có quá kích động. Ông ta là bác sỹ phẫu thuật cho cô ấy. Cô ấy nợ ông ta.

- Cô ta nợ ông bác sỹ cái gì?

- Có thể ông ta đã phẫu thuật miễn phí cho cô ấy, ai mà biết được chứ?

- Một sự trao đổi?

Barnaby nhún vai.

- Ông ta trông ra sao? - Milo hỏi.

- Không có gì đặc biệt cả. Ông ta khoảng 35, 40 tuổi. Người lùn. Nhưng ở đây thì to - Anh ta lấy tay đập vào một bên vai - Giống như một gã tập thể hình vậy. Tóc ông ta cắt ngắn, gần như là tóe da, mắt kiểu người Nhật. Quần áo ăn mặc đẹp.

- Thế còn người nữa thì sao?

- Người nữa nào?

- Anh nói là có một gã nữa mà.

- Đúng rồi, nhưng mà là một lão già, không có gì quan trọng. Trông ông ta gầy yếu, da vàng, ngồi trong xe đẩy. Vị bác sỹ đẩy cái xe cho ông ta. Có thể lão già là một bệnh nhân có nhiều tiền đến để chơi lần cuối cùng. Các ông có thể thấy khối chuyện này ở Las Vegas. Đủ loại người từ những người bị liệt cho tới những người không còn chân nữa. Họ được đẩy xung quanh sòng bạc trên tay cầm những chiếc cốc đựng đầy thẻ tiền. Giống như đó là lần chơi cuối cùng trong đời vậy mà.

- Mandy còn nói gì khác về họ không?

- Cô ấy không nói gì về lão già cả.

- Còn về vị bác sỹ?

- Nói rằng ông ta phẫu thuật triệt sản cho cô ấy.
- Và cô ấy đã nợ ông ấy nữa chứ?
- Đúng rồi. Ông ta có phải là một tay ma cô không?
- Không - Milo đáp - Ông ta là một vị anh hùng.

Barnaby có vẻ bối rối.

Milo nói:

- Anh còn nhớ được gì khác không?
- Không.
- Được rồi. Xin cảm ơn.
- Các ông cứ tự nhiên.
- Địa chỉ ở Vista Chino là nơi ở hiện tại của anh đấy à?
- Đúng.
- Thế địa chỉ nơi anh mới ký hợp đồng thuê là đâu?
- Nói làm gì nữa chứ, các ông đã làm tôi bị mất việc rồi, làm sao tôi còn thuê ở đó được.
- Chúng tôi chỉ hỏi để phòng trường hợp anh tới đó.

Barnaby đọc những con số và tên một con đường. Đút tay vào túi áo, anh ta bước đi.

- Anh có muốn tôi nói chuyện với Giovanne không? - Milo hỏi.
- Chẳng ích chi.
- Tùy anh đấy nhé.

Barnaby dừng lại:

- Này, ông có muốn làm thế thì cũng được thôi. Ông muốn cảm thấy như một anh hùng chứ gì.

(21) Đạo Thiên chúa cứu vớt.

Chúng tôi chơi năm ván blackjack đều bị thua, cảm ơn người chủ sòng bạc, trở lại đường cao tốc và phóng hết tốc lực qua vùng sa mạc. Một mảnh trăng màu xám lơ lửng ngay trên đầu chúng tôi, trắng cát trông như tuyết.

- Lão già ngồi xe đẩy - Tôi nói - Có thể đó là Big Micky.

Milo trở mình trong ghế ngồi của người lái xe và lắc cổ.

- Cũng có thể đó là một bệnh nhân giàu có. Ông ta cố tình đẩy lão già ấy đi chơi một chuyến trước khi chết để rồi viết hóa đơn bắt Medi-Cal thanh toán như là một ca điều trị thể chất. Chỉ có Chúa mới biết hết những mảnh khoe làm tiền của Cruvic.

- Vấn đề chính bây giờ là Cruvic đã biết Mandy.

- Thật tệ. Bây giờ phải tìm cách mò được vào đồng hồ sơ của ông ta. Barone là chuyên gia về lĩnh vực xây dựng các bức tường giấy tờ hồ sơ. Tất cả những gì chúng ta có chống lại Cruvic hiện nay chỉ là sự nghi ngờ, không hề có chứng cứ để phát lệnh khám nhà.

- Anh có hỏi Barnaby về ma túy không vì chính anh đã nghĩ có thể có khía cạnh ma túy trong chuyện này mà?

- Tôi hỏi anh ta bởi vì anh ta vẫn còn sử dụng - Anh không để ý thấy những giọt mồ hôi, đôi mắt anh ta hay sao?

- Hope sử dụng cô-ca-in à? Không hề có bằng chứng nào về việc bà ta đã từng sử dụng.

- Không có bằng chứng về Hope, chấm hết.

- Biết đâu Casey Locking có thể cung cấp một vài bằng chứng - Tôi nói - Anh ta có mối liên hệ nhất định với Cruvic. Tôi luôn nghĩ về thời gian chúng tôi nói chuyện ở trường Đại học, việc anh ta đứng ra làm "quan tòa" trong Ủy ban Hành vi. Đó là hành vi tiêu chuẩn của kẻ tâm thần - mọi người đều phải tuân theo các quy tắc, trừ tôi ra. Có thể tôi sẽ tìm hiểu về anh ta qua một sinh viên khác của Hope - cô sinh viên ở London. Tôi sẽ thử hỏi cô ta xem sao.

Milo tăng ga cho con Porsche chạy với vận tốc trên 90 ki-lô-mét/giờ.

- Lạ quá, anh Alex ạ. Vụ án này bắt đầu từ giới cao quý - các giáo sư, những người có chỉ số IQ cao, nhưng nay thì chúng ta lại trở về với vùng đất quen thuộc - những kẻ sử dụng ma túy, những kẻ chia bài tại sòng bạc, gái điếm và các nhân vật làng chơi.

- Đó là những cái hộp bí mật nho nhỏ của Hope - Tôi nói.

Anh nghĩ về điều tôi nói trong vòng hơn 1 ki-lô-mét rồi mới nói:

- Đúng vậy. Nhưng cái hộp nào có chứa con rắn chuông đây?

Chúng tôi dừng lại uống cà phê tại một quán ăn tối ở Ontario và trở về tới Los Angeles trước 2 giờ sáng. Trên bàn ăn lại có một mẫu giấy khác:

“Anh hãy đi nhẹ bước để em ngủ.

Nếu muốn thì hãy đánh thức em dậy nhé.

Robin”

Mặc dù đã uống 4 cốc cà phê đã loại hết cà-phê-in nhưng cổ họng tôi vẫn khô rát do không khí ngoài sa mạc gây nên. Tôi rót một cốc sô đa đá và ngồi nguyên trong bếp uống. Tôi nhận ra rằng lúc này đã là buổi sáng ở nước Anh nên đi tới phòng sách để tìm số của Mary Ann Gonsalvez.

Lần này thì cô ta trả lời, giọng tò mò:

- Alô?

Tôi tự giới thiệu bản thân mình với cô ta.

- Tôi hiểu rồi - Giọng cô ta không hề có chút tình cảm nào.

- Cô có thời gian để nói chuyện về giáo sư Devane không?

- Tôi nghĩ là có. Chuyện thật kinh khủng. Người ta đã biết ai giết bà ấy chưa?

- Chưa.

- Thật khủng khiếp quá - Cô ta nhắc lại - Phải một tuần sau khi bà ấy chết tôi mới biết. Khi đó khoa đã báo bằng fax cho tôi. Tôi không thể tin được điều đó. Nhưng... tôi không biết tôi có thể giúp ông điều gì?

- Chúng tôi đang cố tìm hiểu càng nhiều càng tốt về giáo sư Devane - Tôi nói - Xem bà ấy thuộc kiểu người thế nào. Về những

mối quan hệ của bà ấy.

- Đó là lý do tại sao ông tham gia vào phải không, bác sỹ Delaware?

- Đúng vậy.

- Hay thật... một hướng sử dụng mới cho lĩnh vực của chúng ta. Tôi xin lỗi vì đã không gọi lại cho ông, nhưng tôi thực sự không nghĩ là có gì đó để nói. Bà ấy là giáo viên hướng dẫn tốt với tôi.

Cường độ giọng nói từ cuối cùng của cô ta giảm xuống.

- Với cô thì tốt nhưng chắc là không tốt với một số sinh viên khác phải không? - Tôi hỏi.

Cô ta dừng lại không nói.

- Tôi muốn nói rằng phong cách của bà ấy phù hợp với tôi. Tôi tự do còn bà ấy có cuộc sống của bà ấy và đúng là bà đã giúp tôi có được tiền để học tại nước Anh.

- Tự do à, tự do theo kiểu nào?

- Bà ấy để tôi tự làm những việc của mình. Tôi là kiểu người luôn tự ý thức vì vậy cách làm ấy rất phù hợp.

- Một người năng động.

Cô ta cười:

- Ông dùng từ ấy hay quá.

- Vậy là nếu ai đó cần nhiều sự hướng dẫn của bà ấy thì sẽ thấy rằng cách làm việc của bà ấy là gây khó khăn phải không?

- Tôi cho là như thế, nhưng đó chỉ là một suy đoán.

- Còn về Casey Locking thì sao? Anh ta có phải là người năng động không?

- Tôi không biết Casey - Giọng cô ta căng thẳng.

- Không biết chút nào ư?

- Không biết nhiều lắm. Ông từng là sinh viên nam trong trường, thừa bác sỹ Delaware, nên ông biết chương trình đào tạo diễn ra thế nào: 3 năm học tại lớp, thi lấy các chứng chỉ, rồi đến nghiên cứu luận văn. Một số sinh viên biết họ cần gì liền bám ngay lấy một giáo

viên hướng dẫn. Tôi thì không. Giữa công việc của tôi, con gái tôi và các lớp học, tôi phải làm việc rất vất vả.

- Con gái của cô năm nay bao nhiêu tuổi?

- 3 tuổi. Tôi mới gửi nó tới nhà trẻ. Ở đây, họ có nhà trẻ rất tốt.

- Tốt hơn cả ở Los Angeles à?

- Tôi thấy tốt hơn là ở Los Angeles. Tôi muốn một nơi nào đó có thể nuôi dạy được con tôi, không phải là chỉ làm cái nhà kho chứa trẻ. Dù sao, tôi cũng rất mệt mỏi, cần phải hoàn thành luận văn, vì vậy, ông có thể hiểu tại sao tôi không có thời gian để làm quen với Casey hay ai đó khác.

- Thế cô đã bao giờ tiếp xúc với anh ta chưa?

- Rất ít. Anh ta - con đường của chúng tôi đi hoàn toàn khác nhau.

- Khác nhau như thế nào?

- Tôi thích công tác lâm sàng. Anh ta dường như không quan tâm đến điều đó tí nào.

- Anh ta nghiên cứu thuần túy à?

- Tôi nghĩ thế.

- Anh ta có hơi khác một chút - Tôi nói.

- Ông định nói điều gì vậy?

- Cái dây da đen.

- Đúng thế - Cô ta nói - Anh ta cố gắng để tạo ra một hình ảnh.

- Vậy là dù hai người cùng là sinh viên do giáo sư Devane hướng dẫn nhưng không hề quan hệ gì với nhau.

- Đúng thế.

- Cô có biết tý gì về nghiên cứu của anh ta không?

- Anh ta làm cái gì đó về tự kiểm soát. Nghiên cứu trên động vật. Tôi nghĩ vậy.

- Giáo sư Devane có để anh ta tự do không?

- Họ cùng xuất bản các công trình nghiên cứu với nhau - Cô ta trả lời - Vì vậy chắc chắn họ phải cùng có chung nhiều thứ. Nhưng tại sao chứ? Có phải Casey có liên quan tới vụ này?

- Nếu anh ta có liên quan tới thì cô có thấy ngạc nhiên không?

- Tất nhiên là có. Việc nghĩ rằng bất kỳ ai đó mà tôi biết làm chuyện như thế đều khiến tôi ngạc nhiên. Thừa bác sỹ Delaware, tôi phải nói rằng cuộc nói chuyện này đang làm tôi cảm thấy không thoải mái. Tôi thậm chí không biết được ông có đúng là người mà ông đã tự giới thiệu hay không nữa.

- Nếu cô muốn tôi có thể cho cô số điện thoại của viên thanh tra cảnh sát trực tiếp giao nhiệm vụ cho tôi đảm nhận vụ này.

- Không, không hề gì. Dù sao, tôi cũng chẳng còn gì để nói nữa.

- Nhưng bàn về Casey lại làm cô cảm thấy không thoải mái ư?

Cô ta cười:

- Câu nói của ông nghe như một lời bình luận chữa bệnh vậy, thừa bác sỹ Delaware.

- Lời bình luận đó có chính xác không?

- Bàn luận về bất kỳ ai cũng làm tôi cảm thấy khó chịu. Tôi không thích ngồi lê đôi mách.

- Vậy dù là nhỏ nhất thì cô cũng không có gì liên quan tới Casey đúng không?

- Anh ta - Tôi có một vài cảm giác về anh ta nhưng những cảm giác ấy thực sự là không thích hợp nói ra ở đây.

- Cô không thích anh ta à?

- Không - Cô ta trả lời, giọng to hơn một chút.

- Thừa cô Gonsalvez - Tôi nói - Giáo sư Devane bị giết rất thảm khốc. Không hề có manh mối hay phương cách nào đó để biết được cái gì là thích hợp, cái gì là không.

- Vậy Casey thực sự đang bị nghi ngờ phải không?

- Không. Về chính thức thì không. Nhưng nếu có điều gì đó về anh ta khiến cô khó chịu thì chúng tôi rất muốn biết. Hay để tôi bảo thanh tra Sturgis gọi tới cho cô.

- Ô không, thừa ông - Cô ta đáp - Tôi không hề muốn kể chuyện về Casey. Không phải là tôi sợ anh ta nhưng anh ta là người xấu xa tới mức tôi không muốn nói nữa.

- Thế cô đã nhìn thấy mặt xấu xa của anh ta chưa?

- Chưa, nhưng anh ta... tôi đã nhìn thấy nghiên cứu của anh ta. Tôi đã không hoàn toàn trung thực khi nói rằng tôi nghĩ anh ta đang tiến hành các nghiên cứu về động vật. Tôi biết đúng là anh ta đang tiến hành nghiên cứu trên động vật bởi vì một đêm tôi ngẫu nhiên xuống tầng hầm và đi qua phòng thí nghiệm của anh ta. Tôi đang tiến hành phân loại giấy tờ vì thế phải xuống phòng thí nghiệm ở tầng một của giáo sư. Lúc đó phải đến 11 giờ đêm, mọi người đã về hết. Tôi nghe tiếng nhạc - nhạc mạnh và nhìn thấy ánh sáng phát ra từ cánh cửa còn hé mở. Tôi ghé mắt nhìn vào và thấy Casey ở đó, lưng quay ra cửa. Anh ta đang đứng trước những cái lồng chuột, các mê lộ và những thiết bị thí nghiệm tâm sinh lý. Tiếng nhạc rất to khiến anh ta không nghe thấy tiếng tôi. Tay anh ta cầm một con chuột - hai ngón tay anh ta kẹp lấy nó. Hai ngón tay kẹp cổ con chuột khiến nó kêu chít chít. Rõ ràng, Casey đang làm nó đau. Tiếp đó tôi thấy anh ta nhảy quanh phòng theo tiếng nhạc, vừa nhảy tung tăng vừa cẩu vào cổ con chuột. Cái đuôi con chuột bị... thật là kinh khủng quá. Lúc ấy tôi muốn đẩy cửa xông vào và chặn đứng hành động của anh ta lại nhưng tôi đã không làm. Tôi quá sợ vì tôi chỉ có một mình. Kể từ đó tôi luôn thấy ghê tởm anh ta - cái thất lưng da, thái độ của anh ta. Ông có nhìn thấy cái nhẫn ở tay anh ta không?

- Cái nhẫn đầu lâu ấy à.

- Thật lòi loẹt - Cô ta nói - Và đúng là trẻ con. Anh ta thấy tôi nhìn cái nhẫn ấy một lần và nói rằng chính giáo sư Hope đã tặng cho anh ta. Điều này tôi thấy rất khó tin.

- Tại sao?

- Bà ấy là bản thu nhỏ của cả thế giới phụ nữ. Anh ta đang chơi trò đấu trí với tôi. Dù sao thì chuyện đó cũng làm tôi thấy hơi khó chịu một thời gian dài. Chuyện con chuột ấy. Tôi cứ nghĩ tôi sẽ nói cho ai đó biết - khoa Tâm lý trong trường có quy định về hành vi đối xử của con người với động vật. Nhưng giáo sư Hope là giáo viên hướng dẫn của anh ta và tôi biết bà ấy thích anh ta và... tôi biết điều này nghe có vẻ như chuyện anh chị em trong một nhà ganh tị nhau nhưng đúng là bà ấy đã ưu tiên anh ta hơn. Vì vậy nếu tôi gây

chuyện với anh ta thì bà ấy sẽ có phản ứng gì ông biết rồi đấy. Tôi thật hèn hạ, thừa bác sỹ Delaware, nhưng mục tiêu của tôi là hoàn thành luận án tiến sỹ và ra ngoài thế giới, kiếm cho con gái tôi một mái nhà. Giáo sư Hope đứng ngoài cuộc đời tôi và tôi đã quen với việc đó rồi.

- Bà ấy có đứng ngoài cuộc đến mức độ như là bỏ rơi cô không?

- Thực sự ư? Có những lúc tôi cần bà ấy nhưng bà ấy lại không có mặt ở đó khiến tôi rất khó chịu. Bởi vì thời khóa biểu của tôi quá chặt nên cứ mỗi lần tôi không gặp được bà là công việc của tôi lại bị chậm lại. Có lần tôi đã nói thẳng với bà. Bà ấy nói rất vui vẻ nhưng không muốn nghe vì thế tôi không bao giờ nói với bà ấy nữa. Khi tôi chọn bà ấy, tôi đã nghĩ bà ấy là người lý tưởng bởi tư tưởng vì phụ nữ của bà ấy. Lĩnh vực của tôi là về vai trò của giới trong các nền văn hóa và việc nuôi con. Tôi nghĩ bà ấy sẽ thấy hứng thú về đề tài này nhưng bà ấy thực sự không hề có tí hứng nào.

- Nhưng với Casey thì lại khác.

- Rất khác. Bà ấy dường như luôn có thời gian cho anh ta. Đừng hiểu sai ý tôi nhé. Thực ra, khi chúng tôi cùng ngồi với nhau thì bà ấy rất tuyệt vời - luôn tận tình giúp đỡ, và tỏ ra rất giỏi. Và bà ấy đã giúp tôi có được học bổng. Nhưng để được bà ấy chú ý thì quả là điều khó khăn và khi cuốn sách của bà ấy ra đời thì điều đó là không thể. Cho tới lúc tôi rời sang Anh Quốc, tôi đã có cảm giác mình là một đứa trẻ mồ côi.

- Làm sao cô biết bà ấy có nhiều thời gian cho Casey hơn?

- Bởi vì tôi nhìn thấy họ làm việc cùng nhau rất nhiều và anh ta bảo cho tôi biết điều đó. Anh ta nói “tôi và giáo sư Hope thường ăn trưa với nhau”, “Vừa hôm kia tôi mới ở nhà giáo sư Hope về”. Anh ta nói rất hả hê - Chúa ơi, thật đúng là mấy cái trò anh chị em cùng cha mẹ ganh tị lẫn nhau, phải vậy không ông?

- Các trường có nghiên cứu sinh đều hoạt động tương tự như vậy thôi.

- Tôi nghĩ thế. Bà ấy thậm chí còn đưa anh ta lên các buổi nói chuyện ở ti vi với bà ấy. Anh ta nói với tôi về việc ngồi ở phòng

xanh, gặp những người nổi tiếng. Bà ấy đâu được phép làm việc với ai mà bà ấy thích.

- Véo con chuột - Tôi nói - Thái độ hả hê. Có vẻ anh ta kiểm soát bản thân mình theo những cách không lấy gì làm dễ chịu cả.

- Đúng vậy. Đúng là tôi luôn xem anh ta là kẻ áp đảo tuyệt đối. Anh ta đúng là loại người sẽ không làm gì cả trong một tình huống nào đó mà anh ta không kiểm soát được. Nhưng anh ta thông minh, rất thông minh.

- Làm sao cô biết?

- 3 năm đầu tiên, anh ta luôn đạt điểm cao, và tôi nghe có ai đó nói rằng anh ta đứng đầu lớp tại Berkeley.

- Nhưng anh ta lại không có hứng thú với các vấn đề lâm sàng.

- Ngược lại. Anh ta thường dè bủ công tác lâm sàng, nói rằng tâm lý học là điều gì đó quá táo bạo bởi vì nó không đặt ra đủ các căn cứ khoa học để có ích cho mọi người. Quan điểm đó của anh ta giống với nhiều giáo viên khác trong khoa vì thế có thể anh ta sẽ trở thành một giáo sư. Mà với đầu óc và tham vọng quyền lực của anh ta thì có thể anh ta sẽ trở thành trưởng khoa Tâm lý cũng nên.

- Một trưởng khoa luôn mặc áo da đen ư?

- Tôi chắc đó là trò sân khấu - Cô ta trả lời - Có lẽ sang năm, anh ta sẽ lại mặc áo vải tuyết và có những miếng đệm ở khuỷu tay.

Tôi ngồi nghĩ về con chuột bị đau đớn giữa những ngón tay của Locking. Nghĩ tới cái nhấn đầu lâu.

Đó là vật kỷ niệm của Hope ư? Bà ta cũng là nghiên cứu sinh ở Berkeley.

Những mối quan hệ ở Bắc California... Big Micky chuyển lên sống ở San Francisco bởi vì ở đó có thể kiếm được nhiều tiền hơn.

Có bao nhiêu mối dây liên kết đây? Vụ án đã tiến triển được tới đâu rồi?

Tôi nhón chân đi vào trong phòng ngủ, quyết định không đánh thức Robin dậy. Nhẹ nhàng trườn lên giường, cố gắng không để rung động.

Nhưng tiếng nàng vọng lên:

- Anh yêu đấy à?

Và nàng với tay ra ôm lấy tôi.

Tôi quấn hai cánh tay quanh người nàng.

Sáng hôm sau đầu tôi như cái kính ngắm của khẩu súng trong đó điểm ngắm là Locking.

Tôi bắt đầu gọi điện thoại vào lúc 9 giờ, người vẫn mặc bộ đồ ngủ. Không có ai trả lời, cả ở nhà anh ta lẫn ở trường. Có lẽ anh ta đã xuống tầng một vào phòng thí nghiệm với mấy con chuột.

Tôi không có địa chỉ nhà anh ta vì hồ sơ của anh ta đã bị mất. Liệu có phải chính anh ta đã lấy đi rồi không? Anh ta đang che giấu điều gì đó chăng?

Gọi điện thoại tới khoa Tâm lý, tôi nói bằng giọng của một người đầy quyền lực và bảo với cô thư ký:

- Tôi là bác sỹ Delaware đây. Tôi cần tìm một nghiên cứu sinh để bàn về một vấn đề nghiên cứu. Tên anh ta là Casey Locking. Hồ sơ của anh ta ở chỗ các cô đã bị mất. Cô đã từng cho tôi số điện thoại của anh ta nhưng tôi cần địa chỉ.

- Xin bác sỹ chờ cho một lát - Mấy tiếng lách cách vang lên - Tôi đã có địa chỉ của anh ta ở số nhà 1391 Londonderry Place.

Sau khi cô ta đọc địa chỉ, tôi nói:

- Thế còn phòng thí nghiệm của anh ta thì sao? Liệu anh ta có làm việc thêm ở đó không?

- Xin ông chờ cho một lát... không, không có ai ở đây cả.

- Cám ơn. Thế có mã vùng cho địa chỉ ở Londonderry Place không?

- Nó là L.A.⁽²²⁾ 90069.

Đó là địa chỉ ở đồi Hollywood, phía Bắc của dải Sunset. Đó là nơi ở tốt cho một nghiên cứu sinh. Cảm ơn cô ta lần nữa, tôi đi mặc quần áo đang hoàng.

Tôi lái qua đường Sunset, qua Beverly Hills và vào đường Tây Hollywood, lái qua những cơ quan cực bóng đá, những văn phòng luật sư hào nhoáng, những cái hộp bằng thủy tinh được đổ đầy những Feraris và Lamborghinis. Tôi đi qua Roxy, Nhà xanh, Hồ Rắn.

Tại Holloway, tôi để mắt tới cái biển mạ đồng có chữ hộp đêm None trên cái đèn nhấp nháy bằng nê ông.

Vậy là Locking sống gần nơi Mandy hành nghề.

Tiếp đến là Sunset Plaza với những cửa hàng quần áo thời trang từng được các nhân vật trong làng Oscar mặc, những quán cà phê bên đường đông nghẹt các diễn viên tới tìm việc và những ông bầu đầu cạo trọc đang chờ đợi để xem họ có thể làm giàu được không hay là chết. Nếu một người phụ nữ nào đó ở đây được tuyển làm diễn viên thì cô ta có thể phải cởi quần áo. Dù thế nào thì những người đàn ông vẫn muốn được nhìn.

Londonderry Place cách quán cà phê cuối cùng đúng một dãy nhà, qua quán cà phê Ben Franks phục vụ 24/24.

Để tới nhà của Locking cần phải leo thêm hai dãy nhà nữa, đó là căn nhà hai tầng, màu trắng không hề được thay đổi từ những năm 50. Lẽ ra đứng ở trên đó là có thể nhìn thấy được phong cảnh thành phố nhưng ngôi nhà anh ta ở lại có cửa sổ thấp và sử dụng cửa chớp nên khó có thể nhìn thấy được. Những cây ngọc giá và hoàng tinh mọc trùm lên mặt tiền nhà. Những bậc thềm bằng bê tông dẫn tới cửa trước và một cái biển báo được gắn ở bên trên.

Tôi leo theo một con đường dài, con đường còn tiếp tục đi qua căn nhà anh ta ở. Có đủ chỗ đậu xe cho cả chục chiếc nhưng chỉ có mỗi chiếc BMW 530i đang ở trong sân. Qua cánh cổng gỗ đang mở, tôi nhìn thấy một cái hồ màu xanh biếc và phần sân bằng xi măng, cái ghế đặt ở hiên nhà. Những cây liễu rủ tạo ra bóng râm màu tối.

Không có gì xa xỉ ngoại trừ tiền nhà anh ta phải trả là 2000 đô-la một tháng.

Tôi leo lên các bậc thềm tới cửa trước. Không có nhiều thư từ trong hộp thư nhưng lúc này cũng là quá sớm cho người đưa thư đến nhà. Chiếc xe ở sân nói rằng Locking có thể đang ở nhà.

Tôi bấm chuông cửa và chờ đợi. Có tiếng nhạc hay gì đó từ trong nhà vọng ra qua khe cửa. Tiếng rất to, đập mạnh. Các ca sỹ đang gào thét.

Đó là tiếng trống mạnh. Locking đã chọn tiếng trống này để làm nền khi tra tấn con chuột.

Tôi gõ cửa rất mạnh và rung chuông lần nữa nhưng vẫn không có tín hiệu trả lời. Leo xuống theo đường ô tô, tôi nhìn xung quanh xuống đường phố. Không có người hàng xóm nào quanh đó cả. Ở Los Angeles, họ cũng ít khi lãng vãng xung quanh nhà nhau.

Tôi nhẹ nhàng đi qua con BMW, và đi dọc theo cạnh của ngôi nhà. Lại có thêm những cửa sổ chớp.

Cái hồ rộng tới 200 mét vuông, hình oval chiếm tới 90% diện tích sân sau. Còn lại là những đôi cây thường xuân núp dưới những cây liễu. Cái ghế để ở thềm đã bị han gỉ, hai cái khác cũng trong tình trạng tương tự. Không xa đó lắm là một cái lò nướng bằng ga và cái vòi phun nước tưới vườn còn cuộn nguyên, có nhiều nếp xoắn như thể đã không còn được sử dụng nữa.

Từ phía sau, tiếng nhạc còn to hơn.

Những cánh cửa kéo bằng kính đen vòm sợi thủy tinh cách nhau một vài phân.

Tôi đi tới và nhòm vào bên trong. Căn phòng trông như cái hang. Kính, gương, ly, những cái gạt tàn thuốc bằng nhựa lớn. Đèn đóm đã tắt hết ngoại trừ những con số màu xanh đang nhấp nhót ở trên một khuôn mặt màu đen. Chồng máy stereo cao tới 1,8 mét. Máy CD đang chạy. Tiếng nhạc kêu inh tai.

Cố gắng bỏ qua tiếng nhạc, tôi đặt tay lên cửa kính và liếc mắt nhìn vào. Bảng chuông nằm ở một góc nhà. Một cái đèn màu xanh nữa.

Cái thảm màu xám thật bẩn thỉu. Những cái ghế bọc da đã chuyển màu đen, những cái bàn cũng được sơn màu đen, tượng của một người phụ nữ khỏa thân đang cúi người xuống một cách ngoan ngoãn. Một bức tường bị choán hết bởi tượng đá khung crôm của một phụ nữ to cao có bộ ngực to bằng quả dưa hấu trong bộ quần thể thao bó sát người bằng da. Cái mũ xe máy trễ xuống qua mắt của cô ta. Cái mắt bên kia thì nhấp nháy. Đối diện bức tượng là cái lò sưởi đá gran-nít màu xám có rìa đã bị sứt mẻ. Không có củ trong lò. Những cái ghế đầu màu đen. Một hộp đĩa CD đơn đặt trên chiếc ghế.

Tiếng trống nghe thót tim, tiếng bass nghe chói tai, tiếng ghi-ta nghe như tiếng máy bay phản lực. Những ca sỹ đang kêu gào, gào đi, gào lại.

Không hề có dấu vết của Locking.

Tôi đẩy cửa mở ra một vài phân, thò đầu vào trong gọi:

- Có ai ở nhà không đấy?

Thuốc lá, những mẫu đầu lọc và tàn thuốc rơi đầy trên thảm trải nhà. Trên bàn là đồng tạp chí.

Tôi tiến lại gần hơn, nói thật to:

- Có ai ở nhà không đấy?

Những cuốn tạp chí toàn về tâm lý và đó là những thứ mà bạn không cần phải có bằng tiền sỹ cũng hiểu được.

Những bìa tạp chí có đủ màu sắc: đỏ, hồng, vàng, đen, nâu. Đó là cuốn tạp chí về hoạt động lâm sàng và những thứ tương tự.

Đó là ý tưởng bài tập về nhà của Locking ư?

Trên cái bàn khác là hộp Côca Côla đã mở, một chai Bacardi gần hết, và một ly đầy những thứ gì đó đã bị pha loãng đi, có màu gần như là hổ phách. Những cục đá đang bị tan, đồ uống đã rót ra nhiều giờ trước đó.

Một cái ly. Một bữa tiệc chỉ có một người.

Có thể Locking đã uống đến say bí tỉ nên không còn nghe thấy tiếng động nữa.

Tôi lại hỏi thật to.

Không có tiếng trả lời.

Tôi thử gọi thêm một lần nữa. Căn phòng có mùi thuốc lá và thức ăn mua mang về. Những cái gạt tàn thuốc lá màu đen khổng lồ trên bàn rượu dường như đã tràn ra ngoài. Biểu tượng của Vegas ở trên thành của một cái, đây là nơi và Ted Barnaby đã từng làm việc.

Bản nhạc từ đĩa CD là của ban nhạc mang tên Sepultura. Tiếng Tây Ban Nha, có nghĩa là Mộ.

Hình ảnh thật đẹp.

Tôi tắt nhạc đi.

Không gian lặng như tờ. Không có tiếng người phản đối.

- Có ai ở nhà không đấy?

Không có tiếng trả lời.

Đây không phải là lúc để đi sâu hơn vào thám hiểm nơi này. Một nửa số người sống ở Los Angeles có súng. Mỗi quan hệ của anh ta với Cruvic và hình ảnh chơi ngông của anh ta khiến anh ta có thể là một trong số những người có súng. Nếu anh ta đã ngủ được trong tiếng nhạc ầm ầm như thế thì việc đánh thức anh ta dậy có thể nguy hiểm. Chí ít, tôi cũng đã vi phạm vào luật không xâm phạm vào nhà người khác.

Tôi quay ra định đi thì thấy có cái gì đó dưới một trong những cái gạt tàn thuốc.

Một bức ảnh của máy chụp nhanh. Một góc bức ảnh có gắn ghim.

Nó được đặt khớp với thành của cái bàn và cố định ở đó.

Như thế, cái ảnh này là để cho người ta xem.

Đó là bức ảnh của một người phụ nữ.

Cô ta hoàn toàn khóa thân cho tới tận eo, hai cánh tay bị kéo cao lên quá đầu, hai cổ tay bị trói gô vào miếng gỗ đầu giường. Cặp vú nhỏ nhỏ của cô ta bị sức ép kéo lên cao, làn da màu tai tái bọc ngoài bộ xương sườn bị kéo giãn ra. Cơ đen ta nổi lên căng cứng, bộ da như da ngỗng.

Mặt cô ta bị che đầy bởi một cái trùm đầu có khóa kéo.

Ở khu vực mũi có hai chỗ khóa mở, cái khe khóa ở miệng bị đóng kín.

Những lỗ ở mắt cũng được mở ra.

Hai cái đĩa màu nâu sáng chiếu qua.

Bên dưới chúng là hai đầu vú căng cứng, đã bị một đôi bàn tay véo vào.

Đó là bàn tay của người đàn ông. Là của hai người đàn ông khác nhau.

Bàn tay ở bên trái có văn lông được nối với một cánh tay trơn nhẵn.

Hình xăm cái mỏ neo nhỏ ở giữa cánh tay.

Cái bàn tay bên phải, bóng nhẵn và không có lông, thò ra khỏi ống tay áo màu đen có gân.

Một chiếc nhẫn đeo ở bàn tay đó. Chiếc nhẫn đầu lâu bằng bạc, đôi mắt bằng thủy tinh màu đỏ.

Tôi tiến lại gần cái bức ảnh đó hơn.

Và nhìn thấy Locking.

Anh ta đang ở trên sàn nhà phía sau quầy rượu.

Đầu ghé lên góc nhà, hai chân dang rộng, hai cánh tay bất động. Một bàn tay gấp vào trong lòng, những ngón tay của bàn tay còn lại xòe ra.

Những móng tay màu xanh. Môi cũng màu xanh.

Cái nhẫn đầu lâu nhe răng cười với tôi.

Cái đầu anh ta đã bị văng ngoẹo ra phía sau khiến cái cổ thành một vòng cung về phía trần nhà. Xương gò má chùng xuống, bộ tóc dài rối bù.

Cái áo tắm bằng lụa màu đen không che nổi thân thể trắng và gầy gò của anh ta.

Người anh ta trắng ngần ngoại trừ những điểm tái xám trên da nơi mà máu đã đọng lại sau khi anh ta tắt thở.

Miệng anh ta há to.

Khi sống anh ta thật tự phụ nhưng khi chết thì khuôn mặt lại tỏ ra đầy kinh ngạc.

Một cái lỗ có vầng máu bám đầy nằm giữa trán anh ta.

Những dòng máu đã khô trên khuôn mặt anh ta, chảy xuống cái ngực không lông, làm thẫm lớp vải lụa đen của áo.

Máu có trên tấm thảm và cả trên tường phía sau anh ta. Máu tràn ở dưới xác anh ta.

Rất nhiều máu; thế mà tại sao khi vào đây tôi không nhìn thấy ngay nhỉ?

Mắt anh ta nửa khép nửa mở, khô cứng, và mờ đục như của những con cá bị phơi khô trên cảng. Những vệt máu tạo thành vật

trang trí cho hàng mi dài của anh ta.

Tôi đã từng chứng kiến nhiều cái chết. Lần gần đây nhất đã giết một người đàn ông vì... tự vệ.

Hơi thở tôi dồn dập.

Bỗng nhiên, căn phòng có mùi chua loét.

Vị trí cái đầu anh ta làm tôi chú ý. Lẽ ra nó phải bị rơi xuống đất rồi.

Nhưng nó lại hướng lên trên, dựa vào tường như thể đang trong tư thế cầu nguyện.

Vậy nó được đặt như thế hay sao?

Xung quanh anh ta còn có thêm nhiều bức ảnh chụp lấy ngay nữa.

Rất nhiều. Xung quanh cái xác.

Vẫn là người phụ nữ đó, bị trói và bị bịt mắt.

Những bức ảnh chụp cận cảnh đùi cô ta, ngực, bụng và phần bên dưới.

Có cả những bức ảnh chụp toàn phần, phơi bày toàn bộ cơ thể cô ta, một cơ thể dài, nhỏ nhắn và có màu xám xịt, hai chân dang rộng trên chiếc giường có miếng drap trắng muốt.

Hai chân bị buộc vào tấm gỗ cuối giường, hông co lên phía trên như thể đang cố gắng cổ vũ cho một kẻ cưỡi.

Có những bức ảnh thì chụp riêng cô ta, cũng có những bức ảnh chụp cô ta với hai bàn tay ấy.

Véo, bóp, nhào, nặn và sờ mó.

Những cận cảnh phụ khoa.

Rồi cái bao chụp đầu cũng được bỏ ra. Bộ tóc màu vàng kẹp gọn ghẽ và được vén ra khỏi khuôn mặt.

Khuôn mặt rất đẹp, mỡ màng.

Cái miệng há ra thể hiện sự sợ hãi hoặc sự sung sướng. Hoặc là cả hai. Đôi mắt nâu mở rộng, sáng, tập trung và đang nhìn xa xôi.

Cho dù như thế, những cảm xúc của Hope Devane vẫn rất khó nói.

Mắt tôi đảo trở lại cái xác của Locking.

Có cái gì đó trên sàn nhà.

Một cái hộp các-tông. Rồi lại có những bức ảnh khác. Có tới hàng trăm ảnh. Một cạnh của cái hộp có hàng chữ ngay ngắn:

NGHIÊN CỨU VÀ TỰ KIỂM SOÁT, LÔ 4, SƠ KHẢO.

Khi Locking mang cái hộp các-tông khỏi nhà của Seacrest, anh ta thậm chí không buồn đóng nắp lại. Anh ta đã giấu những bức ảnh ở ngay phía dưới của đồng giấy in ra từ máy tính.

Anh ta đã làm trò đùa với cảnh sát.

Và Seacrest đã đồng lõa trong việc này. Ông ta đã nói to để cảnh báo cho Locking.

Cái cánh tay có hình xăm. Vậy là họ đồng lõa với nhau.

Một tiếng vo ve làm tôi giật mình. Một con nhặng xanh đã vào qua lối cửa mở. Nó bay xung quanh phòng, đậu lên bàn, lại bay, kiểm tra những cái gạt tàn thuốc rồi bay nhanh tới tôi. Tôi lấy tay xua nó đi chỗ khác và nó liền tránh đi, bay tới cái gương để tự ngắm mình rồi quay trở lại. Nó bay lòng vòng trên xác của Locking rồi đậu vào một nơi ở bụng trên một miếng máu. Nó đậu ở đó. Mấy cái chân của nó xoa vào nhau.

Tôi đi kiểm điện thoại.

[\(21\)](#) Đạo Thiên chúa cứu vớt.

[\(22\)](#) Los Angeles.

- Đó không phải là một tội - Philip Seacrest nói.

Có thể ông ta nói thế được với học trò của ông ta, nhưng Milo không phải là một sinh viên năm thứ nhất.

Một phòng thẩm vấn ở Tây Los Angeles. Một chiếc máy quay phim đang kêu ro ro bên trên nhưng cái bút của Milo vẫn cứ bận rộn. Tôi ngồi một mình trong phòng quan sát, trước mặt có cà phê nóng và những hình ảnh đông cứng.

- Không, không phải, thưa giáo sư.

- Tôi không mong anh hiểu nhưng tôi tin rằng cuộc sống cá nhân của người ta là như thế.

Milo dừng bút.

- Chuyện bắt đầu từ khi nào, thưa giáo sư?

- Tôi không biết.

- Không ư?

- Đó không phải là ý kiến của tôi... không phải là thiên hướng của tôi.

- Vậy đó là thiên hướng của ai?

- Là của Hope. Của Casey. Tôi không bao giờ dám chắc ai trong hai người đã đề xuất ý tưởng này trước.

- Ông tham gia vào khi nào? - Milo vừa hỏi vừa cầm lấy một tấm ảnh, phe phẩy trước mặt.

Seacrest quay mặt đi. Máy giầy trước, ống tay áo của ông ta được gắn lên để lộ ra hình xăm cái mỏ neo. Bây giờ thì ông ta đã bỏ ống tay xuống và đóng cúc cổ tay áo lại.

Ông ta bắt đầu đưa tay lên vuốt chòm râu mọc lung tung. Phản ứng đầu tiên của ông ta khi nhìn thấy những tấm ảnh đó là bị sốc. Tiếp đó là nước mắt và rồi cái mặt đanh lại. Ông ta chưa bị bắt, mặc dù vậy, Milo vẫn để ông ta có quyền thuê luật sư trong quá trình tra hỏi. Seacrest đã từ chối một cách thẳng thừng như thể đề nghị của Milo là sự sỉ nhục với ông ta. Trong suốt quá trình tra hỏi, ông ta luôn giữ được vẻ mặt bình tĩnh.

- Ông tham gia vào khi nào, thưa giáo sư?
- Mãi sau này.
- Tức là bao lâu?
- Làm sao tôi biết được điều đó, hử ông Sturgis? Như tôi đã nói, tôi không biết họ bắt đầu từ khi nào?
- Ông trả lời thẳng vào vấn đề là ông tham gia vào từ khi nào?
- Một năm rưỡi trước.
- Còn Locking lại là sinh viên của vợ ông trong hơn 3 năm qua.
- Đúng vậy.
- Vì vậy chuyện có thể xảy ra trước khi ông tham gia là 2 năm.
- Rất có thể là thế - Seacrest vừa cười và trả lời.
- Vậy thì chuyện gì đã xảy ra? - Milo hỏi - Hai người bọn họ mời ông tham gia ư?

Seacrest đỏ mặt nhưng ông ta đã giữ được giọng bình tĩnh:

- Anh không hiểu gì đâu.
- Ông thử nói xem.

Seacrest lắc đầu. Nụ cười vẫn chưa hề biến mất trên môi ông ta.

- Có điều gì đó buồn cười, phải vậy không giáo sư?
- Bị triệu đến đây quả là điều vô lý. Vợ tôi đã bị giết còn bản thân anh lại thích quan tâm đến những loại chuyện này.

Milo đột nhiên cúi người về phía trước, nhìn chằm chằm vào mắt của Seacrest. Seacrest giật mình nhưng rồi lấy lại bình tĩnh ngay và nhìn lại.

- Đúng là vô lý, vật vãnh và bất kính.
- Ông làm tôi buồn cười quá, thưa giáo sư. Ông đã tham gia vào chuyện này thế nào?

- Tôi - anh đúng khi nói rằng họ đã mời tôi tham gia. Đó chỉ là một trò chơi. Không hơn không kém. Tôi nghĩ anh sẽ không chịu bỏ qua cho sự... sa đoạ này, nhưng tất cả cũng chỉ có thể thôi.

Milo cười:

- Sự sa đoạ à?

Seacrest không thèm để ý đến câu hỏi của Milo.

- Vậy là họ đã mời ông cùng sa đọa với họ phải không?

- Không. Họ... tôi bất chợt bắt gặp bọn họ. Một buổi chiều lẽ ra tôi đang tiến hành giảng bài ở trường. Tôi cảm thấy có chuyện gì đó, hủy bỏ buổi giảng và trở về nhà.

- Và bắt gặp hai người bọn họ?

- Vâng, thưa anh Sturgis.

- Ở đâu?

- Trên giường của tôi - Seacrest cười - Cái giường cưới của chúng tôi.

- Chắc ông phải bị sốc mạnh lắm?

- Nói thế còn là nhẹ ấy chứ.

- Ông đã làm gì?

Seacrest chờ đợi một lúc lâu.

- Không làm gì cả ư?

- Đúng thế, thưa anh. Không làm gì cả.

- Ông không giận dữ à?

- Anh không hỏi tôi cảm thấy thế nào mà chỉ hỏi tôi đã làm gì thôi cơ mà. Và câu trả lời của tôi là không làm gì cả. Tôi quay lưng và bước ra khỏi nhà.

- Ông cảm thấy thế nào?

Lại chờ thêm một lát:

- Tôi thực sự không thể nói. Nó không phải là sự giận dữ. Có lẽ giận dữ thì chỉ vô ích.

- Tại sao?

- Hope không chịu đựng tốt lắm với sự giận dữ.

- Ý ông là gì?

- Bà ấy không có sức chịu đựng sự giận dữ. Nếu tôi thể hiện sự giận dữ thì sẽ dẫn đến xung đột ngay.

- Những người lập gia đình thì thường hay cãi nhau, thưa giáo sư. Có vẻ như ông có lý.

- Anh thật là người hiểu biết, anh Sturgis ạ. Nhưng Hope và tôi chưa bao giờ cãi nhau cả. Chuyện đó không phù hợp với cả hai chúng tôi.

- Vậy ý ông là gì khi dùng chữ xung đột?

- Một cuộc chiến tranh. Chiến tranh lạnh ấy. Dài vô tận. Một sự đày ải về tâm lý. Thậm chí khi Hope tuyên bố là bà ấy bỏ qua rồi thì bà ấy vẫn không hề quên. Tôi biết rất rõ về tính cách bà ấy. Vì thế, khi tôi nhìn thấy họ, tôi giữ gìn danh dự bằng cách bỏ đi.

- Nhưng rồi điều gì đã xảy ra?

- Và rồi... - Seacrest lại lấy tay vuốt râu - Có ai đó ra đóng cửa và tôi nghĩ rằng họ đã... xong. Tôi biết anh coi hành động của tôi là hèn hạ. Nếu là anh chắc anh sẽ có phản ứng khác. Anh sẽ có một người vợ biết vâng lời với những đứa con ngoan.

Milo ngồi ngả lưng ra phía sau và đặt một ngón tay lên môi.

Với dáng vẻ đột nhiên mệt mỏi, Seacrest lấy cả hai tay vuốt mắt, rồi vuốt má và đặt tay lên bọc.

- Thật ra là tôi phải lựa chọn. Hoặc là im đi và chấp nhận, hoặc là...

- Hoặc là sao?

- Hoặc là mất bà ấy. Giờ thì cuối cùng tôi cũng đã mất bà ấy.

Ông ta gục xuống và bắt đầu khóc.

Milo chờ đợi rất lâu rồi mới nói:

- Ông uống chút gì nhé, giáo sư?

Seacrest lắc đầu. Ông ngược nhìn lên. Rồi lại nhìn vào những tấm ảnh.

- Chúng ta có thể chấm dứt việc hỏi ở đây không? Anh vẫn chưa nghe đủ về những chuyện sa đọa của giới trí thức hay sao?

- Chỉ một vài câu hỏi nữa thôi, thưa giáo sư.

Seacrest thở dài.

Milo hỏi:

- Lúc ông thấy chuyện của vợ ông và Locking, ông không nghĩ rằng ông sẽ mất bà ấy phải không?

- Tất nhiên là không. Nó không như là lần...

- Lần đầu tiên phải không?

Mieng Seacrest ngậm lại.

- Phải không giáo sư?

- Đây chính là điều mà tôi lo sợ - thanh danh của Hope bị bôi nhọ. Tôi không muốn trở thành một phần của cái đó.

- Cái đó là gì?

- Là đào bới quá khứ của bà ấy.

- Điều gì xảy ra nếu quá khứ của bà ấy dẫn tới cái chết của bà?

- Anh biết điều đó ư?

- Bây giờ Locking đã chết, ông nghĩ sao?

Seacrest không trả lời.

- Bà ấy đã chơi trò ấy với bao nhiêu người đàn ông khác, thưa giáo sư?

- Tôi không biết.

- Nhưng ông biết là có những người đàn ông khác chứ?

- Tôi không biết cụ thể, nhưng bà ấy có những... đồ đạc ấy từ lâu rồi.

- Đồ đạc à? Có phải ông muốn nói tới cái mặt nạ và bộ quần áo da, cao su được tìm thấy ở nhà Locking?

Seacrest gật đầu một cách chán nản.

- Có cái gì khác nữa không?

- Tôi không biết còn có nữa hay không.

- Không có roi da à?

Seacrest thở hắt hển:

- Bà ấy không thích bị làm đau. Chỉ...

- Chỉ gì?

- Sự tự chủ.

- Tự kiềm chế?

Seacrest không trả lời.

Milo viết điều gì đó xuống mảnh giấy.

- Vậy là bà ấy có những thứ đồ đó trong một thời gian dài. Là bao lâu vậy?

- 5 hay 6 năm gì đó.

- 3 năm trước khi bà ấy gặp Locking.

- Khả năng tính toán của anh thật tuyệt vời.

- Bà ấy giữ những thứ đồ ấy ở đâu?

- Trong phòng bà ấy.

- Chỗ nào trong phòng bà ấy, thưa giáo sư?

- Trong cái hộp ở tủ của bà ấy. Tôi có lần ngẫu nhiên phát hiện ra, nhưng không nói gì với bà ấy.

- Có còn gì trong đó nữa không?

- Những bức ảnh.

- Của bà ấy à?

- Của... chúng tôi. Những bức ảnh do chúng tôi chụp. Bà ấy bảo với tôi rằng bà ấy đã ném chúng đi rồi. Rõ ràng, bà ấy muốn giữ lại chúng để xem nhiều lần.

- Ai đưa những bức ảnh và bộ đồ tới nhà của Locking?

- Casey.

- Khi nào?

- Vào cái đêm mà các anh tới.

- Tôi chỉ thấy anh ta mang đi một thùng.

- Anh ta đã trở lại sau đó. Trước đó tôi đã yêu cầu anh ta mang chúng đi. Ngay sau khi Hope bị giết. Tôi đã rất sợ có điều như thế này xảy ra.

- Tại sao anh ta lại không nghe lời ông?

Seacrest lắc đầu.

- Anh ta nói anh ta sẽ mang đi nhưng liên tục trì hoãn.

- Lại là những trò chơi của anh ta à? - Milo hỏi.

- Tôi nghĩ thế. Anh ta là một tay chơi rất có tính toán.

- Ông không thích anh ta?
- Hope thì có, đó chính là điều đáng nói.
- Những cảm giác của ông thì không phải là điều đáng nói à?

Seacrest cười một cách kỳ quái:

- Không hề, thưa anh Sturgis.
- Nếu Locking cứ chần chừ thì tại sao ông không vớt luôn chúng đi?

- Đó là những thứ của Hope.

- Vậy thì sao?

- Tôi cảm thấy chúng cần được bảo vệ.

- Ông ta liếm môi và nhìn đi chỗ khác.

- Trước khi bà ấy chết, chúng là của bà ấy, thưa giáo sư. Chẳng lẽ bà ấy chết thì chúng không phải là của ông hay sao? Tại sao ông lại đưa cho Locking?

- Cho an toàn - Seacrest đáp - Tôi nghĩ cảnh sát có thể khám xét phòng của Hope.

- Nhưng mà ông bảo ông không muốn thanh danh Hope bị bôi xấu, vậy tại sao ông lại giữ hơn 200 bức ảnh?

- Tôi đã giấu chúng đi - Ông ta trả lời - Tôi giấu ở văn phòng làm việc của tôi. Tất nhiên lẽ ra tôi không cần phải làm thế. Hai vị thanh tra đầu tiên đến thậm chí còn không tới phòng Hope để khám xét. Ngay cả các ông cũng không thực sự làm vậy.

- Vậy là ông đưa chúng tới văn phòng làm việc ở trường Đại học rồi lại đưa chúng trở về?

- Đúng vậy.

- Rồi sau đó ông đợi cho Casey Locking tới mang chúng đi - nhưng việc đó thì có lợi gì cho ông chứ?

Seacrest giật mình:

- Vậy thì chúng có vai trò gì nhỉ?

- Tôi đang hỏi ông, thưa giáo sư. Tất cả những gì tôi biết là ông đã giữ chúng thay vì phá hủy chúng. Điều đó nói với tôi rằng ông có sử

dụng chúng vì mục đích gì đó.

Seacrest lại dựng đứng cái cổ của mình lên. Ông ta co quắp ngón tay rồi nói:

- Bởi vì, thưa ông Sturgis, chúng chính là những bức ảnh duy nhất mà tôi có về bà ấy, ngoài cuốn sách ra. Bà ấy rất ghét máy quay phim, chụp ảnh, ghét bị chụp ảnh.

- Ngoại trừ trường hợp như thế này ư?

Seacrest lắc đầu:

- Vậy, đây chính là những vật kỷ niệm.

- Nhưng ông vẫn cứ để cho Locking mang chúng đi.

- Tôi cũng giữ lại... một số.

- Chỗ nào?

- Tại nhà tôi.

- Là những cái đặc biệt hay ông chỉ vớ bừa?

Seacrest đứng bật dậy:

- Tôi kết thúc chuyện này ở đây.

- Được - Milo đáp - Tôi nghĩ tôi sẽ tìm thông tin ở đâu đó vậy. Tôi sẽ đi hỏi hàng xóm và những câu lạc bộ có liên quan xem có ai biết vợ ông không. Nếu không tìm được, tôi có thể nhờ tới báo chí xem có chuyện gì sẽ xảy ra.

Seacrest lắc ngón tay:

- Anh... đúng là... - Đôi bàn tay ông ta nắm chặt - Anh nói vậy nghĩa là nếu tôi nói hết với anh thì anh sẽ giữ bí mật chứ?

- Tôi nói rằng nếu ông ngồi xuống và chịu hợp tác thì không.

- Đó chính là điều tôi đang làm.

- Ông nghĩ vậy sao?

Seacrest đỏ mặt, tía tai, vẻ mặt tôi đã từng nhìn thấy ở văn phòng của ông ta. Tôi thấy hơi thờ ông dồn dập, rồi mắt nhắm lại dường như là để tập trung tư tưởng dồn nén sự tức giận xuống.

- Anh cần biết thêm gì nữa? - Cuối cùng ông ta nói - Tôi đã nói mãi với anh rằng chuyện này không có gì liên quan tới việc Hope bị

giết cả.

- Đúng là ông đã nói như vậy, thưa giáo sư.

- Tôi biết rõ bà ấy. Rõ hơn bất kỳ ai. Bà ấy không tới những câu lạc bộ gái điếm. Bà ấy không bao giờ khuyến khích một điều gì tương tự như thế...

- Cho rằng chuyện ấy là dễ tiện hay sao?

- Là vậy ạ - và xin anh đừng có nhìn vào ảnh của bà ấy mỗi lần tôi vào chữa cho bà. Đó là những bức ảnh riêng tư.

- Trò chơi riêng à.

- Đúng thế - Seacrest bước thẳng tới bàn, gạt phăng tất cả những bức ảnh xuống dưới sàn nhà. Ông ta quay sang nhìn Milo như thể chờ đợi phản ứng trả đũa. Ông ta chống hai tay lên sườn và đứng đó.

Milo liếc mắt nhìn ông ta, ghi điều gì đó vào cuốn sổ.

Cái giày của Seacrest đã ở gần một trong những bức ảnh. Ông ta liền dẫm lên, lấy gót chân di mạnh.

- Riêng tư à - Milo nhẹ nhàng nói - Giữa Hope, Locking và ông?

- Đúng vậy. Điều đó không hề phạm pháp - hoàn toàn không có gì phạm pháp cả. Không ai trong số chúng tôi giết bà ấy.

Tôi nghĩ Milo sẽ tiếp tục bám theo câu nói ấy nhưng anh lại nói:

- Ông có định chấm dứt cuộc phỏng vấn này không, thưa giáo sư?

- Nếu tôi ở lại đây, anh có hứa sẽ không đưa chuyện của Hope ra cho đám báo chí chứ?

- Tôi không hứa với ông điều gì cả, thưa giáo sư. Nhưng nếu ông hợp tác, tôi sẽ làm hết sức mình với chuyện ấy.

- Lần đầu tiên chúng ta gặp nhau, tôi đã nói với anh rằng chúng ta cùng ở một phe rồi - Seacrest nói.

- Ông hãy thể hiện chúng ta cùng một phe đi, thưa giáo sư.

- Chúng ta không phải cùng một phe đó sao?

- Tôi đã cố gắng để tìm ra kẻ giết hại vợ ông. Còn ông thì sao?

Seacrest bắt đầu đi về phía trước, dừng lại, toàn thân run rẩy.

- Nếu tôi tìm ra hắn, tôi sẽ giết hắn. Tôi biết rất nhiều kiểu tra tấn thời trung cổ, những thứ đó tôi có thể sẽ làm với hắn.

- Cho hắn vào bánh răng cửa, phải vậy không?

- Anh không biết đâu - Seacrest đặt một bàn tay lên cổ tay ông ta, nắm chặt ở đó.

- Ông có biết ai đã giết chết Locking không?

- Không.

- Ông không có giả thiết nào ư?

Seacrest lắc đầu.

- Casey... tôi không thực sự hiểu hết về anh ta.

- Ngoài mấy trò chơi ra à?

- Đúng vậy.

- Cái đêm tôi tới nhà ông thì anh ta tới trả lại xe của vợ ông à.

- Đúng.

- Anh ta giúp ông?

- Đúng.

- Ngay cả khi ông không hiểu hết về anh ta?

- Hope hiểu anh ta.

- Vì vậy anh ta xứng đáng được lái chiếc xe của bà ấy.

- Đúng. Và tôi rất biết ơn anh ta.

- Về điều gì?

- Về sự sung sướng mà anh ta đem lại cho Hope.

- Tối hôm đó, anh ta hành động bình thường với ông, gọi ông là giáo sư Seacrest. Anh ta cố làm ra vẻ ông và anh ta không có mối quan hệ cá nhân nào.

- Thực ra, chúng tôi không hề có.

Milo cầm một trong những bức ảnh còn lại trên bàn lên.

Seacrest nói:

- Mối quan hệ không phải là giữa tôi với Casey, anh Sturgis ạ. Tất cả các mối quan hệ đều xoay quanh Hope. Bà ấy là... mối liên hệ

chung.

- Một mặt trời, hai mặt trăng - Milo nói.

Seacrest mỉm cười:

- Hay lắm. Đúng, chúng tôi quay xung quanh quỹ đạo của bà ấy.

- Còn có ai khác cũng quay theo quỹ đạo đó nữa?

- Theo tôi biết thì không có ai.

- Không còn trò chơi nào khác nữa à?

- Theo lời bà ấy nói với tôi thì không.

- Liệu bà ấy có bảo cho ông không?

- Tôi tin rằng có.

- Tại sao?

- Bà ấy là người thật thà.

- Thật với tất cả mọi thứ à?

Về mặt Seacrest rất khó coi.

- Anh nhìn thấy những bức ảnh rồi đấy. Liệu còn có ai thật hơn như thế được không?

Milo chìa tay ra mời Seacrest ngồi xuống cái ghế.

- Tôi sẽ tiếp tục đứng, anh Sturgis ạ.

Milo cười, đứng dậy và quỳ gối xuống lượm những bức ảnh bị rơi dưới đất lên.

- Trò chơi tay ba, và hai người tham gia đã bị chết. Ông có cảm thấy bị đe dọa không?

- Tôi cho rằng có.

- Ông cho rằng có à?

- Tôi không nghĩ nhiều lắm về bản thân.

- Không nghĩ nhiều ư?

Seacrest lắc đầu:

- Tôi không đánh giá cao lắm về giá trị của bản thân tôi.

- Câu nói đó của ông nghe như ông thất vọng lắm phải không?

- Tôi đang rất thất vọng. Cực kỳ thất vọng.

- Một số người có thể nói rằng ông có đủ động cơ để giết hai người bạn họ.

- Vậy thì động cơ đó là gì?

- Sự ghen tuông.

- Vậy thì tại sao tôi để lại những bức ảnh ấy ở bên cạnh xác Casey làm gì? Để tự chuốc lấy tội à?

Milo không trả lời.

- Anh đang làm phí hoài thời gian của tôi và của anh đấy, anh Sturgis ạ. Tôi yêu vợ tôi theo một cách mà ít người phụ nữ nào có thể được yêu như thế - tôi đã từ bỏ bản thân mình để giữ danh dự cho bà ấy. Tôi rất biết ơn Casey vì anh ta đã đóng góp vào niềm vui thú của bà ấy. Ngoài ra, anh ta chẳng có nghĩa gì với tôi cả.

- Thế ông tìm thú vui ở đâu?

- Ở Hope - Seacrest vượt cái ve áo khoác cho phẳng lại - Xin anh hãy suy luận một chút: Casey bị bắn chết còn theo kiểm tra của chính các anh thì gần đây tôi không hề bắn phát súng nào. Thực tế, tôi không hề động tới một khẩu súng nào kể từ khi ra khỏi ngành hải quân. Và vào thời điểm Casey bị giết, tôi đang ở nhà.

- Đang đọc sách?

- Anh có muốn biết nhan đề cuốn sách ấy không?

- Thứ gì đó lãng mạn à?

- Đó là cuốn “Thiên đường đã mất” (Paradise lost) của Milton.

- Nguyên thủy của tội lỗi à?

Seacrest vẫy tay:

- Đúng là một cách dịch tệ hại - tại sao anh không ra ngoài mà bắt thằng đó đi hả, tôi tin rằng thằng đó đang nhõn nhợ ngoài kia. Tôi có thể đi được rồi chứ, anh Sturgis? Tôi hứa sẽ không rời khỏi thị trấn này. Nếu anh không tin thì hãy cử một cảnh sát theo dõi tôi.

- Ông không còn gì để nói nữa phải không?

- Không.

- Được rồi - Milo nói - Ông có thể đi.

Seacrest bước lảo đảo ra cửa dẫn tới phòng quan sát, thấy cánh cửa đó đã bị khóa.

- Cửa kia, giáo sư - Milo nói và chỉ tay ra cánh cửa đối diện.

Seacrest đứng đó, quay ngược lại.

Milo so lại đồng ảnh.

- Đọc sách ở nhà. Cái đó không phải là một chứng cứ ngoại phạm đâu, thưa giáo sư.

- Tôi chưa bao giờ nghĩ là cần phải có một chứng cứ ngoại phạm.

- Tôi sẽ nói chuyện với ông sau, giáo sư ạ.

- Hi vọng là không phải nói chuyện với anh - Seacrest đi ra cửa và dừng lại.

- Có lẽ anh sẽ không tin tôi nhưng quả thực Hope chưa bao giờ bị cưỡng bức. Ngược lại, bà ấy luôn là người đặt ra các luật lệ, là người được quyền làm tất cả. Việc tự mình để cho mình bị chi phối mà không hề sợ hãi khiến bà ấy rất thích thú. Sự thích thú của bà làm tôi thích thú. Đúng là lúc đầu tôi thấy rất khó chịu, nhưng người ta thường học cách chịu đựng mà. Tôi cũng học. Hope dạy tôi.

- Dạy cái gì?

- Sự tin tưởng. Chuyện là như thế đây, anh Sturgis ạ. Sự tin tưởng tuyệt đối. Anh hãy nghĩ về điều đó - liệu vợ của anh có tin tưởng anh theo cách mà vợ tôi tin tưởng tôi không?

Milo lấy bàn tay to tướng che miệng để giấu đi nụ cười.

- Tôi biết - Seacrest nói - Yêu cầu anh đưa những bức ảnh này ra khỏi phòng thay đồ của cảnh sát là rất khó nhưng dù sao tôi vẫn cứ yêu cầu anh như thế.

- Như tôi đã nói, nếu chúng không có gì liên quan tới vụ giết người thì chẳng có lý do nào chúng được nhiều người biết đến cả.

- Thực sự là chúng không có liên quan. Chúng là một phần cuộc sống của Hope, không phải là một phần dẫn tới cái chết của bà ấy.

- Vâng, đúng là chúng tôi có thử paraffin và thấy ông ấy không hề bắn khẩu súng nào trong thời gian gần đây - Milo nói - Nhưng ông ấy vẫn có thể thuê một kẻ nào đó bắn chết Locking. Biết đâu đó chẳng phải là một gã mà ông ta gặp tại nơi mua dâm.

- Ông ta có lý khi nói rằng đã không hủy bỏ những cái ảnh ấy - Tôi nói - Nếu như ông ta hủy chúng đi rồi thì chắc chắn anh đã không nghĩ tới ông ta. Vì vậy, trò chơi dâm dục này chính là lý do mà ông ta cứ chối quanh chối co.

- Tại sao ông ta lại giữ những tấm ảnh ấy chứ?

- Có thể như ông ta nói. Đó là những kỷ vật.

- Kỷ vật để nhớ hay kỷ vật về hành động dâm dục?

- Cả hai.

- Vậy là anh tin vào lời nói của ông ta? Hope là vị thánh mà ông ấy tôn thờ à?

- Có thể điều đó giải thích được cuộc hôn nhân của họ - Tôi đáp - Khi nhỏ bà ấy đã bị người khác kiểm soát nhiều tới mức bà ấy muốn có ai đó sẵn sàng từ bỏ hoàn toàn cái tôi của bản thân cho bà ấy. Cho dù bà ta đã nói với bà lão Elsa Campos như thế nhưng chuyện bị trói rồi bị bỏ lại ở nhà một mình quả thật là chuyện khủng khiếp. Bà ấy đã cố gắng tìm cách vượt qua. Và tính thụ động của Seacrest khiến ông ta trở thành người bạn tuyệt vời đối với bà ấy. Ông ta khai với Paz và Fellows rằng ông ta đã ở độc thân trong một thời gian dài. Có thể điều đó là do ông ta là một mặt trăng đang tìm kiếm một mặt trời thôi.

- Đã cố gắng để vượt qua, vậy mà lại tự làm mình bị trói, bị điều khiển và bị làm thâm tím cả người à? - Milo hỏi.

- Chỉ là diễn lại trò cũ thôi - Tôi đáp - Nhưng lần này, bà ấy đã yêu cầu được chụp ảnh.

- Với những trò chơi của họ, ba người bọn họ lẽ ra phải mời truyền hình tới làm xiếc luôn - Milo đáp.

- Nghe anh nói y như là một cảnh sát tư sản có một cô vợ ngoan, hiền và sống theo lối sống như của những năm 818 chứ không hề

giống một nhân vật huyền thoại của Hollywood chút nào.

Milo phá lên cười khá lâu.

- Những khẩu súng mà anh tìm thấy ở nhà Locking ấy - Tôi nói - đối với một nghiên cứu sinh thì nó là những khẩu đại pháo đấy.

- Ba khẩu súng ngắn và một khẩu súng dài - Milo đáp - Tất cả đều được nạp đạn nhưng lại bị nhét vào trong một cái tủ. Không hề có lợi cho anh ta.

- Còn tất cả những bức tranh khỏa thân mà anh ta có - Tôi nói - rồi chuyện anh ta quê ở San Francisco, thành phố của Big Micky, nghề kinh doanh của Big Micky. Vậy thì ai là chủ sở hữu của ngôi nhà?

- Tôi cũng không biết, nhưng một người hàng xóm nói rằng đó là nhà thuê. Trước khi Locking tới thì đã có rất nhiều người thuê rồi.

- Sẽ rất thú vị nếu chủ ngôi nhà đó cũng là chủ của nơi Cruvic thuê ở Mulholland.

- Cruvic trả tiền thuê nhà cho một công ty có trụ sở ngay tại đây ở Los Angeles - Tên công ty đó là Triad hay là Triton gì đó, nhưng chúng ta vẫn chưa lần được tới một cá nhân nào cả. Còn về Big Micky, theo những gì tôi biết tới nay thì ông ta đã từng là ông chủ lớn của ngành kinh doanh sex - cho các nhà hát, các chương trình "nhìn trộm", các cửa hàng massage, dịch vụ bảo vệ nhưng đã nghỉ bởi vì sức khỏe yếu. Nào là bệnh tim, gan, phổi, nói chung là thế. Ông ta đã phải hai lần thay thận và có lần đã bị hỏng khiến cho tình hình vô cùng rắc rối.

- Cái ông già mà Ted Barnaby nhìn thấy ở Vegas cùng với Cruvic có nước da vàng - Tôi nói - có nghĩa là ông ta mắc chứng da vàng, chứng bệnh của người bị bệnh gan. Có thấy nói tới việc Mandy Wright đã từng làm việc ở San Francisco không?

- Không. Nhưng có một mối quan hệ khác ở Bắc California: Mẹ Hope chết tại đó. Trung tâm y tế Sanford đã chứng nhận, bị bệnh ung thư vú. Tất cả các hóa đơn thanh toán đều do một bên thứ ba trả, chúng tôi đang tìm kiếm xem người đó là ai.

- Cái đó có mùi lịch sử đấy - Tôi nói.

- Vậy là vị tiến sỹ kia có các mối quan hệ với đám gangster - Milo gãi cằm - Tôi rất ghét vụ án này. Có quá nhiều người có đầu óc lao vào những việc làm phi pháp.

*

Tôi cùng anh ra khỏi trạm xăng. Vừa lúc chúng tôi tới vỉa hè ở Purdue thì có ai đó gọi:

- Thanh tra Sturgis!

Một chiếc xe Mercedes màu xanh rất lớn đậu trong vùng đỗ bên kia đường phố. Hai chiếc ăng ten nhô ra ở phía sau. Cái xe này giá vô cùng đắt. Những luồng khói nhỏ đang phun ra khỏi mấy cái ống xả, gần như là không nhận ra.

- Người đàn ông ngồi sau tay lái khoảng 60 tuổi có cái đầu trọc và da ngăm đen khỏe khoắn. Cái mũ màu đen, áo sơ-mi trắng, ca-ra-vát vàng. Đồng hồ đeo tay của ông ta ánh lên những tia sáng của vàng khi ông xoay chìa khóa tắt máy xe. Ông bước ra khỏi xe và chạy nhanh qua đường. Chiều cao ông già khoảng 1,8 mét, người gọn ghẽ, nhanh nhẹn, nhưng có lẽ là có vài sợi râu. Cái cảm ông ta chảy xệ, rung rung.

- Tôi là Robert Barone đây - Ông ta nói bằng giọng khỏe khoắn. Một bàn tay ngăm đen chìa ra - Tôi biết anh đã cố gắng để tìm gặp tôi nhưng tôi có việc phải đi ra khỏi thị trấn.

- Ông tới San Francisco phải không? - Milo hỏi trong khi cũng đưa tay ra bắt tay vị luật sư.

Nụ cười của ông ta đột nhiên nở ra như là tin xấu, ảm áp như nước kem.

- Thực ra tôi tới Hawaii. Tôi tới đó chơi một chút giữa những vụ án đang phải theo ấy mà - Cặp kính râm nghiêng sang nhìn tôi - Còn anh đây là thanh tra...?

- Tôi có thể giúp gì được cho ông, thưa ông Barone? - Milo hỏi.

- Tôi cũng đang định hỏi anh điều đó đấy, thưa thanh tra.

- Vậy là ông đã phải vất vả tới đây với tư cách cá nhân để giúp đỡ Sở cảnh sát Los Angeles tội nghiệp sao?

- Căn cứ vào tình hình đang xảy ra thì các anh cần phải được giúp đỡ rất nhiều - Barone nói - Nói nghiêm túc thì tôi đang định có điều cần thảo luận. Nếu tôi không gặp anh thì tôi đã nói chuyện với cấp trên của anh rồi.

Vẫn tiếp tục nhìn tôi, ông ta nói:

- Tôi vẫn chưa biết tên của anh đấy.
- Anh ta tên là Holmes - Milo đáp - Thanh tra Holmes.
- Như là trong truyện Sherlock Holmes ấy à?
- Không đâu - Milo đáp - Như là trong cuốn *Sigmund* ấy.
- Thế ông có biết bác sỹ Cruvic muốn gì không? Có phải muốn cảnh sát giúp đỡ để Darrell Ballitser không đưa tên anh ta lên sóng phát thanh, hoặc muốn biết anh ta có sẵn sàng nhận tội không chứ gì?

Mặt Barone trở nên nghiêm trọng. Cái đầu hói của ông có vài vết lấm chấm do bệnh gan gây ra.

- Tại sao chúng ta không vào bên trong nhỉ?
- Ông đang đậu xe vào nơi cấm đậu xe đấy, thưa luật sư.

Barone cười khà khà.

- Tôi chỉ lợi dụng cơ hội tí thôi mà.
- Tôi cho rằng người ta đã trả tiền để ông làm - Milo đáp - nhưng đừng có trách tôi đấy - Quay sang tôi, Milo nói - Sẽ gặp anh sau nhé, Sig. Bất kể nghiên cứu nào của anh về chủ đề trên đều tốt.

Anh đi thẳng tới cửa trước của đồn cảnh sát, để Barone phải lễo đẽo theo sau.

*

Nghiên cứu. Về gia đình nhà Kuvinski/Cruvic.

Luật sư của gia đình ông ta đã tới đây trên danh nghĩa cá nhân chắc là bởi vì có ai đó trong gia đình cảm thấy bất an.

Little Micky hiện nay là người duy nhất có mối liên hệ với cả Hope và Mandy đã được khẳng định.

Tôi lái xe tới thư viện và tìm kiếm theo tên bố của ông ta. Tôi đã tìm được 15 bài nói về Milan V. Kuvinski 20 năm trước, tất cả đều từ

báo của San Francisco. Có hai bức ảnh chụp người đàn ông có cổ to, mặt phẳng, mắt xéch, đúng là cha nào con nấy, nhưng mà có vẻ thô kệch hơn Crivic.

Báo chí Bakersfield không hề có bài viết nào về ông ta. Lúc đó nó vẫn còn là một thành phố không mấy sôi động ư? Hay đó là vấn đề liên quan tới tiền?

Phần lớn những bài báo của San Francisco có liên quan tới những bộ ngực bốc lửa. Tại đây, ông ta đã bị bắt hơn chục lần vào những năm 1970 và 1980 với những tội danh như sử dụng quá nhiều “xác thịt” trong các chương trình biểu diễn, quá nhiều sự “tiếp xúc” giữa khách hàng và các gái nhảy, phục vụ rượu quá nhiều cho những người chưa đủ tuổi.

Tôi nghĩ tới điều mà Crivic từng nói với chúng tôi tại văn phòng Beverly Hills của ông ta.

Rằng sự gia tăng các rắc rối về sinh sản là do sự buông thả của những người sống trong giai đoạn 1970.

Có lẽ đó là kiến thức thực tế của chính bản thân ông ta.

Các bài báo đưa tin rất nhiều về các vụ bắt giữ nhưng không thấy nói tới việc có bị kết tội gì không. Trước các vụ xử thường có rất nhiều tuyên bố bác bỏ điều này, chối bỏ điều kia.

Các công tố viên còn sờ tới cả chuyện trốn thuế của ông ta, nhưng Crivic đã cãi lại bằng cách chứng minh rằng thu nhập của ông ta có được là do cổ phần nông nghiệp tại Central Valley, một số cổ phần của ông ta đã được chính phủ liên bang bao cấp. Những nhà hát của ông ta ở O'Farrell và Polk đã bị đóng cửa nhưng không phải do các vấn đề pháp luật.

Gần như không thấy có lời trích dẫn nào. Mỗi khi Kruvinski muốn nói gì với báo chí thì ông ta đều thực hiện qua Barone. Nhưng tôi đã tìm thấy một cuộc phỏng vấn 10 năm trước, bài báo bình bực của người phụ trách chuyên mục tờ *Runyonesque*. Tay này hãnh diện nói rằng có thể nắm được toàn bộ nhịp sống của San Francisco.

Tay phóng viên này gặp Kuvinski tại nhà của ông ta và bài báo giúp giải thích tại sao có sự chuyển đổi từ việc biểu diễn giải trí sống sang làm môi giới các văn hóa phẩm khiêu dâm.

Bài báo như sau:

“Chúng tôi chuyển sang làm video”, doanh nhân lừng lẫy một thời nói, “bây giờ người ta không thích tới nhà hát kịch để xem nữa, họ không chịu nổi những nhũn nhĩu hiện nay”.

Rồi với sự rộng lượng thường thấy của Micky Krubinski và nụ cười Ba Tư cởi mở, ông mời tôi một cốc rượu Xcốt - loại Chivas đã để được 21 năm trong cái chai màu xanh - và tất nhiên là bản thân ông không thể tham gia uống cùng tôi được. Ông bị bệnh gan. Bệnh tim. Bệnh thận. Cuộc phẫu thuật ghép thận năm ngoái, lần ghép thứ hai của ông, không thành công lắm.

Tôi từ chối không dùng món rượu đó nhưng Micky không nghe cho. Bà vợ của ông, diễn viên kiêm người mẫu một thời của công ty Brooke-Hastings từ trong bếp đi ra, miệng cười rạng rỡ lau mồ hôi trên trán cho Micky và nói những lời âu yếm.

“Điều ông ấy thường thích làm là ngắm những con sư tử biển”, bà tâm sự với tôi và rót ra một cốc Chivas. “Ông ấy thường mua cá tươi mang xuống cho chúng ăn mỗi buổi sáng. Ông ấy yêu những con vật, yêu sự sống, muôn loài. Đó là điều đã lôi cuốn tôi đến với ông”.

Sau đó bà hôn lên đầu ông theo một cách vượt ra ngoài nghĩa vụ vợ chồng. Ông cười và nhìn ra ngoài cửa sổ. Bà vợ từng hoa hậu một thời vòng tay quanh cổ ông. Ông như mơ màng, mà có lẽ là đang mơ, vẫn tiếp tục nhìn ra ngoài cửa sổ...

*

Brooke-Hastings đây rồi. Một “diễn viên” lấy tên công ty vật nuôi và phân bón của ông xã. Đúng là câu chuyện khôi hài của Krubinski, ông con cũng đã sử dụng luôn cái tên đó để gọi là viện nghiên cứu mà ông ta tham gia trong vòng 1 năm sau khi rời Đại học Washington.

Tôi đọc xong tất cả những bài báo, không hề thấy bài nào nữa nhắc tới vợ của ông ta, người con trai là bác sỹ, hay những họ hàng thân thích khác. Tất cả các bài báo đều kết thúc bằng việc nêu ra các bệnh của Big Micky.

Vậy ông già ấy bây giờ ở đâu? Liệu có phải ông ta đã chuyển xuống Los Angeles để ông con có thể chăm sóc cho không? Có phải

chính ông ta đang sống ở ngôi nhà trên đường Mulholland, được che đầy kín phía sau những cánh cổng?

Nhưng chức năng thận không hoạt động được có nghĩa là phải tiến hành thẩm tách. Nghĩa là phải có thiết bị, phải có người theo dõi.

Đó có phải là một bệnh viện gia đình không?

Có phải đó là nơi bà y tá Anna đã lái xe đến vào cái đêm tôi bắt gặp bà ta đi với Locking?

Một y tá riêng cho một bệnh nhân rất riêng ư? Vậy là ông con theo dõi bệnh cho ông cha.

Nhưng ông con là bác sỹ phụ khoa. Ông ta có đủ trình độ để làm việc đó không?

Một bác sỹ phụ khoa lại còn bắt đầu nghề nghiệp từ một bác sỹ phẫu thuật nữa chứ.

Tại sao ông ta lại bỏ chương trình nội trú của Đại học Washington?

Và ông ta làm thế nào để trả hết các năm học còn thiếu? Tôi trở về nhà và gọi điện tới Seattle.

*

Trưởng chương trình bác sỹ phẫu thuật nội trú là người đàn ông tên Arnold Swenson nhưng cô thư ký của ông ta nói rằng ông ta mới đến đảm nhận công việc, được 1 năm.

- Cô có nhớ được ai là trưởng nhóm chương trình 14 năm về trước không?

- Không, bởi vì tôi cũng không có mặt vào thời điểm đó. Hãy chờ tôi, tôi đi hỏi cho.

Vài giây sau, một người phụ nữ nghe có vẻ già cầm điện thoại lên nói:

- Tôi là Inga Blank, tôi có thể giúp gì được ông?

Tôi nhắc lại câu hỏi.

- Đó là tiến sỹ John Burwasser.

- Ông ấy vẫn còn hành nghề phải không ạ?

- Không, ông ấy nghỉ hưu rồi. Liệu tôi có thể biết chuyện này liên quan tới điều gì không?

- Tôi đang cộng tác điều tra với cảnh sát Los Angeles về một vụ giết người. Chúng tôi đang cố gắng thu thập thông tin về một trong những bác sĩ nội trú trước đây của trường bà.

- Một vụ giết người à? - Bà ta hỏi về cảnh giác - Tên của bác sĩ nội trú đó là gì?

- Bác sĩ Milan Cruvic.

Bà ta bỗng không nói gì. Sự im lặng của bà đã nói lên nhiều điều thú vị.

- Kia bà Blank?

- Anh ta đã làm gì?

- Chúng tôi chỉ đang tìm kiếm các thông tin về quá trình công tác của ông ấy.

- Anh ta chỉ tham gia chương trình trong một khoảng thời gian ngắn.

- Nhưng bà nhớ ông ấy rất rõ phải không?

Lại im lặng.

- Tôi không thể đưa cho anh số điện thoại của tiến sĩ Burwasser, nhưng nếu anh để lại cho tôi số điện thoại của anh thì tôi sẽ nhắn với ông ấy cho.

- Cảm ơn bà. Bà có điều gì biết về bác sĩ Cruvic nữa không?

- Tôi rất tiếc là không.

- Nhưng bà không thấy bất ngờ về việc cảnh sát sẽ quan tâm đến ông ta chứ?

Tôi nghe thấy bà háng giọng.

- Đến bây giờ thì hầu như ít có điều gì làm tôi ngạc nhiên được.

Nghĩ rằng sẽ không có chuyện gọi lại cho tôi và Milo thì đang ở với Barone nên tôi mặc quần áo chạy bộ vào và chuẩn bị làm một tua cho mồ hôi toát hết ra, đẩy đi những thất vọng trong người.

Tiếng chuông điện thoại reo vừa lúc tôi đóng cửa ra ngoài. Tôi liền chạy nhanh vào trong nhà và nhấc máy trước khi bộ phận tự động

được kích hoạt.

- Bác sỹ Delaware đây.

- Tôi là tiến sỹ Burwasser - Một giọng nói khô khan vang lên - Anh là ai?

Tôi bắt đầu giải thích.

- Nghe có vẻ gì hơi ám muội - Ông ta đáp.

- Nếu ông muốn, tôi có thể yêu cầu thanh tra Sturgis gọi điện cho ông...

- Không, tôi sẽ không phí thêm thời gian vào chuyện này nữa. Cruvic đã học tại chương trình của chúng tôi chưa đầy một năm 14 năm về trước.

Không phải là khoảng 14 năm. Rõ ràng một thời gian ngắn nhưng rất đáng nhớ với ông ấy.

- Tại sao ông ta lại rời đi? - Tôi hỏi.

- Chuyện đó không có gì liên quan cả.

- Có đấy thưa ông. Bác sỹ Cruvic có quan hệ thân mật với một người phụ nữ mới bị giết hại và ông ta là một nghi can có nhiều khả năng. Chuyện này có thể được công chúng biết tới nhiều nếu như chúng tôi phải dùng tới công sức để đi thu thập thông tin.

- Đó có phải là một lời đe dọa không?

- Không hề, thưa tiến sỹ Burwasser. Tôi chỉ muốn nói sự thật. Thế ông Cruvic có làm điều gì đó khiến chương trình bị mất mặt không?

Thay vì trả lời câu hỏi đó, ông ta nói:

- Tôi không thấy có ấn tượng với vụ giết người đâu bởi trong thời của tôi thì tôi đã nhìn thấy vô khối rồi.

- Cruvic làm gì, thưa tiến sỹ?

- Anh ta không hề giết hại ai cả.

- Ông ta có giết ai ở đâu đó khác không?

- Không, tất nhiên là không - cuộc nói chuyện này có bị ghi âm không đấy?

- Không.

- Chuyện đó cũng không sao. Tôi nói với anh bất kỳ điều gì đều không phải để phỉ báng bởi vì nó là sự thật, tất cả đều được ghi trong học bạ của anh ta.

- Chính xác là vậy - Tôi đáp.

Ông ta không trả lời.

- Bác sỹ Cruvic đã gây ra chuyện gì vậy, thưa tiền sỹ?

- Anh ta ăn cắp.

- Của ai?

- Cái đó thì cho tôi xin kiểu với anh bởi vì người chết có quyền được tôn trọng.

Một vài giây sau tôi mới hiểu ý ông ta.

- Ông ấy đánh cắp từ một cái xác à?

- Hình như thế.

- Bao nhiêu tiền?

Ông ta cười ha hả như thể cần được thanh thoi:

- Thật khó nói. Thị trường mỗi lúc, mỗi nơi một khác.

- Đồ trang sức phải không?

- Đại loại như thế - Ông ta lại cười - Đồ trang sức của gia đình. Những bộ phận cơ thể. Chúng tôi bắt quả tang thằng con hoang đó đang cố lấy đi một trái tim. Vấn đề ở chỗ, người cho tim ấy vẫn chưa chết hẳn.

- Ôi trời ơi!

- Đừng bi thảm thế, tôi đã nói rằng đó không phải là một vụ giết người. Bệnh nhân ấy đã gần chết rồi - chỉ còn hấp hối. Chúng tôi định tắt máy theo dõi và tuyên bố đã chết nhưng chúng tôi không thể tìm thấy bà con thân thích nào khác.

- Trái tim lúc đó vẫn còn đập cơ mà?

- Tất nhiên là nó vẫn còn đập, nếu không thì lấy làm gì cho phí sức. Bệnh nhân là một gã khỏe mạnh đẹp trai, còn trẻ, bị thương ở đầu do tai nạn xe máy. Hóa ra anh ta là khách du lịch đến từ Đức. Thằng đàn ấy có thể đã gây ra một sự kiện mang tính quốc tế.

- Ông ta định đánh cắp trái tim cho ai?
- Không phải cho ai. Mà là để làm gì. Để nghiên cứu đấy. Nó đã lừa chúng tôi để chúng tôi cho nó một phòng thí nghiệm, nó nói muốn thực hành cắt bỏ túi mật của chó để viết bài.
- Không phải như thế sao? - Tôi hỏi.
- Ôi, nó đúng là có thực hành trên vài con chó nhưng đó không phải là lý do thực sự. Thằng đàn ấy đã muốn trở thành bác sỹ cấy ghép, một Christiaan Barnard tương lai. Tôi đã đặt dấu chấm hết cho cái ý nghĩ viễn vông đấy của nó bất chấp các áp lực.
- Ai gây áp lực cho ông?
- Các chính trị gia ở California - Câu nói này của ông nghe có vẻ còn nhiều khinh bỉ hơn câu nói trước.
- Thế còn San Francisco thì sao?
- Có. Có rất nhiều cú điện từ các nhân vật thời thượng. Chắc hẳn bố nó là một tay có quyền thế. Chẳng hề gì với tôi. Làm chuyện như thế thì chỉ có chết với tôi thôi.
- Làm sao mà ông ta bị bắt?
- Một y tá đã bất chợt phát hiện ra nó, bắt quả tang thằng đàn ấy đang làm trò. Lúc đó là giữa đêm. Nó đặt túi đồ ngay cạnh giường của bệnh nhân, đã tiến hành cắt bỏ một số thứ đầu tiên. Có Chúa mới biết thế nào mà nó lại nghĩ có thể thoát khỏi vụ này chứ. Toàn bộ câu chuyện là thế đấy. Thôi nhé, tôi chán nói về chuyện này rồi. Nếu muốn thì hãy đi mà hỏi Swenson.

*

Một kẻ đánh cắp nội tạng.

Một kẻ từng tiến hành triệt sản mà không cần sự đồng ý tỉnh táo của người bị triệt sản.

Một kẻ một thời được coi là cậu bé thông minh nhất.

Và là người đặt ra những quy định của riêng mình. Không có gì ngạc nhiên về ông ta. Ông ta lớn lên biết bố mình đã làm quá nhiều điều tồi tệ hơn thế.

Biết đâu, những năm tiếp theo đó ông ta còn tiến hành các cuộc phẫu thuật tội và khác?

Điều gì xảy ra nếu Hope có vai trò trong chuyện này?

Nhưng vẫn còn một câu hỏi chưa trả lời: Tại sao Hope và Locking đã trở thành mục tiêu giết hại trong khi Cruvic thì không?

Dẫu sao, lúc này Cruvic đã trở thành tiêu điểm của sự chú ý. Barone đã xuất hiện tại đồn cảnh sát bởi vì Cruvic biết rằng bức tường đang khép lại dần với ông ta.

Vậy là ông ta sợ?

Tất nhiên không phải là cảnh sát... mà là sợ cho chính bản thân ông ta. Bởi vì việc Locking bị giết hại cùng với Hope trước đó đã khiến ông ta trở thành tiêu điểm chú ý.

Điều đó đã nói cho ông ta biết ai làm việc này và vì sao.

Nhưng tại sao lại là bây giờ mà không phải sau khi Hope bị giết?

Điều gì đã khiến Cruvic phải hiện diện?

Vụ tấn công của Darrell Balliser. Các bản tin liên hệ ta với Hope.

Ngay từ đầu, tên sát thủ đã biết được mối quan hệ của họ rồi?

Nhưng chuyện đó xảy ra thế nào nếu vấn đề nằm ở việc ông ta phẫu thuật vô đạo đức?

Tôi nghĩ đi nghĩ lại về vấn đề này.

Giả định vụ tấn công của Ballitser đã khiến tên sát thủ tập trung vào Cruvic.

Sau đó, tên sát thủ bắt đầu theo dõi Cruvic... thấy ông ta đi cùng với Locking? Tại Mulholland?

Nếu tôi không hoàn toàn sai thì Cruvic đã giết cả Hope và Locking để giữ kín chuyện.

Nhưng vậy thì tại sao ông ta lại yêu cầu luật sư tới gặp Milo?

Càng hỏi tôi càng chắc chắn rằng Cruvic đã trở thành mục tiêu và ông ta biết điều đó.

Ông ta thực hành trò quỷ bao năm nhưng cuối cùng đã đụng đến một người không vừa.

Đồng lõa với ông ta là Hope và Locking.

Những trò ma quỷ... việc triệt sản không theo ý muốn của người bị triệt sản... đánh cắp nội tạng.

Ngôi nhà ở Mulholland.

Bệnh viện tư.

Chuyện gì đó mà Locking cũng có tham gia...

Rồi đột nhiên tôi nghĩ ra.

Thật đơn giản.

Nhưng còn Mandy Wright thì có dính dáng gì? Một cô gái nhảy, một cô gái làm tiền.

Mấy ngày trước khi bị giết, Mandy Wright còn có vài cảnh diễn khỏa thân tại Los Angeles. Trước đó, cô ta đã gặp Cruvic và bố ông ta ở Vegas, cùng rời khỏi sòng bạc với hai cha con họ.

Tất nhiên là không phải vì chuyện sex.

Chắc là một kiểu làm tư.

Cô ta đã chẳng nói với Barnaby rằng nó là trò “diễn kịch”.

Còn về hộp đêm None thì Milo đã nói gì nhỉ - tóc dài, cơ thể tuyệt vời...

Mandy có thể làm việc ở đó.

Liệu người bạn của cô ta có làm việc ở đó không?

Cô diễn viên tội nghiệp Kathy DiNapoli. Cô này cũng đã bị giết đơn giản vì cô ta đã phục vụ đồ uống không đúng nơi, không đúng lúc.

Những thân thể tuyệt vời.

Mandy đã thuê cô ta để đón ai đó.

Một khách làng chơi đặc biệt.

Dần dần, giống như một con rắn đang sống lại trong lửa nóng, sợi dây liên kết dần dần hình thành trong óc tôi.

Sợi dây ấy kết nối Hope, Locking, Mandy, Kathy lại với nhau.

Một con rắn độc.

Chương trình Morry Mayhew cho thấy Hope đã xuất hiện tại...
Người sản xuất của chương trình đó tên gì nhỉ? À là Suzette Band.
Tôi đã hứa gọi điện cho cô ta nếu tôi biết được điều gì.

Một sự trao đổi thông tin ngang giá cũ kỹ.

Nhưng trước hết phải bắt cô ta trả cho tôi cái gì đó đã.

Nơi đến tiếp theo sẽ là đường Mulholland.

Con đường thật đẹp trong ánh nắng, căn nhà phía sau cái cổng điện hiện đại xây gạch màu nâu, lung linh màu sắc xung quanh - những bông hoa vô hình tỏa hương trong bóng râm.

Tôi vẫn mặc chiếc áo thun ngắn tay lấm tấm mốc mồ hôi nhưng cái quần jeans thì đã được thay bằng chiếc quần soóc thể thao. Trong tay tôi là cái túi được lấy từ một hiệu thuốc ở Beverly Hills một giờ trước. Tôi mua ít kem đánh răng và mấy cái bàn chải, mấy viên vitamin C. Con Seville đậu ở cuối đường, đủ cũ để người ta nghĩ nó là xe giao hàng, tôi nghĩ thế. Nếu ở các thành phố khác thì tôi là người quá già để làm một người giao hàng nhưng ở Los Angeles thì có khối người kém may mắn.

Tôi rung chuông ở cái trụ cổng. Sau một vài phút thì có tiếng người nói vọng ra qua cái loa:

- Có việc gì thế?
- Đến giao hàng.
- Xin chờ một phút.

Một vài phút sau, cánh cửa trước nhà mở ra và một người đàn ông trong bộ áo sơ-mi và quần jeans đen xuất hiện, nhìn tôi chăm chăm và tiến lại phía tôi bằng những bước đi chậm chạp.

Tuổi của người đàn ông này vào khoảng 35 - 40, người lùn và mập, tóc đen đang mỏng dần ở đỉnh đầu, mớ tóc ở hai bên được búi gần như thành kiểu tóc đuôi ngựa. Hai mai dầy và dài hơn cả của Milo, da bóng nhẫy, cặp kính mắt có vành, khuôn mặt bè bè.

Vẻ mặt của người đàn ông như đang buồn ngủ ngoại trừ đôi mắt tí tí cứ luôn bám riết lấy tôi.

Cái áo sơ-mi màu đen bằng lụa, to quá khổ, lụng thụng. Ông ta để bàn tay phía trước như thể đang bảo vệ cái gì đó. Các cảnh sát mặc thường phục vẫn thường mặc áo sơ-mi rộng để giấu súng và tôi nghĩ những tên ác ôn cũng làm như vậy.

- Gì vậy hả?

- Hàng cho ông Kruvinski.

Tôi giơ cái túi thuốc ra.

- Có gì bên trong đó?

- Thuốc, tôi nghĩ thế.

Ông ấy lấy thuốc từ bác sỹ riêng cơ mà.

Tôi cố làm ra vẻ thờ ơ.

- Để tôi xem nào.

Tôi đưa cái túi cho người đàn ông và ông ta liền lôi ra một lọ nhỏ màu hổ phách có những viên thuốc màu vàng bên trong. Màu thì đúng nhưng kích thước thì không. Đó toàn là những viên Vitamin C. Người đàn ông không có phản ứng gì. Tôi hi vọng là thế chứ thực ra đó không phải là những gì tôi quan sát được.

Nhãn của lọ thuốc đúng là một tác phẩm nghệ thuật. Tôi đã dùng hơi nước để bóc cái nhãn cũ của lọ thuốc Penicillin đi, xóa những công thức cụ thể chỉ để lại tên của hàng và địa chỉ, tất cả những thứ khác như ngày tháng, bác sỹ kê đơn đều bỏ trống. Tôi photocopy lại, đánh vào đó những thông tin mới, bôi hồ vào mặt sau và dán lại vào lọ thuốc màu vàng. Thật là một công việc hoàn hảo mặc dù tôi vẫn không sẵn sàng để lấy 20 đô-la cho lọ thuốc đó.

Người đàn ông đang đọc cái nhãn, miệng mím lại khi đọc tới đoạn người kê đơn. Tôi viết vào đó là bác sỹ Cruvic, đề luôn cả số thẻ hành nghề thực mà tôi lấy được từ bảng thông báo ngoài cửa phòng mạch của ông ta.

Trán ông ta nhăn lại về bối rối.

- Chúng tôi đã có một lọ thuốc lớn loại chết tiệt này rồi. Ai đặt hàng vậy?

- Tôi sẽ phải trả lời sao đây?

Tôi cố ra vẻ ngẩn ngơ và có vẻ tức giận hơn là hãnh diện.

- Làm sao tôi biết được chứ. Người ta bảo tôi đi thì tôi đi. Nếu muốn thì để tôi đem trả lại.

Thả cái lọ lại trong túi, ông ta xách nó vào nhà.

- Này ông - Tôi nói.

Ông ta dừng bước và ngoảnh mặt nhìn tôi. Vai ông ta to bè, cái khuỷu tay núng nính thịt. Bộ tóc mỏng để lộ da đầu màu đỏ, búi tóc đuôi ngựa là thứ thật tồi tệ.

- Anh có vấn đề gì à?

- Trả tiền khi nhận hàng - Tôi đáp - Ông phải trả tiền chứ - Tôi cố gắng làm ra vẻ một anh giao hàng thật; tôi đã học được những gì cần phải biết.

Giơ bàn tay không lên, hai ngón tay tạo thành một khẩu súng ngắn nhắm vào mặt tôi, người đàn ông nói:

- Chờ đấy, kẻ khoác lác.

Tôi chờ. Cho tới khi ông ta vào trong nhà và đóng cửa lại.

Tôi nhanh chóng chạy tới con Seville và lái ra đường vừa lúc ông ta bước ra cửa. Cùng với ông ta là bà y tá Anna mặt cứng đanh.

Hai người bọn họ đứng ở phía sau cánh cổng sắt, về bối rối như thể tôi vừa là quỷ sứ từ âm phủ hiện về.

Trong nghề phim ảnh cũng có nhiều thứ thật tầm thường, tẻ nhạt và trần tục. Đó là tất cả những gì người ta dễ dàng thấy trong một xưởng phim.

Tòa nhà 2 tầng bám đầy bụi bùn màu nâu ở đại lộ Washington trong thành phố Culver nằm giữa nhà hàng đồ biển của người Cu Ba và tiệm giặt ủi của người Trung Quốc. Bức tường trát vữa xtucô màu sáng hơn. Những hình vẽ lung tung trên tường đã được xịt sơn để xóa đi. Không có cửa sổ. Cánh cửa duy nhất màu đen méo mó.

Bên trong là một phòng đợi không trang trí đông nghẹt những người tràn đầy hi vọng có thân hình đẹp cả nam lẫn nữ. Họ ngồi trong những cái ghế gấp, đọc cuốn *Variety*, mơ tưởng về sự nổi tiếng, tiền bạc và cắt cổ một vài khách của nhà hàng khó tính.

Căn phòng bên trong rộng hơn nhưng đồ đạc chỉ có cái bàn dùng để đặt quần bài và hai cái ghế, bên trên là cái đèn rổ tiền, phía sau là bức tường được đặt cái gương dính đầy cứt ruồi.

Tôi ngồi trong căn phòng nhỏ phía sau cái gương và theo dõi.

Hai đạo diễn ngồi phía sau cái bàn: một người đàn ông to béo, mập mạp có nước da xấu và bộ tóc đầy mỡ trong trang phục áo sơ mi Hawaii và quần ka-ki lồi thoi lệch théch; một người phụ nữ nhỏ nhắn, đôi mắt khâu khâu, mái tóc giả màu đen và vận cái áo len màu đỏ.

Trước mặt họ là thẻ tên. Một cái ghi: Brad Rabe, còn cái kia ghi: Paige Bandura.

Hai chai Evian, một gói Winstone và cái gạt tàn được đặt trên mặt bàn, nhưng không ai trong số hai người hút thuốc.

- Người tiếp theo - Rabe gọi.

Một ứng viên đi vào. Số thử diễn của người này là 6 đối với hàng đàn ông.

Anh ta nhìn Rabe và Bandura, miệng nở nụ cười mà có lẽ anh ta nghĩ là nồng nhiệt.

Tôi thấy trên nét mặt anh ta hiện lên sự căng thẳng, sợ hãi và khinh ghét.

Anh ta nghĩ gì vậy?

Frick và Frack ư?(23)

Hay là Hansel và Gretel?(24)

Ai trong hai người sẽ chịu trách nhiệm đánh giá? - Cả hai người bọn họ đều ăn mặc giống như những kẻ nhếch nhác. Họ mặc nhiên thể hiện mình là người có quyền, không ai có thể chê trách họ.

Ứng viên biết vậy.

Phải chờ đợi hơn 3 tiếng đồng hồ ở cái vườn thú chết tiệt ấy để được những con mắt không bao giờ thay đổi đánh giá qua những nụ cười và cái gật đầu cũng như những lời động viên giả tạo.

Chuyện đánh giá người khác phải vậy.

- Được rồi - Paige Bandura nói và nhìn vào ứng viên - Cảnh giữa đoạn thứ 46 anh đọc được không?

- Được chứ - Ứng viên cười một cách khêu gợi và lật qua mấy trang kịch bản - Từ đoạn “Nhưng Celine, tôi và cô ư?” phải không?

- Không, ngay sau đoạn đó - từ chỗ “Chính xác điều mà anh đang cần là gì?” ấy.

Người ứng viên gật đầu và hít một hơi sâu đúng như kiểu yoga bí mật mà không ai có thể nhìn thấy. Mắt anh ta nhắm rồi lại mở ra, liếc nhìn xuống kịch bản trước khi cầm lên. Anh ta cố gắng thể hiện cho họ thấy rằng anh ta có thể ghi nhớ được tức thì.

Mắt ứng viên nhìn vào đôi mắt nhỏ bé của Paige bởi vì cô dường như đứng về phía của anh ta.

- “Chính xác thì điều cô đang theo đuổi là gì, hả Celine? Tôi nghĩ tình bạn của chúng ta đã phát triển thành thứ gì đó lớn hơn thế.” Liệu tôi có cần phải đọc luôn cả lời thoại của cô ta không?

- Không - Paige nói - Tôi sẽ là Celine.

Cô ta nở một nụ cười lớn và ấm áp. Có lẽ...

Nâng kịch bản lên khỏi cái bàn để quân bài, cô ta đọc:

- “Có thể lắm, Dirk ạ. Mà cũng có thể không. Nhưng vấn đề ở đây là tôi cần một người đàn ông ngay lúc này và anh là đối tượng thích hợp”.

Giọng cô ta đều đều và lười nhác khiến câu thoại nghe như: “nhưng vấn đề ở đây là tôi đang cần một người đàn ông...”

Những người được quyền phán quyết thường rất xấu thói theo một cách nào đó. Người ứng viên ghét điều đó.

- “Vậy sao?” - Anh ta nói bằng giọng nhẹ nhàng - “bởi vì tôi nghĩ rằng cô cảm thấy nhiều hơn như thế, Celine ạ. Tôi cảm nhận được điều đó và tôi nghĩ cô cũng thế. Ở đây này. Một tay anh ta đưa lên mặt vào trái tim.

- “Anh nói thật đấy phải không Dirk?”

Tiếng cô ta trở thành “Anh nói thật đấy phải không Dirk?”

- “Đúng, tôi đang nói thật đấy, Celine” - Anh ta lại cười với cô - Kịch bản nói rằng anh ta đặt tay lên vai cô gái...

- Được thôi - Paige đáp. Cô ta cười rất vui nhộn - Chúng ta sẽ chỉ giả vờ thôi mà. Được rồi, câu thoại tiếp theo của Celine là gì nhỉ... “Nhưng mà anh Dirk ạ...”

- “Tôi biết cô đang cảm thấy gì ở đây. Celine ạ. Từ bên trong con người cô, đó là nơi tình yêu lớn mạnh.”

Anh ta bỏ tay xuống. Thể hiện là bị xúc phạm. Anh ta đứng đó, chờ đợi.

Page nở nụ cười với anh ta, quay sang Brad.

Brad lại nhìn anh ta từ đầu tới chân, lấy hai tay xoa mặt một lượt rồi gãi gù:

- Không tòi đâu.

- Theo tôi thì đó là xuất sắc đấy - Paige nói thêm.

Brad nói:

- Được rồi, xuất sắc - Anh ta nói về miễn cưỡng.

- Nếu ông muốn, tôi có thể đọc thêm mấy dòng nữa - Ứng viên nói.

Cả hai người bọn họ trao nhau những cái liếc mắt.

- Không, không cần thiết phải như vậy nữa - Paige nói - Thế thực sự là tốt rồi.

Người ứng viên nhún vai. Về mặt anh ta như một cậu bé. Anh ta có nụ cười như của một cậu bé.

Anh ta và Paige lại nhìn nhau.

- Tiếp theo đây là phần thực hành - Cô ta nói - Phần biểu diễn có liên quan khá nhiều tới vấn đề thân thể. Có rất nhiều cảnh yêu đương khá nóng đấy. Liệu có vấn đề gì với anh không?

- Không hề - Người ứng viên nói nhưng có cái gì đó đang thắt chặt nơi rốn, bên trong con người anh ta dường như có con quỷ nhỏ quấy nhiễu. Anh ta cười, điệu cười diễn kịch.

- Chúng tôi muốn nói tới vấn đề xác thịt ấy - Brad nói - Đó là chương trình truyền hình cáp vì vậy sẽ có nhiều tiêu chuẩn cần được mở rộng. Tất nhiên là không vượt quá phạm vi quy định của Sở cảnh sát New York nhưng sẽ có nhiều cảnh quay về cơ thể. Vậy anh có thể cởi áo ra được không?

Người ứng viên không trả lời. Nhịp tim anh ta lúc này phải đến 120 nhịp/phút. Mặc dù được luyện tập nhưng nó vẫn cứ đập liên hồi.

- Liệu có vấn đề gì không? - Paige hỏi.

Lời nói của Paige như có sức cổ vũ cho anh ta.

- Không có vấn đề gì - Người ứng viên nói - Tôi có một cái sẹo. Một số người nghĩ rằng nó là cái...

- Một vết sẹo à? Ở đâu? - Brad hỏi.

- Không lớn lắm đâu...

- Ở chỗ nào?

- Trên lưng của tôi.

Brad nhăn trán.

Người ứng viên cần phải nghĩ rất nhanh. Lại nhìn Paige. Anh ta tỏ vẻ bất cần - đấy là đang diễn. Thật thông minh!

Anh ta với tay xung quanh người:

- Nó ở ngay dưới cạp quần, vì vậy nếu nó chỉ là một phần...

- Để xem nào - Brad nói - Hãy cởi áo sơ-mi của anh ra.

Người ứng viên nhìn sang Paige để tìm kiếm sự hậu thuẫn.

Cô ta gật đầu. Về mặt buồn ngủ, kém đi phần hứng thú.

Thật tệ!

Anh ta kéo cái áo qua đầu.

- Hãy quay lưng lại và kéo quần của anh xuống đủ để chúng tôi nhìn thấy tất cả phần sẹo - Brad ra lệnh.

Người ứng viên làm theo.

Căn phòng yên lặng.

Một sự yên lặng rất lâu.

Người ứng viên biết tại sao họ lại im lặng thế.

Cả hai người bọn họ đều nhìn chăm chăm.

Anh ta đặt hai tay lên hông, cố gắng làm mất sự chú ý của họ bằng cách thể hiện cơ bắp của mình. Những thớ cơ bắp tay căng cứng, cơ mông rắn chắc. Anh ta có thể điều khiển được mọi thớ cơ.

- Làm sao anh lại có cái sẹo đó? - Brad hỏi.

- Do trèo. Trèo núi đá. Tôi đã bị ngã, bị rách ở lưng và phải khâu.

- Họ khâu không được tốt lắm - Brad nói - nên đã để lại những vết sẹo.

Người ứng viên biết ông ta đang nghĩ gì. Chắc chắn cả hai người họ đều nghĩ rằng thật xấu.

Bởi vì cái sẹo đó màu tím đậm, nhăn nheo, và bóng láng. Sẹo trâu bị xơ hóa. Nó làm người ta chú ý đặc biệt bởi vì vùng da xung quanh bóng mượt và như đồng. Nước da thật tuyệt vời.

Đó là cái sẹo trâu rất nghiêm trọng. Đó là do kỹ thuật phẫu thuật vớ vẩn gây ra. Và cũng là do gen nữa. Những người da đen rất hay bị sẹo trâu. Ở châu Phi, cái đó được gọi là điểm đẹp.

Nhưng đây là một anh chàng da trắng!

Lẽ ra vết thương phải được tiêm cooctizôn thật sớm. Nhưng bây giờ thì đã quá muộn. Niềm hi vọng duy nhất là phải phẫu thuật lại, và cũng chỉ là một hi vọng mà thôi. Không phải là chuyện anh ta có đủ khả năng chịu đựng hay không...

- Chắc là cú ngã phải mạnh lắm - Brad nói. Giọng ông ta nghe đầy vẻ tự mãn.

Câu nói đó khiến ứng viên kia tủi thân.

Giống như vặn cái vòi khí ga cho nó xả.

Một sự tức giận đang sôi sục trên nét mặt anh thanh niên. Nó xuất phát từ bụng chạy ngược lên ngực, nóng hổi. Nó giống như một cơn đau tim, nhưng anh ta đã qua được những đêm kinh hoàng, mồ hôi lạnh toát và biết rằng tim anh ta hoàn toàn tốt. Trái tim...

Đôi bàn tay anh thanh niên muốn nắm chặt lại nhưng anh bắt nó phải mở, ép cho mồ hôi không đổ ra.

Không ai nói lời nào.

Người ứng viên vẫn quay lưng về phía hai vị giám khảo, biết rằng một thoáng nét mặt giận dữ sẽ khiến anh không còn cơ hội để được đóng vai chính diện nữa.

Giống như vẫn còn có cơ hội. Nhưng cứ tiếp tục diễn. Trong nghề này, bạn phải tiếp tục diễn...

- Anh leo núi nào? - Paige hỏi. Người ứng viên biết là cô ta đang cố tình nhạo báng anh.

- Chuyện đó có ý nghĩa gì không? - Người ứng viên hỏi lại, mặc áo vào và quay mặt trở lại.

Anh ta gần như cực kỳ bất ngờ bởi vì Brad và Paige đang cảm sủng và phù hiệu cảnh sát.

- Trông có vẻ giống như sẹo do phẫu thuật ấy - Brad nói.

- Nhìn giống như là một kiểu phẫu thuật gì đó nghiêm trọng. Có phải chỗ đó ở phần lưng là vị trí của quả thận không?

Người ứng viên không trả lời.

Brad nói:

- Vậy là giải Oscar đã thuộc về... Được rồi, để tay ra sau gáy, anh Muscadine, và cầm cử động.

Chắc hẳn sự điên cuồng của anh ta đã bị lọt ra ngoài bởi vì nụ cười của Brad tắt hẳn, đôi mắt màu xanh của anh ta sáng lên hơn trước. Nhưng lạnh hơn. Người ứng viên chưa bao giờ biết rằng ánh mắt màu xanh ấy lại lạnh lùng tới vậy... anh ta lùi lại một bước.

- Thật dễ dàng, anh bạn - Brad nói - Hãy thật bình tĩnh.

- Để tay ra sau gáy, Reed - Paige ra lệnh. Giọng cô ta đánh thép không hề thân thiện, không còn đứng về phía anh ta nữa.

Anh ta đứng yên đó, mắt nhìn họ chăm chăm.

Thật là một hạng người đáng thương, đáng thương thật.

Anh ta là người to con, khỏe mạnh, có thể làm người khác phải đau đớn.

Nhưng về lâu về dài, điều này không hoàn toàn tạo ra sự khác biệt.

Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra trong buổi chiều khốn khổ này.

Anh ta lao thẳng vào Paige bởi vì thực sự anh ta ghét phụ nữ.

Reed đã cố để tông một đấm cho vỡ quai hàm người phụ nữ nhưng chỉ chạm được rất nhẹ vào mặt cô ta trước khi Brad bồi cho anh ta một cú vào sau gáy khiến anh ta gục xuống.

[\(23\)](#) Nhân vật chính trong phim Annie.

[\(24\)](#) Nhân vật trong phim Hansel and Gretel.

Sau khi những người mặc cảnh phục tới đưa Reed Muscadine đi, tôi chui ra từ phía sau cái gương bần thiêu.

Milo uống ngụm nước Evian và kéo mạnh cái áo sơ-mi Hawaii của anh.

- Thật khó khăn, phải vậy không?

Thanh tra Paige Bandura nói:

- Tôi nghĩ anh thật xứng đáng, Brad ạ.

- Vậy ư?

- Đúng thế. Thật đẹp và anh dũng lắm. Tôi là Joe Beachbum.

- Ừ thì anh dũng - Anh nhìn tôi - Anh nghĩ sao?

- Tôi nghĩ anh có thể có được một nghề mới rồi đấy. Có thể anh là Dirk được đấy.

- Xin tha cho tôi.

- Tôi nói thật đấy. Tôi rất thích cái áo sơ-mi - Paige nói - Nếu anh không thích nó thì anh có thể quyên góp cho quỹ Ivy. Cái quỹ gần biển ấy. Họ thường phơi rất nhiều áo sơ-mi Hawaii trên tường.

- Hu ra - Milo nói - Làm sao mà cô biết được những thứ đó, hả thanh tra Bandura?

- Từ một người bạn trai giàu có - Cô ta cười, bỏ bộ tóc giả màu đen ra, lắc cho những lọn tóc quăn bung ra - Anh còn cần đến tôi nữa không, anh Milo?

- Không, cảm ơn cô.

- Nay, khi nào anh cần cứ gọi cho tôi nhé. Tôi rất muốn được hành động. Anh khỏe chứ, bác sĩ?

- Nếu tính từ hôm lên thì tôi vẫn khỏe - Tôi đáp.

- Từ khi học phổ thông tới giờ tôi vẫn chưa diễn lần nào. Trước có vào vai trong vở kịch *Cướp biển vùng Penzance*. Tôi muốn là nhân vật Mabel nhưng họ lại bắt tôi làm một tên cướp biển.

- Cô thật là giỏi - Tôi nói đùa. Câu nói đó làm cô ta cười và rời đi trong mấy điệu bặt như lò so.

- Trộm xe hơi - Milo ngồi xuống cái ghế mà anh đã ngồi khi đóng vai Brad.

Bây giờ chỉ còn tôi và Milo trong phòng. Không gian trống rỗng sức mùi mồ hôi.

- Làm tốt lắm, ngài Sig ạ - Milo khen.

- May mắn thôi.

- Anh có khả năng đặt giả thiết rất tốt. Tôi luôn coi trọng các giả thiết của anh.

- Đúng là một giả thiết.

Về những thứ mà Hope, Locking và Cruvic có điểm chung.

Rồi tôi đã trở về điểm xuất phát: Ủy ban Hành vi.

Một trường hợp đặc biệt. Có ai đó đã bị ép phải tiến hành một vụ thử máu.

Tôi đã kiểm tra điều này:

Cuộc kiểm tra đã khẳng định Big Micky đang sử dụng thuốc Imuran, loại thuốc chống nôn thông dụng. Nghĩa là ông ta không còn sử dụng liệu pháp thẩm tách nữa. Kết luận ông ta đã nhận được một lần ghép thận nữa.

Sau đó, đầu tôi hiện lên toàn bộ những chi tiết đáng lưu ý, bộ quần áo của Reed Muscaline trong cái ngày mà tôi đến nói chuyện với anh ta ở căn hộ thuê. Cái quần soóc ngắn rất hợp với không khí nóng nực của ngày hôm đó, nhưng cái áo rét thì không hề phù hợp. Nhưng ống tay đã được cắt bỏ đi làm lộ ra cánh tay nhưng vẫn đủ che thân hình Reed.

Bà chủ nhà Green đã kể cho tôi rằng Reed từng bị ốm liệt giường vì đau lưng hơn một tháng.

Còn Muscadine lại kể cho tôi nhiều hơn: *Đã thử chống đẩy liền 60 cái. Như là có một con dao đâm xuyên qua người tôi.*

Một lỗi do trượt chân ngã à? Hay anh ta đang đóng kịch với tôi?

Có đúng là anh ta đã đóng kịch không?

Reed là một diễn viên giỏi. Trò cưng của giáo sư Dirkhoff. Dirkhoff đã rất giận dữ bởi vì Muscadine bỏ học để nhận công việc biểu diễn

phim dài tập suốt suốt.

Một công việc nghe có vẻ chắc chắn lắm. Vậy mà Muscadine lại để trượt mất vai diễn đó.

Anh ta thậm chí không nhớ cả tên của vở kịch mà anh ta định tham gia diễn. Điều này thật vô lý. Thường những diễn viên đi tìm việc luôn học thuộc lòng từng chi tiết của vở kịch mà họ định diễn.

Tuy nhiên, anh ta đã thể hiện tài ăn nói đủ giỏi để làm tôi tin.

Từ những thông tin anh ta kể với tôi như: *Vở kịch ấy là về những người gián điệp và các nhà ngoại giao, các đại sứ quán nước ngoài*, Suzette Band đã lần ra được một cái tên.

Đó là vở kịch *Embassy Row*. Cô ta đã lấy được cho tôi số điện thoại của người đạo diễn vở kịch ấy, một người phụ nữ tên là Chloe Gold. Tôi đã gọi điện cho cô ta, tự giới thiệu là người đại diện mới của Muscadine. Tôi hỏi cô ta xem liệu Reed có cơ hội khác không bởi vì anh ta tài năng thực sự.

Cô ta liệu tra tên của Reed trong hồ sơ và nói:

- Không, cảm ơn, anh ta bị loại bởi vì các yếu tố cơ thể.
- Các yếu tố cơ thể là gì vậy?
- Anh không biết thật sao? Sao anh bảo anh là đại diện của anh ta.
- Chúng tôi chưa từng nói chuyện kỹ về...
- Hãy hỏi anh ta đi nhé. Tôi phải đi đây.

*

Vậy là anh chàng này gặp phải những rắc rối về thể chất.

Cuộc thử máu, không chỉ để kiểm tra có bị nhiễm HIV hay không, mà còn xem có sự tương thích về mô không. Hope là người có thể lực trong trường nên đã được tiếp cận với mẫu máu của Reed.

Và mẫu máu đó rất phù hợp.

Tôi không có đủ chứng cứ cụ thể nhưng đủ để đặt ra một giả thuyết.

Bệnh viện thực của Cruvic là ngôi nhà ở đường Mulholland.

Bệnh nhân là bố của ông ta.

Milo uống một chỗ nước và nhìn lên cái đèn.

- Có lẽ chúng ta nên tổ chức một bữa tiệc quyền góp quần áo. Biết đâu Sở cảnh sát lại chẳng sẽ đền bù cho tôi tiền thuê và quảng cáo trong chương trình tạp kỹ.

- Thế anh vẫn phải tự trả tiền thuê nhà à?

- Sở cảnh sát không cho phép thực hiện cái gì trên cơ sở giả thiết còn tôi cũng không muốn phải bỏ ra 6 tháng để hoàn thành các thủ tục xin xỏ. Thực ra thì cũng không còn sự lựa chọn nào khác. Tay thẩm phán nói rằng không có chứng nhận trên hồ sơ bệnh án và căn phòng của Reed bởi vì ông ta không thích giả thiết. Nghĩa là nếu tôi xách cổ thằng khốn ấy về thì có nghĩa là tôi làm việc vô căn cứ, kiểm tra nhà cửa trái luật pháp, và cái vết sẹo sẽ bị loại ra khỏi những thứ được xem là chứng cứ, đó là chưa nói đến việc đưa anh ta đi kiểm tra bằng X-quang để xem anh ta có bị mất quả thận không.

- Và vị bác sĩ phẫu thuật đã không giữ lại hồ sơ.

- Còn cái tay Barone đến để nói với tôi rằng tay bác sĩ phẫu thuật ấy đã ra khỏi đất nước này rồi. Hiện tại, với bao nhiêu vụ giết người cần phải giải quyết, việc truy tố Cruvic vì tội hành nghề lộn xộn không phải là ưu tiên của ủy viên công tố quận. Nhưng cuối cùng, khi mọi thứ đã ổn thỏa rồi thì chắc chắn ông ta không còn hành nghề được ở Beverly Hills hay bất kỳ nơi đâu nữa.

- Liệu ông ta có phải ở tù không?

Milo nhún vai.

- Việc ép buộc nghỉ hưu không có nghĩa lý gì nhiều với ông ta - Tôi nói - Ông ta có thể không còn cần tới tiền nữa. Mặc dù vậy, việc được là một bác sĩ có tác động lớn đến tâm lý của ông ta. Vụ này lớn chuyện đây. Vì vậy, chỉ riêng chuyện không được hành nghề nữa cũng sẽ là một đòn chí mạng với ông ta.

- Tại sao anh lại cho rằng điều đó có tác động lớn với ông ta?

- Ông ta đã đánh cắp quả thận của Reed nhưng lại khâu vết thương và để cho anh ta sống. Đó là sai lầm đã lấy đi cuộc sống của Hope, Mandy và Locking, và nếu Reed biết được ai đã phẫu thuật anh ta thì có lẽ chính Cruvic cũng là một nạn nhân. Nhưng Cruvic

muốn coi bản thân ông ta là một người thầy thuốc chứ không phải kẻ sát nhân. Ông ta cũng có quá trình phấn đấu gian khổ từ tuổi nhỏ đến giờ, giống như là Hope đã làm vậy.

- Chính Hope đã dàn cảnh để Reed bị phẫu thuật - Anh vừa nói vừa lắc đầu.

- Chàng trai thông minh nhất và cô gái thông minh nhất đã cùng nhau vạch ra một dự án để cứu sống Big Micky - Tôi nói - Nếu kể từ trước thì Hope và Cruvic có mối liên hệ gần gũi với nhau. Có thể bởi vì Cruvic là người đã hiểu được thế nào khi là một học sinh luôn đạt điểm A mà người cha lại sống ở phía bên trái của pháp luật. Ông ta cần phải giữ bí mật cả đời về chuyện này. Tôi đảm bảo với anh rằng chính Big Micky đã trả tiền thuốc men, điều trị bệnh cho Lottie Devane tại Stanford - một trong những nơi mà ông ta có được một quả thận. Và tiền tư vấn mà Hope nhận được từ Micky con và Barone có lẽ là tiền trợ cấp của Micky bố cho bà ta. Trước khi cuốn sách của bà ta ra đời, 40 ngàn đô-la có thể đã tạo ra nhiều khác biệt trong cuộc sống của bà.

- Đã đến lúc phải tính tới chuyện trả nợ - Milo nói - Và Mandy là một con mồi. Locking khớp vào đoạn nào nhỉ?

- Tôi không biết nhưng cứ tiếp tục nhìn lên phía Bắc đi.

- Lại một cậu bé thông minh nữa - Milo nói - Anh nghĩ rằng toàn bộ Ủy ban Hành vi chỉ là một âm mưu nhằm tìm ra người có quả thận để lấy cho Big Micky phải không?

- Không - Tôi đáp - Tôi nghĩ Hope tin vào Ủy ban ấy. Nhưng bà ta và Cruvic có lẽ đã bàn bạc về việc cần phải làm điều gì đó cho Big Micky vào thời điểm thích hợp. Theo những bác sỹ ở Stanford thì Cruvic đã tìm cách gõ cửa nhiều kênh khác nhau nhưng ông Micky bố thì không đủ sức để ghép lần nữa. Hai lần thất bại trong việc ghép thận khiến cho khả năng cơ thể không chấp nhận quả thận thứ ba rất cao. Nó nguy hiểm cho sức khỏe của ông lão và độ tuổi ấy cũng có nguy cơ cao. Có thể Cruvic và Hope thậm chí còn nghĩ tới việc sẽ dùng một phụ nữ nào đó ở bệnh viện phụ nữ để lấy thận - trong quá trình họ phẫu thuật, có thể họ tiện tay phay luôn một quả thận cũng chẳng ai biết gì. Biết đâu, họ đang chờ đợi để tìm được

cô gái nào có các điều kiện tương thích - một kẻ không còn các mối quan hệ gia đình nữa. Rồi Hope gặp Reed. Một con người to khỏe và không có quan hệ gia đình. Ngoài ra, bà ta tin rằng Reed đúng là kẻ hiếp dâm sắp thoát tội, vì thế Hope có lý do tinh thần của bà ấy. Người ta đã kiểm tra máu của Reed, kết luận không nhiễm HIV hay bệnh gì khác, và có sự tương đồng về mô với Big Micky. Thế là xong. Không phải cứ có sự tương hợp về mô là có thể tạo ra được phép màu. Vấn đề là càng tương thích cao thì càng tốt. Nhưng việc thay thế thận thường được tiến hành chỉ dựa trên cơ sở phù hợp về nhóm máu. Kuvinski và Reed đều có nhóm máu O dương, là nhóm máu thường thấy nhất.

- Trời ơi - Milo thốt lên - Vậy thì bọn họ cũng đã thử làm như thế với một vài cô gái khốn khổ tại bệnh viện phụ nữ nhưng bị thất bại. Khi tin này lọt ra ngoài chắc chắn chúng ta sẽ nhận được nhiều phản nản về các vết sẹo và đau lưng đây.

- Đối với Big Micky cũng có một giới hạn. Ông ta không thể chịu đựng được nhiều cuộc phẫu thuật nữa. Có lẽ đây là cơ hội cuối cùng. Vì vậy, bọn họ phải tìm được một người cho thận thật lý tưởng.

- Reed chính là...

- Đó là người mà giáo sư Steinberger chưa bao giờ gặp, bởi vì bà ấy đã xin rút khỏi Ủy ban trước khi vụ xử anh ta diễn ra.

- Hope cũng không thích thằng bé nhà Storm, nhưng mà thằng này còn có các quan hệ gia đình.

- Mà là quan hệ rất ghê gớm nữa: một ông bố giàu có sẵn sàng gây ra sóng gió. Ngoài cái tính khó chịu của Kenny ra thì tội trạng của anh ta nghe chừng cũng rất mập mờ. Có thể Hope vẫn còn một ý thức nào đó về sự công bằng.

- Có thể - Milo lắc đầu - Xếp đặt Reed cho một vụ “làm từ thiện” kiểu ép buộc. “Thu hoạch” từ con người anh ta. Trời ơi, đúng là một huyền thoại có thật về cuộc sống đô thị. Tôi cảm thấy thương cho thằng cha Reed tội nghiệp này.

- Với bất kỳ ai, chuyện này đã là rất đau đớn rồi - Tôi nói. Nhưng với một người phải bán vẻ đẹp thân thể của mình để sống như Reed

thì nó còn đau đớn gấp bội phần. Khi tôi nói chuyện với anh ta tại nhà trọ, anh ta nói việc thử máu đối với anh ta đã là chuyện gây khó chịu và kịch cỡm rồi. Anh ta cũng nói vết thương ở lưng cứ như là có một con dao đâm xuyên qua người anh ta vậy. Anh ta đã đóng kịch với tôi hoặc là đã nói thật hoàn toàn mà không để lộ ra bí mật của mình.

Big Micky...

Ông ta ngồi đối diện với chúng tôi dưới một gốc cây sồi còn sống khổng lồ. Không có gì mọc được bên dưới cây sồi đó. Đất đã biến thành cát hết. Phần còn lại của cái sân là những đám cỏ cảnh tuyệt đẹp xung quanh cái hồ thể thao nhỏ có đáy màu đen, một dòng thác nhân tạo phun ra từ miệng những con cá heo, đường đi trên mặt hồ lát gạch hình chữ chi, những bức tượng đặt trên bệ đá, những luống hoa đỗ quyên màu đỏ, rồi những cây to hơn. Xuyên qua đám cây cối đó, một khung cảnh mờ mờ và trải rộng của San Gabriels ám chỉ rằng tiền có thể mua được không khí trong lành.

Micky ngồi thụt xuống dưới tới mức cái xe đẩy giống như chiếc ghế cao. Không nhìn thấy cổ và lưng của lão - cái đầu nhỏ dường như chồi ra từ cái xương ức. Da lão vàng bủng, đôi mắt mờ đục, vùng da xung quanh đôi mắt chúng không còn tí mỡ nào để có thể căng ra đôi chút, đuôi mắt thâm đen. Cái chóp mũi màu đỏ đầy thịt dài tới gần môi trên màu xám xịt. Bộ răng giả không tốt làm cho miệng ông ta phải hoạt động liên tục. Chỉ có mái tóc của ông ta là còn trẻ: dày, thô như rễ tre, đen chỉ có một vài lọn bạc.

Kể lại vụ đột kích vào nhà lão.

Lệnh bắt của Milo đã mở được cái cổng điện của ngôi nhà ở Mulholland nhưng không ai ra chào chúng tôi. Milo rút súng ra để cả đoàn cảnh sát vũ trang đi theo anh như một đội quân. Vừa lúc chúng tôi tới cửa trước thì nó bật mở. Gã hôm trước tôi đưa lọ thuốc cho đang dựa vào rầm cửa, cố gắng tỏ ra bình tĩnh.

Milo ép ngay gã vào tường, đấm luôn cho gã một cú, gì xuống đất, tước khẩu súng ngăn tự động và ví của gã rồi đọc cái giấy phép lái xe của gã.

- Armand Jacszyyc à, cái này nhìn giống anh đây. Còn ai khác trong nhà không, hả Armand?

- Chỉ có ông K. và y tá.

- Anh chắc chứ?

- Vâng - Gã đáp. Rồi gã nhìn thấy tôi, đầu gã liền thụt lại.

Cảnh sát ập vào nhà. Một phút sau, một trung sỹ cảnh sát trở ra, nói:

- Không có ai khác. Tìm thấy rất nhiều súng. Chúng ta đã tìm thấy cả một kho vũ khí ở đây.

Một viên cảnh sát khác xuất hiện cùng với bà y tá Anna. Khuôn mặt cứng đanh của bà ta đã bóng nhẫy mồ hôi, bộ ngực to kềnh được làm nổi bật bởi chiếc áo rét lông len dê angora.

Bà ta cúi đầu khi những người cảnh sát áp tải đi.

- Một vài anh ở lại đây để khám ngôi nhà này xem có ma túy không - Milo ra lệnh.

- Thưa, cho đến lúc này, chúng tôi không tìm thấy ma túy - Một trung sỹ báo cáo.

- Tiếp tục tìm kiếm. Và lục khắp nơi xem có vũ khí không.

Sương đã tan, chúng tôi bước vào. Trung tâm của ngôi nhà là khoảng trống dài 18 mét, tường bao màu đen nhìn được ra phía sau, trần nhà lấp lánh và nền được trải thảm vàng, thỉnh thoảng lại có những chòm ghế màu xanh và nâu, những cái đèn gồm có chụp tua. Những cái bàn cong, nặng nề đầy những đồ sành sứ và pha lê mua ở cửa hàng bán đồ lưu niệm về. Những bức tranh vẽ thẳng hẻ và tranh sơn mài của cửa hàng Rodeo Drive về những cảnh đường phố Paris trong mưa nói rằng tất cả những tài năng không nên được khuyến khích. Bức tường phía sau được phủ bởi những tấm rèm gấp nếp màu ô liu làm cho ánh sáng mặt trời không chiếu vào trong được, giữ lại bên trong mùi ẩm mốc.

Từ sân sau, một giọng nói như của cú mèo vang lên:

- Nước đâu rồi, Armand!

Cái ghế đẩy nằm cạnh chiếc tủ giả kiểu Louis XIV phía trước được chạm khắc rất tục tĩu. Đỉnh cái tủ được lát gạch hoa đựng đầy những chai thuốc. Không giống như cái chai tôi đã đưa cho Armand. Đó là những chai nhựa lớn màu trắng. Không có dòng đề đơn thuốc. Có lẽ đây là hàng mẫu của các công ty dược phẩm.

- Armand đâu!

- Anh ta phải đi rồi - Milo nói - Y tá Anna cũng đi rồi.

Ông già nháy mắt, cố gắng di chuyển. Sự cố gắng đó đã khiến mặt ông ta chuyển thành màu xanh và ông ta phải ngồi thụt lại.

- Các anh là ai thế hả?

- Cảnh sát đây - Vừa nói Milo vừa giơ cái thẻ ra. Hai người mặc cảnh phục đi tới. Anh nói với họ:

- Đi ra phía kia.

Anh chỉ tay ra cánh cửa đang mở của cái bếp lớn. Cái bàn trong bếp chứa hàng đống các chai nước, hộp đồ uống nhẹ, hộp các-tông đã mở, bát đĩa bẩn, chai lọ...

- Mấy thằng nhãi chúng mày làm gì ở đây vậy hả?

Giọng ông ta nghe thật khô khan: kiểu của những người nông dân chi điền ở Bakersfield kéo dài ở những âm tiết cuối do ảnh hưởng của vùng Đông Âu.

- Cho ta xin ít nước.

Milo đổ đầy nước vào ly và đưa cho lão cùng với lệnh bắt.

- Cái gì đấy?

- Giấy thuốc đấy. Những lời khuyên vô danh.

Micky cầm lấy cái ly nhưng lờ đi tờ lệnh.

Ông ta uống, tay gần như không cầm nổi cái ly, nước chảy thành giọt xuống cằm. Ông ta cố đặt nó lên bàn và không có phản ứng gì chống lại khi Milo cầm lấy cái cốc đó cho ông ta.

- Giấy tờ thuốc à? Chắc là mấy nhóc đến sai địa chỉ rồi. Cần gì thì cứ nói. Còn nếu muốn lật tung cả nơi này thì nên nhớ nó là cái nhà thuê đấy.

- Thuê từ ông thôi - Milo nói - Nơi để dưỡng già. Đó là tôi nói theo ngôn ngữ thuốc thang đấy. Thật là một sự lựa chọn thú vị. Có phải do con ông là một bác sỹ không?

Lão đặt hai bàn tay lại với nhau và nhắm mắt.

- Nơi dưỡng già - Milo nhắc lại - DBA công ty Peninsula, Công ty đầu tư ánh sáng miền Bắc DBA. Công ty đầu tư ánh sáng là chủ của Excalibur Properties, có nguồn gốc từ công ty Revelle Recreation, có nguồn gốc từ công ty giải trí Brooke-Hastings. Đó là doanh

nghiệp buôn bán xác thịt của ông. Trước đó, nó từng là doanh nghiệp buôn bán phân bón và thịt. Chắc ông phải thích cái tên đó lắm nên đã giao nó cho bà vợ thứ hai của ông và cái gọi là tổ chức từ thiện do ông lập ra ở San Francisco: trung tâm phục hồi nhân phẩm cho những cô gái đứng đường. Con trai ông điều trị bệnh giang mai và tiến hành các cuộc phá thai cho họ, giúp những cô gái đẹp trở thành gái nhảy phải không?

- Anh muốn nói tới phúc lợi xã hội ấy à?

- Vậy thì con ông đã làm gì khác trong năm đó? Thực hành kỹ thuật phẫu thuật à?

Đôi bàn tay của lão già run run.

- Nào, cứ khám xét đi, rồi chấm dứt nhé, nhóc con. Hãy trở về báo cáo với sếp của anh rằng anh không tìm thấy gì hết. Cút đi cho khuất mắt ta.

- Tôi cần nói chuyện.

- Về cái gì?

- Về Bakersfield, San Francisco.

- Đó là những thành phố đẹp. Các anh muốn biết nơi nào để ăn chứ gì, ta giới thiệu cho.

Milo sờ vào bụng mình.

- Tôi lại không cần thức ăn lắm.

- Không à - Lão già nói - Anh là một thằng khốn béo tròn rồi - ta khuyên anh nhé: hãy giảm bớt thịt đi. Hãy nhìn chuyện gì đã xảy ra với ta đây này - Lão cố đưa tay một cách khó nhọc lên vỗ vỗ vào cái cảm chảy xệ như da gà. Cái cảm lung lay như một tờ giấy.

- Ông ăn nhiều thịt quá, phải vậy không? - Milo hỏi.

- Đúng vậy. Thịt, thịt và thịt - Cái lưỡi lão đảo điên giữa đôi môi màu xám - Ta luôn ăn những thứ thịt ngon nhất. Ăn rất nhiều đồ béo. Bây giờ thì các động mạch của ta và tất cả mọi thứ đang bị nghẽn lại. Thế nên ta phải ngồi ở đây và chịu đựng sự hành hạ của mấy thằng khốn các anh.

- Thật khó quá - Milo nói.

Lão già cười hềnh hếch:

- Anh thông cảm với ta à?

Milo cười:

- Vậy đấy. Quả thận mới có làm cho ông thấy dễ chịu hơn không?

Đôi môi xám trở thành trắng dã.

- Tôi cũng muốn nói chuyện về cả con ông nữa - Milo nói - Về chuyến đi nghỉ đột xuất của ông ta.

- Cút đi.

- Chúng tôi cũng hoàn thành thủ tục giấy tờ cho nơi của ông ta ở Beverly Hills. Đó là những văn phòng được gọi là y tế. Ngoại trừ thứ duy nhất chúng tôi tìm thấy ở đó là những căn phòng đầy băng video khiêu dâm chuẩn bị đem bán - Anh lại cười - Và cả cái phòng mổ nữa. Chắc phải đến hàng tỷ đô-la đấy.

Lão già ấn cái nút trên tay vịn của chiếc ghế. Cái ghế bắt đầu lùi từ từ.

Milo dùng tay giữ cho cái ghế không nhúc nhích, cái ghế kêu ken két, bốn bánh xoay tròn khiến cái thảm trải nền bị cào rách.

- Chúng ta còn đang nói chuyện, thưa ông Kuvinski.

- Tôi cần gọi điện thoại. Tôi có quyền được gọi điện thoại đấy chứ.

- Quyền gì chứ? Ông vẫn chưa hề bị bắt giữ.

- Hãy buông tay ra khỏi cái ghế đi.

- Được thôi - Milo đáp và nhấn cái nút khác. Anh đã khóa những cái bánh xe lại.

- Anh sắp gặp rắc rối lớn rồi đấy, đồ con lợn! - Lão già thét lên - Hãy đưa giấy tờ ra cho ta xem.

Milo lại đưa cho lão lệnh khám nhà và ông ta mở nó ra.

- Ta cần kính.

Milo đứng nguyên không nhúc nhích.

- Hãy đưa kính cho ta.

- Trông tôi có giống Armand không?

Vừa chửi rửa vừa nheo mắt lại, lão già đưa tờ lệnh khám xét ra cách một cánh tay. Hai bàn tay run run. Hai cánh tay mất hết sức lực, tờ giấy tuột khỏi tay và rơi xuống sàn nhà.

Tôi nhặt tờ giấy lên và cố gắng đưa cho lão.

Lão lắc đầu.

- Các người đúng là chẳng ra gì. Thối tha và mất danh dự quá.

- Ô đúng rồi - Milo đáp - Danh dự của bọn trộm cướp ấy à? Xin tha cho tôi nhé.

- Người muốn gì, hả?

- Chỉ muốn nói chuyện thôi.

- Vậy hãy đi tìm một bác sỹ tâm thần mà nói chuyện đi.

Milo nhìn tôi cười toe toét.

- Biến đi, thằng hề.

- Tại sao ông lại nóng nảy thế hả ông Kuvinski? Có lẽ nói chuyện chúng ta lại giúp được cho nhau cũng nên đấy.

- Người cút xuống địa ngục mà nói chuyện với quỷ ấy.

- Thì kể cả ở đó chúng ta cũng có thể giúp được nhau cơ mà.

Milo cúi người gần lão già hơn.

- Những loại bố già như ông thường trọng ơn nghĩa lắm phải không? Vậy thì trước mặt ông là người đã cứu sống con trai ông đấy.

Trong đôi mắt u ám của lão già có cái gì đó lay động.

- Thật không may, tôi lại không thể cứu sống được bà Hope Devane, hoặc thằng cháu trai của ông, nhóc Casey. Nhưng tôi đã bắt được kẻ giết bọn họ rồi. Bắt được hắn ta trước khi hắn ta sò tới con ông đấy.

Lúc này đôi mắt u ám của lão già mở rộng. Không còn chớp nữa.

- Nó là đứa nào? Hãy nói cho ta biết tên nó đi.

Milo đặt một ngón tay lên đôi môi của Kruvinski, rất nhẹ nhàng.

- Điều đó không có nghĩa là tôi sắp quên những chuyện mà con ông đã làm đâu. Ông có thể hiểu luôn rằng kẻ sát nhân ấy sẽ sử

dụng điều này để bào chữa cho hành động của hắn. Điều hơi kỳ quái là ở chỗ ban bồi thẩm chắc sẽ rất thông cảm cho kẻ sát nhân. Đặc biệt là một trong những ban bồi thẩm ngu đần của thành phố Los Angeles. Hoặc là thậm chí chúng tôi cũng không tiến hành xét xử hắn bởi vì ngài Ủy viên công tố sẽ thương lượng về lời biện hộ của bị cáo và không xử nữa. Điều đó có nghĩa: trước sau, kẻ giết người ấy sẽ được trả tự do và ông thử đoán xem hắn sẽ tìm đến ai? Vì vậy, trừ phi con trai ông đi nghỉ mãi mãi không về nữa, bằng không, ông ta sẽ luôn phải để mắt tới sau lưng mình đấy.

Lão già cười:

- Ta sẽ...

- Được rồi - Milo ngắt lời - Ông đúng là Don Corleone⁽²⁵⁾.

Lão già cầm bật.

- Vậy thì các người cần gì ở ta?

- Tôi cần biết liệu con trai ông có phẫu thuật đối với ai khác để chữa trị cho ông nữa không và mối quan hệ giữa Hope và gia đình ông là gì? Tại sao ông lại trả tiền trợ cấp cho bà ấy?

Không có tiếng trả lời.

- Chuyện rồi sẽ rõ cả thôi. Tốt hơn là chúng tôi để bên nguyên nói ra cho luật sư của anh ta biết.

- Đúng đấy - Lão già nói - Tất cả chúng tôi đều cùng một phe - Lão cố nhỏ một bãi nước bọt nhưng lại biến thành chút nước chảy ra miệng lão.

- Lạy trời đừng làm chuyện đó! - Milo kêu lên.

Những tiếng nói chuyện vọng ra từ trong bếp. Rồi tiếp đó là những tiếng cãi nhau. Cảnh sát mở và đóng những cái tủ.

- Câ...â...m hê...ế...t la...ạ...i! - Lão thét lên, nhưng không thành tiếng rõ.

- Tất cả những người của ông đều đã đi hết rồi - Milo giải thích - Một số người thì đúng hơn. Đó là Armand và cô gái nhỏ tên là Anna - một trong "hàng" của ông. Có lẽ bà ta leo lên được tới chức y tá là do đã đóng vai trong bộ phim của ông - bộ phim *Y tá trưởng* ấy. Con

trai ông đã dạy cho bà ta những điều căn bản của việc chăm sóc thận phải không?

Không có tiếng trả lời.

- Giữa thực tế và tưởng tượng cũng gần giống nhau phải không ông Kruvinski? Giống như văn phòng ở Beverly Hills của con trai ông, tất cả những bằng cấp, những tấm các quảng cáo việc điều trị vô sinh. Tất cả đều rất đẹp nhưng chỉ mỗi tội không có bệnh nhân thôi. Ông làm tất cả những điều này để làm cho con ông cảm thấy quan trọng phải không?

Lão già lại nhổ nước bọt.

Milo đứng lùi ra và quay đầu lại nhìn.

- Cái phòng phẫu thuật ấy thật ghê gớm. Những cái máy thẩm tách ấy thật ghê gớm. Ông ta đã có hẳn một bệnh viện cho một ông già. Chí ít, con trai ông đã có thời gian thử sức với y học tại Santa Monica rồi. Bởi vì ông ta không còn cơ hội hành nghề nữa khi chuyện này vỡ lở ra. Đây là tôi đang giả định kẻ giết người chúng tôi bắt được sẽ để cho ông ta được sống.

Kuvinski rất lâu không nói câu nào.

- Hãy đẩy xe cho ta ra ngoài - Cuối cùng lão cũng lên tiếng - Đẩy ta ra bên dưới gốc cây kia.

Lão vẩy bàn tay xương xẩu hướng về phía những tấm rèm xếp màu xanh ô liu.

- Cây nào cơ? - Milo hỏi.

- Phía sau những tấm rèm cửa ấy, nhóc con. Mở chúng ra, ra ngoài cho không khí trong lành.

Dưới bóng cây sồi, lão nói:

- Hãy nói cho ta biết cái tên thằng nhãi đó đi.

- Ông cũng không biết cái tên người cho thận ư?

- Ta chẳng biết đến người nào cho ta thận cả.

- Có thể ông sẽ bị ép phải tiến hành một cuộc kiểm tra đấy.

- Vì lý do gì?

- Tôi chắc chắn bên nguyên đơn sẽ tìm ra một lý do chính đáng.

- Chúc họ may mắn - Đôi bàn tay xương xẩu đặt lên bọc. Hai hàm lão già cử động nhanh hơn.

- Thế có bao nhiêu quả thận khác mà con trai ông “thu hoạch” về cho ông?

- Người thật điên rồ!

- Thôi được rồi - Milo nói - Ông định chối quanh chứ gì. Sẽ có nhiều nạn nhân đứng ra lên tiếng đấy, con trai ông sắp gặp rắc rối lớn rồi và kẻ sát nhân sẽ được xem như là một vị anh hùng đấy. Có thể ông không quan tâm tới Hope, vì bà ta chỉ là con của một gái điếm thôi. Nhưng còn Casey - ông hãy cố mà giải thích việc đó với bà của cậu ta nhé, chính là em gái của ông - Sonia ấy. Cảnh sát San Francisco nói cho tôi biết rằng chính ông đã bảo lãnh cho cậu ta ra khỏi một vụ bắt giữ có liên quan tới sản xuất ma túy ở Bekerley, làm lại hồ sơ của cậu ta và bảo Hope đỡ đầu cho cậu ta vào làm nghiên cứu sinh. Điều này thì không khó gì với Hope cả. Cậu ta thông minh, đứng đầu lớp, giống hệt như Hope. Cũng giống như con trai ông nữa. Nhưng ông hãy xem, bọn họ đã đi đâu hết rồi.

Lão già ngược mắt nhìn lên cây sồi. Một tia nắng nhỏ xuyên qua những cành lá, tạo ra vết sẹo trắng ở giữa khuôn mặt rệu rã của lão.

- Khi chuyện vỡ lở ra rằng Casey chết bởi vì cậu ta có quan hệ với con trai ông, ông sẽ giải thích thế nào với em gái Sonia của ông và mẹ của Casey, bà Cheryl đây? Họ đã cậy nhờ ông chăm nom con cháu họ. Ông sẽ giải thích thế nào về việc cậu ta hiện đang được làm lạnh ở hòm lạnh của nhà xác thay vì đang viết luận văn?

Lão già nhìn chằm chằm xuống hồ nước. Cái đáy màu đen của nó làm cho mặt nước thành chiếc gương phản chiếu, không biết độ sâu là bao nhiêu. 10 năm trước, những cái đáy hồ màu đen rất thịnh hành. Rồi có một vài đứa trẻ bị ngã xuống hồ và không ai phát hiện ra.

- Cũng là máu mủ gia đình - Milo nói tiếp - Nhưng Don Corleone luôn chăm sóc cho gia đình ông ta.

- Con trai ta là... Lão già nói - Người sẽ không bao giờ có được một đứa con trai như thế.

- Tội lỗi, tội lỗi quá.

Đôi mắt âm u lồi ra.

- Khốn kiếp nhà người. Người tới đây để mở cái mồm thối ra dạy khôn ta hả? Người tưởng người biết hết, nhưng không...

- Vậy đây - Milo nói - Tôi không biết.

- Người tưởng người biết hết đây phải không, hả nhãi ranh. Ta nói cho người hay nhé - Một ngón tay lão già ngoe nguẩy - Cô ấy đúng là một người tốt, Hope ấy. Cả mẹ của cô ấy nữa. Đừng có phun nước bọt bừa bãi - đừng có bắt kính đối với những người mà người không biết. Đừng có - người không biết gì cả vậy thì hãy câm miệng đi!

- Bà ta cũng là người trong gia đình ông phải vậy không?

- Tôi tạo ra gia đình cô ấy đây, hiểu chưa. Người nghĩ ai đã trả tiền học hành cho cô ấy chứ? Ai đã đưa mẹ cô ấy từ gái điếm trở thành người quản lý một câu lạc bộ, được làm việc đều đặn, có tiền, có cả lương hưu chứ? Ai? Một thằng cha nhân viên xã hội chó chết nào đó hả?

Cái ngón tay co lại một cách nặng nề và chỉ vào bộ ngực đã hõm lại của lão già.

- Ta đã làm việc cực nhọc cả một đời để cứu giúp những người khác đây! Và một trong những người ta giúp đỡ nhiều nhất chính là mẹ của cô bé ấy đây. Khi bà ta bị ung thư, ta cũng giúp đỡ chữa trị. Khi bà ta chết, ta lo tiền ma chay.

- Vì sao lại thế?

- Bởi vì bà ta là người tốt.

- Ra thế à.

- Cả cô bé ấy cũng thế. Một cô bé tóc vàng, thân hình thật đẹp. Người nghĩ ta không thể bắt cô ta làm việc như một gái điếm nếu ta muốn ư? Nhưng không, ta có thể nhìn thấy con bé có những điểm nổi bật. Nó có một bộ óc thông minh. Vì vậy ta đã bảo với Lottie giữ cho con bé không lại gần những câu lạc bộ. Chúng ta đã tìm cách để cho con bé được đi học. Ta nghĩ con bé sẽ trở thành một bác sỹ, giống như Mike của ta. Hai đứa chúng nó đã cùng nhau thực hiện những dự án khoa học. Đúng là những thiên tài. Con bé đã thay đổi

ý, quyết định trở thành bác sỹ tâm thần, cũng tốt thôi. Ta đã đối xử với con bé không khác gì con gái ta.

- Cậu con trai và cô con gái thông minh nhất - Tôi nói.

Khuôn mặt héo khô chiếu đôi mắt về phía tôi.

- Anh bạn nói đúng đó. Mike của ta là đứa thông minh nhất mà anh bạn từng gặp, anh nên có một đứa con như thế mới phải, biết đọc từ lúc lên ba, nói ra những điều mà người lớn cũng không thể tin được. Và anh bạn có biết thiên tài từ đâu mà có không? Là do di truyền đấy. Người ta đã chứng minh điều đó rồi. Tất cả những con cái, cháu chắt trong gia tộc nhà ta đều có đầu óc cả. Casey thì học trước tuổi tới 2 lớp. Nó có một thằng em trai đang học tại Viện công nghệ Massachusetts, nghiên cứu về vật lý nguyên tử đấy. Ta đến đất nước này với hai bàn tay trắng. Chẳng kẻ nào thèm để ý tới ta. Thật là một đất nước tuyệt vời. Anh bạn có đầu óc và chịu khó làm việc, anh bạn sẽ nhận được những gì mình muốn, không giống như những kẻ chỉ biết ăn bám vào phúc lợi xã hội đâu.

- Tại sao ông lại “tạo dựng” gia đình Hope? - Milo hỏi - Có phải vì ông thích mẹ của bà ấy không?

Lão già nhìn anh chăm chăm.

- Hãy vớt óc của người ra khỏi hồ phân đi. Nếu ta muốn thì có thiếu gì chứ. Người muốn biết chứ gì? Ta nói cho người biết nhé. Bà ta đã giúp đỡ Mike đấy. Cả hai mẹ con họ đều giúp đỡ Mike của ta. Cả Lottie và Hope. Sau đó... - Lão lấy hai ngón tay trở đặt chéo vào nhau - chúng ta là một gia đình.

- Họ giúp con ông cái gì?

- Thằng bé gặp tai nạn. Đó là ngày kỷ niệm các liệt sỹ vô danh. Ta cho công nhân của ta nghỉ và ăn tiệc - một bữa tiệc ngoài trời lớn ở khu đất cạnh sông Kern. Bữa tiệc đó có xúc xích, xúc xích nóng kẹp bánh mì, thịt nướng lấy từ nhà máy - Lão cười - như ta đã nói ấy, ta ăn toàn đồ ngon.

Lão già lại liếm môi và cái đầu ngoẹo qua ngoẹo lại như thể lão đã ngủ gật. Rồi nó đứng thẳng lên. Lão do dự. Tôi cố gắng hình dung cảnh một thời lão đi đứng huênh hoang, cái cổ to, thân hình cơ bắp,

vào cái nhà mỗ lúc đêm khuya. Lão lấy cái chày đập vào những tảng thịt đã được buột trên giá.

- Ta tổ chức các cuộc đua - Lão nói tiếp, gần như không nghe thấy gì nữa - Đó là cuộc đua vừa bò vừa mang một bao khoai tây. Ta thuê một ban nhạc về. Khắp nơi treo đầy cờ xí. Lúc đó Mike của ta 13 tuổi, đi tới bờ sông. Nước sông rất mạnh. Nó bơi rất cừ - nằm trong đội bơi của trường học. Nhưng khi nhảy xuống thì nó đập đầu vào cái gì đó, chắc là một mảnh gỗ, thế là nó chìm ngấm, bị nước cuốn ra giữa dòng sông đang chảy xiết. Không một ai nghe tiếng nó kêu cứu ngoại trừ Lottie và Hope bởi lẽ hai mẹ con họ cũng tới bờ sông để nói chuyện. Cả hai mẹ con họ cùng nhảy xuống, lôi được Mike của ta lên khỏi dòng nước. Với sức lực đàn bà của bọn họ thì công việc cứu vớt thật khó, chính họ cũng suýt chết đuối. Mike của ta uống khá nhiều nước nhưng bọn họ đã hô hấp nhân tạo, đẩy được nước ra khỏi người nó. Khi ta tới nơi thì thằng bé đã ổn.

Đôi mắt u ám của lão già như có nước.

- Kể từ đó trở đi, bà ấy trở thành hoàng hậu và con bé Hope thì trở thành công chúa của ta. Nó là đứa con gái xinh đẹp nhất, có thể đã trở thành một diễn viên điện ảnh nhưng ta nói với mẹ con nó rằng sử dụng bộ óc của con bé sẽ có lợi hơn. Ta bắt đầu treo giải thưởng khoa học. Hai đứa chúng nó đều đạt cả. Mike luôn đạt điểm A, chưa bao giờ cần phải có người giúp đỡ trong việc làm bài tập ở nhà, kể cả các môn thể dục, thể thao cũng đều tuyệt cả. Khi thi SAT, nó luôn đạt 1400 điểm. Chuyện thế đấy, thừa ngài cảnh sát. Chẳng có gì là xấu xa cả. Những đứa trẻ thông minh thì vẫn thông minh.

- Cho tới khi Mike của ông gặp rắc rối ở Seattle đúng không?

Cuối cùng, trên nét mặt của lão già cũng có chút màu sức sống. Quanh khóe miệng lão đã có màu hồng. Mắt bớt u tối - phải chăng tức giận có lợi cho sức khỏe?

- Nhãi ranh! Con trai ta đã làm gì chứ? Nó chỉ lấy mấy cái xác khô và tìm kiếm cái gì đó còn tốt để sử dụng cho có ích thôi.

- Có một chi tiết kỹ thuật không quan trọng lắm trong việc làm đó của con ông. Đó là cái xác khô ấy chưa thật sự chết!

- Cái gì chứ? Cái xác ấy chẳng còn tí sống nào mà đòi sống được à? Khốn thật! Nó đã nghèo hèn giống như cái con chim trong quần của người rồi đấy. Ngày nào họ cũng làm thí nghiệm trên những cái xác ấy. Chứ người nghĩ bọn họ cho sinh viên trường y thực hành trên cái gì hả? Thực hành trên người của bạn gái họ ư? Xác chết đấy! Bọn họ cho sinh viên thực hành trên xác chết đấy, hiểu chưa? Họ có cả hàng trăm cái xác chết cứng đờ được ngâm trong nước bảo quản giống như những cái chân lợn ấy. Họ mổ những cái xác ra, bỏ đi những thứ mà họ không muốn có. Vậy thì Mike mắc phải tội gì chứ? Hay là tội không ký vào giấy thích hợp để được vào thực hành? Thật là chuyện cùn con thành chuyện lớn. Nó đã bị mắc bẫy của kẻ khác thôi. Bọn họ đã không thích nó từ ngày đầu rồi bởi vì nó quá thông minh đối với họ. Nó đã nhiều lần làm họ mất mặt vì cứ chỉ ra những sai lầm của họ. Ta cũng muốn tới đó và nói cho bọn họ rằng phải chấm dứt gây chuyện với con trai ta nhưng Mike đã ngăn ta lại, nói rằng chính nó cũng chán họ rồi. Kệ thầy họ.

- Vậy con trai ông đã bỏ trường đó và dành ra 1 năm theo học chương trình Brooke-Hastings phải không?

- Khốn nạn cho nhà người, nó đúng là một chương trình đấy. Những đứa trẻ ấy là bọn nghiện xì ke đang đối thuốc lang thang tại các khu giải trí, bị bọn người khốn nạn ăn bám chính phủ đẩy vào ngõ tối. Chúng ta đã đưa bọn chúng về, tắm rửa sạch sẽ và chăm sóc thuốc men cho chúng nó – Mike đúng là một bác sĩ tuyệt vời.

- Ông đã dạy nghề cho bọn họ để kiếm tiền trên thân xác họ chứ gì? - Milo hỏi.

Lão già cố gắng phun nước bọt lần nữa nhưng lại không thành.

- Người cho rằng người biết hết rồi à, đồ nhãi ranh - nếu như bọn họ đúng là bị lợi dụng thì tại sao thành phố không đến để buộc tội chúng ta? Bởi vì thành phố biết rằng như thế thì thành phố đã phải trả tiền phúc lợi cho họ. Với những người có tài năng, ta đã khuyến khích bọn họ đến với điện ảnh. Còn gì nữa à? Những người khác ta cho đi học - ta đã cho từ 15 đến 20 cô gái đi học đại học, các trường dạy làm thư ký. Còn người thì đã làm được gì cho xã hội nào?

- Chẳng làm được gì cả - Milo đáp, mặt nhăn lại - Chỉ là một con đĩ làm công chức thôi.

- Người biết nghĩ đúng rồi đấy.

- Tại sao Mike của ông lại chuyển từ ngành phẫu thuật sang điều trị phụ khoa? - Tôi hỏi.

- Thằng bé muốn cho ra đời những đứa trẻ. Nó đã giúp hàng trăm trẻ được ra đời rồi đấy. Anh bạn đã giúp được mấy người có mặt trên thế giới này?

- Con ông giúp tạo ra những đứa trẻ, vừa giúp phá thai và cả triệt sản nữa phải không? - Tôi hỏi.

- Vậy thì sao chứ? Anh không biết rằng phụ nữ có quyền được lựa chọn à, anh bạn?

- Con trai ông đã đi đâu sau khi không còn làm bác sỹ nội trú tại bệnh viện Trung thực nữa? - Milo hỏi.

- Trở về với ta chứ đi đâu. Nó trở về để giúp ta làm việc, chăm sóc cho những cô gái và nâng cao tay nghề của mình. Rồi khi ta ốm, nó tập trung chữa trị cho ta. Ta đã bảo nó là đừng bận tâm tới ta nữa. Ta nói: "Này con, con có cuộc sống riêng của con chứ, hãy cứ để cha tự xoay sở". Nó nói: "Bố ạ, đời con còn dài. Con sẽ chăm sóc cho bố".

Lão già lại quay mặt sang nhìn xuống cái hồ nước.

- Khốn nạn thật - Lão già rủa. Tiếng rủa của lão nhẹ, nói đúng hơn là một tiếng rủa không có nhiều ác ý - Khốn nạn, cái tờ giấy thuốc của người cũng khốn nạn, cuộc đời của người cũng khốn nạn. Người không có quyền tới đây với cái cơ chết tiệt của người để lãng mạ gia đình ta.

- Xin ông hãy nói về chuyện ớn nghĩa đi, ông lão - Milo nói.

- Vậy là sao chứ? Người chẳng bảo rằng thằng chết tiệt giết người ấy sẽ được trả tự do là gì.

- Nếu như Mike của ông có một lịch sử đánh cắp bộ phận của người khác thì hẳn sẽ được trả tự do đấy.

- Mike của ta là một người đàn ông tốt hơn người rất nhiều - cái tã bẩn của con trai ta khi nó còn nhỏ cũng sạch hơn cái khăn mặt của

người bất cứ lúc nào. Người nói nó ăn cắp à. Ta nói rằng lời của người là nhằm nhí. Máy gã chuyên gia đã mổ ta hai lần, đưa vào trong người ta những quả thận chỉ đáng giá một xu. Ta đã phải sống nhờ vào cái máy chết tiệt, đến huyết quản cũng bị khô cạn. Ta phải nghe tiếng nước đái của ta hàng giờ hàng phút chảy vào xô. Một ngày ta ngất đi, tỉnh dậy, Mike bảo rằng ta không cần phải sống nhờ vào cái máy ấy nữa.

- Giống như thế này phải không?
- Giống như thế đấy.
- Thế còn Hope liên quan gì đến chuyện đó?
- Người nói những cuội gì thế?
- Bà ấy đã tới thăm ông sau cuộc phẫu thuật phải không?
- Tại sao lại không chứ?
- Cả Casey nữa phải không?
- Tại sao không hả?
- Thế Casey có liên quan gì tới cuộc phẫu thuật?
- Lại nói những cuội gì thế? Ta không thể chịu đựng người một phút nào nữa. Thôi, cắt đi cho khuất mắt ta.

Lão già giơ một bàn tay lên vẫy.

- Hiện giờ Mike đang trốn ở đâu?

Lão già không đáp.

- Về quê cũ rồi phải không?

Vẫn không trả lời.

- Con trai ông có định quay trở lại đây nữa không?

Không có tiếng trả lời. Lão già nhắm mắt lại.

- Thôi, tùy ông - Milo nói - Nhưng ông vẫn còn một vấn đề đấy.

Lão già vẫn nhắm mắt thêm thiếp. Miệng lão cười.

- Các vấn đề đều có thể giải quyết được.

(25) Nhân vật chính trong tác phẩm Bố già của Mario Puzo.

Trở về nhà, tôi tự hỏi vụ này nên giải quyết thế nào.

Văn phòng công tố cho rằng màn kịch tuyển diễn viên là rất hay nhưng có thể vô nghĩa bởi vì nó chỉ chứng minh duy nhất được một điều rằng Muscadine có cái sẹ ở sau lưng. Những cái bánh của một chiếc xe đạp tìm thấy ở gara tại nơi ở của Muscadine khớp với vết để lại hiện trường vụ giết người nhưng đó là loại lốp nhiều người sử dụng. Việc Muscadine tấn công Paige Bandura là một chuyện may mắn vì nó cho phép họ có cơ giữ anh ta lại trong khi tiếp tục tìm kiếm thêm bằng chứng.

Liệu anh ta có đi bộ để giết bốn nạn nhân không?

Cả việc hiếp dâm anh ta cũng có thể đi bộ. Bởi vì càng nghĩ về sự kinh hãi và suy sụp về tinh thần của Tessa Bowlby, tôi càng chắc chắn hơn rằng anh ta đã làm điều gì đó với cô bé.

Hope đã đứng ra giúp đỡ. Bây giờ thì chẳng còn ai.

Chuyện gì xảy ra nếu cô ta đã rút đơn tố cáo tại Ủy ban? Phải chăng cô ta làm thế bởi vì Reed đã làm cho cô phải khiếp sợ hơn?

Tôi đã gọi điện tới nhà cha mẹ cô bé đó vài lần hôm qua cho tới hôm nay. Không có ai nhắc máy và tôi đã để lại mấy lời nhắn cho bác sỹ Emerson. Ông ta không thể bàn luận điều gì về bệnh nhân của mình, nhưng tôi có những số liệu có thể cho ông ta.

Điện thoại reo.

- Bác sỹ Delaware đây phải không? Tôi là Ronald Oster, luật sư bào chữa đại diện cho anh Reed Muscaline.

- Vâng, tôi đây.

- Anh Reed đã yêu cầu được nói chuyện với ông.

- Tại sao?

- Anh Reed hiểu rằng ông là người tư vấn cho cảnh sát trong vụ này, và với quyền hạn của mình, ông đã từng hỏi cung anh ta. Anh ta tin rằng kiến thức tâm lý của ông sẽ giúp cho tòa án hiểu được động cơ của anh ấy.

- Ông muốn tôi giúp anh ta thực hiện việc bào chữa dựa trên tình tiết giảm nhẹ do yếu tố tâm thần phải không?

Tiếng nười đối thoại dừng lại.

- Không hẳn thế, thưa bác sỹ.

- Nhưng chính ông đang cố gắng tìm kiếm lý do về tâm lý nào đó cho những gì anh ta đã làm cơ mà.

- Không phải là một lý do, thưa bác sỹ Delaware. Tôi muốn nói tới động cơ thúc đẩy. Và sau những gì người ta đã gây ra đối với anh Reed, sự đau đớn về tâm thần sẽ là rất lớn, ông có cho là như vậy không?

Vậy Oster đã biết về việc bị đánh cắp thận. Milo cho hay văn phòng công tố đang cố tìm hoãn vụ xử để xem tình hình sẽ diễn biến đến đâu, cái gì sẽ được sử dụng như là bằng chứng và cái gì cần phải được che đậy dưới những nguyên tắc phát hiện.

Điều này có nghĩa là Reed đã kể hết với luật sư của anh ta về vụ phẫu thuật. Nhưng Muscadine vẫn không biết người nhận thận là ai, và nếu phòng công tố quyết định không sử dụng thông tin này, giữ bí mật về Big Micky, và nếu Oster không đưa ra những câu hỏi buộc họ phải làm đến cùng thì những chi tiết này sẽ không bao giờ được công bố.

Nhưng nếu làm như vậy thì sẽ không thể truy tố anh ta được. Bởi vì nếu Reed không tự thú nhận thì cũng không có bằng chứng trực tiếp về tội của anh ta: không có vũ khí, không có nhân chứng, không có các bằng chứng trên thân thể.

Vậy cần phải sử dụng thông tin ở mức độ nào? Bao nhiêu thông tin cần được che đậy đi?

Leah Schwartz, phó công tố, vẫn tiếp tục lui tới nơi giam giữ Reed để thương lượng về lời biện hộ của bị cáo. Ông ta vẫn cố thương lượng hoặc thậm chí bác bỏ hoàn toàn những lời biện hộ. Chỉ còn 48 tiếng để khởi tố hoặc là phải tạm giam theo dõi Reed.

Liệu có phải Oster gọi cho tôi có nghĩa là ông ta chưa chấp nhận thế yếu trong vụ này nghiêng về phía thân chủ của ông ta?

Oster nói:

- Vậy, ông có gặp anh ta không, thưa bác sỹ?
- Tôi nghĩ là không.
- Tại sao?
- Vì sự xung đột về quyền lợi.

Ông ta dường như đã chờ đợi câu trả lời này và đáp lại ngay bằng sự vui sướng rất có ác ý:

- Được thôi, thưa bác sỹ Delaware. Vậy thì tôi xin nói nghiêm túc với ông thế này để ông suy nghĩ nhé: Nếu tôi đòi ông ra làm một nhân chứng có chuyên môn, ông sẽ được trả tiền về việc đó. Còn nếu tôi đòi ông tới tòa và ông không chịu hợp tác, thì tôi vẫn có cách để buộc ông phải nói mà không nhận được một xu mống nào đâu đấy.

- Nghe như ông đang dọn tối ấy nhỉ.

- Không, tôi chỉ nói cho ông biết những tình huống có thể xảy ra thôi. Tôi nói là vì quyền lợi của ông đấy.

- Thật vui khi được biết có người lại vì quyền lợi của tôi. Vậy xin chúc ông một ngày tốt lành - Tôi đáp.

*

Tôi gọi điện thoại cho Milo và kể cho anh nghe tất cả.

Anh nói:

- Đúng đấy. Leah nói rằng tên của anh đã được nêu lên khi cô ấy nói chuyện với Oster. Rõ ràng Reed đã nói với ông ta về chuyến viếng thăm của anh và Oster đang quan trọng hóa việc phải có một chuyên gia tâm lý điều tra về Reed như là bằng chứng rằng anh ta có những căng thẳng về tâm lý mà chúng ta đều biết cả rồi. Vì thế, ông ta muốn sử dụng anh đấy. Đó là một chiến thuật cũ thôi - tìm đến chuyên gia tư vấn của đối phương để làm tư vấn cho mình. Nếu ông ta không thể lay chuyển được anh thì ông ta sẽ tìm cách hạ nhục anh và khiến cho anh không còn giá trị sử dụng với chúng tôi nữa.

- Vậy Reed đã bị khép tội gì chưa?

- Chưa, nhưng điều tra đang có những tiến bộ. Sáng nay, chúng tôi đã tìm thấy một khối lượng khá lớn thuốc kích thích trong căn hộ của anh ta. Tất nhiên, điều này cũng sẽ là một phần có lợi cho bên bào chữa nếu như người ta vịn ngay vào bằng chứng ấy nói rằng anh ta nổi điên đánh Paige do thuốc kích thích gây ra và sẽ được tại ngoại. Mặc dù vậy, Leah vẫn nghĩ tới việc thương lượng lời bào chữa của bị cáo bởi vì cô ấy lo rằng ban bồi thẩm sẽ ủng hộ Reed vì anh ta đã phải trải qua những đau đớn về nhiều mặt.

- Thế còn Kathy DiNapoli thì sao? Nếu như anh ta giết có ấy chỉ vì cô ấy đã nhìn thấy anh ta giết Mandy Wright thì chắc là sẽ không có nhiều người ủng hộ anh ta nữa đâu.

- Đúng thế. Nhưng chúng ta chưa có bằng chứng nào về Kathy cả. Khi tôi nhắc tới tên cô ta, anh ta chỉ cười điều kiêu như một diễn viên thôi.

- Thế còn việc thương lượng lời bào chữa thì thế nào?

- Chỉ chấp nhận là đã ngộ sát Hope. Leah đòi anh ta phải nhận đã có chủ ý giết, nhưng Oster thì bảo rằng anh ta giết là không có chủ ý. Họ đang phải đàm phán về một giải pháp nào đó.

- Nếu như vụ này bên cảnh sát đuổi lý như thế thì Oster còn cần phải thương lượng làm gì?

- Ông ta có thể không chứ. Leah đang giữ kín danh tính của Big Micky, hiện nay thì chưa ai biết về ông này cả, nhưng cô ta có thể lôi chuyện đó ra để hù dọa Reed. Cô ta hi vọng sẽ thuyết phục được Reed nhận một mức án giảm nhẹ là nằm tù dưới sự bảo vệ tại nhà tù liên bang.

- Thế thì kẻ máu lạnh giết bốn nhân mạng này sướng quá còn gì - Tôi nói - Nhưng liệu việc Oster gọi cho tôi có phải ông ta nghĩ vụ này bên cảnh sát có chứng cứ chắc chắn hơn là thực tế không nhỉ?

- Rất khó nói. Ông ta là một trong những tay mới nổi, lớn lên ở Perry Mason, đang nghĩ rằng mình có tài. Điều mà Leah lo lắng chính là việc ông ta sẽ làm cho Reed trắng án vì không có đủ bằng chứng và ông ta sẽ thành công. Nếu chúng ta có thể tìm được một thứ vũ khí, hay cái gì đó có khả năng gây sát thương cho cơ thể thì... nhưng cho đến nay thì chúng ta vẫn không có cơ may nào.

Nhưng con dao duy nhất được tìm thấy tại nơi ở của Reed là dùng để phết bơ, không thấy súng ống gì có khả năng bắn Locking. Có lẽ tay này đã xóa được hết dấu vết rồi.

- Một tay diễn viên chết đói á - Tôi nói. Rồi đột nhiên, trong óc tôi nảy ra điều gì đó - khi tôi nói chuyện với bà Green - chủ nhà của Reed ấy - bà ấy bảo với tôi rằng bà ấy có giữ một khẩu súng để tự vệ. Bà ấy còn nói Reed chăm sóc con chó của bà ấy khi bà ấy đi vắng. Điều đó có nghĩa là anh ta có thể vào được trong nhà. Liệu có khả năng anh ta đã không mua súng mà mượn khẩu súng của bà Green không?

- Mượn và rồi trả lại vị trí cũ ư?

- Tại sao không? Anh ta không muốn đánh động tới bà Green. Và tôi dám cá với anh rằng súng của bà ấy đã được đăng ký sử dụng hẳn hoi, vì vậy ngay cả trường hợp nó bị mất thì anh cũng có thể đặt ra nghi vấn rằng Reed là người duy nhất có thể lấy được khẩu súng ấy. Và khoa đường đạn thể nào chẳng nói lên được điều gì đó về viên đạn được lấy ra từ đầu của Locking phù hợp với mẫu súng ấy. Điều này sẽ không khiến anh ta bị kết tội nhưng sẽ làm cho anh ta phải mềm mỏng hơn đấy.

- Đây là một cú mà thôi, nhưng tại sao lại không thử nhỉ... bà Green à. Được rồi, tôi sẽ đặt bà ta vào danh sách cần gọi.

Phải 15 phút sau Milo mới gọi lại. Lần này, anh như đang hát theo nhạc.

- Đó là loại súng American Derringer, mẫu số 1, cỡ nòng 5,5 ly, đạn súng trường, đó chính là thứ đã được lấy ra từ đầu của Locking. Bà ấy chưa từng bắn phát nào kể từ khi học bắn 2 năm về trước. Còn Muscadine lại có chìa khóa để vào nhà bà ấy. Bà ấy đi kiểm khẩu súng và tìm thấy nó ở trong ngăn kéo của cái tủ bếp. Nhưng bà ấy thấy nó mới hơn khi cất vào đó. Điều đó làm bà lão bối rối lắm. Tôi bảo bà ấy đừng động vào nó và bà ấy nói sẽ không động vào.

- Vậy là anh ta đã lau chùi nó - Tôi nói - Thật quá thông minh.

- Chưa mừng vội nhưng tôi sẽ tới ngay để lấy khẩu súng đó và đưa nó tới khoa đạn học. Tôi phục anh rồi đấy.

- Thế tôi phải làm gì đối với lời đề nghị của Oster?
- Đồng ý cho ông ta vui chứ sao.

*

Hai tiếng sau, Milo gọi điện thông báo:

- Kiểm tra đạn học khớp 100%, và quý bà phó văn phòng công ty Schwartz muốn có đôi lời với anh đấy.

Tôi biết Leah Schwartz là từ một vụ án trước đó. Cô ta trẻ và thông minh, có mái tóc ngắn, vàng, đôi mắt xanh, to, và thỉnh thoảng ăn nói cũng ngoa ngoắt. Cô ta cảm máy như thể đang sắp chạy marathon.

- Xin chào bác sỹ. Gợi ý của anh về khẩu súng thật tuyệt. Có lẽ tôi nên kéo anh về phòng công tố cho riêng tôi thôi.

- Cô đừng có nghe những lời giới thiệu quá đáng.

Cô ta cười:

- Vậy thì cả thành phố này đều nghe những lời giới thiệu quá đáng về anh mất rồi. Lại nói tới chuyện Ronnie Oster, tôi nghĩ anh nên nói chuyện với ông ta đi. Đặc biệt lúc này chúng ta đã có khẩu súng 5,5 ly trong tay thì yên tâm rồi.

- Tại sao?

- Bởi vì cho đến nay Reed không chịu nói câu nào về tội ác cả. Có thể anh sẽ làm cho hắn ta phải nôn ra sự thật.

- Nếu anh ta có nói thật thì chuyện đó cũng sẽ được giữ kín chứ.

- Nếu Oster định buộc anh phải ra làm nhân chứng thì không. Thậm chí ông ta còn định bắt anh phải cung khai nữa ấy chứ. Bởi vì những phát hiện có thể bị sử dụng theo hướng chống lại chúng ta nên chúng ta còn phải nhờ cậy bồi thẩm đoàn nữa. Vì vậy, một khi Oster định mở “cửa hổ xí” của ông ta ra để nói về tình trạng tâm thần của Reed thì tôi có thể thẩm vấn anh và công khai tất cả những gì anh biết.

- Còn nếu Oster không buộc tôi phải ra làm chứng thì sao?

- Tại sao ông ta lại không?

- Bởi vì tôi không phải là người ủng hộ tình tiết giảm nhẹ do mất khả năng nên sẽ không công nhận Muscadine bị điên.

- Oster biết điều đó, đó có lẽ là lý do tại sao ông ta nhắc đến sự đau đớn về tinh thần với anh, rõ ràng là một mối nhử. Tôi sẽ chấp nhận sự đau đớn tinh thần của Reed. Thằng cha đó đã bị “thu hoạch” mất quả thận. Nếu anh xuất hiện ở đó và nói về sự đau đớn tinh thần, chúng ta sẽ có một trò rất hay để đi vào chi tiết. Một điều nữa mà anh có thể làm là viết một báo cáo nếu như Oster không chịu mất mặt đề nghị anh không viết. Hãy làm chuyện đó ngay khi anh có cơ hội bởi vì một khi giấy trắng mực đen viết lên thì nó sẽ tồn tại như là một tài liệu phát hiện. Nếu Oster buộc anh phải ra đứng làm chứng, hay sử dụng anh trong lần điều trần sơ bộ, tức là muốn đưa Reed vào nhà thương điên đặc biệt ấy, thì sản phẩm của anh có thể sẽ là một trò hay đấy.

- Có thể thôi ư?

- Sẽ có tranh cãi nhưng tôi rất tin tưởng vào anh.

- Tôi không biết gì đâu, cô Leah ạ.

- Không ai yêu cầu anh phải nói dối. Gã trai đó đúng là đau đớn về tinh thần thật sự đấy. Nhưng sự đau đớn đó không đủ để làm cơ sở bào chữa cho bốn vụ giết người được. Và vấn đề hiện nay là chúng ta mới chỉ có khả năng trình bày hai trong số bốn vụ - vụ giết Devane và giết Locking - với bồi thẩm đoàn thôi. Tôi không biết về anh, nhưng cứ nghĩ tới việc Mandy Wright và DiNapoli không thể giải quyết được là tôi lại thấy ám ức khó chịu. Anh có thể tạo nên sự khác biệt trong vấn đề này đấy. Hãy sử dụng khả năng thôi miên của anh, làm cho Reed phải mở mồm. Điều này không giống như việc bắt anh phải làm việc với anh ta, mà bản thân họ đã có lời mời với anh rồi - mà chết tiệt, Oster còn gây áp lực với anh nữa chứ. Hãy làm cho thân chủ của ông ta mở thật rộng mồm để tôi có thể đưa ra lệnh chụp X-quang đối với anh ta.

- Nếu anh ta thú tội, Oster đề nghị tôi không viết báo cáo và không yêu cầu tôi ra làm chứng thì sao?

- Thì chúng ta cũng chẳng mất gì, anh có thể kiếm được ít tiền thù lao, chúng tôi sẽ cứ bám lấy chứng cứ là cái xe đạp và khẩu súng

xem chuyện sẽ đi đến đâu. Nhưng tôi nghĩ anh có thể để ông ta sử dụng anh. Hãy thăm vấn Reed và nói cho Oster biết sự thật rằng thân chủ của ông ta đã phải chịu khổ. Nhưng đừng gọi cho Oster để đồng ý ngay bây giờ, làm thế ông ta có thể nghĩ anh đang âm mưu gì. Hãy đợi một hay hai ngày, rồi cố làm ra vẻ bất đắc dĩ chấp nhận đề nghị của ông ta nhé.

- Vậy tôi là một con tốt à?

Cô ta cười:

- Hãy vì công lý đi.

Bác sỹ Albert Emerson gọi lại cho tôi vào tối đó, ngay sau 9 giờ.

- Tessa đang định tự tử - Ông vẫn nói bằng giọng rất thanh niên, bây giờ có vẻ điềm đạm hơn - Tôi đã cho giữ con bé 24/24 giờ tại bệnh viện Flint Hills Cottages, ông biết bệnh viện ấy ở chỗ nào rồi chứ?

- Có phải ở La Canada không?

- Đó. Đơn vị điều trị bệnh nhân thanh niên nội trú của họ là một trong những đơn vị hoạt động tốt lắm đấy.

- Con bé định tự tử như thế nào? - Tôi hỏi.

- Nó lấy dao cắt cổ tay.

- Nó định tự tử thật hay chỉ cắt rồi kêu cứu?

- Nó cứa tay đứt thật, rất thật. Bố nó đã kịp cầm máu cho nó.

- Trời đánh thật. Tôi gọi cho ông bởi vì tôi thấy lo lắng về con bé đó.

- Tôi cũng gọi lại cho ông bởi vì tôi đánh giá cao điều đó và bố mẹ của con bé cũng thế. Họ rất thích ông. Ông muốn bảo tôi điều gì?

- Rằng tôi tin lời Tessa kể về việc bị hiếp dâm. Tôi nghĩ cô ấy cần được nghe điều này từ ai đó.

- Tại sao lại là lúc này?

- Tôi không thể nói cho ông biết được. Có những điều phức tạp liên quan tới pháp luật.

- Ô, thế à - Ông Emerson nói - Gã đó đã bị bắt vì hiếp dâm một người khác phải không?

- Thế này vậy, tôi nói rằng lời cô ấy được công nhận là đúng.

- Được rồi. Vậy thì tôi sẽ biết được chuyện gì xảy ra từ cô vợ làm ở phòng công tố.

- Cô ấy có thể không biết đâu. Đây thực sự là một tình huống rất nhạy cảm. Bất kỳ lúc nào có thể nói cho ông biết thì tôi hứa sẽ nói ngay.

- Thế cũng được - chờ chút, ông bố muốn nói chuyện với ông đấy.

Một vài phút sau:

- Bác sỹ đây hả? Tôi là Walt Bowlby đây.
- Tôi rất thông cảm khi nghe tin của cháu Tessa.
- Cảm ơn bác sỹ - Giọng của ông ta kéo dài - Bác sỹ Emerson nói rằng con bé sẽ qua khỏi. Tôi có thể giúp gì được cho ông?
- Tôi chỉ gọi điện để hỏi xem cháu Tessa ra sao rồi thôi.

Giọng của ông tự nhiên trở nên khàn khàn.

- Con bé... Tôi nghĩ tôi nên tin con bé về chuyện nó bị hãm hiếp.
- Chẳng có lý do gì để trách việc ông không...
- Điều đáng cười là ở chỗ con bé dường như đang trở nên khá hơn, chơi nhiều với Robbie, mặt mũi trở nên tươi tỉnh. Rồi đột nhiên tình hình trở nên tồi tệ, nó không chơi với thằng bé nữa, thậm chí còn không muốn ở cùng. Nó ở trong phòng riêng suốt cả ngày, cửa đóng chặt. Hôm qua, tôi vào phòng để nói chuyện với nó, thấy nó ở trong nhà tắm. Ờn Chúa... lý do tôi không gọi cho ông là vì con bé không nói gì thêm về giáo sư Hope cho tới tận hôm nay. Tôi đang định gọi cho ông để nói điều đó nhưng lại bận quá.

- Con bé đã nói gì vậy?

- Rằng bà giáo sư là người bạn thực sự của con bé bởi vì chỉ bà ấy tin con bé. Rằng thằng khốn ấy đã trói và ép buộc con bé làm chuyện ấy. Không ai hiểu nó đã phải trải những đau đớn như thế nào, chỉ có bà giáo sư là hiểu.

- Nó trói con bé ư?

- Đúng. Nếu tôi tìm thấy thằng khốn ấy thì tôi sẽ cắt hai hòn chết tiệt của nó đi cho rồi.

- Kia ông Bowlby.

- Tôi biết, tôi biết, vợ tôi bảo rằng nói như thế là điều ngu ngốc và bà ấy đã đúng. Nhưng cứ nghĩ đến việc nó làm với con gái bé bỏng của tôi... thật là khủng khiếp... vấn đề chính bây giờ là con bé vẫn còn sống. Tôi sẽ giải quyết những chuyện khác sau. Dù sao tôi cũng rất biết ơn ông vì đã gọi cho tôi, bác sỹ ạ.

- Nếu tôi tới nói chuyện với Tessa thì ông có thấy phiền không?

- Để làm gì?
- Để nói với cô bé rằng tôi tin cô bé.
- Tôi thì không sao, nhưng ông phải nói một tiếng với bác sỹ Emerson.
- Ông ấy vẫn có mặt ở đây phải không?
- Ông ấy đã xuống phòng khách rồi, có muốn tôi gọi ông ấy không?
- Xin ông giúp nếu không quá phiền cho ông.
- Không hề gì đâu. Tôi chẳng có nhiều việc để làm vào lúc này, chỉ loanh quanh ở đây thôi.

*

Tôi tới Glendale vào lúc 10 giờ 30 đêm hôm đó và tới La Canada một vài phút sau đó.

Flint Hills Cottages ở đường Verdugo nằm sâu trong chân đồi, trên rìa của ngôi làng được đánh dấu bằng chiếc biển nhỏ màu trắng đặt trên một cột trụ bằng gạch non. Cánh cổng mở và người đàn ông trong cái nhà gác mặc áo cộc tay đeo phù hiệu, cổ thắt ca-ra-vát và nụ cười được thực hành nhuần nhuyễn đều trên môi.

Không có tòa nhà trung tâm, chỉ có những cái nhà gỗ một tầng kiểu nhà lính ở cuối con đường rải sỏi cong cong dưới những cây ngô đồng và tuyết tùng đã trăm năm tuổi. Ánh đèn ngoài trời và giàn hoa giấy áp tường tạo cho khu vực này cái vẻ của một suối nước khoáng kiểu cách.

Theo lời bác sỹ Emerson thì Tessa ở đơn vị C. Tôi nhận ra nơi đó đối diện ngay với bãi đậu xe rẽ sang trái một tí. Cửa trước đã bị khóa và phải một lúc sau khi tôi nhấn chuông mới thấy một cô y tá mặc đồng phục ra trả lời.

- Tôi là bác sỹ Delaware đến đây thăm cô Tessa Bowlby.
- Cô y tá nhìn tôi đầy nghi hoặc.
- Bác sỹ Emerson đang đợi tôi đây.
- Vậy thì ông ấy ở trong này.

Tôi theo cô y tá qua một hành lang màu vàng bơ. Những tấm thảm mới màu sô-cô-la, những phiến đá đặt nghiêng về phía những bông hoa, một vài áp phích quảng cáo về buổi nhạc rock, bảy cánh cửa, tất cả đều đã bị khóa. Cuối hành lang là phòng y tá. Một người đàn ông đang ngồi ghi chép, vẽ vờn gì đó.

- Ông ta nhìn lên và đứng dậy.

- Ông là bác sỹ Delaware phải không? Tôi là Al Emerson.

Ông ta khoảng chừng 35 tuổi, tóc lượn sóng màu nâu được chải chuốt gọn ghẽ. Cái áo khoác ngoài bằng vải tuyết, quần len màu nâu, áo sơ-mi vải, ca-ra-vát dệt kim. Cái bắt tay của ông ta thể hiện sự tự tin và nhanh nhẹn.

- Cảm ơn cô Gloria - Ông ta nói với cô y tá và cô ta liền ra khỏi phòng. Tôi đọc thấy tên của Tessa trên mẫu giấy dán ở bản phác đồ. Phòng bệnh yên lặng như tờ.

- Yên tĩnh quá phải không? - Ông ta hỏi - Tất cả những nỗi đau đón đều chấm dứt vào ban đêm.

- Tình hình con bé ấy thế nào? Nó đã bắt đầu thể hiện sự hồi hận, điều này thật tốt.

- Bố của con bé ấy vẫn ở đây chứ?

- Không, ông ấy vừa mới đi khỏi đây. Ông ấy thường tới thăm con bé nhưng chỉ một vài phút thôi. Tessa vẫn còn hận ông ấy lắm.

- Bởi vì ông ta đã không tin con bé phải không?

- Ông ấy làm thế thật không phải nhưng mà tình hình bây giờ tồi tệ hơn nhiều.

- Thì thường vẫn thế.

Ông ta gật đầu tán dương tôi:

- Họ là những người tốt. Có thiện ý, thành thật nhưng lại giản đơn. Họ không hề ngốc nghếch, chỉ giản đơn thôi.

- Ngược lại với Tessa đúng không?

- Tessa là một đứa rất phức tạp. Một con bé có nhiều sáng tạo, hay tưởng tượng, có khiếu thẩm mỹ. Con bé thích giải quyết những vấn đề có liên quan tới sự sống. Một trong những ví dụ rõ nhất là

việc nó có ý thức chăm sóc gia đình rất cao. Với gia đình này, điều đó giống như đưa đến chiếc xe Ferrari cho hai chuyên gia kỹ thuật có năng lực của Ford vậy.

- Số phận mỗi người đều có những bước thăng trầm - Tôi nói - Bản thân tôi đã biết điều đó rồi. Liệu con bé có chịu nói chuyện với tôi không?

- Tôi vẫn chưa hỏi ý kiến của nó. Tại sao chúng ta không cùng đến đó hỏi xem sao nhỉ?

- Chẳng nhẽ cứ thế này mà đường đột vào hỏi à? Hai lần trước tôi đã thử nhưng con bé có vẻ rất căng thẳng.

- Nhưng lúc này ông đang có điều muốn tâm sự cùng con bé cơ mà. Vợ tôi biết chuyện gì đang xảy ra đấy chứ. Nghe nói một sinh viên đã bị bắt vì tội giết hại giáo sư Devame. Nếu nó chính là kẻ đã hiếp dâm Tessa thì việc con bé biết được rằng kẻ đó đang bị ở tù lại càng hay chứ.

- Có thể là như thế, nhưng văn phòng công tố vẫn đang cố giữ kín chuyện này trong một vài ngày tới.

- Tôi có thể thuyết phục Tessa để con bé tiếp tục ở đây thêm vài ngày nữa. Con bé nói với tôi rằng thích nơi này, rằng nơi này thật yên tĩnh.

- Nhỡ đâu tôi nói với con bé mà nó lại bị kích động thì sao?

- Tốt hơn là nói tại đây vì tôi có thể trực tiếp giải quyết chuyện này. Trong tình huống tồi tệ nhất, con bé bị kích động quá mạnh thì tôi sẽ phải ở đây cả đêm - Ông ta cười toe toét - Đó là việc của tôi. Và tôi chắc chắn sẽ khiến ông ngồi đây uống vài cốc bia cùng tôi và xem những vở hài kịch trên Comedy Central, được chứ?

Tôi cười.

Ông ta cũng cười, rồi nét mặt trở nên nghiêm khắc.

- Có muốn thử không?

- Ông có thể giữ bí mật chuyện này được không?

- Con bé ấy chẳng có điện thoại còn tôi hoàn toàn không phải là kẻ hay ba láp.

- Thế thì hay rồi - Tôi nói.

- Tốt - Ông ta đáp - Đi nào, con bé đang ở phòng số 3.

*

Chắc chắn người ta đã phải rất cố gắng để làm cho căn phòng giống như nhà ở của gia đình: tường trắng thỉnh thoảng có một vài bức tranh được vẽ bằng bút màu đỏ nhạt. Những đồ đạc bằng gỗ chính cống; một cửa sổ lớn; những bông hoa cắm trong bình. Nhưng khi lại gần nhìn thì hóa ra phía dưới những bức tranh ấy là tấm lót, đồ đạc cạnh không còn sắc nữa, cái treo đèn được gắn bằng bu lông vào trần nhà, những chấn song cửa sổ đã chùng chéo vào nhau. Những bông hoa đúng là hoa ly thật. Loài hoa này có liên quan tới họ hành. Và không độc hại.

Tessa ngồi trên giường đọc cuốn tạp chí *The Atlantic*. Những cuốn tạp chí khác được chất đống ở bên cạnh. Cô bé mặc áo ngắn tay của trường đại học màu xám và áo cộc vải bông chéo. Cả hai lần trước tôi gặp cô bé, cô luôn mặc bộ đồ đen. Đôi chân cô bé dài và nhỏ nhắn, có màu gần giống màu của bờ tường. Một miếng cao dán hình tam giác thò ra từ bên dưới ống tay áo trái của cô bé.

Cô bé vẫn tiếp tục đọc.

- Chào cháu - Emerson lên tiếng.

Cô bé ngược lên nhìn, thấy tôi. Lập tức đôi mắt cô bé tràn đầy sự hoảng hốt.

- Không sao đâu, Tessa - Emerson nói và sải bước tới bên cô bé - Bác sỹ Delaware là người tốt. Tôi xin bảo đảm cho ông ấy đấy.

Môi dưới cô bé mấp máy.

Tôi mỉm cười.

Cô bé lại tiếp tục cúi gằm mặt xuống tờ tạp chí.

- Bài báo hay lắm phải không? - Emerson hỏi.

Cô bé không trả lời. Ngực phập phồng.

Emerson lại gần hơn và nhìn qua vai cô bé xuống cuốn tạp chí.

- Phục hồi rừng ven biển miền Đông - Ông ta đọc thêm một vài câu nữa - Người ta nói rằng ở đây cây cối đang tự mọc bừa bãi

khắp nơi. Vậy là họ đã thông báo ý định thay đổi chăng?

Tessa ngậm miệng lại.

- Cây cối mọc trở lại là bởi vì nền kinh tế đã thu hút. Nhưng khi các ngành công nghiệp bị thua lỗ và đóng cửa thì người ta sẽ ra khỏi những thành phố nhỏ, những vùng đất biến dần thành hoang mạc.

- Ôi - Emerson nói - Vậy thì cái mà ông đem tới đây là tin tốt hay chỉ là tin vọt.

- Ông nói ra đi.

- Cô nghĩ thế nào?

- Rằng tôi không muốn nói chuyện với hấn.

- Nếu cô chịu nói chuyện với anh ta vài phút liệu có được chăng?

- Về cái gì?

Emerson nhìn tôi.

- Chúng ta nói về những gì Reed đã gây ra cho cô. Tôi biết lời nói của cô là đúng. Tên khốn Reed đó hiện đã ở trong tù.

Miệng cô bé mở rộng ra:

- Tại sao lại thế?

- Tessa, cô phải chuẩn bị tinh thần thật vững khi nghe chuyện này. Anh ta chính là nghi can chính trong vụ án giết chết giáo sư Hope Devane.

Đôi mắt cô bé long lên:

- Ôi trời - Những lời nói tuôn ra liên tiếp như tiếng con vật hú - Ôi, trời ơi là trời ơi.

Cô bé nhảy chồm lên, những ngón tay luồn vào tóc mà vò, chạy đi chạy lại như con thoi trong căn phòng.

Cô ta chợt ngừng lại và nói:

- Ôi trời. Chúa ơi... Robbie!

- Chuyện gì về Robbie thế? - Emerson hỏi.

- Nó đâu rồi?

- Đang ở nhà với mẹ cô đấy, Tessa ạ.

- Làm sao để tôi biết được điều đó chứ?

- Tại làm sao nó có thể không ở đó?

Cô ta chìa bàn tay ra trước mặt, những ngón tay co lại, run run.

- Điện thoại đâu rồi? - Cô ta gào lên.

- Cô muốn tôi gọi điện thoại về nhà phải không? - Emerson nói - Tôi sẽ bảo với mẹ cô gọi điện tới nói cho cô rõ về tình hình của Robbie nhé?

- Tôi muốn tự đi gọi điện. Tôi muốn nói chuyện với em tôi.

- Bây giờ đã gần 11 giờ đêm rồi Tessa. Tôi đảm bảo với cô rằng Robbie đã đi ngủ...

- Tôi phải gọi điện về nhà, tôi cần gọi điện ngay bây giờ. Các ông làm ơn làm phúc cho tôi đi, bác sỹ Emerson. Hãy để cho tôi được gọi điện thoại - Cô bé khóc nức nở - Ôi Chúa ơi, hãy để cho tôi đi gọi điện thoại nói chuyện với em tôi.

- Được rồi, cô bé - Emerson cố gắng choàng hai tay quanh người cô bé nhưng nó lùi lại. Đôi mắt màu xanh của ông ta đầy vẻ bối rối khi ra mở cửa để cho cô bé ra ngoài.

*

Tại phòng y tá, ông ta nối máy với một đường dây bên ngoài cho cô gái và cả hai chúng tôi cùng theo dõi khi cô ta quay số.

- Mẹ đấy à? Robbie đâu rồi? Mẹ chắc chứ? Mẹ đi kiểm tra xem nào... mau lên mẹ. Đi đi, mẹ... hãy làm mau lên!

Cô ta chờ đợi, một tay đưa lên bứt tóc, mắt chớp liên hồi, hai vai run lẩy bẩy, chân không yên một chỗ.

Emerson quan sát cô gái, trong lòng vừa thấy thương lại vừa thấy hứng thú.

- Mẹ chắc chứ - mẹ có xem hơi thở của nó không đấy? Cái gì? Con nói nghiêm túc đấy - con đang gọi từ phòng y tá đây. Ông ấy để con gọi điện về nhà cho mẹ, ông ấy đang ở ngay đây thôi... vâng... không, con không mệt đâu... con đang đọc báo. Cái gì? Mau lên... mau lên... vâng... mẹ chắc là nó không sao chứ? Con biết... con biết mẹ sẽ không... con xin lỗi. Dạ, vâng, cảm ơn mẹ. Thế là con đã quấy

rày mẹ rồi. Mẹ phải trông nom em con thật cẩn thận đấy mẹ ạ... Con yêu mẹ.

Cô gái đặt điện thoại xuống rồi thở dài. Hai tay che lấy mặt. Rồi cô ta ngẩng lên.

- Giờ thì tôi trở lại phòng đây.

Trong căn phòng, tôi nói:

- Reed đã sử dụng Robbie để đe dọa cô phải không? Anh ta đã dọa sẽ giết Robbie nếu cô không ngừng việc kiện cáo tại Ủy ban phải không?

Cô gái ngược nhìn tôi với vẻ ngưỡng mộ. Rồi cô gật đầu.

Tôi không hỏi câu tiếp theo mà tôi dự định bởi vì tôi đã biết câu trả lời. Cô ấy đã bảo với cảnh sát từ trước nhưng lại bị xem là kẻ nói dối.

- Bây giờ thì anh ta không còn hại Robbie được nữa rồi - Tôi nói - Anh ta không thể làm hại ai được nữa.

Tôi mong sao lời nói đó sẽ trở thành sự thật, mong rằng Reed sẽ được tự do và Big Micky có thể áp dụng kiểu công lý của riêng ông ta.

Cô gái lại ngồi thụp xuống và khóc.

Emerson cứ để cho cô bé khóc một lúc rồi đưa cho cô cái giấy lau.

Đôi mắt ông đã nhìn ra nỗi đau của cô gái nhưng ông có thể chịu đựng được nỗi đau đó.

Cuối cùng cô gái không khóc nữa và nói:

- Anh ta đã giết bà ấy vì tôi.

- Tất nhiên là không phải vậy - Tôi nói - Cô chẳng có liên quan gì trong chuyện này. Đó là việc giữa anh ta và giáo sư Devane.

- Tôi ước gì tin được điều ông nói.

- Khi nào sự thật được công bố thì cô sẽ tin.

- Vì Robbie - Cô ta nói.

- Vì bảo vệ cho Robbie - Tôi nói - mà cô phải chịu thiệt phải không?

Cô ta không trả lời.

- Giáo sư Hope Devane có biết về lời đe dọa ấy không?

Cô gái lắc đầu.

- Tôi không thể... tôi không muốn... bà ấy hiểu tôi nhưng tôi không muốn bà ấy... không muốn bất kỳ ai xen vào chuyện của tôi.

- Nhưng có đúng là cô đã nói cho bà ấy biết anh ta trói cô lại không?

Một sự im lặng khá lâu. Rồi cô ta cũng gật đầu một cái thật dài.

Bỗng nhiên cô ta cười làm tôi thấy chột dạ. Emerson cũng bị bắt ngờ. Ông ta bắt đầu vuốt cằm râu của mình.

- Có chuyện gì vậy, Tessa? - Ông ta hỏi.

- Cuối cùng, tôi đã trở thành một người tử vì đạo - Cô gái nói.

*

Tôi lái xe qua những đường phố vắng vẻ, hình dung lại bối cảnh những sự việc đã xảy ra như thế nào.

Reed đã quyến rũ được cô gái, tán tỉnh rất khéo, đối xử tốt với cô ta thậm chí cả khi trong căn hộ riêng của anh ta.

Rồi đột nhiên quay ngoắt 180 độ và hãm hiếp cô bé.

Anh ta đã trói cô bé lại.

Cô bé đã kể cho Hope nghe.

Hope lắng nghe Tessa nói.

Nhưng câu chuyện này khiến bà ta hình thành một ác cảm và thù hận với Reed.

Từ ác cảm với Reed, bà ta đã nghĩ tới con người khỏe mạnh của anh ta, về quả thận to của anh ta rất phù hợp cho công việc lọc những thứ cặn bã ra khỏi cơ thể đang bị thu nhỏ của một lão già. Thật ngọt ngào. Thật hoàn hảo.

Nghe đến cụm từ bị *trói chặt*, bà ta biết điều đó có nghĩa là gì. Bà cũng không nói cho Tessa biết. Sự đồng cảm cũng phải có những giới hạn của nó.

Ronald Oster còn quá trẻ nên không bị quan tới mức như tôi.

Độ tuổi của anh ta chỉ khoảng 28, mái tóc màu hung đỏ, mặt không thiếu tàn nhang và nốt trứng cá. Phần bụng đã phình ra. Anh ta mặc cái áo vét hơi chật.

Tôi gặp anh ta bên ngoài nhà tù của quán. Anh ta đang đứng tách hẳn hàng phụ nữ rất dài mà buổi sáng nào họ cũng xếp hàng chỉ như thế để được vào thăm tù nhân. Một số phụ nữ nhìn chúng tôi nhưng Oster chẳng thèm để ý tới bọn họ. Còn với tôi, anh ta nhìn bao quát một lượt và soi mói từ đầu tới chân. Miệng vẫn phì phèo điều thuốc Anh.

- Tại sao ông lại thay đổi ý kiến thế? - Anh ta hỏi.

- Luật sư riêng của tôi nói rằng anh có thể ép buộc tôi phải ra làm chứng. Thế thì tội gì mà không tự nguyện để kiếm ít tiền anh trả chứ.

Anh ta nhìn tôi chăm chăm.

- Về khoản tiền anh sẽ trả tôi, tôi lấy 375 đô-la mỗi giờ - Tôi nói - Tôi sẽ đưa đến cho anh hóa đơn thanh toán và hi vọng anh thanh toán cho tôi đầy đủ trong vòng 30 ngày. Tôi cũng muốn ký một hợp đồng với anh có hiệu lực trong vòng 3 ngày.

Tôi đưa cho anh ta các-vi-zít.

- À ra vấn đề là tiền đấy - Anh ta nói, đồng thời cho tay vào túi áo vét.

- Tôi muốn không phải ra làm chứng, nhưng nếu phải làm thế thì chắc chắn không vì tôi yêu thân chủ của anh đâu.

Anh ta bóp điều thuốc lá bẹp giữa hai ngón tay.

- Vậy thì tôi xin nói rõ thế này, thưa bác sỹ. Từ lúc này trở đi, ông làm việc duy nhất vì quyền lợi của thân chủ tôi. Bất kể điều gì anh ta nói với ông cũng như điều gì tôi nói với ông về anh ta đều chiếu theo quy định về giữ bí mật điều trị. Kể cả cuộc nói chuyện này.

- Chừng nào chúng ta có hợp đồng thì sẽ là như vậy.

- Chúng ta có đấy. Mặc dù về vấn đề tiền trả cho ông, tôi chỉ là một viên chức nhà nước. Tất cả những gì tôi làm là thông qua các kênh để ông có tiền.

- Hãy làm hết sức mình đi - và một ngoại lệ nữa. Nếu thân chủ của anh đe dọa tôi theo bất kỳ cách nào thì mọi điều khoản thỏa thuận giữa chúng ta coi như bị phá bỏ. Tôi sẽ lập tức báo cáo tất cả mọi thứ.

Điều này làm anh ta bất ngờ, nhưng anh ta vẫn cười:

- Điều khoản phá bỏ được áp dụng đối với những lời đe dọa chống lại bên thứ ba thôi chứ.

- Không ai nói rằng nó không thể được áp dụng cho một bác sỹ cả.

- Tôi cảm thấy ông không thân thiện cho lắm, thưa bác sỹ.

- Chỉ là tự bảo vệ mình thôi.

- Tại sao thân chủ của tôi lại đe dọa ông chứ?

- Cảnh sát nói anh ta đã giết người nhiều lần rồi. Tôi chỉ mới đưa ra lý thuyết thôi, mục đích là nhằm làm sáng tỏ tất cả những quy định giữa chúng ta.

- Khi làm việc với những luật sư khác, ông có làm rõ những quy định như thế này không?

- Tôi không thường xuyên làm cho các luật sư.

- Tôi nghe nói ông đã từng tham gia tư vấn việc bắt giữ trẻ vị thành niên.

- Tôi chỉ làm cho tòa án thôi.

- Ra vậy... thế thì chắc ông sợ anh chàng Reed rồi. Tại sao vậy?

- Tôi không hề sợ anh ta chút nào cả nhưng tôi luôn cẩn thận. Nếu như anh ta đã giết nhiều người rồi thì đó chính là dấu hiệu cho thấy anh ta không chịu đựng nổi sự kích động do thất vọng gây ra.

- Thất vọng à? - Anh ta vẩy liều thuốc cho rơi tàn xuống đất - Đó là cách nói hơi nhẹ để mô tả việc bị mất đi một bộ phận quan trọng cho sự sống.

Tôi nhìn đồng hồ.

Anh ta nói tiếp:

- Căn bản mà nói, anh chàng này đã bị hiếp dâm, thừa bác sỹ Delaware.

- Anh ta nói chuyện đã xảy ra như thế nào?

- Tôi sẽ để tự anh ta nói với ông điều đó. Dù có để cho ông nói hay không thì trong ngày hôm nay ông sẽ nhận được một tấm séc và một hợp đồng.

- Có nghĩa là tôi đã trở thành người của anh và không thể hợp tác tự nguyện với cảnh sát.

Anh ta cười.

- Được thôi - Tôi nói và lại nhìn đồng hồ - Về phần tôi, tôi càng ít phải dính đến chuyện này càng tốt.

Anh ta ngoắc một ngón tay cái vào trong túi áo vét. Dòng phụ nữ chờ đợi đã tiến đến gần chỗ chúng tôi.

- Thế này thì không ổn cho lắm.

- Đây là tùy ở anh.

- Tôi muốn có ý kiến chuyên môn của ông bởi vì tôi nghĩ rằng đây rõ ràng là một trường hợp đau đớn về tinh thần.- giống như những bà vợ có ông chồng vũ phu ấy. Nhưng tôi không chắc chắn bởi vì với thời gian làm việc cho cảnh sát trước kia thì rất có thể ông sẽ đưa ra một ý kiến vô tư.

- Nếu tôi có số liệu cụ thể, tôi sẽ đưa ra ý kiến vô tư. Còn nếu anh muốn người nào đó mà anh có thể chơi trò đồng lõa thì tôi không phải là người anh cần đâu.

Anh ta nhìn vào tấm các-vi-zít của tôi.

- Nghe ông nói có vẻ thành kiến trong vụ này quá.

- Đó là tùy anh nghĩ.

- Vậy ông không nghiêng về bên kia đấy chứ? - Anh ta hỏi.

- Tôi luôn có cách nghĩ thoáng lắm. Nếu anh muốn có một con điểm thì cứ lái xe dọc theo đại lộ Hollywood và giờ tờ 20 đô-la ra là xong.

Những vết trứng cá trên mặt anh ta sâu hơn, vùng da giữa những hút trứng cá trở nên màu tím. Anh ta cười khùng khục.

- Thế thì tốt rồi. Tôi thích kiểu ông nói lắm. Thế nhé, ông đã trở thành người của tôi. Bởi vì sự đau đớn về tinh thần của anh ta rất cụ thể rõ ràng, thậm chí ngay cả ông cũng phát hiện ra điều đó. Và nếu tìm được ai đó nữa giống như ông làm chứng cho thì chắc sẽ gây được ấn tượng lắm đây.

Anh ta giờ tay và chúng tôi cùng bắt tay nhau. Một số phụ nữ đang đứng trong hàng ngũ liền quay lại nhìn chúng tôi. Tôi biết họ đang nghĩ gì.

- Thôi đi gặp Reed nào - Anh ta nói - Và đừng có lo lắng gì, anh ta không làm hại được ông đâu.

- Chữa trị à - Reed vừa nói vừa cười đồng thời hất mái tóc dài của anh ta sang một bên - Với một diễn viên sắp chết đói như tôi thì đó là một điểm phúc đấy.

- Thế anh đã bao giờ được điều trị tâm lý liệu pháp chưa? - Tôi hỏi.

- Chỉ có mấy cái trò tôi phải học tại lớp diễn viên thôi. Có lẽ, tôi nên được ông điều trị thì tốt hơn.

- Tại sao?

- Đúng là tôi đang gặp một số trục trặc về mặt tình cảm. Đó chính là lý do ông tới đây, phải vậy không?

- Tôi muốn biết càng nhiều càng tốt về anh, Reed ạ.

- Nghe được đấy nhĩ - Anh ta cười và lại hất tóc. Quần áo anh ta như thể đi dạo phố - chiếc áo sơ-mi ngắn tay màu đen và cái quần bò - chỉ có điều anh ta đang phải ở trong một phòng kính. Mấy ngày bị tổng giam không hề làm hình dáng anh ta thay đổi, cơ bắp vẫn cuộn cuộn. Có lẽ trong tù, anh ta vẫn tập chống đẩy thường xuyên. Anh ta đủ lớn để tự vệ.

Người phụ trách phòng thăm quay mặt về phía chúng tôi. Reed cười với anh ta, còn anh ta thì quay lưng lại lập tức.

- Họ đối xử với anh thế nào? - Tôi hỏi.

- Cho đến nay thì không có vấn đề gì tồi tệ cả. Tất nhiên, tôi là một tù nhân người mẫu. Chẳng có lý do gì là không cả. Mẹ tôi ấy. Bản thân bà cũng là một tuyệt thế giai nhân đấy.

- Cái đó để sau, bây giờ hãy nói cho tôi biết về tình yêu của anh dành cho những con vật đi - Tôi nói.

Nụ cười biến mất khỏi khuôn mặt anh ta và rồi lại trở lại, nhưng gượng gạo hơn. Tôi có thể nghe thấy tiếng của đạo diễn đang quát anh ta: *Thả lỏng ra, đừng để tình cảm làm ảnh hưởng, Reed!*

- Chúng quý tôi lắm - Reed đáp, đồng thời bắt chân chữ ngũ.

- Tôi biết. Nguyên nhân tôi hỏi anh câu này là vì vào cái hôm tôi đến thăm anh, tôi đã thấy anh thân thiết với con chó bun của bà

Green.

- Tôi và con Samantha là những người bạn thực sự.
- Bà Green nói rằng con Samantha luôn bảo vệ bà ấy.
- Nó đúng là như vậy đấy.
- Nhưng khi nó không ở cùng với anh thôi.
- Tôi đã sống ở đó - Anh ta đáp - Tôi thuộc về nơi đó. Nhưng đúng, ông nói đúng. Tôi có khả năng đặc biệt trong việc gần gũi, thân quen với động vật. Có lẽ bởi vì chúng cảm thấy rằng tôi đối xử không tệ với chúng.
- Khi còn nhỏ, anh có nuôi nhiều động vật không?
- Không - Anh ta đáp - Mẹ tôi không cho phép.
- Chẳng nhẽ bà ấy không để cho anh nuôi bất kỳ con vật nào hay sao?

Reed lắc đầu.

- Không bao giờ. Mẹ tôi là người cực kỳ ngăn nắp.
- Thế khi rời khỏi gia đình, anh bao nhiêu tuổi?
- Tôi đi học đại học. Lúc đó tôi 18.
- Có bao giờ trở về nhà không?
- Tôi không có thời gian để làm việc đó. Tôi...
- Anh có nuôi động vật khi sống một mình không?
- Không thể. Những nơi tôi từng thuê không cho phép tôi nuôi động vật. Rồi công việc khiến tôi không có thời gian..
- Làm kế toán à.

Anh ta gật đầu.

- Tôi thường phải làm từ 9 giờ sáng tới 5 giờ tối. Bỏ đói vật nuôi cả ngày thật không công bằng. Khi tôi trở lại trường và học hành nghiêm túc thì cũng chẳng có gì khác. Cũng có một dạo, tôi làm người giữ ngựa.
- Thật thế sao?
- Đúng vậy. Nhưng chỉ làm vài tháng thôi. Tôi thường đi theo một xe thùng lớn. Đó là một trong những việc tôi đã làm để theo đuổi

nghề tôi đang học.

- Diễn viên đói mà.

- Đúng. Tôi biết tôi là một người chán ngắt, nhưng còn biết làm sao?

- Tôi cũng thế. Tôi là bác sỹ tâm thần ở Los Angeles.

Anh ta cười khoái trá.

- Vậy việc trông ngựa chắc đã làm tăng các kỹ năng gần gũi với động vật của anh phải không? - Tôi hỏi.

- Chính xác. Tôi học được cách động tới người chúng, nói chuyện với chúng. Với động vật, 99% là giao tiếp phi ngôn ngữ. Chỉ cần tôi cảm thấy bản thân mình thiện thì con vật cũng sẽ cảm nhận được lòng thiện từ tôi thôi. Và khi làm việc với chúng, ông có thể học được cách hiểu chúng.

- Biết được con nào là hung dữ, con nào là thân thiện phải không?

- Chính xác.

- Phi ngôn ngữ - Tôi nói - Rất hay. Thế con Rottweiler của Hope Devane có dễ hiểu không?

Anh ta nhìn xuống chân mình. Lắc cho tóc sang một bên, anh ta đáp:

- Chúng ta nói chuyện thẳng thắn luôn đấy à?

- Tại sao lại không?

- Tôi không biết nữa. Oster nói rằng tôi nên nói chuyện thẳng thắn với ông, nhưng ông ta chỉ là luật sư bào chữa.

- Anh không tin tưởng ông ta?

- Dường như ông ta không có điều gì đáng nói, nhưng...

- Anh không tin tưởng?

- Tôi có chứ. Tôi tin tưởng ông ấy hơn tất cả các luật sư khác ấy chứ - thực ra, ông ấy thông minh hơn so với mức mà tôi mong đợi từ một công chức. Mà tôi còn biết lựa chọn thế nào nữa? Tôi là một diễn viên chết đói mà.

Tôi ghi chép tất cả những gì anh ta nói và lại ngược nhìn anh ta.

- Con Rottweiler ấy, anh đã làm gì với nó... Có phải nó là chó cái không? - Tôi hỏi.

- Đúng thế - Anh ta cười - Tôi cho nó ăn thịt, rắc vào đó một ít thuốc Paregoric⁽²⁶⁾.

- Anh ném qua cổng vào trong?

Reed gật đầu.

- Thế nó chịu ăn ngay à?

- Đúng vậy - Anh ta đáp - Thật quá dễ dàng. Bởi vì tôi đã lái xe và đi bộ qua ngôi nhà ấy những lúc nó đứng ở trong sân và sủa rất nhiều. Nhưng chắc là nó đã ngửi thấy mùi thịt bởi vì ngay khi tôi đi qua vườn cỏ để tới cổng thì nó lại im bặt không sủa nữa. Và tới khi tôi đến được cổng, nó đã ngồi ở đó, lười thì ra ngoài, liếm tam táp.

- Việc đó xảy ra vào ban ngày hay ban đêm?

- Đêm. Có lẽ là lúc 8 giờ tối.

- Cái đêm giáo sư Hope bị giết phải không? - Tôi sử dụng cách nói bị động để tạo sự dễ chịu cho anh ta.

Reed gật đầu.

- Có ai ở nhà khi đó không? - Tôi hỏi.

- Cả hai cùng ở nhà - Anh ta cười to - Thế mới hay chứ. Đường phố tối om, những cái cây to tán rộng, không ai đi lại. Tôi dựa xe đạp vào cái cây, đi thẳng tới bãi cỏ phía trước, cho con chó ăn miếng thịt, và lái xe đi.

Im lặng. Một lúc lâu sau...

- Dễ thật - Reed nói.

- Sau đó anh đã trở lại? - Tôi hỏi.

- Đúng.

- Vào lúc nào?

- Khoảng 10 giờ.

- Bởi vì đó là lúc bà ấy thường đi dạo vào ban tối đúng không?

Nụ cười trên môi anh ta vụt biến mất.

- Bà ấy thường đi bộ vào khoảng 10 giờ 30 đến 11 giờ 30. Luôn đi trên một con đường, cứ thay đổi đồ, đêm nay thì mặc bộ áo rét màu đen, mai lại mặc màu xám. Cứ đen lại xám, đen lại xám. Giống hệt như một cái máy. Tôi không biết liệu khi không có con chó đi cùng bà ấy vẫn đi hay là sẽ ở nhà. Nhưng bà ấy đã đi - điều đó có nói cho ông biết bà ấy là loại người thế nào không? Con chó yêu của bà ấy đang đau bụng đến chết ở nhà mà bà ấy vẫn mặc kệ, cứ đi theo thói quen. Nếu bà ấy không làm theo lịch trình, ở nhà chăm sóc cho con chó thì có thể tôi đã không thực hiện được kế hoạch của mình.

- Thật vậy sao?

Anh ta nhìn tôi chằm chằm rồi đột nhiên phá lên cười.

- Ha, thế mà cuối cùng chuyện đó cũng đã xảy ra.

- Theo đúng kịch bản, hả?

Reed lại nhìn xuống bàn chân.

- Đúng. Ông dùng câu đó là chuẩn lắm.

- Nếu anh không phản đối, chúng ta nên quay trở lại quá khứ đôi chút nhỉ?

- Quay trở lại cái gì?

- Mandy Wright ấy.

- Mandy nào?

Tôi cười, hai chân vất chữ ngũ.

- Cô ta làm anh khó chịu lắm phải không? Thậm chí còn hơn cả giáo sư Hope à?

- Không - Reed hít một hơi dài - Ông muốn biết điều gì?

- Hãy nói cho tôi hay đã xảy ra những chuyện gì. Cô ta bây giờ anh như thế nào.

Anh ta bẻ những đốt ngón tay kêu răng rắc khiến người phụ trách phòng thẩm viếng phải quay đầu lại. Anh ta hất tóc sang một bên, những ngón tay luồn vào mớ tóc rồi thả cho những lọn tóc phát phơ trước khuôn mặt điển trai và rồi lại lắc đầu hất tóc.

Người phụ trách phòng thẩm viếng quay đi, nhăn trán.

Reed nói:

- Ôi...
- Vẫn khó nói phải không? - Tôi hỏi.
- Đúng vậy... ông nói đúng lắm. Vấn đề căn bản là vụ lừa gạt ấy. Cái Ủy ban chết tiệt ấy.
- Cuộc thử máu à.
- Chính xác. Devane ghét sự ươn ngạnh của tôi, không hiểu vì sao, chắc là trong lúc xử bà ấy đã quyết định sẽ “thu hoạch” tôi rồi. Thật không thể tin được, phải vậy không? Giống như một cơn ác mộng - trong nhiều tháng liền tôi luôn phải lang thang trong một cơn ác mộng.
- Hãy kể cho tôi nghe về chuyện đó đi.
- Cơn ác mộng ấy à?
- Tất cả mọi thứ. Bắt đầu từ Mandy.
- Mandy à - Reed lắm bầm - Mandy là một con điếm. Cô ta bảo với tôi rằng tên cô ta là Desiree*.
- Theo cấu trúc tiếng Anh có nghĩa là người cực kỳ khêu gợi.
- Trước khi hai người gặp nhau tại hộp đêm None, anh có biết cô ta không?
- Không, nhưng tôi biết hàng trăm đứa giống cô ta.
- Làm thế nào mà anh biết?
- Phụ nữ Los Angeles ấy mà - Anh ta đáp - Giống như những bài hát của nhóm *The Doors*⁽²⁸⁾ ấy mà.
- Cô ta tự bắt anh?
- Theo tôi nhớ, thì đúng là cô ta đã tự bắt tôi. Lúc đó, tôi cứ nghĩ là tôi đã bắt cô ta.
- Tại đâu?
- Hộp đêm None.
- Anh thường xuyên tới đó à?
- Mỗi tuần một lần. Tôi tới Brentwood để theo các lớp học về diễn xuất buổi tối, thường lái xe qua đường Sunset về nhà. Thỉnh thoảng,

tôi tạt vào làm một cốc bia. Chắc hẳn họ đã để ý đến tôi. Đã tán công tôi bất ngờ.

Anh ta bắt đầu khóc rống lên, hai tay đưa lên che lấy cả khuôn mặt:

- Khốn nạn thật - Anh ta nói qua những kẽ ngón tay - Tôi trở thành con mồi - đã bị người ta xâm hại.

- Thật đáng sợ - Tôi tỏ ra thông cảm.

- Ghê sợ thì đúng hơn. - Anh ta ngược nhìn lên.

Tôi gạt đầu.

- Một sự hạ thấp phẩm giá - Reed nói tiếp - Họ đã làm giảm giá trị của tôi. Ngay đến con chó, tôi cũng không đối xử với nó như thế.

Tôi để cho Reed bình tĩnh trở lại.

- Vậy là anh đã vào hộp đêm None, nhìn thấy Mandy - à Desiree, và...

- Cô ta ở chỗ quầy rượu, chúng tôi bốn mắt nhìn nhau. Cô ta mỉm cười, cúi gập người xuống để lộ hai bầu vú cho tôi xem. Đôi bầu vú cô ta thật khêu gợi. Tôi liền đi tới, ngồi xuống và tán dóc với cô ta. Chúng tôi cùng đi tới cái bàn. Tôi mua cho cô ta một lon bia, tôi một lon. Chúng tôi vừa uống vừa trò chuyện. Rồi cô ta đặt tay lên đầu gối tôi và nói “hãy về nhà tôi đi” - Reed cười - Chuyện này tôi đã quen rồi.

- Thế anh có về nhà cô ta không?

- Không hề. Chắc hẳn cô ta đã cho thứ gì đó vào lon bia của tôi bởi vì điều cuối cùng tôi còn nhớ là tôi vào được đưa vào trong xe và rồi... Chúa ơi, đến giờ tôi vẫn không thể tin nổi là bọn chúng lại “làm thịt” tôi theo kiểu đó - Hai vai Reed run lên bần bật.

Anh ta diễn trò ư? Có thể, mà cũng có thể không.

- Thế rồi sao hả Reed?

- Rồi tôi tỉnh dậy trong một ngõ hẻm cách nhà tôi một đoạn đường, lưng đau khủng khiếp và trong mũi tôi toàn là mùi rác thối.

- Lúc đó là mấy giờ?

- Khoảng 4 giờ sáng, trời còn tối lắm. Tôi nghe thấy tiếng chuột kêu, mùi rác thối bốc lên kinh khủng. Vậy là bọn chúng đã ném tôi ra thùng rác giống như là vứt rác vậy.

Tôi lắc đầu:

- Thật không thể tin nổi.

- Lối hành xử kỳ dị kiểu Kafka mà. Tôi đã cố ngồi dậy nhưng không thể. Lưng tôi đau ghê gớm. Một kiểu đau chát chúa như có ai đó lấy búa bổ vào, ngay phía trên vùng xương chậu. Khu vực đó có cảm giác bó chặt, thực sự chặt như thể tôi bị ai đó dùng hai tay véo thịt vậy. Tôi sờ tay vào chỗ đó và đụng phải một thứ... băng cầm máu. Tôi đã bị cuộn giống như một xác ướp. Rồi cánh tay tôi bắt đầu đau rần rật. Tôi cố kéo được ống tay áo lên và thấy một chấm vừa đen và xanh - đó là vết kim tiêm.

Reed đưa tay chỉ vào bên trong khuỷu tay mình.

- Lúc đầu tôi nghĩ chắc kẻ nào đó đã sử dụng thuốc kích thích để làm tôi mê đi mà chẳng hiểu lý do vì sao. Sau đó tôi nhận ra rằng đó là thuốc tê. Tôi chóng mặt, buồn nôn, mửa ra đầy đất, bụng còn cào rất lâu. Cuối cùng tôi cũng đứng được dậy đi về tới phòng trọ của mình và sụp đổ trong nhà. Tôi ngủ cả ngày. Khi tỉnh dậy, tôi vẫn cứ mơ mơ màng màng và cơn đau đã tới mức không còn chịu nổi nữa. Tôi nhận ra mình đang bị sốt. Tôi tự lái xe tới một bệnh viện miễn phí và người bác sỹ ở đó đã tháo băng cầm máu cho tôi rồi nhìn vào mặt tôi như thể muốn nói “Thế này mà anh còn đi được sao?” Ông bác sỹ liền nói cho biết rằng tôi đã bị người ta phẫu thuật và hỏi tôi: “Thế anh không nhớ gì à?” Nghe ông nói, tôi choáng váng vô cùng. Ông ấy liền đưa gương ra để tôi có thể nhìn thấy những vết khâu. Giống như một quả bóng vậy.

Anh ta lại hất tóc, dụi mắt và lắc đầu.

- Ôi, bác sỹ ơi, nó giống như là... ông không biết được đâu. Ông không thể biết rằng tôi đã bị người ta xâm hại. Chuyện tưởng chỉ có trong phim của Fritz Lang hay Hitchcock. Khi ông bác sỹ này bảo rằng tôi đã bị phẫu thuật, tôi nói rằng không. Ông ta chắc đã nghĩ tôi điên.

- Khiếp quá - Tôi nói.

- Còn hơn thế - kiểu phim kinh dị. Rồi tôi nhớ ra mọi thứ. Nhớ ra cô gái tên là Desiree - Mandy. Nhớ chúng tôi cùng đi vào xe ô tô của tôi, cô ta ngã người về phía tôi, hôn tôi. Đúng ra, cô ta đã tọng cái lưỡi của cô ta vào họng tôi. Rồi mắt tôi tối sầm lại. Đồ rằm xuống ghế.

Anh ta đưa một bàn tay lên lau mắt

- Vị bác sỹ ở bệnh viện miễn phí ấy bảo tôi bình tĩnh, rằng tôi đang bị sốt, cần phải vào bệnh viện.

- Thế ông bác sỹ có nói anh bị phẫu thuật gì không? - Tôi hỏi.

- Ông ta hỏi tôi có bệnh về thận không và khi tôi nói không, ông ta liền đưa tôi đi chụp X-quang. Rồi ông ta nói cho tôi hay tất cả. Đó là lúc ông ấy tư vấn cho tôi nên vào bệnh viện.

- Thế anh có vào bệnh viện không?

- Với cái gì chứ? Tôi không có bảo hiểm y tế.

- Thế tại sao không tới bệnh viện Quận?

- Không - Reed nói - Nơi đó là cái vườn thú... tôi không muốn có thêm bất kỳ một tài liệu nào về tôi nữa. Tôi không muốn tới đâu cả. Bởi vì tôi đã nghĩ tới chuyện này.

- Trả thù bọn họ ư?

- Lấy lại danh dự của bản thân tôi. Lúc đó tôi chỉ nghĩ tới Desiree - Mandy. Nhưng tôi biết cô ta chắc chỉ là mối nhử.

- Anh có nghĩ cho giáo sư Hope Devane?

- Không, lúc đó thì chưa. Tôi không nghĩ cho ai cả. Nhưng tôi rất muốn tìm ra.

- Vậy anh đã làm gì?

- Khéo léo xin lấy một liều thuốc giảm đau và kháng sinh rồi về nhà.

- Anh lo ông bác sỹ ấy sẽ báo cáo việc này lên cấp trên?

- Ông ta nói sẽ không làm báo cáo. Chuyện này với họ rất bình thường.

- Vậy anh đã phục hồi sức khỏe trong khi ở nhà. Thế còn những vết chỉ khâu thì sao?

- Tôi tự tay gỡ chúng ra - Reed đáp.
- Chắc là phải có thủ thuật nào đó chứ?
- Tôi tọng vào mồm một vốc thuốc giảm đau, thoa Neosporin lên chỗ khâu và sử dụng gương để nhìn. Trời ơi, đau lắm nhưng tôi không muốn ai biết cả.
- Vậy là anh không tới chỗ bác sỹ nào khác?
- Không. Lẽ ra tôi nên tới vì vết sẹo trở nên tồi tệ - nó thành cái sẹo trâu. Nếu ngày nào đó có đủ tiền, tôi sẽ đi chữa.

Tôi lấy bút ghi.

- Đến bây giờ, nói về chuyện này tôi vẫn còn thấy khủng khiếp - Reed nói.

- Tôi có thể hiểu anh.
- Ông Oster hỏi tôi có bị đau đớn về tinh thần không. Tôi phải cố kìm chế không cười vào mặt ông ấy.
- Đúng là không phải chuyện đùa - Tôi nói và gật đầu với anh ta - Ông ta không hiểu thôi. Được rồi, chúng ta tiếp tục câu chuyện đi. Anh đã tìm được Mandy bằng cách nào?

- Vài tuần sau đó tôi đã đi lại được. Tôi liền tới thẳng câu lạc bộ ấy và thấy cô hầu bàn đã phục vụ tôi lần trước.

Anh ta đặt hai tay ra sau gáy, xoay tròn cổ cho đỡ mỏi.

- Đau hết cả cổ. Sáng nào tôi cũng tập nhưng ở trong này ảm thấp quá.

- Đó là một căn nhà cũ - Tôi nói - Anh thấy cô hầu bàn ấy, rồi sao nữa?

Anh ta bỏ hai tay xuống và nhích lại gần tấm kính. Vừa cười vừa vươn vai:

- Tôi đợi cho tới khi cô ta nghỉ hết ca. Cô ta đậu xe ở phía sau - tại cái hẻm - công lý như trong thơ vậy. Tôi trở thành một con mèo của cái hẻm đó, meo meo.

Reed lấy tay cào cào nhẹ vào tấm kính ngăn. Người phụ trách phòng thăm phạm nhân quay đầu lại, nhìn vào đồng hồ trên tường và nói:

- Còn hai mươi phút nữa thôi đấy.
- Sau ca làm việc, cô ta đi ra cái hẻm đó? - Tôi hỏi.

- Và tôi thì đã phục sẵn ở đó rồi - Reed cười - Là kẻ săn mồi vẫn sướng hơn là con mồi rất nhiều. Tôi lấy tay bịt miệng cô ta lại, chân tôi đá vào khuỷu chân của cô ta khiến cô ta mất thăng bằng. Tôi khóa chặt tay của cô ta bằng miếng khóa quật ra sau. Lôi cô ta ra sau chiếc xe rác, tôi bảo cô ta rằng khi tôi bỏ tay ra khỏi miệng, cô ta mà kêu là tôi giết liền. Cô ta thở như trâu - thở rất nhanh. Tôi bảo cô ta thở nhẹ thôi nếu không tôi sẽ cắt cổ cô ta. Lúc đó tôi không có dao hay bất kỳ thứ gì khác có thể làm vũ khí. Sau đó tôi nói tôi chỉ cần có thông tin về cô gái mà tôi đã gặp mấy tuần trước. Tên cô ta là Desiree. Cô ta nói không biết ai là Desiree cả. Tôi bảo đó có thể không phải là tên thật nhưng cô ta buộc phải nhớ ra. Cô ta nhớ được ra tôi bởi vì hôm đó, tôi đã boa cho cô ta một khoản khá. Tôi luôn làm như vậy bởi chính tôi cũng từng đi làm hầu bàn. Cô ta vẫn còn ương ngạnh từ chối trả lời. Tôi tả lại quần áo Desiree, những thứ đồ cô ta hay uống vì tôi biết rằng nhiều khi phục vụ bàn không nhớ nổi khách hàng là ai mà lại nhớ đã phục vụ đồ uống gì. Cô ta bảo rằng có nhớ Desiree mà tôi tả nhưng không hề quen biết cô ta. Tôi liền kéo mạnh tay cô ta ngược về sau, bịt mũi, bịt miệng lại không cho cô ta thở nữa. Cô ta suýt chết ngạt. Tôi bỏ tay ra và hỏi tiếp. Bởi vì chính mắt tôi đã thấy cô ta và Mandy đối xử với nhau - khá thân thiện, chắc chắn họ phải biết nhau. Cô ta khóc, đánh trống lảng. Tôi cho cô ta thêm một chút ngạt nữa. Cuối cùng cô ta cũng phải nôn ra tên thật của Desiree là Mandy, từ Vegas đến và đó là tất cả những gì cô ta biết. Tôi vặn tay cô ta đến mức gân gầy nhưng cô ta chỉ khóc và nói tôi nên tin cô ta. Thế thôi. Tôi nói cảm ơn và đặt một tay quanh cổ cô ta, bóp mạnh.

- Vì cô ta là một nhân chứng.

- Đúng và bởi vì cô ta cùng tham gia vào chuyện này. Toàn bộ cái hộp đêm ấy là bối cảnh của câu chuyện. Lẽ ra tôi nên tới đó và cho nổ tung cả tòa nhà khốn ấy. Có thể, sau này tôi sẽ làm chuyện đó.

- Nếu như?
- Nếu như tôi không ở đây.

Người phụ trách phòng lại nhìn đồng hồ.

- Vậy là Mandy từ Vegas tới - Tôi nói - Vì thế anh tới Vegas.

- Tôi có thời gian - Reed nói tiếp - Ngoài thời gian ra thì chẳng có gì cả. Tôi đã bỏ học để đóng phim *Embassy Row* nhưng rồi không được chấp nhận.

- Bởi vì vết sẹo của anh đúng không?

- Đó là lý do duy nhất. Trước khi họ thấy vết sẹo của tôi, họ rất thích tôi. Đó là bộ phim truyền hình, còn chỗ cái sẹo lại đang hình thành một lớp vảy. Nhưng dù sao, đó cũng không phải là việc gì lớn. Tôi đã nghĩ đến chuyện chuyển tới nơi nào mới, có thể là một ngôi nhà thuê cạnh biển.

Hàm anh ta nghiền ken két, miệng ngậm chặt.

- Thế anh đã tới Vegas phải không? Bằng cách nào? - Tôi hỏi.

- Tôi bắt xe buýt, đi từ sông bạc này tới sông bạc khác. Tôi nghĩ một con điểm ưa nhìn như cô ta chắc là phải làm việc ở đâu đó trong các sông bạc. Và tôi đã đúng. Điều này mới thật li kỳ.

- Nghĩa là?

- Là dễ quá chứ sao.

- Việc tìm người ấy à?

- Tìm và... chăm sóc bọn họ. Tôi chưa từng làm cái gì đại loại như vậy trước khi tôi chăm sóc cô gái ở trong cái hẻm - Anh ta bật ngón tay dính tích một tiếng: Vậy là tôi đã có vai rất khó để đóng.

- Thế Mandy có dễ bị hạ không?

- Còn dễ hơn nữa. Bởi vì tôi còn có động cơ lớn hơn cô gái kia. Và chính cô ta làm cho việc triệt hạ cô ta trở nên dễ dàng. Cô ta lái con xe Ferrari mui mở được. Một con chó cái khoe đồ để thu hút được. Tôi theo dõi cô ta đậu xe tại một sông bạc, đưa cho người phục vụ ở đó khoản boa lớn. Tôi theo cô ta tới nơi cô ta sống, đợi cho tới khi cô ta trở về nhà một mình và tôi đột kích luôn.

- Cùng làm tương tự ư? Lấy tay bịt mồm, chân đá vào khuỷu chân? - Tôi hỏi.

- Tại sao lại phải rách việc như thế làm gì? Cô ta ngu tới mức để chìa khóa nguyên ở khóa cửa, vì thế tôi chỉ việc đẩy cửa và tóm cô ta ngay trong nhà. Cô ta có vẻ điên điên rồ rồ, chắc là đang phê. Có lẽ cô ta đã dùng ma túy bởi vì mũi của cô ta cứ khịt khịt hoài. Tôi đặt con dao ngang cổ cô ta và bảo rằng tôi sẽ xẻ thịt của cô ta như một con cá nếu như cô ta kêu lên một tiếng.

- Lần này anh lại mang theo dao à?

- Chắc chắn rồi.

- Đúng là một con dao hắc hoi đấy chứ?

- Đúng vậy - Reed lại hất tóc.

- Bởi vì...

- Đó là tính đảo nhau. Họ xẻ thịt tôi, tôi xẻ thịt lại họ, thế thôi.

- Có lý lắm - Tôi nói.

- Có lý lắm chứ. Bây giờ chỉ cần ngồi dậy là tôi đã thấy đau ở lưng rồi. Tôi nghĩ về vai diễn trong *Embassy Row* và những thứ có thể sẽ đến với tôi mà chỉ vì cái sẹo đó tôi để tuột mất.

Đôi mắt anh ta nheo lại. Anh ta đi tới gần cái tấm kính và nói:

- Người ta bảo chỉ cần một quả thận cũng đủ sống nhưng, có một quả làm tôi dễ bị đau yếu hơn. Điều gì xảy ra nếu tôi bị nhiễm trùng hay mất đi nốt quả thận ấy?

- Thế là anh đã nghĩ phải cho Mandy cảm thấy sự đau đớn.

- Không phải là cảm thấy, mà là bị.

- À bị - Tôi nhắc lại - Thế tiếp theo là gì?

- Cô ta đá cả ra quần. Tôi dùng dây phanh xe đạp trói cây ta lại, trói gô bốn vó và bắt đầu cuộc thẩm vấn. Cô ta nói rằng tất cả những gì cô ta biết là có một giáo sư tâm lý học từ Đại học California tới thuê cô ta đánh thuốc mê tôi. Cô ta cũng không biết lý do tại sao. Cứ như là câu nói đó sẽ làm tôi nguôi giận và tha cho cô ta. Tôi hỏi giáo sư đó tên là gì và cô ta cứ nấn ná không chịu trả lời. Tôi lấy tay bịt miệng và bóp nghẹt mũi cô ta giống như đã làm với cô hầu bàn. Thế là cô ta phải phun ra cái tên. Đó là cái tên mà tôi đã biết, bởi vì giáo sư tâm lý khác chẳng hề có điều gì để hận tôi cả.

- Có phải cô ta đã nói ra cái tên Devane?
- Đúng. Cô ta nói Devane đã thuê cô ta.
- Để quan hệ tình dục à?
- Cô ta gọi là trò chơi. Cô ta nói chính Hope là một người lập dị, gặp cô ta ở San Francisco và họ kết bạn. Thật là buồn nôn. Giáo sư tâm lý lại chơi với bọn điên.
- Thế rồi chuyện gì tiếp theo?
- Sau đó, tôi cởi trói cho cô ta và nói cảm ơn vì đã nói thật cho tôi biết. Tôi nói thế là để cho cô ta không còn tâm lý phòng bị nữa. Rồi tôi đưa cô ta ra trước cửa nhà, nói rằng tôi sẽ thả cô ta ra nếu cô ta ngậm miệng. Cô ta có vẻ bết căng thẳng hẳn, nói cảm ơn tôi, đưa lưỡi ra định hôn tôi. Cái lưỡi của cô ta làm tôi nhớ lại lần trước đã bị cô ta tọng vào họng ở trong xe trước khi tôi bất tỉnh. Đường phố vắng người qua lại, vì vậy tôi cầm tay cô ta như đi chơi. Tôi nắm chặt khiến cô ta không thể động tới tôi được. Rồi tôi cho cô ta ăn mấy nhát dao.
- Vào đâu?
- Đầu tiên là vào tim, bởi vì bọn họ đã làm tôi đau khổ bằng hành động ăn cắp cơ thể tôi, cướp đi toàn bộ tương lai của tôi. Sau đó tôi đâm tiếp một nhát vào cái “vốn tự có” của cô ta bởi vì cô ta đã sử dụng nó lừa tôi. Cuối cùng, tôi đặt cô ta nằm xuống đất, lật ngược lại và đâm vào lưng. Giống như là cách cô ta đã làm với tôi. Ngay chỗ quả thận.
- Anh ta đưa tay ra phía sau và liếc mắt:
- Trước đó, tôi chưa từng biết quả thận nằm chỗ nào.
- Bây giờ vẫn còn đau chứ? - Tôi hỏi.
- Ngồi thì đau lắm - Anh ta nói - Chúng ta còn bao nhiêu lâu nữa nhỉ?
- Còn mười phút nữa. Vậy là sau khi đã biết tên Hope từ miệng Mandy, anh định sẽ “chăm sóc” luôn bà ấy chứ?
- Ông nói đúng.

- Và anh cũng sử dụng kiểu đâm như với Mandy. Một nhát vào tim, một nhát vào âm đạo và một nhát vào lưng?

- Chính xác - Anh ta đáp - Điều khác biệt duy nhất là Hope đã cố giãy giụa. Việc đó chẳng ích chi với bà ta mà chỉ làm tôi điên thêm. Tôi đã muốn biết bác sĩ phẫu thuật đó là ai nhưng lại sợ bà ta sẽ thoát ra được và kêu lên. Vì vậy tôi làm luôn.

- Thế anh biết được tên của bác sĩ phẫu thuật ấy khi nào?

- Mỗi tuần trước tôi mới biết, khi thằng nhóc ấy tấn công lão ta và báo chí nói rằng lão biết Devane. Thế là đã rõ cả. Vì thế, tôi bắt đầu theo dõi lão ta, và phát hiện thêm một phần thưởng nữa. Thằng rác rưởi ấy.

Casey Locking à?

- Một "quan toà" đã xử tôi tại Ủy ban. Tôi không chắc là hắn ta cũng nằm trong kế hoạch nhưng tôi nghi ngờ bởi vì hắn ta cứ bám riết lấy váy Hope. Đến khi tôi biết được thì hắn đã trở thành lịch sử mất rồi. Tôi lấy được hồ sơ của hắn tại khoa Tâm lý, biết địa chỉ nhà hắn. Tôi đã biết được Cruvic ở đâu bởi vì đó là nơi tôi đã thấy lão ta đứng với thằng khốn đó. Nhà của lão ở đường Mulholland. Thế là tôi bắt đầu theo dõi Locking.

- Để Cruvic cuối cùng à?

- Ông nói đúng lắm.

- Hãy kể cho tôi về vụ Locking xem sao.

- Lại một vụ dễ dàng - Thật quá dễ.

- Có lẽ đóng kịch còn khó hơn hử?

- Đúng là vậy... Tôi đang kể đến đâu rồi nhỉ?

- Đến chỗ Locking.

- À Locking. Tôi theo hắn về tới nhà, đi vào nhà và bắn chết hắn.

- Tại sao lại dùng súng mà không dùng dao?

- Có ba lý do - Reed đáp ngay như thể rất thỏa mãn - A nhỏ. Tôi biết cảnh sát đang tiến hành điều tra, và tôi không muốn cho họ thấy rằng tất cả chuyện giết hại cô gái và thằng Locking này là do một

người làm. B nhỏ. Với phụ nữ thì dùng dao đâm, nhưng với hán thì không phù hợp, và C nhỏ. Tôi đã ném con dao đó đi rồi.

- Vứt ở đâu?

- Ném nó ra biển ở Santa Monica.

- Anh có thể mua thêm cái khác cơ mà.

- Tôi là một diễn viên chết đói mà - Reed vừa nói vừa cười.

- Thế còn những bức ảnh để xung quanh xác của Locking là sao?

- Đó lại là một phần thưởng khác tôi có được. Tôi phải cho thế giới biết bà ta là người như thế nào - tất cả bọn họ là những người thế nào. Ông có tin vào những bức ảnh ấy không? Thấy ghê tởm không?

- Thế thì kế hoạch của anh với Cruvic là thế nào?

- Lão ta và cả thằng khốn nào sử dụng thận của tôi. Tôi mừng tượng ra rằng sẽ học tập mọi thứ. Tôi sẽ tự tiến hành một phẫu thuật nhỏ để lấy lại tất cả những gì thuộc về tôi.

Người phụ trách phòng thăm nói:

- Còn hai phút nữa thôi.

Ngay khi người phụ trách phòng quay lưng đi, Reed đã chửi thề ông ta và quay lại cười với tôi:

- Vậy tình hình của chúng ta thế nào?

- Tốt rồi - Tôi đáp - Tôi đánh giá cao sự thẳng thắn của anh.

- Đó cũng là cách duy nhất để tôi cảm thấy thanh thoi.

*

Oster đã đứng ở cửa chính của nhà tù. Dòng người vào thăm vẫn đông cứng.

- Thế nào? - Anh ta hỏi.

- Thế nào cái gì?

- Tôi đã bảo anh ta phải hợp tác.

- Anh ta có hợp tác đấy.

- Ông nghĩ sao?

- Thật khủng khiếp.

- Tôi bảo rồi mà. Vậy có đúng như tôi nói không?
- Về chuyện gì?
- Thì có phải anh ta bị đau đớn về tinh thần không?
- Đúng lắm - Tôi nói và lắc đầu - Không hề ít đau đớn đâu.
- Tốt lắm - Anh ta nói - Thật tốt. Chúng ta phải đi thôi. Chúng ta sẽ bàn thêm về chuyện này.

Anh ta vội vã đi vào khu trại giam.

Thay vì trở về nhà, tôi lái xe tới một tiệm ăn trên đường số 6. Tôi gọi món ăn trưa: một bữa thật thịnh soạn gồm sa-lát Ceasar, thịt bò tái, khoai tây rán, rau bi na có kem, rượu vang Buốc-gôn-nhơ hạng nhất.

Trong khi chờ đợi người hầu bàn mang thức ăn lên, tôi mở cái cạp-táp và lấy ra một miếng giấy màu vàng.

Vừa uống rượu, tôi vừa bắt đầu viết:

BẢN ĐÁNH GIÁ TÂM LÝ

REED MUSCADINE

TÙ NHÂN SỐ #46455532

NGƯỜI KIỂM TRA

TIẾN SỸ TÂM LÝ ALEXANDER DELAWARE.

Tôi ngồi viết rất lâu.

Hết

(26) Một loại thuốc phiện.

(27) Ban nhạc The Doors có cách thể hiện các bài hát kêu gọi, nhục dục.